

NIKOS KAZANTZAKIS



TỰ DO
HAY LÀ
CHẾT

Tự do hay là chết

Nikos Kazantzakis

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[GIỚI THIỆU TÁC GIẢ](#)

[TẬP I](#)

[I](#)

[II](#)

[III](#)

[IV](#)

[V](#)

[VI](#)

[VII](#)

[TẬP II](#)

[VIII](#)

[IX](#)

[X](#)

[XI](#)

[XII](#)

[XIII](#)

[XIV](#)

[LỜI BẠT](#)

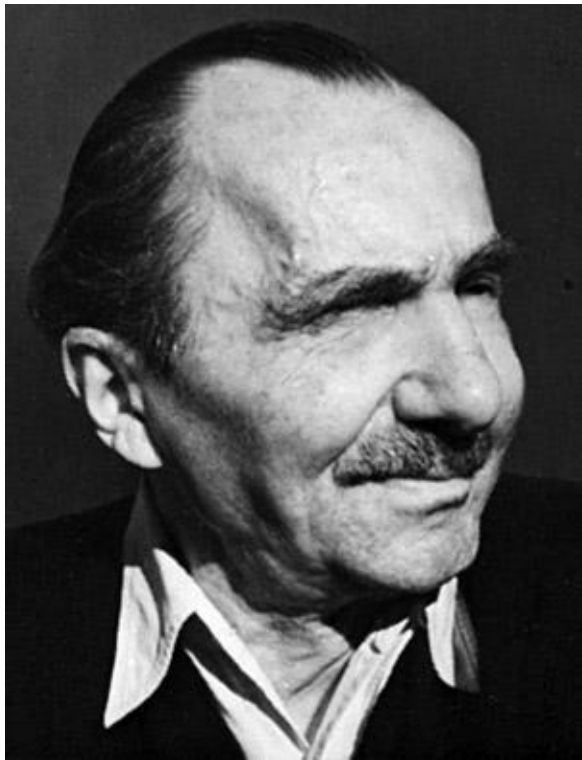
Bạn đang đọc ebook **TỰ DO HAY LÀ CHẾT** của tác giả **Nikos Kazantzakis** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Nikos Kazantzakis (1883 - 1957)

Nikos Kazantzakis sinh ngày 18-2-1883 ở Heraklion, Crète, Ottoman Empire; mất ngày 26-10-1957 ở Freiburg, Đức; là một trong những nhà văn và triết gia Hy Lạp quan trọng nhất thế kỷ 20. Ông chỉ nổi tiếng từ năm 1964 khi bộ phim *Zorba the Greek* dựa trên tác phẩm của ông được trình chiếu.

Khi Kazantzakis ra đời, Crète vẫn thuộc sự cai trị của đế chế Ottoman. Họ của ông, Kazantzakis, là lấy từ một từ Thổ Nhĩ Kỳ Kazanci. Từ 1902, Kazantzakis học luật ở trường đại học Athens, rồi đến Paris để học triết học năm 1907. Tại đây ông chịu ảnh hưởng của Henri Bergson. Khi trở lại Hy Lạp, ông bắt đầu dịch các tác phẩm triết học. Năm 1914 ông gặp Angelos Sikelianos. Trong 2 năm, Họ cùng nhau đi khắp nơi mà văn hóa Hy Lạp phát triển.

Kazantzakis cưới Galatea Alexious năm 1911, họ li hôn năm 1926. Ông kết hôn với Eleni Samiou năm 1945. Trong khoảng thời gian từ 1922 đến khi ông qua đời năm 1957, ông di chuyển nơi ở từ Paris sang Berlin (từ 1922 đến 1924), Ý, Nga (1925), Tây Ban Nha (1932) và sau đó là Cyprus, Aegina, Ai Cập, Mount Sinai, cộng hòa Séc, Nice (ông mua căn biệt thự gần Antibes ở Old Town gần đê ngăn biển nổi tiếng), Trung Quốc và Nhật Bản. Ở Berlin, khi mà tình hình chính trị bất ổn, Kazantzakis tìm thấy chủ nghĩa cộng sản và trở thành người ngưỡng mộ Lenin. Ông không bao giờ trở thành người cộng sản nhất quán, nhưng ông đến Liên Xô và sống cùng với chính trị gia và nhà văn cánh tả đối lập Victor Serge. Ông chứng kiến sự lên ngôi quyền lực của Joseph Stalin, và vỡ mộng đối với chủ nghĩa cộng sản kiểu Xô Viết. Trong thời gian này, các niềm tin về chủ nghĩa dân tộc trước đây của ông dần bị thay thế bởi hệ tư tưởng mang tính toàn cầu hơn.

Năm 1945, ông trở thành lãnh đạo của một đảng nhỏ phi cộng sản cánh tả, và gia nhập Chính phủ Hy Lạp với tư cách là Bộ trưởng. Ông từ chức một năm sau đó.

Năm 1946, cộng đồng nhà văn Hi Lạp đề nghị Kazantzakis và Angelos Sikelianos được giải Nobel văn chương. Năm 1957, ông để tuột mất giải thưởng vào tay Albert Camus chỉ với 1 phiếu kém hơn. Camus sau đó cho rằng Kazantzakis xứng đáng với giải thưởng đó hơn ông gấp hàng trăm lần. Năm 1957, mặc dầu chịu đựng căn bệnh bạch cầu, ông có chuyến đi cuối cùng đến Trung Quốc và Nhật Bản. Phát bệnh trên chuyến bay trở về, ông được chuyển đến Freiburg, Đức, và qua đời. Ông được mai táng ở bức tường gần thành phố Heraklion, vì nhà thờ chính thống giáo không cho phép ông được mai táng ở nghĩa trang. Trên bia mộ ông ghi rằng “*Tôi không hi vọng gì cả. Tôi không sợ gì. Tôi tự do*”.

Tác phẩm văn học

Tác phẩm đầu tiên của ông là tác phẩm văn xuôi thể loại tường thuật *Serpent and Lily* năm 1906, dưới bút danh Karma Nirvami. Năm 1909, ông viết vở kịch tên là *Comedy* (hài kịch), với các chủ đề mà sau đó được các tác giả như Sartre và Camus hưởng ứng thời kì hậu chiến tranh thế giới thứ 2. Năm 1910, sau khi học ở Paris, ông viết vở bi kịch “*The Master builder*”, dựa trên một truyện cổ tích nổi tiếng ở Hi Lạp.

Kazantzakis cho rằng tác phẩm truyện thơ sử thi đồ sộ (33333 câu) “*The Odyssey: A modern sequel*” (Odyssey: kết cuộc hiện đại) là tác phẩm quan trọng nhất của ông. Bắt đầu từ năm 1924, ông viết lại tác phẩm 7 lần trước khi xuất bản năm 1938. Theo một tác giả Hi Lạp khác, Pantelis Prevelakis, đó là nỗ lực siêu phàm để ghi lại những cảm xúc tinh thần bao la của ông. Theo cấu trúc của trường ca Odyssees của Homer, tác phẩm được chia làm 24 bài.

Những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông bao gồm *Zorba the Greek* (1946), *The Greek Passion* (Niềm đam mê Hi Lạp) (1948), *Captain Michalis* (thuyền trưởng/đại úy Michalis; tên trong bản dịch tiếng Anh là Freedom and Death: Tự do và cái chết, 1950), *The Last Temptation of Christ* (1951); và *Saint Francis* (1956, Thánh Francis; tên trong bản dịch tiếng Anh là God's Pauper: St. Francis of Assisi). *Report to Greco* (1961), chứa đựng cả các yếu tố tự truyện và tiểu thuyết (hư cấu).

Vào thời đại của Kazantzakis, thị trường xuất bản bằng tiếng Hi Lạp hiện đại còn khá nhỏ. Kazantzakis cũng viết cả bằng tiếng Hi Lạp hiện đại, làm cho các tác phẩm của ông gây tranh cãi trong giới văn chương truyền thống ở quê nhà. Khi ông bước vào tuổi già thì các tác phẩm này mới bắt đầu được dịch sang các thứ tiếng khác ở châu Âu. Vì vậy ông khổn khó trong việc kiếm sống bằng viết lách. Thế nên ông phải dịch một số lượng lớn sách từ tiếng Pháp, Đức, Anh, một số tiểu thuyết Pháp, và sách giáo khoa tiểu học Hi Lạp, chỉ vì ông cần kiếm tiền. Tuy nhiên những tác phẩm “ăn khách” của ông vẫn rất đặc sắc, vì nó chứa đựng những kinh nghiệm sống ở khắp nơi trên thế giới của ông, chẳng hạn như trong chuỗi sách “travelling”. Các tác phẩm này bằng tiếng Hi Lạp, Ý, Ai Cập, Sinai, Tây Ban Nha, Nga, Nhật, Trung Quốc và Anh là kiệt tác về văn chương du lịch của Hi Lạp.

Kỉ niệm 50 năm ngày mất của ông được thể hiện ở đồng tiền xu trị giá cao đến 10 euro Hi Lạp năm 2007. Chân dung ông được in ở một mặt của đồng xu, mặt kia in biểu tượng Hi Lạp với chữ kí của ông.

Phạm Thành Hiền Thục dịch

Nguồn: Wikipedia, the free encyclopedia.

TẬP I

Thủ lĩnh Misen nghiêng răng như mỗi lần một cơn uất giận xâm chiếm ông. Chiếc răng nanh bên phải thò ra ngoài môi, sáng óng ánh trong màu đen của bộ ria mép. Ở Căng đi, người ta gọi ông là “Thủ lĩnh Lợn Lòi” và cái biệt danh ấy thật đúng với ông. Trong cơn giận, với cặp mắt tròn xoe và xám xịt, cái gáy ngấn ngùn cứng đờ, vóc dáng to và khỏe cùng cái răng nanh buống bình, ông thật giống một con lợn lòi nhìn thấy người, đang nổi khùng để lao tới.

Ông vò bức thư cầm trong tay rồi nhét vào chiếc thắt lưng rộng bằng lụa. Ông đã lồm bồm đọc mãi bức thư đó để cố tìm một ý nghĩa. “Nó lại sẽ không trở về năm nay. Lại một lần nữa, bà mẹ khốn khổ và con chị điều đứng của nó ăn lễ Phục sinh không có nó ở nhà, bởi vì nó vẫn học, hình như thế...!” Không biết nó còn có thể học cái quái quỷ gì và học đến bao lâu nữa? Lẽ ra nó thú thật là nó xấu hổ trở về Crét vì đã lấy một con vợ người Do Thái... Thằng con xinh xẻo của anh, anh Kôxtarốx ơi, nó làm bắn dòng máu chúng ta rồi! Ôi! Nếu anh còn sống! Anh sẽ tóm lấy nó cho em bằng cách nắm lấy một cẳng chân mà treo nó lên xà nhà, đầu lộn ngược, như một cái túi da đựng nước!”

Ông đứng dậy. Đó là một con người rất lực lưỡng, đầu chạm trần cửa hàng. Trong đà vụt đứng dậy, chiếc khăn quàng viền tua giữ mớ tóc rối của ông sổ tung ra. Ông cầm khăn, xoắn lại và quấn chặt chung quanh chiếc sọ lớn của ông. Rồi chỉ một cái nháy, ông đã ra tận cửa và đứng lại đó để hít khí trời.

Chú học việc Saritôx ngồi dúm đó sau một cuộn dây thừng; một chú bé nông dân có những nét hung dữ, da nâu như một quả mận với đôi mắt sọc sệt và soi mói. Chú đảo mắt nhìn quanh: buồm, vải sơn, những xô sơn và nhựa đường, dây xiềng to, những chiếc neo và tất thấy đồ đi biển, nhưng chú khiếp sợ đến nỗi thật ra chú chỉ để ý đến ông chủ đang đứng che kín cả khung cửa và nhìn về phía cảng một cách giận dữ. Đó là chú nó, nhưng chú bé gọi ông ta, là “ông chủ” và nó sợ hãi run rẩy trước mặt ông. “Cứ như là mình không đủ bực bội tối nay, - thủ lĩnh Misen lâu bầu, - với cái thằng chó nó mời mình đến nhà nó. Nó muốn gì ở mình mới được chứ? Lại còn thêm mối lo nghĩ về thằng cháu này nữa! Mẹ nó nhờ mình viết thư cho nó. Mình đã viết rồi. Quý tha ma bắt nó đi!” Ông nhìn về phía trái, thuyền, ghe, biển. Xa xa, nghe tiếng rì rầm của những bến cảng. Thương nhân, thủy thủ, lái thuyền, phu bốc hàng đi đi lại lại giữa những thùng dầu ăn và rượu vang, những đồng quả minh quyết, xô đẩy nhau, mắng mỏ nhau, chất hàng lên xe, dỡ hàng trên xe xuống, vội vàng hối hả cho xong việc trước lúc mặt trời lặn và các cổng vào thành phố đóng cửa. Biển dềnh lên, càng sục mùi chanh thối, mùi quả minh quyết, mùi rượu vang và dầu ăn. Đứng trên kè, hai hay ba mụ người Manto đã đứng tuổi, áo quần lờ lợt, nói láo nhái với giọng khàn khàn, vừa ra hiệu cho một chiếc tàu kéo lưới rê bụng phình đang trở về, cá đầy khoang.

Mặt trời đã xế và cái ngày cuối cùng này của tháng ba kết thúc. Gió bắc thổi lạnh buốt: khắp Căng đi đều rét, các ông chủ tiệm xoa xoa hai bàn tay vào nhau, đập đập chân và uống nước sắc lá đan sâm hay rượu rum cho ấm. Phía xa, tuyết rắc trắng chòm núi Xtortumbula. Xa hơn nữa, ngọn núi đá đứng sừng sững nơi tuyết đã cứng lại sáng óng ánh trong các khe nứt sâu khuất gió trông như một dải băng trắng đang trải ra. Nhưng phía trên là bầu trời chói lọi, trong trẻo và lấp lánh như ánh thép.

Thủ lĩnh Misen đưa mắt dăm dăm nhìn cái tháp lớn có tường dày và trang trí bằng những con sư tử có cánh kiểu Vonido đứng sừng sững bên phải, ngay lối đi vào cảng. Càng đi được bao quanh bằng những thành lũy đáng sợ được bảo vệ với những tháp xây dựng vào thời Vonido bởi người Raia[1] theo đạo Cơ đốc đã từng được người Vonido, người Thổ Nhĩ Kỳ và người Hi Lạp tưới đầm máu của mình. Những con sư tử cẩm thạch cấp quyền kinh thánh trong móng vuốt của chúng và những chiếc búa của người Thổ Nhĩ Kỳ mà một đôi cái còn cắm vào đá của những vòm gác nhắc nhở cái ngày đầm máu mùa thu, cái ngày sau nhiều năm dài vây hãm vô hy vọng, bọn Thổ đã chiếm thành phố Càng đi. Ngày nay cỏ dại, sung dại, gai, tầm ma mọc lan tràn giữa những tảng đá lở.

Thủ lĩnh Misen hạ tầm mắt xuống tận chân ngọn tháp lớn. Mạch máu căng lên trên thái dương và ông thở dài, Trong nền móng của ngôi tháp này, phía sau tường thành, nơi những ngọn sóng tới đổ nhào, có một hầm giam khốn kiếp, nơi những thế hệ tiếp những thế hệ chiến binh Cơ đốc đã chết gục, người bị xích. “Dù cứng cáp đến thế, thân thể người dân Crét không thể nào mang nổi linh hồn của mình. Không, nó không làm được điều đó... Ta giận Chúa Trời đã không để ý rèn đúc thân thể chúng ta bằng thép, cho dân Crét chúng ta, để giúp chúng ta kháng chiến, một trăm, hai trăm năm hay hơn nữa, cho đến lúc giải phóng hòn đảo này”.

Ông nghĩ tới thằng cháu đã xuất ngoại, đã Âu hóa và cơn giận lại trào lên. “Hắn đang học tập, hắn nói thế. Hắn còn có thể học cái mẹ gì mới được chứ! Thằng ấy cũng thế, hắn sẽ kết thúc giống như thằng chú giáo viên Pê-đơ-Lu của hắn thôi! Một con công, một gã thông thái rởm, một lão mang kính kẹp mũi!”

Ông khạc nhổ và nước bọt bắn tới tận cửa hàng nhỏ của ông Dimitorox, người bán cỏ thuốc, ở ngay trước mặt.

“Mày đã chịu khuất phục cái gì vậy, nòi giống tự hào của Misen lơ Phon, người ăn thịt bọn Thổ; mày, kẻ chưa bao giờ quỳ gối trước lũ áp bức!”

Người ông nội ghê gớm của ông, Misen lơ Phon, sống lại trong ông, nguyên vẹn, tràn đầy sinh lực. Hễ cụ còn có con có cháu, thì đáng tổ tiên vinh quang đó thực sự vẫn là bất tử.

Đôi lúc, các bậc già cả ở Càng đi nhớ lại cụ, lang thang trên bến đảo, bàn tay to tướng làm mái che mắt và chờ đợi ở chân trời những chiếc tàu chiến “Mátxcova” đến, như ông cụ nói. Chiếc mũ “phê” lớn đội lệch, cụ đi đi lại lại dọc theo những tường thành của Càng đi, tựa lưng vào cái tháp trời đánh và hát “Bài ca Mátxcova” trước mặt bọn Thổ Nhĩ Kỳ. Người ta nói ông cụ có mớ tóc dài và bộ râu cằm dài, cụ đi ủng cao cột vào dây lưng và không khi nào rời ủng. Cụ cũng mặc áo sơ mi đen bởi vì Crét bị chinh phục đang chịu tang - và ngày chủ nhật, sau buổi cầu kinh, cụ đi dạo chơi với chiếc nỏ cũ của ông nội đeo ngang lưng và một cái ống đựng đầy tên. “Đấy, đấy mới là những người đàn ông - thủ lĩnh Misen vừa lăm bắm vừa nhúu đối mày. Đấy mới là những người đàn ông, những người đàn ông thật sự, không phải là lũ đàn bà đón hèn như lũ chúng ta! Các bà vợ của họ không có gì phải ganh với họ, các bà có lẽ còn ghê gớm hơn họ nữa. Hỡi ơi! Loài người suy đồi, loài người tụt xuống quá thấp!”.

Kỉ niệm lại sống dậy dạt dào; và, sau ông nội, bà nội của thủ lĩnh Misen xuất hiện, gầy gò xương, man dại, móng tay dài gầy gò và đen sì vì cáu ghét. Lúc đã già quá rồi, bà cụ rời bỏ mảnh sân đầy đàn con cháu mà ra đi, ở ẩn trong một cái hang sâu phía trên làng, ở chân núi Iđa. Cụ ở lì trong đó suốt hai mươi năm trời. Mỗi buổi sáng, một trong những đứa cháu gái lấy chồng ở vùng đó, mang đến cho bà cụ một mẩu bánh mì đen, vài quả ô-liu và một bình rượu

vang - còn nước thì bà cụ muốn bao nhiêu cũng có ở trong hang đá - và ngày lễ Phục sinh, hai quả trứng nhuộm đỏ để dâng Chúa Kitô. Mỗi buổi sáng, với mớ tóc dài và những móng tay vô tận, rách rưới, xanh xao, như yêu quái, bà lão xuất hiện trên ngưỡng cửa hang, thân hình co quắp, hai mắt đăm đăm nhìn mặt trời đang mọc, hai cánh tay da bọc xương vung vẩy rất lâu về phía mặt trời như tán tụng nó hay nguyện rửa nó. Rồi bà lại ngụp sâu vào trong lòng núi. Hai mươi năm ở ẩn. Và một buổi sáng đẹp trời, không thấy bà lão bước ra cửa hang. Thế là đã rõ. Người ta đi tìm ông linh mục trong làng, người ta đi vào hang với những cây đuốc cháy và tìm thấy bà cụ ở đó, lạnh ngắt, mình gập lại, trong một hốc đá chật hẹp như chiếc quan tài, một cây thánh giá trong bàn tay và cái đầu nêm chặt giữa hai đầu gối.

Thủ lĩnh Misen ngẩng đầu lên. Ông thôi nhìn cái hầm giam và những người đã chết lại tối sầm trong đáy sâu của lồng ngực ông.

Trong cửa hàng đối diện, ông Đimitorôx, ngái ngủ hai mắt húp, ngồi trên chiếc xôpha nhỏ, chân xếp bằng tròn. Với một chiếc phát trần làm bằng lông ngựa, ông uể oải xua ruồi bay xa những túi nhỏ đựng hoa đình hương, đựng hạt đậu khấu, nhựa cây nhũ hương, quế và những lọ nhỏ đựng dầu nguyệt quế và dầu sim đặt thành hàng chung quanh. Nước da của ông lúc nào cũng xám ngoét và trông thiếu hăng hái. Thỉnh thoảng, ông gãi sồn sột, ngáp và nhắm nghiền mắt lại để ngủ một lát. Vì ông chưa ngủ thật nên ông thấy dường như từ phía đối diện, thủ lĩnh Misen đang nhìn ông. Ông rung rung cái phát trần thay câu chào, nhưng người láng giềng oai vệ quay mặt đi; thế là ông Đimitorôx lại tiếp tục ngáp.

Thủ lĩnh Misen thọc bàn tay to tướng vào dây lưng quấn nhiều vòng quanh người để tìm bức thư đã bị vò nát, rút nó ra và xé làm nghìn mảnh. “Cứ như là một lão giáo viên thôi chưa đủ để làm xấu cái nhà này, thế là Bây giờ thêm một lão giáo viên nữa! Và nó là con của ai vậy? Của anh, anh Kôxtarôx, người đã đốt kho thuốc súng và làm nổ tung tu viện Aceadi với tất cả các vị thánh, các chúa Cơ đốc, các giáo sĩ, các tín đồ và bọn Thổ!”

Văngtuđôx, tay chơi đàn lia nổi tiếng, trong chiếc măng tô to sù, đang hấp ta hấp tấp đi xuống cảng. Chả là bác đặt mua một thùng rượu vang của Kixamôx cho quán rượu của bác nên bác đi đến đó để lấy hàng. Nhưng chợt trông thấy từ xa thủ lĩnh Misen với chiếc khăn đội đầu tụt xuống tận lông mày, bác hiểu và quay trở lại.

“Con mãnh thú còn nghĩ những điều phiến muộn”, bác lẩm bẩm rồi rẽ sang hướng khác.

Cuối cùng, mặt trời hạ xuống tận mép những hòn đá trên núi Xtorumbula, các đường phố rợp bóng im, màu trắng của những tháp đền đạo Hồi nhuộm hồng và trên bến cảng, thương nhân, thợ thủ công, công nhân, lái thuyền, cả những con chó kêu và sủa từ sáng bảnh mắt cho đến giờ, tất cả đều mệt lả. Vạn vật dịu dần. Thủ lĩnh Misen lấy hộp đựng thuốc lá trong thắt lưng ra, cuộn một điếu và dần dần cơn giận của ông nguôi đi. Ông bắt đầu vuốt ve bộ râu rậm, đen như mực rồi cười để lộ chiếc răng nanh lẫn lẩn.

“Con trai ta, thằng nhỏ Toraxaki có đó thì ta chẳng sợ gì, - ông lẩm bẩm. - Chính nó sẽ cứu vãn danh dự chúng ta. Nó sẽ làm lu mờ thằng chú Pê-đơ-Lu của nó và cả thằng cháu thông thái rởm đã không biết xấu hổ và pha trộn dòng máu chúng ta với dòng máu một con Do Thái. Nó sẽ giương cao ngọn cờ của nòi giống chúng ta”.

Ông nói vậy, và bất ngờ ông thấy cuộc sống dường như trở lại tốt đẹp và Chúa tỏ ra công

bằng. Thủ lĩnh Misen không có gì để tự trách mình nữa.

Một người Thổ Nhĩ Kỳ, một ông già thấp bé đi guốc, mặt nhăn nhui không có râu, khá sạch sẽ nhưng rách rưới, bước tới vẻ sợ sệt vừa đưa mắt ngược nhìn thủ lĩnh Misen. Ông này cúi xuống, rồi lắc đầu sau khi nhận ra lão ta: “Bác muốn gì, Ali Aga?” - ông hỏi với giọng gay gắt. Đó là người láng giềng của ông. Ông không tài nào chịu được lão. Con sên ấy, không ra đàn ông cũng chẳng phải đàn bà, làm ông tức. Lão ta ngồi suốt những buổi chiều đan bít tất với các mẹ hàng xóm người Hi Lạp vừa nói những chuyện ngồi lê đôi mách.

- Thừa ông chủ, - lão già bé loắt choắt lên tiếng, - tôi đến theo lệnh của Nuri Bâ[2] Ngài gửi lời chào ông chủ và ngài nói rằng ông chủ sẽ làm cho ngài vui lòng nếu ông quá bộ đến nhà ngài vào tối nay.

- Được rồi. Ông ấy đã sai thằng da đen đến cho tôi biết việc đó. Bác đi đi!

- Hết sức cần thiết, ngài nói thế đây ạ.

- Bác đi đi! Tôi đã bảo mà!

Ông không thể chịu nổi giọng nói đó của quan hoạn.

Ali aga lặng im rồi chợt run lấy bầy, lão lủi mất, mình ép sát dọc tường nhà.

“Ta chẳng có việc gì phải làm trong nhà một tên Thổ Nhĩ Kỳ, thủ lĩnh Misen nghĩ. Hẳn muốn gì mình mới được chứ, thằng chó ấy? Hẳn có đến thì đến. Còn ta, ta không đi, thế thôi!”

Rồi ông gọi:

“Saritôx về nhà và sửa soạn ngựa cho ta!”

Ông chợt có ý muốn lên ngựa đi dạo một vòng cho đỡ căng thẳng. Sau cuộc dạo chơi, ông sẽ không còn nhớ đến ông nội, bà nội, thằng cháu, Nuri Bâ nữa.

Nhưng vào lúc ông đưa tay ra lấy chìa khóa để đóng cửa hiệu, ông nghe từ góc đường phố vang tới một tiếng ngựa hí tươi tắn, vui vẻ. Thủ lĩnh Misen nhận ra tiếng ngựa hí đó và quay lại. Đỏ như đồng hun, sáng loáng, đầy oai vệ và quý phái, một con tuần mã bước tới, khắp người bốc hơi. Một thằng nhỏ người Thổ Nhĩ Kỳ đi chân đất, dắt ngựa bằng dây cương, vẻ thận trọng, đưa nó đi dạo từ đầu đến cuối thành phố Căngđi không có yên cương để làm cho nó mát lại. Chắc chắn ngựa phi từ xa về vì mồm, ức và nách ngựa đều bốc hơi. Nhưng cơn hung hăng của nó chưa hạ xuống. Nó thở phì phì, lắc lắc bờm ướt đầm mồ hôi, hí vang và chốc chốc đập đôi chân trước thon mảnh xuống hè đường.

“Kìa, con ngựa giống của Nuri Bâ đi qua đó. Coi chừng, ra mà xem, anh em!” - giọng nói của bác Parax- kêvax người Xyra[3] vang lên từ hiệu cắt tóc. Năm hay sáu ông khách chưa cạo và một ông mặt đầy xà phòng chạy ủa ra cửa. Họ dừng lại đó, mồm há hốc, cổ dài ra vẻ đầy tán thưởng.

“Tôi thề với các cậu, một gã vạm vỡ có bộ râu cằm xoắn cục như râu dê nói, tôi thề với các cậu nếu người ta hỏi tôi “Anh thích gì nào: con ngựa của Nuri hay Hanum[4] của lão?” Nếu người ta bảo tôi: “Chọn đi!” Tôi sẽ chọn con ngựa!”

- Đồ khờ khạo! - bác thợ nhuộm Yanarôx vừa mới cạo xong - bác cũng có tên là “Mixtigri” vì bác có bộ ria mép như ria mèo, dựng đứng lên, bướng bỉnh - ngắt lời ông khách nọ. Cô nàng Êminê, đó là một miếng ngon, ai cũng biết, cô ta hai mươi tuổi, con dĩ ấy. Và đáo để với của ấy

nhé. Cứ chọn cô ta đi, anh chàng khốn khổ ạ, rồi cậu sẽ thắt đai no nê cái đũng quần cậu đấy.

- Tôi thích con ngựa hơn, tôi nói với bác thế - gã râu dê nài nỉ, - tôi ấy à, tôi không muốn làm bẩn mình vì ngủ với một con mẹ Thổ Nhĩ Kỳ.

- Không chọn ngựa cũng không chọn con gái, các cậu ạ, - bác Paraxkêvax cũng đã nhảy ra ngoài cửa, chiếc kéo cầm ở tay, nói với giọng nhỏ nhẹ kéo dài, - Không ngựa, cũng không con gái, tất thấy những cửa ấy đều là chuyện cực khổ!"

Gã râu dê quay lại:

"Này, bố ời, cuộc đời là chuyện cực khổ! Muốn yên thân thì chết quách đi là hơn! Và con khuyên bố đừng kể những lời lườm gạt ấy với chúng con, những người Crét. Bởi vì nếu chúng con mà hiểu điều đó theo nghĩa xấu, chúng con sẽ chôn sống bố."

Ông già khốn khổ người Xyra rùng mình. Đó là một con người nhỏ bé dễ mẫn, ngây thơ, thường tự hỏi làm sao mình có thể đến lập nghiệp ở Crét để húi đầu cho những loại người man rợ này. Mỗi lần hể có một người Crét miền núi xuất hiện trên ngưỡng cửa hiệu bác, ông già người Xyra nhảy đứng lên rồi nhìn anh ta chăm chăm, khiếp sợ. Bắt đầu từ đâu đây? Anh chàng miền núi không cạo không rửa đã nhiều tháng và chắc chắn đã quên tịt cái lần cắt tóc cuối cùng của cậu ta đến nay đã được mấy năm rồi. Ông thợ cạo rủ rủ khăn quàng, vờ lấy cái kéo và bắt đầu đi xoay quanh chiếc ghế nơi anh chàng người Crét ngồi và đang ngắm nghía mặt mình trong chiếc gương soi. Ông khách kỳ quái này làm cho bác nghĩ tới những con cừu đực dẫn đầu các đàn cừu hay là nghĩ tới thánh Minax - thần che chở những người chăn cừu mà bác Paraxkêvax đã được thấy một lần trong tranh - râu ria, lông lá và tóc tai xồm xòa nặng hàng kí đến nỗi mười ông thợ cạo hợp lại một lúc cũng không tài nào cắt hết.

Chiếc kéo của bác Paraxkêvax bỗng nhiên trở nên nhỏ tí. Tấn công cái đám lông lợn này, cái mớ lông thú vật dễ sợ này từ đâu đây? Ông già người Xyra yếu đuối thở dài một tiếng rồi cuối cùng, bác quyết định, bác bắt đầu gọi xà phòng, vừa cầu Chúa giúp bác một tay.

"Chôn sống à!"-Bác vừa đi giật lùi vừa lặp lại, thở hổn hển. Nhưng tại sao các người lại muốn chôn sống tôi mới được chứ?

- Bởi vì, với chúng con, những đứa nào nói như bố, bố có biết người ta gọi chúng là gì không?

- Là gì, nhờ cậu nói nghe xem.

- Là những người chết!"

Ông già người Xyra khó khăn nuốt nước bọt, vờ như không nghe gì cả rồi lẩn vào trong cửa hiệu.

Vừa đúng lúc đó, Xtêphanix, cựu thuyền trưởng tàu La Gayacđơ bị quân Thổ Nhĩ Kỳ đánh đắm trong Cách mạng năm 1878, đi qua, chân bước khập khiễng. Một quả tạc đạn từ tàu quân Thổ bắn trúng tàu ông đã làm gãy đầu gối của ông, và từ đó, ông đi tha thẩn trong khu phố cảng, khập khà khập khiễng, chiếc gậy chống tay. Ông có hai cái gậy. Một cái thẳng đuột như một cây nến và ông dùng nó khi mọi sự đều trôi chảy đối với Crét; cái kia sần sùi, cong queo, ông dùng nó khi tình hình trở nên xấu đi và không khí thoảng mùi thuốc súng. Ngày hôm đó, ông chống chiếc gậy sù sì. Ông dừng bước khi nghe câu chuyện.

“Nào, đừng cãi cọ nhau, các chàng trai ơi, mọi việc sẽ ổn cả thôi.

- Xem nào, thủ lĩnh Xtêphanix, ông, ông thích cái nào hơn?

- Ô! lũ đàn độn ạ, cưới con ngựa của Nuri với cô nàng Êminê ngồi phía sau mông, như thách Gióocgiơ ấy mà!

- Tôi cũng thế! Tôi cũng thế! Tôi cũng thế, thuyền trưởng Xtêphanix ạ! các ông khách đã cắt tóc rồi hoặc chưa cắt đều kêu tướng lên và cười ran. “Và cầu Chúa phù hộ chúng ta.”

Thủ lĩnh Misen nhìn chăm chăm vào con ngựa *Bây* giờ đang đi qua trước mặt ông, làm dáng, nhún nhảy, cái cổ thanh mảnh và mềm mại vươn lên như cổ một con thiên nga. Con vật xinh đẹp trông thấy người đàn ông, mắt nó sáng lên như nhận ra người đó, rồi sau một lát do dự, nó bắt đầu hí vang.

Thủ lĩnh Misen bước một bước tới nó. Không thể kìm mình được, ông đi lại gần hơn. Ông thèm muốn đến khát khao được vuốt ve con ngựa, sờ cái ấm nóng của cơ thể nó và hứng nước dãi của nó vào lòng bàn tay. Thằng nhỏ dắt ngựa hiểu điều đó nên đứng đợi.

Thủ lĩnh Misen đặt mạnh bàn tay lên cái ngực rộng ướt đầm của con ngựa có đeo một vòng ngọc thạch và một hình mặt trăng bằng ngà voi. Bàn tay ông nồng nhiệt sờ lần lên cổ, lên lỗ mũi, lên trán, thọc sâu vào lông bờm ẩm ướt, kéo dài không hề chán trên lưng, trên mông rồi lần xuống bụng con ngựa đang bốc hơi.

Con vật hờm hĩnh và xinh đẹp cúi đầu, tận hưởng sự vuốt ve đầy hiểu biết đó. Nó quay con mắt nhiều lông tơ về phía người đàn ông, nhìn ông ta, cựa lỗ mũi vào đầu ông và hí lên một tiếng vừa phả hơi thở nóng hổi vào mớ tóc xám của ông. Bỗng nhiên, để đùa chơi, nó lấy mõm cạp chiếc khăn đội đầu của thủ lĩnh Misen, vung vẩy rất cao trong không trung, lắc lắc chiếc khăn và không chịu trả lại cho ông. Nó nhìn một cách tinh nghịch con người có chòm râu đen đứng trước nó và người ấy cảm thấy trái tim mình mềm đi. Chưa bao giờ thủ lĩnh Misen nhìn một con người âu yếm đến thế. Ông bắt đầu nói với nó những lời dịu dàng. Con vật cúi đầu về chăm chú và cựa mình vào vai ông như vuốt ve bằng một cử chỉ mau lẹ. Thủ lĩnh Misen đưa tay giật lại chiếc khăn, và mặc cho nó bị ướt nước rãi, ông vẫn quấn khăn quanh đầu. Rồi ông lại ra hiệu cho thằng nhỏ là trò chơi đã kết thúc và nó có thể đi được.

“Ta sẽ đến, thủ lĩnh Misen thầm nhủ vừa trông theo con ngựa bấy giờ đã đi đến lối vào bến cảng. Ta sẽ đến!”

Ông quyết định một cách bất ngờ. Ông quay trở lại để đóng cửa hàng rồi sau đó đi đến nhà Nuri *Bây*.

Nhưng thủ lĩnh Xtêphanix, người đã bắt gặp ông đang vuốt ve con ngựa một cách thèm khát, đứng trước mặt ông, chống cây gậy sù sì và chào hỏi ông. Thủ lĩnh Xtêphanix không sợ nhân vật bất tri này; chẳng phải ông cũng là một kẻ như ai, một con sói biển nổi tiếng đó sao? Trong mỗi cuộc cách mạng, cách mạng 1854, 1866, 1870, biết bao lần ông đã chẳng phá vòng vây của quân Thổ và chuyển lương thực, súng đạn lên các cảng lẻ để chi viện cho quân Gia tô giáo đó sao? Khi bọn chúng bắn phá và đánh chìm tàu ông, mặc dầu đầu gối bị thương máu chảy lênh láng, ông đã bơi đến tận vịnh Nữ thánh - Pêlagi, hai hàm răng cắn chặt và đưa lên cao vượt qua ngọn sóng những bức thư của Ủy ban Aten gửi cho thuyền trưởng lừng danh Kôrakax, thủ lĩnh

Métxara. Đứng là, từ ấy đến nay, cuộc sống đã làm ông mòn mỏi và tàn tạ. Áo quần ông đã sờn rách và lúc nào ông cũng kéo lê đôi ủng thuyền trưởng đã vá đi vá lại nhiều lần. Ông qua lại không biết mệt trên bến cảng, ngắm nghía những con thuyền của người khác, mặc cho tim ông se lại. Ông thích hít ngửi mùi hắc ín, nghe những tiếng kêu, lời chúc nhau trên bến và tiếng neo sắt móc vào đá dưới đáy biển. Cơ thể ông tàn héo, túi rỗng không, quần sờn và thùng nhưng tâm hồn ông vẫn đứng thẳng trong lồng ngực và nhìn ra biển khơi như một hình mặt người tạc trước mũi thuyền.

Ông tỳ người trên cây gậy, đứng hiên ngang trước thủ lĩnh Misen và cất vấn ông này:

“Nào, thủ lĩnh Misen, anh đã nghe câu chuyện trước cửa hàng cắt tóc đấy chứ? Nếu giả dụ anh được chọn giữa con ngựa của Nuri và vợ hẳn, anh sẽ chọn đằng nào?”

- “Tôi không thích những chuyện tục tĩu”, thủ lĩnh Misen đáp lại rồi đi thẳng về phía cửa hàng ông, không thèm quay lại..

Nhưng con sói biển không chịu buông tha con mồi. Ông làm như không nghe và nói tiếp:

“Người ta nói rằng Nuri đã lượm cô nàng ở Côngxtăngtinốp về. Hình như cô ta là người Xiêccaxơ, cô ta đẹp và man rợ, thuộc giống những con mụ ăn thịt đàn ông. Qua người vú da đen Kitô giáo của cô ta, các bà láng giềng của tôi - ba Nữ thần sắc đẹp^[5] biết tổng mọi chuyện xảy ra do lão *Bây* ghen tuông. Rồi, nhờ ơn Chúa giúp sức cho mấy cái lưỡi hót lẻo, các bà rao khắp vòng quanh các chuyện đó.

- Thủ lĩnh Xtêphanix, - thủ lĩnh Misen nhắc lại, vẻ khiêu khích - tôi đã nói với anh là tôi không ưa những điều tục tĩu.

Người thủy thủ dày dặn vẫn ngang ngạnh: “Không, ta không cho phép ai được ngắt lời ta. Cả đoàn tàu chiến Thọ Nhĩ Kì đã không làm ta khiếp sợ vậy thì không phải gã kia có thể làm ta rút lui. Hẳn phải nghe hết dù muốn hay không.

“Nuri *Bây* là anh em kết nghĩa với anh, thủ lĩnh Misen ạ - ông nói với Misen - anh đừng quên điều đó.

Lẽ tất nhiên là anh biết hết mọi chuyện trong nhà hẳn. Hình như lão *Bây*, con dã thú ghê gớm đó, ngồi dưới chân cô ta hàng giờ, vẻ thuần phục ngấm nhìn cô ta trong mắt. Trong lúc đó, con bé dí điệu thuốc lá nó đang hút vào cổ hẳn và trò chơi đó làm nó khoái. Lại nữa, hình như lúc nào cô nàng bắt đầu nhớ đến quê hương - những lều trại, mùi phân và mùi sữa, tiếng ngựa hí - cô nàng buồn chán và thế là ném vỡ chén sứ, đổ nước hoa, đánh đập người vú hầu.

Cuối cùng, thủ lĩnh Misen rút chìa khóa cửa vừa găm gờ như con chó giữ nhà, rồi ông khoát tay, ngăn con sói biển già lại từ bậu cửa. Mặc dầu đã định thế, ông này vẫn không tài nào giữ được mồm miệng. Dĩ nhiên là tốt hơn, ông đừng can dự vào một cuộc tranh cãi với gã man rợ này, nhưng bởi lẽ ông đã bắt đầu rồi thì muốn thế nào cũng mặc. Ông nắm tay lại lấy can đảm và kết thúc câu chuyện của ông càng nhanh càng tốt:

- Hình như cô ả ghen với con ngựa của Nuri, con mụ Hanum đó. Một đêm, lão *Bây* định ôm lấy cô ả, nhưng con bé chống lại. “Trước hết, anh hãy làm một điều cho em vui lòng” nó bảo lão thế “Em muốn điều gì cũng được, cô nàng xinh đẹp của tôi ạ, tất cả là của em!” - Anh hãy đưa con ngựa của anh vào trong sân, anh hãy thắp sáng các đèn lồng lên để em trông cho rõ rồi anh chọc cổ con ngựa ngay trước mặt em!”.

Lão *Bây* thở dài đánh sượt một cái, rồi lão cúi đầu đi vào ở tịt trong phòng lão, cửa khóa trái hai vòng. Suốt đêm, người ta nghe lão đi đi lại lại vừa rên rĩ. Tôi kể cho anh nghe thế để anh rõ chuyện. Hình như lão cho mời anh đến nhà lão. Lão muôn gặp anh. Anh đừng nói điều trái lại, bởi vì chính Ali *aga* đã cho tôi biết việc này. Vậy thì, anh nên biết rằng chuyện nhà họ hiện đang gay cấn lắm đấy”.

Ông Xtêphanix xoa xoa hai bàn tay chai sạn vào nhau, lòng nhẹ nhõm vì đã nói được đến đầu đến đũa mà không phải ngừng lại sợ sệt.

“Tôi kể những điều tôi biết, thủ lĩnh Misen ạ. Đúng hay không thì...”

Thủ lĩnh Misen đóng sập cửa lại. Rồi ông khóa cửa và nhét chìa khóa vào thắt lưng. Cuối cùng, ông quay về phía người chủ chiếc tàu đã bị đánh đắm.

“Các anh, bọn thủy thủ, ông nói giọng khinh bỉ, các anh không bao giờ tôn trọng vợ người khác”. Rồi ông ra đi.

Các anh, lũ thuyền trưởng trên cạn. - Xtêphanix đáp lại lối ăn miếng trả miếng vừa cười chế nhạo, làm sao các anh có thể hiểu được cơ chứ? Các anh có nhìn xa hơn cái đầu mũi của các anh đâu!”. Rồi ông khập khiễng bước đi, càng nhanh càng tốt, như đột nhiên cơn sợ xâm chiếm ông.

Thủ lĩnh Misen kéo tụt chiếc khăn đội đầu xuống trán. Đôi mắt ông bị tua khăn che khuất. Ông không muốn trông thấy ai và cũng không muốn ai trông thấy mình. Vẻ trịnh trọng, bận rộn, ông đi theo con đường dẫn đến khu phố Thổ Nhĩ Kỳ.

Sau cùng, mặt trời lặn. Tiếng tù và vang dậy, lính gác Thổ cầm lấy chìa khóa và đóng chặt bốn cổng vào thành phố. Bây giờ cho đến lúc mặt trời mọc ngày mai, không ai có thể vào được nữa. Người Thổ và người Giatô giáo cùng bị nhốt suốt đêm.

Bóng tối từ từ buông xuống và trùm lên thành phố.

Không còn phụ nữ ngoài đường. Trong nhà, đèn thấp sáng và bàn ăn được bày ra cho bữa cơm tối. Những người có nề nếp vội vã trở về nhà họ, còn những anh chàng sống buông thả thì nhấm nháp trong những quán rượu hết sức lạng lẽ. Chìm trong bóng đêm, Căngđi tập hợp công dân của mình về với bữa ăn chiều.

Đó là giờ ba chị em sinh ba, ba Nữ thần sắc đẹp ôm nhau đứng sau cửa nhà họ. Các cô đã khoét thủng ba lỗ ở cửa, Họ dán mắt vào đó, háo hức nhìn người qua kẻ lại và cãi nhau về cái dở cũng như cái hay của mỗi người. Tất cả đều là gái già, cả ba cô sinh ra với mớ tóc, lông mày, lông mi bạc trắng và những con mắt đỏ như mắt thỏ, họ không bao giờ bước ra khỏi nhà vào ban ngày. Ánh sáng mặt trời làm họ chói mắt và họ sốt ruột chờ chiều tối để đứng sau những cái lỗ nhìn mọi người qua lại. Chẳng có cái gì có thể thoát được những cái mồm bẻo léo lăm chuyện này. Đường đông người qua lại, nhà họ ở vào góc phố nơi cuối khu người Thổ Nhĩ Kỳ và bắt đầu nhà ở của dân Thiên chúa giáo. Các cô nhìn thấy hết và tặng cho mỗi người một cái tên nhạo mà người đó không bao giờ rũ bỏ được. Chính các cô đã đặt tên cho thủ lĩnh Misen là “thủ lĩnh Lợn Lòi, và cũng chính họ đã gọi ông giáo em ông là “Pê-đơ-Lu” (Rắm chó Sói)

Cả ngày, mấy cô nấu nướng trong bóng tranh tối tranh sáng, rửa ráy, may vá, làm việc nhà, không lo nghĩ điều gì khác. Họ đã thoát khỏi nạn cưới hỏi vợ chồng, nổi vất vả làm mẹ và Chúa

đã cho họ một người em trai tốt bụng, một người quý như vàng, ông Arixtôtêlix, nhà bào chế thuốc. Ông ta làm việc, con người khốn khổ, chế biến thuốc bột và thuốc mỡ suốt cả ngày dài, đôi chân sưng phù vì đứng lâu, xanh xao, kiên nhẫn và ít nói. Cũng sống độc thân, mỗi trưa và tối, ông mang về cho các bà chị một túi lưới đầy thức ăn dự trữ. Khi ông còn trẻ, đôi lúc người ta đã giới thiệu cho ông một cô gái xinh đẹp, một đám tốt, một cô nàng thuộc gia đình nề nếp. Còn ông Arixtôtêlix, với tư cách là vị hôn phu, thì ông phô bày khá đáo đả. Cửa hiệu của ông nằm ở trung tâm Căngđi, trên quảng trường. Ngôi làng chứa đầy chai, lọ, tinh dầu hoa, xà phòng thơm và tối nào cũng vậy, vào lúc chập choạng, các ông giáo và các thầy thuốc đã họp nhau ở đây để giải quyết những vấn đề lớn lao của nhân loại... Buồn rầu và héo hon, ông Arixtôtêlix chỉ có nghe mà không nói, ông chỉ nhìn họ bằng đôi mắt nhỏ màu lơ mệt mỏi và gật gật cái đầu hói trắng: “Ông nói đúng đấy...Ông nói đúng đấy...” ông có vẻ như nói với mỗi người. Nhưng ông thì đang nghĩ đến cuộc đời dang dở của ông. Ông đã những muốn cưới vợ, con người tội nghiệp, không phải là vì người đàn bà. Cầu Chúa tha thứ cho ông điều đó! Không! Ông muốn cưới vợ chỉ là mong có một mụn con trai để ông có thể trao lại cho nó cửa hàng dược phẩm... Nhưng bỏ mặc các bà chị của ông làm sao được? Cần phải lo chuyện chồng con cho các bà trước, đó là quy tắc... Năm tháng trôi qua, tóc ông Arixtôtêlix bạc dần, răng ông sâu rụng, lưng ông còng xuống và cặp má đầy đặn, hồng hào của ông héo hắt đi. Bây giờ thì đã muộn, ông đã già rồi. Cuộc đời ông đã qua đi vô ích và ông cố quên đi bằng cách nhai nhựa nhũ hương như kiểu người ta nghiện rượu. Vậy là ông nhai túc tắc suốt ngày, ông chủ hiệu thuốc, và tối đến, vừa lắng nghe ông y sĩ và ông giáo tranh luận về ý chí tự do hay là linh hồn bất tử, hay nữa là tự hỏi về các ngôi sao có người sinh sông hay không, ông lắc lắc cái đầu hói và không thôi lặp lại một mình; “Bây giờ, dù cho mình có lấy vợ, mình sẽ chẳng có con trai..chẳng có con trai... chẳng có con trai”. Đứng trước quầy hàng, cái chày trong tay, mồm nhai nhựa nhũ hương, ông trộn bột thuốc trong đáy cốc, dần dà, thông thả, với vẻ một con người biết mình đã mắc sai lầm.

Chiều hôm đó, ba Nữ thần sắc đẹp đứng ở sau chỗ nếp khá sớm, lòng lo ngại. Trời lạnh, mình các cô nổi da gà, tay chân gầy đét của họ rét cóng, nhưng họ dững cảm chờ đợi vì đã đánh hơi thấy được điều gì khác lạ. Những con mắt đỏ tí hí dán vào các lỗ, nhìn thẳng từ xa vào cổng nhà sơn xanh của Nuri Bâ.

“Các chị trông cho kĩ vào, cô em Aglaê nói. Có chuyện gì đó sắp xảy ra trong kia, đừng quên điều chị vú nói với chúng ta hôm trước!

- Lão Bâ trở về chiều này có vẻ cáu kỉnh. Thalâya nói thêm, chị trông thấy lão ta mà. Lão đập một đập vào cổng, cổng mở rồi lập tức nghe có tiếng kêu, tiếng khóc. Lão còn đánh lũ đầy tớ, chắc thế!

- Chọn cái nào? Con ngựa chẳng? Hay Êminê? Chị chẳng muốn ở vào địa vị của lão ta”. - Ophrôdin cười chế nhạo.

Ba Nữ thần sắc đẹp đang lải nhải thì bỗng nhiên đường phố hình như tối thêm. Các cô nhảy đứng lên và đưa mắt nhìn nhau dò hỏi.

“Thủ lĩnh Misen!” họ nói thầm thì vừa điều chỉnh mắt nhìn trước ba cái lỗ.

Ám đạm, chòm râu quăn và đen như mực, quần dạ xanh lơ và ủng bóng lộn, oai vệ, nhanh nhẹn, con người to lớn đi tới, lông mày che khuất sau những tua khăn quăn quanh đầu. Ông đi

sát tường nhà, bàn tay tỳ vào chiếc giầy lưng rộng bản, che con dao găm có cán đen giắt sâu tận chuôi. Ông đi lướt qua cửa nơi người ta rình ông, quay lại một lát như thể ông nhận thấy ba cái nhìn đặt vào ông và, trong bóng hoàng hôn, con mắt ông lóe sáng. Ba chị em rùng mình, nín thở. Người đàn ông đi qua, thông thả, trịnh trọng rồi dừng lại trước cổng nhà sơn xanh. Ông đảo mắt nhìn nhanh chung quanh ông: vắng lặng, không một bóng mèo. Ông đi vào một lối nhỏ, đẩy cửa nhà Nuri *Bây* một cái và bước vào.

Ba chị em cùng kêu lên một tiếng:

“Lạy chúa! Aglaê vừa nói vừa làm dấu thánh. Các chị đã trông thấy ông ta đi vào như thế nào chưa? Như một tên cướp biển...”

- Không biết lão *Bây* muốn gì ở thủ lĩnh Misen nhỉ? Dưới đá thể nào cũng có lươn. Chị đánh cuộc với em là để bán con ngựa cho ông ta.

- Hay là Êminê...” rồi cả ba Nữ thần lại bắt đầu kêu cục cục như gà mái.

Thủ lĩnh Misen bước qua ngưỡng cửa bằng chân phải và nhìn chung quanh với vẻ hồ nghi. Ông trông thấy lão Da đen đợi ông, một người nô lệ gầy gò xương mà Nuri *Bây* đã thừa hưởng của bố y. Cả ngày và một phần đêm, lão ngồi xồm phía sau cửa chính, lặng im như một con chó. Lão sợ ngủ vì luôn luôn lão mơ thấy chủ đánh lão. Lúc đó, lão choàng thức dậy, nước mắt ràn rụa rồi lại lò dò lần ra cửa, ngồi co quắp ở chỗ lão gác, đợi trời sáng.

Trông thấy thủ lĩnh Misen, lão thử đứng dậy. Bộ xương già của lão kêu răng rắc và làm lão đau nhói. Thủ lĩnh Misen ẩy nhẹ vai lão bằng đầu ngón tay, thế là lão già đổ gục, nhường lối cho ông.

Ông khách bước thông thả giữa những chậu lớn trồng hoa hồng và vạn thọ. Đâu đó, một cây chanh đang nở, tỏa hương thơm nức; và đất vừa mới tưới bốc lên mùi phân bón, mùi cây mủ hạc. Cuối khu vườn, trong bóng tối, nơi lấp lánh tòa dinh thự cổ kính, một con đa đa còn kêu riu rít trong lồng. Nghe tiếng cười của phụ nữ vắng tới từ những bức màn cao có ánh đèn chiếu sáng.

Đầu cúi thấp, thủ lĩnh Misen hít thở không khí với vẻ chán ngán. “Ta làm gì ở đây? ông nghĩ. Đây sắc mùi Thổ Nhĩ Kỳ!”

Ông dừng lại và nhìn về phía sau ông. Còn kịp chán. Chỉ một mình lão già Da đen trông thấy ông thôi. Còn kịp chán để trở ra. Saritôx chắc đã sửa soạn xong ngựa vào giờ này, ông có thể lên ngựa phi trên cao xuống, từ quảng trường cho đến Ban công tò vò cho đỡ căng thẳng một chút. Nhưng ông xấu hổ: “Chúng nó sẽ nói rằng ta sợ, ông nhủ thầm. Nào! Tiến lên, thủ lĩnh Misen!”

Đã quyết định, thế là ông đi lên, chân bước thoăn thoắt. Cửa chính để mở. Một chiếc đèn lồng lớn lắp kính xanh, đỏ thấp sáng treo phía trên. Nuri *Bây*, người cũng điểm những vệt xanh, đỏ đứng trong khung cửa. Y đã nghe tiếng mở cổng, nhận ra tiếng bước chân của vị khách nên đi ra để đón ông. Lịch sự, mập mạp, ngực rộng, mặt tròn, đôi mắt hạnh đào đen lay láy. Dưới ánh sáng, bộ ria mép nhuộm thuốc tỏa những ánh phản quang xanh. Đẹp một cách bình thản và Đông phương, y làm ta nhớ đến những con sư tử mặt tròn như mặt trăng đầy mà phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ ngày xưa dệt trên thảm Ba Tư sang trọng. Y mặc quần da màu lơ, quần thắt lưng đỏ tía

và chiếc khăn bao quanh mớ tóc xoắn vòng thì trắng tinh khôi. Y đã bôi xạ hương vào nách và người y tỏa ra mùi dã thú, một con dã thú bị mùa xuân khêu gọi.

Y tiến lên một bước và đưa bàn tay mập ngón ngắn ra. “Xin thứ lỗi cho tôi, thủ lĩnh Misen, vì đã cho mời anh đến nhà tôi, nhưng điều đó là cần, rồi anh sẽ thấy”.

Thủ lĩnh Misen lầu bầu và đi theo lão *Bây* vào phòng đàn ông, không nói một lời. Trên ngưỡng cửa, ông chợt thấy do dự, dừng lại một giây, vẻ nghi ngại.

Ông đưa mắt nhìn lên trong nhà. Không có ai cả. Chiếc đèn lớn đặt trước tròng ki đã tắt sáng, một lò than đỏ sộ bằng đồng đã đỏ rực. Hơi ấm tỏa mùi thơm vỏ chanh. Trong một góc phòng, trên chiếc bàn tròn, một chai rượu bằng sứ cao cổ, hai cái ly và một ít thức nhắm.

Họ ngồi xuống chiếc đi văng nhỏ, gần sát bên nhau, thủ lĩnh Misen ở phía cạnh một cửa sổ đóng kín trông ra vườn. Nuri *Bây* rút trong thắt lưng ra một hộp đựng thuốc lá bằng sắt đen, trang trí ở giữa một mặt trắng lưới liềm bằng xà cừ, mở ra và đưa mời bạn. Thủ lĩnh Misen cuộn một điếu và Nuri *Bây* làm theo ông. Họ hút thuốc khá lâu, không nói gì. Lão *Bây* hình như bối rối, y không biết nên bắt đầu từ đâu, cũng không biết trình bày thế nào để tránh làm phật lòng ông khách của y. Y biết rõ con người này dễ cáu kỉnh đến thế nào và điều y sắp nói với ông ta tối nay thì hệ trọng.

“Ta uống một ly *raki* nhé, thủ lĩnh Misen?” cuối cùng y nói. “Nó được chế bằng chanh, tôi gọi riêng thứ này để đãi anh.”

- Anh có điều gì nói với tôi, Nuri *Bây*? Thủ lĩnh Misen vừa hỏi vừa đặt bàn tay úp lên hai chiếc li để tỏ rằng ông không muốn uống.

Lão *Bây* khẽ ho và vươn người để dí điếu thuốc vào lò than. Mặt y đỏ bừng.

“Tôi sẽ nói với anh hết sức tự do, thủ lĩnh Misen lại nói, mong anh đừng giận.”

Y đợi ở con người Hi Lạp lắm lì này một lời khích lệ, nhưng vô hiệu. Ông này ngồi im. Lão *Bây* đứng dậy, đi ra tận cửa, mở khuy cổ áo sơ mi rồi trở lại ngồi xuống ghế. Bỗng nhiên, đôi dép muyn trở nên quá chật đối với y. Y bỏ dép ra lúc nào không biết và áp gan bàn chân trần xuống nền nhà mát rượi. Y quay lại phía ông bạn nín thính; Bây giờ, y quyết định. Y đưa tay lên định vuốt ria nhưng lại bỏ xuống ngay, sợ rằng vị thủ lĩnh hay nổi giận hiểu sai cử chỉ của y.

“Ông anh Manuxakax của anh... - y nói, và y thở dài, ông anh Manuxakax của anh đang xúc phạm nước Thổ Nhĩ Kỳ. Hôm nọ ông ta lại say, vào dịp 25 tháng ba^[6]. Ông ta đã cống một con lừa trên lưng rồi mang nó đến tận đền thờ Hồi giáo để bắt nó cầu nguyện, ông ta bảo thế. Tôi vừa mới ở làng về; tất thấy các đạo hữu của tôi đều sùng sốt; các đạo hữu của anh đã cầm lấy vũ khí và tôi sợ xảy ra tai họa lớn.

“Anh đã được báo trước rồi đây, thủ lĩnh Misen ạ, rồi đây anh đừng đến phàn nàn gì nhé. Tôi có bốn phận nói trước với anh cũng như anh có bốn phận nghe tôi nói. Anh hãy làm theo ý Chúa.

- Ta uống nào”, thủ lĩnh Misen nói.

Lão *Bây* rót đầy hai ly và mùi chanh thơm lừng trong không khí.

“Chúc sức khỏe anh, Nuri *Bây*, ta chạm cốc!.

- Ta chạm cốc, lão *Bây* bình tĩnh đáp vừa nhìn ông trong đôi mắt.

Họ chạm cốc mời nhau. Thủ lĩnh Misen đứng dậy rẽ những tua khăn che trán ông.

- Đó là điều anh muốn nói với tôi phải không, Nuri *Bây*? Ông nói. Chính vì điều đó mà anh cho mời tôi đến phải không?

- Nếu anh tin vào Chúa Trời, lão *Bây* vừa nói vừa nhẹ nhàng nắm lấy dây lưng để giữ ông khách lại, anh đừng đi vội. Đây chỉ là một tia lửa nhỏ nhưng có thể làm cho cả Crét bùng cháy. Anh hãy cho người nói với ông anh của anh rằng ông ta phải thôi đừng lôi chúng ta vào vũng bùn. Chúng ta cùng ở một làng, cùng chung một đất. Anh ngồi xuống đi, cần phải giải quyết việc này.

- Anh tôi già hơn tôi, ông ta đã hơn sáu mươi tuổi, thủ lĩnh Misen nói. Ông ta có con có cháu và có đầu óc suy nghĩ. Với lại, ông ta được tự do làm điều mình thích, tôi chẳng việc gì mà dây vào chuyện đó.

- Anh là người cầm đầu trong làng, người ta nghe anh.

- Lời nói, đó là vật quý, Nuri *Bây* ạ, lời nói không ra từ cửa miệng tôi một cách dễ dàng đâu.

Lão *Bây* cắn môi tự kiểm chế. Y nhìn người thủ lĩnh lúc đó đã đứng dậy và nhằm về phía cửa, sắp đi ra. "Hắn thuộc loại bất kham, tên dị giáo này^[7], y nghĩ thầm, - thật bất lợi; và chúng ta còn những món nợ cũ gia đình phải thanh toán với nhau. Chẳng phải thằng anh Xôxtarôx của hắn - cầu cho linh hồn hắn yên nghỉ - đã cứu cổ cha ta.- đó sao? Lúc đó ta còn nhỏ quá và ta nóng lòng chờ đợi thành người lớn để trả thù hắn. Nhưng ta không có thời gian làm việc đó vì hắn đã chết tại tù viện Accadi vào ngày xảy ra vụ nổ. Con trai hắn lúc đó miệng còn hơi sữa và ta sẽ mất danh dự nếu ta giết nó. Vì vậy, ta đã chờ cho nó lớn lên, nhưng ngay lúc nó mọc ria mép, nó cũng vậy, nó lại tuột khỏi tay ta. Hình như nó đi học ở nước những người Phorăng^[8] thì phải... Nhưng bao giờ nó về? Máu của cha ta kêu gọi trả thù!..."

Y đứng dậy, đi ra tận cửa rồi dừng lại. Trong lồng ngực y cơn thịnh nộ dâng lên rồi hạ xuống, không thể nổ bùng ra. Y quay lại. Chòm râu cắm rối tung, rậm rì của thủ lĩnh Misen lấp lánh dưới ánh sáng thanh thản của ngọn đèn. Ông đã phát lời nguyện để cho nó mọc tha hồ chừng nào Crét còn chưa được giải phóng - người ta nói thế. Cặp mắt của Nuri *Bây* lóe sáng, đầy ánh giễu cợt: "Cứ cho hắn đợi, tên dị giáo. Râu hắn có thể mọc đến đầu gối, đến chân hắn, có thể chui xuống đất và mọc rễ, nhưng Crét sẽ không có tự do đâu. Chính máu của chúng ta đã trả giá cho điều đó. Và Căngđi! Chúng ta đã chiến đấu trong hai mươi lăm năm dưới chân những tường thành Vonido... Bây giờ, chúng ta đã giữ chặt nó trong móng vuốt của mình, chúng ta không buông nó ra nữa, cũng như nó không rời chúng ta ra nữa; nó đã trở thành máu thịt của chính chúng ta!"

Y thở dài, nghĩ đến bố y, đến tất cả những người Hồi giáo đã bị giết chung quanh hầm hố của Căngđi. Giữa y và thủ lĩnh Misen đã chảy một dòng sông máu.

"Đừng thở như một con bò thế, Nuri *Bây* thủ lĩnh Misen vừa nói vừa ẩy y ra để đi đến cửa, - đừng có ngạt thở. Điều anh yêu cầu tôi là không thể được".

Nuri *Bây* là một con người mạnh, y nén được cơn giận.

Anh đừng ra về như thế, thủ lĩnh Misen, - y nói, giọng dịu dần, đừng ra về giận dữ như người ta cãi vã nhau. Nếu tôi làm anh phật ý, tôi xin rút lại những điều tôi đã nói, coi như tôi không

nói và anh không nghe gì hết. Chúng ta không phải là bạn bè sao? Tôi đã mời anh uống và dùng thức nhắm. Đó là chim đa đa tôi vừa mang ở làng về. Tôi đã nghĩ rằng chúng ta sẽ vừa cùng nhau nhắm nháp vừa nhớ lại cái thời êm ấm xưa, thủ lĩnh Misen ạ, khi chúng ta còn bé và cùng chơi đùa với nhau”.

Y cắt một đùi chim đa đa và đưa cho thủ lĩnh Misen.

“Không, tôi không ăn, ông này nói, hôm nay là ngày tuần chay “

Nuri *Bây* khoát tay về khổ sở. Y nói:

“Thánh Ala! Giá tôi biết thế, tôi đã bảo mang tới cho anh trứng cá đen rồi”.

Y rót đầy hai ly, rồi nâng cao ly của mình

“Chúc sức khỏe anh, thủ lĩnh Misen, tôi vui lòng vì anh đã nhận lời đến nhà tôi để uống với nhau một ly rượu. Này, thủ lĩnh Misen, nếu tôi muốn làm hại anh thì máu tôi sẽ chảy như thế này.”

Y nói và đánh rơi một vài giọt rượu xuống sàn nhà.

Thủ lĩnh Misen cảm thấy nguôi nguôi. Ông trở lại và ngồi xuống tràng kỉ gần cửa sổ.

“Tôi cũng vậy, tôi không muốn một điều xấu nào cho anh, Nuri *Bây* ạ, nhưng ta nên dẫn đo lời nói. Đó là điều đáng quý”

Ông uống cạn ly rượu.

Họ lại ngồi im. Lão *Bây* thấy nóng bức; y đứng dậy mở cửa sổ.

Từ khu vườn vắng tới tiếng róc rách mát mẻ và vui tai của một vòi nước nhỏ. Hương thơm hoa hồng và hoa chanh bay vào phòng. Từ bức màn còn nghe tiếng cười vắng tới. Hai người vẫn lặng im. Nuri *Bây* cố tìm cách nói lại câu chuyện. Thủ lĩnh Misen hít mùi thơm của khu vườn vừa lắng nghe tiếng cười và tiếng vòi nước chảy. Cơn giận lại tràn đầy trong tim ông. “Tiếng cười, hương thơm và nhậu nhẹt rượu chè cùng với bọn Thổ Nhĩ Kỳ, đó là việc của người đây à, Crét?” ông nghĩ thế và đấm một cái vào cửa sổ làm cho cánh cửa đóng sầm.

“Thứ lỗi cho tôi, thủ lĩnh Misen, tôi đã mở cửa mà không hỏi ý kiến của anh”, Nuri *Bây* buồn bã nói, rồi rót đầy ly một lần nữa.

Thủ lĩnh Misen quay lại, nhìn người Thổ Nhĩ Kỳ. Họ cùng sinh ra trong một làng, người này là con của *Bây*, chủ nhân của tất cả đất đai phì nhiêu, còn người kia, con trai của thủ lĩnh Xiphakax, một raia chỉ còn lại có sỏi đá.

Vào thời đó, người theo đạo Gia tô không có quyền đi ngựa. Cụ Xiphakax chỉ cưới một con lừa và khi gặp Haniali, tên đồ tể của những người Gia tô, bố của chính tay Nuri này, ông già phải tụt xuống đất để nhường lối cho ông chủ đi qua. Nhưng, một chiều nọ, thủ lĩnh Xiphakax đang lúc quá vui không xuống lừa. Thế là Haniali giơ roi quất vào cái đầu ngạo mạn đến tóe máu. Ông già không nói một lời, nuốt hận và chờ đợi. “Chúa Cơ đốc không phải là một gã người Anbani[9], cụ nghĩ. Người là tín đồ Gia tô chính thống và một ngày kia người sẽ trả cho ta cái quyền của ta!” Gần một năm sau đó, cách, mạng 1866 nổ ra, Xôxtarôx, người con trai cả của cụ Xiphakax, bắt gặp tên *Bây* khát máu phía ngoài thành Căngđi và đã chọc cổ hấn như chọc cổ một con cừu trên một phiến đá, dưới vòm cầu Pendêvi. Thế là bây giờ con trai của Haniali đến ở Găngđi, trong tòa nhà lãnh chúa đồ sộ có vườn tược, vòi nước và lưới sắt bao quanh; và mỗi

chiều, vào mùa nắng ráo, y phi ngựa hết tốc lực qua các khu phố người Hi Lạp, làm bắn lên từ lòng đường những tia lửa như một cơn mưa.

Thủ lĩnh Misen rút hộp thuốc lá, cuộn một điếu, đưa lên miệng và hai lỗ mũi ông đầy khói thuốc. Ông không biết, đối với người Thổ Nhĩ Kỳ ngồi cạnh ông đây, ông cảm thấy thù hận, yêu thương hay là kính trọng. Ông đã đặt ra vấn đề đó đối với mình từ lâu nhưng không thể nào giải đáp được. Khi họ gặp nhau đi bộ trên những đường phố nhỏ Căngđi, hoặc đi ngựa trên những cánh đồng ngoại vi thành phố, trông thấy bộ mặt đầy đặn và dễ mến của Nuri, thủ lĩnh Misen cảm thấy tim mình sôi lên và ông không còn biết nữa là ông nên giết chết y hay lao vào vòng tay y mà siết chặt lấy y như người ta gặp một người bạn cũ.

Khi hai người còn nhỏ, họ chơi với nhau trong sân các trang trại, chạy đuổi bắt nhau, đánh lộn nhau, nhưng bao giờ cuối cùng, họ cũng làm lành với nhau. Một buổi chiều - lúc đó họ đã trở thành người lớn, chững chạc - họ gặp nhau cùng ngồi trên ngựa dưới cầu Pendêvi, gần một biệt thự của Nuri, cách Căngđi một giờ đi bộ. Họ đi lâu bên nhau không nói gì, cả hai đều sa sầm nét mặt và hết sức khó chịu với nhau. Mới đây thôi, đã xảy ra những cuộc tàn sát giữa người Thổ Nhĩ Kỳ và người Gia tô giáo, Crét lại bùng cháy, dân raia lại vùng dậy.

Họ vẫn đi, lặng im. Những bức tường thành Vonido xuất hiện, đổ lộng trong ánh trời tà. “Thằng chó, thủ lĩnh Misen nghĩ, ta đã quá đủ trông thấy nó đi ngựa dạo chơi và chòng ghẹo phụ nữ trong các khu phố Hi Lạp!” “Ta đã chán ngấy cái thằng dị giáo này”, Nuri *Bây* nhủ thầm. Mỗi lần hấn say khướt, hấn cuời ngựa ra đường và bêu xấu nước Thổ Nhĩ Kỳ. Năm ngoái, hấn đã chẳng tóm lấy mình bằng giầy lưng, nâng mình lên như một cái bình da rồi ném lên mái cửa hàng hấn đó sao? Đám đông đã kéo đến, người ta phải đặt thang cho ta xuống. Tóm lại, ta đã là trò cười cho mọi người”.

Đôi má của Nuri *Bây* đỏ hừng. Giận điên lên, y quay lại phía thủ lĩnh Misen và thét lên với ông, “Này, thủ lĩnh Misen, ở Căngđi, không có chỗ cho hai chúng ta đâu. Hoặc là anh hoặc là tôi. Tôi giết anh hay anh giết tôi.”

- Xin tuân lệnh, Nuri thân mến ạ. Anh có muốn tôi xuống ngựa và chúng ta đánh nhau không?.

Nuri *Bây* không đáp. Y nhìn con người Hi Lạp, người chiến binh^[10] kiêu hãnh, và mắt y chỉ còn nhìn thấy có ông ta. “Con người đáng kính biết bao. Đáng vẻ đường hoàng và tinh thần kiên nghị biết bao! Không khi nào nói một chữ thừa, không bao giờ khoa trương, không bao giờ gây lộn với một người dưới. Và ngay cả trước cái chết, hấn ta cũng không chịu khuất phục... Sung sướng cho người nào có một kẻ thù như thế”

Sau cùng, y nói:

“Không gấp đến thế đâu, thủ lĩnh Misen, như vậy sẽ đáng tiếc thật đấy. Tôi rút lại lời tôi đã nói. Cả thánh Môhamét của tôi, cả Chúa Kitô của anh đều không muốn điều đó. Tôi tin anh là một người dũng cảm, cũng như tôi. Anh đến đây, hãy hòa máu của chúng ta bằng cách khác”

- Bằng cách khác?

- Phải. Chúng ta hãy trở thành anh em kết nghĩa.

Thủ lĩnh Misen thúc con ngựa cái của ông đi lên trước. Cổ họng ông se lại. Trong một lúc khá lâu, ông nghe tiếng máu đập mạnh trong động mạch cổ ông. Rồi từ từ, ông bình tĩnh lại, đầu óc

ông sáng ra. Một sự xúc động khác lạ xâm chiếm lấy ông, có lẽ là niềm vui, do ý nghĩ trộn máu ông với máu thẳng con trai được nuông chiều của lãnh chúa và không thể nào giết được hẳn nữa. Cần phải trừ bỏ cái ý muốn rút dao găm ra mỗi lúc ông gặp Nuri *Bây*. Mặc dầu là người Thổ Nhĩ Kỳ, con người đó là một đối tượng đầy kiêu hãnh của Càngđi. Người ta không tìm thấy ở hẳn một nhược điểm nào: ngay thẳng, tốt bụng, độ lượng, đẹp trai, một con người hoàn hảo, chứ sao! Ông kéo dây cương dừng ngựa lại. Đến lượt Nuri *Bây* thúc ngựa và đi lên với ông.

“Ta đi”, ông nói, không quay lại.

Im lặng, họ đi về phía biệt thự của *Bây* và vào trong sân. Một anh người nhà bước ra, giắt hai con ngựa vào chuồng. Lão *Bây* đập hai bàn tay vào nhau. Một mụ đầy tớ già xuất hiện vừa cúi lạy. Lão *Bây* ra lệnh:

“Mụ chộc tiết một con gà trống, con lợn có chùm lông đầu ấy, lấy rượu vang lâu năm ra và soạn hai chỗ nằm, trái lựu. Chúng ta sẽ ăn cơm và nghỉ tại biệt thự đêm hôm nay. Mụ đi đóng các cửa lại!”

Còn lại hai người, họ ngồi kiểu Thổ Nhĩ Kỳ đối diện nhau dưới gốc ô-liu già rỗng ruột nhưng còn xum xuê và trổ hoa ngay giữa sân. Mặt trời đã lặn, chỉ một mình sao hôm tinh nghịch, đổ ánh sáng như thác qua vòm lá.

Nuri *Bây* đứng dậy, đi lấy chiếc cốc vại bằng đồng treo ở giếng nước công cộng, nơi người qua lại ghé uống nước vừa cảm tạ ân đức của Hani-ali đã cho xây giếng này. Sau đó y trở lại và ngồi xuống.

“Nhân danh thánh Môhamét và chúa Kitô, y vừa nói vừa rút dao găm ra.

Thủ lĩnh Misen xắn ống tay phải áo gi lê lên, để lộ cánh tay nâu như đồng hun, chắc khỏe, cuộn cuộn bắp thịt. Nuri *Bây* cúi xuống, mũi dao chĩa ra phía trước. Chích vào một động mạch lớn phập phồng trong thớ thịt. Máu phun ra, đen, nóng hổi. Nuri *Bây* đưa chiếc cốc lại, hứng máu vào cốc cao ngang một ngón tay, tiếp đó, y cởi khăn chít đầu bằng cánh tay bị thương lại.

“Đến lượt anh, thủ lĩnh Misen”, y nói.

- “Nhân danh Chúa Kitô và thánh Môhamét”, thủ lĩnh Misen bắt đầu, rồi rút dao ra, ông đâm vào cánh tay tươi mát và mập mạp của lão *Bây*; ông cột chặt cánh tay y lại bằng chiếc khăn của mình sau khi đã hứng đủ máu.

Họ đặt chiếc cốc giữa hai người và thông thả, im lặng, họ bắt đầu trộn máu trong cốc bằng dao của họ.

Trời đã tối mịt, khói tỏa từ lò sưởi của tòa biệt thự, đám đầy tớ ăn cơm tối ở tầng nhà sâu dưới đất. Hai người giắt dao vào, thắt lưng sau khi đã chùi dao vào tóc.

Rồi Nuri *Bây* cầm lấy chiếc cốc giơ lên cao. Giọng nói của y vang lên, trang trọng, oai nghiêm như một lời cầu nguyện.

“Tôi uống chúc sức khỏe anh, thủ lĩnh Misen, người anh em kết nghĩa của tôi! Nhân danh thánh Môhamét, tôi xin thề không bao giờ làm hại anh, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng việc làm, cả trong thời chiến, cả trong thời bình. Để cho tôi trả thù, còn nhiều người Hy Lạp khác, để cho anh trả thù còn bao nhiêu là người Thổ Nhĩ Kỳ!”

Y nói, đưa chiếc cốc sát môi, và bắt đầu uống máu đã trộn, thông thả, từng ngụm một. Y uống một nửa, chùi miệng rồi trao chiếc cốc cho thủ lĩnh Misen.

Ông này đỡ lấy cốc bằng cả hai bàn tay:

“Tôi uống chúc sức khỏe anh, Nuri *Bây*, người anh em kết nghĩa của tôi! Nhân danh chúa Kitô, tôi xin thề không bao giờ làm hại anh, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng việc làm, cả trong thời chiến, cả trong thời bình. Để cho tôi trả thù, còn nhiều người Thổ Nhĩ Kỳ khác, để cho anh trả thù, còn bao nhiêu là người Hy Lạp”. Rồi ông uống một hơi cạn cốc.

Thủ lĩnh Misen mở cửa sổ, ném điếu thuốc ra ngoài. Điếu thuốc như một ngôi sao nhỏ màu đỏ, rơi xuống một chậu hoa vạn thọ rồi tắt ngấm trên phân bón vừa được tưới.

Ông đứng dậy. Mặt ông sa sầm. Sợ hãi, lão *Bây* cũng đứng dậy theo.

“Thủ lĩnh Misen, y nói, tôi không muốn anh giận dữ như vậy mà rời khỏi nhà tôi. Xin anh đừng quên chúng ta là anh em, chúng ta đã trộn máu của nhau.

- Tôi có quên đâu. Vả chăng, đó là lý do vì nó mà một trong hai chúng ta chưa chết.”

Cả buổi tối nổi tiếng diễn ra ở tòa biệt thự, dưới gốc ô liu, đi qua trong trí nhớ của ông như một tia chớp. Bữa ăn ngập rượu vang lâu năm, giấc ngủ say trong chăn bọc lụa.

Ông vớ cái chai sứ, rót đầy ly mình và uống. Ông lại rót đầy lần nữa và dốc cạn. Sau cùng, ông ngồi xuống.

“Anh có một thằng hề ở nhà anh không? ông hỏi. - Một gã làm trò rối nào đó? Gọi anh ta đến đây, cho anh ta nhảy, anh ta đánh trống, hoặc hát hò gì đó... Tôi ngạt thở”

Nuri *Bây* hài lòng. Cơn giận của thủ lĩnh Misen chuyển sang một hướng tốt hơn; nó sẽ rơi tõm vào ly rượu và chết chìm trong đó.

Đột nhiên, y có ý muốn làm mãn nguyện người anh em kết nghĩa, làm một cái gì đó thật lớn, thật khác lạ vượt lên trên mọi biểu hiện của tình bạn và tình yêu để có thể thuần hóa con người cứng cỏi này, con người cả đời nhăn nhó, làm cho anh ta vui lên một chút. Y nghĩ nát óc, đi khắp trong nhà, cố tìm vật gì xứng đáng để tặng người anh em của y. Đồ trang sức cổ để trong hòm, vũ khí nạm bạc treo trên tường, hay nỉ dạ và lụa là chứa đầy trong tủ? Biểu anh ta cái gì bây giờ? Và bất thành linh, y nghĩ đến khuê phòng, đến kho báu vật quý nhất của y và y mỉm cười. Nuri *Bây* quay lại phía ông khách.

“Tối nay, để anh thật thỏa mãn, tôi sẽ làm một điều chưa bao giờ một người Thổ Nhĩ Kỳ nào làm cho ai, ngoài người anh em của họ.”

Thủ lĩnh Misen nhìn y nhưng không nói gì. Một lần nữa, ông rót rượu đầy ly. Nuri đứng dậy, đi đến gần cửa nhỏ dẫn sang khuê phòng và gọi:

“Maria!”

Một bà già người da đen bước xuống cầu thang và xuất hiện. Bà ta da nhăn nheo, rụng răng, khô đét như một quả mìn quyết, đeo quanh cổ một thập tự nhỏ bằng vàng.

“Mụ nói với bà chủ cầm cây đàn măngđôlin và xuống đây”.

Ngạc nhiên, kinh hãi, người đàn bà da đen ngược cặp mắt toét lên nhìn y.

“Nào, đi đi!” lão *Bây* vừa quát vừa khoát tay đuổi bà già.

Thủ lĩnh Misen đưa xa ly rượu ông vừa mới chạm môi, quay lại phía Nuri.

“Như thế là nghĩa thế nào? ông tức giận hỏi.

- Để làm anh vui lòng, người anh em ạ, tôi tin cậy anh.

- Không có sự vui lòng nào hết. Chỉ có xấu hổ thôi! Xấu hổ cho anh là một người đàn ông, xấu hổ cho vợ anh phải dằn mặt trước một người lạ, xấu hổ cho tôi phải ngược mắt nhìn cô ấy”.

Nuri hình như do dự.

“Tôi tin cậy anh”, y nói thêm. Y đã thấy hối tiếc nhưng không dám bỏ điều quyết định.

Y đứng dậy, đặt một chiếc đệm lông chim lên chiếc ghế xô pha nhỏ và một chiếc khác tựa vào tường để cho *hanum* ngồi được thoải mái. Thủ lĩnh Misen cũng đứng dậy vịn thấp ngọn đèn. Một làn ánh sáng êm dịu tỏa khắp phòng. Ông lấy trong thắt lưng ra một chuỗi hạt san hô đen và bắt đầu lần hạt một cách nóng nảy, mắt nhìn xuống đất.

Từ căn phòng phía trên vẳng đến tiếng nói của phụ nữ, tiếng kêu, tiếng bước chân đi vội vã, tiếng cửa mở ra rồi đóng lại, nghe tiếng một vòi nước chảy. Sau đó, im lặng một lúc lâu.

Thủ lĩnh Misen đưa mắt nhìn lên. “Nó sẽ không đến, con chó cái! Đó là một con mẹ người Xiêccaxơ. Hung dữ như nó thì nó chẳng thềm vâng lời đâu. Càng tốt. Càng tốt nghìn lần. Con quỷ nào ngăn không cho ta về nhỉ? Ta đi thôi!”

Nhưng vào lúc ông sắp đứng dậy, thì nghe tiếng cầu thang kêu cọt két. Bậc thang thở dài, bậc nọ tiếp bậc kia. Rồi tiếng leng keng vui tai của các vòng và xuyên, Nuri vội vàng mở rộng cửa và vừa cúi chào vừa đưa bàn tay lướt qua ngực, qua môi và trán y.

“Xin chào Eminê Hanum, y nói dịu dàng, vào đi em... vào đi...”

Trong bóng mờ mờ, một thiếu phụ hiện ra làm sáng cả căn phòng. Gương mặt tròn, như mặt Nuri, thanh mảnh nhưng đầy đặn, với đôi mắt to và xếch, má, môi, lông mày và lông mi đánh phấn, móng tay và mu bàn tay nhuộm đỏ. Nàng ôm trong tay, như nàng ôm một đứa trẻ, một cây đàn măngđôlin nhỏ sáng óng ánh.

Nàng đưa ra trước một bàn chân xinh xắn mang dép đỏ, nghển cổ, trông thấy bóng đàn ông gần cửa sổ, làm ra vẻ sợ hãi và kêu lên một tiếng.

“Đừng thẹn, người đẹp của tôi ơi, Nuri *Bây* vừa nói vừa nắm cánh tay nàng, đây là người anh em của tôi, tôi vẫn thường nói với em về anh ấy. Đó là thủ lĩnh Misen. Tối nay, chúng tôi có điều buồn, nào, em hãy làm ơn chơi đàn một lát và hát một điệu của xứ sở em để giúp chúng tôi khuây khỏa. Chính vì điều đó mỹ nhân ạ, chúng tôi đã cho mời em đến.

Thủ lĩnh Misen ngồi nghe, mắt nhìn chăm xuống đất. Ông đã cuộn chuỗi hạt trong bàn tay và nắm chặt lại tưởng bóp vỡ nó. Ông đã nghe nói nhiều về cô gái người Xiêccaxơ này, về sự man rợ của nàng, về giọng hát của nàng đôi lúc trong đêm, vào những ngày lễ, lọt qua những bức màn dày và làm sừng sốt cả khu phố.

Người Thổ Nhĩ Kỳ và người Hi Lạp chen chúc trên các đường phố tối để nghe nàng hát; trong lúc đó, sau lưới sắt cửa sổ, bàn tay đặt trên ngực Êminê, Nuri Bây vênh vào làm như y đang cầm quả đất trong tay.

Một làn hương nặng mùi báo cho thủ lĩnh Misen biết rằng người thiếu phụ đi đến góc phòng mà lão Bây đã xếp dọn để đón nàng. Nàng đi qua trước mặt ông, nhìn vào mặt ông, mắt nàng ném ra tia chớp. Cùng lúc đó, ông cũng đưa mắt lên, cái nhìn của họ gặp nhau nhưng lập tức quay đi, chứa đầy thù hận.

Thiếu phụ đến ngồi giữa đồng nệm nhồi đầy bông, chân khép chéo lại.

“Sao tối đến thế này!” nàng nói, vẻ làm duyên. Nàng muốn người ta trông rõ mặt nàng.

Nuri đứng dậy, đi đến vặn cao ngọn đèn. Ánh sáng tràn đầy căn phòng, làm sáng bóng cặp má, đôi tay và đôi chân nhuộm đỏ của cô gái người Xiêccaxơ.

Thủ lĩnh Misen đưa mắt lên, lén nhìn nàng.

Ngay lập tức ông lại nhìn xuống nhưng trong lòng bàn tay ông, hai hạt chuỗi đã bị bóp nát vụn.

“Chào thủ lĩnh Misen,” thiếu phụ nói, cánh mũi phập phồng.

Tiếng nói khàn khàn của người đàn ông phát ra từ cổ họng:

“Xin chào, Êminê Hanum. Xin thứ lỗi cho tôi.”

Nàng bật cười. Ở nơi kia, ở xứ sở của nàng, đàn bà chiến đấu bên cạnh đàn ông, không che mạng và ngồi trên ngựa. Ở nơi ấy, đàn ông no nê, thỏa thích với đàn bà, và ngược lại. Nhưng còn nàng, cha nàng đã bán nàng hồi còn rất trẻ cho một viên *pasa*^[11] già ở Cônxtantinốp, rồi sau đó lão Bây ở Crét này đã đến cướp nàng đi, đến nỗi nàng không có thì giờ để sống với đàn ông thỏa thích, no nê với họ.

Và bây giờ, mỗi lúc nàng gặp một người đàn ông, hai lỗ mũi nàng lại phập phồng như lỗ mũi một con dã thú đang cơn đói. Cả ngày, nàng ngồi sau lưới sắt cửa sổ, chân bắt chéo, nhìn những anh chàng Thổ Nhĩ Kỳ hay Hi Lạp lực lưỡng, đẹp trai đi qua, cặp vú nàng, căng phồng lên vì thèm muốn. Khi đi dạo chơi, bó chặt trong chiếc khăn choàng^[12] rộng bằng lụa, có bà vú già da đen theo hầu, nàng thích đi qua trước sân các quán cà phê đầy đặc đàn ông, đi xuống bến cảng với những phu khuân vác và lái thuyền táo bạo, hoặc trà trộn ở cổng vào thành phố với những người nông dân đi vào Căngđi, râu ria cạo nhám nhỏ, bẩn thỉu, nồng nặc mồ hôi. Hai lỗ mũi của cô gái người Xiêccaxơ phập phồng hít thở khí trời và không làm sao thỏa thích, no nê với cái bẩn thỉu của bọn đàn ông đó.

“Đức A La, một hôm nàng nói với người vú già, tôi thề với vú, Maria ạ, nếu bọn họ không nhem nhuốc, hôi hám đến thế thì tôi chẳng thèm ngay cả nhìn họ nữa!

- Ai, con nói ai vậy!

- Bọn đàn ông ấy. Còn vú, lúc vú còn trẻ thì vú làm thế nào?

- Già ấy à, già tin vào Chúa Trời, con ạ”, bà lão trả lời và thở dài.

Tối hôm đó cũng vậy, cánh mũi cô gái người Xiêccaxơ lại phập phồng trước mặt thủ lĩnh Misen.

Nàng im lặng nhìn ông. Biết bao lần, lão Bây chẳng đã nói với nàng với lòng thán phục về con

người bây giờ đang ngồi trước mặt nàng! Biết bao lần, nàng đã chẳng nghe người ta tán tụng lòng dũng cảm của ông, kể những cơn say của ông, nói về tính man rợ đã ngăn ông nói chuyện với đàn bà hoặc ngay cả nghe nói về họ nữa! Và bây giờ đây, do chính chồng nàng đưa đến, nàng đang ở trước mặt ông và rung rung cánh mũi thềm ăn như là nàng muốn hít khí trời gần cách hai người.

“Êminê, người đẹp của tôi, Nuri *Bây* nói, tôi nhờ em, hát cho chúng tôi nghe một điệu của xứ em đi, cho chúng tôi cố quên những nỗi đau khổ trên thế gian này. Chúng tôi là những con người... hãy thương lấy chúng tôi”.

Thiếu phụ kêu lên một tiếng lạnh lạnh như tiếng chim đa đa, rồi nàng đặt chiếc măngđôlin trên đầu gối, cổ vươn dài, khảy mấy dây đàn làm vang lên một hòa âm man dại.

“Em sẽ hát cho chúng tôi nghe bài gì vậy, người đẹp của tôi? Lão *Bây* hỏi, lộ vẻ sung sướng.

- Bài gì em thích”.

Cây măngđôlin bắt đầu vang dậy. Và bỗng nhiên, từ cổ họng vươn nhẹ tiếng hát của người đàn bà cất lên như một vòi nước phun ra từ lòng đất. Tòa nhà lung lay rồi sụp đổ. Thủ lĩnh Misen tưởng như nghe có tiếng kèn kẹt trong đầu ông. Nó như một trận đánh, một trận giáp lá cà, một sự hân hoan to lớn trong bàn tay, trong cổ họng, trong cơ thể ông^[13]. Núi hạ thấp, cánh đồng nhuộm màu đỏ của những đạo quân Thổ và thủ lĩnh Misen, ngồi trên con ngựa chiến màu đen của lão *Bây* lao vào những đạo quân đó. Phía sau ông, hàng nghìn người Crét tiến lên đầu chít khăn xám. Phía trước, không một bóng người. Làng mạc bốc cháy, những tháp, đền đạo Hồi bị búa chặt gãy gục như những cây trắc bá máu chảy dâng lên ngập đầu gối ngựa, ngập cả tận bụng ngựa. Ông nhìn chung quanh ông. Không phải là Crét nữa, cũng không phải là tường thành của Căngđi, không phải biển, không phải những ngôi nhà quen thuộc. Không phải trong đền thờ Hồi giáo, mà đúng là trong nhà thờ Nữ thánh Xôphi mà ông vừa đi vào, ngồi trên ngựa của lão *Bây*. Ông xuống ngựa, làm dấu thánh và ngược mắt nhìn rất cao, tận mái vòm lồng lộng treo giữa trời. Những chiếc chuông chui ra khỏi mộ Muôcduphlôlôx cao bốn mươi toa-dơ^[14] rung chuông, bám vào thành, chuông, kêu vang, than thở và nhảy múa với chuông.

Thủ lĩnh Misen bóp chặt thái dương trong hai bàn tay. Và bỗng nhiên thế giới dừng lại, đảo Crét lại hiện ra với thành phố Căngđi, tòa nhà lãnh chúa, và lão *Bây* đang nhìn Êminê vừa thở dài, li rượu trong tay... Ý nghĩ của thủ lĩnh Misen hạ cánh, quay trở lại nhà tù. Tiếng hát của người đàn bà Xiêccaxơ im bật.

Trong một lúc lâu, không ai nói câu nào. Sau cùng, Êminê động dậy, vuốt ve cây măngđôlin còn đặt trên đầu gối và nói:

“Đó là một bài hát xưa của Xiêccaxơ. Đàn ông hát bài hát đó trên ngựa khi họ đi đánh nhau”

Nuri đứng dậy. Đầu gối y hơi run. Y đến bên vợ, nâng li rượu lên:

“Chúc sức khỏe em. Êminê, y nói. Tôi đã được nghe muyêdin^[15] kể tên ba vật, ba vật mà thánh Môhamét yêu quý - xin Thượng đế ban phúc cho Người! - là hương thơm, đàn bà và giọng hát. Em, Êminê của tôi, em là cả ba vật đó cùng một lúc. Xin đức Ala ban cho em được sống nghìn năm, nghìn năm hay cả hai nghìn năm!”.

Y uống một mạch cạn ly, tặc lưỡi và quay về phía thủ lĩnh Misen.

“Uống đi, người anh em. Chúc sức khỏe anh nữa!” y vừa nói vừa rót đầy ly cho ông.

Nhưng thủ lĩnh Misen nhúng hai ngón tay vào li rượu tràn đầy rồi tách mạnh các ngón tay

ra; chiếc li nổ đánh tách và vỡ ra làm đôi làm rượu đổ lênh láng ra bàn.

“Đủ rồi” ông nói lâu bầu giọng tắc nghẹn, cặp mắt tối sầm.

Êminê kêu lên một tiếng. Gần như đứng trên trường kỉ, mắt mở trừng trừng, nàng nhìn thủ lĩnh Misen. Trong đời nàng, nàng chưa bao giờ trông thấy một sức mạnh đến thế trong bàn tay một con người. Nàng quay về phía chồng với vẻ nghi ngờ.

“Anh có thể làm được thế không, Nuri *Bây*?” nàng hỏi, thở hỗn hển. Anh làm được không, anh làm được không?”

Nuri mặt tái mét. Tất cả sức lực của y tập trung vào nắm tay phải, y làm ra vẻ đặt hai ngón tay vào trong chiếc li khác nhưng thiếu can đảm, y bỏ cuộc. Mồ hôi lạnh ướt đầm người y. Xấu hổ về bản thân mình, y nhìn thủ lĩnh Misen với cái nhìn tối sầm, dữ dội. “Hắn lại làm ta trở thành trò cười, y nghĩ, mà lần này thì trước mặt vợ ta. Đủ rồi! Y nắm cánh tay Êminê lắc mạnh, giận sôi lên.

“Lên phòng cô đi! - y quát.

- Anh làm được không? nàng lại hỏi, hai má nóng ran. Anh làm được không?

- Lên phòng cô đi!” lão *Bây* ra lệnh lần thứ hai rồi vồ lấy cây đàn măngđôlin, y đập vào tường làm cây đàn vỡ ra trăm mảnh.

Cô gái Xiécaxơ cười khinh bỉ.

“Đập vỡ đàn măngđôlin thì anh làm được, Nuri ạ! Đúng thế, anh làm được”.

Nàng rời ghế trường kỉ đứng dậy, đi qua trước mặt thủ lĩnh Misen vừa chạm nhẹ vào ông: áo nàng đụng vào tay ông. Không gian nức mùi hương xạ. Thủ lĩnh Misen cảm thấy bàn tay mình cháy bỏng.

Cười cợt, thánh thót, bướng bỉnh, nàng đi vòng quanh Nuri một lần, rồi hai lần, vừa nhìn y với vẻ chế nhạo, rồi thành linh, nàng lẩn vào cầu thang và biến mất.

Còn lại hai người đàn ống đứng giữa phòng, mặt đối mặt. Lão *Bây* xoắn ria mép, thở hỗn hển, rụng rời. Còn thủ lĩnh Misen thì đứng im như tượng, hung hãn, cắn môi và nhìn lão *Bây*. Mỗi người trong họ đã đặt tay lên cán dao găm thò ra ngoài thắt lưng.

Sau cùng, Nuri hé mở cặp môi chua chát:

“Thủ lĩnh Misen, anh đi đi! y thêu thào.

- Tôi sẽ đi lúc nào tôi muốn, Nuri *Bây* ạ, ông này đáp. Anh lấy cái li khác và cho tôi uống nữa”.

Lão *Bây* nắm chặt cán dao găm, y liếc trông nhanh ngọn đèn và có ý muốn nhảy tới tắt phụt nó đi, họ sẽ đánh nhau trong bóng tối và thầy kẻ người thua cuộc. Một thoáng nhanh như chớp, y cân nhắc ý nghĩ của mình, lưỡng lự.

“Lấy cái li khác và cho tôi uống đi, thủ lĩnh Misen bình tĩnh nhắc lại.- Nếu không tôi không đi đâu”.

Nuri quay lại phía cái bàn, bước một bước. Chân y nặng như chì, y toát mồ hôi. Cái chai nặng trĩu, bàn tay y run run, li rượu tràn ra, rượu rơi vào món chim nhắm còn lại.

“Uống đi, y vừa nói vừa chỉ vào li rượu.

- Đặt li vào trong tay tôi”, thủ lĩnh Misen nói.

Lão *Bây* thắm rên rĩ, cầm li rượu rồi ấn vào nắm tay thủ lĩnh Misen.

Còn ông này, vẻ trịnh trọng, đa nghi:

“Chúc sức khỏe anh, Nuri *Bây*, ông nói. Tôi sẽ làm theo ý muốn của anh và xin anh thôi không xúc phạm nước Thổ Nhĩ Kỳ nữa.”

Rồi ông tợp cạn li rượu, quấn chặt khăn đầu và đi ra. Ngọn đèn lồng hắt những vệt sáng xanh đỏ xuống khu vườn bây giờ đã tối. Thủ lĩnh Misen thông thả đi ra cổng, không quay nhìn lại.

Trời đã tối mịt. Ở *Cảng đi*, bữa cơm tối đã ăn xong, người ta lạnh và buồn ngủ. Các cửa sổ lần lượt đóng lại, đã đến giờ cầu nguyện và đi nằm. Một vài người về chậm còn nhón nhơ trên đường, mấy anh tình nhân đi tha thẩn dưới cửa sổ đóng kín của nhà người đẹp; nghe tiếng rì rầm trò chuyện từ một vài căn nhà thấp.

Đứng sau cửa, ba Nữ thần sắc đẹp rét run lấy bầy. Thủ lĩnh Misen vẫn chưa đi ra cho. Đêm đêm, ông em của họ tới, ít nói như mọi ngày và ủ rũ. Các cô dọn bàn ăn, nói với nhau mấy câu: “Lấy gì mà nấu nướng ngày mai? Không còn than, không còn dầu ăn, dầu đốt. *Arixtôtêlix* phải lo liệu mọi thứ đó chứ!” Họ vừa nói lú lo vừa dọn ăn rồi lại cất đi. Họ chuẩn bị món nước lá cây cam cúc buổi tối cho dễ tiêu, mặc áo ngủ dài lưng thùng và cầu kinh tối - nhưng đầu óc họ thì không rời được cái cổng sơn xanh.

Thủ lĩnh Misen chọn con đường dài nhất để về nhà. Tối nay, ông sẽ không chịu nổi ngồi giam mình giữa bốn bức tường. Tim ông phình ra đầy lồng ngực và không còn dính vào cơ thể ông nữa. Đột nhiên, *Cảng đi* đối với ông quá bé nhỏ, không đủ chỗ để chứa ông. Ông đi rất lâu. Nhà cửa đường phố, con người làm ông ngạt thở. Ông đi lên, bước những bước dài, rãng nghiến lại, như người ta đuổi theo ông. Ông ra đến *Đại lộ vắng tanh*. Một vài cây đèn gương thấp dầu hỏa hắt ánh sáng ám khói và đỏ nhờ nhờ lên hè đường. Phía bên kia chợ, một cửa hàng thịt quay Thổ Nhĩ Kỳ, một quán cà phê, hai hay ba quán rượu còn mở cửa. Có người nào đó gọi ông. Tưởng nhận ra giọng nói của thủ lĩnh *Pôlixinghix*, ông bước rảo thật nhanh để tránh ông này. Ông đến cổng nhà viên *pasa* [\[16\]](#) trước cái giếng nước bằng cẩm thạch trang trí những con sư tử kiểu *Vonido*, đưa mắt lên, nhìn thấy cây *Đại Tiêu huyền* đáng nguyên rửa, ông đến gần cây và nhân lúc vắng người, ông làm dấu thánh:

“Cầu chúa ban phước cho di hài của các bạn”, ông thì thầm.

Những thế hệ và những thế hệ người Kitô giáo vùng dậy khởi nghĩa đã bị những tên *Pasa* treo cổ ở cây tiêu huyền này. Hè cũng như đông, những sợi dây vẫn được treo ở những cành lớn nhất với một cái cái nút thông lọng đã làm sẵn.

“Thề có đức tin Thiên Chúa giáo, một đêm nào đó, ta sẽ dậy, ta sẽ vớ một cái rìu và chém đổ mày xuống, tiêu huyền chết dẫm kia!” ông vừa nói lẩm bẩm vừa giận dữ nhìn cây đại thụ, như là ông nói với một tên Thổ Nhĩ Kỳ.

Ông lại tiếp tục đi vào một đường hẹp và tối dẫn đến *Ba Cổng tò vò*, quảng trường lớn của *Cảng đi*. Vắng vẻ. Ông cởi khuy cổ áo sơ mi thắt chặt cổ ông rồi thở thật sâu. Đằng kia, về phía Bắc, biển sáng lấp lánh, biển thở than. Chung quanh ông, núi vẽ đường viền màu lơ xám trong khoảng không. Trên trời cao, những ngôi sao chói sáng. Ông đi đi lại lại nhanh thoăn thắt, sùi

bột mép như một con ngựa. Ông đến bên đường hào chạy quanh thành. Trước mặt, trên một ngọn đồi trơ trọi, lộ rõ vài ba ngôi nhà thấp. Đó là Mexkinia, làng của những người hủi. Thấp hơn, phía trên mực nước biển, là một ngọn đồi khác, đồi Bảy Rìu. Cách đây hơn hai trăm năm, bọn Thổ đã xuất hiện từ sau ngọn đồi này lao vào Căngđi và chiếm thành phố. Bảy cái trong số rìu của bọn chúng còn lại cắm xuống đất. Ngoài khơi, Địa, hòn đảo hoang, lênh bênh, thấp thoáng, nổi lên như một con rùa.

Ông nghe phía sau ông, tiếng nói phụ nữ và tiếng lụa sột soạt nhẹ nhẹ. Một lão già Thổ xuất hiện, lưng cúi gập, tay cầm một chiếc đèn lồng lớn. Đi sau ông già là hai *hanum* [\[17\]](#) choàng khăn đen, cầm dù mở, vừa chuyện trò vừa cười khúc khích. Đêm tối đượm mùi hương xạ của họ.

Thủ lĩnh Misen nhảy đứng lên.

“Tất thấy ma quỷ đều đuổi theo ta hay sao ấy, ông nói gầm gừ rồi quay đầu ra phía biển để khỏi nhìn thấy hai người đàn bà - tất thấy ma quỷ nhưng chúng nó không bắt được ta đâu!”.

Bỗng nhiên, ông vội vã trở về nhà. Nhưng ông không muôn gặp ai cả. Từ xa, vợ và con gái ông sẽ nghe tiếng bước chân ông, lúc đó ông sẽ ho lên và họ sẽ lánh mình đi. Ông sẽ đập cửa mà vào và sẽ chẳng còn ai sau cửa hết. Không còn vợ, không còn con, không còn cả chó nữa. Ông sẽ chỉ có mình ông! Lúc đó, có thể ông mới quyết định được một điều gì.

Katêrina, vợ ông và Riniô, con gái ông, đang nghiêng mình bên ngọn đèn chờ ông về. Đằng sau hai người là nơi thủ lĩnh Misen quen ngồi - ông, chứ không một người nào khác - một cái đi vắng hẹp chạy dài suốt cả bức tường, gần cửa sổ trông ra sân. Ngay cả lúc chủ nhà đi vắng, một cái bóng nặng nề vẫn ở đó đến nỗi vợ cũng như con gái không dám tới quá gần. Họ có cảm giác chạm vào người đàn ông và điều đó buộc họ lùi lại run sợ.

Người mẹ ngồi đan. Ánh sáng ngọn đèn chiếu nghiêng lên mái tóc màu hạt dẻ khá óng, lên cặp lông mày hình cung, lên đôi má răn chắc, soi sáng một nửa cái miệng viền nét cay đắng và cái cằm rộng cứng cỏi của bà. Một vẻ dịu dàng khác lạ toát ra từ người phụ nữ này, dịu dàng, khỏe mạnh và buống bình. Lúc còn con gái, bà cao dong dỏng như một cây trắc bá, vững chãi, đúng là con gái nhà *palica* [\[18\]](#). Ông thân sinh của bà, thủ lĩnh Toraxiviulôx Ruvax, không có con trai. Katêrina đã tập cho mình bộ điệu, dáng dấp của một nam nhi. Tiếp đó, đi lấy chồng, bà rơi vào móng vuốt một con sư tử. Trong những năm đầu, bà cũng cứng đầu cứng cổ với chồng, nhưng dần dần, bà đành chịu khuất phục. Ai có thể đo sức với thủ lĩnh Misen? Sức mạnh và tính buống bình ở bà suy yếu dần đi, nhường chỗ cho tính dịu dàng, êm ái, bà đan không ngừng tay và suy nghĩ. Cả cuộc đời bà diễn ra trước mắt bà trôi nhanh và biến mất như nước chảy... Đôi lúc bà ngược mắt nhìn lên. Trên cao, chung quanh bà treo thẳng hàng trên bốn bức tường và lồng trong khung đen là chân dung tất thấy các anh hùng của cuộc cách mạng năm 1821, những con cọp thật sự, các vị anh hùng đó. Ở giữa, trước một khung tranh, một cây đèn nhỏ bằng bạc leo lét cháy...

Katêrina lắc đầu, im lặng. Ở nhà bố cũng như ở nhà chồng, cuộc đời bà trôi qua giữa những vũ khí. Trong cuộc nổi dậy vào năm 1870, trước lúc bà lấy chồng, bà đã đánh nhau như bọn đàn ông, với một bao đạn và một cây súng để ngăn không cho quân Thổ Nhĩ Kỳ chiếm làng. Lúc còn là bé gái, trong một cuộc khởi nghĩa, cùng với những đứa trẻ khác, bà đã cuộn đạn với giấy, những quyển sách cổ do các tu sĩ mang từ tu viện đến. Bà Katêrina biết rõ mùi thuốc súng và bà thích nó. Thủ lĩnh Misen là một người chồng tốt bụng và đứng đắn, bà mến ông, nhưng cuộc sống như thế thật gay go cho một phụ nữ nên đôi lúc, bà thầm lén than thân trách phận một mình.

Bà bỏ chiếc áo đen và đưa mắt nhìn lên lần nữa. Phía trên chiếc trường kỉ có treo một bức tranh cổ in litô cỡ lớn “Xăm-xông bị người Philixtanh lôi kéo và nhạo báng”^[19] Giữa bức tranh, người lực sĩ cao lớn hiên ngang, tay chân bị trói bằng thừng, dây da và xiềng sắt: phía trước và phía sau, một bọn người giận dữ, điên cuồng lôi kéo anh, xô đẩy anh, bọn khác dùng dùi nhọn châm anh vừa chế nhạo. Trên một tháp cao, sau cửa sổ nhỏ có chấn song, một người đàn bà vẻ khiêu khích và ranh mãnh, ngực để trần, đang cười khanh khách. Đó là Đalila.

Bà Katêrma nhìn quanh gian phòng như bà trông thấy những vật đó lần đầu. Bà thở dài rồi lại cúi xuống chiếc áo đen, thầm lặng.

Con gái bà, mười lăm tuổi, khỏe mạnh và cân đối, với cái cằm rộng buồm bình như mẹ và cặp lông mày rậm như của bố, đặt tấm khăn ten đang đan xuống, nhìn lên vừa vuốt ve con mèo mình dài có dáng mèo rừng nằm cuộn tròn bên chân em.

- “Tại sao mẹ thở dài, hả mẹ?” - em hỏi - Mẹ nghĩ gì thế?

- Con muốn mẹ nghĩ gì nào? -bà mẹ đáp. - Mẹ nghĩ về đời mẹ. Và về con, con gái khốn khổ của mẹ, đã rơi vào móng vuốt một con sư tử. Mẹ nghĩ về em gái của con; mẹ phải cho nó uống thuốc để nó ngủ và không khóc. Khi nó khóc, bố con cứ giận điên lên. Bố chỉ chịu được thằng Toraxaki vì nó giống ông ấy.

Bà đưa mắt nhìn lên trần nhà, lắng tai nghe.

“Nó ngủ, thằng bé tội nghiệp, - bà nói. -Cuối cùng rồi nó cũng yên đi. Và sau đó một lát: “Nó giống bố nó như đúc. Mày đã trông thấy nó nổi giận như thế nào chưa? Thấy nó cau mày lại? Nó đánh lũ bạn và nhìn phụ nữ hung dữ ra sao chưa?”.

Riniô không đáp. Em sợ bố nhưng em yêu và thần phục bố. Tất cả những việc bố làm đều xứng đáng và nếu em là đàn ông, em cũng sẽ làm như bố. Em chỉ dung thứ cho sự có mặt của con trai, còn con gái thì phải lánh mình khi người cha bước vào nhà. Ngay lúc em lên mười hai, khi em đã bắt đầu có ngực, bố em đã cấm em không được xuất hiện trước mặt ông. Đã ba năm nay, em không thấy mặt bố. Lúc bố ở nhà, em ở lì trong bếp hay trong phòng nhỏ của em. Từ xa, em đã nhận ra tiếng bước chân của bố và chạy trốn. Con mèo cũng nhận biết ông chủ và nó chạy trước em, đuôi cụp xuống. Em thấy tất thảy những cái đó là đúng và bình thường. Riniô không thể giải thích được vì sao, nhưng em tin chắc rằng bố em có lí.

Bà Katêrina cũng nghĩ như vậy nhưng không thể nói ra. Bà cũng sẽ làm như thế, như chồng bà, như cụ thân sinh ra bà, thủ lĩnh Ruvax. Ông cụ đã không nhìn thấy bà trong bao nhiêu năm nhỉ? Năm bà hai mươi tuổi bà còn là thiếu nữ, một đêm, bọn lính Thổ kéo đến vây nhà người thủ lĩnh già. Cụ đã giết chúng nhiều hết mức cụ có thể làm được nhưng chúng đông người... Cuối cùng, chúng bắt được cụ, đưa cụ xuống sân và sửa soạn giải cụ đến Căngđi cho tên *Pasa*. Chỉ đến lúc đó, Katêrina cùng mẹ chạy đến mới nhìn thấy bố. Quần áo cụ rách nát, máu chảy ròng ròng. Vừa đi cụ vừa giơ tay lên và gọi: “Vĩnh biệt nhé, mẹ con, đừng lấy thế mà buồn nhé, vĩnh biệt! Hãy tổ chức làm lễ cầu hồn cho tôi, tôi chết vì Tự Do, đừng khóc lóc. Katêrina, con lấy chồng đi, sinh một thằng con trai và hãy đặt tên nó là Toraxivulôx, như cha ấy nhé!”.

Chúng đưa cụ đến Căngđi, đặt cụ ngồi ở cổng nhà tên *Pasa* dưới cây đại tiêu huyền. Một tên thợ cạo Thổ Nhĩ Kỳ đến mang theo dao cạo và lột sống da cụ. Sau đó, Muxtapha *Pasa*, thằng chó, đã sai lấy da cụ làm một cái hộp đựng thuốc lá.

Tối hôm ấy, tất cả những việc đó diễn lại trong trí bà Katêrina. Dù sao, bà cũng trải qua những ngày dễ chịu với thủ lĩnh Misen, bà không có gì phải phàn nàn. Đó là một người ngay thẳng, đáng kính, nghiêm túc. Ông không liếc ngang nhìn dọc đàn bà khác, không bài bạc, không bủn xỉn. Mỗi năm, ông chỉ say sưa hai lần cho bớt căng thẳng, đó là điều bình thường đối với một người đàn ông. Có những người còn tệ hại hơn nhiều. Nhưng từ một năm nay, cuộc sống càng ngày càng gay go đối với Katêrina. Thủ lĩnh Misen không muốn nghe nói tới đứa con gái sinh năm ngoái, cũng vào thời kì này. “Tôi không muốn trông thấy nó, cũng không muốn nghe nó khóc! Ông thét lác như thế mỗi sáng lúc ông mở cửa để ra cửa hàng. Nó kiếm đâu ra hai con mắt xanh thế không biết?”

Không một ai trong gia đình có mắt xanh cả, trừ con bé ấy. Nó kiếm ở chỗ quỷ quái nào ra thế nhỉ? Cứ như là một điều uế tạp đã lọt vào nhà ông, như là dòng máu của ông đã bị làm ô nhiễm. Điều đó, thủ lĩnh Misen không thể nào chấp nhận.

Người mẹ khốn khổ nuốt nước mắt và căm lặng. Bà có thể nói được gì với ông chồng? Bà cam chịu và cầu nguyện trước ảnh thánh lớn trong nhà, thiên sứ Misen có đôi cánh vàng, mang kiếm sáng chói như một ngọn lửa và bế trong tay một linh hồn vừa mới ra đời, run lấy bầy và bọc kín như một đứa trẻ. Bà cầu khẩn thiên sứ - chẳng phải người là thần bảo vệ nhà bà hay sao? - nói với chồng, hiện lên trong mộng một đêm, quở trách ông và làm cho trái tim ông dịu bớt.

Suốt ngày, thủ lĩnh Misen ở ngoài cửa hàng và thằng nhỏ Saritox mang bữa trưa đến cho ông. Lúc đó, người mẹ để cho con bé kêu khóc vừa ru nó ngủ trên đầu gối bà. Nhưng, tối đến, bà cho nó uống một liều thuốc ngủ để cho nó có thể không thức giấc cho đến sáng mai.

Nghe tiếng Toraxaki kêu la trong giấc mơ ở buồng trên gác. Bà mẹ mỉm cười.

“Thằng bé tội nghiệp, bà nói, ngay cả trong giấc ngủ, nó cũng chẳng được nghỉ ngơi. Lúc nào nó cũng mơ thấy nó đuổi, nó đánh, nó chỉ huy một đạo quân, nó giết bọn Thổ. Khi nó lớn, nó sẽ làm những điều nó mơ hôm nay. Nhưng bố nó và ông nó... Lạy Chúa, cực hình của Crét chưa chấm dứt ngay cho...”

Bà lặng im. Rinio nhìn đêm tối qua cửa kính. Gió bắc còn thổi, một cánh cửa chớp kêu ken két, nghe có tiếng rì rào đơn điệu của một người mẹ trẻ ru con trong một ngôi nhà xa. Rinio nhắm mắt lại. Em lắng nghe người mẹ ru con và ngực em run rẩy.

“Tối nay, bố về muộn nhỉ... em nói sau một lát, để thay đổi dòng suy nghĩ.

- Hình như Nuri cho mời bố con thì phải... Không biết nó muốn gì ở ông ấy, thằng chó!”.

Rinio bật cười:

“Bố sẽ còn nắm thắt lưng nó và quăng nó lên mái nhà ấy chứ!” em nói với vẻ kiêu hãnh.

Bà mẹ lắc đầu.

“Phải, nhưng sau đó, thằng kia sẽ giết mười người Thiên Chúa giáo để trả thù. Không chấm hết đâu, mẹ nói với con thế, nỗi thống khổ của Crét không chấm hết đâu!

Chừng nào bố còn sống thì con chả sợ!

- Mẹ cũng đã nói như vậy về ông ngoại. Thế nhưng một đêm...”

Bà im không nói hết. Compe - tên gọi con mèo - nhảy lên đầu gối Rinio, hai tai vểnh lên phía cửa. Hai mẹ con lắng nghe. Rinio vội vàng thu lượm chỉ, kéo, đăng-ten. Con mèo đã biến mất vào trong bếp.

“Bố về”, cô gái nói. Nghe có tiếng ho khan phía ngoài cổng. “Bố đấy...”.

Bà mẹ đứng dậy.

“Mẹ đi hâm lại thức ăn bữa tối, - bà nói. - Ông ấy không muốn trông thấy ai hết tối nay, rõ ràng là ông ấy đã ho lên để báo hiệu”.

Cửa rung chuyển và mở ra. Thủ lĩnh Misen bước vào, vừa khóa cổng có bẻ rề rà, kéo dài. Ông bước qua sân, đi vào nhà và nhìn quanh ông. Không có ai cả. Ông trật khăn chít đầu, cởi áo gile thêu, người ông đầm mồ hôi. Ông tới ngồi vào chỗ của ông trên trường kỉ gần cửa sổ trông ra mảnh vườn con. Ông rút khăn mùi xoa giặt trong thắt lưng lau trán ướt mồ hôi, lau cổ, lau ngực rồi mở cửa sổ ra cho dễ thở.

Trong bếp, hai người phụ nữ đốt lửa và hâm lại thức ăn. Ông nghe tiếng họ. Có một lúc hình như ông nghe tiếng trẻ con gào; ông phác một cử chỉ tức giận. Ông lắng nghe. Không có gì, yên tĩnh. Ông cuộn một điếu thuốc lá, châm hút với chiếc bật lửa bùi nhùi. Nhưng ông đắng miệng nên ném điếu thuốc ra ngoài cửa sổ.

Bà Keterina xuất hiện với một mâm cơm. Bà chuẩn bị đặt mâm lên bàn.

“Tôi không đói, mang nó đi”, - thủ lĩnh Misen nói không ngẩng đầu lên.

Không một lời, bà vợ bung mâm cơm lên và lui mất. Trong nhà hoàn toàn yên lặng. Thủ lĩnh Misen đứng dậy, mặc áo ghi lê, quần lại khăn quanh đầu rồi đi ra phía cửa. Chợt ông dừng lại, do dự đưa mắt nhìn nhanh chung quanh ông. Trên tường, sáng chói chân dung các anh hùng của cách mạng, với vũ khí, đạn dược, súng ngắn, những bộ ria mép xoắn tít như dây thừng và những mớ tóc buông xuống tận vai.

Thủ lĩnh Misen quên mình đi trong một lúc lâu. Ông nhìn ngắm các chân dung, chào từng cái một. Ông không biết rõ lịch sử cũng như chiến công của các anh hùng đó, ông cũng mù tịt nốt họ đã chiến đấu ở đâu và họ là ai - người Rumeli, người More, người Anxuylanh hay người Crét? Và chẳng, ông cũng ít chú ý đến chuyện đó. Chỉ có một điều đáng kể đối với ông: tất thấy những con người ấy đã chiến đấu chống bọn Thổ và từng ấy là đủ rồi. Phần còn lại, ông nhường cho mấy anh giáo viên. Trước một trong các bức chân dung đó, như trước một tượng thánh, có ngọn đèn đêm ngày thấp sáng. Khi người ta hỏi ông chủ nhà về lý do của việc thờ phụng đó: “Đó là thánh Karaixkakix”, ông trả lời cộc lốc. Sau đó, ông nói sang chuyện khác.

Karaizkakix chỉ huy đạo quân có ông nội ông là Misen lơ Phôn tham gia. Một đêm, lúc quân Hy Lạp đã nấp kín ở Phalero gần Aten và quân Thổ đã dựng trại ngay trước mặt họ, Misen lơ Phôn say khướt. Chỉ huy trưởng ra lệnh không ai được ra khỏi chỗ nấp cho đến sáng mai để chờ quân tiếp viện. Quân Gia tô giáo không có bao nhiêu mà quân Thổ thì đông đến hàng nghìn. Nhưng Misen lơ Phôn và vài anh chàng người Crét khác đã uống rượu và trong lúc say, họ bỏ ra khỏi công sự để tấn công bọn Thổ. Thế là trận đánh đã xảy ra giữa hai bên trước giờ quy định, và vì thế mà Karaizkakix bị giết chết.

“Đó là lỗi tại ông nội ta... phải đó là lỗi của ông... - thủ lĩnh Misen lẩm bẩm. - Mặc kệ. Ông nội ta cũng bị giết và mọi người rồi cũng sẽ bị giết cả thôi”.

Ông đi ra sân. Giếng nước, cây nho leo phủ kín mép giếng và cái bể cạn bên cạnh với những chậu trồng hoa, tất cả làm ông tức bực. Ông bước vào chuồng ngựa nhỏ. Con ngựa cái trắng sáng lên trong bóng tối. Nó vẩy tai quay lại, trông thấy chủ và hí lên một tiếng vui vẻ. Thủ lĩnh Misen tới gần. Ông vuốt ve con vật với lòng bàn tay rộng của mình, đưa tay vuốt dài trên cổ, trên bụng, trên mông nó... Một sinh vật nóng hổi, thân thiết, luôn luôn sẵn sàng vâng lời ông. Nó chưa bao giờ làm ông thất vọng và nó sẽ luôn luôn ở bên cạnh ông, cho đến ngày tận số, như chính cơ thể ông.

Bàn tay ông để lâu, vùi sâu trong đám lông bờm cứng và xám. Ông cảm thấy hơi nóng của con vật vào sâu trong cơ thể ông và hòa cùng hơi nóng của ông, người và vật chỉ còn là một. Bỗng nhiên, dường như một túm lông bờm mọc vụt ra từ cái gáy dày cộm của ông, dường như sức lực ông tăng lên gấp bội, ông cảm thấy đủ sức nhảy qua tường nhà, nhảy qua tường thành Căngđi và lao ra cánh đồng trù phú, đến nhà Nuri Bây, vừa hí vang trời.

Một sức mạnh dậy lên từ đấy, từ cơ thể ấm nóng của con ngựa, thấm vào gót ông, lên tận đầu gối, tận đùi, tận lưng, làm căng lồng ngực ông tưởng như muốn vỡ.

Đó là sức mạnh nảy ra từ đất và từ con vật, một sức mạnh man rợ. Ông nhảy một cái, bước qua ngưỡng cửa:

“Saritox!” ông gọi.

Bà vợ bước ra.

“Nó ngủ, bà nói.

- Đánh thức nó dậy!”.

Ông cuộn một miếng thuốc lá, vẫn đứng mà đợi. Không còn vị đắng trong miệng ông nữa. Ông nhìn khói thuốc dày đặc thoát ra từ lỗ mũi, bình tĩnh, ông đợi.

Saritox xuất hiện, còn ngái ngủ, tay dụi mắt, tóc rối tung, lông thô lệch thếch và dẫm chân đất.

Đó là một thằng bé mười hai tuổi, con trai của ông anh, Phanuriox, làm nghề nuôi cừu. Thằng bé ở làng đến. Bố nó gửi tới Căngđi để cho nó đi học, nhưng thủ lĩnh Misen lại vốn ghét cay ghét đắng việc học. “Bố mày muốn tao làm cho mày trở thành một đứa đòi các rơm ấy à? Ông nói. Hay là một tay gõ đầu trẻ? Vậy là mày chưa thấy thằng chú Pedoru của mày ra sao à? Và chưa thấy tất cả bọn học trò chế nhạo chú ấy à? Mày sẽ làm hỏng mắt, thằng khốn khổ ạ, mày sẽ phải đeo mực kính. Ở lại trong cửa hàng của chú; lúc mày lớn lên và đã biết suy nghĩ, chú sẽ cho mày tiền, rồi mày sẽ buôn bán kinh doanh lấy”. Ông đã nói lại như thế với Phanuriox: “Chú muốn làm cho nó ra sao thì chú cứ làm, ông này đáp lại, chú có thể làm như vậy: nên cho nó, có thể nó mới nên người!”.

Thủ lĩnh Misen chộp lấy gáy thằng bé và lắc lắc để làm cho nó tỉnh ngủ.

“Chạy đến bể cạn, ông bảo nó, rửa mặt đi cho tỉnh ngủ. Sau đó, trở lại đây, chú cần mày”.

Saritox đi ra sân kéo nước ở giếng lên, rửa mặt và chải mớ tóc rối bằng những ngón tay. Sau

đó, nó trở lại gặp ông chú.

“Cháu hết buồn ngủ rồi”, nó nói.

Thủ lĩnh Misen đặt bàn tay lên vai thẳng bé.

“Cháu hãy gọi cửa của năm nhà cháu đã biết. Lấy một hòn đá mà nện cho đến lúc họ phải mở. Cháu hiểu chứ?

- Cháu hiểu.

- Nhà Vangtodox, nhà Mixtigri, nhà Kyambix, nhà Bectondo và đền đạo Hồi nơi Êphăngđin ở.

- Emphagdin Crotanh?

- Êphăngđin Crôtanh. Và cháu bảo với học rằng: “Chú tôi là thủ lĩnh Misen gửi lời chào các vị”. Mai là ngày thứ bảy... Vậy thì mời họ đến nhà ta thật sớm vào ngày chủ nhật. Cháu hiểu chưa?

- Cháu hiểu rồi.

- Tốt, đi đi.

Ông gọi bà vợ.

“Chộc tiết ba gà mái, làm món ăn đầu bữa, nhào bột làm bánh mì và bánh ngọt. Sắp xếp hầm rượu, đặt bàn thấp, ghế dài và cốc tách”.

Bà vợ sắp nói với ông rằng: “Đây là tuần chay, vậy ông không sợ Chúa Trời sao!” nhưng ông đã vung tay lên và bà đành ngậm miệng. Bà vừa đi vào nhà vừa thở dài.

“Nhà ta lại hội hè ăn nhậu đấy, khổ khổ thân tao, bà nói với Rinio đang đứng trước thùng rửa bát đĩa. Phải chộc tiết ba gà mái, ông ấy bảo thế, và sắp đặt dưới hầm rượu.”

Cầu thang kêu cọt két, thủ lĩnh Misen lên gác đi ngủ.

“Bố có chuyện gì vậy? Sáu tháng quy định đã hết đâu”, Rinio nói. Nhưng trong lồng ngực, tim em đập rộn lên vì sung sướng. Em thích không khí nhộn nhịp trong nhà lúc các món đầu bữa được mang xuống tới tấp và mọi người ăn uống trong hầm rượu.

“Ông ấy đã buồn chán, - bà mẹ lầm bầm. Quỳ ám vào ông ấy rồi”.

Bà làm dấu thánh: “Xin Chúa xá tội, con đang nói điều nhạo báng, nhưng con đã hết sức rồi! Ông ấy đã không kể gì đến tuần chay và cũng chẳng còn sợ Chúa nữa!”.

Bà cúi tiết nghĩ đến thiên sứ Misen. “Thế mà ta đã quỳ lạy và cầu xin Người phù hộ. Ta đã đốt không biết bao nhiêu là dầu, là nến trên bàn thờ Người! Không ăn thua gì bởi vì cả hai người bây giờ họ đã đồng tình với nhau!”.

“Ôi! Nếu mình là đàn ông, Rinio thì thầm, mình sẽ làm như bố. Mình sẽ có năm hay sáu tay làm trò hề và những ngày buồn chán, mình sẽ đưa họ xuống hầm rượu cho họ uống say túy lúy, bắt họ hát, họ nhảy và chơi đàn lia. Để cho đầu óc tỉnh lại ấy mà. Nếu là đàn ông thì không làm khác thế được!”.

II

Đêm ấy ở Căngđi, trời nặng nề oi ả, không gian chất chứa cái ẩm ướt mùa xuân. Trước lúc nửa đêm một lát, tiếp theo là gió bắc lạnh buốt từ phương bắc đến là một cơn gió nóng và ẩm thổi tới làm nhựa dâng lên trong các cây cành. Xuất phát từ Bắc Phi, vượt biển Libi, lướt qua đồng bằng Metxara đến tận miền Nữ thánh Bacbara, băng qua những tường thành của thành phố, len vào các cửa lớn, cửa sổ, bồ nhào xuống đàn bà và đàn ông, đàn ông và đàn bà, và ngăn không cho mọi người nhắm mắt. Rón rén, tinh khôn, chỉ trong một đêm thôi tháng tư đã chiếm lấy Crét.

Mặc dù đã quá già nua và dუმ dó, bị kích thích một cách sỗ sàng, viên *pasa* của Căngđi cũng giật mình tỉnh dậy. Lão vỗ hai tay vào nhau để gọi gã da đen Xulayman của lão.

“Mở cửa sổ, Xulayman, lão bảo hử, ta ngạt thở. Sao nóng thế này! Cái gió ấy là gió gì vậy hử?”

- Gió từ Châu Phi đến, bầm cụ. Nó nóng nhưng không độc, xin cụ lớn đừng sợ. Chúng con, dân Crét, chúng con gọi nó là gió nồm dưa chuột bởi vì nó làm cho dưa chuột mọc.

- Gió nồm dưa chuột! Thế mà đúng đấy, cái gió chết tiệt. Gọi con mụ nô lệ Phatume cho ta, ta thích nó. Và mang cho ta một bình nước và cái quạt để ta quạt mát một chút. Ôi! Cái đảo Crét này sẽ giết ta!”.

Đêm hôm đó, chính Đức giáo chủ cũng phát sốt lên, mặc dù tuổi đã tám mươi với chòm râu dài và tinh thần nhút nhát. Ngài tung chăn, nhòm dậy và đi đến chống khuỷu tay vào cửa sổ để hít một ít khí trời mát mẻ. Mọi vậy đều yên tĩnh, các nhà ngủ say trong bóng đêm. Trong sân tòa giáo chủ, cây chanh già đã ra hoa, toàn thể giới thơm lừng và trên bầu trời, vô số những ngọn đèn sao nhấp nháy trước ngai vàng của Chúa... Đức giáo chủ tắm mình trong trời sao, lòng lo lắng; một lát sau, thân hình đồ sộ của ngài đã treo lơ lửng trong đêm tối, trong sự yên tĩnh sâu xa của Chúa Trời, rồi nó lại hạ xuống mặt đất và đứng chống cùi tay vào bậu cửa sổ nhà ngài, lòng thanh thản. Ngài làm dấu thánh và cơn gió nóng mùa xuân đã được trừ khử; bây giờ thân thể ngài trở nên nhẹ nhàng và mát mẻ. Ngài lên giường nằm, thanh tịnh, trong vòng tay của Chúa.

Thủ lĩnh Misen dữ dội đẩy chăn ra và bật dậy ngồi trên nệm. Chắc đã quá nửa đêm rồi. Ông với lấy cái bình để gần đấy, cắn miệng bình vào môi uống ừng ực hai ba ngụm lớn cho tỉnh ngủ và xua đuổi cơn mộng mị tục tĩu nó dày vò ông suốt đêm. Nhưng giấc mộng vẫn tung những chiếc vôi bám chặt vào ông như một người đàn bà và không muốn rời ông. “Ta nguyện rửa giấc ngủ, ông cầu nhau, ta nguyện rửa nó! Chính nó, mở cửa cho ma quỷ”.

Ông nhảy xuống giường, dẫm chân đất xuống cầu thang, đi ra sân, kéo nước giếng lên rồi nhúng đầu vào trong xô để dập tắt ngọn lửa trong người. Nhưng một vị ngọt lợ còn đầy trong miệng ông, và một nếp nhăn giận dữ còn in giữa cặp lông mày. Ông lại lên gác, ngồi trên nệm, mở cửa sổ nhỏ. Bên ngoài, trời tối đen. Ông lắng nghe. Căngđi chìm sâu trong giấc ngủ, không nghe Căngđi thở. Một cơn gió nhẹ và lạ mang mùi đất và mùi nước thổi qua vòm lá nho phía dưới, trong sân, nghe kêu xào xạc.

Thủ lĩnh Misen tựa lưng vào tường, bắt đầu hút thuốc lá. Ông không muốn để cho giấc ngủ

thâm hiểm chộp lấy ông nữa. Ông không tin cậy nó chút nào. Ông vừa hút thuốc vừa nhìn lên bức vách thờ chân dung thiên sứ Misen, người đứng đầu dòng họ ông, cụ Misen lo Phon trên trời, với cái ống đựng tên trên vai. Bên trái sạch sẽ tinh khôi là những vòm hoa ngày cưới của vợ chồng ông, những bông hoa cam bằng sáp. Nghe có tiếng thở dài từ phòng bên, nơi bà Katêrina đang ngủ. Trên cao, dưới nóc nhà, một con chuột kêu lên một tiếng choe choe và bỗng chốc con mèo trèo lên cầu thang, lặng lẽ, kín đáo. Sau đó, im ắng hoàn toàn và ngôi nhà lại chìm vào trong giấc ngủ.

Thủ lĩnh Misen hút thuốc. Ông vẫn chưa rũ bỏ được cả cơn giận dữ, cả nỗi thẹn thùng. Mắt nhìn chòng chọc ra phía ngoài cửa sổ lòng lo lắng, ông đợi trời sáng.

Nhưng trời không sáng nhanh cho. Đêm còn dày đặc, cơn gió nồm tinh nghịch vẫn thổi và len vào tận trong nhà. Nó đi qua trên chiếc giường thanh khiết, nơi Ba nữ thần sắc đẹp đang ngủ bên nhau, lặng yên trong chiếc sơ mi trắng, bàn tay chấp lại. Thỉnh thoảng, Aglae dang hai cánh tay khô héo, thiếu sự mơn trớn vuốt ve, và kêu lúc rúc trong giấc ngủ như có ai đó cù nách cô. Nhưng nhanh chóng, cô trở lại ngoan ngoãn và nằm yên. Gian phòng rộng thênh, sạch như lau, với ba chiếc hòm phủ khăn thuê trong đó các cô chất đầy tư trang để về nhà chồng xông lên mùi quả thối.

Bây giờ đã quá nửa đêm. Pê-đơ-Lu, người em của thủ lĩnh Misen đang ngồi trước chiếc bàn con. Hai vai che kín như thể gió tháng ba vẫn thổi, mình cúi trên một quyển sách lớn tướng, anh nghiên cứu lịch sử cách mạng, đầy thích thú. Những cuộc Huynh đệ tương tàn, những trận cướp bóc, những ngón bội phản mới ghê gớm làm sao! Và đồng thời, những chiến công, lòng dũng cảm, lòng yêu tự do mới cao đẹp làm sao! Đôi lúc, Pê-đơ-Lu nhắc kính kẹp mũi ra lau, kết tội nó đã làm trở ngại việc đọc sách của anh. Thì giờ trôi đi, những đợt gió tiếp tục thổi, tháng tư đã bắt đầu, và trong lúc đức giáo chủ và viên *pasa* đang xúc động thì Pê-đơ-Lu, lưng cúi gập, run lập cập vì rét và lau kính.

Ngoài Pê-đơ-Lu và ba Nữ thần sắc đẹp, tất thấy mọi người dân Căngđi đều rùng mình trong cơn gió ầm của đêm hôm đó. Những người đàn bà ngủ tro troi một mình tung chăn ra: họ thấy khó thở và không hiểu cái gì làm cho họ bồn chồn. Trong giấc ngủ, các bà vợ đưa tay quờ quạng tìm chồng, và hơn ai hết là Garuphalia trong căn nhà nhỏ nghèo nàn ở gần cảng, vừa mới quét vôi lại. Đúng thế, vì chủ nhật trước, chị vừa cưới Kayambix, một chàng trai lực lưỡng làm nghề bán hàng rong. Toraxaki^[20] là người làm chứng cho đám cưới của họ. Trong những ngày đầu, họ không muốn rời nhau, Garuphalia đã từng thiết tha ao ước có được hạnh phúc này và bây giờ đôi mắt chị mệt mỏi vì khoái lạc.

Thật đúng lúc đối với chị. Chị đã bắt đầu héo hon như một bông hoa bị quên tưới nước. Nhưng, thành linh, theo ý Chúa - Người hằng tạo ra những ông chồng - Kayambix đã đến chốn này và, mỗi ngày thứ bảy, anh ta lại làm cho cả làng loạn lên vì những bài hát của anh. Anh ta không phải người Căngđi. Sinh trưởng trong miền núi lân cận, anh ta đã bỏ đi biệt xứ từ ba năm nay, và không còn mong gì quay trở về được nữa. Trước khi chết, bố anh để lại một đàn cừu cho hai anh em anh. Trong hai người, ai sẽ được con cừu đực? Vậy là họ quyết định đánh nhau. Nhưng trong lúc choảng nhau, máu họ bốc lên, họ quên rằng họ sinh ra từ một mẹ nên đã rút dao găm ra và, gã Kayambix đã giết chết anh mình. Bỏ cả cừu cái lẫn cừu đực, gã chạy trốn, tuyệt vọng. Gã làm ăn thất bại ở Căngđi. Nghèo đó, không việc làm, với một cái áo choàng của người chăn cừu, đôi ủng vệt gót, một cành hoắc hương giắt vành tai, gã đi đến các tiệm rượu và hát. Một hôm, thủ lĩnh Misen gặp anh ta, nghe anh ta hát, thấy anh ta hợp với sở thích của

mình, bèn gọi Kayambix: “Cậu không xấu hổ à, ông nói với anh ta, một gã trai khỏe mạnh như cậu mà lê để giày và hát nghêu ngao như một ca sĩ thế à? Đến chỗ tôi, tôi sẽ cho cậu cái gì đó để cậu xoay xở mà sống cho ra một con người”. Ông đưa cho anh ta một ít tiền, Kayambix mua một con lừa, hàng tạp hóa - chỉ, lược, nến, xà phòng thơm, gương - chất đầy hai bồ rồi bắt đầu đi khắp vùng vừa rao hàng với cái giọng chim họa mi của anh ta. Để trao đổi, thủ lĩnh Misen chỉ yêu cầu anh ta một điều: mỗi lần ông cho gọi, khoảng sáu tháng một lần, anh ta phải đến ngay và ở lại cho đến lúc ông, thủ lĩnh Misen, giơ tay ra hiệu cho anh ta về.

Một buổi sáng, tại thôn Kruxona, anh gặp Garuphalia ở giếng nước. Cô nàng làm anh ta thích mê, anh hỏi người làng đồn dập - nhà chị có lương thiện không, bố chị có phải là người đứng đắn không? - rồi hỏi và cưới chị. Chủ nhật trước tại nhà thờ, Toraxaki đứng trên một chiếc ghế thấp, đã khoác cho họ những vòng hoa cam, bởi vì ông ta, thủ lĩnh Misen chưa hề cưới hỏi cũng như đỡ đầu cho một người nào. Trước hết, phải làm sao cho Crét được giải phóng đã.

Và bây giờ, khóa trái hai vòng cửa nhà nhỏ của họ, vợ chồng hưởng tám ngày trăng mật. Đôi lúc Kayambix bò dậy để cho lừa ăn. Đôi lúc, Garuphalia dậy nấu nướng tí chút để nuôi sống Kayambix. Rồi họ lại lên giường, tiếp tục cuộc chiến đấu, và từ bức tượng thánh, Chúa Kitô quan sát họ bằng khóa mắt. Người giơ bàn tay phải, mỉm cười với họ và ban phước cho họ, lòng hoan hỉ. Chỉ có như thế mà những chiếc nôi của Crét đầy ắp trẻ con và cây súng được chuyển từ tay người bố sang tay người con, không thể nào khác được. Chỉ có thế mà một ngày kia... nhờ tuần trăng mật này, có thể Crét sẽ được tự do.

... Ở phía bên nàng Căngđi, ống tay áo xắn cao, người đầm đìa mồ hôi, tay xách một chiếc đèn gương thấp sáng, Bắcbayanix lần theo những con đường hẹp trở về nhà, vừa sấy chân trượt ngã, vừa nguyên rửa số phận của mình. Người ta không để cho bác được thanh thản hưởng cái điều còn lại duy nhất trên đời này sau khi vợ bác mất: đó là giấc ngủ. Ngay từ sáng tinh mơ, bác đã chạy rong khắp phố, mang đến cho dân Căngđi, mùa đông thì bánh xalép[21] cho họ ấm bụng, mùa hè thì nước quả ướp đá[22] cho họ giải khát. Ngay lúc bác sắp đi ngủ thì một bà hàng xóm, hoặc mộ người bà con trở dạ đẻ. Thế là phải chạy đến cứu giúp người ta. Bởi vì Bắcbayanix cũng là cô đỡ. Ông bố tội nghiệp của bác, thợ đóng móng ngựa đỡ đẻ cho ngựa và lừa, đã truyền nghệ thuật đó cho bác. Còn bác, bác lại chuyển kỹ thuật đỡ đẻ ấy sang các bà, các chị. Tối hôm đó, bác đỡ cho cô cháu gái Pêlagia. Công việc mới nặng nhọc làm sao, ba giờ cực hình nhưng cuối cùng đứa bé đã lọt lòng khỏe mạnh, da ngăm đen và là... một thằng cu!

Đang đi, vừa nói một mình vừa than thân trách phận Bắcbayanix chợt nghe đằng sau bác tiếng ngựa phi. Nhưng đây không phải là một con ngựa bình thường ăn lúa mạch, hí và ỉa ra phân. Bắcbayanix nhận ra con ngựa này ở bước chân êm ái của nó, như là móng ngựa có lót bông, và ở một mùi thơm tinh khiết tỏa trong không. Bắcbayanix hiểu: đây không phải là lần đầu. Bác áp sát mình vào tường, làm dấu thánh và đợi. Tiếng ngựa phi nhẹ nhàng, bay bổng tới gần; mùi thơm càng sực nức.

“Lạy chúa công minh! Bác thì thăm. Con xin kính chào Người, thánh Minax!”.

Bác cung kính đưa mắt lên nhìn. Ở góc đường hẹp, tỏa hào quang trong đêm tối, ông già quắc thước, thần bảo trợ Căngđi, thánh Minax xuất hiện ngồi trên con ngựa trắng yên cương vàng, chiếc giáo đỏ trên vai, với chòm râu xám ngắn và xoắn, cái áo giáp bằng lưới sắt. Người đi tuần tra như mọi tối. Vào lúc nửa đêm, khi thành phố đã chìm trong giấc ngủ, thánh Minax lén xuống từ tượng thánh, phi dọc tường thành Căngđi và đi qua những khu phố Hi Lạp. Nếu ai đó để cổng bỏ ngõ. Người đóng lại; nếu có một người Kitô giáo đau ốm. Người dừng lại trước cửa sổ sáng đèn của nhà ấy và cầu nguyện cho sức khỏe của bệnh nhân. Mắt người trần tục

không thấy được Người. Chỉ có chó mới có thể nhìn thấy Người - lúc đó chúng ve vẩy đuôi - và chỉ có hai người trong cả thành phố Bábayanix và Êphăngđin Crôtanh, vị *hôngia*^[23] dở hơi.

Khi cuộc tuần tra kết thúc, vào lúc bình minh, thánh Minax lại trở về tượng thánh và không một ai biết được chuyện gì đã xảy ra mỗi tối, nếu bố già Muôcdupholôx sáng hôm sau đi xem xét trong nhà thờ không nhìn thấy con ngựa của thánh ướt đầm mồ hôi.

Bábayanix vừa làm dấu thánh vừa nhìn người lạ sĩ xa dần và biến mất trong đêm tối. “Đêm nay ta lại trông thấy Người, thật may cho công việc làm ăn của ta”, bác nói lầm rầm.

Bác đã thu trong ngực một cái bánh ngọt nước quả người ta vừa biếu bác ở nhà Pêlagia để thù lao cho bác. Bác lấy bánh và bắt đầu nhai, vẻ hài lòng. Cuối cùng, bác về tới căn nhà nhỏ của mình. Bác tắt đèn lồng.

Thủ lĩnh Misen hút thuốc và đầu óc ông suy nghĩ, vo ve như một tổ ong. Ông cố nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra với ông, tất cả những gì mà ông yêu thương hay khinh miệt trong đời - làng quê, người cha, căn nhà của ông, những con người: Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp. Ông đi từ Grabutxa đến tu viện Tôplu, từ đầu Crét đến cuối Crét, nhảy hết đỉnh này sang đỉnh nọ, từ cuộc cách mạng này sang cuộc cách mạng kia, nhưng ý nghĩ của ông không tài nào dừng lại, nó cứ xoay quanh một cái miệng đỏ chót, sở sàng lẫn vào những đôi môi và không chịu rời ra nữa.

Thủ lĩnh Misen đứng dậy, phát khùng lên và tức tối nhìn thiên sứ, người bảo trợ ông, như là ông ra lệnh cho Người bước xuống, rời bỏ tiện nghi của bàn thờ thánh và lập lại một ít trật tự. Rồi ông quay ra phía cửa sổ, nhìn bầu trời đen kịt. “Sáng nhanh lên, ông kêu, sáng nhanh lên! Ta muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra đến với ta!”.

Ông xuống cầu thang, đi ra sân, lại vùi đầu vào xô nước và cảm thấy dễ chịu một chút. Sau đó, ông ngồi xồm trên ngưỡng cửa và chờ đợi.

Còn Nuri *Bây* thì suốt đêm đi đi lại lại quanh quẩn trong nhà. Y đi ra vườn, trở vào nhà hút thuốc liên miên, uống rượu không ngớt, than thở và ngược nhìn lên cửa sổ khuê phòng. Cô gái Xiêccaxơ đã khóa cửa phòng lại không cho y vào. “Tôi không thích anh! Nàng gọi qua lỗ khóa, anh đã bị làm nhục, anh không còn ra gì đối với tôi nữa!”.

Nàng cũng vậy, nàng không tài nào chớp mắt. Để trần nửa mình, đứng trước cửa sổ, nàng vươn vai vừa duỗi tay về hướng khu phố người Hy Lạp. Trong bóng tối, nàng tưởng như trông thấy cặp lông mày, chon râu, những bàn tay cực khỏe của thủ lĩnh Misen.

“Cô ta có lý, cô ta có lý, người đàn bà ấy, Nuri *Bây* rên rỉ và đột nhiên khóc nức nở. Không bao lâu nữa, ta sẽ như Êphăngđin và mỗi lúc tên dị giáo^[24] ấy mở hội, hắn sẽ gọi ta đến để làm thăng hê cho hắn”.

Đến sáng, lão da đen tìm thấy chủ lão ngủ trên ngưỡng cửa, khoanh tròn như một con chó, say bí tỉ, mặt, ngực, áo quần ướt sũng, nhầy nhụa những thức ăn nôn mửa và rượu *raki*.

Êphăngđin ngủ, một nụ cười bình yên nở trên môi. Người ta đã bảo với anh từ đêm hôm qua. Lại sắp có hội hè ở nhà thủ lĩnh Misen. Không phải suy nghĩ, áy náy gì trong tám hôm. Anh sẽ được chén sườn lợn, chén xúc xích cho đến vỡ bụng, được nốc rượu vang tha hồ. Trong tám ngày, anh sẽ được thoát nỗi cực khổ!

Và lại cho nó xéo đi, sự thánh thiện, cho nó vỡ bụng ra mà chết nốt! Anh nhắm mắt lại, mơn

man chòm râu thưa màu râu ngô rồi ngủ lại. Vào lúc Nuri *Bây* nghĩ đến anh, Êphăngđin đang mơ thấy: cửa mở, một con lợn lớn tướng tẩm rửa sạch sẽ, nuôi vỗ béo tốt, đội một cái mũ *phê[25]*, đi vào phòng. Cổ lợn đáng lẽ đeo bùa thì lại lủng lẳng một con dao lớn. Ngay khi nhìn thấy Êphăngđin, nó dừng lại, đứng trên hai chân sau, vái một cái rồi lấy dao chọc vào bụng nó. Lợn ngã nhào, và Êphăngđin cúi xuống nhận thấy lợn đã được bọc trong lá chanh, quay chín vàng và thơm phức. Sau khi kêu lên một tiếng thích thú, Êphăngđin tỉnh dậy, miệng đầy nước dãi.

Vào cái giờ trên trái đất, con người tội nghiệp lúc bốc nóng lúc dịu đi, đau khổ và quắp chặt lấy nhau, vòm trời vẫn quay không thể thấy được, những vì sao đổi ngôi và bỗng nhiên, trên các đỉnh núi, sao mai xuất hiện, rung rung như một cái chuông. Trong sân nhà thủ lĩnh Misen, chú gà trống mở mắt tròn xoe, nhìn xem việc gì xảy ra trên cao, đập cánh, phình điều và bắt đầu gáy sáng. Phía đối diện, bên nhà Kraxôgioocgix, nhà bác phú nông, con lừa to khỏe của đảo Síp hít hít không khí thoảng mùi đồng cỏ tươi mát và mùi lừa cái xứ Crét, vểnh đuôi lên khá cao và bắt đầu kêu.

Căngđi thức dậy. Từ đầu đến cuối phố, từ giếng nước của nhà Idômênê đến cửa hàng bánh mì của Tulupanax, khu phố thủ lĩnh Misen bắt đầu náo nhiệt. Trước hết, bà Maxtorapax cởi dây buộc cho đực ông chồng chí tôn của bà làm nghề bán lục lạc. Tối nào bà cũng cột ông vào một chân giường bởi vì bà hay ghen và ngờ rằng ông - ôi! Bà biết tổng bọn đàn ông ấy chứ! Muốn lên xuống dưới nhà để tìm chị Amêđina to béo, vú như vú bò cái, ngủ trong bếp. Vì vậy, tối nào cũng thế, bà cột ông lại và chỉ cởi dây cho ông khi ông đánh thức bà dậy một vài lần trong đêm để xin đi tiểu. Nhưng một đầu dây vẫn cột chặt ở cổ chân ông, trong lúc bà Maxtorapax nắm rất chặt đầu dây kia trong tay, sợ rằng ông lão thoát khỏi tay bà và chuồn thẳng.

Thủ lĩnh Pôlixinghix đã trở về nhà được một lát sau đêm tình ái, người mệt mỏi và sực mùi nước hoa. Ông Đimitorôx ngáp dài cạnh bà vợ; lại một lần nữa, bà lần lượt khi bốc nóng, khi nguội đi đến nỗi cả cuộc đời bà đã trải qua là ngạt thở vì nóng hoặc rét run lập cập. Sớm hôm đó, bà đang bốc nóng. Bà nhảy ra khỏi giường ném một cái nhìn căm hận vào ông Đimitorôx vẫn đang ngáp hoài rồi đến áp ngực vào bầu cửa sổ để cho nó mát.

Trời sáng dần: chung quanh nhà, chim chóc thức dậy hót vang và đằng kia, bên nhà Kraxôgioocgix, con sáo trong lồng đã hót bắt đầu một ngày của nó. “Con mụ ấy gặp may, mụ Kraxôgioocgix, bà Pênêlốp thì thầm vừa thở dài đánh sụt một cái. Chồng mụ là nông dân nhưng lão tao còn trẻ, khỏe mạnh và không từ chối vợ điều gì”.

Bà vểnh tai nghe. Một tiếng rống như bò phát ra từ nhà đối diện. Kraxôgioocgix nằm ngửa, đang ngủ, béo tròn, quần áo lôi thôi xộc xệch, bụng còn no căng. Bộ ria mép của bác sặc mùi rượu vang và mùi hành, hơi thở của bác có mùi nặng của một hầm rượu. Nằm cạnh bác, cô vợ trẻ nồn của bác, Katinitda con gái của Bắcbayanix, thích hưởng lạc, đã thỏa thuê, còn ngủ say, một nụ cười trên miệng. Cô ta vừa kêu gừ gừ vừa mơ thấy mình là vị hôn thê đang dạo chơi trong vườn kín khoác tay tình nhân. Và không phải là Kraxôgioocgix, lão thộn béo phục phịch, mà là một chàng trai thanh mảnh, lịch sự với một bộ ria cứng và vểnh lên, một mớ tóc dài màu gụ, những khẩu súng ngắn giắt thắt lưng và hơi thở thơm tho mùi quế. Anh chàng giống như tạc người con trai trong bức chân dung mà cô nàng đã chiêm ngưỡng tại nhà bà Katêrina, bà thủ lĩnh, khi cô nàng đến thăm bà. Trên khung ảnh, đọc thấy dòng chữ Athanátxiôx Điakôx.

Trong lúc chàng ôm nàng ngang lưng và hai người đi dạo, giấc ngủ trùm lên Katinitda như một cây nho nặng trĩu những quả no đen mọng và cô nàng vẫn kêu gù gù như một con chim bồ câu mái...

Thật giống như con quỳ xen vào cảnh tượng đó Kraxôgioocgix nghe vợ kêu, cố mãi mới mở được mắt:

“Có chuyện gì mà mình liếm môi và kêu gù gù sớm thế? Mình đang ăn bánh mật ong và hạnh đào đấy à? Tôi cũng muốn ăn mà!”.

Bị chọc tức, cô nàng quay lưng lại với chồng.

“Để cho tôi ngủ, cô ta nói, để cho tôi yên, tôi buồn ngủ!”.

Rồi cô ta nhắm mắt, tuyệt vọng tìm kiếm để gặp lại vị hôn phu của cô ta trong bóng tối.

Những làn khói đầu tiên đặc và trắng như sữa bốc lên trên lò bánh của bác Tulupanax. Ông già làm bánh mì đã dậy, lúc nào cũng rầu rĩ và câm lặng, làm việc để quên nỗi buồn phiền. Nhưng làm sao mà quên được khi người ta có một đứa con trai một đã hai mươi tuổi, tóc vàng, xinh trai, lịch sự, nuôi dạy chu đáo, được bảo vệ như con người của chính mắt mình, và một hôm - cách đây ba năm - cậu ta bắt đầu sung phù lên, mình nổi đầy mụn nhọt rồi những ngón tay héo quắt rụng hết móng? Bây giờ, cặp môi cậu cũng bắt đầu thối rữa. Nhưng ông bố và bà mẹ không muốn đưa cậu đến làng hủi Mexkinia. Họ không thể xa rời đứa con trai, họ chỉ có mình nó, và họ giữ kín cậu con ở trong phòng, sợ người ngoài trông thấy. Làm sai bác Tulupanax còn có thể hưởng giấc ngủ và mở miệng để nói năng? Bác hăm hờ nhào bột, cho bánh vào lò, cho bánh ra lò chạy khắp các phố bán bánh vòng và bánh tráng^[26] trộn với rau bálăng, làm ăn đầu tắt mặt tối để quên đi. Nhưng quên làm sao được khi bác nhìn thấy đứa con trai độc nhất của mình mỗi buổi sáng lại rã rời thêm một ít và những mảng thịt khô rơi lả tả trên chăn nệm và sàn nhà?

Ông già Tulupanax mê mãi làm ăn để quên nỗi buồn phiền. Vào một lúc nhất định, bác đưa mắt nhìn lên, trông thấy cửa sổ nhà trước mặt vẫn còn sáng đèn. Bác lác đầu buồn bã. “Cái nhà chị người Pháp tội nghiệp, bác lắm bầm, chị đau khổ, chị cũng vậy, chị đau khổ, con người bất hạnh! Không, trái tim con người không bao giờ được nghỉ ngơi...”.

Quả vậy ở nhà người phụ nữ Pháp tội nghiệp, đèn thắp sáng suốt đêm. Chị họ, khắc khổ, thờ dài. Đó là vợ của bác sĩ Kaxapakix. Ông ta đã đưa chị từ Pháp về đây, dời chị về trồng ở cái làng Thổ Nhĩ Kỳ này, nơi tận cùng thế giới. Lúc đầu, chị chỉ thờ dài thôi: về sau chị bắt đầu húng hắng ho và bây giờ, chị khắc và nhổ máu vào một cái chậu nhỏ. Người ta kể rằng ông bác sĩ không ưa chị nữa, rằng ông ngủ với chị đầy tớ, một con ngựa cái thực sự quê ở Áckalô. “Còn con đường sắt chạy qua trước nhà chúng ta đâu? - người phụ nữ Pháp đã than thở như vậy những ngày đầu tiên đến đây, - Nó ở đâu? Anh đã nói với em như vậy ở Paris kia mà?” Và con người quê kệch vừa cười vừa đáp: “Chúng tôi ấy à, ở Căngđi, chúng tôi gọi những con lừa là đường sắt!”.

Đứng như trồng ngay giữa sân, im lìm, bất động thủ lĩnh Misen đợi cho đến lúc cuối cùng, rồi trời phải sáng. Khi con gà trống cất tiếng gáy, ông ngẩng đầu lên. Trời bắt đầu rạng dần. Ông nhảy tót lên tận phòng, mặc quần áo thật nhanh, quấn dây lưng rộng quanh mình nhiều vòng và giắt con dao găm cán đen vào - Tiếp đó, ông cầm cái bình đựng dầu treo ở bàn thờ thánh, rót đầy dầu vào cây đèn bắt đầu kêu lách tách, và sau cùng ông nhìn ảnh tượng thiên sứ Misen, thần bảo trợ của ông.

“Tôi đi đây, ông nói với Người. Tất cả những gì cần nói với nhau thì đã nói rồi. Tôi đi đây và tôi gửi nhà cho ngài trông nom hộ.

Ông bước xuống sân, mở cổng nhìn ra đường cái, thẳng ngựa, nhảy lên và đi thẳng về phía cổng Ladarê. Trời đã sáng. Lính gác Thổ tay cầm chìa khóa sắp sửa mở bốn cổng thành. Các nhà vẫn còn đóng cửa nhưng ống khói dăm ba nhà đã nhả khói. Băcbayanix đã ra đường đang ra bán hàng từ khu phố này đến khu phố kia, ra bán bánh *xalép* của bác nóng, dày, rắc thật nhiều bột gừng. Thủ lĩnh Misen thúc ngựa, chuyển sang phi nước đại khi ngang qua cây tiêu huyền lớn, cột xử giáo người Gia tô giáo, vòng quanh quảng trường, đến Ba Cổng tò vò, dừng lại một lát và nhìn chung quanh ông. Những quả núi nhuộm hồng. Phía trước là núi Xấu, toàn bằng đá cuội; phía sau là núi Iđa như một đại lãnh chúa bình thản với cái đầu phủ tuyết. Bên phải, bộ mặt đảo ngược của con rồng hóa đá, đó là hòn Yusotax. Phía xa, biển trắng một màu sữa với những đường vạch nhẹ xanh lơ và xanh lục. Những thuyền lướt vét đảo Mantơ màu đen căng buồm đỏ đã ra khơi. Mặt trời ló ra sau những đợt sóng, bao quanh một tán mờ báo hiệu đợt gió nóng. Con ngựa quay lại trông thấy mặt trời, hai mắt sáng lên vì thích thú, rung bồm và hí lên như để chào mừng.

Kèn thổi, cờ Thổ Nhĩ Kỳ kéo lên trên cột và cổng lớn thành Căngđi mở kêu ken két. Bà con nông dân chờ sau cổng từ sáng tinh mơ vội ủa cả vào một lúc, xô đẩy chen chúc nhau, với những con la chở gỗ, chở than, những túi da đựng rượu vang hay dầu ăn, những giỏ đầy rau quả, những bình đồng đựng mật ong. Để vào Căngđi, họ phải chui qua một cái vòm tối um đục trong tường thành kiểu Vơnidơ và dưới cái vòm đá đó, cùng một lúc vang lên om sòm tiếng kêu, tiếng chửi tiếng rống và tiếng dẫm chân của người và vật. Thủ lĩnh Misen, lách một lối đi trong đám đông huyền ảo, ra đến cánh đồng rồi xuống bãi biển; ông bắt đầu đi dọc theo hướng núi Xấu và vùng đất Đỏ. Bên phải ông đất thơm mùi cây cỏ; bên trái là biển. Mặt trời xuống thấp và treo mình vào ức ngựa trông như một chiếc bùa vàng.

“Nhân danh Chúa Kitô và thiên sứ Misen!” thủ lĩnh Misen thì thào vừa làm dấu thánh, mặt hướng về phương Đông.

Bây giờ Căngđi tràn đầy ánh nắng. Sau khi chiếu sáng các tháp đền đạo Hồi, tiếp đó là mái vòm kẻ sọc của nhà thờ Thánh - Minax, ánh mặt trời tuôn ngập các mái nhà và đường phố ẩm ướt. Các cô gái mở cửa sổ đón mặt trời, các bà già đi ra sân để sưởi nắng. Họ làm dấu thánh và cảm ơn trời đã đuổi tháng ba đi, cái tháng giết người đã bị chúa nguyên rửa, nó vốn ghét bỏ người già. Bây giờ, các cụ có thể sưởi ấm dưới ánh mặt trời. Chào tháng tư đến, tháng của thánh Gioócgio!

Những con la nhỏ xứ Crét, uyển chuyển và nhanh nhẹn, ủa vào thành phố bằng mọi cửa, đuôi vểnh lên trời, rống ầm lên để báo hiệu mùa xuân tới.

Bà Pênêlốp đi ra sân, ngáp ầm ĩ và vươn vai làm xương kêu răng rắc. Bà đã đứng tuổi, đã có cầm đôi và một cặp móng rộng; bà ăn uống và tiêu hóa tốt, giặt giũ, nấu nướng, nuôi dưỡng, chải chuốt cho ông Đimitơrôx, chồng bà, như một con ngựa, và cố gắng mỗi tối làm cho ông bớt tê cóng đi một chút. Bà không có con và bà yêu thích mèo, chim kim tước và thiên nhiên. Ngay từ sáng hôm đó, bà thấy run ớn là lạ phía sau lưng; nếu bà không phải là một con người, nếu bà có một cái đuôi, bà đã vểnh nó lên vừa rống lên như những con lừa con để nói với tất thảy những bà láng giềng của bà rằng đáng lẽ nằm ườn ra vì lười nhác, tốt hơn là họ nên dậy,

tận hưởng ánh mặt trời và tất cả cùng kêu rống lên như lửa và lăn trên cỏ. Bởi vì mùa xuân đã về! Ngay hôm đó, nhà cửa trở nên quá nhỏ hẹp đối với bà Pênêlốp. Bà nấu nướng vội vàng và sai chị đầy tớ trẻ sang nhà bà Katêrina, bà thủ lĩnh, ở ngay trước mặt:

“Bà của cháu, bà Pênêlốp, gửi lời chào bà; bà cháu nói, nếu bà đồng ý thì mời bà cùng đi chơi và ăn cơm ở ngoài đồng. Hôm nay đẹp trời!”.

Nhưng bà thủ lĩnh làm sao có thể bỏ nhà mà đi được? Ngày mai, ngay từ sáng bảnh mắt, năm tay phàm ăn tục uống đã đến đột kích nhà bà và bà còn phải làm gà, con thì luộc chín, con thì nhồi quả thông, còn con thứ ba, con có chùm lông trên đầu, thì tra mắt muối vào để dùng làm món ăn đầu bữa.

“Chị thưa với bà chủ là hôm nay tôi không đi được và xin bà miễn thứ. Nếu bà ấy muốn thì chiều nay, mời bà đến đây mang theo đồ khâu đan của bà, sẽ có tất thấy các bà bạn láng giềng và bác Ali Aga. Chúng ta sẽ giải trí. Và xin bà đừng sợ, thủ lĩnh Misen sẽ đi vắng cả ngày”.

Bà Pênêlốp nhớ, bà cho chị ở đi đến các bà làng giềng khác: bà Maxtorapax, bà Kraxôgioocgix và bà chị của thủ lĩnh Polyxinghix. Nhưng người này thì chờ giáo sĩ Manôli để xin lễ, người nọ thì bị nhức đầu và chóng mặt, còn người thứ ba bận nướng bánh thánh cho châu lễ buổi chiều. Đôi chân bà ta sung phù đến mức không đi nổi một bước nữa.

“Cái lũ sắp chết ở đâu ấy! Pênêlốp bị phạt ý cầu nhàu. Các người hãy mở con mắt ra một tý với, dẫu sao thì các người có mặt không phải là để làm sang chứ! Nào đi, Maruliô, đi mời bà Mátxêla, vợ ông bác sĩ vậy. Dân Pháp chính cống như bà ấy, đó là một người hiểu biết thế nào là mùa xuân!”.

Tên chị là Mácxen, nhưng bà Pênêlốp gọi chị là Mátxêla. Người đàn bà Pháp làm bà buồn cười với cách chị ta nói ngọng tiếng Hy Lạp. Thêm nữa, chị ta luôn nói tới một thành phố lớn gọi là Paris, rộng hơn Căngđi, chị ta cho thế, với một con sông rộng chảy ngang qua các đường phố. Ở đấy, phụ nữ đến các tiệm cà phê như nam giới, hình như thế, và nói chuyện với họ chẳng thẹn thùng gì vừa lộ chân trần đến tận trên mắt cá. Chắc chắn, tất thấy những cái đó đều là chuyện nhảm, nhưng chị ta kể nó một cách thoải mái, cái chị ranh mãnh người Pháp ấy. Và rồi, cuối cùng bản thân chị ta cũng đâm ra tin những chuyện ấy là có thực, và thường là hai mắt chị nhắm lại trong khi kể. Nhưng chị thích thú gì với “Me-xu” chồng chị nhỉ? Gớm thật! Lão ta không còn biết xấu hổ đi chim chuột với một người con gái Áckalô “Bà Mátxêla khổ khổ, bà ấy đến đây với ta, chúng ta sẽ đi chơi đến tận miền Nữ thánh Iren, nó sẽ làm thay đổi đầu óc bà ta một ít”.

Nhưng con nhỏ lại trở về, đầu cúi thấp:

“Bà ấy không đi được đâu ạ. Bà ấy bảo bà không đi được. Bà ho suốt đêm, không ngủ ngáy gì được. Xin để một hôm khác, bà ấy rất lấy làm tiếc ạ”.

Bà Pênêlốp giận sôi lên. Bà điếm lại trong đầu tất thấy các bà hàng xóm.”Gọi mẹ Kôlyva chẳng? Không, xin chúa phù hộ cho mẹ! Chồng mẹ là phu đào huyện và mẹ thì bị suy nhược thần kinh. Mẹ có những ảo giác trong đêm tối, tất thấy những người chết điếu qua trước mẹ. Hay thật đấy! Chồng mẹ lột quần áo người chết, để cho họ trần truồng trong đất ẩm, và treo đầy tử áo của nhà y. Những người chết tức giận là phải lắm chứ... Không, không thể đưa mẹ Kôlyva đi được. Cho đi gọi cái mẹ làm bộ làm tịch Ackhônđula chẳng? Không biết. “Bà lớn” có hạ cố đi chơi với bà Pênêlốp, người bán cỏ thuốc không? Ông bố mẹ ta là thông ngôn tòa đại

sứ[27] ở Cônxtantinôp, mẹ ta bảo thế, và ông ấy từng chơi bài với đức Giáo trưởng. Bây giờ ông cụ đã chết, hàng năm mẹ ta vẫn nhận một túi tiền vang coi như tiền ăn cấp. Đó là tiền Giáo hội gửi cho mẹ. Và mẹ ăn trứng cá bằng cùi dĩa! Cho mẹ ta ăn trứng cá bằng cái muôi! Cho đức giám mục và cả viên *pasa* đến thăm mẹ ta! Lúc mẹ ta còn trẻ, không một anh đàn ông nào được mẹ ta ưa, con mẹ ẻo hẹ, khó tính ấy. Bây giờ mẹ chỉ còn việc ngâm đắng nuốt cay một mình, cái của ế ẩm đó. Thật đáng đời cho mẹ! Thật đáng đời cho cả cái lão em vừa cầm vừa điếu của mẹ nữa! Như có lần ở Cônxtantinôp, người ta đưa đi treo cổ một người Kitô giáo vì tội đã giết chết một tên Thổ Nhĩ Kỳ. Cái ông bố vô lại của họ, lão thông ngôn tòa đại sứ biết rất rõ sự thật - không phải người Kitô giáo đã giết, mà là một đứa khác, một tên *Bây*. Thế nhưng, hãy đi mà bảo lão nói xem, thằng cha nhút nhát đó! Lão sợ và lão im thin thít. Tất nhiên, thằng con trai độc nhất của lão sinh ra là cầm tít! Không, ta không đi chơi với con mẹ Ackhônđula đâu, không, dù cho mẹ ta muốn đi cũng thế!

“Hay ta gọi Vanghêliô? Nó sẽ không đến được đâu, cả cái con bé ấy nữa. Không có gì hơn là việc lo tư trang về nhà chồng của nó. Lễ Phục sinh tới, nó sẽ lấy Pê-đơ-Lu, anh giáo viên. Nó đi tìm kiếm y ở đâu vậy, cái con khốn khổ? Cái mồm quả mọng qua, con người nửa đời nửa đoạn với cặp kính kẹp mũi! Lại nữa... nếu nó yêu hẳn! Chà, nổi khổ đáng nguyên rửa. Thằng em đẹp trai mà vô duyên của nó, cái thằng vô tích sự thường dạo với một cái đồng hồ vàng, đã ngốn hết tiền của của nó vì xa xỉ và trác táng”.

Bà Pênêlốp ngán ngẩm những chuyện đó lắm rồi. Bà trèo lên ngang tầm giàn nho, hái một nắm lá, trở vào trong bếp, dùng lá nho gói thức ăn lại, đặt vào trong một cái giỏ với bánh mì, quả ô liu, vài ba quả cam một bình rượu vang, một bếp cồng, cà phê, đường, bộ thìa nĩa, một khăn ăn rồi đi ra sân.

“Đi với tao, đi, Maruliô, bà nói với con sen, rốt cuộc thì cũng chẳng cần đến nó nữa!”.

Bà khóa cửa rồi đi về phía cảng. Người bà béo phì và lúc bà bước đi, cặp mông to lớn của bà xoắn lại như mông một cái con cừu cái giống Cáppadôxơ có cái đôi nặng những mỡ mà người ta vừa mới nhập vào Crét. Bà biết thế và cảm thấy khó chịu, con người tội nghiệp nhưng chẳng biết làm thế nào. “Chùa Trời ban cho chúng ta cái ấy như là chút đỉnh còn dư lại, bà nói vậy để tự an ủi. Cặp chân mình không bắt đầu sưng phù lên như của Pôlyxinga là con sướng rồi. Mình, mình còn nhanh nhẹn, nhờ ơn Chúa, mình không khuất phục cái chứng phát phì của mình, trái lại, mình còn bằng cả mười đứa con gái, và mười thằng con trai không làm cho mình sợ. Có phải vô cớ mà thiên hạ gọi mình là “con mẹ lẳng lơ” đâu!

Không vội vã, vừa ngoáy mông dẹt, bà đi qua phố. Đại Lộ đầy người: thương nhân, thợ thủ công, nông dân. Tiếng kêu la, tiếng cãi lộn mới khiếp làm sao! “Lũ dân Căngđi này lại có thể thô bỉ đến thế nhỉ!” bà Pênêlốp nghĩ thế, môi mấp mí. Bà quê ở Retymni và bà tự hào về điều đó. “Dân Canê là dân võ biển, dân Rêtymnô là dân văn vật, còn dân Căngđi là dân nhậu nhẹt”. Mỗi tối, vừa rời công việc là dân Căngđi đã đến ngồi trong các tiệm rượu mà uống, vừa nhắm với cả chấy phơi khô và thịt cừu nướng chả cho đến no đến chán. Cuối cùng họ nồng nặc mùi rượu vang, rượu raki và mùi thịt ôi. Chẳng bì với dân Rêtymnô với vẻ điềm tĩnh, với tính tao nhã, lịch sự kiểu ông hoàng của họ. Cả Căngđi chỉ có mình ông Đimitơrôx của bà là khác hẳn thiên hạ, nhưng con người khốn khổ này, ông ta ngủ gì mà ngủ lắm thế! Vậy mà, đêm đêm bà ta chẳng cố làm cho ông bớt ẻo oải, khù khờ đó sao! Nhưng thật là công cốc. Chà, giá ông ta là người Rêtymnô nhỉ?

Bà thở dài. Bây giờ bà đã đến gần bến cảng. “Ông ấy chắc đang cầm cái vĩ và xua ruồi, bà nghĩ

bụng. Ông ấy thì chỉ được có thế”.

Nhưng ông Dimitorôx, đã mệt vì cầm vĩ xua ruồi, bây giờ đang lật giở từng trang một quyển sách lớn trong đó, ông ghi chép bằng những cái khác - tất cả các món ông đã ăn, ngày tiếp ngày. Vậy là ông đang bận tâm vào việc nghiên cứu, nhắm đọc tên các đĩa thức ăn, nhắm nháp chúng lần thứ hai trong tưởng tượng, miệng đầy nước dãi... Cuối cùng, ông lần đến phần báo cáo của những ngày cuối cùng và ông đọc thông thả như nhai từng chữ một, vẻ khoái trá: “20 tháng ba 1889: đậu tằm tươi với actisô và hành. Rất nhiều dầu. Thành công” - “21 tháng ba: bí bỏ lò với tỏi. Lão Tulupanax đồ lộn đã làm cháy của mình”.

Một đứa bé gái xuất hiện trên ngưỡng cửa hiệu buôn:

“Thưa ông Dimitorôx, bà chủ Crixtôphakix cháu sai cháu đến mua năm gam nhựa nhũ hương để làm mứt”.

Nhưng ông Dimitorôx Pixôkôlôx có thói lười biếng không buồn nhúc nhích. Ông từ từ đưa mắt lên khỏi quyển sách rồi nhìn thẳng vào các ngăn có để nhựa nhũ hương.

“Ông có thứ hàng may cần, cháu ạ, ông có đấy, nhưng ông để cao quá!” Ông nói, kéo dài và lên giọng hết sức cố để chứng tỏ rằng nhựa để xa ở bên kia trái đất.

Con bé đi mất, ông Dimitorôx lại đắm mình vào việc nghiên cứu quyển sách của ông: “25 tháng 3. Ngày lễ Ngự cáo [\[28\]](#). Có thể uống rượu vang và ăn cá. Cá môruy luộc ăn với chanh. Cá môruy hấp nước xốt cà chua với rau cần tây. Môruy rán ăn với tỏi ngâm dầu ô liu. Xà lách dưa chuột. Tuyệt ngon”.

Mệt nhọc vì đọc nhiều, ông lại cầm cái vĩ ruồi và thở dài: “Ta, con trai của thủ lĩnh Pixôkôlôx nổi tiếng, thế mà bây giờ ta đến nông nổi này! Ông nội ta dùng tàu phóng hỏa đốt cháy các chiến hạm địch, cha ta cầm súng giết quân Thổ Nhĩ Kỳ còn ta cầm một cái vĩ để giết ruồi! Gớm thật!”. Ông nói lẩm bẩm vừa chế nhạo chính bộ mặt đặc biệt hiền lành và mềm nhũn của mình. Và dường như kỉ niệm về người bố, người chiến sĩ lớn trở lại ký ức ông, bỗng nhiên ông thấy cửa hàng của mình trở thành quá chật hẹp, ông không thể nào chịu đựng được nữa. Ông đưa tay sờ tường nhà bên phải rồi bên trái giống như Xamxong muốn đánh sập nó bằng một quả dấm để cho thế giới mở rộng ra và để cho ông Dimitorôx Pixôkôlôx không chết ngột.

Đúng vào lúc ông sắp dấm sập tường nhà, cửa hiệu tự nhiên tối sầm lại. Bà Pênêlốp xuất hiện trên ngưỡng cửa to lớn, thở hổn hển, đứng sừng sững như một cái tháp cao. Vừa trông thấy bà, ông Dimitorôx cúi đầu xuống. “Bà ấy còn muốn gì mình nữa nhỉ! Cả đêm chưa đủ cho bà ấy sao? Đồ dĩ, bà ấy tìm đâu ra lăm hào hứng thế không biết? Có thể nói đít bà ấy nóng như có lửa đốt. Chà, những con mụ người Rêtymnô trời đánh!”.

“Chúc mừng bà!” ông nói thật to. Rồi ông chồm lên cuốn sổ kế toán của ông.

“Đứng dậy nào, Dimitorôx mình ơi, bà vợ kêu lên, đứng dậy, ta cùng đi ra đồng nội, nó sẽ giúp ông hưởng một chút khí trời cho ông ấy, con người khốn khổ ạ, nó sẽ sưởi ấm cái thân ông! Ở đây, ông sa lầy như một con cóc trong bùn! Động dậy lên một chút với chứ! Tôi đã mang cả bếp con đi theo, cả món ăn ông thích...” Bà nghiêng đầu, nói thầm vào tai ông: “Cà nhồi thịt với nhiều hạt tiêu... Ông sẽ thấy nó đem lại cho ông điều tốt lành, nhất là ở ngoài trời, giữa đồng nội!”.

“Không, tôi không đi đâu, ông kêu lên vừa bám chắc vào chiếc ghế dài, tôi không đi”.

- Đi, ông Đimitorôx thân mến ời, tôi mời ông, tôi sẽ để cho ông yên mà!

Nhưng ông Đimitorôx lắc mạnh cái vĩ đập ruồi làm như chính bà Pênêlốp cũng là một con ruồi lớn mà ông cần phải đuổi ra khỏi cửa hàng.

“Tôi không đi đâu, ông lại gào lên, bà không thấy ngày hôm nay tôi bận bao nhiêu là việc đó sao? Tôi đang tính toán sổ sách để xem lời lãi ra sao. Bà đi một mình vậy, tôi xin bà đấy.

- Nào đi, Maruliô! Bà Pênêlốp nói rồi nắm lấy gáy con bé đầy tở, mày ấy à, mày vừa là hàng xóm vừa là chồng tao! Ta đi ăn cơm ngoài trời vậy”.

Rồi, vẻ khinh bỉ, bà dùng dùng quay ngoắt cặp mông lớn tướng về phía ông chồng và đi trở lại phía nhà mình. Vừa đi, bà vừa than thở cho số kiếp của bà: “Đáng lẽ ta phải lấy một thằng cha lực lưỡng, phàm ăn, tục uống, một con đực thực sự, đủ sức bắt ta để một tá con và làm cho ta hết thèm thuồng! Đáng lẽ ta phải ở Rêtymnô, nơi sống các lãnh chúa, chứ không phải ở đây với đồ dân lừa Căngđi!”.

Bà bước đi, nói một mình, tức tối. Với lại bà bắt đầu thấy đó, thấy mặt trời lên cao dần và mũi bà phập phồng hít thở mùi cỏ non thơm. Bà nắm lấy cổ Maruliô mà kéo nó đi, vẻ khó chịu. Con bé lè kè mang giỏ đựng thực ăn, thở không ra hơi, lập bật bước đi làm hỏng đôi giày vải đã vệt gót. Cuối cùng, nó đành cởi giày ra và xếp vào trong giỏ trên những quả cà nhồi thịt.

Bà Pênêlốp dừng lại trước nhà thờ thánh Minax. Bà làm dấu thánh: “Lạy Thánh” Minax, bà khấn rì rầm, người biết rõ con đối cào xé ruột gan của con, xin phù hộ con!”.

Nghe có tiếng kêu, tiếng cười ầm ĩ. Con đường nhỏ đầy đặc trẻ con chạy đến trường vì chuông vừa rung xong. Trái tim bà Pênêlốp rung động trong lồng ngực. Bà dừng lại để ngắm nhìn lũ trẻ: “Chà! Bà lẩm bẩm, giá cái lũ nhóc này là của ta nhỉ! Cho dù không phải tất cả đều là của Đimitorôx... Lạy Chúa, xin xá tội cho con!”.

Trong giây lát, hai mắt bà mờ đi. Bà nghĩ đến một xâu đàn ông bà đã gặp hoặc trên đường, hoặc ngay cả trong giấc mộng. “Xin Chúa xá tội, nhưng mà ta tin mù ấy có lý, vợ lão Bắcbayanix, con mù hay chim chuột... Mụ ta để những đứa con với ai nhỉ, cái mù đó! Chỉ có Chúa biết thôi và Chúa biết cả cô hàng xóm Katinixa nhỏ nhắn, vợ Kraxôgioocgix, mụ ta đẻ ra là con của anh nào!”. Dở hơi đến như Bắcbayanix, thế mà cuối cùng bác cũng đâm nghi. Bác nhìn thấy cặp sừng của bác, bác sợ nó, bác mân mê nó, nhưng làm thế nào nhỉ. Thế nhưng, một hôm, bác ốm nằm liệt là và gọi mụ vợ đến: “Này, bà nó ời, bác nói với vợ, hãy vì Chúa, nói cho tôi biết sự thật đi. Tất cả lũ con chúng ta đó có phải là của tôi không?”. Mụ vợ im thin thít. “Nói cho tôi biết đi nào, bà nó, bà sợ cái gì mới được chứ, bà thấy đấy, tôi sắp chết rồi! - Nhưng nếu ông không chết? con mù lẳng lơ trả lời, nếu ông không chết thì sao?” - bà Pênêlốp cười tùm nớ lại câu chuyện đó. Bà tránh sang bên nhường lối cho lũ học sinh nhỏ tuổi và nhìn thấy Toraxaki, con trai của bà thủ lĩnh, người láng giềng của bà.

“Toraxaki! Toraxaki!” bà vừa gọi vừa lục tìm trong giỏ để cho thằng bé một quả cam.

Nhưng Toraxaki không nghe tiếng. Nó bá vai hai đứa trẻ hàng xóm, bên phải Manôllô Maxtorapax, bên trái Ăngđrikôx Kraxôgioocgix, cả ba đứa vừa đi vừa chuyện trò và cười rộ lên. Chúng kể mãi không biết mệt chúng đã vãi đạn ria trước cửa lớp học sáng nay ra sao trong lúc

Pê-đơ-Lu quay lưng lại bắt đầu dạy cho chúng bài ca chúng phải hát ngày chủ nhật tới trong cuộc đi chơi do thầy tổ chức “Mùa xuân đã về...”. Tất cả bọn trẻ gào lên mà hát. Pê-đơ-Lu rất vui. Vung cái thước kẻ lên, thầy bảo: “Chúng ta ra sân mà hát, các con ạ. Ngày kia, chúng ta có thể tự hào lúc đi qua Ba Cổng tò vò... Tiến lên!”. Trong cơn hứng chí, thầy đi ra trước cả lớp, nhưng lúc đang bước qua ngưỡng cửa một cách vui vẻ, thầy trượt trên những hòn chì và ngã lăn kềnh xuống đất như một cái túi bằng da, cặp kính kẹp mũi của thầy vỡ tan bên cạnh.

“Mày có tin ông ấy gãy cái gì không? Ăngđrikôx hỏi, vẻ lo lắng. Tao thì tao không tin”.

Nhưng Toraxaki làm cho hấn yên tâm:

“Tao bảo mày là ông ấy gãy xương sườn, mày không nghe một tiếng “rắc” à? Xương sườn ông ấy đấy.

- Ông ấy kêu: ối! Manôllô nói thêm vừa xoay tay thích chí. Chắc hấn là ông ta bị gãy xương sườn; ông ta không đứng dậy được nữa. Ông ta kêu: ối! ối! rồi hỏi cặp kính của ông đâu.

Và thế là chúng mình thoát được cuộc đi chơi và chúng mình có thể thực hiện điều đã nói. Đồng ý chứ?

- Đồng ý!” hai đứa bạn cùng kêu lên.

Một con chó chạy qua, chúng nhặt đá đuổi theo con vật.

Chợt nghe tiếng kêu van và cái vĩa từ đền Hồi giáo, gần nhà thờ Thiên Chúa, vắng tới. Lũ trẻ dừng lại.

“Chắc bà Hamidê Mula đang cho Êphăngđin ăn đòn, Toraxaki nói: Hượm đã, chúng mình sắp được đùa giỡn chơi”.

Chúng kiễng chân lên để nhìn cho tới chiếc cửa sổ bọc lưới sắt. Trước mắt chúng là một cái sân rộng mọc đầy cỏ, giữa sân là ngôi mộ thánh phủ những dải vải nhiều màu. Gần mộ, bà mẹ già tóc xõa, chân đất, mũi nhọn, một tay tóm cổ đứa con trai, còn tay kia vung một cái roi chĩa hai đe dọa.

“Mày không sợ Thượng đế à? Bà quát tháo anh con. Mày lại còn sắp xếp đến nhà bọn *Rumi*^[29] ăn thịt lợn, uống rượu vang, tự làm cho mày nhớ bản hủ? Tao sẽ giam cổ mày lại, cái thằng hư đốn, tao sẽ quát cho mày một trận, mày không được đi!”.

Êphăngđin dẩy dụa để tránh móng vuốt của mẹ. Cu cậu thét, gầm ầm lên như sắp bị chọc tiết.

“Không, mày không được đi, bà cụ vừa quát vừa lắc lắc thằng con, mày không được đi! Mày đi để rồi làm trò cười nữa hay sao! Vậy chứ mày không nhớ một lần tỉnh rượu, mày hối hận rồi mày khóc lóc à? Mày quên là mày giặt khăn đội đầu, bôi phân súc vật vào cái đầu trọc tếu của mày rồi vừa chạy khắp đường phố vừa rống lên như một con lừa ư?... Bọn *Rumi* đã ném vỏ chanh vào mày và gọi mày là Êphăngđin, Êphăngđin Phân ngựa? Vậy mày không tôn trọng vị thánh đó, ông nội của mày, sao?”.

Bà la lối và nguyên rửa không ngớt lời vừa chỉ vào ngôi mộ trang trí những dải vải nhiều màu.

“Con nghĩ tới Người suốt đêm ngày! Êphăngđin giờ hai tay lên trời, kêu lên. Con thề với mẹ là con nghĩ tới Người suốt đêm ngày!

- Thế thì tại sao mày phạm tội?

- Mẹ muốn con trở thành vị thánh, như ông nội con à? Nhưng làm sao mẹ muốn con trở thành một vị thánh nếu con không phạm tội? Nếu con không làm điều bậy bạ thì con ăn năn thế nào được? Con khóc lóc thế nào được? Con cầu cứu Thượng đế thế nào được? Con phô cái đầu trọc tếu ra trước thiên hạ thế nào được? Không! vậy thì làm sao con trở thành vị thánh?”.

Bà Hamidê Mula há hốc miệng. Bà nhìn lúc thẳng con, lúc ngói mộ thánh và nín thinh. Xét cho cùng, có lẽ nó nói đúng, thẳng con trai dở hơi của bà. Và nếu những điều người ta kể về các thánh và ngay cả vị thánh kia, ông nội nó, là thật thì sao? Một tên lưu manh trộm cắp suốt cả đời. Và lúc đã trở thành trì độn, lú lẫn, đã phải rời bỏ rượu chè, những món ăn ngon và phụ nữ, ông trèo tít lên tháp cao đền Nữ Thánh - Katêrina rồi không xuống nữa, cũng không ăn không uống gì nữa. Ông chỉ có kêu khóc, tự đánh vào mình và gọi Thượng đế. Ông gào trong bảy ngày bảy đêm rờn rờn sau đó, thành linh, ông hét lớn một tiếng đến nỗi cả thành phố giật nảy mình và quạ bay đến đầy trời. Thượng đế xót thương ông và Người đã cho bầy quạ đến rửa thịt ông để cho ông thôi đau khổ... Vậy thì đó có phải là con đường để hóa thánh tốt nhất không? Bà Hamidê Mula không còn biết đúng sai ra sao nữa. Có nên tiếp tục quất roi Êphăngđin hay đến ngồi xổm ở một góc sân mà sưởi nắng? Bà đặt cái roi chề hai tựa vào ngói mộ, buông thẳng con trai và chế nhạo nó.

“Này! Mày muốn làm gì thì làm. Ăn uống, ních cho vỡ bụng rồi sau đó, trát phân ngựa vào cái sọ mày!”.

Chán ngấy, bà lê mình đến một góc sân ngồi phơi nắng.

“Tiếc thật, Ăngđrikôx nói, bà ta không đánh nó.

- Không hề gì, ngày mai, bố tao sẽ làm việc đó, Toraxaki nói rồi thụi cho hai thằng bạn mỗi đứa một cái. Đi thôi, ngày mai, vào lúc xẩm tối, sẽ đến lượt bọn mình! Tao sẽ ghé tìm chúng mày. Nhớ mang theo súng cao su, tao sẽ có một sợi dây.

- Còn tao, một cái roi, Ăngđrikôx nói.

- Còn tao, một cái cọc, Manôliox nói.

- Ta sẽ đem theo thằng Nicôlax, con trai nhà Mixtigri, thằng ấy to khỏe.

- Nhưng nếu bố con bé trông thấy chúng mình? Manôliox hỏi.

- Thì đã sao? Toraxaki đáp, về hẻm hẻm. Ông ấy đánh được chúng mình à? Ông ta không phải người Crét, ông ta là dân Xyra.

- Nhưng ta làm sao mà mang nổi nó? Ăngđrikôx? Con bé nặng ít ra một trăm kí. Và nếu nó kêu toáng lên thì sao?

Toraxaki nhú mày lại:

“Mày nghe rõ tao nói đây, Ăngđrikôx, nó nói, muốn làm loại công việc này, phải có gan. Nếu mày không có gan thì cuốn xéo đi, tao khắc kiếm được một đứa khác để thay mày!

- Tao ấy à? Àngđrikôx kêu lên, về mếch lòng. Gan của tao to bằng quả núi ấy!

- Đợi ngày mai xem sao, Toraxaki vừa nói vừa bước gấp. Bây giờ thì im đi, nó ra lệnh. Nhất là không được mở miệng nói một lời về chuyện này. Ngày mai, bố tao chơi vui, tao sẽ được tự do; chúng mày cũng vậy, tìm cách mà chuồn, nói là chúng mày đi lễ và xin mẹ mỗi đứa một hào để mua nếp thắp. Ta sẽ mua lạc.

- Ta sẽ cho con bé, Manôliox đề nghị.

- Cho con bé à? Toraxaki nói. Ta sẽ chén, phải”.

Cũng vào lúc đó, thủ lĩnh Misen xuống ngựa đi bộ qua chân núi Xấu, khăn đội đầu tụt xuống tận mắt. Bên trái, biển sôi sục, bên phải, rừng sừng quả núi man dại, toàn đá, quả núi bị đầy dọa mà người tín đồ Kitô giáo mỗi lúc đi qua đều làm dấu thánh và nguyện rửa nước Thổ Nhĩ Kỳ. Bởi vì, trong mỗi cái hầm, trong mỗi hang đá, đào lên, người ta tìm thấy xương những người Kitô giáo bị ám sát. Thủ lĩnh Misen làm dấu thánh. Mười năm trước, ngay trên những tảng đá này, người anh Khrixtôphix của ông bị giết cùng với hai đứa con trai. Mấy hôm sau, đi theo đàn quạ, người ta tìm thấy xác họ trong một khe núi, xác nọ chồng lên xác kia, lưỡi bị cắt cụt. Việc đó xảy ra vào ngày lễ rửa tội Toraxaki. Ngà ngà say, đang lúc vui, ông anh và các cháu trở về vừa đi vừa hát *Bài ca Máxkova*. Bọn Thổ rình đón họ. Chúng nhảy bổ vào ba bố con, ám sát họ một cách hèn nhát sau khi đã cắt lưỡi họ.

“Crét bất hạnh! Thủ lĩnh Misen thúc ngựa và lẩm bầm. Người than thở đã từ bao nhiêu thế hệ rồi, hòn đảo khốn khổ? Và ai đáp lại tiếng nói của Người? Chúa trước kia cũng cần người ta đe dọa Người để Người trở nhiều phép lạ. Những vĩ nhân trên trái đất cũng vậy. Thế thì hãy cầm lấy vũ khí, đó là sự giải thoát của Người!”. ông thở dài và đưa mắt nhòe lệ đảo nhìn biển cả tiếp đồng bằng, rồi núi non. Cánh mũi ông phập phồng, đất Crét thoảng mùi thơm của cây bách lý hương và đàn sâm.

“Crét đẹp biết chừng nào, ông thì thào. Đẹp biết chừng nào! Ta muốn hóa thành một con chim ưng để từ trên cao ngắm nhìn toàn bộ Crét. Quả vậy, nếu một con chim ưng bay qua trên Crét vào lúc đẹp nhất trong ngày, nó sẽ thấy hết vẻ mỹ lệ của xứ này: những gợn sóng nhấp nhô trên mình đảo màu đồng hung dưới ánh mặt trời, những gợn sóng trên bãi chói lọi, nơi thì sáng và toàn cát, nơi thì hung dữ, dựng đứng và đỏ như máu. Nó sẽ thích thú nhìn thấy làng thôn, nhà cửa, tu viện, giáo đường trắng tinh trên đá xám của núi hay cắm sâu trong đất bình nguyên. Và ba thành phố chịu cực hình, bị bọn Thổ chinh phục, với những tường thành thời Vonidor, những nhà thờ Chúa đổi thành đền Hồi giáo: La Canê, Rêtymnô và Căngđi. Chúa Trời cũng vậy, người ta sẽ nhìn thấy Crét nếu Người đã không quên nó từ bao nhiêu thế hệ, nếu người đã không nộp nó cho bọn Thổ, cả thể xác lẫn linh hồn. Không, không phải cả thể xác lẫn linh hồn, bởi vì người dân Crét chống lại, nổi dậy và không theo lệnh Chúa Trời^[30]. Thế là bất công! Họ ngẩng đầu lên trời mà kêu: thế là bất công! Và họ đã chiến đấu như những tín đồ Kitô ngoan đạo để xóa bỏ sự bất công không tha thứ được của đấng tối cao. Họ nghĩ: “Chúa cũng thế, Người cũng là một chiến sĩ, Người cũng phải chiến đấu đâu đó ở nơi khác trên một hành tinh khác, chống lại bọn Thổ khác. Chúng ta hãy gọi người”.

Có những dân tộc, những con người gọi Chúa bằng lời cầu nguyện và tiếng khóc, những kẻ khác bằng lòng nhẩn nại và tính chịu đựng, những kẻ khác nữa thì lảng mạ, báng bổ. Dân Crét gọi Chúa bằng tiếng súng. Họ đứng phục trước cửa Chúa và bắn súng để cho Người nghe thấy họ. “Quân phiến loạn!” hoàng đế Thổ thét vì y là người đầu tiên nhận ra tiếng súng và, giận dữ, y phái đến những *Pasa*, những lính và những *Pan*. “Bọn cứng đầu cứng cổ!” những kẻ châu Âu

kêu lên và thả những con tàu bọc sắt của họ lên con thuyền mỏng manh đang lâm nạn giữa châu Âu, châu Á và châu Phi. “Hãy kiên nhẫn, thận trọng, đừng nhấn chìm ta trong máu!” Hi Lạp khốn khổ van xin. “Tự do hay là chết!”, dân Crét đáp lại và họ nện thành thành vào cửa Chúa.

Kể từ năm 1821, sau cách mạng, sự nôn nóng và uất hận chỉ có tăng thêm. Crét chịu kinh miệt, đau khổ, bất công và trái tim Crét chảy máu. Lòng khao khát tự do đến cuồng loạn làm cho lí trí xứ sở này chao đảo. Nó lao vào con thú hung dữ: con thú quắp chặt nó trong móng vuốt, xé thịt nó, đốt làng mạc, nhổ cây ô liu, cây nho và chặt đồng xác người từ những hòn núi khô cằn của Crét cho đến ngưỡng cửa Chúa Trời. Rồi, mình đẫm máu, Crét lại rơi vào ách đô hộ. Năm 1866, Crét làm nổ tung tu viện Accadi; năm 1878, Crét lại nổi dậy lần nữa, nhưng không thành công. Nó lại nhấn nhục chịu sống trong bất công và đau khổ, nhưng giờ đây, trên ngưỡng cửa của năm 1889, trái tim nó lại bắt đầu chảy máu. Trong các làng, dân Kitô giáo đội lệch mũ *phê* tỏ dấu hiệu độc lập, tay chân họ ngựa ngáy, họ thăm dò chân trời Hy Lạp và xa hơn nữa, phía nước Nga. Trong họ, tổ tiên sống dậy và cựa quậy, họ ngạt thở trong nhà họ và trong làng họ; họ thao thức không ngủ được. Mỗi chủ nhật, họ xin thầy giáo, giáo sĩ hay người chơi đàn *lya* kể hay hát cho họ nghe nỗi khổ đau của Crét để làm cho cơn điên giận của họ tăng thêm và thúc đẩy họ đi đến một quyết định. Nhất là về mùa xuân, lúc đất đai được sưởi ấm bắt đầu sống lại, trái tim của dân Crét càng trở nên hung dữ. Bọn Thổ biết điều này nên chúng gửi mệnh lệnh và binh lính đến để cho họ dụi đi.

Thủ lĩnh Misen không chịu được nữa những nỗi đau đớn ê chề của Crét. Ông thúc đỉnh vào bụng con ngựa, vượt qua núi Xấu, băng qua Đất đỏ và đi đến bãi biển lượn tròn đầy cát mịn. Bụng ông rỗng không. Ông xuống ngựa trước quán của mẹ góa. Mẹ chủ quán chạy xô ra. Đó là một bà góa vui tính, tốt giữ, tốt nuôi da dẻ bóng mỡ. Người mẹ sức mùi hành tươi và mùi thì là. Thủ lĩnh Misen ngoảnh mặt đi chỗ khác, ông không ưa đàn bà béo tốt và nhõng nhẽo. Ông nhìn con đường, rồi nhìn biển.

“Cơn gió nào quý hóa đưa ông đến đây vậy, thủ lĩnh Misen? Mẹ góa kêu lên, hai mắt sáng ngời ranh mãnh. Nếu ông không kiêng thịt tuần chay thì tôi có món thử nấu với thì là có thêm hành tươi đấy ạ”.

Mẹ cúi xuống để đẩy tới một cái ghế đẩu và thủ lĩnh Misen, trông thấy cái chàng ba đầy lông ở cổ họng niềm nở, hiếu khách của mẹ.

“Ông có thể dùng thịt, mẹ vừa nói vừa liếc nhìn ông, vẻ khiêu khích. Người ốm và người đi đường chỉ phạm tội một nửa thôi mà”.

Nhưng thủ lĩnh Misen nổi cáu. Ông thấy kinh tởm đối với người đàn bà này, với thức ăn và con người đang đói ăn là ông.

“Tôi không muốn gì hết, ông nói. Tôi không đói!”. Rồi ông nhảy lên ngựa chạy trốn.

Ông xuống núi rồi đến đồng bằng yên tĩnh, chào mời với tiếng rì rầm của những tổ ong và tiếng kêu của chim én tìm về tổ chúng năm trước. Ngày hôm đó, ngày đầu của tháng tư, Crét chói lọi, tươi vui dưới ánh nắng mùa xuân... Nhưng thủ lĩnh Misen không chú ý gì đến những cái đó, ông phi ngựa thẳng cánh. Ông đi đâu? Ông ra đi từ sáng sớm hôm đó vì mục đích gì? Ông rượt đuổi ai? Ai rượt đuổi ông? Một đám sương mù vừa rơi trùm lên trí óc ông làm mờ mịt bãi

bờ chói nắng. Con đường bắt đầu trôi như một dòng sông và xa hơn, đằng kia, trái núi lay động như một làn khói. Hai bác nông dân già cười la đi qua chào ông, bàn tay ấp lên ngực: “Chúc thủ lĩnh Misen trường thọ!”. Nhưng ông này thậm chí không trông thấy họ đi qua không đáp lại lời chào. Trí óc ông đưa ông luẩn quẩn quanh ngôi nhà Nuri, ông đi qua đi lại, ước lượng chiều cao dãy tường bao quanh và, như một tên ăn trộm, tìm xem từ chỗ nào và làm cách nào để có thể trèo lên... Và rồi, tất cả rồi bụ lên trong đầu ông, ông tự hỏi ông sẽ đi về phía nào lúc ông đã trèo qua tường và đã ở trong vườn.

Những giọt mồ hôi lấm tấm sáng trên trán ông: ông thọc bàn tay vào dây lưng tìm cán con dao găm. “Hắn có lý, thẳng chó, ông lắm bầm. Một trong hai đứa chúng ta phải chết!”.

Và trong khi đang nắm chặt con dao, tưởng tượng; mình nhảy qua bức tường lớn và trườn trong khu vườn giữa những chậu hoa dưới ánh sáng chiếc đèn lồng lấp lánh đỏ và xanh, ông nghe tiếng cười giòn tan sau những chiếc rèm phía trên đầu ông. Mồ hôi bắt đầu chảy ròng ròng trên trán, trên cổ và dọc lưng ông. Đột nhiên, trong chớp nhoáng, ông thấy rõ là ông không phải đến đó để giết người. Một con quỷ đã ám vào ông, một con quỷ lạ, một kẻ xâm nhập không giống với bất cứ một con quỷ nào trong những con quỷ ông quen thuộc. Nó vui vẻ, phòng đăng, cái con quỷ đó, nó tỏa mùi hương xạ và gương mặt nó - ôi! Xấu hổ! - là gương mặt đàn bà.

“Mày không xấu hổ sao! Thủ lĩnh Misen”, - ông gầm lên.

Ông thấy tổ tiên ông đội những phiến đá của các ngôi mộ lên, lẳng mạp và nguyên rửa ông. Ông quay lại nắm chặt nắm tay. “Này, các lão già! Hãy trở về trong lòng đất. Chính tôi là người sống, tôi là người chỉ huy, các vị hãy im đi!”.

Ông lau trán bằng chiếc khăn chít đầu. Núi lấy lại hình thù cũ, bờ bãi sáng bừng và dưới chân ông, con sông hóa đá, trở lại thành một con đường. Bây giờ ông mới nhớ lại vì sao ông rời thành phố qua cổng Ladarê và ông phải đi về phía nào. Theo lời ông đã hứa tối hôm trước với lão *Bây*, và phải giữ đúng lời hứa, ông đến gặp anh Manuxakax ở thôn Thánh Giảng.

Cái thôn nhỏ điểm rải rác những khu vườn này, cách làng Pêtorôkêphalô - cái nôi của họ hàng nhà ông - chỉ một giờ đi bộ, là nơi trước đây từ lâu, cơn gió của số phận đã xô đẩy và ném Manuxakax vào đó, như một hạt giống.

Ở đó, ông đã mọc rễ, đâm chồi và bây giờ ở ngay giữa làng, hút đất như một cây sồi, ông cho mọc chi chít những cành lớn và cành nhỏ: những con và những cháu.

Một ngày không thể quên - đó là ngày 14 tháng chín 1866 - trong lúc cùng quân đội của ông đuổi theo bọn Thổ, Manuxakax vào thôn Thánh Giảng và tìm thấy trong một ngôi nhà sạch sẽ ngăn nắp một thiếu phụ đang than khóc và bứt tóc, vật vã. Chị ta mới lấy chồng, chúng nó vừa cắt cổ chồng chị trên bậu cửa và chị buộc tội Chúa trời. “Không! Chúa không công minh. Chúa không phải là tín đồ Kitô giáo. Người yêu bọn Thổ, đúng thế!”. Manuxakax, gần bốn mươi tuổi, góa vợ đã hai năm, cảm thấy tất cả bị khuấy động khi nhìn người đàn bà trẻ đơn độc. Ông ra lệnh cho anh em binh sĩ ngồi ở sân để ăn cơm, còn ông thì cứ nguyên thế, mớ tóc dài, vẻ người hung tợn, và khét mùi thuốc súng, ông đích thân bước vào nhà. Thiếu phụ nhìn ông, hoảng sợ.

“Lạy Đức Mẹ đồng trinh!” chị vừa kêu lên vừa dấu mặt trong chiếc tạp dề. Thế là, cố làm dịu

bộ mặt của mình đến mức có thể được, Manuxakax bước lại gần chị:

“Khóc đi người đẹp ạ, cứ khóc cho chán chê, ông nói với chị. Nó làm cho nhẹ nhõm. Tôi cũng vậy, trước đây, tôi có một người vợ và bọn Thổ đã giết chết cô ấy của tôi. Tôi đã khóc hết nước mắt của mình và điều đó làm cho tôi nhẹ nhõm”.

Ông ngồi xổm xuống cạnh chị. Ông nhìn chị đập mình đập mấu và khóc lóc; và trái tim ông run lên vì thèm muốn. Chà! Giá ông được ôm chị và siết chặt chị trong cánh tay ông nhỉ! Ngực chị lộ ra ngoài áo cánh bị tụt, ấm nóng vì đầm nước mắt, thấm đượm hơi thở thơm tho làm cho Manuxakax thèm muốn chị như ông chưa từng bao giờ thèm muốn một người đàn bà nào như vậy. Nhẹ nhàng, thận trọng, ông đưa tay ra và sờ vào vai chị.

“Bây giờ thế là đủ rồi, ông dịu dàng nói với chị. Thế là đủ rồi. Chị sắp làm hỏng đôi mắt thôi, người đẹp ạ. Chị không thương hại chúng sao? Tạo hóa đã bao giờ làm ra những con mắt đẹp đến thế chưa? Vậy mà, tôi đã từng đi khắp thế gian, tôi, kẻ đang phục bên đầu gối chị đây, tôi, thủ lĩnh Manuxakax lừng danh. Không phải là tôi khoe khoang như từ Kitxana cho đến Xichia, người ta đều biết tôi là kẻ nào”.

Ông im bật vì sợ nói quá nhiều về mình và làm cho người quả phụ sợ hãi. Nhưng ông không kìm được nữa. Ông xích lại gần thêm một chút, cúi xuống và kể cho chị nghe bằng một giọng nhỏ nhẹ, vổ về tất cả những gì đã xảy ra trong đời ông, tất cả những gì đã làm ông đau khổ, và cuộc cách mạng này đã để lại biết bao nhiêu vợ góa con côi, đã làm chảy bao nhiêu nước mắt, nước mắt đủ tràn đầy một con sông chảy từ đầu đến cuối Crét. Cần phải nghĩ đến tất thảy những điều đó để được nhẹ lòng. Đó là số phận của Crét, ai sinh ra là dân Crét phải chịu số phận ấy và không được phàn nàn.

Người đàn bà góa từ từ ngẩng đầu lên. Câu chuyện kể về những nỗi đau khổ của người khác làm cho chị dễ chịu và an ủi chị. Chị lau nước mắt, hít mạnh rồi cũng bắt đầu nói. Chị kể bọn chúng đã giết chồng chị ra sao, chỉ máu còn tươi trên bậu cửa và nói rằng chị sẽ không lau sạch nó đi, chị muốn nhìn thấy nó mãi mãi để nhớ đến chồng và khóc thương anh.

Còn Manuxakax thì khéo léo, rất khéo léo vuốt ve chị, lúc ở vai, lúc ở tóc hoặc đầu gối trong lúc vẫn nói với chị.

“Chị làm đúng, bạn ạ. Tôi cũng vậy. Tôi đã làm như thế đối với vợ tôi. Chúng nó đã giết cô ấy trong sân nhà tôi, bởi vì chồng cô ta, theo người ta nói, là một tên phiền loạn. Trả thù! Sân nhà tôi đầy máu, nhưng mùa mưa tới, tất cả được rửa sạch và những viên đá lại trắng ra như cũ...”.

Ông thở dài, nghiêng mình về phía chị:

“Thế đấy, chị xem, trái tim con người như những hòn đá này đây. Dần dần, máu biến mất và tất cả được quên đi”.

Rồi nhận thấy rằng người đàn bà méch lòng khi nghe ông nói như vậy, ông cởi áo capốt nóng ấm phủi thuốc súng và khoác lên vai chị.

“Trời lạnh, ông nói. Chị sắp cảm lạnh đấy...”.

Chị rùng mình, run rẩy và e thẹn, tựa hồ một anh đàn ông đã bỏ xuống người chị, chị muốn hất chiếc áo capốt đi nhưng sợ làm phật ý Manuxakax, chị thu mình lại trong chiếc áo. Lúc đầu

cái mùi đàn ông ấm nóng toát ra từ chiếc áo vải len thô làm chị sợ hết vía. Tiếp đó, dần dần, chị cảm thấy bối rối một cách dễ chịu. Cái mùi đó lan xuống nhẹ nhàng, kín đáo suốt chiều dài của cơ thể chị. Từ hai vai, đến lưng, đến cật rồi xuống bụng... Chị nghĩ đến chồng, đến những vòng ôm ấp đầu tiên, đến những bàn tay thông thả và khấn cầu, đi khắp mình chị, cái đêm đầu tiên ấy. Hai vai để trần chị đã lạnh. Bây giờ chị cảm thấy được sưởi ấm và an ủi chút ít. Chị lắng nghe phía trên chị, tiếng thở hổn hển của người đàn ông và thấy chia xẻ cùng anh một niềm thông cảm lặng lẽ và êm ái.

“Tôi chẳng có gì cho anh ăn cả, chị nói. Anh từ chiến trường về, chắc là anh đói, nhưng bọn Thổ chó má đã cướp của tôi hết cả rồi.

- Tôi không muốn ăn uống gì đâu, bạn ạ, ông đáp. Chúa không cho phép điều đó. Trong lúc chị nhịn đói, làm sao tôi lại có thể ăn được? Hoặc là chị có gan đợi chúng ta cùng ăn với nhau, hoặc là - tôi thề có Chúa Kitô chứng giám - tôi sẽ chết đói cùng chị.

Chột dạ vì đã buột miệng nói một câu gây tổn thương, ông thúng thảng ho, bối rối khó xử, không biết làm thế nào để gỡ lại.

“Chị thứ lỗi cho tôi nếu tôi nói với chị có vẻ sỗ sàng. Biết giải thích với chị thế nào đây? Chị sẽ không tin tôi đâu”.

Ông lại thở dài và cuộn một điếu thuốc lá, nhưng không hút. Ông bối rối quá, ông đã mất hết phương kế. Người quả phụ ngược cặp mắt có bờ mi dài ướm lệ nhìn ông. Chị muốn hỏi han ông nhưng e sợ, chị muốn nghe ông nói nhưng thẹn thùng.

“Tôi biết rằng điều đó không xảy ra đâu. Manuxakax nói tiếp, nhưng tôi không kìm được nữa, tôi sẽ nói thẳng với chị tất cả sự thật và vì Chúa, chị đừng hiểu nó theo nghĩa xấu. Nếu tôi nói dối, xin Chúa trừng phạt tôi ngay tức khắc! Ngay khi tôi bước vào đây và trông thấy chị đang kêu khóc, tôi cảm thấy như một nhát dao đâm vào tim tôi. Hãy tin tôi, người đẹp ạ, tôi là một người tồi. Chưa bao giờ tôi gặp một người đẹp đến dường này! Tôi có những thiện ý, tại sao chị lại giận, tại sao chị muốn bỏ đi? Chị thấy rõ đấy, tôi không đụng vào chị nữa kia. Chị hãy nghe tôi nói điều này thôi nhé: chồng chị đã chết rồi, vợ tôi cũng vậy. Cả hai chúng ta đều đơn độc trên cõi đời này. Vậy thì, chị hãy đến sống dưới mái nhà tôi”.

Thiếu phụ kêu lên một tiếng dài và thu mình lại trong xó nhà. Chị lạnh run răng đánh vào nhau lập cập. Manuxakax đứng dậy, đi ra phía cửa để cho người quả phụ trấn tĩnh lại. Ông nhìn các chiến binh của ông đang ăn, nằm dài trên sân, giày của họ mở toang hoác, và xa hơn, nhưng cối xay gió quay chậm chậm và kêu kéo kẹt.

“Đây là nơi ta sẽ lập nghiệp, ông nói thì thầm, vẻ quyết định. Đấy ở đây tốt và phì nhiêu, ta thích nó. Người quả phụ cũng vậy, cô ta tốt vá mẩn để, cô ta sẽ sinh những đứa con xinh đẹp. Ta thích cô ta. Ta sẽ mọc rễ ở đây. Thề có mặt trời vĩnh viễn trên đầu ta, ta sẽ mọc rễ ở chốn này!”.

Khi ông trở về nhà, người quả phụ để đã cài khuy áo cánh, đã chải tóc và cắn mãi đôi môi cho đỏ thêm. Chiếc áo Capốt vẫn luôn luôn ở trên vai chị.

“Thủ lĩnh Manuxakax ạ, chị vừa nói vừa làm dáng, xin thứ lỗi cho tôi, nhưng những lời nói của anh thật không thích hợp. Cho dù nó có chân thật thì đó cũng là một tội lỗi lớn, máu chồng

tôi còn nóng hổi trên bầu cửa”.

Manuxakax thở dài và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

“Giá tôi có được một mẩu bánh mì và một ngụm rượu vang nhỉ, cuối cùng ông nói để thay đổi câu chuyện. Và cô em, giá cô giúp khâu lại cho chiếc khuy sắp rời ở áo gi lê của tôi nhỉ, bởi vì tôi, tôi rất vụng về trong việc này...”.

Người quả phụ vẫn im lặng. Về ái ngại, chị đứng dậy, tìm một cây kim, khâu chỉ trong khi người đàn ông quỳ xuống trước chị. Rồi chị lau mắt để nhìn cho rõ hơn và bắt đầu công việc. Trong lúc khâu, chị nghe phía trong áo gi lê thêu tìm Manuxakax đập thành thịch và trên đầu gối chị, hơi thở gấp và cháy bỏng của người đàn ông.

Mặt chị đỏ bừng vì thẹn và chị khâu nhanh cho chóng xong. Sau đó, chị đứng dậy, mở chiếc hòm...

“Tôi đã nói dối, chị nói, bọn Thổ không lấy hết của tôi đâu”. Chị mở một chiếc khăn trắng, trải lên bàn và chĩa nhà sáng lên vì nó. Chị đốt lửa ở phòng bên cạnh, rồi bắt đầu làm bếp. Trong lúc đó, Manuxakax lấy một liều thuốc lá, một chiếc ghế đẩu rồi đến ngồi trên ngưỡng cửa, cứ như ông là chủ nhà này. Ông nhìn ra bên ngoài nhưng tai ông vểnh lên, nghe ngóng việc gì xảy ra trong nhà. Ông nghe người đàn bà đi đi lại lại, mau mắn, nhanh nhẹn, thổi lửa, lấy dao nữa và bát đĩa ra... Những tiếng động ấy làm tràn ngập lòng ông niềm hạnh phúc lớn. Chưa bao giờ ông cảm thấy một sự dịu dàng một cơn đói và đồng thời một đức kiên nhẫn đến thế. Bởi vì ông biết, ông tin chắc điều đó, người quả phụ trẻ trung và sắc sảo đang dọn bàn ăn cho cả hai người này, trong vài ba tháng nữa, đủ thời gian cần thiết cho người chết tiêu hủy, sẽ chung bàn ăn và giường ngủ cùng ông đến trọn đời.

Thế là Manuxakax đã lấy Chrixtina và sinh cơ lập nghiệp ở làng chị như vậy đấy. Bà vợ lại tốt nái và mắn đẻ: Manuxakax đã đầy đàn, đầy lũ. Thằng cháu trai đầu, ông mới có nó gần đây thôi và ngày nó sinh ra, ông vui sướng đến nỗi ông uống say bí tỉ, cõng một con lừa trên lưng và mang nó đến tận đền thờ Hồi giáo của thị trấn, cách đó một giờ đi bộ, để bắt nó cầu nguyện.

“Anh ấy làm thế lá đúng lắm chứ, thủ lĩnh Misen lắm bầm. Ở địa vị ta, ta cũng sẽ làm như thế thôi và có thể còn tệ hại hơn. Nhưng ta đã hứa rồi và ta phải cảnh cáo anh ấy mặc dầu đó là anh ta. Dù sao ta cũng là kẻ đứng đầu làng”.

Làng Pêtorôkêphalô hiện ra từ xa trên sườn núi và dưới thấp, trong đồng bằng, giữa đám cây cối là Thành Giăng, thôn của Chrixtina. Ông thúc mạnh đỉnh ngựa một cái và con ngựa, nhận ra xóm làng, hí lên rồi phóng như bay.

Cổng sân nhà Manuxakax để mở. Thủ lĩnh Misen cúi đầu đi vào không xuống ngựa.

“Anh Manuxakax!” - Ông gọi lớn.

Cả nhà lúc đó đang quây quần trong nhà, ngồi ăn chung quanh một chiếc bàn thấp. Manuxakax ngồi tựa lưng vào tường với một chiếc roi treo lủng lẳng bên cạnh ông. Đối diện, bà vợ Chrixtina, hai chân bắt chéo, tỏ ra vui vẻ và hài lòng. Bà có béo thêm một tý, ngực bà bây giờ có héo đi nhưng gương mặt vẫn rạng rỡ như một bông hồng nở.

Nhận ra tiếng nói của ông em, Manuxakax nhảy lên và chạy bay ra sân.

“Chào chú, ông vừa nói vừa đưa tay ra cho em. Chú đến thật đúng lúc, cơm dọn rồi. Chú xuống đi.

- Em vội, thủ lĩnh Misen đáp. Anh đóng cửa lại đi, em có chuyện muốn nói với anh.

- Chú mang đến tin lành hay tin dữ đấy?

- Điều đó còn tùy. Đóng cửa lại đi, em bảo. Manuxakax đóng cửa trong lại để các con ông không nghe thấy rồi lại gần ông em.

“Anh nghe đây, anh Manuxakax, thủ lĩnh Misen nói, nếu anh không chịu được rượu vang thì anh đừng uống!”.

Nét mặt Manuxakax sa sầm.

“Tại sao chú nói với tôi như vậy?

- Và những con lừa, Chúa Trời sinh ra chúng không phải để chúng cười lên lưng người, mà là để cho người cười. Anh hiểu chứ?

- Hiếu. Chính cái thằng anh em Nuri *Bây* của chú bị chạm nọc và sai chú đến khiển trách tôi. Còn chú, chẳng lẽ chú cũng bị chạm nọc sao?

- Không, và anh đừng tìm cách thay đổi câu chuyện, anh biết tính em rồi đấy. Nhưng vì lợi ích của người Kitô giáo, đây chưa phải là lúc nổi dậy.

Manuxakax nổi giận bùng bùng.

“Còn chú, khi chú say và chú hát “Bài ca Mátxcova” thì sao? Khi chú xông vào cái quán cà phê, chú tóm cổ bọn *Bây* và chú ném chúng lên mái nhà, chú có nghĩ đến người Kitô giáo không? Và rồi sau đó, chú lại dám liều lĩnh đến nhà tôi để lên lớp tôi sao?”

Ông cúi xuống, nhặt một hòn đá rồi lại để rơi xuống thành tiếng, sau đó ông nắm lấy dây cương ngựa.

“Chú không có gì để nói à? Tôi nói không đúng sao? Tôi không phải là đứa mà chú đến để thuyết đạo đức đâu!”.

Thủ lĩnh Misen lặng im. Quả vậy, ông chẳng có gì để nói cả. Manuxakax có lí. Ông cũng vậy thôi, lúc ông say thì chẳng còn gì đáng kể, cả xứ Crét, cả dân đạo Kitô. Mặc xác sự khôn ngoan! Cưỡi lên ngựa, ông phóng khắp mọi hướng và toàn thế giới đối với ông là đáng khinh, là nhỏ bé, không lớn hơn một quả hồ đào. Ông muốn xéo nát nó dưới móng ngựa của ông và rồi người ta không nhắc đến nó nữa!

“Chú không trả lời, Manuxakax nói thêm sau một lát im lặng, khi ông thấy chú em nhú lông mày nhìn ra xa, về phía núi. Chú không trả lời nhưng chú đừng sợ gì hết, tôi biết chú đang ngầm nghĩ điều gì. Chú hãy nghe theo lẽ phải, tôi nhắc lại, số phận của Crét là ở đây. Vậy thì chú hãy để tôi cũng được dốc cơn thịnh nộ. Vào ngày lễ *bairam*^[31] của chúng nó, tôi sẽ cống một con la trên lưng và tôi sẽ mang nó đến đền đạo Hồi để nó cầu nguyện bên cạnh con lừa. Sau đó cho chúng cứ giết tôi nếu chúng thích!

- Cho chúng cứ giết anh, tôi mặc kệ, nhưng chính Crét sẽ bị vạ lây.

- Chú đừng ngại cho Crét. Chúng không giết Crét để đến thế đâu. Giết chúng ta là những con

người thì được, nhưng Crét, đó là một con vật bất tử”.

Ông im một lát rồi thở dài, cay đắng.

- Chú ạ, ông nói tiếp, tôi thề với chú là tôi ngạt thở trong cái hốc này. Chú không biết rõ sao? Trong lúc bình thường, tôi cũng thế, tôi không biết rõ, những khi tôi bắt đầu uống vào, đầu óc tôi sáng ra, tim tôi tràn ngập như tim chú. Rốt cuộc, tôi không thể đi giết cái thằng hoàng đế Thở ở Conxtantinópolis được! Vậy thì chú hãy để tôi liều lĩnh, ngang tàng một tý, bởi vì cái đó làm cho tôi khuây khỏa”.

Thủ lĩnh Misen giật cương và hướng con ngựa đi ra phía cổng.

“Anh hãy nghĩ kỹ về những điều em nói với anh, anh Manuxakax ạ, nghĩ cho kỹ khi nào anh chỉ có một mình và làm điều anh cho đúng. Nhưng xin anh đừng quên rằng trước hết còn có Crét. Đó là tất cả những gì em cần nói với anh. Xin chào.

- Nào, chú xuống ngựa đi và vào ăn cơm, đừng vội thế. Chú sẽ ngủ lại đây; ơn Chúa, tôi có một ngôi nhà rộng. Chú sẽ gặp các cháu, cả chị Chrixtina và thằng cháu trai đầu của tôi. Tôi sẽ đặt tên cho cháu là Lepteri^[32] để cho nó ít ra một ngày kia cũng biết tự do.

- Anh chào cả nhà hộ em, em vội.

- Vậy chú sẽ không tạt về làng để thăm bố à?

- Em không có thì giờ, em đã nói với anh là em vội mà. Sáng mai ngay từ sớm, em có việc phải làm. Xin chào.

- Chú cứng đầu, cứng cổ thật. Khi chú có một điều gì đó trong đầu, thế giới có thể sụp đổ, như chơi. Thôi chú đi đi...”.

Thủ lĩnh Misen cúi mình về phía trước, kéo dây cương phi qua cổng và lao ra cánh đồng. Ông có vẻ hài lòng. Manuxakax đã nói với ông rất chí lý, rất đàn ông, ông ta đã phản đối ông và nếu thủ lĩnh Misen không ghét những biến hiện tình cảm thì có lẽ ông đã sẵn sàng ôm hôn ông anh.

Ông phi ngựa bụng sát đến đất. Chẳng mấy chốc, ông về đến Căngđi, tim ông nhảy lên vì sung sướng bởi hơn một lần, ông lại có dịp thử thách gia đình, thấy gia đình vẫn hợp ý ông.

Buổi trưa đã qua từ lâu và mặt trời bắt đầu xế.

Các bà hàng xóm, biết tin thủ lĩnh Misen sẽ vắng nhà cả ngày, đã tụ tập trong sân nhà bà Katêrina với đồ khâu, con cúi hoặc mớ rau để nhặt. Có bà Pênêlốp, bà chị của thủ lĩnh Pôlyinghix^[33], Katinixa, vợ bác Kraxôgioocgix và bà Maxtorapax. Tất cả họ đều vui vẻ, xởi lởi, ngày thứ bảy đó. Tuần lễ kết thúc, ngày mai sẽ dành cho sự nghỉ ngơi, cho ăn uống ngon lành và chuyện trò nhảm nhí không thôi. Chúa Trời đã có một ý tốt là sinh ra ngày chủ nhật.

“Chị Arotuxam, chị biết mụ ta chứ? Katinixa hỏi, giọng như hát. Hôm qua, cả đêm, người ta còn nghe tiếng kêu la trong nhà Mixtigri. Vợ lão đánh cá để lão không thay lòng đổi dạ.

- Thật bõ công có được bộ ria mép đẹp đến thế, bà Pênêlốp nói. Chà! Giá ông Đimitorôx nhà tôi có được bộ ria giống thế nhỉ! Chỉ có nhìn thấy nó vểnh lên và cứng vì chải sáp là đã rùng cả mình rồi.

- Theo ý tôi, tốt ra là lão ta cho quách mụ vợ bộ ria của lão và đổi lấy cái váy của mụ”, bà Maxtorapax, người đêm nào cũng trối chân ông chồng lại, nói thế.

Bà Chrisxangti bật cười. Bà nói:

- Hôm kia, lúc nửa đêm lão đã làm loạn cả khu phố lên vì những tiếng thét của lão. Cậu em tôi đi qua đó nghe lão rống và hôm sau cậu ấy hỏi lão: “Mẹ kiếp, Mitigri này, tại sao bác lại để cho vợ đánh thế? Bác chỉ việc nghiền nát mụ ta với cái cẳng chân hộ pháp của bác chứ. Rốt cuộc bác làm cho chúng mình trở thành lỗ bịch, chúng mình, cánh đàn ông ấy. Bác không xấu hổ sao?”.

“Và các vị có tin được lão ta trả lời thế nào không?

“Tôi xấu hổ chứ, thủ lĩnh Bôlyxinghix, tôi có xấu hổ, nhưng mà tôi thích thế!”.

Tất thấy mọi người đều cười ầm lên. Riniô đứng dậy và bung đến khay cà phê, mứt và bánh ngọt khô có vừng. Vào lúc đó Ali Aga, người láng giềng, xuất hiện trên ngưỡng cửa vai quàng chiếc khăn san xanh lá cây mà Riniô đã biếu lão với chiếc tất đan dở và bộ kim chỉ đan trong tay. Nhấn nhai không một sợi râu, sạch sẽ một cách tươm tũn, lão mặc một chiếc sơ mi vá hàng trăm mảnh nhưng trắng tinh, cũng như hai bàn chân nhỏ gầy của lão xỏ trong đôi guốc.

Bà Katêrina đứng dậy về lễ độ.

“Chào bác Ali Aga. Mời bác vào uống một tách cà phê.

- Xin cảm ơn, tôi vừa uống xong, lão đáp khẽ vừa vái mỗi bà khách một cái. Tôi nhúng cả một cái bánh ngọt khô vào cà phê và tôi đã dùng một ít mứt anh đào. Rất cảm ơn bà thủ lĩnh.

- Thế đã ăn thua gì, Ali Aga! Hơi nhiều còn hơn là chưa đủ, Bác ăn cái gì đó để tiếp chúng tôi chứ, các bà hàng xóm cùng kêu lên một lúc, biết rõ sự khảng khái và sự nghèo thiếu của ông già. Ông lão khốn khổ chẳng có gì hết, chẳng cà phê, chẳng bánh ngọt, chẳng mứt. Cả đời lão lúc nào cũng đói và mối lo duy nhất của lão là kiếm cái ăn. Vả chăng, lão chỉ nói đến chuyện bếp núc nấu nướng, một tia nước dãi chảy dài xuống tận cằm lão. Vì vậy, các bà hay bàn tán đến đề tài yêu thích của lão để đùa vui:

“Bác làm món gì để ăn hôm nay đây, Ali Aga? Katinixa, người hay chòng ghẹo, vừa hỏi vừa đưa mắt cho các bạn. Bác là một người rất sành ăn. Ai biết được bác còn có món gì ngon nữa!”

Ali aga mỉm cười thích thú. Lão nuốt nước bọt và bắt đầu kể một cách thêm khát: “Hôm nay, con gà giò thịt thật mềm! Tôi đã mua nắm để nhồi gà và nước cốt thì quả là một sự khám phá mới lạ của tôi. Tất cả đều vàng rộm trong lò!” ... Lão nói mồm đầy nước bọt và lão thở dài.

Các bà nhin cười, tiếp tục hỏi chuyện lão và trách lão:

“Lúc nào cũng thịt thà và nước xốt, bác Ali Aga? Bác sẽ làm hại sức khỏe của bác đấy. Thỉnh thoảng bác nên ăn một tí rau, nhiều thịt quá là không tốt đâu.

- Tối nay, tôi sẽ biếu bác một đĩa xà lách chín, ông bạn láng giềng ạ, bà Maxtorapax nói, bác sẽ thấy, nó mát ruột đáo để. Chả là bác đã nhồi ruột bác đầy thịt và gia vị như những khúc dồi thực sự mà!”

- Tôi, tôi sẽ cho bác một ít bánh mì mạch vừa ra lò hôm nay, bà Katêrina nói. Bánh mì trắng bác thường ăn làm bác nặng dạ dày.

- Mà ăn trứng cá muối lắm cũng mệt người, thỉnh thoảng bà Pênêlốp nói. Tôi, tôi sẽ mang đến

cho bác một đĩa quả ô liu bóc vỏ, hơi đắng thôi nhưng mà ngon miệng cực kì. Bác sẽ nói ý kiến ra sao nhé”.

Bác đã sống như vậy đó, ông già nhỏ bé khăng khải ẩn náu trong khu phố Hi Lạp, nhờ của bố thí được cho một cách khéo léo và tốt bụng. Với các bà, đó là sự giải trí của mọi buổi chiều. Và khi, một lần nữa, bữa ăn của Ali *aga* đã được đảm bảo, họ lại lao vào chuyện trò không dứt. Họ nói về những cánh đồng mùa xuân, về những anh chàng hay ve vãn và chỉ thích mò gái. Bà Maxtorapax thở dài. Chị Katinixa ca cẩm ông chồng ăn quá nhiều và ngáy như bò rống làm chị ta không tài nào ngủ được...

Trong thời gian đó, Muôcdupholôx, ông bố nhà thờ, một con người nhỏ bé xấu xí, trèo lên gác chuông nhà thờ Thánh - Minax, bàn tay khum tròn sau vành tai, nghe ngóng sự ồn ào của thành phố đang rì rầm như một tổ ong. Bố nhận ra tiếng rao của những người bán rong, tiếng các lò rèn, tiếng hát than vãn của những kẻ ăn mày đập cửa các nhà xin bố thí, tiếng chó sủa, tiếng ngựa hí, tiếng chuông treo cổ dê và cừ sắp bị chọc tiết ngay tối nay ở Căngđi...

Tất thấy cái huyền não đó làm cho Muôcdupholôx nổi cáu.

“Im đi! Bây giờ đến lượt ta, bố gầm lên, nắm lấy giây treo ba quả chuông lủng lẳng trên đầu bố. Thế là đã bảy mươi lăm năm ta chịu đựng các người, ta ngán lắm rồi!”

Muôcdupholôx vốn ít nói. Bố bày tỏ điều bố cần nói bằng ba quả chuông của bố, giống như ba cái miệng có những cái lưỡi hay gào thét. Bố đã thầm đặt tên cho chúng, không để cho một ai biết sự bí mật của bố. Quả chuông ở giữa, quả lớn nhất, gọi là *Thánh - Minax*, tên của vị thánh bảo vệ Căngđi. Bên phải là chuông Tự Do còn bên trái là chuông *Thần Chết*. Tiếng chuông *Thánh - Minax* lúc nào cũng vang lên trước, đỉnh đạc, hùng dũng; bất ngờ chuông *Tự Do* xen vào, nhí nhảnh, tươi vui trong trẻo; sau cũng là chuông *Thần Chết*, thông thả và khập khà khập khiễng như thể người què.. Ba tiếng chuông đó thoát ra từ lòng dạ của người bố già, từ lòng dạ của Crét, kêu vang trên các mái nhà người Kitô giáo, trên những khu phố Thổ Nhĩ Kỳ và trên dinh thự của viên *pasa*, nổi giận dữ và niềm hi vọng của những người *raia* bị trị.

Cứ thế, với ba tiếng nói chiến thắng của bố, tâm hồn Muôcdupholôx, toàn bạc và đồng, khích lệ nhân dân trong tất thấy nhưng ngày lễ lớn: Giáng sinh, Phục sinh, lễ thánh *Minax* ngày mười một tháng mười một, nhưng nhất là ngày Thánh - Gióocgiơ, ngày lễ của vua Hi Lạp.

Với trí tưởng tượng phong phú, Muôcdupholôx trông thấy thánh Gióocgiơ cưỡi một con ngựa bạch, giẫm lên đất Crét, mặc *phútxtanen*^[34], áo vét thêu, đi giày hàm ếch có quả tua, đeo một túi đạn và mấy khẩu súng ngắn nạm bạc. Và, trên mông con ngựa của người, là công chúa ấu thơ, là Tự do. Người là thái tử ở Aten và vào ngày hai mươi ba tháng tư hàng năm, người đổ bộ lên Căngđi. Treo mình vào những quả chuông của bố, Muôcdupholôx là người đầu tiên trông thấy người, vào lúc người rời bến cảng và đi về phía thành phố. Lúc đó, bố chào mừng người bằng cách kéo giây chuông *Thánh Minax*, *Tự do*, và *Thần Chết* như điên như dại.

Muôcdupholôx, thuộc hạng người bản tính. Một hôm, rất giống hôm nay. Một ngày đầu tháng tư, cách đây đã bảy mươi lăm năm - thời gian trôi nhanh biết bao - bố ra đời. Tối hôm đó, lần đầu tiên, bố bỗng cảm thấy mình già nua và nghĩ rằng bố sắp chết mà không được thấy Crét tự do... Thế là sẽ có một người khác kéo chuông vào cái ngày thiêng liêng đó sao? Không, điều đó Muôcdupholôx không tài nào chịu nổi. Chao ôi, dẫu cho quý đã mang ta đi thì cái ngày đó, ta cũng trở về và hồn ma ta sẽ bám vào những quả chuông. Và nó sẽ làm huyền não cả lên!

Một làn hơi mờ hôi lạnh phủ mờ lớp da khô cứng, nhần nheo của trán bố. Bố còn sống vào ngày đó không? Hay bố đã chết? Hai bàn tay bố run bần bật và chính trong cơn day dứt vì nhưng mỗi dự cảm buồn bực đó mà bố bắt đầu kéo chuông chiều.

Trong lúc trên sân nhà thủ lĩnh Misen, cuộc trò chuyện vẫn tiếp tục chung quanh vấn đề đàn ông và đàn bà, Ali *aga* sắp dạy cho bà láng giềng Kitô giáo của lão biết ý kiến của Môhamet về đề tài này thì tiếng chuông gióng giả vang lên. Lập tức, tất cả các bà ngừng công việc, xếp đồ khâu đan lại, làm dấu thánh rồi đứng dậy để ra về.

Chiều thứ bảy, khắp mọi nhà, người ta đốt lửa để đun nước tắm và các con sen đi chân đất lẳng xăng lau bụi cửa, quét sạn rải sỏi hay tưới hoa vụn thọ. Các bà già tháo lư trầm treo trước tượng thánh xuống, đốt trầm xông nhà và lầm rầm cầu nguyện cho những người chết, hai mắt lim dim.

Đúng lúc tiếng quả chuông thứ nhất vừa vang lên thì giáo sĩ Manôli đến nhà, thở không ra hơi sau cuộc đi thăm chúc phúc của cha. Từ sáng, cha đã không ngớt rẩy nước thánh cho tất cả mọi nhà nhân dịp ngày đầu tháng. Ở mọi nơi dừng chân, cha uống một cốc rượu *raki* và vụng trộm trút nhón nháo các đĩa thức ăn người ta dâng cha vào túi áo sâu như vực của mình. Vào lúc này, cha đầm đìa mồ hôi nhưng lại rất vui.

“Ê, bà nó đâu!” cha vừa gọi vừa đập hai bàn tay vào nhau.

Bà vợ giáo sĩ, vui vẻ, phì nộn, móm răng, vừa chạy tới vừa kéo lê đôi dép mòn gót. Ngày trước, chắc là bà xinh đẹp và hay làm duyên làm dáng. Thuở ấy, một cái nốt ruồi nhỏ, giống như một hạt hồ tiêu; đã làm vị giáo sĩ mê mẩn. Bây giờ đó chỉ là một cục thịt thừa rộp bóng dưới một túm lông. Thế nhưng; đôi mắt bà vẫn sáng, tinh nghịch và hau háu. Bà trông thấy chiếc áo chùng với những túi căng phồng.

“Chào cha, bà nói. Cha có muốn con dốc hết túi ra cho cha không nào?”

Giáo sĩ Manôli dừng lại, ngay giữa sân, giơ hai cánh tay đầy lông lá trên trời.”

“Lấy ra hết cho cha, cha nói, mang cái chậu lại đây”.

Bà vợ mang đến một cái chậu đất to rồi bắt đầu moi trong các túi áo vô tận của của giáo sĩ, những cái túi chảy dọc theo thân áo xuống tận gấu áo chùng của cha. Bà móc ra, chất vào chậu một đồng thức ăn hổ lốn không kể xiết: lạc, bánh *lucum*, viên thịt băm, dưa chuột, quả hồ trăn, chà là, sơn trà, lạc, bánh ngọt nhân hồ đào hay pho mát rắc hạt tiêu...

“Hãy nghe một chút cái lão quỷ ám Muôcdupho!lôx, lão làm thùng tai cha mất! Nhanh lên nào, bà nó! “

Cuối cùng, cái chậu đầy ắp.

“Con lấy ra hết rồi, cha ạ!”, người đàn bà vừa nói vừa giữ khư khư cái chậu trong tay.

Được nhẹ mình, giáo sĩ đi đến châu lễ suất buổi chiều, chân bước những bước rõ dài.

Trở về nhà, bà Crixanti choàng lên tấm lưng béo mập và đã còng của bà chiếc khăn san bằng casomia, rồi bà xếp vào một chiếc làn hai cái bánh mì nhỏ để cúng, một chai rượu vang và một chai dầu vào lúc giáo sĩ Manôli, áo chùng xắn cao, đang vừa đi vừa chạy, thì bà đóng cổng nhà

và đi đến nhà thờ, chân bước ì ạch. Trước kia, thời còn trẻ, bà thon thả và nhanh nhẹn, nhưng với thời gian, bà béo phì ra, mắt nhìn kém đi và phía trên môi trên, trên má và trên cằm bà, những sợi lông dài xuất hiện.

“Cầu thánh Minax phù hộ bà, bà Crixanti”, giáo sĩ vừa chào vừa liếc nhìn một cách tham lam cái làn nhỏ.

Nhưng bà Crixanti, vương vী vì béo mỡ, cặp chân sưng phù nặng như chì, các khớp xương đau nhức, lại đang nghĩ đến chuyện khác “Người xem, lạy thánh Minax, bà lắm bả, thứ bả nào con cũng mang đến dâng người bánh, rượu và dầu. Vậy thì, người cũng vậy, xin người hãy thể cho điều con nguyện cầu đã từ lâu: con muốn chết trước em trai con. Cậu ấy vốn hào phóng nên cậu ấy sẽ lo cho con một lễ an táng với những cây đèn lồng đại lễ.”

Cách đây không lâu, những người phụ trách quản trị tài sản giáo khu Thánh - Minax đã cho đưa từ Côngxtăngtinốp về những cây đèn lồng đẹp để này với khung bạc sáng chói, những kính nhiều màu và những giải lụa đen. Người ta chỉ đưa đèn ra vào dịp có những lễ an táng trọng hậu. Nhưng bà Crixanti, người đã già đi một cách đáng buồn, không hề biết chuyện cưới hỏi cũng như tình yêu, chỉ mong ước một điều duy nhất trên đời này: có những cây đèn lồng đại lễ vào lúc mai táng bà. Vào thời trẻ, bà đã kêu xin mãi thánh Minax đưa đến cho bà một ông chồng tốt, đẹp trai, yêu quý gia đình và không chú ý đến việc chi tiêu. Sau đó, không còn trông mong gì, bà lại cầu nguyện thành xin người phù hộ cho cậu em, thủ lĩnh Pôlyxinghix, được buôn may bán đắt. Quả vậy, khi cách mạng không xảy ra, ông này không có việc gì làm. Thế là ông mở cửa hiệu buôn của ông ở ngay cổng vào Căngđi, mua của nông dân rượu vang, dầu ăn, nho khô, cam chanh, quả mận quyết rồi bán sỉ những hàng đó lại cho các thương nhân, mà ông gọi là “những con lừa to xác” - vậy mà ông chất đầy rương những đồng *mejêđiê* và *napôlêông* vàng. “Lạy thánh Minax, xin người phù hộ cho cậu em con buôn bán phát tài, vì lợi ích của người nếu người không muốn thiếu bánh cún, rượu vang và dầu ăn... tóm lại, tất thấy những gì cần cho một vị thánh. Và nữa, xin người giúp cho cả chúng con cũng được ăn uống đầy đủ nữa. Ăn uống ngon lành, đó cũng là một niềm an ủi lớn, chẳng khác gì một ông chồng hay những đứa con. Ali *aga* cứ nói khéo “Tôi ấy à, tôi không muốn phát phì để nuôi béo những con “giun đất”... nhưng thật ra thì chính lão ta chẳng có gì ăn...”

Bà đi lên sườn đồi, đến nhà thờ thánh Minax rồi dừng lại sau khi đã vượt qua cái giếng vòi nhà Idômênê. “Tạ ơn Chúa, không có gì đáng phải phàn nàn, bà nói thì thầm, có những cái tồi tệ hơn...”

Bà đã hoàn toàn tự nguyện hiến cuộc đời bà vào việc chăm sóc ông em trai to lớn, cường tráng của bà, giặt là quần áo cho ông, dọn nhà, nấu nướng cho ông vừa không thôi ngấm ngấm, tán thưởng ông: “Dũng mãnh biết bao, cao quý biết bao!” ông ta chim gái có hơi nhiều quá, quá thế, nhưng rất cuộc, đàn bà họ sinh ra là để cho đàn ông, chứ sao? Bà với thủ lĩnh Pôlyxinghix chỉ là một, họ là chị em sinh đôi. Thế nhưng, bà đã già trước tuổi và béo quá mức, còn ông em thì vẫn trẻ trung và thon thả. Nhưng điều đó không có gì quan trọng, chỉ có ông em trai mới là đáng kể. Vả chẳng, bà vẫn tham gia mọi thú vui của ông, ăn uống phê phởn, thỏa thích với ông và mặc kệ, người đàn bà khốn khổ nếu bà ngủ trơ trọi một thân một mình trên giường. Rồi, vào lúc sáng tinh mơ, khi ông em trở về nhà sau một đêm hành lạc, bà Crixanti nhảy lên vui vẻ sung sướng chạy tới rút ủng cho ông, đưa nước nóng để ông rửa ráy và pha một tách cà phê rõ đặc

để cho ông lại sức. Bà hít hít một cách háo hức, thắm lên mùi nước hoa nặng nặng của phụ nữ để lại trên tóc, trên râu ông. Bà Crixanti tội nghiệp hưởng tình yêu trên trái đất này chỉ có như thế thôi.

Nhưng thời gian gần đây, vì bà già đi nhiều, hai chân sưng phù làm bà đau đớn và vì những chiếc đèn lồng sang trọng đã được đưa về, bà chỉ khẩn cầu thánh Minax mỗi một điều: được chết trước cậu em bà và được có những chiếc đèn lồng khi chôn cất. Và để lấy lòng vị thánh chiều thứ bảy nào bà cũng mang đồ lễ đến cho người.

Bà Crixanti nói một mình, chào bên này chào bên nọ, vừa đi ngược trên đường đá cứng dẫn đến nhà thờ, dần dà thông thả, dừng lại nhiều lần ở mỗi chỗ ngoặt, như là bà đi theo một đám tang của nhà giàu. Vừa nghe tiếng chuông, ông em của bà, thủ lĩnh Pôlyxinghix ở đầu này thành phố Căngđi, làm dấu thánh trên áo gilê, hững hờ, vội vã - như là ông chơi đàn măngđôlin - rồi đứng lên để đóng cửa hiệu.

Ông ta đẹp trai và thanh mảnh. Ông có cái nhìn quyến rũ và ăn mặc lúc nào cũng như một chàng trai hai mươi tuổi, với bộ cánh phồng bằng dạ, một áo gi lê thêu, một thắt lưng lụa và đôi ủng trắng xen vàng các cậu kẻo trai, cả Kitô giáo lẫn Thổ Nhĩ Kỳ thường đi, loại ủng xẻ dọc từ trên xuống và cột bằng dây đỏ ở phía trong để lúc bước đi thì lộ rõ bắp chân. Ông đội lệch mũ *phê*, rũ tua mũ xuống vai trái một cách lịch sự rồi ra đi, bước đi nhún nhảy, để đến cạo mặt ở ông thợ cắt tóc lành nghề nhất, bác Paraxkêvax, như tất thấy mọi buổi chiều thứ bảy. Dọc đường, chốc chốc ông dừng bước, chào hỏi các bạn chủ hiệu buôn, buôn một câu pha trò hoặc uống một li rượu *raki*. Rồi ông lại đi, bước nhẹ thênh, mũ *phê* mỗi lúc lại lệch thêm một tí. Ông sung sướng cảm thấy cơ thể mình được xếp đặt một cách vững chãi và hoạt động như một bộ máy tốt, ông sung sướng cảm thấy đầu óc ông không phải lo nghĩ đến điều gì. Một hôm, một đoạn sách nào đó đã làm ông xúc động mạnh mẽ. “Làm sao ông lại lập được nhiều chiến công đến thế?” người ta đã hỏi Kanarix như vậy và người anh hùng đốt cháy tu viện trả lời: “Này nhé, anh em ạ, tớ vẫn thường tự nhủ mình: Côngxtăngđix, một ngày kia mày sẽ chết!...”

Từ đó. thủ lĩnh Pôlyxinghix đội lệch mũ *phê* và hể có dịp, thời chiến hoặc thời bình, ông thường nhắc lại; “Pôlyxinghix, mày sẽ chết!...” rồi tiến lên phía trước. Ông đã thuê xây cho mình tại nghĩa trang một ngôi mộ to rộng, toàn bằng cẩm thạch, giống như một cái hầm ngầm, với những hàng cột chung quanh, nệm gối khắp chỗ, với một cái bàn ở giữa và một cái tủ sắt tường lúc nào cũng có sẵn một chai *raki* và cốc tách. Lúc nào thích, thủ lĩnh Pôlyxinghix sắp đầy thức ăn vào một cái làn, đi tìm hai hoặc ba ông bạn tri kỷ rồi đưa họ vào ngôi mộ mà chén chú chén anh với nhau và tán gẫu về chiến tranh, về đàn bà và cái chết.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix bước đi, lòng tràn ngập niềm vui. Chiều êm dịu và tĩnh mịch, không một chiếc lá động đậy. Mùi hoa hồng thánh tư thoang thoang từ các sân nhà đưa lên; vỉa hè được tưới đẫm nước và đất bốc mùi thơm. Chẳng mấy chốc nữa, bác Paraxkêvax sẽ xát xà phòng, cạo mặt cho ông, gội tóc ông bằng nước oải hương và biến ông thành người khó nhận ra, trẻ hơn đến hai mươi tuổi, sau đó, thủ lĩnh Pôlyxinghix sẽ đi vào các ngõ tối, làm một vòng đề xem cánh bạn trai và bạn gái của ông sống ra sao.

Ông thở dài: “Mẹ kiếp, nếu quả thật có Chúa Trời thì đây là lúc để người tạo ra một điều kì diệu! Ta đang ở vào tuổi trung niên, bây giờ là lúc ta cần có nó, điều kì diệu ấy. Cách đây mấy năm, ta còn trẻ quá, ta chưa đủ trí xét đoán để đánh giá phụ nữ, rượu và chiến tranh! Không

bao lâu nữa, ta sẽ giảm sút sức khỏe, ta sẽ không còn được tận hưởng cuộc sống khi răng và thận đã mòn! Ta sẽ nhìn đàn bà và sẽ tự an ủi như con cáo trong truyện ngụ ngôn... Lạy thánh Gióocgiơ yêu kính của con, trong tất cả các vị thánh, con tin chắc chỉ có người là hiểu con thấu đáo nhất. Luôn luôn con chiêm ngưỡng lúc con nhìn người trên các ảnh tượng, cười trên con ngựa bạch, có một phụ nữ ngồi phía sau. Thánh Gióocgiơ, người cùng tên với con, “hãy giúp con và xin người vững tin, con cũng không chịu bó tay đâu.”

Nói thế rồi ông kéo mũ *phê* xuống trán và đi thẳng vào phố Đại Lộ.

Đó là một trong hai phố chính của Căngđi. Nó bắt đầu từ cổng tây La Canê và dẫn đến cổng Ladarê, ở đây có quảng trường Ba Cổng tò vò và vườn *Pasa*, một nhà bát giác bằng gỗ, nơi ngày thứ sáu nào cũng có đội nhạc của đạo quân Thổ thường trực đến chơi nhạc. Còn phố chính thứ hai chạy cắt ngang phố chính thứ nhất. Nó bắt đầu từ cửa Mói, đi về phía nam rồi chạy xuống tận bến cảng. Ở chỗ hai phố chính giao nhau là quảng trường, trái tim của thành phố. Phố Đại Lộ là khu phố của những người bán giày ủng, dân buôn hàng thủy tinh, của các quán cá *phê* Hi Lạp và các hiệu thuốc. Trên bậu cửa các cửa hiệu, các bà chủ hiệu túm tụm vào nhau, các thợ chính và thợ học việc đang đùa cợt, gẫu chuyện và cười ầm ĩ. Khốn khổ cho Êphăngđin, cho anh gù, anh lác mắt, anh què hoặc một gã tầm thường nào đi qua đó. Thợ giày bắt đầu cùng một lúc gõ rầm rầm lên nòng giày. Thợ học việc huýt sáo mồm inh ỏi và một trận mưa thực sự toàn chanh và cà chua thối đổ xuống con người tội nghiệp.

Ngày thứ bảy, sự vui nhộn lên đến tột đỉnh. Chiều hôm ấy nữa, phố Đại Lộ lại huyền ảo. Thế nhưng, tiếng chuông lễ chiều vẫn ngự trị trên tất cả. Nhờ ơn Chúa, một tuần lễ nữa đã qua! Các chú thợ học việc và các chú nhỏ hiệu buôn tạp hóa, đã cởi tạp dề, đổ nước cho các ông chủ của họ ra ngoài hè đường rửa ráy. Sau khi đã lau xong và vuốt trơn ria mép, các vị này mang ghế ra ngồi trước cửa hàng và một tách cà phê thơm phức và một cái điệu ồng. Chẳng mấy chốc sắp xuất hiện chị da đen Ruxhena, một quả núi bằng thịt đen nhẻm và bóng loáng, có cặp vú thông theo sa xuống tận bụng, cổ đeo một vòng ngọc xanh viên to thường đeo ở cổ ngựa làm trang sức. Tươi cười, lúc nào cũng phởn, cái nhìn tinh nghịch, răng trắng bóng, chị đội rất thẳng bằng trên đầu một khay bánh đa vùng. Và từ phía giếng vòi nhà Idômênê, bác Tulupanax cũng sẽ xuất hiện, râu rí ít nói, mỗi tay bê một mâm đựng bánh tráng trộn rau ba lăng và mâm kia đựng bánh vòng thơm. Phố Đại Lộ sẽ không còn là một con đường công cộng, mà là một ngôi nhà quý tộc lớn, nơi người ta dâng bánh kẹo cho các khách mời.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix dừng lại và ngoái nhìn đường phố Hi Lạp ó vẻ tự hào. Phố xá đều đã khách, không có một tên Thổ nào đùa giỡn, cười cợt, chuông nhà thờ rung gióng giả phố này đúng là một thiên đường, chỉ thiếu có lá cờ với chữ thập. Nhưng cái đó sẽ đến, chắc chắn là nó sẽ đến và nhờ ở chúng ta, nhân dân Crét”, thủ lĩnh Pôlyxinghix nghĩ vậy.

Rồi, vừa chào bên phải, chào bên trái, ông lại tiếp tục bước đi theo hướng cửa hiệu của bác thợ cạo.

Bóng tối trải dài, Gã *muyêdin*^[35] trèo lên tháp đèn để gọi các tín đồ cầu nguyện buổi chiều, nhưng trước khi sửa soạn cất tiếng kêu, lên trời, gã do dự một lát, sửa lại ngay ngắn trên đầu gã chiếc khăn xanh quấn quanh một cái mũ tròn trắng và đưa mắt nhìn xuống phía dưới và chung quanh gã. “Thánh Ala! Thánh Ala! Lão thì thâm, con người sẽ không bao giờ có thể, dù làm điều hay đến mấy, chuộc lại đôi mắt mà Người đã ban cho nó để ngắm thế giới”.

Gã cẩn thận cúi xuống, thưởng thức cái cảnh tượng mà thành phố Căngđi huyền ảo và muôn màu đang bày ra với những tháp đèn trắng xóa, những khu vườn, những mái vòm tu viện của các giáo sĩ, những cờ phướn của thánh Môhamet... rồi gã thở ra, lòng thán phục.

“Nó có tất cả, cái thành phố đáng cơ ngơi này, có tất có tất! Tất thấy những gì người ta muốn; đàn bà đẹp, đàn ông bảnh. Như Nuri chẳng hạn, khi ta nhìn anh ấy phi trên con ngựa ô, ta có cảm giác như ta chỉ mới hai mươi tuổi. Nó có cả những chàng trai da trắng và mịn như bánh mì tươi và lúc họ bắt đầu hát trong các quán cà phê những bài hát buồn làm đầu óc quay cuồng, người ta không còn biết nên đi đến đâu nữa để ca tụng Thượng đế, ở đền thờ hay trong các quán cà phê? Mặc dù cái mùi khó ngửi của thành phố, thật tình ta vẫn thích nó! Khi ta đi vào cổng Ladarê và ngửi thấy mùi phân la của Crét, trái tim ta cứ căng phồng lên vì thích thú... Cái mùi Căngđi đó, ta, ta sẽ không đánh đổi nó để lấy tất thấy hương thơm trên thế giới này. Phần nào cũng giống như cái mùi nách của ta, mọi người thấy nó hôi nhưng ta thì ta lại thích!”

Gã hít sâu vào, đưa lỏng bàn tay áp vào tai và bỗng nhiên trong không gian, tiếng gã cất lên, đi thẳng, trong sáng, chứa chan tình yêu và cầu khẩn. Êm ái và mạnh mẽ, tiếng gã hay hơn tất cả mọi tiếng chuông của Muôcduphơlôx. Nó chọc thẳng về phía mặt trời, mở chĩa lên cao, xé bầu trời, kêu gọi Thượng đế rồi thành linh, nó rơi trở xuống Căngđi như một con hoàng anh. Tựa như là tiếng gà đã uống trọn lời Thượng đế và vì thế mà nó say mềm.

Vào lúc gã muaêdin vừa tán dương vừa thầm ao ước cái bánh bao tuần tú của Nuri *Bây* thì lão này đang từ biệt thự của y trở về, vẻ sa sầm. Y định đến đó để mong giải khuây nhưng sự hổ thẹn cứ như dính vào mặt, vào cổ, vào ngực trần của y làm cho y cháy bỏng. Y giận sùi bọt mép và con ngựa của y ngày hôm đó cũng bồn chồn khó chịu, cứ sẩy chân luôn. Phía xa, biển đã nhuộm màu son và mặc dù tuyệt nhiên không có gió, biển vẫn sôi động. Nuri *Bây* đi qua sông Yôphirô; nho đã mọc những chiếc lá đầu tiên, hạnh đào đã nhú mầm non và vả đang tỏa hương thơm.

Không có gì, không có gì, y gầm lên, không có gì có thể an ủi ta được hết. Quỷ tha ma bắt biển, cây và mặt trời đi!

Y vẫn nghĩ đến thủ lĩnh Misen, y lại nhìn thấy ông đứng đó, hai ngón tay tách ra thò vào ly rượu và tưởng như nghe tiếng vỡ giòn tan của chiếc ly. Y cũng thấy lại đôi mắt của Eminê, kinh ngạc và nồng cháy vì thèm muốn.

“Chao ôi! y nói lớn tiếng. Đắt chỉ việc mở ra mà nuốt chửng mình đi thôi. Sống làm quái gì khi anh không còn là người khỏe nhất xứ này? Mình không muốn một cuộc sống như vậy!”

Cái đêm hôm qua lại trở về trong tâm trí y. Chán nản biết chừng nào, say sưa biết chừng nào! Và y đã ngã nằm sòng soài trên ngưỡng cửa, say như chết giữa một đồng nôn thốt nôn tháo ra! Bây giờ nhớ lại. Y ngủ thiếp đi và một tiếng kêu khủng khiếp như một tiếng rên man rợ, vụt đến xé toang giấc mơ của y. Ai đã kêu? Sáng hôm sau, khi lão da đen tìm thấy y và lau rửa cho y, giấc mơ đã biến hết rồi nhưng một con dao găm đã cắm vào tim y.

Bây giờ y đi qua cạnh nghĩa địa Thổ Nhĩ Kỳ. Những phiến đá mộ chí, đứng thẳng với những chữ khắc phức tạp đội những chiếc khăn sặc sỡ bằng cẩm thạch, trông từ xa như một đám người hóa đá từ đất chui tên định rút ra để quay trở lại Căngđi. Y đưa một hướng về biển, tìm nơi có ngôi mộ của bố y đứng sừng sững giữa hai cây trắc bá. Vừa trông thấy nó, y rùng mình

khiếp sợ. Chiếc khăn đội đầu bằng cẩm thạch dường như lay động và trật xuống phía sau, Haniali, gã uống máu người, cũng có thói quen vút khăn như vậy khi lão nổi giận. Tất thấy quay cuồng chung quanh Nuri Bâý. Con ngựa sẩy chân và bước về phía ngôi mộ. Nuri sợ khiếp vĩa bấu vào lông bờm con vật để khỏi ngã xuống và ghì cứng lại. Con ngựa kiêu căng đứng thẳng trên đôi chân sau vừa giẫm chân trước. Đây là lần đầu nó sẩy chân như vậy. Điềm chẳng lành.

Lão Bâý kêu lên một tiếng, muốn xuống ngựa để đến cầu nguyện bên mộ bố, nhưng y sợ người đã chết. Bỗng nhiên, tất cả sáng lên trong đầu y, bây giờ y thấy giấc mơ đêm hôm trước với từng chi tiết: Haniali đứng cạnh gối lão, rách rưới và lấm đầy đất bụi, chân trần, mặc dầu sinh thời lão không bao giờ thềm đặt bàn chân xuống đất. “Thằng khốn kiếp, mày có thể nói với tao, lão thét lên với y, đã bao nhiêu năm rồi tao lẫn quần chung quanh ngôi nhà khốn nạn của mày không? Từ năm 1866, thế là đã hai mươi ba năm! Tao thì tao cứ tưởng là thằng con trai của tao, thằng con một, ngày đêm nhớ đến tao và không còn lo nghĩ gì khác ngoài việc trả thù cho tao... Đáng lẽ là việc đó thì tao chỉ nghe tiếng cười, tiếng nhạc và tiếng hát vẳng qua cửa sổ nhà mày. Vậy là, hoàn toàn bị ruồng bỏ, tao kéo lê nỗi khổ nhục trên các đường phố và đồng bãi. Sinh ra những thằng con trai để làm gì nếu không phải để một ngày kia, được chúng trả thù cho? Còn mày, không hề hổ thẹn, mày trộn máu mày với máu em thằng đã giết tao và mày đưa vợ mày ra tiếp nó, không mạng che, mặt bày ra lồ lộ. Đồ vô tích sự, đồ tà giáo!”

Những lời nguyên rủa đó làm cho Nuri điên tiết. Lão muốn kêu lên: “Này, ông già. Ngay cả trong mơ, ông lại vẫn tiếp tục áp chế tôi ư? Tôi đã chán ngấy rồi! “ Các từ xô đẩy nhau trong miệng và chen lấy cổ lão. Lão thúc đỉnh ngựa và đi vào Căngđi qua cổng La Chức, lao vào các khu phố người Hi Lạp, trước lúc mặt trời lặn.

Vào lúc đó, thủ lĩnh Misen đi đến gần cổng Ladarê ở đầu bên kia thành phố. Ông thúc ngựa phi nhanh hơn vì mặt trời đã lặn xuống biển, có thể cổng thành đã đóng và ông không kịp vào thành phố. Từ xa, ông nhận ra những người hủi đứng dậy để ra đi. Năm cả ngày trước cổng ngõ Căngđi, lẫn lóc trong bụi và phân súc vật, họ đưa những cánh tay cụt ra xin của bố thí. Nhưng khi mặt trời lặn, ngày ăn xin của họ kết thúc, họ lại đứng dậy và nối đuôi nhau trở về làng hủi Mexkinia... Ta có thể tin rằng, từ đất chui lên theo tiếng kêu gọi của cuộc Phán xử cuối cùng, trong lúc vội vàng hấp tấp, họ đã để rơi mất một phần da thịt họ.

Thủ lĩnh Misen quay mặt đi. Sự nhìn thấy bệnh tật làm cho tim ông se lại. “Chỉ có những người khỏe mạnh là nên có quyền sống, ông nghĩ. Những kẻ khác chẳng được tích sự gì! “

Ông thúc ngựa và đi qua cổng vào lúc bọn lính gác, mang chìa khóa thành phố, đang hướng về phía mặt trời lặn, thối kèn trong lúc lá cờ Thổ từ từ hạ xuống.

III

Đó là một đêm giông tố, thiên nhiên đông cứng lại trong một sự bất động đầy lo lắng, không khí trở nên ngột ngạt và trong tầm tối, những chiếc lá non xoắn teo lại một cách buồn bã. Một mối đe dọa nặng nề đè lên thành phố.

Thủ lĩnh Misen ngủ chập chờn, khó nhọc, Dân Căngđi mở toang cửa sổ trông ra các sân thượng và cởi khuy áo ngủ cho dễ thở hơn. Một vài bà lão cảm thấy tai họa sắp đến, ra ngồi trước cửa, nhưng không dám mở miệng, sợ phản lại ý nghĩ của mình. Tiện nữ xứ Căngđi, con người đáng nguyên rủa, có thể nghe được lời các bà và thực hiện điều mà cô ta có thể còn chưa quyết định dứt khoát chăng?

Thế là các bà cụ chuyện trò, cố nói những điều vô thưởng, vô phạt, cốt cho khuây khoả, nhưng đề tài làm cho họ bận tâm cứ lẩn quẩn không thôi: “Bà nhớ không?”... Cái lần vừa rồi, nó cũng như thế này đây...” Im đi nào, cái bà dớ dẩn này...” “Bà không nghe tiếng gầm thét dưới chân bà sao?” “Im đi nào!”

Rồi các bà lão trở vào nhà, cài then cửa lại và chờ đợi mặt trời mọc, niềm an ủi cuối cùng.

Trùng trùng trong một màn mây mỏng màu đồng, nhẵn nhụi, dữ tợn, cuối cùng mặt trời nhô lên sau dãy núi. Các tháp đền Hồi giáo bỗng sáng rực lên, biến nhuộm hồng, trong lúc bờ Muôcduphorlôx đang rung chuông. Trong các khu phố Hi Lạp, cửa mở ra mọi hướng và các ông chủ gia đình xuất hiện. Mọi người đều đã tắm rửa cẩn thận, mặc quần áo đẹp và sơ mi hồ bột, ông chồng và bà vợ đi ở giữa, bà cụ mẹ vợ đi sau một chút, còn con cái thì đi trước, ăn mặc rất diện. Con trai cầm mùi xoa trắng gấp lại, còn con gái cài nơ ở tóc.

Họ đi cầu nguyện người kị sĩ oai hùng tóc mai điểm bạc, người bảo vệ Căngđi, thánh Minax, và nghe giáo chủ sẽ thuyết pháp ngày hôm đó là tự tay người phán phát bánh thánh. Bởi vì hôm nay là ngày chủ nhật. Không buôn bán, các cửa hiệu sẽ không mở cửa và chính Xatăng, chủ hiệu buôn sừng sỏ nhất, cũng sẽ ngủ suốt ngày. Vậy thì người ta chỉ có việc đi nghe lời Chúa, vốn không phải trả tiền, ở đây người ta chẳng mất gì và ngày mai, từ sáng sớm, họ lại cầm lấy cái thước hay cái cân. Người ta lại bắt đầu mặc cả, và người này lại đánh ngã người kia. Sáu ngày dành cho quỷ và một ngày dành cho Chúa, mỗi người hãy thắp một cây nến cho mình và các ngài sẽ được yên thân.

Nhà thờ sáng lấp lánh như một trời đầy sao, thơm nức mùi xi và mùi hương, rì rầm như một tổ ong đầy thiên thần, thánh và người. Vì nó không thể chứa hết các tín đồ nên một số đông phải đứng dưới các cổng vòm và trong sân. Ngài giáo chủ, to lớn, có bộ râu bạc, bộ áo lễ thêu kim tuyến, ngồi trên ngai trông giống như một con mãnh thú sinh từ trên trời và xuống trái đất này để kiểm soát và khùng bố loài người. Giáo sĩ Manôli, mặc toàn vàng, bước tới bàn thờ và rì rầm đọc kinh Phúc âm ban ngày vào lúc Kayambix và chị vợ mở cửa nhà họ để đến nhà thờ. Họ lấy nhau chủ nhật trước và, theo tục lệ, cặp vợ chồng trẻ ăn mặc giống như hôm làm lễ cưới đến lạy trước người bảo vệ Căngđi, thánh Minax, và mang đến lễ ngài một chiếc bánh mì to thơm thơm phức, cùng với quế, nhũ hương và đường.

Căn nhà của họ ở gần bến cảng, nơi bắt đầu khu phố người Do Thái, trong một con đường hẹp và gồ ghề quanh năm bị gió bắc quất và muối biển thiêu đốt. Garuphalia vịn vào cánh tay

chồng và cả hai bước lên thong thả, tự hào, hết lòng chào mừng thiên nhiên vui như hội. Ôi! đường phố rực sáng biết bao, tô điểm những cây đào kim phượng thơm tho biết chừng nào. Những tảng đá cười vui, mặt đất được trang điểm như có một đám cưới và trên hàng dậu của các khu vườn, từ một vài chiếc gai đã nảy ra những bông hoa trắng. Căngđi khác lạ hẳn đi. Garuphalia ngược cặp mắt ướt liếc trộm chồng “Họ kể về những gì vậy, các ông tu sĩ ấy? Thiên đường, phải rồi, thì nó ở ngay đây thôi! Lạy Chúa, em van anh, đừng cho em một thiên đường nào khác cả! “ Họ đã đi đến quảng trường và sắp rẽ vào góc đường dẫn đến nhà thờ.

Kayambix quay đầu lại nhìn vợ và cảm thấy tất cả đều đảo lộn. Bỗng nhiên, cu cậu như thấy mặt đất tối sầm lại trong cảnh hỗn mang và chỉ còn lại, rất gần cu cậu cái cơ thể ấm nóng, thơm tho, chải hương xạ, mặc sơ mi, váy trong, váy ngoài với những khuy, những vòng và có cái miệng thơm nức mùi người một cách thú vị. Từ ngày hôm trước, anh ta có hơi buồn vì phải đáp lại lời mời của thủ lĩnh Misen. Anh ta không thể chịu được cái ý nghĩ phải ở lại đó tám ngày mà không được ôm ấp vợ anh. Đến giữa quảng trường, anh dừng lại. Nói cho cùng, anh ta, dân Xphaki, anh ta cần quái gì thần bảo vệ Căngđi với những tục lệ của xứ này! Những cái đó có thể giúp gì anh ta nào? Và tại sao anh ta lại phung phí thời gian để chạy rong trong nhà thờ trong khi đáng lẽ ở nhà một mình? Chúa Trời lòng lành lúc nào cũng tha thứ cho những cặp vợ chồng mới cưới... Anh ta còn rất ít thời gian. Thủ lĩnh Misen, con sư tử đó, có thể đã chờ mọi người trong hầm rượu nhà ông. Kayambix nắm chặt tay chị vợ và nháy mắt:

“Ta quay về nhà thôi, em nhé?” anh ta nói, hơi thở hỗn hển vì thèm muốn.

Cô vợ then đỏ mặt, mí mắt nặng trĩu.

“Tùy anh, anh Yanakix ạ!” chị ta đáp, mắt nhìn xuống.

Họ quay nửa vòng, như là có ai đuổi theo họ, và chẳng mấy chốc, đã vượt qua quảng trường, qua cây tiêu huyền, cổng nhà viên *pasa*, đi vào những con phố nhỏ và đến bến cảng. Kayambix mở cửa nhà dữ dội, họ bước vào, cài then cửa và cùng nhảy tót lên giường.

Từ rạng sáng, thủ lĩnh Misen đã xuống hầm rượu và quả thực ông đang chờ đợi. Bên phải ông, ba thùng rượu vang đặt trên hai tấm ván dày sụ. Bên trái, hai cái chum, một cái đựng đầy dầu, còn cái kia đầy lúa mì. Phía trên đầu ông, trên các thanh xà là những xâu, quả vả, lựu mọc qua và dưa hấu đông vàng rộm với những đường sọc xanh chỉ múi. Trên tường, những bó nhỏ cây kinh giới, đan sâm và tía tô để làm thuốc sắc. Căn hầm xông lên mùi rượu vang và mùi quả mọc qua. Không bao lâu nữa, người nhà sẽ mang xuống gà hầm, mực, xúc xích và không khí sẽ thay mùi.

Thủ lĩnh Misen ngồi trên một chiếc ghế đầu cao, cái đầu nặng nề của ông thắt chặt trong chiếc khăn quàng xám tựa vào tường. Đôi mắt nhìn chăm chăm vào cửa đối diện, hoàn toàn bất động, ông không nhìn thấy gì, không nghĩ đến gì. Chỉ đôi lúc, bàn tay ông như một cái kim nắm chặt mép bàn và làm oằn cả gối.

Đầu óc ông mê ngủ, nặng nề, như một con thú dữ được thuần dưỡng và mù quáng, nhưng trái tim ông thì sôi sục cuộc đời khoản đãi ông, ông không thiếu thứ gì; ông khỏe mạnh, vạm vỡ, lấy vợ xứng đáng, làm chủ gia đình và được mọi người kính nể. Con trai ông giống ông, vậy thì ông không việc gì phải sợ chết. Toraxaki sẽ nối tiếp ông. Cũng như ông, thằng bé có một cái nốt ruồi ở cổ, lông mày dày và rậm, hai mắt tròn nhỏ và đen lay láy. Vậy thì nỗi buồn bực nào

còn có thể làm day dứt thủ lĩnh Misen? Từ ít lâu nay, ông không còn thích thú cái gì nữa. Ông không biết cười, chẳng biết đùa và còn kém cả tìm lời để khen ngợi hay an ủi. Ông vốn như thế, đúng vậy, ảm đạm, kín đáo và ít lời.

Một hôm, bác thợ may nổi tiếng Manôlakix, em vợ ông, đến nhà và ngồi chơi buổi tối cùng với gia đình. Con người khốn khổ đã cười trong lúc chuyện trò, thủ lĩnh Misen đưa mắt lườm anh làm anh hoảng sợ và bắt đầu từ lúc đó, Manôlakix cảm thấy bứt rứt không yên, cuối cùng phải ra về. Lúc đó, thủ lĩnh Misen quay lại phía con trai:

“Thật là nhục! ông nói về khinh bỉ, thật là nhục, cậu ấy đã cười!”

“Khi nào Crét được giải phóng, đôi lúc ông nghĩ, trái tim cũng sẽ được giải phóng. Khi nào Crét được giải phóng, ta sẽ cười”.

Vậy mà, cách đây không lâu ông đã nằm mơ thấy Crét vừa được giải phóng, chuông nhà thờ kêu vang. Các đường phố đều rắc cành đào kiến nhưỡng và cành nguyệt quế. Một chiếc thiết hạm trắng đi vào cảng và hoàng thân Aten nhảy lên bút, cúi xuống hôn mảnh đất Crét. Thủ lĩnh Misen cũng đứng trên bến với những chiếc chìa khóa thành phố Căngđi đặt trên một cái khay bạc mà ông sắp dâng cho hoàng thân. Crét cuối cùng đã được tự do, nhưng lòng ông chẳng vì thế mà thanh thản. “Ta còn muốn gì hơn nào? ông cầu nhậu, bực tức, ta còn thiếu gì nào? Ta điên rồi!”.

Máu bốc lên đầu ông, hai mắt ông đỏ ngầu, dường như óc ông sắp nổ tung ra. Đảo Crét chòng chành, chao đảo trong ông và tối sầm lại. Đó không phải là một hòn đảo mà là một con quỷ nằm trên biển, là Goócgôn, chị Alếchxăng Đại đế, đang kêu than, lấy đuôi đập nước và gọi giông bão đến.. Vì nghe tiếng kêu than của con quỷ, thủ lĩnh Misen cảm thấy lí trí của ông, lung lay và bỗng nhiên, Crét thay đổi hình dạng. Một cây tiêu huyền mọc rễ trong mình ông, nó lớn dần, trở nên rậm rạp, sum sê và ngốn sạch cả ruột gan ông. Ở đầu những cành cây, xác tổ tiên ông đứng đưa chân trần, tím ngắt, lưỡi thè ra, trong lúc một trận gió giật lắc mạnh toàn bộ cây cành... Vào lúc thủ lĩnh Misen đang quỳ lạy trước những thi thể đó hai tay dang rộng thì tất cả đã biến mất, đầu óc ông trống rỗng, chỉ còn lại một cây đèn lồng lấp lánh xanh đỏ chiếu sáng bộ mặt của Nuri một chai *raki*, một con chim đa đa rón và tận cuối cảnh là một cặp môi đỏ từ đó bay ra một chuỗi cười trong như ngọc và cặp lông mày của cô gái miền Xiêccaxơ.

Thủ lĩnh Misen bật dậy khỏi ghế ngồi và đâm một quả vào tường làm lung lay cả căn nhà. Sau đó, ông lại bắt đầu nhìn chằm chằm ra cửa, lần này thì cáu tiết và chửi bới vì những kẻ mua vui cho ông đến chậm.

Cũng trong lúc ấy ở bốn phía Căngđi, những kẻ pha trò bắt đầu ra đi. Văngtudôx, chủ quán rượu, là người dậy sớm nhất, đứng trước bàn thờ Chúa có thắp đèn dầu suốt ngày đêm, đã cầu nguyện Đức Bà - Chùm Nho phù hộ cho bác có can đảm, bởi vì bác ra đi vì một cuộc chiến đấu lớn. Bác phải kéo tám ngày, từ chủ nhật này đến chủ nhật sau, và tám đêm. Nếu nữ thánh bảo trợ của bác không giúp bác thì bác đi tong. Đã nhiều năm trước đây, bác yêu cầu tu sĩ Nicôđem vẽ cho bác một Đức Mẹ đồng trinh, không giống như Đức bà các họa sĩ đã vẽ - một người mẹ, một bà vú - mà giống như bác đã thấy trong giấc mơ: một người đàn bà thuộc loại nông dân gặt hái, hơi có tướng đàn ông, với cặp môi dày, chiếc mũi xoà trắng của dân Crét trùn đầu, và ôm gọn gàng trong tay một chùm nho lớn bằng một đứa trẻ. Lúc đầu, tu sĩ từ chối không chịu

vẽ. “Không phải thế đâu, ông nói, Đức Bà không được miêu tả như vậy trong sách vở, vẽ hình Người khác đi là một tội lỗi đấy. Chính là Người bế trong tay Chúa Kitô hài đồng chứ không phải là một chùm nho!” Nhưng để dỗ dành ông, Văngtudôx đã hứa, ngoài tiền công vẽ tranh, còn thêm một chai *raki* và hai kí cá *môruy*, hậu hĩ đến nỗi Nicôđem thay đổi ý kiến và bắt đầu vẽ tượng Đức bà ôm chùm nho, sau khi đã làm rất nhiều dấu thánh.

Ngày hôm đó, Văngtudôx, mặc quần cụt, đứng trước Đức Bà, cầu khẩn người: lạy Đức Bà - Chùm Nho, người hằng che chở các tiệm rượu và các chủ nhân của chúng, con từ giã người, con đi đây, con xuống hầm rượu nhà thủ lĩnh Misen. Người thừa biết như thế là thế nào rồi. Xin người đừng quên con đã bỏ tiền, bỏ cá *môruy* và rượu *raki* ra để có người: vậy nên đừng để cho con gục ngã nhé. Hãy giúp con giữ vững được, giúp con không say, giúp con không còn nôn mửa và làm bẩn tường nhà. Vớ lại, ôi lạy Đức Mẹ của con, hãy xui thủ lĩnh Misen, con đã thú bất trị ấy, cho lũ chúng con được về nhanh nhất. Tám ngày tám đêm thật lâu quá, lạy Chúa, lạy Đức Mẹ đồng trinh, thật lâu quá xá!”

Bác đứng dậy, mặc quần áo, lay cây đàn *lia* treo ở bàn thờ rồi bước ra sân, từ biệt bà vợ Maruxiô và hai cô con gái và dặn họ cứ hai ngày đến một lần để xem bác ra sao. Bác để tiền lại cho mẹ con chi tiêu trong tuần lễ, nói với cô gái lớn - vốn thông thái hơn vì là nữ giáo viên - viết cho bác một điều gì đó trên một mảnh giấy, dát mảnh giấy vào túi áo, nhìn ngó nhà cửa như là bác nói với nó lời từ biệt, làm một dấu thánh nữa rồi ra đi.

Trước tiên, bác tạt qua quán rượu, đóng mảnh giấy lên cửa ở chỗ dễ thấp nhất: “Chủ tiệm buộc phải vắng mặt vì công việc”. Rồi được khuây khỏa đôi chút, bác đi thẳng đến nhà thủ lĩnh Misen. Bác đến chậm. Con quỷ sẽ không hề trách mắng bác, nhưng nó sẽ cau mày lại, như thế cũng chẳng khác gì trách mắng.

Đi qua trước nhà người anh cả, một thương gia lớn, bác vội nhanh chân bước rảo. “Quý hồ lão ta không trông thấy mình; nếu thấy lão sẽ đoán ra ngay mình đi đến đâu và thế là còn lảm chuyện! Lão đi cho người ta treo cổ lão cho rồi, con lừa to xác ấy! Bác xoa xoa cái mũi lớn tướng màu cà tím mỗi tháng lại sa xuống thấp hơn và đe dọa chui vào mồm bác. “Cho lão đi để người ta treo cổ lão! bác vẫn còn càu nhàu. Không phải là cái thứ lão sẽ dạy mình điều nên làm đâu! Trong khi chờ đợi, tôi đã chơi cho anh một vố hôm nọ. Tôi không biết trong mình thế nào, tôi ngang ngửa, tôi va đụng khắp nơi và bất thành linh, tôi đứng sát mặt với đức ông của chúng ta vừa bước ra khi tòa nhà lãnh chúa của ngài. Ngay khi trông thấy tôi, ngài đã vênh mặt lên thế này này...! “Manôli khốn kiếp, ngài nói với tôi, chú uống còn chưa đủ sao, chưa đủ sao, chưa đủ sao!” Lúc đó, tôi bấu chặt vào tường, tôi mở cái mỏ nhỏ bé của tôi ra: “Ngài thương nhân khốn kiếp, tôi đáp lại lão, ngài không uống còn chưa đủ sao, chưa đủ sao, chưa đủ sao?” Hai hay ba người đi qua vào lúc đó cười ầm lên. Và con lừa to xác của tôi, nó còn chạy nữa chứ!”

Vừa đi, Văngtudôx vừa nói một mình: “Ta, đáng lẽ ta phải trở thành tu sĩ, đó là ý Chúa vì ta sinh ra một ngày thứ sáu rất thánh. Cha ta cũng là tu sĩ. Vớ lại, biết đâu đấy rốt cuộc ta cũng có thể trở thành giám mục lắm chứ. Nhưng đi mà xô đẩy nhau trong một cái trường học, gò ghép mình vào một thứ kỉ luật, những chuyện đó không đáng kể gì đối với ta. Từ bé, ta đã chơi đàn *lia* hay đến nỗi đá cũng phải nhảy lên khi nghe tiếng đàn ta. Ta không bỏ lỡ một đám cưới hoặc một lễ đặt tên nào. Bao giờ ta cũng là người đến đầu tiên và không rời ra được nữa. Chính vì thế mà ba Nữ thần Sắc đẹp đã gọi ta là Văngtudôx. Dần dần, ta bắt đầu uống liều, ta không còn

có thể sống mà thiếu mùi rượu vang, vì vậy ta đã mở một tiệm rượu và đặt vẽ một Đức Mẹ đồng trinh cho ta, một Đức mẹ hợp với ta, một Đức Mẹ không ai khác trong suốt cả họ đạo này có thể có được, một Đức Mẹ chạy tới khi ta gọi, không chạy đi nơi khác để lo việc thiên hạ vào lúc ta cần bà ta. Bà ấy là của ta, của riêng ta, ta chẳng cho một thằng đếch nào mượn cả. Năm ngoái, cái thằng du côn, thủ lĩnh Pôlyxinghix định mượn bà ấy của ta để cho vẽ lại mặt cái giống thế. Cho mượn? Ta ấy à? “Vây chứ anh, anh có cho mượn con ngựa của anh không, thủ lĩnh Pôlyxinghix? - ta hỏi lão ấy - Không chứ gì? Vây thì tôi, tôi không cho mượn Đức Bà của tôi được!”

Vì bác ta đi dần tới, say sưa với cuộc độc thoại của mình, nên đến góc giếng vòi nhà Idômênê, bác đụng phải Mixtigri và Bécônđô cũng đang đi thẳng đến nhà con quỷ, thở không ra hơi. Cuộc chạm trán dữ dội đến nỗi trong cơn xô đẩy, suýt nữa thì cây đàn *lia* của Văngtudôx bị gãy và chiếc mũ của Bécônđô rơi xuống đất.

“Tại sao bác lại vội đi chui vào cái mõm chó sói đến thế, Mixtigri nói. Đợi một lát nào, ta cuộn một miếng thuốc đã, cái đó cho ta thêm can đảm.”

Họ ngồi trên bậc đá giếng vòi và rút túi đựng thuốc lá ra. Mixtigri ngồi chễm chệ ở giữa, to lớn, béo phì vì tuổi tác, với cặp chân lớn như cột nhà làm rung chuyển mặt đất lúc bác bắt đầu nhảy. Giá như không vì cặp chân đó, sẽ không một ai chào hỏi bác, bởi vì người ta không chào một anh đàn ông để cho vợ đánh. Bác có cặp lông mày rậm và bộ ria mép dày dựng đứng lên làm cho bác thật giống như một con mèo. Bác nghiêng mình về phía Bécônđô với vẻ âu yếm, kéo áo choàng bị tụt của bạn lên vai và đội mũ phớt cho bạn trên mớ tóc dài màu tiêu muối. Bécônđô là một ông già sạch sẽ tươm tũn, dễ thương, có bộ mặt khác lạ nhưng ưa nhìn, với một cái cằm nhọn mới cạo cùng một cặp tóc mai nhọn hoắt chải dầu thơm phức. Đó là người đầu tiên ở Căngđi - và có lẽ ngay cả khắp xứ Crét - đã cạo sạch bộ ria mép mà không sợ Chúa cũng chẳng sợ người. Lúc dân Crét tưởng bác là người nhẵn nhụi không râu một cách tự nhiên, thì họ chẳng lấy làm điều, nhưng khi họ biết bác cạo nhẵn râu ria đi thì họ phát khùng lên: “Thế là không được, thế là làm đảo lộn trật tự mọi cái, người ta chẳng thể ngay cả phân biệt một anh đàn ông với một cụ đàn bà! “ Một số người ném đá và vỏ chanh vào bác; số khác, điềm đạm hơn, bất ngờ chấm dứt việc chào hỏi bác.

“Ở xứ ta, người ta không ưa những trò đùa kiểu ấy! một hôm Bắcbayanix vừa vuốt ve bộ ria của chính mình vừa nói với bác. Ở đây ở Crét, có hai loại người, không có ba, hai thôi: đàn ông và đàn bà. Những thằng đàn ông éo lá, nhu nhược như đàn bà: người ta đếch cần!”

Một ngày chủ nhật, trong lúc Bécônđô đi qua Ba Cổng tò vò với cây đàn ghi ta, tinh nghịch, nhẹ nhõm, tươi cười thì Mixtigri say bét nhè tóm lấy bác và định lột quần bác trước mặt mọi người để xem thử - bác ta có ý thế - ông già là một lão Bécônđô hay là một cụ Bécônđin. Nhưng một vài anh chàng trong đám người có mặt, vốn chưa ăn uống gì từ sáng, đã can thiệp vào và Mixtigri, thành thật hối tiếc về hành động của mình, òa lên khóc, ôm lấy Bécônđô, xiết chặt bác, tán nịnh và hôn bác say sưa đến nỗi ông già phải kêu lên: “Cậu làm tớ ngạt thở, buông tớ ra!” Từ hôm đó, họ trở thành hai người bạn nỗi khổ.

Sung sướng cho bác, Bécônđô không phải là người Crét, bác là người đảo xứ Dăngtơ và là bá tước, còn thế nữa cơ đấy? Thường thường, bác tự hỏi mình, đến Căngđi để làm gì, giữa cái bọn man rợ này. Tên bác không phải là Bécônđô, tên bác là bá tước Măngdavinô. Nhưng vì mùa

nào bác cũng run vì rét, lúc nào đi ra đường cũng bọc kín trong chiếc áo choàng lớn đã bạc xanh vì thời gian, bác nói năng không giống mọi người, đi chân vòng kiềng, hay bông đùa và nhút nhát nên dân Căngđi đặt tên cho bác là Bécônđô.

Thế nhưng, mỗi năm, số học trò của bác cứ bớt dần. Tại sao lại học chơi đàn ghita nhỉ? Cái giọng lừa kêu của dân Căngđi không phải sinh ra để hát những ca khúc của xứ Dăngtơ và thế là Bécônđô khổ khổ phải nhịn đói; bác đi dạo các tiệm cà phê, kể lại cuộc đời bác với một sự ý vị, duyên dáng khôn cùng, nói đến thời oanh liệt vàng son đã qua của bác, những nàng công chúa, những buổi hòa nhạc ban đêm và những cuộc vui dạo đàn măngđôlin ở xứ bác. Cây đàn ghita đặt trên đùi, bác hát dịu dàng, nhỏ nhẹ một bài hát cổ và ông chủ quán không thể làm cách nào khác là mời bác một tách cà phê với chiếc bích qui, hoặc một miếng *lucum*, hoặc một thìa mứt. Ngài bá tước đánh lừa cơn đói như vậy đấy Đói lúc bác xin phép được gói miếng *lucum* vào một mảnh giấy và mang về, bởi vì sống chung với bà chủ cho ở trọ, một bà góa tám mươi tuổi, bác cảm thấy bứt rứt khi nhấm nháp một mình, nhất là bà lão tội nghiệp đã từng hết răng lại thích ăn *lucum*.

“Lão ta đích thị là người đáng gọi xuống hạm rượu, cái lão ấy”, một hôm thủ lĩnh Misen nghĩ vậy khi ông nghe bác vẽ vờ, tô điểm những sự thật lẫn với những điều bịa đặt trong một quán rượu ở Torialôni. Tối hôm đó, Bécônđô nói về đảo Dăngtơ, về miền “La Phiorđi Lévante” nơi bọn Thổ không bao giờ đặt chân đến được và là nơi đã sản sinh ra quốc thiều Hi Lạp. Thủ lĩnh Misen gọi bác:

“Nghe đây, ông Bécônđô, ông sinh ra là quý tộc, và Căngđi có bốn phận phải nuôi ông. Vậy thì hàng tháng, tôi sẽ cấp cho ông một món trợ cấp nhỏ. Nhưng liệu đấy, mỗi lúc tôi triệu ông đến hầm rượu của tôi là ông phải đến!

- Rất vui sướng, thưa ngài, bá tước vừa đáp vừa cúi chào rất thấp. Tôi là kẻ hầu hạ hèn mọn của ngài, ôi thủ lĩnh Misen vinh quang!”

Mixtigri siết chặt ông già nhỏ bé trong chiếc áo choàng như một đứa trẻ, còn ông già thì kêu lên thích thú.

“Dững cảm lên, Bécônđô, Văngtudôx nói. Ông bạn tội nghiệp của tôi ơi, chúng ta đang bước vào cơn bão táp!...

Đừng lo, ông Văngtudôx ạ, tuy may rủi, tôi đã có dự phòng. Đây này, bác vừa nói vừa đưa ra một gói vải nhỏ bác thu dưới nách.

- Ông có cái gì trong đó vậy, ông Bécônđô? Văngtudôx hỏi vừa sờ sờ cái gói.
- Quần áo để thay, ông già kĩ tính trả lời, then đỏ mặt.
- Thôi, đủ rồi? Mixtigri vừa nói vừa ném mẩu thuốc lá, chúng ta đã nghỉ ngơi rồi, các bạn ơi, giờ thì lên đường đến mê cung thôi. Nào đi, cầu Chúa phù hộ chúng ta!”

Rồi họ lên đường đến nhà thủ lĩnh Misen, cả ba người tay nắm tay nhau. Bọn họ bước đi dững cảm nhưng ở gần nhà thờ Thánh Minax, trước đền Nữ thánh Katenna, người khách được mời cuối cùng, Êphăngđin thì lại đang cố bước qua lòng đường mà không được.

Đó là một con người đã đứng tuổi, có bộ râu cằm màu hung tía vụng, đôi mắt lồi không màu sắc và luôn luôn hốt hoảng. Chiếc khăn đội đầu rộng bản trắng tinh: quần nhiều vòng chung

quanh đầu anh không phải cái gì khác mà là chiếc khăn liệm của anh, anh luôn luôn mang nó không rời, sẵn sàng cuộn tròn trong khăn vào lúc lâm chung để đi lên thiên đường. Ngày trước, anh đã từng đi đến La Mécô^[36], và từ cái thuở nằng như thiêu đốt khát cháy bỏng hòng, bần thiú, xác xơ và cuồng dại thần thánh đó, tinh thần anh bị kích động, trong anh hừng hực ngọn lửa nhiệt thành và tràn đầy những điều linh hội. Trở về Căng đi, anh trở thành thủ từ của đền, nơi có chôn cất một trong những vị tổ phụ của anh. Anh dạy lũ trẻ con Thổ học, đánh chúng nó hoặc là để cho chúng đánh lại mình cho đến hôm tháng Brainaki, cháu họ của Nuri Bây đánh anh dập mặt, anh mới chấm dứt hẳn việc gõ đầu trẻ.

Ngôi đền nằm gần nhà thờ Thánh - Minax, trong một cái sân dài và rộng mọc đầy cỏ. Đàng cuối sân, có ba phòng nhỏ đã đổ nát và ở giữa là ngôi mộ thánh, một cỗ áo quan bằng gỗ với một phiến đá cẩm thạch đội một chiếc khăn màu xanh lá cây khắc những chữ mạ vàng đã phai nhạt vì mưa nắng. Chung quanh ngôi mộ có đặt những ghế dài và ghế đẩu, nơi có tín đồ đến ngồi vào mỗi ngày thứ sáu. Vừa chiêm ngưỡng vị thánh họ vừa tán chuyện gẫu, hút điếu ống^[37] và uống cà phê do bà lang Hamidê Mula, mẹ Êphăngđin, pha cho họ. Chiếc khăn trên phiến đá vốn đục rỗng và họ ném vào đấy những đồng *métalich* để xin thánh phụ hộ cho họ được mọi điều tốt đẹp trên thế gian này cũng như ở thế giới bên kia. Cũng như người Kitô giáo, họ cũng thế, họ không cầu xin điều gì to lớn: ăn uống ngon lành, những bà vợ đảm và một tấm lòng thanh thản, ở cõi đời này cũng như ở cõi đời sau. Thế thôi. Và để khuyến khích vị thánh xin giúp cho họ những án sủng đó, họ dâng ngài một lễ mọn.

Mỗi buổi sáng vào lúc mặt trời lặn, Êphăngđin ngồi xếp bằng tròn gần ngôi mộ của tổ phụ anh, với một quyển kinh Côran lớn tướng trên đầu gối và bắt đầu lắc mình từ trước ra sau cho đến lúc chóng cả mặt. Lúc đó, anh chàng mới bắt đầu tụng ê a và khóc nức nở. Lúc trời lạnh, anh nháy loi choi, hai cánh tay dang rộng, đầu ngả trên vai và múa may như một giáo sĩ đạo Hồi vừa huýt sáo mồm, vừa khạc nhổ và đập đập hai chân để cho ấm lên. Vào buổi trưa, khi cơn đói làm quặn ruột, anh lấy đà rồi chạy thả cửa từ đầu sân đến cuối sân, khịt khịt mũi, thở như một con bò, mồ hôi vã ra như tắm mặc dầu cu cậu ở trần, chỉ quấn một chiếc khăn và mặc một chiếc quần cụt bằng bao tải. Những người láng giềng trông thấy anh chàng qua chấn song của chiếc cửa sổ nhỏ mở ra đường. Người thì cười, người thì thương hại và gọi anh: “Vì lòng yêu Thượng đế, Êphăngđin, cậu làm sao vậy? Cậu làm cái gì thế!” - Tôi mang những ngọn lửa, người láng giềng ạ, anh ta đáp không dừng lại tôi mang những ngọn lửa đấy mà!”

Khi anh thoát khỏi tay bà mẹ già và đi ra đường phố, trẻ con Hi Lạp đuổi theo anh và ném đá, còn anh thì chạy hết cả hơi, cố bước từ hè đường bên kia mà không được. Anh ta coi lòng đường là một con sông, lao xuống để bơi qua nhưng nhớ rằng mình không biết bơi, nên lại nhảy giật lùi, hai cẳng chân bủn rủn vì sợ hãi. Mỗi lần thủ lĩnh Misen sửa soạn ngày hội, ông cho gọi Êphăngđin tới để cũng có một anh chàng Thổ Nhĩ Kỳ trong số những kẻ mua vui cho ông. Êphăngđin chờ đợi người ta đến báo tin cho anh, vừa nôn nóng vừa lo ngại. Anh đếm từng tháng ngăn cách anh với cái ngày Saritôx sẽ đến tìm anh ở ngôi đền và nói thầm vào tai anh: “Bác tôi, thủ lĩnh Misen, gửi lời chào anh và mời anh đến hầm rượu của ông...”

Suốt năm, anh chết thêm vì muốn ăn thịt lợn và uống rượu vang, nhưng đức Mahômét không cho phép anh cả rượu vang lẫn thịt lợn. Êphăngđin cũng không thể nhìn một người đàn bà, điều đó làm anh sợ run. Một hôm, một cô gái người Bengagior đã tấn công anh để trêu chọc chơi, anh chàng lăn quay ra đất, tức sùi bọt mép. Anh chỉ còn lại một thú vui trong đời, một thú vui bị cấm đoán, nhưng dễ chịu biết chừng nào, thú vui cứ sáu tháng một lần được mời đến nhà thủ lĩnh Misen để uống rượu vang, ăn thịt lợn, tóm lại ních chặt dạ dày cho nửa năm sau. “Thủ lĩnh Misen ơi, ông hãy làm cho tôi sợ đi, anh nói. Ông hãy dí con dao găm của ông vào cổ tôi và

quát tôi: nào, ngón thịt lợn đi, nào, nốc rượu vang đi, nếu không, tao chọc cổ mày! Ép tôi đi, thủ lĩnh Misen, để cho cái chuyện ăn nhậu đó không phải là tội lỗi!" Thế là anh ta ăn, uống và để cho nhẹ mình, anh ta tuân ra hết mọi lời chửi rủa mà đức Môhamet cấm anh nói và anh giữ mãi trong cổ họng suốt sáu tháng ròng. Anh kể lại tất cả những gì anh biết về người láng giềng của anh - anh gọi thánh Minax như vậy. Chỉ có một bức tường ngăn cách, họ và anh nghe vị thánh rời nhà thờ vào lúc đêm tối, trên con ngựa của người. Lúc đó, nỗi khiếp sợ làm Êphăngđin hoảng hồn. Anh chàng núp kín trong chần rồi sáng hôm sau, lấy trộm dầu thắp trong cây đèn thờ tổ phụ anh dấu điếm đem rót đầy vào cây đèn thờ thánh Minax.

Hai lần tám ngày, nghĩa là mười sáu ngày mỗi năm, Êphăngđin được ăn, uống và chửi bậy trong hầm rượu của thủ lĩnh Misen như một con người bình thường, đầu óc anh hoạt động tuyệt đối, anh không đi mang những ngọn lửa nữa và có thể qua đường mà không sợ hãi. Nhưng những ngày vui thú qua nhanh như chớp gã Êphăngđin khốn khổ lại trở về đền và sự thánh thiện cùng mọi cực hình lại bắt đầu.

Đêm hôm đó, nỗi vui mừng làm cho anh thao thức. Anh nhồm dậy lúc trời vừa tờ mờ sáng, đi chân đất qua sân, lẹ làng mở cổng để không làm bà mẹ thức giấc rồi lén ra ngoài. Anh đi dọc nhà thờ Thánh Minax, rà sát bờ tường, qua trường học Hy Lạp và đến đền Nữ thánh Katêrina thì dừng lại. Người anh đầm mồ hôi lạnh toát. Bây giờ là lúc phải bước sang hè đường bên kia để đi đến nhà thủ lĩnh Misen. Anh đưa một chân ra phía trước nhưng rút lại ngay lập tức và bắt đầu run. Đây không phải là một con đường, cái này nó đang cuộn chảy trước mặt anh, ngẫu bọt giữa hai bờ đường, đó là một con sông sâu cuốn theo những thân cây và đá...

Êphăngđin tựa lưng vào tường, lau trán và nhìn từ đầu đến cuối con đường vắng tanh vắng ngắt.

"Vậy là chẳng có ma nào đi qua cả, chẳng có ma nào cả? Thổ hoặc Hi Lạp, Do Thái cũng được, một người nào đó thương hại mình?"

Êphăngđin chờ đợi, nghệt thở, lưỡi thè ra. Trước mặt anh chàng, bên kia hè đường, là rượu vang, thịt lợn, xúc xích, "Cạn đảm lên, con ạ, can đảm lên nào một cái nhảy ngắn thôi thế là mày qua được."

Anh lấy lại đà, nhưng ngay khi trông thấy lòng đường, anh lại quay lại và bấu chặt vào tường. Trên đầu anh, tháp đền Nữ thánh Katêrina trắng toát, chói lọi, mặt trời chiếu sáng các mái nhà và xa hơn, ống khói lò bánh nhà Tulapanax đang nhả khói. Trong ngôi nhà phía đối diện, một con gà mái đẻ trứng đang cục tác. Từ phía nhà thờ Thánh - Minax vẳng lại tiếng hát thánh thi, đồ dảnh, êm ái.

"Mẹ kiếp! Sẽ chẳng có một người Kitô giáo nào đi đến nhà thờ để giúp mình sao. Không à? Nói thật chứ, cái thế giới này đã trở thành hoang vắng hết rồi! Thế là thế nào nhỉ!"

Anh không thấy một người nào cả. Thành linh, sợ run lên, anh chàng gào thét.

"Ô hô. Dân Kitô giáo ơi, giúp tôi với!"

Phía trước mặt, một cánh cửa mở ra, một cánh cửa lớn sang trọng với một chiếc vòng đồng nặng. Ông Harilaôx Liônđarakix, người làm nghề đổi tiền, xuất hiện. Đó là một anh lùn có cái dít nặng chình chịch, bộ ria mép và râu cằm rậm rì, những ngón tay thun lùn, đầy lông. Lão đi

giày để ba lớp, mặc một chiếc măng tô nâu và cầm ở tay một gậy cán bạc chạm đầu sư tử. Lão xuất thân từ một dòng họ Vornidor, xưa đã Hi Lạp hóa: trên cờ của tổ tiên lão có vẽ hình một con sư tử, một con sư tử nữa cũng được khắc trên tháp tòa nhà của họ.

Lão đi nhà thờ. Trống thấy Êphăngđin, lão bật lên cười một cách độc ác; lúc nào lão cũng hài lòng khi gặp những người điên, người hủi, người mù, người nghèo, cái đó an ủi lão xe sự tàn tật của chính lão.

“Êphăngđin! lão gọi anh; can đảm lên anh bạn tội nghiệp! Nào, nhảy đi!

- Vì lòng yêu Thượng đế! ông Harilaôx ơi! anh chàng khốn khổ gào to, ông lại gần đây. Vì bầu trời trên đầu chúng ta, hãy đưa tay cho tôi, giúp tôi vượt qua đường. Tôi muốn đến chỗ thủ lĩnh Misen nhưng không được!”

Một chị hầu gái có cặp môi ngon lành, da bánh mật, hiện ra ở cửa. Lão Harilaôx phải lòng cô ta và tối nào cũng vậy, lão leo lên giường cô ta nhờ một chiếc ghế đẩu để cố làm như tất thấy những người đàn ông khác. Cô nàng nhìn lão, đùa cợt, và cứ để cho lão làm vừa cười ầm lên. “Ông chủ ạ, ông phải nuốt mỗi buổi sáng một quả trứng tươi vào lúc đói, một đêm cô ta khuyên lão. Ông cứ thử xem và nhờ ơn Chúa!”. Như người chết đuối bám vào tóc mình trong câu tục ngữ, lão lùn nuốt một quả trứng mỗi sáng để cho khỏe lên.

“Thưa ông chủ, ông quên quả trứng của ông rồi, con gà mái vừa mới đẻ đấy ạ”, cô gái ranh ma vừa thưa vừa đặt quả trứng vào lòng bàn tay lão.

Ông Harilaôx Liônđarakix móc con dao nhíp ra, chọc thủng quả trứng bên này, ra phía bên kia, cúi cái cổ béo ụ và hút trứng.

“Giúp tôi với, ông Harilaôx! Vì lòng yêu Thượng đế, Êphăngđin vẫn gào.

Lão lùn cười:

“Anh lại còn đi chén thịt lợn, đồ khốn kiếp. Đó là một tội lỗi, đừng đến đó!

-Vậy là ông không tin vào Thượng đế lòng lành sao? Đưa tay cho tôi nào, giúp ta bước qua đi.

- Và anh đi nốc rượu vang, lại một tội lỗi nữa! lão lùn tiếp tục nói và vung vẩy cây gậy.

- Ôi! dẫu cho quỷ tha ma bắt tôi, tôi vẫn đến! Tôi, tôi chỉ còn có cái thú vui ấy nữa thôi. Ông sẽ làm một việc tốt đẹp, đi ông, giờ cho tôi cây gậy, ông Harilaôx”.

Chắc là Chúa đoái thương Êphăngđin nên một lão già bé choắt có bộ mặt nhăn nhui đi đến. Ông lão đi guốc gỗ, chắc là từ khu Sácmi trở về, bởi trong giỏ xách tay của ông ta đầy rau dại.

Êphăngđin dang rộng hai tay:

“Ali *aga* thân mến của tôi, anh gọi. Ali *aga* thân mến của tôi, bác là một người tử tế, một tín đồ Hồi giáo trung thành, trước mắt tôi có nhiều nước nhiều lửa quá, bác hãy giúp tôi vượt qua với!”

Không nói không rằng, ông già hiền lành cầm tay Êphăngđin, thông thả, cẩn thận dẫn anh đi qua đường, rồi quay lại định nói với anh, nhưng lại thôi, bác kẹp chặt chiếc giỏ dưới nách rồi bỏ đi. “Nói gì với hấn được? bác nghĩ. Đức Ala từ bi, từ bi và đại hùng đại lực. Có thể Người sẽ biến hóa lợn thành bò và rượu thành nước lã trong mồm chúng ta. Người làm điều người

muốn. Đi, đi mà ăn uống, Êphăngđin khốn kiếp và Thượng đế sẽ làm nốt điều còn lại.”

Lúc Êphăngđin tới nhà thủ lĩnh Misen, thở không ra hơi, tất thấy các vị khách được mời đã xuống hang con thú dữ và Saritôx đang làm con thoi giữa nhà bếp và nhà hầm để mang thức ăn xuống. Người ta nghe từ dưới hầm vang lên tiếng cốc tách va chạm và không khí sục mùi xúc xích. Hai lỗ mũi của Êphăngđin bắt đầu phập phồng và anh ta phải bám vào cột cổng để khỏi ngất xỉu. Vào lúc đó, anh ta nghe tiếng nói của đấng Mahômét: “Mày sắp bán linh hồn, hỡi Êphăngđin Phân bò - đấng Mahômét thường gọi anh như vậy - mày sắp bán linh hồn vì một miếng thịt lợn sao? Mày hãy nhớ lại La Mếchơ, tiếng kêu gào, sa mạc, những con lạc đà, trầm hương và tảng đá đen nơi ta đặt chân trước lúc lên trời. Mày hãy nhớ lại tổ phụ mày đã kêu than trong bảy ngày đêm trên tháp đèn, không bánh, không nước, trong khi những con chó, khiếp sợ vì tiếng kêu của người, cùng tru lên với người. Bây giờ nếu mày được thấy người, người ở chỗ sâu thẳm nhất trong một cái hang đầy cơm chiên với thịt. Trước người là một con sông sữa đầy kem, ngồi trên một đầu gối của người là một thiếu nữ bảy lần trinh tiết, và trên đầu gối kia là một chàng trai bảy lần tiết trinh, để thay đổi các thú vui của người. Mày xuất thân từ gia đình một vị thánh, đừng quên điều đó! Êphăngđin Phân bò, vào giờ này, mày đang sa vào địa ngục, cổng sân còn mở, xéo đi!”

Êphăngđin khốn khổ lắng nghe tiếng nói của đấng Mahômét với vẻ khiếp sợ và cứ nhìn hết cổng sân đến cửa hầm, nơi đang xông lên mùi thơm của xúc xích, Anh chàng đang cân nhắc giữa ý muốn ở lại và nhiệm vụ ra đi thì bà Katêrina bước ra sân và trông thấy cu cậu.

“Anh còn ở đấy à. Êphăngđin? Bà nói, xuống nhanh lên nếu anh không muốn có chuyện rầy rà.

- Món ăn nhẹ đã có dưới ấy rồi, hả bà Katêrina?

- Rồi, nhanh lên Đi! “

“Đó là ý muốn của Thượng đế, Êphăngđin lẩm bẩm. Thượng đế lòng lành đã gửi đến cho ta bà Katêrina, ta không thể không vâng lời bà được, đó sẽ là một tội lớn. Bây giờ ta không thể làm cho bà ta giận ta được! Ala! Ala! Con chỉ xin Người một ân huệ: để cho con phạm tội chứng nào con muốn, đưa khốn khổ tội nghiệp là con, tới con sẽ sám hối nửa giờ trước khi con chết! Sám hối nửa giờ không đủ ư! Đủ, đủ chứ. Đó là tất thấy những gì con xin Người.” Rồi, cu cậu nhảy phóc một cái, đẩy cánh cửa nhỏ và bước vào.

Mặt hướng ra cửa hầm, thủ lĩnh Misen ngồi trên một chiếc ghế đẩu cao, giữa đám khói thuốc lá mù mịt vẻ sa sầm, cặp lông mày nhíu lại, chiếc roi treo vào cái đinh phía trên đầu ông. Hai bên, trên hai chiếc ghế dài là bốn vị khách được mời, bên này Văngtudôx và Kayambix, bên kia Mixtigri và Béctônđô. Trên bàn, những đĩa thức ăn bốc khói và rượu vang đỏ như máu, lóng lánh trong những chiếc cốc dày.

Văngtudôx dùng cây đàn *lya* trên đầu gối, áp tai vào đàn, vặn những chiếc khóa nhỏ để so dây. Béctônđô sùm sụp trong chiếc áo choàng, dưới sự bảo vệ của Mixtigri,默默 không ngừng, run rẩy nhưng sung sướng. Kayambix ăn và uống, lạng lẽ, tâm trí luẩn quẩn cùng chị vợ ở nhà.

Thủ lĩnh Misen không thôi rót đầy cốc và uống cạn. Ông chẳng cảm thấy thích thú chút nào.

Rượu làm cho ông lợm giọng và mỗi lần môi ông chạm thành cốc, ông lại rút ra. Nhưng ông vẫn cố rót rượu vào ruột gan ông để nhấn chìm ma quỷ đang lẩn trốn trong đó. Cả đàn bà, cả chiến tranh, lẫn Chúa Trời đều không thể trị được chúng, chúng chỉ sợ có rượu vang. Cho nên thủ lĩnh Misen uống mỗi lần ông cảm thấy chúng nổi loạn chống lại ông. Những con quỷ ấy chúng có tiếng nói man rợ, tiếng dã thú đang gầm. Đôi lúc, các cửa sập mở ra và xuất hiện những loài thủy tổ: cọp, chó sói, lợn lòi và đằng sau chúng là những vị tổ tiên lông lá của những hang hốc thời tiền sử.

Từ ít lâu nay, một con quỷ ám vào ông, Con này không than vãn, không làm ta kinh sợ, trái lại nó vui tươi và hơi thở nó, đáng lẽ sặc mùi hôi thối, thì lại thơm nức hương xạ. Lần đầu tiên thủ lĩnh Misen sợ hãi và vì vậy, ông không ngừng rót rượu và cạn cốc...

Khi Êphăngđin mở cửa, ông ngẩng đầu lên. Êphăngđin điếng người, xoa xoa hai tay, đưa một chân ra định bước xuống bậc nhưng không dám. Lưỡi anh ta riu lại không nói được. Anh ta định nói? “Chào thủ lĩnh! nhưng không làm nổi, chỉ ấp a ấp úng.

Thủ lĩnh Misen chỉ một chiếc ghế đầu thấp, trước mặt ông:

“Ngồi xuống đi!”

- Ông muốn nghe bài gì, thủ lĩnh Misen! Văngtudôx hỏi? không rời tai ra khỏi cây đàn.

Mixtigri đã đứng dậy: xếp ghế dài lại để lấy chỗ. Cặp chân cột nhà của bác đã thấy ngứa ngáy không chịu nổi. Rượu vang đẩy người này ca hát, pha trò, làm cho người khác khóc lóc hoặc mỉm lòng. Lúc uống vào, cái nhà bác Mixtigri to lớn thô kệch này chỉ có thích một chuyện: nhảy. Bác nhảy và tự làm cho đã rượu, hay đúng hơn, cơn say của bác biến thành một ý thích táo bạo và hão huyền nó được chấp cánh, chiến thắng những luật lệ bất khả xâm phạm và quay tít mù trong không gian hàng thế kỉ. Nhưng tất thấy những cái đó đều không thể được nên Mixtigri lại uống.

Thủ lĩnh Misen nhìn hồi lâu năm người bạn của ông. Ngày hôm nay không bài hát, điệu nhảy hay đàn *lya* nào có thể làm nhẹ trái tim ông. Cặp mắt ông dừng lại ở Êphăngđin.

“Thưa ông chủ! anh này kêu lên, sợ hãi. Ông đừng yêu cầu tôi làm những trò nhảy cõn và nhạo báng. Trước hết, ông hãy làm cho tôi sợ, buộc tôi phải ăn, uống để cho tôi can đảm lên đã!”

Nhưng Bécônđô, đã ăn, uống và lại sức, trở nên bạo dạn:

“Thủ lĩnh Misen vinh quang, bác nói với cái giọng du dương và thông thả của bác, óng có muốn tôi kể hầu ông một truyện cổ Vonido để cho ông giải khuây không? Tôi đã xem diễn truyện này trên một sân khấu và từ đó, lòng tôi không còn tìm thấy sự bình yên nữa. Biết bao nhiêu lần, câu chuyện nàng Dexđemôna công nương bị giết oan uống đó, đã làm tôi quên đi những nỗi buồn trong cuộc đời tôi.

- Ai? Thủ lĩnh Misen cau mày hỏi.

- Nàng Dexđemôna, này thủ lĩnh Misen, công nương thành Vonido, ông chưa nghe nói đến nàng sao? Một gã to lớn lực lượng người xứ Môrơ đã yêu nàng nhưng đã ghen nàng đến nỗi gã đã giết nàng. Gã lấy chiếc mùi xoa của gã...”

Thủ lĩnh Misen vươn tay ra để bịt cái mồm vô liêm sỉ:

“Béctônđô, ta không muốn nghe nói đến đàn bà trước mặt ta”.

Béctônđô dუმ đó lại vì bối rối và câu chuyện Vonidơ tắc lại trong họng bác.

“Vậy thì Chơi bài gì? Văngtudôx hỏi, vĩ đàn giờ lên cao...

- Chơi bài gì bác thích, tôi không cần!”, thủ lĩnh Misen đáp, vừa nặng nề tựa đầu vào tường.

Kayambix uống cạn cốc, chùi môi, Mixtigri, mắt nhìn thẳng vào cây đàn *lya*, đã giờ cẳng chân phải lên, nhẹ nhàng như chiếc cánh.

Nhưng bác không đi được xa hơn. Ngôi nhà lung lay, tường móng kêu răng rắc. Béctônđô bấu vào chiếc thùng đặt phía sau bác để cho khỏi ngã. Mọc qua, lựu, dưa hấu nhảy nhót trên xà và đụng vào trần nhà

“Một cơn động đất!” Văngtudôx kêu lên vừa nhảy thót dậy. Mixigri với tay ra phía cửa. Kayambix chỉ nghĩ có một cái: chị vợ Garuphalia. Êphăngđin ngã bổ nhào, đầu lộn xuống trước, co quắp, quần quai.

Nghe tiếng chân chạy và tiếng phụ nữ la hét.

“Vì lòng yêu Chúa? Mixtigri vờ khóc mếu, ta mở cửa và ra đi!”

Nhưng thủ lĩnh Misen lấy chiếc roi của ông xuống

“Các người không biết xấu hổ à? ông quát lên.

- Xấu hổ vì cái gì? Mixtigri bạo dạn nói. Đây là động đất kia mà, thủ lĩnh Misen, đây không phải là sinh vật sống ta có thể đánh bại được.”

Vào lúc đó một tiếng sét kéo dài và choáng óc nổ ra trong lòng đất như tiếng rú của con bò tót và toàn bộ Căngđi rung chuyển, chao đảo. Những quả chuông của nhà thờ Thánh Minax tự chúng kêu vang.

“Lạy Thánh Đonix, hãy thương xót con, con là bá tước Măngdavinô đây!” Béctônđô hét lên và dúi đầu vào chiếc áo choàng.

Thủ lĩnh Misen quát quát cây roi:

- Không một ai được nhúc nhích hết! ông hét. Dừng Êphăngđin dậy và đặt hấn lên thùng rượu!”

Ông quát một cái làm áo choàng tụt khỏi đầu Béctônđô.

“Đây là một trận động đất, Béctônđô, không có gì đáng kể. Crét là một vật sống, nó động đây, một ngày kia các người sẽ thấy, nó sẽ tự đến một mình để dấn liền vào Hi Lạp!”

Bỗng nhiên trở nên vui tính. ông tỏ ra lắm lời. Lúc ông còn bé, một trận động đất lớn đã tàn phá một nửa làng ông. Đàn ông, đàn bà đều hốt hoảng. Họ kêu van khóc lóc và mất tích, bị nghiền nát dưới những ngôi nhà sập đổ. Chỉ một mình bố ông, thủ lĩnh Xiphakax, bình tĩnh, cầm lặng, đưa hay vai chống đỡ những phiến đá làm đà và khung cửa để cho vợ ông cùng đôi bò và con ngựa cái xám của ông đi qua. Lúc người và vật đi khỏi, ông nhảy tránh ra và cửa đổ

sụp xuống. Từ đó, thủ lĩnh Misen không còn sợ những trận động đất nữa và nghĩ rằng một con người dũng cảm có thể thắng được động đất. Ông rút đầy các cốc, mọi người uống và trấn tĩnh lại.

Bên trên: những người hàng xóm đang hốt hoảng trong sân nhà họ, vừa kêu là vừa bứt tóc bứt tai. Ngay cả Acsonđula, cô gái già cao sang, cũng nhảy ra đường, ôm chặt ông em vừa cầm vừa điếc, cùng chen lấn với những người đàn bà khác, quên mất địa vị cao quý của mình, cô ta nói năng và la hét với họ.

Vào lúc xảy ra tai họa, giáo chủ đang diễn thuyết trong nhà thờ. Để bắt đầu, ngài đã nói về Chúa, tiếp đó, rời đề tài và bỏ Chúa, ngài trở xuống Crét. Ngài đứng thẳng trên ghế ngai nạm vàng. Tiếng nói sâu thẳm của ngài vang lên tận mái vòm nơi vẽ một Chúa Kitô mặt mày hung dữ và tiếng vang dội lại tiếng ngài, tỏa rộng, âm vang trong khắp nhà thờ Con chiến bốn đạo ôm chặt lấy nhau, đầu cúi thấp vừa rùng mình như đó đúng là tiếng nói của Chúa từ mái vòm vọng xuống.

“Các con ơi, ông già nói, đây là Tuần chay, cơn khổ nạn của đấng Kitô sắp đến! Trái tim con người phải tràn đầy nỗi kinh sợ và chỉ có ý nghĩ về máu đổ trên cây thập tự mới được xâm chiếm đầu óc chúng ta. Nhưng xin Chúa xá tội cho con! Con nói về cơn Khổ nạn của đấng Kitô mà con lại nghệ về Crét”.

Ngài đưa hai tay lên thật cao về phía vòm trời nơi Chúa Kitô sáng rực và đón chờ, khoác chiếc măng tô bảy sắc cầu vồng.

- Cho đến khi nào, lạy Chúa? ngài kêu lên. Biết bao nhiêu thế hệ, bao nhiêu nghìn vạn người dân Crét đã giơ tay lên trời mà kêu: “Cho đến khi nào, lạy Chúa? Đến lúc nào? Chúng con không phải là gỗ đá, lạy Chúa, chúng con có một một linh hồn, linh hồn Chúa ban cho. Máu của Crét còn chảy đến bao giờ? Nó ngập như biển, từ bờ Crét cho đến tận Đắcđanenlơ và Côngxtăngtinốp đều đỏ những máu”.

Và trong lúc ông già đưa mắt lên nhìn mái vòm nhà thờ, im lặng một lát như thể ông chờ một câu trả lời thì nhà thờ bỗng rung đảo, các chùm đèn lắc lư và những quả chuông tự chúng kêu inh ỏi.

“Động đất! Động đất! “ Những tiếng kêu thất thanh, các bà nhảy bổ xuống bậc tam cấp của phòng riêng và tất cả các con chiên bốn đạo chạy ừa ra các cửa nhà thờ, xô đẩy, chen chúc nhau. Ngài giáo chủ bị cơn kinh hãi làm cho tê liệt, không còn nhúc nhích, động đậy gì nữa. Ngài vẫn còn nhìn Chúa Kitô, hai mắt trừng trừng như lời người ra ngoài. Bô Muôcduphơlôx chạy tới, để ngài xuống khỏi ghế ngai rồi đưa ngài đi vào sân nhà giáo chủ bằng một cửa nách.

“Thưa Đức Cha, bô vừa nói vừa thân mật vỗ nhẹ nhẹ vào vai giáo chủ? thưa Đức Cha, người đừng sợ gì cả, đây là một trận động đất: sẽ qua thôi.

- Lạy Chúa, xin xá tội cho con, giáo chủ thì thầm hai mắt đầm lệ, xin xá tội cho con! Đó là lỗi của con, đáng lẽ nói về người thì con lại nói về Crét!

Ngày hôm đó thủ lĩnh Pôlyxinghix - chắc hẳn là số kiếp ông xui nên thế - đi vào khu phố Thổ Nhĩ kì. Ông ra đường dạo chơi trong lúc dân Kitô giáo đi lễ nhà thờ. Mặt mày cạo sát, tóc tai xức nước oải hương thơm phức, với chiếc mũ *phê* đội lệch lịch sự, ông bước đi lẹ làng với tiếng

ững kêu cọt két và cảm thấy toàn thân hết sức thoải mái. Ông giống như một con ngựa đang thì sung sức hoặc như một con bò mộng lông da bóng loáng đang tha thẩn trên một bãi cỏ xanh rờn. Tim ông, bụng ông, thân ông, toàn có thể ông hoạt động tuyệt vời, không chút trục trặc, bộ phận làm tròn chức năng của nó không gây trở ngại cho những bộ phận khác và toàn bộ đều ngoan ngoãn, nhịp nhàng, vui vẻ cấu thành cái con người ấy gọi là Pôlyxinghix.

“Đáng tiếc biết mấy là tuổi trẻ không kéo dài nghìn năm. Ông lẩm bẩm một mình. Chúa Trời lòng lành sợ chúng ta chiếm chỗ của Người nên tước đoạt của chúng ta như vậy chẳng, dần dà thông thả, tẩm ngấm tằm ngấm? Người nhớ rằng nêm chặt đầu gối, bẻ gãy sống lưng, làm mũi thò lò mũi xanh và mồm chảy ra nước dãi. Cái chết, không, nó không làm ta sợ, ta thề có Chúa! Ta muốn chết ngay tức khắc bằng một viên đạn bắn vào đầu. Nhưng cái sự suy mòn chậm chậm ấy. Không! không! ta không thể nào chịu nổi.”

Ông vừa mới nói hết câu thì khu phố Thổ Nhĩ Kỳ rung đảo. Các cửa đều liệt cánh, nghe có tiếng kêu nhỏ nhẹ của các *hanum* và tiếng guốc của họ trong sân. Ruxhâyna, cô gì da đen đồ sộ vừa đến quảng trường, kêu lên một tiếng, chiếc mâm rơi xuống và bánh đa vùng đổ tung tóe trong bụi và phân súc vật. Thủ lĩnh Pôlyxinghiix dạng hai chân để lấy thăng bằng và đưa tay vịn vào tường - ở đây số phận lại xui nên điều gì nữa đây - ngay bên cạnh nhà Nuri Bây.

“Động đất!” ông thì thầm, còn mặt ông thì lấm tẩm mồ hôi. Ông có thể chiến đấu với tất cả: bệnh tật, chiến tranh, đàn bà nhưng đánh nhau thế nào được với một trận động đất! Làm thế nào mà trông thấy nó đến và nắm lấy chỗ nào để đánh ngã được nó? Thủ lĩnh Pôlyxinghix tái mặt. Vẫn còn nghe tiếng kêu la của phụ nữ. Ông lắng nghe, chờ đợi. Đất sắp mở toác ra và nuốt chửng tất cả thấy con người hay đây chỉ là một cơn rung chuyển bình thường không gây tác hại gì. Dường như cả thành phố Căngđi sừng sốt, kinh hoàng, đang chờ. Ngay cả những con chó lúc đầu sủa như điên dại sau đó cũng chờ, đuôi cụp, lông dựng đứng và cổ dài ra. Không gian nhuộm màu vàng đục, ánh sáng xám ngắt và một tiếng gầm kì lạ âm ỉ chuyển trong lòng đất... Nhà cửa lại lung lay, các tháp đen đùng đưa như những cây trắc bá và bức tường thủ lĩnh Pôlyxinghix đang tựa nứt ra, trong lúc đó ở phía bên kia, trong nhà Nuri, nghe tiếng kính và bát đĩa vỡ.

Bỗng nhiên cánh cửa sơn xanh bật mở ra, mặt để lộ không che mạng, tóc xỏa, chân trần, hú hét, Êminê *hanum* chạy xổ ra ngoài đường cái, ngã sấp xuống bất tỉnh. Phía sau nàng, bà vú da đen Kitô giáo chạy theo, cầm trong tay đôi dép đỏ nhỏ nhắn của cô chủ. Bà quì xuống cạnh Êminê, lay gọi nàng nhưng nàng nằm chết lạng trên đường đá, đầu nghẹo sang một bên, trắng bệch như sáp.

Đôi mắt của thủ lĩnh Pôlyxinghix lóe sáng.

“Êminê *hanum*!” ông lẩm bẩm. Rồi ông rời bức tường, đi lại gần và bộ mặt tái xanh của ông đỏ bừng lên. Từ bao nhiêu năm nay, ông ước ao được nhìn thấy cô gái Xiểccaxơ hung dữ và thế là nhờ trận động đất đáng ca ngợi này, nàng đang ở trước mặt ông, không nạng che, tóc xỏa, chân trần, hết như ông ước ao nhìn thấy nàng như vậy.

Ông cúi xuống trên nàng với lòng thêm khát, nhưng bà vú da đen tức giận nhảy bổ vào ông và đẩy ông ra.

“Đây là *hanum* của Nuri Bây, bà ta mắng, đừng có mà lại gần! “ Rồi bà cố cời chiếc mùi xoa

buộc quanh cổ cô chủ để che mặt cho cô ta.

“Nếu tôi không cho nàng ngủi nước oải hương, nàng sẽ chết mất, phu nhân tội nghiệp!” - thủ lĩnh vừa nói vừa móc trong túi áo gi-lê ra một lọ nước hoa ông thường mang luôn trong mình để làm thơm đường phố lúc ông đi qua.

Ông mở nắp quì xuống và đặt lọ nước hoa dưới mũi cô gái người Xiêccaxơ.

Cuối cùng, mặt đất trở lại yên tĩnh. Không còn nghe tiếng kêu van trong các sân nhà, trái tim của Cẩngđi đang dịu dần. Những con chó lấy lại can đảm và bắt đầu sủa vang.

Cô gái Xiêccaxơ thở sâu, mở mắt ra nhìn thấy phía trên người nàng một người lạ mặt, thét kêu lên một tiếng rồi lấy hai tay che miệng.

“Ông đi đi! bà vú da đen bảo, ông đi đi nếu ông muốn sống. Nuri *Bây* sắp đến bây giờ.”

Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix bị thôi miên bởi đôi mắt của Êminê, không còn nghe thấy lời dọa dẫm của người đàn bà da đen. Dữ dội, tóe lửa vì tức giận, đôi mắt to đen lay láy ấy bắt đầu dịu dần dưới hơi thở hỗn hển của người đàn ông. Mắt trở nên mịn như nhung và mí mắt nặng trĩu.

Cô gái Xiêccaxơ quay lại hỏi người hầu:

“Gã dị giáo này là ai vậy?”

- Là thủ lĩnh Pôlyxinghix, thừa phu nhân xinh đẹp, ông này đáp, kẻ hầu hạ bà; xin bà hãy giữ lọ nước hoa làm vật lưu niệm của tôi.

Nhưng Êminê ném lọ nước hoa vào mặt ông, nàng đứng dậy và và mắt nàng lại lóe ra những tia lửa...

“Tôi đi đây, xin bà đừng giận! thủ lĩnh Pôlyxinghix vừa nói vừa thở dài, xin bà đừng giận!”

Cô gái Xiêccaxơ phá lên cười khinh miệt.

- Ông sợ rồi! nàng nói.

- Tôi ấy à? Sợ ai?

- Sợ Nuri *Bây*.

- Trên thế giới này tôi chỉ sợ có bà thôi, phu nhân xinh đẹp ạ, chỉ sợ có bà thôi. Nếu bà bảo tôi chết đi, thậm chí ngay lúc này, thề có danh dự thẳng đàn ông của tôi, tôi sẽ chết ngay”.

Nhưng ngay lập tức ông thấy hối tiếc về những lời của mình và ông nói tiếp:

“Nếu thực có Chúa Trời thì một ngày kia, tôi sẽ chiếm được bà, Êminê *hanum* ạ ông nói về cứng rắn, một ngày kia, tôi sẽ chiếm được bà, cho dù thế giới có phải sụp đổ!”

Cô gái Xiêccaxơ dăm dăm nhìn ông, dường như nàng đang đánh giá và cân nhắc trước khi mua ông. Và thủ lĩnh Pôlyxinghix chờ đợi, không nhúc nhích, bàn tay phải đặt trên giải thắt lưng lụa. “Chúa của tôi, cuối cùng nàng nói, vừa từ từ đưa chiếc mùi xoa thừa buộc ở cổ lên che mặt, Chúa của tôi kính tởm những người dị giáo.

“Chúa của tôi, người đàn ông đáp, -Chúa của tôi yêu những cô gái người Xiêccaxơ và người là

toàn lực toàn năng.”

Họ nghe tiếng nói lao xao và quay lại. Hai người Thổ rẽ ngoặt vào góc một con đường cách đó một đoạn. Cửa các nhà lại mở. Bà vú da đen ôm ngang lưng Êminê rồi cả hai chạy ủa vào nhà. Cánh cửa xanh đóng lại kêu cọt két.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix muốn đứng dậy đi nhưng hai chân ông bị tê dại vì xúc động.

“Ta tồi quá... ta tồi quá... ông lắm bầm. Cứ như là ta chưa hề vuốt ve hoặc hôn hít một người đàn bà nào. Ta khao khát vô cùng”.

Ông nhìn chung quanh, lòng dạ rối bời. Tất cả đối với ông dường như thay đổi hẳn; những con đường, những gương mặt... Căngđi bỗng bênh dưới chân ông như một tấm vải muôn màu, trên đó được vẽ lên nhà cửa thấp đèn, thành quách, sóng biển...

Ông bước đi trên tấm vải đó, chân vấp trượt, ông thấy khó chịu lúc về đến nhà mình. Khi ông bước vào nhà bà chị ngã mình vào hai cánh tay ông với tất cả sức nặng của khối thịt run rẩy của bà, vừa kêu lên nổi khiếp sợ và cầu xin một lời an ủi từ miệng ông em. Nhưng ông đẩy bà chị ra rồi ném chiếc mũ *phê* lên tràng kỉ. Ông ngạt thở.

“Chị để cho tôi yên nào!” ông quát thê và bỏ ra sân, ở đấy, ông hái một bông hoa vạn thọ và vò nát trong tay.

Nghe câu nói đó, bà Crixanti kêu lên một tiếng ảo não rồi bà vạt vãi, đập đầu đập trán vào tường.

“Em nói với chị thế hả. Gióocgiơ! Nói với chị thế hả! bà tru tréo. Chị cả đời hi sinh vì em! Chị không lấy chồng, chị không có con để cho em khỏi sống một mình, để săn sóc em! Chị đã làm gì em nào! Tại sao em ngược đãi chị? Không thương hại chị sao? Chị chỉ có mình em trên đời này thôi, Gióocgiơ bé bỏng của chị...”

Bà lại tiếp tục cụng đầu vào tường và mớ tóc bà dể máu. Qua nước mắt và những món tóc đã phai màu, bà ngó rình ông em đang ở ngoài sân và chờ ông hối hả chạy vào nhà để ôm lấy bà, vuốt ve bà, xin lỗi bà, nói với bà ông thương bà vì ông chỉ có mình bà trên thế gian này...

Nhưng ông em chẳng chịu nhúc nhích, động dậy và cứ thế nhìn ra bên ngoài. Thế là, bà Crixanti, mệt nhọc vì đấu tranh, quyết định chuyển sang mê man bất tỉnh. Bà rú lên một tiếng rồi ngã vật xuống ngưỡng cửa ngất xỉu.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix quay vào, vẻ buồn bã, cúi xuống nâng bà dậy và đặt bà nằm trên trường kỷ nhưng bà không cựa quậy. Ông bèn đi vào bếp, mang ra chai dấm, rải vào hai thái dương, và lỗ mũi bà...

Dấm chảy dọc theo cổ và xuống ngực bà. Bà Crixanti không chịu được nữa, bèn mở mắt ra. Ông em cúi trên người bà tỏ vẻ lo lắng, đau khổ làm cho bà ta khoái chí. Bà đưa hai cánh tay to mập, trinh bạch của bà ôm lấy ông.

“Gióocgiơ bé bỏng của chị!” bà thì thầm vừa cọ mình vào người ông. Bà vừa khóc vừa cười bà khoác không muốn buông ông em ra nữa. “Em thương chị không, Gióocgiơ bé bỏng của chị? Nói với chị một lời tử tế đi nào...”

Ông mấp máy môi, cầu nhàu khó chịu?

“Chị có muốn em pha cho chị một tách cà phê không? Ông nói, nó sẽ làm cho chị lại sức!”

Bà Crixanti ào ào cởi khuy áo cánh. Bà ngạt thở.

“Em không trả lời câu hỏi của chị, bà tru tréo! Ôi! Tôi chết, tôi chết đây.” Rồi bà sắp sửa lại mê man bất tỉnh thì ông em đã đi trước bà:

“Em thương chị, Crixanti, ông nói. Chị đứng dậy nào.”

Gương mặt người đàn bà rạng rỡ lên. Bà cài lại khuy áo cánh và đứng dậy ngay lập tức. Bà đi đi lại lại, nhanh nhẹn như một thiếu nữ. Bà sửa sang đầu tóc, rửa ráy rồi xúc nước hoa vừa nhìn trộm ông em. Bà nhìn ông không no chán.

“Ôi nếu mình không phải là chị nó nhỉ, bà nghĩ ngợi sâu kín một mình, mình sẽ có với nó những đứa con xinh đẹp biết nhường nào!” Nhưng bà thấy xấu hổ và đỏ mặt. “Lạy Chúa, xin Người xá tội cho con” bà nói rì rầm. Rồi bà ném một vài mẩu than nhỏ vào chiếc lư đồng và bắt đầu đốt trầm xông hương gian nhà vừa làm dấu thánh.

Trong lúc đó. cuộc hội hè ở nhà thủ lĩnh Missen đang vào lúc rôm rả nhất. Quá trưa, Riniô cúi xuống và nhìn qua cửa sổ hầm nhà để xem thử các vị pha trò của bố em đang ra sao.

Mixtigri đã rút ủng ra vì gan bàn chân của bác nóng ran như có lửa đốt. Bác nháy một mình, điên loạn trong cơn say bí tỉ. Đôi lúc, bác anh nháy cao quá, đầu va vào trần hầm, máu chảy ròng ròng xuống tai, xuống cổ nhưng bác vẫn cứ nháy, say sưa. Êphăngđin đã dạn dĩ lên và đã trật khăn đội đầu ra. Cái đầu hói của cu cậu, tựa vào một thùng rượu cứ sáng bóng. Kayambix cúi xuống dán lên trán anh chàng những chiếc lá actisô. Một vài quả trứng còn lại trong đáy chiếc nồi đất và Văngtudôx, làm ra bộ ngang tàng, cố ăn trứng không bóc vỏ. Bác nuốt trứng trầy trật khó khăn nên đôi mắt bác trợn trừng. Ông già Bécônđô tội nghiệp, chui vào một xó phía sau những chiếc chum, hai cẳng chân gầy guộc dang ra, áo choàng vén lên, đang thọc những ngón tay vào mồm vẻ thận trọng và nôn mửa. Thỉnh thoảng, bác quay lại phía các bạn vừa cúi mình vừa nói bằng cái giọng như hát.

“Xin thứ lỗi cho tôi, thú lĩnh vinh quang, thứ lỗi cho tôi...”

Riniô tỏ vẻ hài lòng được thấy tất thấy những ông khách ăn chạc này tự hạ mình để giải khuây cho bố em. Em đưa mắt tìm thủ lĩnh Misen ở cuối hầm. Đầu ngay ngắn, im lặng, ông ngồi tựa vào tường, mắt nhìn mông lung” Rượu không gây một hiệu lực gì đối với ông. Ông không say, không vui, cũng không bắt chuyện. Chỉ có đôi lúc, môi trên ông nhếch lên, để lộ những chiếc răng sáng bóng sau bộ ria mép đen nhánh như hạt huyền.

Riniô mỉm cười, em thích bố em, em tán thưởng tính hung dữ của bố, sự trầm lặng và lòng kiêu khích của ông.

“Nếu mình là đàn ông, em nghĩ mình cũng sẽ giống thế. Nếu mình lấy chồng, mình cũng sẽ lấy một người đàn ông giống như bố!”

Vàng dương tà tà hạ xuống chân trời. Crét đã trở lại thẳng bằng; Căngđi đã quên đi cái vực thẳm mở ra dưới chân nó, trở lại nhuộm vàng, vui sướng, dưới những tia nắng dịu.

Ba Cổng tò vò đầy người. Sau cơn mưa, nhưng đàn kiến lại xuất hiện dưới nắng. Đàn ông và đàn bà đi dạo chơi, họ vừa thoát khỏi một tai họa lớn, mồ chôn đã mở ra dưới chân họ trong khoảnh khắc, nhưng nhờ ơn Chúa, nó đã khép lại và họ vẫn sống. Từng gia đình đông đủ đi dạo chơi, cất mũ rộng rãi chào nhau hoặc bắt tay nhau nồng nhiệt. Một tình thương khác lạ liên kết tất cả mọi người. Chẳng đi lại chiều hôm đó, họ âu yếm nhìn nhau và vừa bước đi, họ vừa ngắm biển phía xa như thể họ mới trông thấy nó lần đầu. Trong nhà bát giác của *passa*, ngay giữa quảng trường, cây leo kim ngân hoa đã trở bông và tất cả, dân Chẳng đi đều dừng lại, hít hít mùi thơm, ngây ngất vì sự êm dịu của làn hương.

“Mùi thơm gì thế nhỉ?

- Mùi kim ngân hoa đấy!

- Trời đất!

Dần dà, vì đi đi lại lại nhiều, họ thấm mệt nên vào ngồi trong quán cà phê lớn của Lêônidax Babalarôx. Họ vỗ vỗ hai tay vào nhau để gọi các chú hầu bàn; những người này chạy tới, mình bó chặt, chân dẫm đất, phục vụ nước ngọt anh đào hoặc nước chanh hơi. Trẻ con Thổ bán lạc, hồ trăn tử, hạnh đào rang hay hoa nhài. Cô gái da đen Ruxhâyna xuất hiện, như một con ngựa cái đen sì và bóng loáng, với chuỗi hạt ngọc xanh lơ quanh cổ và cặp vú thuôn và nhẽo. Cô ta đã lau sạch bánh đa rơi lấm phân súc vật vào lúc động đất và, nhún nhảy, tươi cười, cố bước tới trong lúc ánh trời tà làm ngồi sáng bộ răng trắng nhợt và đôi mắt tinh nghịch của cô....

“Hạnh phúc thật! dân Chẳng đi nghĩ. Thiên đường thật! Kìa, Ruxhâyna với bánh đa của chị ta đấy.”

Người từ khắp mọi chốn kéo đến không ngừng. Ba Cổng tò vò được tô điểm những quần áo mới và ánh sáng rớt màu hoa cà mát mẻ của mặt trời đang khuất dần sau núi làm dịu các gương mặt.

Chiều hôm đó, có người đàn ông Chẳng đi nào lại không ở Ba Cổng tò vò, mặc quần áo đẹp và có người đàn bà Chẳng đi nào tương đối lịch sự lại không ngồi trong quán Lêônidax Babalarôx vừa nhai lạc và chuyện ngẫu vừa phe phẩy chiếc quạt? Pê-đơ-Lu xuất hiện cùng với cô vợ chưa cưới Vănghêliô. Bà Crixanti đi giữa hai người, đầu chải đẹp, đánh phấn cẩn thận, dáng đi rất trẻ trung. Chuyện dở đã được gạt bỏ rồi. Bà đã khóc, đã kêu la, đã ngất đi và bây giờ, nhẹ nhõm, bà lại dạo chơi với cô cháu gái và anh cháu trai tương lai. Bà liếc nhìn Vănghêliô và mỉm cười khoái chí. “Ta hơn con bé ấy chứ, bà nghĩ, ta đẹp hơn, ta còn có cái gì để thu hút một anh đàn ông, chứ nó, nó chỉ có da với xương thôi, con bé khốn khổ ấy! Pê-đơ-Lu sẽ chẳng xờ múi được gì đâu. Ta, ta cần gì một ông chồng nào? ta đã có cậu em rồi. Ta chẳng cần ai hết!”

Patêrôx, hiệu trưởng trường sơ cấp, mặt đỏ ầu mùa, bước đi thông thả. Ông đã du nhập vào Chẳng đi một phương pháp sư phạm mới. Với một cây roi nhỏ, ông quất vào tai trẻ con đến toé máu. Cô con gái Anika của ông đã đến tuổi lấy chồng nhưng ông không cho chị bước một bước ra khỏi nhà. Ông không muốn nghe nói đến con rể. “Tôi không thích những thứ dơ dáy ấy ở trong nhà tôi”. Ông bảo thế, ông không nuôi gà trống trong sân nuôi gia cầm, và lúc nào con mèo cái của nhà trèo lên mái nhà tập hợp các chú mèo đực hàng xóm đến với tiếng gào rú thèm khát của nó, Patêrôx nạt nộ om sòm, rồi ông cũng trèo lên mái nhà, ném đá đuổi chúng. “Tạo hoá chết tiệt! ông lâu bầu. Chính nó đã gieo rắc sự vô luân phi đạo trong xã hội này”.

Ông không dừng lại ở Ba Cổng tò vò, nhưng đôi mắt soi mói của ông đảo tìm phát hiện xem có đứa nào trong đám học trò ông đi dạo chơi không. Ông tự hứa ngày hôm sau sẽ nhổ hai vành tai thẳng nhóc bằng một trận đòn roi. Pê-đơ-Lu sợ sệt cất mũ chào ông.

Ông bác sĩ và chị vợ Mácxen cũng có mặt. Ông, đầy đà và tự mãn, đội chiếc mũ quả dưa mang từ Pari về, cầm can và mang găng đen. Chị, con người tội nghiệp, đã trang điểm một cách quá đáng để che đậy sắc mặt thiếu ngủ, mặt bực phẫn và môi tô đỏ chót. Trông thấy chị, các bà nhân mặt và ngoảnh đầu đi. “Cái con người đeo mặt nạ ấy là thế nào nhỉ? Đúng là một cô đào hát loại một! Thật đẹp mặt cho cái nhà ông đốc-tò, ông ta cứ lấy một cô gái cùng quê có hơn không!”

Năm ấy, có hai con cò trú ở Căngđi và chúng xây tổ trên toà tháp xinh xắn của một nhà thờ cổ kính kiểu Bidăngxơ, ở gần Ba Cổng tò vò. Vào lúc ông bác sĩ và vợ ông đi qua, vợ chồng nhà cò từ con sông ở phía bên kia núi Xấu, nơi chúng thường đi mò cá mỗi buổi sáng, trở về. Đó là những con chim thánh thiện cứ mỗi mùa thu lại rời tổ xây dưới mái vòm toà tháp, để bay về phương nam, nhằm hướng La Mếchơ^[38] làm thành cuộc hành hương rồi đến mùa xuân lại trở về nước chúng. Bây giờ, chúng bay phía trên Ba Cổng tò vò thản nhiên, vợ sát bên chồng, thoải thích, đôi chân gập lại dưới cái bụng trắng hếu. Chúng cũng chẳng thèm nhìn xuống đám phàm dân dần độn ngu si, om sòm nặng nề và hay dèm pha phỉ báng ở phía dưới chân chúng.

Biển tối sầm. Đảo Đi-a đã biến mất, từ bờ biển, ta không còn trông thấy đảo nữa. Ngọn gió hiu hiu mát mẻ nổi lên, những mớ tóc uốn quăn của các bà phát phơ nhẹ nhẹ. Họ xếp quạt lại. Một đoàn ngư dân người Mantơ đi qua và thổi ácmônica. Các thủy thủ đeo vòng tai, để lộ những bộ ngực rộng rậm nắng đầy lông lá. Họ vừa đi vừa hát với giọng khàn khàn, bắt chập dân Căngđi và đi về phía cảng nơi những phụ nữ người Mantơ, nằm xen giữa những dây câu thả và những giỏ đựng cá, đang chờ họ.

Trong bóng tối, các chàng trai mạnh dạn hẳn lên. Họ đi qua chạm lướt vào các cô gái và nhìn các cô một cách thêm thường, hơi thở nóng hổi và rạo rực làm mặt họ nóng bừng. Phía bên này là núi, phía bên kia là biển, bên trên là bầu trời xanh một màu xanh mịn như nhung có sao hôm nhảy múa với hàng nghìn con chong chóng.

Trong lúc người Căngđi, nam và nữ, tụ họp ở Ba-Cổng tò vò, Toraxaki và mấy thằng bạn nó lên đường đến Sácmi. Đó là một khi vườn hoang mọc đầy cây phỉ đại và cây cơm xôi, ở đầu bên này Căngđi. Toraxaki mang một sợi dây quấn quanh người, Manôliôx Maxtorapax cầm một cái cọc, Angđrikôx Kraxôgiôocgix thủ một cây roi và Nicôlax, con trai Mixtigri, một cái còi.

“Nếu bố nó đến, nó giải thích, tao thối còi và thế là... thằng nào thằng nấy lo mà chạy thoát thân!”

- Mà có tin là Sácmi sẽ đứng trước ngõ không?” Angđrikôx hỏi.

Cô bé, con gái bác Parakêvax, không phải tên Sácmi nhưng bọn con trai đặt cho em cái biệt danh như vậy vì em hớn hở, duyên dáng, mũm mĩm và lúc nào cũng tươi cười.

“Chủ nhật nào nó cũng đứng trước cửa với mớ tóc tết dải băng. Toraxaki quả quyết. Đưa tao cái còi, Nicôlax chính tao sẽ ra hiệu khi cần xông vào con bé.” Nó lao tới Nicôlax và giật lấy cái còi của thằng này.

“Mày, mày giữ lấy cái dây, nó bảo. Chính tao là chỉ huy phải hay không? Thế thì tao giữ cái còi, Tiến lên!”

Nhà cửa càng đi sâu vào càng nghèo nàn và thưa thớt. Trong khu phố xa xôi và tồi tàn này, người Thổ và người Ácmêni sống lẫn lộn cùng nhau. Người này nghiền cà phê trong những chiếc cối đá to để bán, người kia làm nghề khuôn vác hay phụ hồ.

Đi gần tới khu vườn hoang, bốn thằng bạn bước chậm lại và bắt đầu đi men sát tường, nối đuôi nhau đưa trước đưa sau. Toraxaki dẫn đầu với chiếc còi. Thành linh, chúng dừng lại. Trên ngưỡng cửa nhà em, trang điểm rất cầu kì, một chiếc nơ bằng dải đỏ cài trên mái tóc vàng, cô bé Sácmi vui vẻ và vô tư đang uể oải nhai nhựa nhũ hương. Toraxaki quay lại mấy thằng bạn nó.

“Làm đi chúng mày, nó kia kìa! Nó nói, giọng nghẹn thắt trong cổ. Ta đến đây cả một lúc. Tao thổi còi rồi tao xông vào nó đầu tiên. Không có ai cảm phải lợi dụng cái đó!”

Bọn chúng bước lại gần thêm một chút. Bây giờ, Sácmi đã đứng trước mặt chúng, oai vệ, bất động và tươi như hoa. Cô bé đang quan sát hai con mèo vờn nhau vừa gào rú trong khu vườn trước mặt. Bốn thằng bé Puxê^[39], những tên cường đoạt đàn bà, con gái, nín thở, đứng áp sát vào tường. Toraxaki nhìn con đường từ đầu chí cuối. Vắng tanh vắng ngắt. Nó cho còi vào mồm, thổi một tiếng rồi nhảy bổ vào cô bé. Những đứa kia làm theo nó vừa gào rú như những con mèo. Toraxaki nắm đuôi cô gái. Nicôlax nắm đuôi bên kia, Angđrikôx cầm hai chân và Manôliôx lấy tay bịt miệng không cho kêu. Bây giờ, chúng bắt giữ cô bé mà không biết chúng sẽ làm gì.

“Vào trong vườn! Toraxaki ra lệnh. Giữ cho chắc không nó chạy thoát đấy. Tiến lên!”

Chúng ì à ì ạch đi về phía cái cổng đã đổ nát, bước thêm mấy bước nhưng không đủ sức để đi thêm nữa, chúng buông đánh thịch cô bé xuống cỏ. Rồi cả bốn đứa dừng lại đứng quanh cô bé và bắt đầu ngắm nhìn cô. Chiếc nơ bằng dải đỏ đã sổ tung và tóc cô bé xoã xuống hai vai, áo dài của cô vén lên để lộ hai đầu gối, ngực cô căng lên vì xúc động, phập phồng dưới chiếc áo cánh trong suốt. Lúc đầu, cô gái sợ hãi, sau đó, nhận ra những tên cường đoạt mình, cô bắt đầu cựa quậy hai chân vừa kêu lí nhí. Bây giờ, nằm trên cỏ, cô nhìn chúng, hai mắt nửa nhắm nửa mở, đầy tinh nghịch.

“Ta làm gì nó bây giờ? Nicôlax vừa hỏi vừa xem xét Sácmi với vẻ tò mò, không biết quyết định ra sao.

- Ta nhổ vào nó vậy”, Manôliôx đề nghị.

Rồi chúng bắt đầu nhổ vào cô bé cùng một lúc. Nhưng việc đó không làm cho chúng nhẹ nhõm. Chúng ngừng lại, chán nản. Cần phải tìm cách khác, nhưng cách gì?

“Ta đánh nó nhé?” Angđrikôx vừa nói vừa vung cây gậy.

... Lần này thì sợ khiếp, cô gái bắt đầu kêu toáng lên.

“Ồ vồ lại!”

Cả bọn quay lại. Bác Parakêvax đứng trước cái cổng nhỏ đổ nát, mình trần, một cái cán chổi trong tay. Ngày hôm trước, bác đã cắt tóc và cạo râu cho khối dân Căngđi đến kiệt lực nên bác tự hứa sẽ ngủ suốt ngày chủ nhật để bù lại sức. Với bác, hình như chẳng có nơi nào làm cùn kéo và dao cạo bằng cái hòn đảo trời đánh này. Thế là ông già người Xyra đánh một giấc say sưa để cho lại sức thì, bỗng nhiên, trong giấc ngủ, bác nghe tiếng kêu của con gái. Không kịp mặt áo, bác đánh cái quần cụt nhày phóc ra khỏi giường, vớ cái chổi và lao ra đường cái.

“Đồ vô lại!” bác quát lên lần nữa, quát to hết sức mình vừa vung vũ khí của bác lên. Nhưng, đột nhiên, bác ngừng lại. Bác nhận ra thằng con của thủ lĩnh Misen trong số bốn thằng nhóc “Ái chà chà! Ta sẽ tự chuốc lấy vạ đây, bác nghĩ, liệu hồn, Parakêvax khốn khổ ạ!”

Rồi không tiến lên một bước nào nữa, bác chỉ huơ huơ cây gậy dọa chúng.

“Ta chuồn thôi. Toraxaki nói vừa tập hợp đồng bọn phía sau nó. Đi theo tao!”

Rồi quay lại phía bác Parakêvax: “Này, bác Parakêvax, nó bảo, bác tránh cái cửa để cho bọn tôi đi qua và ném cái cán chổi đi.

- Được, ông già người Xyra đáp và làm theo lời nói.

- Tiến lên, anh em! Toraxaki nói, rồi hất thối còi. Đó là một người dân Xyra, chúng mày đừng sợ!”

IV

Chúa trời lòng lành đã an bài tất cả? Sáu ngày trong tuần dành để bảo vệ lợi ích của Người và một ngày, ngày thứ bảy, dành để nhớ đến Người, ăn uống ngon lành và nghỉ xả hơi. Ngày thứ hai hôm đó, cuộc sống lại theo dòng của nó, dân Căngđi ngày hôm qua còn ngoan đạo và mặc đẹp, đã quên trận động đất và Chúa Trời, lao vào công việc mua bán một cách quyết liệt.

Mặt trời ló ra. Lính gác cầm lấy những chiếc chìa khoá lớn, mở ba cổng thành. Bà con nông dân, cùng những con la thồ nặng, vội vã đổ xô vào Căngđi. Cảng cũng mở cửa cho phu bốc, dỡ, người chèo thuyền, và thương nhân vào, và bến cảng lại vang dội tiếng ồn ào của con người. Trên quảng trường, sự huyên náo thật đỉnh tai nhức óc. Các lò rèn đang làm việc tấp nập và ngay giữa đường phố, người ta rao hàng công cộng với cái giọng ngân vang như chuông loan báo rằng cửa hàng thịt nhà Ixmaili vừa chộc tiết một con bê thịt mềm như bánh *lucum* và ai muốn dùng thịt bê thì phải nhanh chân lên.

Ở Phố Lớn, các bác thợ giày đã lần lượt mở cửa hiệu. Các ông chủ ngồi chồm chồm trên ghế đẩu cao, cầm dao và bắt đầu cắt da trong lúc thợ cả và thợ học việc ngồi phía bên ngoài trên ghế dài với các đồ nghề của họ. Họ không ngừng rình ngó đường phố, mong một vài kẻ ngốc nghếch hay què quặt đi qua để trêu chọc chơi. Đó là chuyện giết thì giờ.

Thủ lĩnh Xtêphanix là người xuất hiện đầu tiên, chân đi cà nhắc, chống trên cây gậy của ông. Ông vừa được tin chiếc thuyền chèo của bạn ông là thủ lĩnh Yakumi từ Xyra đã cập bến chiều hôm trước và ông đến thăm ông này để hỏi thăm tình hình Hi Lạp, nhà vua và tìm hiểu người ta nói gì về việc sát nhập Crét vào Hi Lạp.

Ủy ban giải phóng Crét, đặt trụ sở tại Xyra, ngày đêm tưởng nhớ đến đảo này. Ủy ban quyền tiền, mua vũ khí, quân nhu và chờ đợi. Crét nhất định sẽ lại nổi dậy một ngày nào đó. Khắp khà khắp khiêng, thủ lĩnh Xtêphanix đi tìm lại ông bạn để ôm hôn ông và kéo ông vào một quán rượu để hỏi han về mọi việc xảy ra trên thế giới.

Một anh thợ giày báo động. Tất cả bọn họ đều ngẩng đầu nhìn lên nhưng vội vàng cụp xuống, mặt mày nhăn nhó. Làm sao dám tấn công con sói biển này đã cho một chú thợ học việc ăn đòn ngày hôm trước bởi vì chú này đã nhìn ông mà cười. “Đồ vô lại! ông thét. Mày chế nhạo tao à? Mày có biết tao bị què ở đâu không? Lúc nào và vì sao? Cứ hỏi đi, thẳng nhau con, rồi mày sẽ biết!” Rồi ông quật gậy túi bụi vào chú thợ. Ngay ông chủ hiệu cũng không dám đứng lên để bên vực chú bé. Trái lại, ông nói: “Ông nói đúng, thủ lĩnh Xtêphanix ạ, ông là Miaulix^[40] của Crét. Đánh đi!”

“Cái miếng đầu có hơi dai một chút, các cậu thấy thế chứ! Một anh thợ cả nói, khi thủ lĩnh Xtêphanix đã đi khuất về phía cảng. Thật nguy hại cho những cái răng!”

Anh ta vừa nói hết câu thì ông Harialôx, lão lùn, xuất hiện với cây gậy, bộ ria vênh ngược nhuộm đen và đôi giày đế ba lớp của lão. Chân đi vòng kiềng, vắn vẹo, lão vừa bước vừa đập hè đường với cây gậy nhỏ; và khi lão đi ngang qua những người thợ giày, các ông chủ úp bàn tay lên ngực để chào lão.

Dân Căngđi vừa kính trọng vừa sợ hãi ông Harialôx. Bọn trẻ con dừng lại để nhìn lão, khiếp vía, như lão không phải là một con người, mà là một giống gì đó giữa con người và quỷ sứ, từ trong một truyện thần thoại bước ra. Đó là một con yêu tinh giữ kho vàng trong lòng đất và

điều khiển những sức mạnh thần bí. Con mắt lão hung dữ đến nỗi hễ nó nhìn chòng chọc vào ai quá lâu thì người đó xanh xám lại và co rúm vào như bị rắn độc cắn. Một hôm, đi qua khu vườn nhà Accondula, y nhìn trừng trừng vào một cây chanh đang ra hoa, thế là lá cây bỗng nhiên xoắn lại rồi héo quắt đi.

Đầu cúi thấp, im như thóc, các chú thợ giày để cho y đi qua.

“Này, các cậu, ngày hôm nay bắt đầu đen đui quá, hôm nay bọn ta sẽ không được bọn cọt chơi! Gã thợ cả lại nói, Không biết Êphăngđin nó đi đâu nhỉ? cả lão Bácbayanix nữa? Họ biến mất rồi hay sao ấy?”

Khi người ta nói đến chó sói... Một người xuất hiện từ xa, đó là Bácbayanix.

Các anh thợ giày vui vẻ đứng cả dậy, để nhìn lão đi tới. Tay phải cầm một cái bình bằng đồng điều, tay trái xách giỏ đựng đầy nước đá, Bácbayanix từ quảng trường đi ra, miệng rao bán nước quả ướp đá^[41] với cái giọng khàn khàn, cái đầu hình nón và bộ mặt khô khan, xấu xí.

Mỗi người sắp sửa ăng ăng hoặc kêu be be để lấp giọng bác.

Tiếp đó, bọn họ sẽ ném vỏ chanh vào bác và bắt đầu trêu chọc bác. Một anh sẽ hỏi: “Nói cho tôi biết, bà nó ơi, vậy chó cả lũ con tôi có ở nhà có phải là con của tôi không? Nói thật đi, tôi sắp chết rồi”. Một anh thợ giày ở hè đường trước mặt sẽ đáp lại với một giọng kim: “Nhưng nếu ông không chết thì sao, Bácbayanix?” Và cả Phố Lớn sẽ vang rền tiếng cười của họ. Gã thợ cả đứng dậy, gã muốn mọi người phải nghe gã:

“Nghe đây, các chú, hôm nay bọn mình thử chơi lão ta một vỏ mới xem sao. Lúc lão sắp qua đây, ta vờ làm như không biết lão, ta sẽ không nhúc nhích, động đậy. Các chú sẽ xem, nó sẽ làm cho lão tức sôi lên và ta sẽ đùa bằng thích. Các chú đồng ý không nào?”

- Đồng ý!”

Bácbayanix càng đi tới gần vừa rao hàng và nhìn các cửa hiệu giày, vè lo lắng. Bác dừng lại một chút và chờ đợi. Như thế là thế nào nhỉ? Lạy Chúa tôi! Chẳng có một ma nào ngẩng đầu lên nhìn bác? Chẳng có ma nào mở mồm trêu ghẹo bác? Có thể như thế được sao? Một con khuyển, một con lừa hay Bácbayanix cũng một loại cả sao? Nói đi nào anh em, tôi không chịu được nữa! Chính tôi đây, Bácbayanix đây. Và vỏ chanh đâu? Im lặng. Cúi xuống làm việc, câm lặng, họ đóng đinh, khâu giày hay chuốt giày vào xi. Bácbayanix thấy sợ. Lão dụi mắt, tưởng mình mê ngủ. Lão đặt cái bình và giỏ đựng đá xuống hè đường.

“Vì lòng yêu Chúa! Bác kêu lên. Nói đi, anh em, các người làm tôi phát điên lên đây này. Cái màn hài kịch này là thế nào chứ? Vỏ chanh đâu cả rồi!”

Không một ánh mắt nào ngược nhìn bác, không một tiếng nói nào cất lên. Bácbayanix bắt đầu van vỉ:

“Hãy rủ lòng thương tôi, anh em! Tôi đây này, anh em không trông thấy tôi sao? Tôi đã chết đâu kia chứ? Hãy nói với tôi một điều gì cho tôi yên lòng!”

Không gì hết. Chẳng có người nào nhúc nhích. Thế là Bácbayanix cảm thấy sợ hãi ghê gớm.

“Có bùa phép gì trong việc này rồi! bác lẩm bẩm. Cái chết đã qua đây chắc. Lũ thợ đã chết hay là chính mình đã chết! Cứu tôi với!” Bác với cái bình, cái giỏ rồi lủi mất. Chính lúc đó tiếng

cười phá lên trong đám thợ giày. Các ông chủ từ trên ghế đẩu nhảy xuống tay ôm bụng mà cười.

“Tiến lên, Bácsbayanix! Họ kêu vang. Tiến lên!”

Cả Phố Lớn đều chấn động.

Đức giáo chủ nghe tiếng cười và nhồm dậy trên giường. Ngài bị cảm lạnh nên bỏ Muôcdupholôx đến đặt bầu giác cho ngài. Bây giờ bỏ xát cho Ngài bằng rượu raki.

“Cái tiếng ấy là tiếng gì vậy? ngài vừa hỏi vừa dỏng tay nghe ngóng. Cứ như là cơn bão ấy. Hay lại một trận động đất mới nữa?”

- Chắc là đám thợ giày lại gây gổ với một gã khốn khổ nào đi qua thôi, thưa Đức Cha. Muôcdupholôx tức bực trả lời, Bọn họ phải biết xấu hổ mới phải chứ! Đây có phải là lúc bốn cột đầu! Thế là, thưa Đức Cha! - bọn chúng làm chúng ta gián đoạn câu chuyện, cái bọn chết dẫm!”

Đức giáo chủ đang nói với lão về nước Nga và Ki ép, nơi ngày đã từng là cha bề trên trong nhiều năm. Ngài nói với lão về tuyết, về những mái tròn dát vàng của nhà thờ và một tu viện ngầm dưới đất đầy các tượng thánh.

Chừng nào nước Nga vẫn còn thì bỏ đừng sợ, Muôcdupholôx ạ. Đạo Chúa chính thống vẫn tồn tại và thống trị. Chính Đức Kitô đã ẩn náu ở nước Nga. Một hôm, ta đã tận mắt trông thấy Người. Lúc ấy vào giữa mùa đông, lúc hoàng hôn. Người lội bì bõm trong tuyết, mình khoác một mảnh da bò, đi ủng cao, tay mang găng to sù và đập lần lượt cửa này tiếp cửa kia. Nhưng chẳng ai mở cửa cho Người. Ta đã nhìn thấy Người qua cửa sổ, ta bước xuống cầu thang để mở cửa cho Người...”Lạy Chúa!” ta kêu lên. Nhưng Người đã biến mất”

Muôcdupholôx làm dấu thánh:

“Con, con chưa bao giờ được thấy Người, bỏ nói về phàn nàn.

- Nếu người đến nước Nga, bỏ sẽ được thấy Người” giáo chủ đáp. Rồi ngài quay mặt vào tường. Ngài buồn ngủ.

Viên *pasa* cũng vậy, y thức giấc sáng hôm đó, vẻ bực bội, cúi kính. Đã ba ngày nay, y ngồi đứng không yên. Bỗng nhiên y cảm thấy mình già nua. Số là ngày thứ bảy trước, ở Ba Cổng tò vò, trong lúc y hút ống điếu trong nhà bát giác, vừa nghe kèn nghe trống, y đã để ý đến một thiếu phụ có mớ tóc dày, cặp môi ngon lành trong đám đông người Hi Lạp đứng chen chúc nhau để nghe nhạc, và y thích chị ta đến mức thèm khát. Y quay về phía tên mã phu của y, tên da đen Xulâyman:

“Con bé Hi Lạp mặc áo đỏ đằng kia là ai vậy?”

- Cụ thích chị ta, phải không ạ, bầm cụ lớn? Không phải là người Căngđi đâu ạ, chị ta là người Krútxôna, thôn man rợ. Chủ nhật vừa rồi, chị ta đã lấy Kayambix, anh bán hàng rong. Cụ lớn biết đấy, tay ca sĩ tốt giọng đó, cụ lớn đã nghe nói đến anh ta rồi. Vậy xin cụ lớn đừng chú ý đến chị ta nữa!

- Nó có vẻ đoạn chính đấy, con bé tinh ranh!

- Đoan chính, bầm cụ chủ, đoan chính. Và chồng chị ta là dân Xphakiôx đấy.

- Đoan chính, đoan chính, viên *pasa* thì thầm vừa gật gật cái đầu hói của y. Con bé đoan chính bởi vì ta, ta già rồi. Thế là hết! Cuộc đời còn có ích gì khi người ta không thể bắt công, khi người ta không thể muốn giết ai thì giết và ôm hôn người đàn bà người ta thích? Ta đóng cái vai *Pasa* lỗ bịch biết chừng nào! quỷ tha ma bắt ta đi! Còn đâu cái thời ta phải tên đao phủ của ta đến gặp những đôi trai gái sắp làm lễ cưới ở những làng Hi Lạp khác? Trong chiếc khăn mùi xoa, có một quả táo cho đứa con gái và một viên đạn cho thằng con trai. Chúng nó phải lựa chọn. Nhưng ai lại dám chọn viên đạn nhỉ? Chúng nó chọn quả táo và ngay tối hôm đó, khóc thút thít, trang sức vẫn còn y nguyên, sẵn sàng chờ được cầu nguyện cho mình, con bé sắp cưới đến và ngồi trên đầu gối ta... Nhưng bây giờ, ta già rồi..."

Y quay lại phía tên da đen:

"Mày, mày nói sao, Xulâyman? Y vừa hỏi vừa nháy nháy mắt.

- Cứ làm như là cụ không trông thấy chị ta bầm cụ chủ. Chúng ta hiện đang ở Crét, cái đó có thể gây chuyện lôi thôi cho chúng ta. Xin cụ đừng thờ dài. Cụ có muốn cho con gọi con mẹ Ácmêni đến không ạ?"

Ả Maruxia, người Ácmêni, khá nổi tiếng ở Căngđi. Thậm chí người ta đã đặt một bài hát về ả. Chồng ả là một anh vạm vỡ người Ácmêni, có bộ cốt vững chãi, mở cửa hiệu trên cảng và làm cho cả phố thơm nức mùi cà phê anh ta nghiền suốt ngày trong một chiếc cối đá. Do làm việc nhiều với chày giã hai cánh tay anh trở nên to phình như hai bắp đùi và anh có thể đánh ngã cả một bức tường bằng cái nắm đấm như trời giáng của mình. Maruxia thì nhỏ nhắn, với bộ mặt vô duyên và cặp lông sệ núng nính nhìn những thịt, cứ lúc la lúc lắc khi ả bước đi. Người ả toát ra một mùi hăng hắc của giống thú cái đang lên cơn động dục và cái mùi đó cứ tối đến, lại thu hút những chàng xinh trai ở các khu phố xa nhất đến căn nhà của ả ở gần khu vườn Sácmi. Maruxia đứng trên ngưỡng cửa nhà ả, áo lót hé ra nửa thân với cặp má có lông tơ mọc dày, bộ ria mép lún phún lúc nào cũng óng ánh một vài giọt mồ hôi nhỏ li ti, hai mắt mở to hí, không động dục và miệng cười tùm. Khi đã về đêm, anh chồng ả đi ngủ, rã rời kiệt lực, là lúc ả bắt đầu làm việc và bán cho khách có đến hàng tấn những cái hôn của ả. Trong căn phòng nhỏ bên cạnh, gã người Ácmêni ngày như bò rống và Maruxia, sẵn sàng để cửa bỏ ngỏ, vì lúc ả ôm ghì những người là - Thổ Nhĩ Kỳ, Hi Lạp, Ácmêni hay Do Thái - cô ả rất thích cảm thấy chồng ả ở ngay bên cạnh và run rẩy vì sợ sệt.

Mỗi lúc viên *pasa* buồn bực, mỗi lúc y bị ông thượng thư[\[42\]](#) khiển trách, tên da đen Xulâyman lại đi tìm ả Maruxia.

"Cụ có muốn con đưa con mẹ người Ácmênia đến không ạ? Xulâyman hỏi lại.

- Nhưng mà ta không muốn đàn bà, viên *pasa* vừa lâu bầu vừa khạc nhổ với vẻ chán ngán. Những con đi! Chúng nó làm ta đau lòng. Từ hơn sáu mươi năm nay, ta chỉ có mỗi việc là bận bịu vì chúng. Ta thờ dài... rất đơn giản là bởi vì ta đã già đi. Và bởi vì nước Thổ Nhĩ Kỳ cũng đã già đi. Cả hai đều chẳng đáng giá bao nhiêu! Tên của con bé là gì?"

- Garuphalia.

- Cho nó chết đi cho rảnh! Chiều nay, mày cho gọi Bácbayanix đến, lão bán bánh xalép ấy.

Lòng ta nặng trĩu, mày biết đấy. Xulâyman... Bảo cả với Êphăngđin đến nữa. Ta muốn vui cười một chút.”

Y quay chiếc điều ống và gõ xuống một phiến đá để đổ tàn thuốc. “Hiển hách và lụi bại”, y lẩm bẩm rất khế để anh da đen không nghe thấy. “Xin đức Ala xá tội cho con, nhưng con tin rằng nước Thổ Nhĩ Kỳ đang gặp nhiều rắc rối!... - Nhồi ống điếu cho ta, Xulâyman, châm ống điếu và im đi!”

Một kị sĩ có bộ râu đen xuất hiện, vẻ hung dữ, khăn bịt đầu sa xuống tận lông mày. Ông ta quất con ngựa cái một roi, phóng qua như một mũi tên và theo lối cổng trại hủi đi ra hướng cánh đồng.

“Cái thằng tà giáo ấy là ai vậy, da đen? Viên *pasa* hỏi, tức nghẹn thở. - Ta tưởng hắn có vẻ ngang nhiên hơi quá đấy. Ta đã thấy hắn ở đâu nhỉ?”

Tên da đen nhìn chằm chằm vào người kị sĩ, sau khi đã quan khỏi cổng thành phố, đang đi qua đi lại chung quanh tường thành.

“Mày nghĩ đi đâu vậy? viên *pasa* hỏi và vung cái điếu ống. Ta đang nói với mày đây.

- Ai ấy ạ? Cụ lớn không nhớ năm ngoái sao? Cụ đã đòi hắn tới dinh bởi vì hắn đã ném Nuri Bâylên mái nhà. Hắn đã không chịu mở miệng để bào chữa. Nhưng lúc hắn đi ra, hắn nắm lấy những thanh sắt lan can cầu thang và suýt nữa, hắn đã nhổ bật chúng lên.

-Ồ ta biết rồi! Thủ lĩnh Misen! Viên *pasa* nói. Y lặng im một lúc, suy nghĩ rồi sau đó y nói tiếp: Nghe đây, Xulâyman, một ngày kia, mày sẽ đánh nhau với nó ở đây, ở Ba Cổng tò vò, trước mặt mọi người, Thổ và Hy Lạp. Và mày sẽ quật ngã nó xuống đất. Có thể, ta mới rũ bỏ được mối hận này... Mày nghe không?”

Tên da đen nhìn về phía biển, lòng trắng con mắt hắn ta trở nên vàng khè vằn những tia máu đỏ. Hắn không trả lời.

Viên *pasa* ra hiệu, kèn trống im bật và ý đứng dậy để ra về. Y còn quay lại với tên mã phu của y:

“Đồ mọi đen khốn khiếp, nếu mày sợ cái thằng tà giáo ấy, thế là hỏng rồi! Hãy biết điều đó”

Rồi y không nói gì nữa, nhưng trong ba hôm đó, y luôn nghĩ đến người đàn bà áo đỏ và nước Thổ Nhĩ Kỳ.

Và buổi sáng ấy, y đột nhiên thức dậy, lòng phiền muộn. Y vừa trải qua một cơn ác mộng: ngay giữa quảng trường, hai con dã thú quần nhau dữ dội, thủ lĩnh Misen và tên da đen Xulâyman trần như nhộng và mình bôi mỡ, tay cầm rìu. Tất cả dân Căngđi đứng chật bao quanh hai người. Bên phía mặt trời là dân Kitô giáo, Phía đối diện trong bóng im, dân Thổ đứng nhìn. Không một ai mở miệng. Tất cả nhìn chằm chằm vào cảnh tượng đó, câm lặng và xanh xám. Y, viên *pasa*, ngồi xếp bằng tròn dưới một nhà bạt đỏ và tim y run rẩy như một cành lau vì dường như y nghe một tiếng kêu tự đáy lòng y: “Nếu thủ lĩnh Misen đánh ngã hắn, thế là hết, vĩnh biệt Thổ Nhĩ Kỳ. Nếu tên Da Đen đánh ngã hắn, thế là hết, vĩnh biệt Kitô giáo!”

Họ đánh nhau không nghỉ vừa rên rỉ, đất sụt xuống dưới sức nặng của họ và những khe nứt tràn ngập những máu. Cả thành phố náo động. Mặt trời lặn, dân Thổ và dân Kitô giáo biến mất

trong bóng tối và viên *pasa* chỉ còn nhận thấy hai con dã thú rên van, lẫn lộn trên đất rồi lại vùng dậy, thịt da rách tả tơi vì lưỡi tù... Viên *pasa* bắt đầu run rẩy. “Đức Ala! Đức Ala! Y thì thào. Đây là một cơn mộng mị! Ta phải kêu lên một tiếng để cho tỉnh giấc. Ta không muốn nhìn thấy phần kết thúc cuộc đấu này!”

Y kêu lên một tiếng và tỉnh giấc. Bây giờ, y ngồi trên tấm nệm dày nhồi len và nghĩ ngợi. Y vỗ tay gọi Xulâyman.

“Đi tìm thủ lĩnh Misen cho ta!” - y bảo.

Y không biết vì sao y cho gọi ông tới. “Cho hẩn đến, y nghĩ, ta sẽ gặp hẩn, có thể hẩn sẽ nói với ta quá lời, ta sẽ nổi cơn thịnh nộ và thế là, ta quyết định. Ở đây, *Pasa* là ta! Ta không cho phép tên tà giáo đó lại được cưỡi ngựa dạo chơi trước mặt ta trong lúc ta đang nghe nhạc! “

“Thủ lĩnh Misen ạ? Anh Da Đen vừa hỏi vừa gãi đầu gãi tai. Nhưng...bấm cụ chủ, con vừa được biết hẩn ta đã xuống hầm rượu nhà hẩn, cùng với các tay làm trò vui cho hẩn và hẩn đang uống rượu...”

- Uống rượu à? Đó không phải là lý do! Bảo hẩn đến đây, và không được chậm trễ.”

Anh Da Đen vẫn không chịu ra đi. Anh ta hạ thấp giọng:

“Bấm cụ chủ, vậy là cụ chủ muốn dìm xứ sở này vào trong máu? Cụ chủ đã nhận được mệnh lệnh của Côngxtăngtinốp phải không ạ? viên *pasa* đưa hai bàn tay ôm lấy cái đầu hói, bứt rứt khó chịu.

- Tại sao mày hỏi tao như vậy? y hỏi

- Bởi vì nếu hẩn trả lời con: tao không đến! Cụ lớn sẽ làm gì? Cụ lớn sẽ còn phái lính đến nhà hẩn và một lần nữa, hẩn sẽ đánh vỡ mặt bọn này... Đây không phải là một con người như những con người khác, nhất là khi hẩn uống rượu, đây là một cơn động đất. Cụ lớn có nhớ, năm ngoái, lúc hẩn say và hẩn định đánh sập cổng bến cảng không? Cho dầu, cụ lớn có sai giết ngầm hẩn, cả đảo Crét vẫn nổi lửa! Xin đừng để tâm đến hẩn nữa, bấm cụ.

- Không để tâm đến thằng này vì hẩn là một đứa can đảm, không để tâm đến con kia vì nó là đứa đoan chính! Vậy thì tao là cái loại *Pasa* gì đây!”

Y cân nhắc hồi lâu các lẽ lợi hại. “Nếu cái đảo đáng nguyên rửa này dậy lửa, những đạo quân mới từ phía đông, và những khẩu đại bác và những cộ hành hình và những viên *pasa* mới lại đến đây, và sau đó, bọn châu Âu sẽ lâm le can thiệp vào... Quý tha ma bắt chúng nó đi! Không phải cái đó gây phiền nhiễu cho ta, mà là ta tự đặt mình vào tình trạng khó xử.”

“Đi pha cho ta một tách cà phê nhiều kem vào và nhồi đầy ống điếu cho ta, thằng Mọi đen vô tích sự kia! Cuối cùng y nói vừa rút rút ria mép với vẻ cáu kỉnh!...”

- Thế còn thủ lĩnh Misen thì sao ạ? Gã Da Đen hỏi.

- Cho hẩn xéo đi cho rảnh!”

Vào lúc viên *pasa* nói tới ông, thủ lĩnh Misen nhìn ánh sáng ban ngày tràn ngập vào cửa sổ nhà hầm. Chiếc khăn bịt đầu đã tụt xuống vai, trán ông lóng bong, nâu sẫm và tấm đầy ánh sáng; râu cằm ria mép, tóc ông long lánh, và cặp mắt tròn, đen nhánh của ông nhìn dăm dăm

vào chiếc cửa tò vò im lìm trên máy nhà. Suốt đêm không ngủ. Ông nhìn, ông nghe, ông uống rượu, và thỉnh thoảng, khi trái tim ông nổi loạn, ông bắt nó im lặng bằng cách kêu lên một tiếng khàn khàn và hung dữ. “Ta làm sao thế này? Ông nhắc đi nhắc lại không thôi. Rượu ta nốc vào để làm quái gì nhỉ? Nó vào bên này và ra bên kia!”

Ông không thể làm cho mình say được, rượu không thắng nổi ông và ông cảm thấy tự phụ một cách kín đáo về điều đó. Đôi lúc, ông đứng dậy, đi bách bộ trong tầng hầm, không chệnh choáng rồi lại ngồi. Những người đi chệnh choáng, nói cà lăm, bày ra quần áo bẩn hoặc khóc thút thít vì họ đã quá chén làm cho ông tởm lợm. Ông quay về phía Bécônđô:

“Cái con quỷ cái ấy là thế nào? Bác gọi cô ả là gì rồi nhỉ? Đột nhiên ông hỏi bác.

- Dexdêmona! Thừa thủ lĩnh. Dexdêmona! Đó là một công nương thành Vonđơ với những bím tóc màu mật ong vàng óng quấn ba lần quanh đầu như một cái mũ miện của hoàng hậu. Và nàng cũng có một nốt ruồi trên má...”

Bác chẳng biết chắc điều gì, kể cả món tóc, kể cả nốt ruồi, nhưng bác thích kể như thế.

“Kể tiếp đi!

- Thế là, tóm lại, thừa thủ lĩnh, công nương thanh lịch đó - mà tâm hồn con người là vậy!... đâm ra phải lòng một anh già to lớn, thô kệch xứ Môrơ có cặp chân dài quá khổ. Nhưng nói cho công bằng thì đó là một chàng trai dũng cảm. Và ông có tin tại sao việc đó xảy ra không? Rất đơn giản là vì một đêm người lính già đã kể tỉ mỉ cho nàng nghe cuộc đời mình. Công nương đã mủi lòng, đã khổ tâm về tất cả những gì anh ta đã nếm trải đến nỗi nàng ngã vào hai cánh tay anh vừa khóc nức nở “Đừng lo, anh Da Đen vĩ đại của em, nàng bảo anh ta, em sẽ an ủi anh, em sẽ đem lại nụ cười trên môi anh!”

Bécônđô ngừng kể. Bác rót rượu tràn cốc và thở dài.

“Kể tiếp đi! Thủ lĩnh Misen lại giục.

- Xin thứ lỗi cho tôi, thừa thủ lĩnh, tôi nhớ lẫn lộn cả, Bécônđô vừa nói vừa gãi gãi cái đầu nhón để tập trung trí nhớ... Sau đó, xảy ra những điều kỳ lạ, cuối cùng, bác nói thêm. Họ không ở Vonđơ nữa, họ lên đường sang Síp chơi, họ cưới nhau, tôi nhớ như vậy, và một anh sĩ quan da trắng đeo lon vàng ánh đã bước vào cuộc đời của họ. Sau đó... tôi lại quên rồi. Có một chiếc mùi xoa...

- Một chiếc mùi xoa? Bác bắt đầu nói lung tung rồi đấy, Bécônđô ạ.

- Không, không tôi không nói lung tung đâu, thừa thủ lĩnh rất vinh quang, một chiếc mùi xoa, một chiếc mùi xoa thật, nhưng hình như nó bị tẩm thuốc độc, nó bị quỷ ám tôi không biết nữa! Gã người Môrơ hóa điên hóa dại vì ghen tuông và một đêm, - ôi! Cái đêm ấy đã giết chết tôi! - gài đặt chiếc mùi xoa lên miệng nàng Dexdêmona...”

Bác òa khóc, rút chiếc mùi xoa nhỏ ra lau mắt, lau trán và rống lên:

“... rồi gã làm cho nàng chết ngạt!”

Bốn anh say rượu nghe bác kể, cổ nghển dài ra, bỗng cười rộ lên. Thủ lĩnh Misen nổi giận:

“Im đi nào!” ông hét họ rồi quay lại phía Bécônđô:

“Lỗi không phải tại bác, lỗi tại tôi, đáng lẽ tôi không nên hỏi bác mới phải.”

Ông nặng nề tựa đầu vào tường và nhắm mắt lại. “Anh ta có lí, gã người Môrơ, ông nghĩ, anh ta làm rất đúng.”

Trong lúc đó, những tay ăn nhậu chung quanh ông đã quên khuấy những nỗi đau khổ của nàng Dexdêmôn.

“Đừng khóc nữa, Bécônđô thân mến, Mixtigri nói đó chỉ là những chuyện bịa đặt, còn chúng ta thì chúng ta tồn tại thật sự. Chơi đàn *lya* đi nào, Văngtudôx, cặp chân tớ đang ngứa ngáy, tớ phải nhảy mới được!”

Cây đàn *lya* đeo đục đục cũng say, nhảy nhót trên hai đầu gối Văngtudôx như một người đàn bà thực sự, như một cô vợ mới cưới làm cho Kayambix vừa nghe đàn vừa thở dài sườn sượt. Anh chàng, tựa cái đầu say vào bàn tay và bắt đầu hát một bài tình ca theo điệu *amanê*.

Êphăngđin, với cái sọ hói quấn vòng lá ác ti sô, bùn nhồi đầy rượu vang và thịt lợn, vỗ tay để đánh nhịp bài ca. Đôi lúc, cu cậu đứng dậy nắm lấy hai vai Mixtigri và quay như chong chóng. Nỗi lo âu và sự thánh thiện đi đâu mất biển!

“Cậu theo Kitô giáo đi, Êphăngđin, Mistigri nài nỉ. Làm dân Kitô giáo rồi cậu sẽ cưới trên một con lợn mà vào Thiên đường!”

- Tớ không thể làm được, anh em ạ, anh kia phạt ý trả lời. Tớ không thể làm được. Tớ sinh ra là dân Thổ và tớ sẽ chết là dân Thổ.”

Bọn họ đã ăn ngẫu nhiên trứng gà, không chừa vỏ. Thủ lĩnh Misen đấm một quả đập vỡ cái nồi đất rồi chia những mảnh vỡ cho các bạn, Bécônđô cầm lấy phần của bác, run lên vì sợ, trèo tót lên một thùng rượu. Mấy anh người Crét cắn vào mảnh đất nung, nhai một miếng, nghiền nó thành sỏi rồi thành đất và nuốt chửng, vừa cười ha hả. Bécônđô, cúi xuống trên họ nhìn họ làm, hai mắt trừng trừng.

Bécônđô bắt đầu nhận ra rằng có ba loại người: loại người ăn trứng bỏ vỏ, loại người ăn trứng cả vỏ, và loại người, sau khi ăn trứng cả vỏ, ăn nốt cả nồi luộc trứng. Loại người đó gọi là dân Crét.

“Ồi, chà! Chà! Chú mày đến chốn này làm gì, hả bá tước Măngdavinh?” Bác vừa nghĩ thế vừa nhìn chăm chăm ra phía cửa.

Rạng sáng, tất thấy đều hạ vũ khí. Anh thì ngứa ằm ỉ, nằm lăn quay trên nền đất, anh thì gục đầu vào thành chum rên van hoặc cố nôn mửa. Khi đã nôn được rồi, Bécônđô nhẹ người, đi tìm nước rửa ráy, rồi cuộn tròn trong chiếc áo khoác và nằm lăn trong một xó mà ngủ như một con chim ướt cánh. Chỉ có mình thủ lĩnh Misen là đứng vững. Ruột đầy ắp rượu vang những cú trong veo như ông chưa có gì vào bụng, hai mắt mở to, ông nhìn qua cửa sổ nhà hầm, trời rạng sáng.

Khi ánh ban mai lọt vào hầm, soi sáng những gì còn lại của bữa tiệc, những vũng rượu đổ tràn và những thức nôn ra, thủ lĩnh Misen quay lại, nhìn năm anh làm trò hề mệt lử, rồi rã như là ông trông thấy họ lần cuối cùng và lòng ông dậy lên nỗi khinh miệt. Ông lắng tai nghe. Bên ngoài, ở trong sân, bà vợ ông đang kéo nước từ giếng lên, gà tổng nhà lảng giềng gáy sáng,

tiếng người và vật đang thức dậy đã bắt đầu ồn ào trên đầu ông. Xa xa, biển động dội tiếng ầm ĩ. Trong sân, con ngựa cái hí vang. Đó là lúc Saritôx mang đến cho ngựa xô nước lạnh và túi lúa mạch. Tươi mát như một dòng suối, tiếng ngựa hí run rẩy vút cao lên không trung, thủ lĩnh Misen cảm thấy lòng mình nhẹ nhõm hơn. “Ta không còn thể tìm thấy thú vui ngoài việc đánh bạn với ngựa nghèo, ông lẩm bẩm Chà! Giá ở Crét chỉ sống rất những thú dữ, những chó sói và lợn lòi nhĩ... Con người thật không nghĩa lý gì. Những con rối tất cả!”

Ông đứng dậy, vươn vai làm xương kêu răng rắc. Rồi ông đá cho mỗi ông bạn một đá và rưới rượu vang lên người họ.

“Dậy, ông thét gọi họ, dậy đi, các người. Làm việc!”

Cuộc nhậu nhẹt phê phởn còn kéo dài suốt ngày và suốt đêm nữa. Đôi lúc, khi một trong những vị thực khách tỏ ra mất can đảm, thủ lĩnh Misen bèn quất đen đét cây roi của ông. Saritôx đi đi lại lại mang tới các đĩa thức ăn mới. Êphăngđin và Bétônđô săn sóc lẫn nhau tỉ mỉ và đều cảm thấy lạ lùng là đã sống lâu đến thế trong cùng một thành phố mà không gặp nhau và trở thành bạn bè.

“Tôi đã dạy chú chơi ghi ta. Bétônđô nói. Chơi đàn, chú sẽ quên hết những nỗi buồn phiền và chú sẽ bước qua đường lấy một mình.

- Tôi, Êphăngđin nói, tôi sẽ dạy bác mang ngọn lửa, bác Bétônđô bén hỏ ạ.”

Ngài bá tước không còn cảm thấy xa lạ giữa những người anh em Crét này. Ngài còn trở nên thân tình và hôn họ. Chỉ có mình thủ lĩnh Misen là làm cho bác sợ. Mỗi lúc con người xứ Dăngtơ vui tính này định nói một câu pha trò, cổ họng bác liền thắt lại và bác không tài nào nói được một tiếng. Bác quay lại Văngtudôx:

“Văngtudôx, anh có biết rằng chúng ta, chúng ta không phải là những con người mà là những nghệ sĩ không?”

- Nghệ sĩ à? Thế là thế nào nhĩ?

- Cứ cho là một loại thiên thần. Nghĩa là không phải hoàn toàn thiên thần mà gần như thế. Đây, để cho bác hiểu nhé: có thú vật, lừa, la, v.v... sau đó, có con người rồi tiếp đó, cao hơn, là nghệ sĩ và cuối cùng, còn cao hơn nữa, là thiên thần. Chúng ta, Văngtudôx ạ, chúng ta là nghệ sĩ.

- Rồi sao nữa?

- Đây nhé, lúc cậu chết, cậu đừng quên mang theo cây đàn *lya* của cậu. Tôi, tôi sẽ mang theo cây ghi ta của tôi. Hả, thế nào, nếu chúng ta cùng chết với nhau, Văngtudôx thân mến của tôi? Cậu biết đấy, thiên thần cũng vậy, họ chơi đàn *lya* và ghi ta. Lúc đó, chúng ta sẽ đến trước cửa thiên đường tổ chức cuộc hòa nhạc ban đêm dâng nhạc trưởng vĩ đại mà người trần tục thường gọi một cách nôm na là Chúa Trời, bởi vì họ chẳng biết quái gì về âm nhạc. Tôi chơi những ca khúc ngắn: cậu chơi những bản nhạc buổi sáng, cho đến khi nào nhạc trưởng vĩ đại xuất hiện vừa gõ phách cho chúng ta nhập vào dàn hợp xướng bất tử.”

Văngtudôx cười:

“Bác kể lể cái gì vậy, Bétônđô thân mến? anh nói. Làm như là chúng ta có thể chơi ghi ta và đàn *lya* không cần bàn tay và ngón tay. Bác đã thấy rõ những bàn tay và ngón tay nằm trong

lòng đất ra sao rồi chứ.

- Im đi, đồ khốn kiếp, cậu làm cho tôi sờn tóc gáy! Bá tước vừa nói vừa thu mình lại trong chiếc áo choàng. Cậu tin rằng những bàn tay chơi đàn ghi ta cũng thế sao!...

- Cũng thế tất, thế tất, người anh em tội nghiệp ạ!

- Vậy thì, ta hãy uống chừng nào ta còn những bàn tay và một cái cổ họng! Mixtigri kêu lên vừa rót đầy các cốc. Còn đàn bà thì sao, Văngtudôx? Họ cũng bị giun đất chén tiệt à?

- Phải... cũng thế...

- Mặc dầu họ đẹp như ánh sáng ban ngày?

- Phải! Ông nghĩ sao về điều đó, thủ lĩnh Misen!”

Ông này cau mày lại vẻ khó chịu.

“Cậu, Văngtudôx, ông nói, cậu hãy nói bằng bàn tay của cậu. Còn anh, Mixtigri, anh nói bằng cặp chân củ anh. Các người không có lưỡi đâu.

- Xin theo lệnh ngài, thủ lĩnh Misen.

Mixtigri nhảy lên, bác không đòi hỏi gì hơn. Văngtudôx dựng cây đàn *lya* trên đầu gối bên phải. Kayambix áp má vào lòng bàn tay và, cuộc nhảy bắt đầu. Ngày trôi qua nhanh chóng. Tất cả cuộc sống đều ngưng tụ lại trong tầng hầm. Phần còn lại của trái đất không tồn tại nữa. Buổi trưa qua đi, mặt trời lặn, đêm tối ập xuống người ta đốt nến đặt giữa bàn và trên các thùng rượu. Buổi hửng đông tìm thấy các tay chè chén nằm lăn quay trên đất, kiệt lực và vàng khè như nghệ. Họ còn bôi bẩn thêm tường hầm, quần áo họ hoen ố những vệt rượu vang và mỡ, hơi thở và tóc tai họ sặc mùi hôi hám. Ở phía trên họ, thủ lĩnh Misen vẫn thức, nghiêm trang, bất động. Ngay từ những tia sáng đầu tiên của buổi bình minh, ông đã quay lưng đi để khỏi trông thấy họ. Ông không nghĩ gì cả. Đã hai ngày hai đêm, ông cảm thấy mình rơi vào khoảng không một cái vực sâu không đáy. Vào lúc tảng sáng ngày thứ ba, ông chợp ngủ đi một lát, chỉ một lát thôi, nhưng con Quỷ vẫn đủ thì giờ đến cám dỗ ông. Lúc đầu, dường như ông bước vào một đám mây mùa xuân, một đám mây không khí và sương mù mát mẻ. Bực bội vì hơi nóng, vì rượu vang và sự buồn phiền, ông thả mình trong một cảm giác dễ chịu đầy tươi mát. Dần dần, đám mây thay đổi, dày đặc hơn, mang hình một gương mặt trên đó xuất hiện đôi môi một người đàn bà, tiếp đó là cặp mắt sáng ngời, dữ dội, giấu cợt. Thế rồi, thủ lĩnh Misen trông thấy hai bàn tay trắng. Đôi môi động đậy và một giọng nói trong sáng như thủy tinh vang lên: “Thủ lĩnh Misen! Thủ lĩnh Misen!...”

Thủ lĩnh Misen vùng tỉnh dậy, lật đổ chiếc bàn với những cốc, đĩa, nến và gạt tàn thuốc lá. Năm anh ngủ say mở mắt. Bấy giờ ánh sáng ban ngày đã soi rõ nhà hầm. Vừa quay lại, họ đã có thể nhìn thấy thủ lĩnh Misen tháo cây roi móc trên tường xuống và xông về phía họ.

“Ra khỏi đây! Ra khỏi đây!” ông hét lác, như một người bị quỷ ám.

Ông vươn dài cánh tay và mở cửa.

“Ra khỏi đây!”

Kayambix là người đầu tiên nhảy tót qua cửa hầm, lao ra sân và chạy ủa ra cổng. Chỉ mới

ngày thứ ba thôi, thế mà anh chàng đã thoát nạn khá nhanh chóng. Chắc hẳn Garuphalia đang ngủ. Anh ta co cẳng chạy một mạch và biến mất về phía bến cảng. Bốn anh kia nối đuôi nhau bước ra khỏi hầm rượu, sẩy chân, vấp trượt. Dưới ánh sáng ban ngày, mặt họ xanh tái, hốc hác, lem luốc nước xốt, rượu vang và thức nôn mửa. Ngái ngủ, nửa tỉnh nửa say, họ nhìn cái sân, cái giếng, cây kim ngân hoa, cổng xe, không còn biết đi hướng nào nữa... Đi đầu là Mixtigri, mặt mày nhăn nhó, quần áo xốc xếch, ria mép cụp xuống. Bác ta kéo chiếc thắt lưng lòng thong lên nhưng nó cứ tuột khỏi tay bác kéo lê trên đất rồi quấn vào chân, Văngtudôx đang bước sau bác với cây đàn *lya* trên vai. Xa hơn một chút là Êphăngđin. Một tay giữ chiếc quần cụt bằng bao tải đã đứt dây, tay kia cu cậu ra hiệu với vẻ thất vọng cùng các ông bạn để dừng họ lại.

“Họm đã, lũ đàn độn! Các người đi đâu? Thủ lĩnh Misen đùa đấy: ông ta sẽ gọi chúng ta trở lại ngay thôi. Hãy tính thử rồi cá người sẽ thấy: thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật. Còn những sáu hôm nữa kia!”

Không, thật là bất công, anh ta không thể chấp nhận bị tống khứ vào cái lúc họ bắt đầu chèn chèn thỏa thích. Tội lỗi, nó chỉ có sức quyến rũ lúc người ta ngụp trong tội lỗi tận cổ, lúc người ta no nê, thỏa thích vì nó, lúc người ta chán ngán và bắt đầu cảm thấy ảm đạm. Tội lỗi phải là một quả núi thịt lợn người ta chui vào được, một hồ rượu vang người ta có thể nhảy xuống và bơi, không có một món lót dạ nào hết!

Anh ta tính đi tính lại các ngày trên ngón tay: “Thứ ba, thứ tư, thứ năm... bao nhiêu ngày mất toi! Tiếc ơ là tiếc! Không, thủ lĩnh Misen, không thể thế được! Đừng bắt chúng tôi thế, hãy gọi chúng tôi trở lại!”

Anh ta tưởng nghe ai gọi tên mình và cảm thấy một bàn tay nắm lấy lưng anh. Chắc là thủ lĩnh Misen. Hí hửng, anh ta quay lại những chỉ có Bécôndô đang dờ mếu dờ khóc vừa kéo ống tay áo anh.

Mixtigri đã ra tận cổng xe. Dây lưng bác vẫn lòng thong. Chân tay bác nặng ghê gớm. Đường như chúng tăng thêm thể tích và bác không còn điều khiển chúng được nữa.

“Tôi sẽ nhờ vợ tôi xoa xát cho tôi, bác nói. Dù sao chúng mình cũng gặp may, anh em ạ, chúng ta thoát nạn mà không phí tổn bao nhiêu!”

- Cậu đi đâu, Mixtigri, tại sao cậu để tôi lại một thân một mình ở đây, Bécôndô gào lên. Đợi tôi với!

- Lại đây, Bécôndô của tôi, Mixtigri vừa nói vừa ôm lấy lão nhạc công.

Còn ông già thì bấu vào chiếc thắt lưng buông lòng thong.

“Tôi quên mất cái bọc quần áo rồi, bác nói về cầu khẩn. Cậu đi lấy cho tôi được không?”

Mixtigri đánh lờ như điếc. Ánh nắng tràn ngập trên các đường phố, nghe tiếng Bácbayanix rao bán bánh *xalép* và những người nông dân vừa kêu: “Củi tốt đây!” vừa thúc những con la chở nặng. Trong cửa hàng bánh nhà Tulupanax, ở ngay cửa lò, hai tấm tôn đặt đầy bánh trắng vùng đang bốc khói.

Bécôndô nhìn những chiếc bánh ngọt vờ dừng lại. Mixtigri cho tay vào túi nhỏ áo gi lê lấy ra một đồng *métalích* rồi cầm một chiếc bán trắng.

“Ăn đi, báo bảo bạn, mình không thích ăn” Kỉ niệm về những người hủi làm cho bác buồn nôn.

Trong lúc đó, Êphăngđin, trán toạc da vì lá áctisô, đang lén vào đèn như một trộm để tránh trận đòn của bà mẹ.

Văngtudôx, đàn *lya* trên vai, trở về nhà, thở hổn hển và nhột nhạt. Bà vợ và hai cô gái chạy đến đón bác, đỡ bác vào nhà và đặt bác nằm trên trường kỉ. Họ xoa xát cho bác bằng dầu lấy trong cây đèn thờ Đức Mẹ - Chùm Nho, xông hương cho bác để xua tật bệnh. Và vì bác run lập cập nên có bao nhiêu chăn trong nhà, họ đắp cả lên người bác. Sau đó, bà lão Tidan, bà cụ lảng giềng, đến đặt đầu giác có rạch da chích máu cho người bệnh.

Trong lúc đó, thủ lĩnh Misen đã thắng yên ngựa và giắt con dao găm cán đen vào giầy lưng. Bà vợ bước ra sân định hỏi chồng đi đâu, và xin ông thương lấy các con nhưng nhìn nét mặt ông, bà không nói được tiếng nào. Thủ lĩnh Misen quay lại, trông thấy bà:

“Bà muốn gì?” Ông hỏi với giọng khan và giận dữ.

- Ông có muốn tôi pha cho ông một tách cà phê không...? Bà vợ nói.

- Tôi đi uống cà phê ở quán đây, ông đáp. Bà vào đi!

Bà Katêrina lo lắng, trở vào trong bếp. Riniô đã đốt lửa và sửa soạn bữa ăn.

- Ông ấy đi đấy, người mẹ nói. Ông ấy đã đóng yên ngựa. Ông ấy lại sắp đi làm những trò nông cuồng ở khu phố Thổ. Thật là một con dã thú, một con dã thú thật sự, và chẳng làm sao cản được ông ấy.

Riniô cười. Em nói, giọng than phục:

“Bố lại đi ngựa vào quán cà phê của bọn Thổ đây!”

Con ngựa đã qua cổng, nghe tiếng vó của nó cồm cộp. Trên đường, ngựa bắt đầu hí vang.

“Cầu Chúa che chở cho ông ấy”, người mẹ thì thầm vừa làm dấu thánh.

- Mẹ đã trông thấy chúng nó tháo chạy chưa, cái lú ngốc nghếch ấy? Riniô vừa nói vừa cười. Con đã nhìn chúng qua cửa sổ. Chúng nó đi nối chân nhau vừa kêu la vừa bước thất tha thất thểu. Bẩn thỉu, gớm ghiếc, chúng nó giống những con chuột người ta vừa móc trong thùng dầu lên. Bố không say đâu. Bố có vẻ giận dữ và quất roi vun vút trong không. Tại sao mẹ thở dài, hả mẹ? Hay mẹ muốn có một bác Béctônđô hay một ông Văngtudôx làm chồng? Con đảm bảo với mẹ là mẹ đã may mắn nhiều đấy mẹ ạ.

- Người ta có thể là một con người khôn ngoan và một người cha tốt của gia đình mà không phải là một anh hề.

- Chắc chắn là thế, có thể như vậy. Riniô vừa đáp vừa cắn môi, nhưng con không thích những người cha tốt của gia đình, cũng chẳng thích những anh hề. Con thích các thủ lĩnh”.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đi qua trước giếng vùi nhà Idômênê theo sau là bác Ali *aga* mang một cái giỏ nặng trên lưng. Ông đến nhà cô cháu gái Vănghêliô để tặng cô này quà cưới. Đã hai hôm nay, thủ lĩnh của chúng ta không còn như trước nữa. Trận động đất dường như làm đảo lộn đầu óc ông. Ông đi bát phố suốt cả ngày. Ông chỉ hút thuốc và thỉnh thoảng thở dài sườn sượt như

một con trâu ốm. Ông đi qua đi lại trong thành phố nhưng cuộc dạo chơi vẫn đưa ông đến trước mỗi chiếc cổng sơn xanh, không hề thay đổi. Ở đó, ông dừng lại, ước tính chiều cao các bức tường lớn, đứng nhón chân như kiểu ông muốn lấy đà nhảy lên, sau đó lại đi ra xa, làm một vòng ngắn rồi trở lại.

Để khỏi bị chú ý - ông sợ Ba Nữ thần xinh đẹp - ông vào một cửa hiệu đồng sắt Thổ ở khu phố đó và mua lúc thì một cái mâm, lúc mấy cái thau nhỏ hoặc bình đựng nước, lúc những cái kiếng đồng hoặc ấm có quai, hoặc chén cà phê nhỏ? Lúc đầu, ông tự hỏi ông sẽ làm gì với cái đồng dụng cụ nhà bếp này. Ông cho tất cả những của đó vào trong một cái giỏ, đặt lên lưng bác Ali *aga* rồi, theo ông già bé nhỏ, ông đi về phía khu phố của thủ lĩnh Misen, vì nhà Vănghêliô ở đó.

Trong lúc đi vòng qua giếng vòi nhà Idômênê, ông chạm trán thủ lĩnh Misen đi ngựa đến, hai mắt che khuất sau những nếp khăn chít đầu, tay cầm roi ngựa.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix dừng lại, ngạc nhiên. Ông thừa biết rằng từ sáng ngày chủ nhật, tuần lễ của tử thần đang tiến hành rầm rộ trong hầm nhà thủ lĩnh Misen. Và hôm nay mới là ngày thứ ba...

Ông ấy đã tổng các vị khách được mời về trước ngày qui định sao? Cứ cái kiểu này, chắc chắn ông ta sắp chui vào mồm chó sói bằng cách đùa nghịch, trêu chọc bọn Aga^[43] trong các tiệm cà phê nhỏ. Thủ lĩnh Pôlyxinghix lắc đầu. “Một ngày kia, ông nghĩ, anh ta sẽ tả giá đất sự liều lĩnh của mình, và Căng đi sẽ mất một trong những người trụ cột của họ đạo Kitô. Nhưng ai có thể khoe là ức chế được con người như vậy? Chúa cũng chịu mà quỷ cũng khoanh tay. Ngay cả Chúa cũng kiêng thẳng cha nào không sợ chết!”

Thủ lĩnh Misen tới gần. Trông thấy thủ lĩnh Pôlyxinghix, ông liền thúc ngựa. Ông không muốn nói chuyện với ông này, câu đùa và cuộc sống ăn chơi của gã. Đó là loại người hót và gáy mỗi buổi sáng khi thức dậy và thủ lĩnh Misen kinh tởm cái đó. Mỗi cơn biến cố của Crét tập hợp họ lại; mỗi lúc dân Kitô giáo nổi dậy chống lại bọn Thổ, họ trở thành những người bạn chân thành. Bởi vì cả hai ông đều là thủ lĩnh và có trách nhiệm về hàng nghìn con người. Nhưng khi các cuộc khởi nghĩa kết thúc, họ không còn quen biết nhau nữa. “Anh ta quá cục cằn, thô lỗ, thủ lĩnh Pôlyxinghix nghĩ, ta không ưa cái đó lắm!” Vừa trông thấy ông này, thủ lĩnh Misen thúc ngựa đi nhanh để vượt qua và tránh nói chuyện với ông.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix thấy hoảng vì nét mặt nghiêm nghị của người bạn chiến đấu và sợ rằng ông ta đang mưu tính một điều gì đó làm cho dân Kitô giáo sẽ phải hứng chịu hậu quả. Nhưng ông làm như không thấy gì và tiếp tục đi dần tới.

“Anh đi đâu sớm thế, thủ lĩnh Misen?” Ông vừa hỏi vừa đưa tay ra phía trước để cản đường ông bạn.

- Tránh ra, thủ lĩnh Pôlyxinghix, con ngựa sẽ hất ngã anh đấy! thủ lĩnh Misen lầu bầu, hai mắt ông nảy lửa.

Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix vẫn đứng đó bất động, ngay giữa đường cái, hai cánh tay dang ra.

“Vì lòng yêu Chúa Kitô, người anh em ạ, ông nói, anh đừng phung phí sức mạnh của mình. Anh là một trong những người trụ cột của dân Kitô giáo. Crét tin cậy vào anh, không phải anh

quyết định cuộc đời anh, mà là Crét. Có thể Crét sẽ cần anh ngay đấy.

Chưa bao giờ thủ lĩnh Misen căm ghét con người này bằng lúc đó: Hôm trước, Mixtigri tìm cách trốn ra khỏi hầm rượu một lát để ra sân thở khí trời, trong lúc chuyện trò với bà Kratxôgiócgi, đã biết được hành vi lỗ bịch mới của thủ lĩnh Pôlyxinghix trong khu phố Thổ. Lúc trở vào, bác ta vội kể lại chuyện đó vào tai thủ lĩnh Misen. Mặc dầu háo hức muốn nghe, ông này đã làm ra vẻ thờ ơ, nhưng tim ông như có một lưỡi dao găm cắm phập vào.

Bây giờ, ông không còn giữ nữa. Ông vươn mình ra phía trước, môi ông trắng nhợt vì tức giận.

“Này, anh đi mà săn sóc những mụ đàn bà lên cơn và để mặc tôi đi quấy phá trong các tiệm cà phê bọn Thổ nếu tôi muốn!

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đỏ mặt tía tai:

“Trong thời bình, ông nói, bị chạm nọc, tôi săn sóc các *hanum*; trong thời chiến, tôi giết những thằng *Aga*, tôi cho như thế mới là đấng nam nhi.”

Ông quay lại phía Ali Aga.

“Bác cứ đi tiếp đi. Mang cái giỏ đến nhà Vănghêliô!” ông vừa nói vừa xua bác.

Rồi ông bước lên một bước và đặt bàn tay lên ức nóng của con ngựa.

“Thủ lĩnh Misen, ông nói hạ thấp giọng, vì lòng yêu Chúa, anh nói cho tôi biết tôi đã làm gì anh. Ngày hôm nay, tôi không thích cái nhìn của anh. Nó chọc vào tôi như tôi là một tên Thổ ấy.

- Anh đi đi, tôi bảo anh thế, con ngựa sắp hất ngã anh đấy! Thủ lĩnh Misen lầu bầu một lần nữa và ngoảnh mặt đi.

- Tôi đã làm gì anh nào? Thủ lĩnh Pôlyxinghix nài hỏi. Tại sao anh nhìn đi chỗ khác mới được chứ?

- Tránh ra, con ngựa sẽ quật ngã anh đấy! Thủ lĩnh Misen quát lần thứ ba.

- Không ai có thể thỏa thuận với anh được, thậm chí không còn biết nắm lấy anh từ đâu nữa!

- Và nếu tôi thích thế thì sao nào, thủ lĩnh *Hanum*! Thủ lĩnh Misen gầm lên, gắt gỏng vừa thúc đỉnh vào bụng ngựa. Con vật nhảy lồng lên, suýt nữa thì hất ngã thủ lĩnh Pôlyxinghix.

- Nếu anh không phải là dân Kitô giáo và *palikar*... thủ lĩnh Pôlyxinghix lăm bắm vừa cắn ria mép, tôi, tôi đã biết cách nắm lấy anh từ đâu rồi, đồ quỷ hung dữ ạ!”

Ông khạc nhổ, ba lần như để xóa sạch cuộc chạm trán không may này rồi đi về phía nhà cô cháu gái.

Vănghêliô ngồi trước khung đang dệt. Cô dệt xong những miếng vải chéo cuối cùng để may quần lót không mòn cho chồng cô và may sơ mi ngủ cho cô. Bàn tay cô nóng nẩy gieo thoi, cô đang vội, ngày cưới đang tới gần. Cô thấy ngày cưới lao tới cô như một con thú đầy lông lá, tối om và bê bối bần nhơ. Kinh hoảng, cô co dúm, cuộn tròn lại thành hòn như một con nhím. Hôn nhân đối với cô là một con vật ghê tởm. Cô coi vị hôn phu của cô như một gã ốm nhom, với chiếc kính kẹp mũi, giọng nói ẻo lã của tu sĩ và sự nhã nhặn phát ngấy, đần độn như bò. Cô sinh

ra thế giới này để lấy cái anh gày còm đó làm chồng sao? Cặp vú cô đã căng phồng và hông cô đã nở rộng để làm gì? Ông chú cô rí vào tai cô: “Lấy anh ta đi, ông nói, nói với anh ta vâng, cháu Vănghêliô ạ. Một anh chồng, giống như chiếc giày lót lông chim, nó sinh ra là để che chở”. Cô những muốn thét lên một tiếng, xé toạc một lúc bảy tầng trời mà kêu với Chúa: “Con không muốn lấy nó đâu! Con không muốn!” Trong những giấc mơ của cô từ nhiều năm rồi, cô mơ thấy một chàng trai xinh đẹp với chiếc áo khoác bằng dạ quàng trên vai, thanh thoát, hiếu chiến, thích rượu, thích gái và dao găm, tiêu tiền không đếm, - giống hệt thằng anh Điamăngxix của cô! Biết bao lần, lúc cô thắp đèn cầy trên bàn thờ tượng thánh của bố mẹ để lại, cô đã cầu nguyện thánh Nicôlax thường phù hộ các trẻ mồ côi và thánh Phanuriôx thường gợi ý cho những người trẻ tuổi, đưa đến cho cô một anh đàn ông giống hệt như anh trai cô, béo mập và to mồn, không phải như thủ lĩnh Misen sặc mùi thuốc súng và làm cho mọi người thất hồn tang đởm lúc ông đi qua, kể cả những con chó. Cô muốn con người đó giống như thằng anh Điamăngxix của cô, lịch sự, cao vút như một cây trắc bá, với vóc người thanh mảnh và bộ ngực rộng, vững chắc như một bức tường thành. Nếu không, cô thà một nghìn lần sống kiếp gái già và chịu già nua bên cạnh người anh. Thằng này cũng thế, nó sẽ không lấy vợ; một người đàn bà có thể phá vỡ sự êm đềm của cuộc đời. Họ sẽ chết, người ta sẽ chôn chung họ và trên nấm mộ hai anh em, người ta sẽ trồng hai cây trắc bá, một cây đực, thẳng đứng như một cây nến, cây kia là cái, với những cành lá xum xuê, và rễ hai cây sẽ xoắn xuýt cùng nhau trong lòng đất.

Thế nhưng chú Pôlyxinghix lại muốn cô lấy Pê-đơ-Lu, em trai thủ lĩnh Misen, bằng bất cứ giá nào. “Cháu sẽ về làm dâu trong một gia đình tử tế, ông bảo, và cháu sẽ có người để săn sóc cháu”. Bởi vì Điamăngxix thực sự đã nuốt chửng những vườn ô liu và vườn nho thừa hưởng của bố mẹ; và tất cả của hồi môn của cô chỉ còn lại ngôi nhà tồi tàn họ đang ở. Trong vài tháng nữa, hẳn ta sẽ nhai ngấu nghiến và uống ừng ực cả ngôi nhà đó nữa. Và lúc đó thì sao?

“Tất cả đều lỗi ở chú Pôlyxinghix, Vănghêliô vừa dẹt vừa cầu nhàu. Chính chú ấy đã tính toán mọi việc, chú ấy đã buộc mình phải nhận lời, và nếu Chúa công minh, người sẽ trừng phạt chú ấy. Mà nếu Chúa không công minh thì một hơi thở dài của cô gái già sẽ mạnh như cái sét. Nó sẽ đánh vào chú ấy và thiêu chết chú ấy...”

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đẩy cổng bước vào. Ông quay lại bảo Ali *aga* đang đợi ông bên ngoài với cái giỏ trên lưng và ra hiệu cho bác vào để bỏ nó ra.

“Xong rồi, già Ali Aga, và biểu bác để xài!” ông quay lại bảo bác và ném cho bác một đồng metgidie. Ông già người Thổ bắt lấy đồng tiền đang bay, nắm chặt trong lòng bàn tay như nắm một con chim dễ bay đi và cúi xuống định hôn bàn tay hào phóng. Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix vừa lùi lại vừa cười.

“Tôi không phải là tu sĩ, cũng không phải imam^[44] bác là Ali Aga. Nào, đi thôi, ông già!”

Ông đi vào trong sân. Con chó nhồm lên một lát trong xó, khịt mũi, nhận ra ông khách quen rồi nằm cuộn tròn lại trên đất như trước.

Qua cửa bỏ ngõ, thủ lĩnh Pôlyxinghix trông thấy chiếc khung dẹt dựng đứng như một chiếc thuyền buồm được trang bị vũ khí, như một con quái vật vô hại nuôi trong nhà với những chân, những đuôi, những móng, mắt cá, lược, giây và chỉ căng ngang.

Vănghêliô quay lại, trông thấy chú, cố hết sức mỉm cười để tỏ ra niềm nở đón chú, nhưng

cặp môi, cái mũi và chiếc cằm của cô biểu lộ sự thù ghét. Lúc nào cô cũng có nước da vàng bủng, ít chuyện trò và ương bướng. Một nỗi buồn phiền kín đáo gặm nhấm cô và đã mấy năm nay, cô không thể nào khắc phục được. Cô ỉu xiu, vàng khè ra và ngực cô nhăn nheo, lép kẹp. Bác Ali *aga* xuất hiện với cái giỏ phía sau thủ lĩnh Pôlyxinghix. Vănghêliô chột hiều.

“Chú đã làm những chuyện điên rồ đối với cháu, chú Gióocgiơ ạ” cô vừa nói vừa liếc trộm vào trong cái giỏ. Khi trông thấy những dụng cụ nhà bếp, mặt cô hình như có tươi lên một lát.

“Người ta chỉ cười hỏi có một lần thôi, thủ lĩnh Pôlyxinghix nói. Hà tiện mà làm gì!” Rồi ông cười hòng lay chuyển cô cháu gái đôi chút. “Vănghêliô của chú ạ, trên đời này hình như không có niềm vui nào lớn hơn đâu”.

- Hình như..., Vănghêliô nói, rồi cô im bật.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix ngồi trên tràng kỉ, bỏ mũ *phê* ẩm ướt ra vì ông vừa toát mồ hôi rồi đặt mũ lên thành cửa sổ. Vănghêliô quì xuống, lấy từng cái một trong giỏ ra, những dụng cụ bằng đồng sáng loáng, gian nhà đặt những mâm, những ấm, những bình và, trong lúc Vănghêliô cúi xuống, trên những thứ đó, gương mặt xanh xao của cô nhẹ nhàng ửng đỏ và nóng bừng.

“Cám ơn chú, cô nói, gương gạo, chú là một người cha đối với cháu: Chúa phù hộ cho chú!”

- Cháu nói gương đấy thôi, Vănghêliô. Cháu sắp lấy chồng, cháu tội nghiệp của chú, và thế là mày sắp khóc đấy. Ngẩng mặt lên một cái cho chú xem nào... Nào, cười đi, Vănghêliô, kêu lên một tiếng cho nhẹ mình đi! Những cô nàng sắp cưới, họ vừa hát vừa dệt những tấm vải cuối cùng và cả nhà rộn lên vì tiếng reo vui của họ, cả phố loạn lên như có một trận động đất ấy chứ. Chú hiểu lẽ ăn hỏi là như thế. Còn cháu, có thể nói là cháu dệt tấm vải liệm hay sao ấy!”

Vănghêliô đột nhiên đứng dậy, những lời của chú cô, tay ăn chơi phóng đảng làm cô phật ý. Cô nghĩ đến anh chồng chưa cưới. Có đúng cô phải ca hát vì cái mặt xanh xao ấy không? Miệng cô đầy vị cay đắng. Cô sắp nói nhưng lại thay đổi ý kiến. Nói gì? Bây giờ, thế là hết rồi! Nếu mày sung sướng, thì sao lại phải kêu lên? Nếu mày đau khổ, chẳng có ai giúp đỡ mày đâu. Vậy thì, im đi là hơn!

Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix không thể hiểu được nỗi buồn căm lạng của cô cháu gái. Ngày cưới đã tới gần. Nó sẽ được tổ chức vào dịp lễ Phục sinh. Đó là thời gian cần thỏa thuận rành rọt với cô cháu. Ông cảm thấy rõ là từ ngày ông nhận làm mối cho cô. Vănghêliô nhìn ông với một con mắt ác cảm và đầy trách móc. Ấy thế mà, ông đã đổ mồ hôi sôi nước mắt để làm cho Pê-đơ-Lu nhận lời. Cho đến lúc cuối cùng, anh chàng này vẫn khăng khăng từ chối. Thế là, một hôm, thủ lĩnh Pôlyxinghix đã lấy năm cuộn đồng *livoro* vàng trong hòm ông và chìa ra cho Pê-đơ-Lu.

“Anh giáo, anh cầm lấy năm trăm *livoro* tiền hồi môn này, nhưng đừng cho ai biết, cả thủ lĩnh Misen, cô vợ chưa cưới của anh và bà chị tôi. Tôi cấp của hồi môn cho cháu gái tôi và tôi cho anh đấy”

Ông đã thành công trong việc thuyết phục anh ta như vậy. Và giờ đây, cô cháu gái của ông mím chặt môi và làm bộ ỏe hợe như người ta ép nó uống kí ninh. Nó đáng phải lấy một ông hoàng, chắc thế.

Vănghêliô từ bếp đi ra với chiếc khay đặt một tách cà phê, một cốc nước mát và một thìa

mút anh đào. Cô đặt khay lên một chiếc ghế trước mặt chú Pôlyxinghix.

“Này, Vănghêliô, ông nói. Điamăngđix chưa về kia à? Nó vẫn đi ngủ lang, cái thằng say sưa ấy?”

- Anh ấy trai trẻ, Vănghêliô kiêu hãnh đáp, anh ấy đẹp trai, anh ấy làm đúng!

- Nó làm đúng, hả? Nó làm đúng! Vậy mà nó đã làm hỏng mày đấy, Vănghêliô.

- Anh ấy làm hỏng cháu à? Nhưng nếu không có anh ấy ở đây, cháu đã tự giết chết cháu rồi! Chú muốn cháu làm gì với cuộc sống nào? Chú ạ, cháu sẽ không giấu chú là sợ dĩ cháu vâng lời chú, sợ dĩ cháu nhận cái ách chú đặt vào cổ cháu là vì, ngay đầu cháu lấy chồng, cháu cũng sẽ không sống xa anh cháu. Nếu sống cách khác, xéo đi...

Thủ lĩnh Pôlyxinghix uống ừng ực cốc nước mát. Ông nuốt cơn giận, nhai thông thả thìa mút để khỏi phải đưa cánh tay ra, tóm lấy tóc Vănghêliô và quật cô gái vào tường.

“Xấu hổ viết chừng nào! Sau cùng ông nói, đôi môi mím chặt dưới bộ ria mép, đó là anh mày, đó không phải là nhân tình nhân ngãi của mày, nói cho cùng là thế! Mày cũng phải để cho nó lấy vợ, cho nó lập gia đình, cho nó quên các quán rượu đi chứ!”

Vănghêliô vụt đứng dậy khỏi ghế, hai má nóng như đốt.

“Cháu không muốn nghe nói đến một điều như vậy!” cô kêu lên.

- Cháu làm sao thế, Vănghêliô, thủ lĩnh Pôlyxinghix nói, vẻ hoảng hốt, cháu yêu nó hơn cả chồng chưa cưới của cháu sao? Xấu hổ quá lắm! Chú, chú đã mất bao nhiêu công sức!...

- Chú đã bán cháu đi vì một ổ bánh mì, chú Gióocgiơ ạ”. Vănghêliô rít lên, răng nghiến chặt.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix không nhin được nữa. Ông quát ầm lên, nhỏ nhen, tàn nhẫn:

“Một mẩu bánh mì à? Mày cho thế là ít phải không, nàng công chúa? Mày còn có thể tự cho mình là sung sướng chẳng? Đồ quý, không phải tuổi trẻ của mày không phải sắc đẹp của mày, cũng không phải của cái của mày, sẽ lôi cuốn được những anh chồng! Mày đã ba mươi lăm tuổi, mày đã héo hon, dai ngoách và mọc râu mép. Cái thằng anh vô tích sự của mày đã thanh toán hết những gì mày có và thế là mày chết cứng tại chỗ nhé. Ai có thể hám mày nào, con khốn khổ? Chúa đã dí con dao vào cổ họng Pê-đơ-Lu nên hẳn mới chịu nhận lấy mày đấy.

Vănghêliô úp mặt vô hai bàn tay mà khóc, thút thít, tuyệt vọng, Pôlyxinghix thấy lòng se lại. Làm sao ông lại có thể nói được nhưng điều như vậy? Phải làm gì bây giờ? Và an ủi con bé tội nghiệp như thế nào đây?

Ông đặt bàn tay lên mái tóc khô và buồn của cô cháu gái.

“Nín đi, cháu, đừng khóc nữa, Vănghêliô. Nhờ ơn Chúa, bây giờ mọi việc đã trôi chảy cả... Đó là một chàng trai tốt và anh ta thích cháu! Cháu sẽ xem, má cháu sẽ đầy đặn, da dẻ sẽ hồng hào, cháu sẽ hồi sinh. Và rồi, nếu cháu có con...

- Gớm! Những Pê-đơ-Lu con ấy à! Vănghêliô vừa kêu, vừa giận dữ chùi mắt.

- Chúng sẽ không phải chỉ là những Pê-đơ-Lu con đâu. Máu huyết của cháu cũng chảy trong cơ thể chúng. Có thể chúng sẽ giống anh cháu chứ!

Vănghêliô rung mình. Một luồng máu trào lên trong lồng ngực đã khô héo.

- Chú im đi! Cô vừa nói vừa run lấy bầy.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đứng lên. Ông đưa tay định vuốt ve cháu gái nhưng lại thôi.

“Ta sẽ nói lại chuyện này một hôm khác, Vănghêliô ạ, ông nói. Chú đi đây, chú không thích gặp anh cháu. Chú không muốn trông thấy nó đâu”.

Ông chụp chiếc mũ *phê* lịch sự lên đầu và sắp sửa ra đi. Vào lúc đó, một cái đá dữ dội làm cổng rung chuyển và bật tung cánh cửa. Ngay giữa bậu cửa, thằng anh Điamăngđix đứng đó, ủ rũ, đần độn, một cành hoắc hương khô giắt vành tai bên này, một miếng thuốc lá ở vành tai bên nọ, áo capốt bằng phốt khoác trên vai. Trông thấy chú, anh ta nhú lông mày và mím môi lại:

“Cái lão này lại đến làm ông mỗi đây. Lão ta xéo đi cho rồi!

Gã kéo sụp mũ xuống bằng một cử chỉ đột ngột, bước chệnh choáng qua sân rồi vào nhà. Ở đấy, gã dẫm bừa lên đồng hồ nhà bếp bằng đồng bày trên đất mà gã không để ý, bị mất thăng bằng liền chúi đồng.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix quay mặt đi. Ông không thể nhìn gã ta mà không oán ghét.

“Những tay chính nhân quân tử uống rượu, ông nói với một giọng châm chọc, nhưng họ không say. Hãy noi gương chú đây. Những tay chính nhân quân tử tán gái nhưng họ không làm cho mình trở thành lỗ bịch. Hãy lại noi gương chú đây này”.

Điamăngđix vốn ghét ông chú và biết cách châm chọc ông thẳng tay, bèn cười nhạo một cách độc ác. Lưỡi gã ríu lại, gã lắp ba lắp bắp nhưng vẫn nói ra lời:

“Những tay chính nhân quân tử, gã đáp, họ uống rượu và họ không say, đúng thế, nhưng sau đó... họ không rúc vào giường mà đánh một giấc đầu. Họ trèo lên ngựa và ra đi. Không phải mò vào nhà các *hanum* mà đến các tiệm cà phê Thổ, đến bọn Aga. Hãy noi gương thủ lĩnh Misen!”.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix của chúng ta bị chọc trúng tim đen, ông cảm thấy rõ là cái thằng say kia nói đúng.

“Cái mồm của mày gớm nhỉ! ông vừa thét vừa đi thẳng ra cửa. Đồ dơ dáy! Mày đã không ngần ngại ngốn hết của hồi môn của em gái mày trong các quán rượu với bọn đàn bà! Và mày không thiếu những dây chuyền với đồng hồ! Giá ít ra mày biết xem giờ với chú! Nhưng ngay cả cái đó mày cũng mù tịt nốt, thằng phóng đảng kia!”

Điamăngđix gầm lên một tiếng, định bước qua những mâm, những ấm để đuổi kịp ông chú, nhưng gã sẩy chân rồi ngã gục xuống, ầm ầm.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix bật lên cười khinh bỉ.

“Cháu có thể tự hào về thằng anh cháu, Vănghêliô! ông vừa nói vừa ra đi.

- Vâng cháu có thể tự hào về anh ấy và cháu sẽ tự hào cho đến hết đời cháu, chú ạ! Vănghêliô đáp.

Rồi cô nhẹ nhàng đỡ Điamăngđix đang nằm giữa đồng nôi, xoong dậu, cho anh ta nằm trên tràng kỉ, đặt đầu anh ta lên một cái gối tựa và nhẹ nhàng, âu yếm vuốt ve người anh.

Đến trưa, Toraxaki đi học về, bị kích thích mạnh.

“Mẹ ơi, nó vừa kêu vừa tung lên không chiếc mũ bê-rê đỏ chị nó đan cho, mẹ ạ, con ngựa của bố làm tóe lửa trên đường cái. Con vừa trông thấy bố phi ngựa qua Phố Lớn. Tất thấy những người bán hàng đều ra xem bố. Có một người trong đám ấy nói: “Ông ấy đi vào khu phố Thổ đấy” và một người khác: “Ông ấy từ khu phố Thổ về”. Con, con dừng lại bên đường, con cất mũ bê-rê chào bố, nhưng bố, bố không thấy con, mẹ nghĩ xem! Trên đường cái tua tủa những tia lửa, đúng thế mẹ ạ!

- Bác Paraxkêvax vừa đến kêu ca đấy, bà mẹ nói, rụng rời vì sự thán phục to lớn của cậu con đối với bố: Hình như mày cùng lũ bạn hôm nọ đã bắt cóc con gái của bác ấy... Mày không xấu hổ sao?”

Toraxaki cười.

“Tại sao mày làm thế?”

Thằng bé nhún vai.

“Thế thôi, chẳng tại sao cả! Hôm nay, chúng con cũng định làm thế đối với thầy Pê-đơ-Lu”. Chúng con sẽ nấp sau cửa lớp học và dùng dây thòng lọng bắt thầy. Người ta bắt ngựa hoang bằng cách ấy, chính thầy đã nói như vậy. Chúng con là người đi săn, còn thầy là ngựa.”

Bà kêu lên:

- Đồ tàn ác! Nhưng thầy ấy làm gì chúng mày nào, con người đức độ đó? Tại sao chúng mày lại muốn giết ông ta?

- Chúng con ấy à? Chúng con yêu thầy lắm chứ, nhưng chúng con đùa chơi. Chúng con sẽ không kéo dây thòng lọng đâu; đây chỉ là làm cho thầy sợ một mẻ và xem cái đầu thầy sẽ ngo ngậy thế nào thôi.

Nó đã quấn quanh mình sợi dây phơi quần áo. Nói thế, nó cởi sợi dây ra và cột vào chỗ cũ, gần giếng nước. Nó nắm chặt tay, nhú lông mày cùng một kiểu như bố nó.

“Cho đến phút cuối, tội bạn con tỏ ra nản chí. Dĩ nhiên, chúng nó đông quá và không ít những thằng nhát như cáy. Mặc! lần sau, con sẽ rủ ít đứa hơn nhưng chọn thật kĩ. Thậm chí con sẽ xoay xở lấy một mình...”

Có người đập cửa. Đó là ông lão Ali Aga.

“Vì lòng yêu Thượng đế, bà thủ lĩnh ơi! bác nói. Êphăngđin lại hóa điên hẩn rồi. Hẩn đang ở khu phố Hi Lạp, hẩn sắp đến đây. Bà đóng cửa lại, đừng mở cho hẩn!

Bác chưa nói hết thì Êphăngđin đã chạy thọc vào trong sân vừa la hét. Tim bà Katêrina se lại khi trông thấy anh ta. Không còn nhận ra anh ta được nữa, anh chàng khốn khổ, với cặp mắt sưng vù và đỏ lừ vì khóc, với quần áo rách bươm lòi cả chiếc quần lót bằng vải gai. Anh ta đã vứt bỏ khăn chít đầu và cái đầu hói bơi đầy phân súc vật xông lên mùi khó ngửi. Anh chàng quì ngay giữa sân và than vãn.

“Tôi đã phạm tội, anh ta kêu lên, tôi đã phạm tội. Tôi đã ăn thịt lợn, tôi uống rượu, tôi nói bậy. Hỡi các người hãy tha thứ cho tôi để rồi Thượng đế cũng xá tội cho tôi! Bà thủ lĩnh ơi, một

ngày kia, nếu Thượng đế hỏi, xin bà nói với người là thủ lĩnh Misen đã dùng vũ lực buộc tôi phải ăn, phải uống nhé”

Rồi lết bằng hai đầu gối, anh ta đến tận bà, nắm lấy bàn tay bà mà hôn.

“Hãy thương lấy tôi, bà thủ lĩnh! Tôi đi ra ngoài để kêu với mọi người sự buồn phiền, và nỗi hổ thẹn của tôi và tôi đến nhà bà trước tiên. Sau đó, tôi sẽ đến trước tất cả các nhà ở khu phố Thổ. Để cho mọi người trông thấy cái đầu trâm của tôi, biết được chuyện xấu xa của tôi và nhổ vào mặt tôi. Nhưng tôi tin vào bà trước hết. Khi Thượng đế hỏi bà, bà hãy nói với người là thủ lĩnh Misen đã dùng vũ lực buộc tôi phải ăn phải uống nhé”.

Toraxaki nhìn anh chàng, cười ngất. Nó đã lấy trộm sợi dây phơi áo và thắt một cái thòng lọng. Riniô ở nhà bếp đi ra, trông thấy Êphăngđin cũng cười như em nó. Bà Katêrina cảm thấy hai mắt bà mọng nước mắt.

“Đứng dậy nào, Êphăngđin của tôi, bà nói dịu dàng, tôi sẽ làm tất cả những điều anh bảo tôi. Tôi sẽ làm chứng trước Thượng đế, tôi sẽ thưa với người rằng tôi đã tận mắt trông thấy thủ lĩnh Misen buộc anh ăn, uống...

Bộ mặt Êphăngđin sáng ra.

“Cảm ơn bà thủ lĩnh. Bây giờ, tôi xin bà một ân huệ: bà nhổ vào mặt tôi đi.

- Không, tôi không thích làm thế, Êphăngđin của tôi ạ, Anh đứng dậy, đi đi và cầu cho anh bình yên!

- Bà nhổ đi, nếu không, tôi không đi đâu. Rồi anh ta quay lại nhìn Ali Aga: “Sau đó, đến lượt bác, bác Ali *aga* tìn đồ Hồi giáo trung thành... Và sau đó là tất cả dân Căngđi. Lúc tôi rời đền, tổ phụ tôi đã từ mồ đi ra và nhổ vào mặt tôi. Nhổ đi, bà thủ lĩnh, nhổ đi, vì lòng yêu Thượng đế”.

Bà thủ lĩnh quay đi.

“Tôi không làm được, bà nói. Anh đi đi và cầu cho anh bình yên.

- Tôi không đi, Êphăngđin rên rỉ, Thật thế, tôi không đi nếu bà không nhổ”.

Bà thủ lĩnh nổi giận.

“Tôi làm cái tôi thích chứ không phải làm cái anh thích, Êphăngđin ạ! bà vừa nói vừa trở vào trong bếp.

- Tôi sẽ quì trên đá suốt đêm ở đây, tôi không đi đâu! Êphăngđin vừa kêu lên vừa đập trán trên hè.

Anh ta lại tiếp tục than vãn, la hét như một con chó ngay giữa sân.

Toraxaki ra hiệu cho chị nó. Cô bé hiểu ngay lập tức, đến đứng bên cạnh em, phía sau lưng Êphăngđin. Và trong lúc anh này vừa đấm ngực vừa la hét, Toraxaki - sau khi đã nhìn nhanh vào trong bếp - ném sợi dây và tròng đúng cái nút thòng lọng vào cổ anh chàng người Thổ. Thế là Riniô nắm đầu sợi dây mà kéo cùng với thằng em.

Êphăngđin kêu ré lên một tiếng và ngã ngửa. Mặt anh ta đã xanh xám và hai tròng mắt lồi ra ngoài. Anh ta cố nói nút dây thòng lọng để khỏi tắc thở nhưng sự khiếp sợ làm cho hai bàn tay

anh tê liệt.

“Vì lòng yêu Thượng đế, các cháu ơi, các cháu sắp thất cổ hần chết đấy, cái thằng khốn khổ!” bác Ali *aga* kêu rống lên.

Bà thủ lĩnh nghe tiếng kêu, vội chạy từ bếp ra. Bà giật sợi dây từ tay thằng con trai, nói lỏng nút dây rồi đẩy Êphăngđin ra tận cổng.

“Xéo đi, thằng khốn, xéo đi, vì lòng yêu Chúa!” bà vừa nói vừa xô anh ta ra đường. Rồi bà khóa cổng lại.

Toraxaki và Riniô cười ầm lên:

“Đây, người ta bắt ngựa như thế đây, mẹ ạ”, Toraxaki nói. Rồi nó đi cột lại sợi dây vào chiếc đinh, gần bể nước. “Con tin rằng bây giờ thì thầy Pê-đơ-Lu không thoát khỏi tay con!”

Cưỡi trên lưng ngựa, roi dưới cánh tay, thủ lĩnh Misen phi về hướng khu phố Thổ. Tuy uống rượu quá nhiều nhưng trí óc ông vẫn minh mẫn. Đầu gối ông kẹp chặt sườn ngựa. Một sức mạnh không gì thắng nổi, được tập trung trong cánh tay, cổ tay, lòng bàn tay và những ngón tay ông sẵn sàng nổ bùng ra và ức chế ông còn mạnh hơn cả rượu. Ông không biết sử dụng nó vào việc gì.

Ông phi ngựa. Ông không phân biệt rõ những người qua đường. Nhà cửa đối với ông hình như thấp hơn ngày thường và đường phố hẹp hơn, tiếng vó ngựa làm cho Ba Nữ thần sắc đẹp nhảy đứng lên; ba cô vội chạy đến chỗ nấp. Họ nhận ra thủ lĩnh Misen nhưng ánh nắng quá gay gắt đến nỗi họ không thể nhìn rõ nét mặt ông để căn cứ vào đó mà biết rõ hơn ý định của ông.

“Lợn Lòi có chuyện gì vào giữa trưa thế nhỉ? Aglaê hỏi. Ông ta say à?

- Nếu các chị muốn biết ý kiến của em thì có cái mới phảng phất trong không, Thalâya nói, cánh mũi phập phồng như là cô ta tìm đoán theo cái mùi của gió. Có cái gì mà ông ta cứ đi quanh quẩn hoài trong khu phố ta từ ngày hôm kia, thủ lĩnh Pôlyxinghix ấy? Em đã trông thấy ông ta cái hôm động đất. Ông ta đi qua nhà Nuri *Bây* đúng vào lúc Êminê chạy quáng quàng ra ngoài, làm như sắp ngất đi. Em sẽ không ngạc nhiên nếu biết rằng họ đã trù tính việc đó từ trước. Và ông ta đã săn sóc cô ả, người đẹp vô duyên.. Từ đó, khu phố này lôi cuốn ông ta như thể mặt lôi cuốn đàn ong, ông ta không rời nó mà bay lên nữa! Và bây giờ, đây là thủ lĩnh Lợn Lòi...

“Này, cần phải tin rằng cô ả bốc lên cái hơi hương xạ, con chó cái đốn mạt, để cho hai con đực này hít thất từ nhà chúng chứ. Đừng rời mắt khỏi cái cửa sơn xanh kia, các chị.

- Im đi nào! Phorôtxini bảo, Nghe xem, con ngựa của Nuri, nó gọi mới gớm chứ!

Từ dinh thự Thổ Nhĩ Kỳ, nghe tiếng hí chào sôi nổi của con ngựa đực bị kích thích vì con ngựa cái đi qua.

“Nhưng đó chính là Êminê gọi đấy!” Thalâya vừa nói vừa kêu cục cục. Cô ta im bật, như bị chẹn cổ, và hai cô em kêu lên một tiếng. Vừa nghe tiếng hí của ngựa giống, con ngựa cái lên cơn ưỡn lên và quay tròn trên hai chân sau, đứng thẳng, như là nó nhảy múa.

“Được lắm, thủ lĩnh Misen sắp nguy đến nơi rồi!” mấy cô gái sinh ba cùng kêu lên.

Nhưng ông này, xiết chặt hông con vật giữa hai đầu gối cứng như thép của ông, làm thành một khối với con vật bị kích thích và ghim nó lại một cách chắc nịch dưới mình ông. Tiếp đó, ông thúc đỉnh vào sườn ngựa một cái. Thế là, dưới mãnh lực của ông chủ đáng gờm, con vật cúi đầu rồi tiếp tục bước đi.

“Con đi khốn kiếp!”, thủ lĩnh Misen lăm bắm vừa mắng vừa dấm vào đầu con ngựa cái.

Ông rời bãi biển và để cho ngựa chạy tự do trên tường thành. Ngực ông hít đầy hơi biển. Ông dạo chơi một lát để làm dịu nỗi buồn và khuây khỏa trí óc, rồi dừng lại trên đỉnh một ngọn đồi rậm cỏ. Ông nhìn thủy triều lên, sục sôi, xanh ngắt, chói chang ánh nắng và mất hút về phương Bắc, về phía Hi Lạp... và chột thờ dài.

“Chúa ơi, chính là tôi giận Chúa đấy, ông nói thì thầm. Giận Chúa chứ không phải giận con người đâu!

Ông thúc ngựa đi tiếp. Mỗi lúc ông nghĩ đến Crét đáng thương, ông lại bực mình với Chúa và miệng ông lại thốt lên một lời nguyên rửa thô bạo. Ông không than vãn với Chúa, ông đương đầu với Người. Ông không cầu xin Chúa một ân huệ nào, ông đòi Người công lý.

Một đám mây nhỏ, như một cái túi da, đen xì sũng nước mưa giông, hiện ra ở phía bắc. Mây dùn lên, lan rộng ra nhanh chóng, làm cho bầu trời tối sầm. Mặt trời nhàn nhó. Một làn gió hiu hiu nóng và ẩm thổi từ khơi xa đến phủ vào khuôn mặt lo lắng của thủ lĩnh Misen đang đưa mắt ngược nhìn trời.

“Con không thể giận Người được, lạy Chúa, ông nói thầm, rằng nghiêng chặt. Cũng vậy cả thôi! Con sẽ giận con người!

Ông thúc ngựa, phi nước đại trên Phố Lớn, nơi dân Kitô giáo ủa ra để xem ông đi qua; và tới cổng La Canê, ở đây có quán cà phê lớn của người Thổ, nơi những tay *aga* ghê gớm thường lui tới. Chính trong quán cà phê này thường diễn ra những cuộc hội họp lớn trong thời kì các cuộc cách mạng, và cũng từ nơi đây, bọn Thổ xuất phát, dao găm cắn giữa hai hàm răng; khi mệnh lệnh về một cuộc tàn sát được ban ra. Mùa hè, vào lúc hoàng hôn, khi ánh nắng đã nhạt và đất bắt đầu tỏa hương thơm, những gã thanh niên Thổ, thuộc số những anh xinh trai nhất, đến quán này ngồi trên một chiếc ghế dài và uốn giọng hát thật lâu bài tình ca. Mùa đông, những tay kể chuyện tài ba nhất đến đây để giải trí mua vui cho các *aga*. Đây là nơi lão *muyêdin* có thói quen mò đến ngắm nhìn bọn thanh niên và nghe họ hát, mồm há hốc vì thán phục.

Đây không phải là một quán cà phê, đây là thiên đường của Mahômê. Ở đây không thiếu thức gì, từ thuốc lá ngon để nhồi điếu ống cho đến ngọn gió hiu hiu mát rượi trong vườn.

Lúc đó đã quá trưa. Bọn *aga* đã ăn cơm xong, ngồi xếp bằng tròn trên chiếu trải. Chúng đã gọi lấy điếu ống và giờ đây đang uống nhấp nháp tách cà phê, mắt nửa nhắm nửa mở, hơi ngái ngủ, thỏa thuê sung sướng.

Tất cả đều mỹ mãn đối với chúng. Đã từ nhiều thế hệ, tổ tiên chúng phân chia nhau đảo Crét. Phần thịt thuộc về chúng: những ruộng nho, vườn cây ô liu, và những đồng lúa màu mỡ, phì nhiêu. Phần còn lại dành cho dân Hi Lạp, nghĩa là phần xương xẩu. Dân Kitô giáo đã mấy lần khởi nghĩa thành công nhưng tất cả lại trở lại trong vòng trật tự lúc những đạo quân phái đến từ Tiểu Á đánh vào họ. Các *hamun* thì đẹp và mỗi đứa muốn có bao nhiêu cô nàng cũng được

tùy nơi túi tiền của chúng. Thanh niên Thổ cũng xinh và, chỉ cần họ được nuôi dưỡng tốt là da thịt họ trở nên mềm mại và trắng trẻo. Còn đức Mahômê của chúng! Ông ta cũng vậy, đó là một con người sống tốt bụng. Một anh chàng Thổ Nhĩ Kỳ tử tế, hiền lành. Ông ta cũng có những sở thích như của lũ *aga*, ông ta không thúc ép bọn này trở thành các thánh. Ông ta không cố vũ chúng phải chịu sống khổ hạnh. Trong túi áo, lúc nào cũng có một lọ nước hoa nhỏ, một cái gương soi và một cái lược. Đó không phải là một Thượng đế, cái ông ấy, sung sướng thay cho những tín đồ Hồi giáo! Đó là một con người. Và đối với các tín đồ của đạo, cái chết không phải là sự rửa nát và hôi thối, mà là một cái cửa dẫn đến một khu vườn mênh mông, đời đời hoa nở.

Nuri *Bây* xuất hiện, mặt mày vừa cạo, đẹp như một con sư tử và bộ ria mỏng của y, nhuộm đen thái quá, ánh lên như kim loại. U ám, lặng lẽ, y cúi chào rất thấp bên phải, bên trái rồi đến ngồi một mình ở cuối tiệm, gần quầy hàng.

Từ cái buổi chiều, lúc con ngựa của y sẩy chân ở gần nghĩa địa, từ cái buổi chiều, lúc bố y từ dưới mộ chui lên, quần áo rách rưới và mình đầy máu, Nuri *Bây* không thể nào ăn ngon, ngủ yên và thích chuyện trò nữa. Máu của bố y kêu gọi trả thù. Con cái, anh em và cháu họ của kẻ giết bố y vẫn sống, họ lấy vợ lấy chồng, sinh con đẻ cái, vui chơi và ngày càng bướng bỉnh. Một người trong bọn họ đã chẳng mang một con lừa vào đền Hồi giáo ở làng y đó sao? Trái tim y còn chịu đựng bao nhiêu nỗi nhục nhã cho đến bao giờ? Y còn để cho bố y đi lang thang, chân giẫm đất, trong địa ngục cho đến bao giờ? Nếu y là một kẻ mày râu thì đây là lúc y phải quyết định.

- Nhồi cho ta một điếu ống, Hutxen, y sai bảo chủ tiệm, và đừng để cho một ai đến gần ta.

Nghe có tiếng sấm xa xa. Các *aga* nhìn ra phía cửa. Những tia chớp vàng nhạt chạy loằng ngoằng trên nền trời thấp, không khí kêu xoàn xoạt như tiếng lụa xé.

“Thời tiết thế đấy, - một *aga* nói.

- Sắp mưa rồi, một tên khác nói. Mưa sẽ tốt cho lúa má đấy.

- Và cho cả ô liu. Hạnh đào cũng vậy, tên thứ ba vừa nói vừa đi ra cửa để xem trời.

Chưa kịp đưa hai tay lên làm vành che mắt để nhìn thì thành linh y lùi lại, sợ hãi. Thủ lĩnh Misen ngồi trên ngựa xuất hiện trước cửa tiệm cà phê. ông cúi xuống, nhìn thấy bọn *aga* ngồi chễm chệ an nhàn đang hút điếu ống trong một giấc ngủ nửa tỉnh nửa say, và máu dồn lên đầu. Ông thúc ngựa. Con ngựa rung bồm, lồng lên rồi lao vào trong tiệm. Đây không phải là lần đầu tiên. Nó biết rõ sự ngông cuồng của chủ nó. Trên lối đi, nó đâm gậy mấy chiếc ghế, hất đổ một cái bàn con và nghiền nát nhiều cốc chén. Sau cùng, nó đến tận quầy, nơi chủ quán đang ngồi trước một đồng than dùng để đun nóng các bình cà phê, và dừng lại.

Tay chủ quán găm lên, bọn *aga* bỏ điếu ống ra, đứng cả dậy. Những tên can đảm nhất nóng nảy lục tìm trong thắt lưng đồ để lấy dao găm, những tên già thì kêu lên, hai tay đưa ra phía trước:

- Đi đi, thủ lĩnh Misen đừng gây sự với chúng tôi!”

Nhưng ông này lặng lẽ, sa sầm, quát roi đen đét trong không.

- Cút đi, Cút đi! Ông thét. Ta muốn uống cà phê một mình thôi!

Lão *muyêdin* không nhìn được nữa. Từ chỗ bậc cửa nơi lão đang ngồi xổm, hai chân bắt chéo, lão nhảy đứng lên.

- Không, lần này thì anh không thể muốn làm gì thì làm đâu, thủ lĩnh Misen, lão hét. Dẫu sao anh cũng không thể nhạo báng chúng tôi mỗi lúc anh thích! Hôm nay, anh sẽ không bước ra khỏi nơi đây mà còn sống đâu, đồ khốn kiếp! Anh nghe không?

Một tên Thổ hung hăng thương hại lão *muyêdin* già bèn nhảy ra, rút từ thắt lưng một con dao găm rộng bản, lưỡi mài sắc cả hai bên, lao tới người kị sĩ. Nhưng thủ lĩnh cúi xuống, nắm lấy cổ tay gã và bóp chặt. Cánh tay gã thanh niên Thổ bị tê liệt, bàn tay gã mở ra và con dao rơi xuống. Thủ lĩnh Misen cắm con dao vào yên ngựa rồi lại vùng roi lên.

“Cút đi! Cút đi! ông vẫn rên rỉ. Ra ngoài!

- Ala! Ala! những tên *aga* già kêu lên, không còn biết nên làm thế nào: cho một người báo tin đến chỗ viên *pasa* xin y phái lính tới hay là thôi, cứ nhắm mắt lại trước sự cố này để tránh một cuộc tàn sát rộng lớn mới?

Nuri *Bây* ngồi không nhúc nhích. Đầu cúi sát ngực, y vừa hút thuốc và liếc nhìn bằng khoe mắt. Có lúc, tất cả biến mất và y chỉ còn trông thấy cái ức đầm đìa mồ hôi của con ngựa, thấy cái bụng của nó và đôi ủng đen của thủ lĩnh Misen, thẳng căng, không gì lay chuyển nổi, trên bậc tam cấp của tiệm cà phê. Bên ngoài, những giọt mưa đầu tiên bắt đầu rơi, loang rộng, nặng nề. Một tiếng sét nổ vang làm kính cửa kêu lanh canh. Lão *muyêdin* kêu lên.

- Vì lòng yêu thương đức Mahômét, hãy để cho tôi nghiền nát nó như một con sâu!

Hai hay ba lão già khác nắm lấy tay lão và lôi lão đi.

Nuri *Bây* cúi đầu thấp hơn tí nữa. Y kéo hơi này tiếp hơi khác và khói thuốc thoát ra lỗ mũi y. “Giờ hành động đã điểm, y nghĩ. Bây giờ, hoặc là không bao giờ nữa. Ta có hứa với cha ta. Ta cần có một cái có ư? Ta đã có rồi. Đứa em của kẻ giết người kia kìa. Chính là cha đã xui hấn tới. Đánh đi Nuri!”

Y cứ lần lượt trấn an, lúc kích động, lúc làm cho khiếp sợ, lúc lại trách mắng trái tim y. Cần phải quyết đi chứ: “Nào, đứng dậy, đánh đi! Mày sợ chẳng, có lẽ thế!” Hai bàn tay y động dấy một cách nóng nảy, như thiêu đốt người y. Y đưa mắt nhìn lên và bắt gặp cái nhìn của thủ lĩnh Misen. Y cuộn cái ống điếu vào quanh bầu điếu, thông thả đứng dậy với vẻ mệt nhọc, đi đến gần và nắm lấy giây cương con ngựa. Rồi y quay lại phía chủ quán đang nấp sau quầy:

“Hútxen, y bảo, pha một tách cà phê cho thủ lĩnh Misen. Hôm nay, ta đãi ông ấy!”.

Bằng một cử chỉ hống hách, y đuổi những gã trẻ tuổi đứng vây quanh con ngựa.

“Nuri, thủ lĩnh Misen bảo, tôi muốn uống cà phê một mình tôi thôi. Tôi không thích ai ngồi với tôi hết. Tất cả mọi người ra khỏi phòng này!”

“Dù sao anh cũng làm cho tôi vui lòng chứ, vui lòng một tí chút thôi, thủ lĩnh Misen? Nuri nói, cố dịu giọng. Tôi không xin anh điều gì lớn, đừng từ chối mà trái ý tôi!”

Chiếc khăn của y bị sổ, rơi xuống vai; y rũ rũ khăn và không khí thơm nức mùi hương xạ. Đột nhiên, cánh mũi của thủ lĩnh Misen phập phồng như điên dại. Mạch máu căng lên trên cổ ông.

Mùi thơm lách vào ruột gan ông như một mũi dao. Trí óc ông rối tinh lên đêm tối, rượu *raki*, chim đa đa rán, tiếng cười qua những bức màn, cầu thang kêu rảng rắc và bỗng nhiên, trong khung cửa, cái cơ thể ấy làm thơm ngát toàn thể giới bằng bất cứ một động tác nhẹ nhàng nào... Và kẻ khác, con người kia, Nuri... Những tia lửa bắn ra giữa cặp lông mày cau lại của thủ lĩnh Misen. Ông đẩy Nuri ra, thúc con ngựa suýt nữa hất ngã tên *Bây* và tiến vào chính giữa tiệm cà phê.

“Đi ra! Đi ra! ông lại kêu lên giận dữ. Ra khỏi đây ngay!”

Nuri *Bây* quấn chặt khăn quanh đầu. Y cắn chặt môi đến tứa máu. Bọn *aga* đã rời khỏi trường kỉ và vây quanh y. Hai hay ba đứa đã rút dao đứng chờ sau cửa. Một vài tên già nua, những đứa khôn nhất, đã lĩnh ra ngoài và chuồn thẳng. Gian phòng vội dần.

Nuri cảm thấy xấu hổ:

“Đi đi, các người! Y nói dịu dàng với bọn *aga*. Anh ta say, các người đừng chấp làm gì. Ta, ta ở lại. Lần này, anh ta không thể muốn làm gì thì làm đâu. Danh dự của chúng ta đang bị đe dọa”.

Bọn *aga* vẫn không nhúc nhích. Xêlim *aga* ngồi im, lặng lẽ và hút điếu ống vừa nhìn cảnh tượng xảy ra cho đến lúc đó mới đứng dậy. Đó là con người điềm đạm nhất của cả nước Thổ Nhĩ Kỳ, một con người tuổi tác nặng nề nhưng được cuộc sống bù đắp. Y giàu có, đầy lương tri, y có nhiều con trai, xuất thân từ một gia đình quý tộc và còn giữ được tất cả vẻ đẹp của thời trai trẻ.

“Các bạn đi đi! Y bình tĩnh nói với bọn *aga*. Đây không phải là lúc làm cho xứ này đẫm máu. Cái lúc đó sẽ đến, tôi đã thấy nó được ghi trên bài vị của đấng *Ala*! Nó sẽ đến và tên *Hi Lạp* này sẽ đền tội. Thậm chí tôi thấy cả cái đầu nó treo trên cổng dinh *Pasa*. Các bạn hãy kiên nhẫn! Nào!

Y dẫn đầu bọn *aga* và bước ra thông thả. Tiệm cà phê bây giờ đã vội hết người.

Thủ lĩnh Misen xoắn ria mép, lặng lẽ nhìn Nuri và mỉm cười. Chiếc răng nanh bướng bỉnh của ông thò ra. Trong một khoảng khắc, ông cảm thấy sung sướng. Ông quay lại phía chủ tiệm lúc này đã xuất hiện hết sức ngoan ngoãn phía sau quầy.

“Này! Hút xen, ông bảo y, đặt bình lên lò than và pha cho ta một tách cà phê không có đường!”

V

Cuối cùng cơn giông tố nổ ra. Trời hạ thấp dần và Căngđi dường như dâng lên cao tận với trời. Cả hai gần như sắp chạm vào nhau. Đường sá biến thành những con sông, tất cả chìm trong bóng tối. Từng lúc, những tia chớp đánh vào các tháp đèn cao. Dưới thấp, trên Phố Lớn, thủ lĩnh Misen trở về nhà, mặt ông đánh lại bất động, lúc rạng lên, lúc lại tối sầm. Cái ức trắng của con ngựa dẫm nước mưa. Nhưng đây là một cơn mưa giông, nó chỉ kéo dài non nửa giờ. Không bao lâu, gió từ phía núi thổi về, mây vén sáng, trời lộ ra xanh ngắt và những tia nắng dịu dàng buông xuống chênh chếch trên thành phố ướt. Hè đường tươi vui, chim sẻ rũ lông trên các mái nhà. Toàn bộ Căngđi sáng loáng, vừa được lau rửa, như hồi tỉnh. Mùi kim ngân hoa bị mưa quất, mùi kinh giới và hoắc hương xông lên từ các khu vườn.

Thủ lĩnh Misen đẩy một cái, mở cổng vào sân. Trong khi bà vợ ông, cầm lấy cương ngựa thì ông bước lên phòng mình và đặt con dao găm của tên Thổ lên bàn thờ, trước ảnh tượng thiên sứ Misen. Cơ thể ông bốc lên cơn thịnh nộ, bốc lên mồ hôi và nước mưa. Bà Katêria mang quần áo sạch đến cho ông. Ông thay quần áo, nằm dài, nhắm mắt lại và đột nhiên, lặng lẽ, giấc ngủ xâm chiếm lấy ông.

Thế nhưng, tối hôm đó, dân Căngđi, cả Thổ và Hi Lạp, đã tụ họp với nhau từ sớm trong nhà họ. Đàn ông nói rất khế, còn đàn bà, ngồi xa ra, nghe chuyện và thở dài, không nói lời nào. Vậy là Crét khốn khổ không bao giờ được yên ổn chẳng? Lại còn phải chịu những cuộc tàn sát và bỏ nhà đi trốn nữa sao? Họ sẽ đi đâu với con cái, với thùng nhào bột bánh và ba lô trên lưng? Những người biết điều nhất trong số dân Kitô giáo, những người có cửa hàng buôn bán và có vườn nho, nguyên rửa những bữa chè chén say sưa và những việc làm kì cục của thủ lĩnh Misen. Những kẻ khác, can đảm hơn, thì lại khoái chí vì sự sỉ nhục mới này đối với Thổ Nhĩ Kỳ.

Về phía chúng, bọn Thổ cũng hội họp nhau lại, bọn ở trong đền, bọn ở dinh Nuri Bây. Chúng chửi bới, quát tháo và muốn trả thù. Nhưng làm thế nào Lão *Muyêdin* khích động mọi người, còn những lão già khác, khôn ngoan hơn, thì trấn an họ. Nuri Bây ngồi trong một góc, lo lắng, trầm ngâm. Sau cùng, mệt lử vì la hét và cắt cổ kẻ thù bằng tưởng tượng, chúng chỉ định ba người mạnh mẽ, quả quyết nhất và cử họ ngày mai đến gặp viên *pasa* để nói với y một cách kiên quyết và cuối cùng xúi y hành động với quyền lực đối với bọn Kitô giáo. Có phải là một vị *Pasa*, hay là một miếng kẹo *hanva*? Đã lâu lắm rồi, ông ta không treo cổ hay đóng cọc vào bụng một tên Kitô giáo nào cả! Và bây giờ, lũ tà giáo càng tự do, thoải mái vì điều đó. Một ngày nào đó, thằng cha thủ lĩnh Misen quý sứ kia sẽ đi ngựa vào trong đền để vung roi tống cổ dân Thổ ra ngoài cho mà xem! *Pasa* phải treo cổ và đâm thủng ruột bừa đi để cho bọn *raia* hiểu rằng chúng nó phải lo cái gì liên quan đến chúng thôi. Đáng lẽ làm thế, ông ta lại xử nhũn với chúng nó. Ông ta bảo ông ta muốn tỏ ra công minh, cái lão điên ấy. Trong khi chờ đợi, ông ta chơi bài xương^[45] với giáo chủ; và vừa uống rượu *raki* và chén *baklave*, họ thỏa thuận với nhau để đánh bài lờ những chuyện không làm họ thích thú gì.

Ngày hôm sau, từ sớm, ba vị mạnh mẽ và quả quyết đã lên đường đến dinh *Pasa* tại còn ù vì những lời dằn dờ dữ dội. Lão *Muyêdin* đi giữa, gầy nhom như một con gà trống, hai mắt lờ ra. Bên phải là Xêlim *aga*; bên trái, Nuri Bây, vẻ tư lự. Họ bước đi thùng thình, lắc lư, không vội vàng và mỗi người thầm nhắc lại hắn ta sẽ nói với *Pasa* những gì và nói thế nào. Xêlim *aga* mỗi năm làm ra hàng nghìn tấn dầu, lúa mì, hạnh đào, nho khô nên y cần có sự yên tĩnh. Lão *Muyêdin* giữ quyển kinh Côran trong ngực, ngay trên da thịt lão và quyển sách như đốt cháy lão. Nuri Bây đầu cúi, không biết y sắp nói gì, cũng không biết y muốn gì. Đêm qua, bố y lại tới

trong cơn mộng mị của y, lúc nào cũng rách rưới và lấm bùn. Trước khi biến mất, lão ta đẩy con dao găm quý cán đen xuống dưới gối Nuri. Lúc tỉnh dậy, Nuri nâng gối lên để lấy con dao nhưng dao không còn nữa. Y ngẫm nghĩ, lòng đau thắt: “Ông già không tin, ông đã lấy lại con dao. Chắc là ông ngại rằng ta không xứng đáng!”

Viên *pasa* ngồi xếp bằng tròn trên chiếc trường kỉ lớn. Y chờ, vẻ nghiêm trang và cáu kỉnh. Lại những chuyện phức tạp, rắc rối. “Chó và mèo đều sẵn sàng cắn nhau đây. Hình như là bọn tà giáo đòi tự do. Đi cho người ta treo cổ chúng mày! Lũ theo đạo Ixlam dù sao cũng muốn cắt hông tất cả những tên Kitô giáo. Cho chúng nó cuốn xéo, chúng cũng thế! Tốt chứ, sự nô lệ, bọn tà giáo chết tiệt! Thằng *raia* cũng tốt, các *aga* của ta ạ, hấn cày đất, hấn buôn bán và hấn nộp thuế. Tại sao lại chọc tiết con gà đẻ ra trứng vàng nhỉ?”

Tên da đen xuất hiện:

“Bẩm cụ chủ, họ đến rồi ạ.

- Bảo họ vào!” viên *pasa* vừa đáp vừa thở như bò.

Họ bước vào kẻ trước người sau, vái chào cung kính rồi lẳng lặng, ngồi xếp tròn trên chiếc ghế tựa dài.

“Ta nghe đây, - viên *pasa* nói, vẻ mệt nhọc.”

Lão *Muyêdin* là người mở mồm đầu tiên. Một cái mồm sâu hoắm, chẻ rộng ra tận lỗ tai, nằm trên một cái mồm nhọn như mồm chó. Lão người xương xẩu, ưỡn ẹo, với hai cái má méo mó, một túm râu lưa thưa màu hung và một cái mụn cơm mọc lông, to như một con ruồi trâu, giữa hai lông mày. Lão có vẻ có ba con mắt. Lão nói không nghỉ và càng nghe mình nói, lão càng hăng máu lên, sùi bọt mép. Lão lấy quyển kinh Côran trong ngực ra và bắt đầu ê a đọc, mình đung đưa. Viên *pasa* cảm thấy khó chịu. Y giơ cao cái ống điều lên:

“Hôtda thân mến, y nói, ông làm cho tôi nhức đầu. Hãy nói cho tôi điều chủ yếu để tôi hiểu với chứ. Tôi là dân Tiểu Á, ông biết đấy, đầu óc lười nhác. Tóm lại ông muốn gì nào?

- Một cuộc tàn sát! Lão *Muyêdin* đáp lại trong lúc những chiếc lông trên cái mụn cơm của lão dựng đứng lên.

Viên *pasa* thở dài một cái. Y quay về phía Xêlim *Aga*:

“Còn ông, Xêlim *Aga*? Y nói. Ông cũng thế, ông muốn một cuộc tàn sát sao?

- Tôi, tôi muốn sự yên tĩnh, thưa *Pasa Êphăngđi*, lão già đáp. Không có tàn sát, nên yên tĩnh thôi. Năm nay là năm được mùa, tháng ba mưa nhiều nên đồng ruộng dầm nước, ô liu rất sai quả, vụ thu hoạch sẽ khá và ta sẽ có nhiều dầu, nhờ ơn thượng đế. Cần yên tĩnh, thưa *Pasa Êphăngđi*, Crét là một con vật hung dữ, không nên trêu chọc nó, nó ăn tươi nuốt sống con người! Một thằng điên lọt vào tiệm cà phê của chúng ta thì làm sao nào? Hấn say kia mà! Ta chỉ nên làm ngơ đi thôi, đó là vì lợi ích của ta. Nếu ta muốn ăn miếng trả miếng, việc đó sẽ không bao giờ chấm dứt. Sự hận thù là nguy hiểm, thưa *Pasa Êphăngđi*! Xin ngài ghi nhớ tên dị giáo đó, tên hấn là thủ lĩnh Misen và giờ hành tội hấn sẽ đến. Ở đây, ngài là *Pasa*, ngài có cây gươm trong tay, ngài muốn chém cụt bao nhiêu đầu mà chả được”

Lão già quay về phía lão *Muyêdin*:

“Đó là ý kiến của tôi, Hôtda Êphăngđi, lão nói. Xin thứ lỗi cho tôi nếu tôi không nghĩ như ông. Ông, ông không có cây quả và vườn nho nên ông không hiểu nỗi đau của đất đai và con người. Nhưng ông hãy hỏi tôi đây, ông hãy hỏi cây cối và đồng ruộng. Chúng có muốn cách mạng không? Không, chúng chẳng muốn đâu!

- Tôi không hỏi cây, hỏi ruộng, cũng không hỏi người, gã *muyêdin* vừa lầu bầu đáp vừa đập tay lên quyển kinh Côran, tôi hỏi đấng Ala!”

Gã định mở lại kinh Côran, nhưng viên *pasa* ra hiệu ngăn lại:

“Kinh Côran nói những điều nằm trong đầu óc của người đọc kinh thôi, y vừa nói vừa ngáp. Ông muốn nói một cuộc tàn sát ư? Ông mở kinh Côran ra và kinh nói với ông về tàn sát. Nếu đến lượt Xêlim *aga* mở kinh ra, ông ấy sẽ tìm thấy một lời khác của Ala: yên tĩnh, hòa bình. Thôi, đủ rồi đấy!”

Sau cùng, y quay sang phía Nuri *Bây*?

Ý kiến của ông thế nào Nuri *Bây*? Y hỏi. Tàn sát hay yên tĩnh? Kinh Côran nói với ông những gì?”

Nuri *Bây* đưa bàn tay xoa xoa hai ba lượt cái chân rậm lông của y. Y tìm một câu trả lời. Y trì hoãn càng lâu càng tốt cái lúc phải đưa ra ý kiến. Y không muốn hòa bình, cả y nữa. Nước Thổ Nhĩ Kỳ đã kiên trì từ lâu lắm rồi. Bọn Hi Lạp đã có một đời sống khá giả, chúng nó béo phây ra kể từ lúc người ta không tấn công chúng nữa. Nhưng y cũng không chủ trương cuộc tàn sát, y không muốn đổ máu. Và y không phải là gã Hôtda Êphăngđi để nổi xung lên khi đọc kinh Côran.

“Thế nào? viên *pasa* hỏi, mặt nhọc vì chờ đợi. Ta hỏi ông một câu: Ông muốn hòa bình hay xung đột, Nuri *Bây*?

- Không còn có con đường thẳng nữa đâu, thưa *Pasa Êphăngđi*. Nuri *Bây* đáp để tranh thủ thời gian.

- Còn có chứ, con ạ, nhưng ta đã rời xa nó, ta không tìm thấy lại nó nữa. Ông đã tìm thấy đường thẳng à?

- Tôi tưởng đã tìm thấy ạ, thưa *Pasa Êphăngđi*.

- Ta ban phúc cho ông! Ông nói đi và hãy đưa chúng trở lại con đường đúng.

- Không hòa bình, cũng không xung đột. Chỉ cần thủ phạm phải đền tội!

- Thủ lĩnh Misen? Viên *pasa* hỏi. Chính là ông nghĩ đến hắn ta đấy ư?

- Thưa *Pasa Êphăngđi*, xin cho tôi được tự do không phải để lộ ý nghĩ của tôi. Ngài là *Pasa*, nếu ngài dính dáng vào việc này, Crét sẽ cầm lấy vũ khí và máu sẽ lại chảy. Xin để một mình tôi phun nọc độc của Thổ Nhĩ Kỳ. Ngài sẽ nhanh chóng biết đứa nào là thủ phạm.

- Ông sẽ giết nó à?

- Tôi sẽ giết nó và sẽ không một kẻ nào biết ai là kẻ giết người. Hãy tin ở tôi.

Lão *Muyêdin* nhảy lên, tức tối.

“Không phải chỉ có một thủ phạm đâu, có hàng nghìn đứa ấy chứ. Cần phải đóng cọc vào bụng nó tuốt. Chỉ có thế mới yên. Bọn Hi Lạp không hiểu quái gì ngoài việc đó. Nếu ông muốn bắt chúng nó câm họng thì cứ chặt đầu chúng đi”

Đầu óc Xêlim *aga* lại đầy đặc những cây quả và vườn nho. Lão cũng đứng dậy và kêu tướng lên. Nhưng giọng nói của tên *muyêdin* cứ oang oang như lệnh vỡ. Không có cách gì để bày tỏ ý kiến được. Họ nhảy bổ vào nhau đâm đá. Nuri *Bây* phải can ngăn, tách hai người ra. Viên *pasa* nhăn nhó trên chiếc trường kỉ. Những anh dân Crét này làm cho y choáng váng. Bọn họ có mọi lẽ phải và mọi sai lầm, nhưng cái đó chẳng có nghĩa lí gì với y để đi sâu tìm hiểu mọi chuyện quái quái! Y đã ngủ chập chờn, đã uống quá nhiều, ăn quá nhiều và y buồn ngủ rũ ra. Y muốn tống khứ bọn họ đi thật nhanh. Y lắc đầu để cho tỉnh ngủ và kêu lên:

“Các người không thấy xấu hổ sao? Các người quê các người là những kẻ tai mắt sao? Bỏ tay xuống! Anh có lý, Nuri *Bây*, giải pháp của anh là khôn khéo nhất. Anh cứ làm cho tất thấy những gì đáng Ala gợi ý cho anh, ta cho anh được tự do hành động!

Xêlim *aga* cúi nhặt khăn đầu rơi xuống đất và quay về phía Nuri *Bây*.

“Tôi tán thành với ông, Nuri *Bây*, y nói với giọng cầu khẩn, nhưng hãy làm cho nhẹ nhàng, giết cho êm thấm, đừng làm cho bọn Hi Lạp nổi xung lên... Yên tĩnh nhé!

- Tôi, tôi không thay đổi ý kiến! Gã *muyêdin* gầm lên. Tôi sẽ nói trong đền, tôi sẽ xui người Thổ nổi dậy!”

Viên *pasa* đột nhiên nổi nóng và vung nắm đấm.

“Hôtda, y quát, chính ta là người thi hành luật pháp ở Căngđi. Thề có *Mahômê*t, ta sẽ đặt một cái rọ vào mõm người như vào mõm một con chó dữ và người sẽ câm họng! Ta, ta không ra lệnh được tàn sát nếu không có lệnh của Côngxtăngtinốp, người hãy nhớ cho kĩ điều này trong đầu!

Y đứng dậy, mặt nhăn lại vì đau lưng.

- Các người đi đi, ta có việc, y vừa nói vừa ngáp. Cứ làm như điều anh nói, Nuri *Bây*, nhưng khôn khéo. Phải khôn khéo, các con ạ, chúng ta đang bị lôi thôi với bọn Hi Lạp. Cái bọn khốn kiếp! Giá bọn chúng không làm vướng chân chúng ta thì nước Thổ Nhĩ Kỳ đã nhai ngấu nghiền toàn thế giới vào lúc này rồi”

Y đập hai tay vào nhau. Tên da đen xuất hiện.

- Mày đưa các *Bây* ra, y bảo.

Cũng vào lúc đó, trong khi người Thổ họp nhau để chọn một quyết định, ba nhân vật quan trọng khác, ba người Hi Lạp, lên đường đi đến tòa giáo chủ. Họ bước đi khó khăn, mệt nhọc! Họ làm cho ta nhớ đến những chiếc thuyền buồm nặng nề chỉ có thể nhổ neo ra đi với những cần trục đồ sộ, với nhiều công lao và một cơn gió thuận. Họ gồm có Hadixavax, thủ lĩnh Êliax và ông già Mavrudix thường gọi là “Bọ hung vàng”. Người thứ nhất, xanh xao, nói lắp, với một chòm râu nhỏ xám và nhọn, vàng khè vì khói thuốc lá, chân bước vòng kiềng. Người ta gửi ông sang châu Âu để theo học y khoa và ông đã từ đó trở về hoàn toàn điên dại và gàn dở vì môn khảo cổ. Ông trả công cho thợ, thuê họ đào bới những bãi biển hoang và những hang hẻm trên

núi Iđa với hi vọng tìm thấy những vật cổ. Ông moi ở đất lên những bàn tay, bàn chân bằng cẩm thạch, những phiến đá đầy chữ lạ và những bình đất sét quái. Ông mang tất cả những của đó đến tòa giáo chủ, ở đấy ông đã chất cả một phòng lớn nhưng vì không còn chỗ, bây giờ ông bày những vật tìm kiếm được của ông trong sân nhà thờ. Dân Kitô giáo phàn nàn. Tất thấy những con quỷ phóng đảng và trần như nhộng đó làm gương xấu cho vợ và con gái họ mỗi lúc chúng đi lễ nhà thờ. Vậy mà người ta đã khuyên ông già Hadixavax đừng có cho cậu con trai sang châu Âu bởi vì người ta thường ở bên đó trở về với đầu óc lộn xộn. Nhưng ông già không chịu nghe ai. Và cậu con đã trở về Crét với một cái cuốc. Và ta đào bới mi, ta đào bới mi để tìm cho ra con lợn cái bằng vàng cùng chín con heo con của nó. Nhưng ta cóc cần, muốn ra sao thì ra! Ông ta đã tiêu hết tiền của mình để trả công thợ và bây giờ, ông đi nhớn nhoe trên đường phố với quần áo sờn và giày vệt gót. Ông vừa đi vừa nói một mình và không mấy chốc, cái ấy gần như chắc chắn, ông sẽ bắt đầu ném đá vào người qua đường. Nhờ đó, ông được ngài giáo chủ vì nể, dành cho một ghế ngồi riêng tại nhà thờ, cạnh ngai của ngài vì chính ông là người được nhận bánh thánh đầu tiên, một ngày chủ nhật.

Khi tình hình gặp lúc đen tối, dân Kitô giáo cử ông đến gặp ngài giáo chủ hay viên *pasa* để nói chuyện với họ. Khi các tàu chiến ghé vào bến cảng, lại cũng chính ông đi thương thuyết với bọn Phơrăng. Ông tranh cãi nhiều, nhưng chẳng có ai hiểu ông và người ta tự hỏi ông ta đã hoàn toàn mất trí hay thật ra ông ta nói một thứ tiếng nước ngoài.

Thủ lĩnh Êliax cũng là một ông già còn sót lại từ Cách mạng 1821. Một cái tháp thuộc loại nứt nẻ và mọc đầy cỏ, đứng cheo leo trên một ngọn núi, không cửa lớn cũng chẳng có cửa sổ, với những lỗ châu mai hồng nát. Những viên đạn đã biến cái thân hình khệnh khạng, mập ụ, gần như vuông vắn của ông thành một cái rây. Ông có một giọng nói man rợ, âm âm như sấm. Chỉ một tiếng chào đơn giản của ông cũng làm cho bạn run lên. Một tên *Pasa* đã móc của ông con mắt phải bằng cái nĩa ăn cơm của hắn. Ủy ban giải phóng dân tộc ở Aten gửi cho ông một con mắt thủy tinh, đó là con mắt thủy tinh đầu tiên được du nhập vào Crét. Ông nhìn những người ông không ưa bằng con mắt đó. Nhưng vào những giờ trọng đại, ông móc nó ra, cho vào một cốc nước và ra mắt ngài giáo chủ hoặc viên *pasa* với mỗi một con mắt còn lại, để nhắc cho họ nhớ - ông nói thế - Cách mạng 1821. Ngày hôm đó, là người chốt, ông đến gặp ngài giáo chủ, bước đi giữa hai vị thân hào, nặng nề chống trên cây gậy của ông.

Người thứ ba là ông lão Mavrudix thường gọi là “Bọ hung vàng”. Keo kiệt, cay độc, cho vay nặng lãi, quanh năm lão bóp mồm bóp miệng không dám ăn nhiều và mùa đông, tháng giá, lão run cầm cập không có áo ấm vì lão để dành tiền. Lão đã đuổi ra đường những vợ góa, con cô nợ tiền lão. Lão ki cóp những đồng vàng, thu thập vườn nho, nhà cửa, thuyền bè và khi người ta hỏi lão: “Tại sao cụ không chịu ăn? - Ông bảo tôi lấy gì mà ăn cơ chứ? Lão trả lời. Tôi chẳng có gì ráo, tất thấy là của Nhà nước, tôi không đụng vào được!” Một hôm, cách đây mười một năm, trong cuộc cách mạng 1878, lão đến gặp ngài giáo chủ, tay cầm một tờ giấy dán tem.

“Trình Đức Cha, lão thưa, xin người cầm lấy tờ giấy này. Con xin hiến tài sản của con cho hội đồng thị xã Căngđi. Cách mạng phải trả giá rất đắt, nó cần tiền. Xin người thanh toán toàn bộ và mua vũ khí.

- Còn ông, Mavrudix thân mến, ông sẽ sống ra sao? Ngài giáo chủ hỏi, nước mắt rung rung.
- Xin đừng bận tâm đến con, thưa Đức Cha, con sẽ đi ăn xin.

Giáo chủ buộc lão phải nhận một món lương tháng ít ỏi, nhưng lão già lại nhanh chóng tiếp tục những trò bủn xỉn, keo kiệt của lão. Lão không uống, không ăn, không mặc, lão cho vay cắt cổ, làm hại những vợ góa, con cô... Cứ thế, lão lại gom góp được một tài sản mới. Vì lão đã già, một chân đã ở trong mộ, lão lại làm một chúc thư mới hiến tài sản cho hội đồng thị xã. Tuy lão đã cao tuổi, nhưng trí thông minh của lão vẫn lành mạnh và linh hoạt nên vào những thời kì khó khăn, bao giờ lão cũng là người mà dân Kitô giáo lựa chọn để bảo vệ quyền lợi cho họ.

Ngồi trên chiếc ghế xôpha, ngài giáo chủ đợi. Trước mặt ngài, trên một giá tán kính bằng gỗ trắc chạm hình một con chim bồ câu dang rộng đôi cánh lớn, đặt một quyển kinh Phúc âm bìa da mạ bạc. Phía trên, ba bức chạm lớn: bên phải, giáo trưởng Côngxtăngtinốp, bên trái, xa hoàng và ở giữa, nữ thánh Xôphi. Ánh nắng ủa vào trong phòng qua những tấm kính màu và nhuộm lơ, nhuộm tím bức tường đối diện cửa sổ. Bức tường này treo đầy ảnh chụp các vị tư giáo còn sống hay đã chết với những chòm râu bạc trắng như tuyết hoặc đen như gỗ mun, những mũ những dây chuyền, những đồ trang sức lộng lẫy và những gậy giám mục. Một số vị có vẻ khiêm tốn, đầy lòng nhân hậu và rậm tóc như những con cừu không xén lông; những vị khác giống như mãnh thú với cái nhìn sắc nhọn, với miệng rộng và gáy cứng đờ. Những vị này cầm gậy thật chặt và hung dữ như thể cầm chùy. Ở giữa là chân dung thời trẻ của ngài đương kim giáo chủ, vào cái thời gian ngài còn là bề trên ở Kiep. Trông ngài có vẻ dũng cảm, lịch sự, cao nhả và mạnh mẽ xiết bao! Hai lỗ mũi rộng của ngài dường như muốn hít cả toàn thế giới. Con người mạnh khỏe và quả quyết đó sinh ra để làm một lãnh chúa tráng kiện, một nhà ẩn sĩ hay một anh chàng chim gái gớm ghê. Nhưng Chúa Kitô đã biết cách dùng phù phép chế ngự ngài, nói với ngài những lời ngọt hơn đường mật và dần dần làm cho ngài xa rời thiên hướng thực sự của ngài để dẫn dắt ngài vươn tới những chức phẩm cao nhất của Giáo hội.

Ngài giáo chủ nhìn lên bức chân dung của mình và thở dài một cái.

“Ta già đi, ngài lẩm bẩm, ta héo hắt như ngọn cỏ. Đã đến gần cái lúc ta sẽ phải bước qua ngưỡng cửa khủng khiếp với hai bàn tay trắng. Biết bao nhiêu giáo chủ Crét sẽ đến trước Đấng phán xử tối cao, tay vung lên những dụng cụ khi chịu tuần giáo: dao găm, rìu, dây trói, cọc nhọn. Còn ta, ta sẽ chỉ có tay không! Lạy Chúa, xin Người giúp con xứng đáng chịu đau khổ vì Ân huệ của Người và vì Đứa con khốn khổ của Người là Crét.

Muôcduphơlôx bước vào, chấp tay.

“Các vị bỏ lão đã đến, trình Đức Cha, bỏ nói. Họ đang đợi ạ.

- Mời các vị quá bộ vào đây. Còn bỏ, bỏ sửa soạn cái khay bạc lớn để tiếp họ chu đáo. Đó là các vị lãnh chúa mà”.

Muôcduphơlôx đứng chờ trên ngưỡng cửa. Giáo chủ ngạc nhiên nhìn bỏ:

“Bỏ muốn gì đấy, Muôcduphơlôx? Nói đi.

- Cha xá miễn cho con không ạ, trình Đức Cha, bỏ vừa nói vừa vái. Cha xá miễn cho con về việc con đã làm đấy ạ?”

Giáo chủ mỉm cười.

“Đừng bận tâm, bỏ Muôcduphơlôx, ngài nói. Chúa Kitô sẽ tha thứ cho bỏ, hãy tin cậy. Người vốn từ bi.

- Con đã phạm một tội lớn...

- Lòng thương xót của Người cũng lớn. Thôi, bây giờ thì bỏ đi đi”.

Ba vị thân hào bước qua ngưỡng cửa, hôn tay giáo chủ rồi ngồi lên trường kỉ. Sau đó, họ lấy chuỗi hạt ra và chờ ông già nói trước.

“Đã sang xuân rồi đấy, các con ạ, ông ta vừa nói vừa nhìn ra ngoài qua cửa sổ. Những ngày dễ chịu biết bao, nắng ấm biết bao! Mùa xuân mà lại! Tháng của thánh Gióocgio! Mùa màng năm nay ra sao, Mavrudix thân mến?

- Nhờ ơn chúa, mùa màng tốt ạ, ông này đáp.

- Mùa màng thì tốt đấy, thủ lĩnh Êliax nói, nhưng chính con người lại không hay. Tôi, tôi chiêm ngưỡng những hành động dũng cảm, nhưng khi nó đáng bỏ công. Ngoài ra, đó là những hành động điên cuồng.

- Cổ nhân có nói... Hadixavax bắt đầu nói, nhưng thủ lĩnh Êliax dang tay về bọc bội và cắt ngang lời ông.

- Hãy cho qua những cổ nhân đi, Hadixavax tội nghiệp ạ, hết rồi, họ đã chết. Nên nói đến những người sống ấy. Vào giờ này, ba thằng *aga* to đầu đang họp nhau ở chỗ lão *Pasa*. Chỉ có Chúa mới biết chúng nó còn định mưu mô những gì, quân chó má ấy. Cần phải cảnh giác. Người nghĩ thế nào, thưa Đức Cha?

- Ta biết chiến công mới của thủ lĩnh Misen, giáo chủ nói. Một con người dũng mãnh thế, thật đáng tiếc! Rượu chè sẽ giết ông ta.

- Chính ông ấy sẽ giết hết chúng ta thì có, thủ lĩnh Êliax sửa lại, ông ấy sẽ giết hết chúng ta, thưa Đức Cha. Cần phải lập lại trật tự, nếu không...

- Vì lòng thương yêu Chúa, xin đừng có cách mạng. Hadixavax nói. Còn nhiều công việc phải làm ở Crét. Đất đai của xứ này là vinh quang và còn che dấu những kho báu lớn: tượng, bia, hoàng cung. Nếu nổ ra cách mạng thì làm thế nào mà khai quật được? Vậy thế nên...

- Cho qua những người xưa đi, tôi đã nói với ông thế, thủ lĩnh Êliax nói với giọng cục cằn. Cho họ cuốn xéo đi! Họ hãy để cho chúng ta yên thân! Nói đi, cụ Mavrudix thân mến, tôi, đầu óc tôi nó dần độn, đầu óc cụ mình mẫn...”

Ông già “Bọ hung vàng” khẽ mỉm cười, vẻ hài lòng.

“Nếu người cho phép, thưa Đức Cha, lão nói.

- Ông đã tìm ra được cái gì mà cười đấy? Ngài giáo chủ hỏi. Đầu óc các ông vốn dồi dào. Nó làm việc vì lợi ích của bốn đạo.

- Ta hãy nói ít thôi nhưng nói hay, ông già Mavrudix đáp. Xin Đức Cha hãy đứng dậy ngay và đi tìm gặp lão *Pasa*. Lão là một con người đơn giản chỉ thích được thoải mái, thung dung. Một người phương Đông mà lại! Lão chúa ghét những chuyện phức tạp. Đức Cha hãy nói với lão tất cả những chuyện thật và chuyện dối mà Chúa sẽ gợi ý cho Đức Cha, ru ngủ lão, nói với lão tha thứ cho ta, rằng thủ lĩnh Misen đã quá chén, rằng ta sắp khiển trách ông ta và ông ta sẽ không làm như thế nữa. Với lại, Đức Cha mang đến cho lão món quà, một hộp đựng thuốc lá chẳng

hạn, hoặc một viên hổ phách thật to để nạm vào cái điều ống của lão. Khu giáo chủ có vô khối đồ châu báu là để dùng vào những lúc khó khăn. Hãy tán tỉnh lão, đó là một con cày, ném cho nó một cái xương cho nó gặm. Trong thời gian đó, nó sẽ không sửa đầu. Và người chiến sĩ lừng danh của chúng ta đây sẽ nói chuyện với thủ lĩnh Misen. Và xin Chúa Trời phù hộ chúng ta.

- Cụ vẫn có thể gõ cửa nhà một thằng điếc! Người thủ lĩnh già nói vừa lắc cái đầu đầy sẹo. Ông ta không chịu nghe lời người khác đâu, đó là một bức tường. Nhưng tôi sẽ nói với ông ta. Tôi đã già, tôi tham gia cách mạng 1821, vậy thì, có thể... Dẫu sao, thừa Đức Cha, tôi nghĩ rằng vị cố vấn mẫn tiệp của Người nói phải. Xin đức cha cầu nguyện cầm lấy cây gậy giáo chủ của Người và đi đến nhà lão *Pasa*. Nhưng nhanh lên, trước lúc cái nhọt chưa vỡ mủ”.

Chiếc khay được mang đến với cà phê, bánh vòng và những thìa mút. Các vị thân hào im lặng một lúc. Hương thơm của cây chanh nở hoa bay vào qua cửa sổ. Một con ong bay vào phòng, lượn quanh bốn cái đầu, nhận ra rằng đó không phải là cây ra hoa nên lại bay đi.

Ba vị đứng đầu uống nhấp nháp cà phê ấm ỉ và tặc lưỡi một cách khoái trá. Công việc quốc gia khó nhọc đã được hoàn thành nhanh gọn, họ đã nhanh chóng tìm ra được cái gì cần phải làm và cà phê trộn kem cùng với bánh vòng được mang đến vừa đúng lúc. Được giáo chủ cho phép, Hadixavax cuộn một điều thuốc lá và hai vị kia cũng làm theo. Mắt họ lim dim trong khi khói thuốc tỏa lên cuộn cuộn, che phủ hoàng đế, xa hoàng và nữ thánh Xôphi.

Giáo chủ mở một ô kéo vừa tầm tay của ngài.

“Các con ạ, ngài nói, ta sắp đưa các con xem một hình ảnh khác lạ. Các con đừng phật ý nhé. Các con biết Muôcdupholôx của chúng ta, chính bố già đã vẽ hình này. Bố sợ Chúa nhưng bố có hơi đơn giản. Bố nhìn thấy những cái mà chúng ta không nhìn thấy, không phải vì những cái đó không có thật mà vì Chúa đã đặt miếng da che mắt chúng ta như người ta đặt da che mắt ngựa kéo guồng lấy nước để ngăn chúng không được nghĩ điều gì ngoài công việc của chúng. Ai biết được vì lẽ gì Chúa không đặt da che mắt những kẻ có đầu óc chất phác, đơn thuần?”

Ngài tìm trong ô kéo và lấy ra một vật gói trong chiếc khăn trắng. Giáo chủ mở khăn đưa ra một bức vẽ cho các vị thân hào.

Thủ lĩnh Êliax cầm lấy bức vẽ, đặt lên đầu gối và nhìn chăm chú bằng con mắt độc nhất của mình.

“Đây là vụ đóng đinh câu rút, ông nói. Đóng đinh câu rút, nhưng tôi không phân biệt được rõ ràng. Ông cúi xuống. Lão Mavrudix nhìn và kêu lên một tiếng.

“Xin Chúa xá tội, lão nói. Mắt tôi lóa hay sao ấy?...”

- Tuyệt diệu! Hadixavax kêu lên sau khi đã lấy một kính lúp trong túi ra và quan sát bức tranh với vẻ tò mò. Thật là một ý kiến phi thường! Hoan hô Muôcdupholôx! Đấy, đấy mới là đóng đinh câu rút thực sự! Quả thật, nếu tôi là giám mục, tôi sẽ treo bức vẽ này vào chính giữa nhà thờ”.

Giáo chủ mỉm cười cay đắng và gật gật cái đầu sư tử hiền hậu của ngài.

“Nhưng, ông già Mavrudix nói, đây không phải là Chúa Kitô bị đóng đinh... Lạy Chúa, đây là một người đàn bà đeo đạn và súng ngắn bằng bạc! - Crét đấy! Crét đấy mà... giáo chủ nói, giọng

ngheñ ngào vì nước mắt. Cây thập tự được trồng trên đồng sọ và xương người. Phía trên, trời vầu vũ mây đen và xa xa bên trái, tia chớp soi sáng một tu viện. Các vị hãy nhìn xem gác chuông tu viện, cối xay gió, ở bên cạnh, mái vòm, tường thành tu viện, được bảo vệ bằng những tháp canh. Đó là tu viện Accadi. Và, bị đóng đinh trên thập tự, với chiếc khăn mùi xoa trên đầu mẹ Crét để cho máu chảy trên đồng xương của những đứa con mình. Đứng hai bên cạnh là hai thủ lĩnh đội mũ *phê*, một già và một trẻ...

- Một dải băng tuôn ra từ miệng Người và trên dải băng có viết cái gì đó, ông già Havrudix nói, Người gọi...

“Người gọi gì?” Thủ lĩnh Êliax hỏi và ông cúi nhìn nhưng không tài nào đọc được.

Hadixavax thông thả đưa chiếc kính lúp lại gần và đọc: “*Eli, eli, lamma sabacthani!...*”

“Lạy Chúa, lạy Chúa, tại sao Chúa lại bỏ rơi con?” Ngài giáo chủ dịch nghĩa.

Họ im lặng một lúc lâu. Cả bốn người cúi mình trên cảnh, đóng đinh câu rút thuộc một loại mới đó, họ nhìn ngấm và thở dài ảo não. Cuối cùng, ông già Mavrudix nói.

- Nhưng thưa Đức Cha, vẽ xứ Crét thế vào chỗ đóng Kitô có là một tội lỗi không ạ?

- Có chứ... có chứ... giáo chủ đáp. Nhưng...

- Nhưng sao ạ?

- Nhưng điều ấy đáng bỏ công làm...! Giáo chủ thì thầm.

Muôcdupholôx đã vẽ Crét hay biết bao nhiêu! Nỗi thống khổ trên khuôn mặt Người sâu sắc làm sao! Hai má gầy guộc, cặp mắt đen to đang nhỏ lệ. Dường như từ đôi môi mỏng hé mở, xoắn lại vì đau đớn, thoát ra những hơi thở dài. Đôi chân trần sáng lấp lánh đầm đìa những máu, và nằm trên đất, trước giá thập tự là hai chiếc ủng nửa trắng nửa vàng.

Bỗng nhiên, bằng một cử chỉ đột ngột, như là ông vừa quyết định một điều gì lớn lao, thủ lĩnh Êliax cất mũ *phê* đen, cầm lấy bức vẽ đưa lên môi một cách say mê, trong khi bộ ngực rộng của ông thở hỗn hển vì xúc động. Mavrudix chờ. Không dùng được nữa, ông lão giật bức tranh từ tay người chiến sĩ già, vùi mặt vào tranh và vừa hôn vừa nức nở khóc. Hadixavax lau mắt. Ông đi lại gần chiếc cửa sổ nhỏ, nhìn ra ngoài, cây chanh đang nở hoa.

Giáo chủ cầm bức tranh và làm dấu thánh.

“Chúng ta quỳ lạy trước sự tuần nạn của Người...” ngài nói lầm rầm vừa hôn đôi chân đầm máu của Crét.

Thế là, không còn tự chủ được nữa, cả bốn vị đều khóc sụt sùi.

Giáo chủ là người đầu tiên trấn tĩnh lại. Ngài gói bức vẽ vào chiếc khăn trắng dấu vào đáy ô kéo, rồi ráng hết sức lực của mình, ngài đứng dậy.

“Bây giờ thì các con về đi. Ta ban phúc cho các con, ngài nói. Và cầu Chúa phù hộ chúng ta”.

- Trước hết, chúng ta phải tự mình làm lấy đã, thưa Đức Cha, thủ lĩnh Êliax nói. Nếu Chúa không trông thấy con người tự tay mình làm lấy. Chúa cũng chẳng phù hộ đâu, xin Đức Cha nhớ điều đó!

- Rất đúng, rất đúng, thủ lĩnh Êliax thân mến. Ta sẽ đến nói chuyện với lão *Pasa* ngay lập tức. Cầu Chúa dun dủi cho hẳn ta vui vẻ, dễ tính!

Họ hôn bàn tay trắng và mặt của ngài giáo chủ. Thủ lĩnh Êliax cầm lấy cây gậy ông để lại ngoài cửa và bước ra sân, theo sau là hai vị thân hào nọ. Rồi nhìn thấy những cẳng chân và những bàn tay bằng cẩm thạch, những cái đầu cụt và những phiến đá đầy chữ khắc, ông lắc đầu.

“Ồ cổ... ông lẩm bẩm, vẻ tức giận, đồ cổ!”

Hadixavax cúi xuống và bắt đầu đọc chữ khắc trên đá.

“Này! Thủ lĩnh Êliax nói với ông bạn già. Cho nó qua đi! Có bảy mươi bảy thứ si mê cuồng dại... Tôi đi gặp thủ lĩnh Misen. Ông, ông có những thằng bạn Thổ Xêlim *aga* chẳng hạn, ông đến nói chuyện với chúng nó nhanh lên. Vì lòng thương yêu Chúa, làm sao cho cách mạng đừng nổ ra không đúng lúc. Crét đã phạm quá nhiều sai lầm như thế này. Đủ rồi đấy!”

Bácbayanix đợi họ ngoài cổng tòa giáo chủ. Bác đã để xuống đất cái giỏ đựng đã vùi rơm và cái bình đồng điệu đựng đầy nước *xoócbê* pha mật quả mình quyết. Chốc chốc, lúc có người nào đó đi qua bác lại rao hàng: “Mát, mát, *xoócbê* ướp đá, ai dùng nào!” Rồi bác lại im lặng và chờ.

Đó là một ông già dễ non nhỏ bé, thấp lùn, với một cái đầu hẹp và bẹp, hai mắt tròn, xám và lúc nào cũng nhăn nhúm. Cái giọng the thé và lạc điệu của bác chọc thủng tai khách qua đường. Cả dân Thổ lẫn dân Kitô giáo đều coi bác là một kẻ gàn dở bởi vì bác chẳng sợ một bên nào. Bác nói thẳng thừng điều bác nghĩ, chửi Mahômét, khi thì hoàng đế Thổ. Một ngày, vào dịp lễ Phục sinh, cách đây đã lâu, bác dừng lại trước lão *Pasa* khát máu Muxtapha, hầu lão một li *xoócbê* cho nhiều đá rồi, bỗng nhiên hoàn toàn loạn trí, bác bắt đầu than vãn về số phận dân Kitô giáo bị giết ở Accadi và nhảy loi choi như có lửa đốt sau đít bác. Lão *Pasa* và các viên chức ngồi trong bát giác, hút điệu ống và thưởng thức màn kịch đó trong lúc đám đông dân chúng nghe tiếng kêu chạy tới và đứng túm tụm chung quanh. Bácbayanix càng lâu càng hăng máu lên. Vào một lúc, bác nhặt một cái que trên đất và, giận dữ điên khùng chém những nhát kiếm tưởng tượng vừa tiến lại gần lão *Pasa* vừa trợn tròn đôi mắt để làm cho lão khiếp sợ. Và thỉnh linh, sau khi kêu lên một tiếng chói óc, lão bắt đầu hát: “ Ôi thanh kiếm sắc và mỹ miều của ta, cho mi chọc cổ bọn Thổ Nhĩ Kỳ...”

Cả dân Kitô giáo và dân Thổ đều bối rối. Họ đợi sự phản ứng của viên *pasa* để tỏ thái độ của mình. Tức thì, lão này cười âm lên và vỗ tay đôm đốp. Với lão ta, thật buồn cười hết sức được trông thấy thứ đồ thừa già nua này đang đe dọa người Thổ với cái que của hẳn!

“Hoan hô, thủ lĩnh Bácbayanix, y kêu lên với ông già. Lại đây!”

Để bắt chước lão *Pasa*, các viên chức cũng cười ran lên. Sau đó là đến lượt dân chúng. Còn Bácbayanix thì vẫn nhảy, vẫn hát và vẫn khóc.

“Bây giờ thì đủ rồi đấy! Viên *pasa* kêu lên với bác. Lũ chúng ta đã bị tiêu diệt, người đã quét sạch cả nước Thổ Nhĩ Kỳ. Lại đây, ta nói với người thế, lại gần đây, người là kẻ loạn trí và ta thích người. Ta sẽ làm quà cho người một cây kiếm thật và ta sẽ gắn lên ngực người một cái huy chương to và nặng: một bàn tay của Phátma^[46], biểu trưng của đảng Mahômét. Rồi thì, nghe đây. Hàng năm vào dịp lễ Phục sinh, người sẽ có quyền đeo kiếm vào dây lưng, đeo huy chương lên ngực và đi dạo chơi trong thành phố Càngđi từ cổng La Canê cho đến cổng Ladarê, từ cổng Mới cho đến cổng bến Càng, như một *Pasa* và ngày hôm đó, người có thể nói tất cả những điều người nghĩ trong đầu người, có thể lăng mạ, báng bổ tùy thích và muốn chửi bới ai

thì chửi. Người là đứa dở hơi, lời nói của người không ai chấp. Người đã làm ta vui một lúc đấy, Bábayanix khốn kiếp ạ! Đã bao nhiêu năm nay, ta chưa được cười như thế bao giờ.

Từ ngày hôm đó, Bábayanix càng táo bạo hơn và dân Thổ coi bác như một trò tiêu khiển dễ chịu. Chúng để cho bác muốn nói gì thì nói và đùa chơi về điều đó. Chính là như vậy mà Bábayanix trở thành con người tự do duy nhất của Căngđi. Khi một cuộc cách mạng sắp nổ ra, Bábayanix là người biết được đầu tiên. Bác đi khắp các quán cà phê Thổ và tát thảy những gì dân Kitô giáo chỉ nghĩ mà không dám nói ra thì bác lại rao toáng nó lên, mùa hè, cùng một lúc với nước *xoócbê*, mùa đông, cùng một lúc với bánh *xalép*: và bằng cách ấy, trả thù cho cả bàn dân theo đạo Kitô. Đôi lúc, vì bác làm quá, bác bị khi một cái bóp tai, khi một cái vỏ chanh hoặc nữa là một quả cà chua thối ném vào mặt. Nhưng Bábayanix lau nhanh mặt mình và cái lưỡi nhỏ của bác lại trở lại liền thoảng.

Từ hôm trước, bác đã đánh hơi thấy mùi thuốc súng. Trông thấy từ sáng sớm ba vị thân hào đi vào tòa giáo chủ, nét mặt lo âu, bác đứng rình trước cổng để chờ họ. Cần phải biết việc gì đang xảy ra. Lễ phục sinh sắp đến, không bao lâu nữa bác sẽ cầm thanh kiếm, đeo huy chương bằng sắt tây lên ngực và đi trút cơn giận dữ ở Ba Cổng tò vò vào lúc lão *Pasa* và lũ viên chức ngồi nghe nhạc. Cần phải an ủi cho được những kẻ ngoại đạo khốn khổ kia, những kẻ rất muốn nói lên những điều ấp ủ trong lòng nhưng, chỉ mới nghĩ đến điều đó thôi, đã sợ vãi cứt ra.

Khi thấy hai vị thân hào đi ra; bác cầm lấy cái giỏ đựng nước đá, luồn cánh tay vào chiếc quai bình đồng rồi tiến lại gần.

“Kính chào các vị thân hào, bác nói. Các vị đợi một tí, tôi xin biếu một li *xoócbê* để các vị giải khát. Hôm nay trời nóng!

- Để cho chúng tôi yên, Bábayanix, thủ lĩnh Êliax bảo. Chúng tôi không cần *xoócbê* của bác.

- Xin ngài đừng giận, thủ lĩnh Êliax. Trước hết, tôi không sợ ngài. Sau nữa, ngài thừa biết rằng, tôi dở hơi và rằng tôi khiếp sợ cả *Pasa*, cả hoàng đế Thổ. Tát thảy các ngài: những kẻ khôn ngoan và những vị thủ lĩnh, các ngài làm ăn dấu diếm, vụng trộm. Còn Bábayanix có một thanh kiếm và một sắc lệnh... và một cái đầu rỗng. Hắn không sợ nói toạc ra tất cả những gì hắn nghĩ.

- Bábayanix, ông lão “Bọ hung vang” khế bảo, vì lợi ích của bác, hãy im mồm chút đã, chưa phải lúc đâu.

- Vậy thì lúc nào? Bábayanix hỏi, cũng hạ thấp giọng. Tôi muốn biết cái lúc ấy”.

Thủ lĩnh Êliax vung cái gậy lên và Bábayanix chuồn thẳng sau khi đã lượm hết bình và giỏ.

Giáo chủ đeo vào quanh cổ sợi dây cột một chiếc mề đay mạ vàng và tráng men nhiều màu, một bên tạc cảnh Chúa phục sinh. Ngài bỏ vào túi, một cái hộp đựng thuốc lá cổ do các xưởng nổi tiếng ở Gianina chế tạo mà bạn ngài, giáo chủ Gianina, đã tặng ngài, cầm lấy cây gậy giám mục rồi đi bộ đến dinh viên *pasa*, có cha trợ tế đi theo.

Trong lúc đó, viên *pasa* ngủ, nằm ngửa giữa đồng gối êm. Y mơ thấy y dạo chơi trong các khu vườn ở xứ y, ở Brútxơ, và thấy các cây, lúc thì nở hoa, lúc thì ra quả, tỏa trên đầu y cảnh lá giống như vôi bạch tuộc. Viên *pasa* vừa đi vừa hút điệu ống và tưởng như mình ở thiên đường. Chưa biết lúc nào, đấng Mahômét sắp xuất hiện, với chiếc gương con, chiếc lược và lọ nước hoa

cất trong dây lưng đỏ rộng, để đón chào y.

Nhưng lúc y đi vòng quanh một góc vườn, y trông thấy một cây ô liu khổng lồ, dị dạng, không hoa, không lá, bị sét đánh và què cụt. Ở đâu các cành cây treo lòng thòng những quả lạ: súng, đạn, dao găm và khăn mùi xoa đen. “Làm sao cái cây ô liu chết dẫm này đáng lẽ ra quả ô liu thì lại ra vũ khí nhỉ?” Viên *pasa* vừa nghĩ vừa kêu lên một tiếng sợ hãi và quay trở lui để tìm lại khu vườn đầy quả và hoa. Nhưng khu vườn đã biến mất và thay vào đó chỉ còn là những quả núi đầy sỏi đá và khô cằn. Sau mỗi tảng đá, y nhìn thấy những nòng súng dài và súng ngắn.

“Crét! Crét!” Viên *pasa* chột kêu lên và tỉnh dậy.

Cùng lúc ấy gã da đen Xulâyman mở cửa.

“Bẩm *Pasa Êphăngđi*, gã thừa, *Pasa* đại nhân của dân Hi Lạp đã đến. Ông ta đang đi lên cầu thang.

- Ta vừa nằm thấy một giấc mơ xấu tệ hại, Xulâyman, viên *pasa* vừa nói vừa lau mồ hôi lạnh toát chảy dọc thái dương.

- Cụ lớn có muốn con bảo cái lão béo ị đó xéo đi không ạ?

Viên *pasa* nghĩ ngợi một lát.

- Không, hãy để lão vào, Xulâyman. Những tên *imam* của bọn ngoại giáo này biết cách đoán mộng. Hẳn ta sẽ có thể giải nghĩa giấc mơ của ta. Mà cho hẳn ta vào đi!”

Giáo chủ bước vào và tiếp đó là những cái vái, những câu chào bất tận. Hai nhân vật quan trọng của Căngđi, một Thổ và một Kitô giáo, gặp nhau. Họ như hai ông vua của thành phố này, vương quốc của họ ở sát bên nhau. Những khu phố người Thổ và dân Kitô giáo, hình cây thập tự và hình trăng lưỡi liềm, lẫn lộn với nhau. Giữa họ, khi thì sự hòa hiếu tốt đẹp, khi thì cơn bão táp, một thứ cuồng dại xui họ xông vào nhau, cắn vào gáy nhau, rút một miếng thịt mà nhai ngấu nghiến.

Hai vị ngồi bên nhau trên chiếc trường kỉ êm ái. Viên *pasa* đốt điếu ống, ngài giáo chủ lấy ra chuổi hạt huyền và bắt đầu câu chuyện. Qua cửa sổ mở trước mặt họ, người ta thấy bên trái là nhà tù, bên phải là cây tiêu huyền cổ thụ với những chiếc lá mới, và cúi xuống một tí, là cái giếng vòi nổi tiếng kiểu Vonido với những con sư tử bằng cẩm thạch. Một ngọn gió ấm thổi qua.

Sau khi ngáp xong, viên *pasa* bắt đầu:

“Trời nắng đẹp đã trở lại rồi đấy, giáo chủ Êphăngđi ạ, y nói. Ala! Thời gian trôi nhanh biết bao! Nó như một bánh xe quay. Nó quay và ta cùng quay với nó. Mùa đông đến, ta nói “Tôi chết vì lạnh mất!” Ta chưa kịp nói hết thì mặt trời đã hiện ra, ta kêu: “Nóng nực quá! Tôi chết ngạt mất!” Nhưng đã nghe tiếng sấm ầm mưa bắt đầu rơi và lại phải mặc áo mưa vào... Bên đạo của ngài nói về những điều bí ẩn đó như thế nào?”

Nhưng không để giáo chủ kịp trả lời, viên *pasa* nói tiếp theo ngay, vì giấc mơ vừa qua cứ ám ảnh y, làm cho y day dứt:

“Ngài có tin vào những cơn mộng寐 không, giáo chủ Êphăngđi? Nó từ đâu đến? Ai gửi nó

đến cho chúng ta?

- Có giấc mộng do Chúa gửi đến, có giấc mộng thì do quỷ sứ, giáo chủ trả lời.
- Ngài, ngài có thể phân biệt được giấc mơ do Chúa gửi đến với giấc mơ từ quỷ sứ không?
- Chắc hẳn ngài vừa nằm mơ rồi, *Pasa Êphăngđi* ạ. Giấc mơ còn in dấu trên mi mắt ngài, tôi thấy rõ.
- Phải, tôi vừa nằm mơ, vì thế tôi mới hỏi ngài có tin vào giấc mơ không.
- Mong giấc mơ đem tới cho ngài hạnh phúc, *Pasa Êphăngđi*. Ngài hãy kể cho tôi nghe xem sao?
- Ngài biết giải thích những giấc mơ sao?
- Một đôi lúc, Chúa giúp tôi và tôi có thể giải thích được. Nào?”

Viên *pasa* thở dài một cái rồi kể lại giấc mơ. Y nói quá một chút để làm cho người tu sĩ ngoại giáo sợ. Chẳng hạn y nói rằng đã trông thấy những cái đầu cụt treo trên cành cây tiêu huyền.

Giáo chủ cúi cái đầu sư tử của ngài, vẻ lo nghĩ. Ngài cố tìm trong giấc mơ đó một điểm xuất phát của cuộc nói chuyện mà ngài muốn tiến hành với viên *pasa*.

“Đó là giấc mơ do quỷ sứ gửi đến phải không? Lão này lo lắng hỏi.

- Không, do Thượng đế gửi đến chứ, giáo chủ đáp. Nhưng tôi tự hỏi nên giải thích nó với ngài thế nào đây, *Pasa Êphăngđi* ạ. Tôi e rằng ngài giận chằng.
- Tôi mà giận à? Viên *pasa* nói. Vậy chứ ngài không biết rằng một tín đồ Hồi giáo chân chính không giận bao giờ ư? Anh ta biết rằng tất cả những gì xảy ra trong cõi trần gian này đã được định trước và không ai có thể làm gì được. Giả thử rằng hoàng đế ra sắc lệnh lấy đầu tôi. Tôi sẽ buồn, chắc chắn là thế, tôi sẽ buồn nhưng tôi khôn giận. Việc đó đã định rồi. Có thể nào tôi thay đổi được những điều do Thượng đế đã định chằng? Ngài hãy nói không e ngại gì hết, giáo chủ Êphăngđi, nhưng đừng nói dối. Tôi muốn biết tất thảy sự thật kia!”

Giáo chủ tập trung ý nghĩ của mình một lúc khá lâu.

“Khu vườn ngài thấy trong mơ, sau cùng giáo chủ nói, đó là trái tim người. Trái tim của ngài là một khu vườn, *Pasa Êphăngđi* ạ. Ban đêm, nó mở ra, ngài bước vào đó và ngài dạo chơi. Cái ngài trông thấy trong mộng là các vì sao ngài sinh ra, cái đối với ngài là tất nhiên: ngài đi dạo thanh thản dưới các cây nở hoa trong vùng ngài đã lớn lên, ở Brútxơ... Trái tim ngài là một khu vườn. Nhưng trời đã định rằng ngài sẽ trở thành *Pasa* và hơn nữa, người ta phái ngài đến Crét...”

Viên *pasa* thở dài.

“Thật lạ lùng, giáo chủ Êphăngđi, tất cả những điều ngài nói đúng như ngài ở trong bụng tôi. Ngài nói tiếp đi, để xem sao!

- Thật đã rõ như ban ngày, *Pasa Êphăngđi*, không còn phải tìm đâu xa nữa. Cây ô liu mang đầy vũ khí ngài thấy trong mộng là Crét. Ngài đi dưới cái cây bị sét đánh và mặt ngài tối sầm lại. Chính ở chỗ ấy số mệnh của ngài bắt đầu thay đổi... Nhưng đáng tiếc là ngài đã thức giấc và

ngài không biết đoạn sau ra sao. Có thể là bắt đầu từ lúc đó, Trời đã định rằng người để cho ngài tự do hành động như ý ngài muốn. Đáng tiếc thật đấy!

- Chà! Nếu đúng như ngài nói đó, giáo chủ Êphăngđi a, con người phương Đông tử tế nói, thì giờ đây người Thổ và người Hi Lạp đã sống với nhau như anh em rồi. Người Hi Lạp sẽ làm việc, người Thổ thì ăn nhậu và mọi người ắt có một cuộc sống dễ chịu.

- Điều đó tùy thuộc ở nơi ngài! Giáo chủ nói sau khi đã tìm thấy điểm xuất phát. Chính ngài là người có quyền lực để làm cho tình thân ái ngự trị trên hòn đảo này và chính Thượng đế đã gửi cho ngài giấc mộng đó để nói với ngài điều ấy. Thường thường, Thượng đế phán bảo chúng ta qua những giấc mộng...

- Ngài giải thích cho tôi nghe, giáo chủ Êphăngđi, tôi không hiểu.

- Chắc ngài đã nghe nói rằng ở Căngđi, mọi chuyện đang bắt đầu xấu đi giữa người Thổ và người Hi Lạp. Hình như một gã say rượu đã đi ngựa vào tiệm cà phê Thổ.

- Ngài thấy đó là chuyện không đáng kể sao? Hắn đã làm nhục nước Thổ Nhĩ Kỳ, tên dị giáo đó! Viên *pasa* đáp, cái nhìn đột nhiên tóe lửa.

- Người ta khôn làm nhục nước Thổ Nhĩ Kỳ để đến thế đâu, *Pasa Êphăngđi*, một đế quốc hùng mạnh như vậy! Giáo chủ nói, vừa dịu giọng. Nhưng ta hãy dẹp gã say rượu ra một bên. Ngài muốn tôi nói với ngài về giấc mộng phải không? Vậy thì ngài nghe đây, tôi tin rằng đây là lúc Chúa gợi ý cho tôi và tôi có thể giải thích nó với ngài được. Thế nhưng, nếu ngài không cần...

- Thề có Ala! Có, tôi cần chứ... viên *pasa* nói với giọng cầu khẩn, vừa đặt tay lên đầu gối của giáo chủ. Tôi yêu cầu ngài, ngài nói đi.

- Bảy tầng trời đã hé mở, Thượng đế đã giáng lâm vào trong giấc ngủ của ngài, *Pasa Êphăngđi*, và đã chỉ cho ngài con đường nên theo.

- Con đường nào?

- Con đường nào ngài muốn. Có hai con đường, một xanh và một đỏ. Tôi trông thấy cả hai trải dài trong giấc mộng của ngài. Ngài có thể chọn con đường nào ngài thích.

- Không, không phải con đường tôi thích, viên *pasa* cãi lại. Con đường Thượng đế đã chọn cho tôi.

- Rất có thể là Thượng đế đã định rằng người để cho ngài tự do lựa chọn, tôi đã nói với ngài thế. Ngài có thể chọn con đường đỏ và tự đặt mình vào việc cắt họng, treo cổ và thiêu cháy Crét. Ngài cũng có thể chọn con đường xanh và thế là tất cả sẽ thơm ngọt như mật ong và sữa. Người Thổ và người Hi Lạp sẽ lại ôm hôn nhau và toàn thế giới sẽ ngợi ca tên tuổi của ngài... Ngài chọn đi!".

Không để cho viên *pasa* có thì giờ suy nghĩ, giáo chủ lấy trong túi ra chiếc hộp đựng thuốc lá quý.

- Ngài có khiếu thẩm mỹ, *Pasa Êphăngđi*, giáo chủ nhã nhặn nói, ngài biết đánh giá những vật đẹp. Đây là một cái hộp đựng thuốc lá của Gianina. Từ một bàn tay bậc thầy, một công trình rất tinh vi. Một mặt chạm một con chim ưng có hai đầu và mặt bên kia, một mặt trắng lười liềm...

Đúng là điều ngài mong muốn: tình thân ái giữa những người theo đạo Hồi và những người Kitô giáo. Đã từ lâu tôi muốn tặng ngài làm quà cái hộp này, vì tôi biết sự mong muốn của lòng ngài. Cái lúc đó này đã đến. Chúc ngài may mắn!”.

Nói rồi giáo chủ đặt chiếc hộp bạc vào tay *Pasa*.

“Thề có Ala, viên *pasa* vừa nói vừa ngắm nghía món quà tặng, các ngài, những người Hi Lạp, các ngài là một giống người bất tử. Cho dù với mật ong hay với dấm chua, các ngài vẫn tóm được hết ruồi...”.

Y cúi xuống, vuốt ve chiếc hộp với đầu những ngón tay to nân nắn.

“Chà! Giá ngài biết, giáo chủ Êphăngđi, y nói rất khế, chiếc hộp đựng thuốc lá của Gianina này nhắc tôi nhớ lại những say mê êm đềm cũ! Cô vợ đầu tiên của tôi, một thiếu nữ đẹp như Kira Phrôxini^[47] - cầu cho nàng an nghỉ trong xứ sở những người đã chết - cô ấy cũng là người Gianina...”

Y thở dài.

“Sự bí ẩn nào vậy, giáo chủ Êphăngđi! Cái chết, sự sống, tình yêu, cái đó là nghĩa thế nào? Nhưng ngài không hiểu nổi đâu, ngài ấy mà, ngài chẳng bao giờ biết đàn bà!”.

Họ im lặng. Giáo chủ, chuỗi hạt trong tay, nhìn qua cửa sổ cây tiêu huyền già với tán lá lay động khe khẽ trên một nền trời rất xanh. Cuối cùng, ngài mở miệng để câu chuyện trở lại một đề thiết thực hơn.

“Năm nay, lúa mì sẽ tốt đấy, *Pasa Êphăngđi* ạ”, ngài vừa nói vừa nhìn về phía xa, phía những thửa ruộng xanh rờn trong đồng bãi.

Viên *pasa* rời bỏ kỉ niệm về những trò khoái lạc đã qua và trở lại Căngđi, cạnh ngài giáo chủ.

“Lúa mạch cũng vậy, giáo chủ Êphăngđi ạ, y vừa nói vừa thở dài.

Giáo chủ đứng dậy, *Pasa* cũng đứng dậy theo và đưa bàn tay ra.

“Chúc ngài sức khỏe, giáo chủ Êphăngđi, y nói. Chúng ta tin ở Thượng đế, ngài và tôi. Mọi cái đã được an bài tốt đẹp, chúng ta đã khéo phân chia với nhau đảo Crét. Ngài hãy để mắt nhìn một phía, tôi sẽ để mắt nhìn phía bên kia. Ngài trông coi dân Kitô giáo và tôi sẽ trông coi dân Thổ!”

Y im lặng một lát. Một lời cuối cùng chưa nói được làm lười y ngựa ngáy. Y húng hắng ho, gãi gãi đầu và cuối cùng, y quyết định:

“Nếu những ngày này, ngài có nghe nói đến một vụ giết người, ngài hãy làm ngơ đi...”

- Một vụ giết người, *Pasa Êphăngđi*? Giáo chủ hỏi vừa lo lắng nhìn lão già Thổ có đôi mắt nặng chình chịch của người phương Đông. Một vụ giết người? Nhờ ơn Chúa!

- Đây! Biết thế nào được! Một anh người Thổ giữa hai bữa rượu có thể choảng nhau với một trong những đứa anh hùng rơm của ngài lắm chứ. Việc gì cũng có thể xảy ra và những thằng điên thì nào có thiếu. Nhưng ngài, giáo chủ Êphăngđi, ngài phải giả đui giả điếc, tôi nói với ngài thế... Chúng tôi, chúng tôi cũng đã khéo giả đui giả điếc khi một tên Hi Lạp đi ngựa vào tiệm cà phê Thổ và biến chúng tôi thành trò cười! Ngài cũng phải giả đui giả điếc, giáo chủ

Êphăngđi ạ, đó là vì lợi ích của ngài.

Giáo chủ cảm thấy bút rút khó chịu nhưng ngài làm ra vẻ không hiểu gì cả.

“Chúa sẽ quyết định mọi sự, ngài nói. Chính Người, xếp đặt các hoàng đế và các *Pasa*.

- Cả các giáo chủ nữa chứ, Êphăngđi”, lão già phương Đông nói trong lúc cặp môi dề dục của y mỉm cười ranh mãnh.

Rồi nói xong, trước khi có thể xảy ra chuyện cãi nhau, hai nhân vật lớn của Căngđi chia tay nhau.

Ngày nối tiếp ngày rất chóng. Tháng tư đã đến độ chín muồi. Cây rộ nở hoa, hoặc đã ra những quả nhỏ còn xanh. Căngđi cuộn mình lại dưới nắng xuân. Trong lòng thành phố, nhân dân chia thành hai phe. Mỗi phe có Chúa Trời của họ và tất cả, chúa và người đều mài sắc dao găm để giết nhau, không hề nhìn ra biển êm có mùi cá mới đánh, nhìn lên mặt trời mỗi buổi sáng nở trong bầu trời như một bông hướng dương hay những ngôi sao trong đêm.

Rầu rĩ và cảm lạnh, thủ lĩnh Misen đã trở lại công việc ở cửa hàng. Đây là lần đầu tiên tuần lễ nhậu nhẹt sáu tháng một lần không làm dịu nhẹ trái tim ông. Ngược lại, ông cảm thấy càng không thể khuây khỏa được so với trước, càng dễ cáu giận hơn. Ông không uống một giọt rượu nào nữa và rời bàn ăn sau khi chỉ nhai một mẩu bánh mì thay cho cả bữa cơm. Ở nhà ông, đã mấy hôm nay không ai nghe tiếng nói của ông. Ông không muốn ngủ. Ngồi trên nệm, ông hút thuốc cái nhìn chìm đắm trong đêm tối qua cửa sổ nhỏ phòng ông. Sợ ngủ quên đi và bị ám ảnh vì những giấc mơ đáng hổ thẹn, ông mở hai mắt trừng trừng. Thật ra ông chỉ sợ mỗi một giấc mơ, mỗi một con quỷ đêm đêm nhảy bổ vào ông và làm nhục ông... Rượu không thể nhấn chìm được con quỷ đó! Sự hổ thẹn cũng vậy! “Chỉ có máu thôi... máu thôi... máu thôi”, thủ lĩnh Misen vừa nghĩ vừa nhìn qua cửa sổ.

Nuri Bâ cũng thế, y không thể nào ngủ được. Không phải y chỉ có mối lo phải giữ lời hứa, rửa sạch sự nhục mạ đối với dân Thổ và trả thù cho bố y. Y còn có cả mối lo về cô vợ y. Từ cái hôm thủ lĩnh Misen đến nhà y, Êminê không để cho Nuri vào buồng cô ta nữa. “Anh ta lăng mạ anh, cô ta nói với y với vẻ cứng đầu cứng cổ vừa dẫm chân bành bạch. Thủ lĩnh Misen đã lăng mạ anh, tôi cũng lăng mạ anh nốt, như là một phụ nữ người Xiêccaxơ biết tự trọng!”

Để giải khuây một chút. Nuri Bâ đi về tòa lầu riêng của y sắp xếp, chỉnh đốn một đôi việc. Trời càng nóng nực. Không bao lâu nữa, *hanum* của y sẽ tới đây như mỗi năm, nghỉ hè trong những khu vườn đầy vôi nước phun. Thượng đế vĩ đại. Những khu vườn và những vôi nước phun này sẽ làm dịu trái tim Êminê và đưa nàng trở lại với y. Y cho gọi thợ nề đến sơn lại cửa lớn và cửa sổ dựng những lầu bát giác trong các khóm cây. Y gửi mua chim phù dung của Xmiécno và vẹt nhỏ của Alêxăngdri để làm vui cho Êminê. “Dù cho trái tim nàng là đá, y nghĩ, dù cho trái tim nàng là đá, nàng cũng sẽ dịu đi.”

Trong thời gian đó, phía sau cái ban công nhỏ bọc lưới dâm xiên ra đường phố, nằm dài trên đồng gối êm, Êminê uống nước *xoócbê*, nhai nhựa nhũ hương và nhìn người qua đường diễu hành. Hi Lạp hay người Thổ Nhĩ Kỳ, không phân biệt. Dầu sao đi nữa, đó là những con người.

“Thổ Nhĩ Kỳ, Kitô giáo, Do Thái hay Trung Quốc, cái đó không có nghĩa gì, Maria ạ, nàng nói với người vú nuôi già. Chỉ có hai loại đàn ông thôi: già và trẻ, râu bạc và râu đen. Tôi thích râu

đen.”

Mỗi chiều, lúc mặt trời và đường phố tối dần, một người Hi Lạp, đội một cái mũ *phê* lịch sự và đi đôi ủng đúng mốt, đi qua đi lại vừa say đắm ngược nhìn lên cái bao lớn bọc lưới sắt.

“Gã Hi Lạp kia là ai vậy? Một hôm Êminê hỏi bà vú da đen. Tôi đã gặp anh ta ở đâu đó. Có thể là trong giấc mơ...”

- Chính ông ta đã cứu con tỉnh lại lúc con bị ngất trong trận động đất, bà vú đáp. Đó là thủ lĩnh Pôlyxinghix nổi tiếng.

- Ông ta khá đấy, thật thế. Ông ta có vẻ khỏe, ông ta rất có duyên và đôi ủng của ông ta kêu cọt két. Vú nghe xem, ông ấy thở dài, con người khốn khổ”.

Êminê cười, nhai nhựa nhũ hương, uống nước *xoóc bê* và nấp sau bức màn treo cửa sổ, nàng thèm khát đến cháy bỏng một người đàn ông. Đôi mắt lim dim, nàng cười mỉm. “Ta muốn làm gì thì ta làm chứ nhỉ, nàng nghĩ. Nếu ta thích, ta cho đưa anh ấy vào giường ta; nếu không, ta mặc anh ta đi đi lại lại trên đường như một con chó. Ta có phải là một con đàn bà không, có hay không?”

Một đêm, đường phố vắng tanh. Thủ lĩnh Pôlyxinghix dừng chân trước cái ban công bọc lưới sắt. Ánh trăng tuôn chảy, hoa kim ngân và hoa nhài tỏa hương ngào ngạt và trong khu vườn nhà Nuri, con chim họa mi hót, đắm say, tuyệt vọng. Ngoài kia bến cảng, biển cũng vậy, biển thở dài và đập ngực vào bờ lũy.

Êminê không tài nào ngủ được. Nàng thấy nóng nực. Nàng cởi áo ngủ và trong lúc cúi xuống, nàng nhìn thấy trong ánh trăng một người đàn ông thở hổn hển tựa lưng vào trụ cửa. Nàng nhận ra người đó ngay và bật cười. Nàng quay lại phía bà vú da đen đang ngủ gà ngủ gật cuộn mình trong xó.

“Con người tội nghiệp, nàng vừa nói vừa phá lên cười, vú ra với anh ấy xem. Có thể là anh ấy đã ngất xỉu. Tôi muốn xuống săn sóc anh ấy. Anh ấy đã chăm nom tôi trong trận động đất kia mà! Vú nghĩ sao, Maria? Nuri không có nhà.”

Vú Maria tròn tròn hai mắt.

“Êminê, con ơi, vú nói, đó là trọng tội đấy!

- Đối với vú, có lẽ, *hanum* ngắt lời bà, với vú là nữ tín đồ Kitô giáo. Nhưng tôi là người đạo Ixlam, tôi có một Chúa trời khác và những luật lệ khác. Vú, vú có thể ăn thịt lợn không phạm tội, nhưng vú không được cắn một con người. Với chúng tôi, đó là điều ngược lại. Con lợn làm cho chúng tôi phạm tội, chứ không phải là con người lạ. Nào, vú xuống nói với anh ấy lên đi.

- Êminê, con ơi... bà già da đen thét lên, vẻ tuyệt vọng.

- Trước hết, vú ra xem lão người đen có ngủ ngoài cửa không đã.

- Lão ngủ, Maria đáp và thở dài, lão ngủ, già đã nghe lão ngáy.

- Con chó đã cọt chưa? Lại đây, đồ nhát như cáy, vú đừng run thế, chẳng có gì đâu mà! Chính vì thế mà Thượng đế đã tạo ra đàn ông và đàn bà... Với lại, vú hãy nhìn vầng trăng kia! Và cái nóng nực tối này mới gay gắt làm sao chứ! Hoa nhài đã nở, con họa mi đã mất trí khôn. Nào, tôi

bảo vú, đi tìm anh ấy đi. Tôi thường nghĩ rằng một người đàn bà có thể đoán chính vào mùa đông, nhưng mùa hè... Tôi đã hỏi vú là con chó đã cột chưa.

- Đã cột rồi ạ, thưa bà”, Maria vừa đáp vừa nức nở khóc.

Êminê cúi xuống và trông thấy thủ lĩnh Pôlyxinghix đứng đó, mũi nghếch lên phía cửa sổ sáng đèn. “Nuri làm cho ta chán. Thủ lĩnh Misen ... tìm ông ấy ở đâu? Anh chàng này được việc đấy!”. Nàng cầm lấy chiếc gương con và chiếc lược, sửa sang lại mái tóc, xoa nách bằng hương xạ rồi dữ dội đẩy người vú già:

“Đi, tôi bảo vú thế!”

Người đàn bà da đen hai tay ôm đầu, bước xuống thang gác. Êminê đổ hương xạ còn lại lên bụng, lên ngực nàng. Sau đó, nàng đứng dậy và đặt cây đèn ra sau cửa. “Ta thích một kẻ khác kia, nàng lắm bầm, nhưng con người này cũng ghê gớm và kiêu hãnh. Anh ta không hạ mình cầu xin. Anh ta chờ đợi. Nói cho cùng, anh ta cũng khá đấy!”

Nàng dỏng tai nghe. Cổng xe mở rất nhẹ, con chó sủa một chút. Có tiếng bước chân đi trong sân, qua phòng nam giới rồi vào cầu thang... Nàng tựa mình trên gối, định mặc áo ngủ nhưng lại thôi, để cho ánh trăng tắm cặp vú và cái bụng trần. Nghe tiếng đôi ủng kêu cọt két trong hành lang. Một mùi đàn ông tràn đầy trong không khí, cánh mũi Êminê bắt đầu phập phồng. Nàng đưa lưỡi liếm môi hai ba lần, như một con rắn, rồi im lìm, chờ đợi, mắt lim dim.

Bây giờ, thủ lĩnh Pôlyxinghix đã đứng trên ngưỡng cửa. Êminê nhìn ông qua hàng mi dài. Còn ông, như bị một cơn choáng váng, đưa tay lên trán, tim run rẩy. Cô gái Xiêccaxơ động dậy trong ánh trăng, duỗi dài hai tay và vươn vai. Rồi đột nhiên, như là dấu hiệu ấy đã được thỏa thuận giữa hai người, người đàn ông nhảy vào và tắt phụt đèn.

Tháng tư gần hết. Dân Kitô giáo bước vào Tuần lễ thánh mà, run rẩy vì sợ hãi. Trong toàn thể giáo dân Thiên Chúa, không một dân tộc nào cảm thấy những nỗi đau đớn của Chúa Kitô sâu sắc, nghiệt ngã cho bằng dân Crét trong năm đó. Trong lòng họ, Chúa Kitô và đảo Crét lẫn lộn nhau. Cả hai chung một nỗi đau. Nếu dân Do Thái đã đóng đinh Chúa Kitô thì người Thổ Nhĩ Kỳ cũng đã đóng đinh đảo Crét. Bị kích thích vì mất ngủ, nhịn ăn và vì nỗi đau của Chúa họ cảm thấy cơn giận dữ và nổi bất bình tràn ngập trong lòng.

Họ rình ngó người Thổ với con mắt hung dữ và khó nhọc lắm mới kìm mình không cắt cổ một vài người Do Thái, thợ thiếc và dân đối tiền thường tụ tập đông gần bến cảng. Trong những tối đầy hiểm nguy đó của Tuần lễ thánh những người náy khóa chặt cửa ẩn kín trong nhà, từ rất sớm.

Năm ấy, không khí căng thẳng hơn bao giờ hết vì người Thổ chưa thể tiêu hóa được sự nhục mạ của thủ lĩnh Misen. Đêm đến vào giờ người Kitô giáo dự lễ Khổ nạn ở nhà thờ Thánh Minax, dân Thổ đi qua trước nhà thờ vừa nói những lời báng bổ và hát bài *hanum*. Giờ này qua giờ khác, người Kitô giáo chờ đợi. Bọn *aga* sẽ giết ai, lúc nào và ở đâu? Mỗi ngày, họ ngỡ là cái nhọt vỡ mủ nhưng nó chỉ có tấy thêm và chín ở bên trong.

Cứ như vậy, một phần của Tuần lễ thánh trôi qua giữa hương thơm, trong cơn mất ngủ và sự khùng khiếp. Những đêm xanh êm ái. Hoa đồng thảo đã nở trong mọi sân nhà, và chẳng mấy chốc, ngày Thứ Sáu tuần chay, các cô gái sẽ hái hoa đồng thảo cùng một lúc với hoa linh lan và

những bông hồng cuối cùng của tháng tư để dâng thờ vào lễ tối. Ngay lúc xẩm tối, dân Kitô giáo đã đóng cửa hiệu trở về nhà, ăn vội vàng bữa cơm chay thanh đạm - đậu tằm ngâm xà lách và áctisô sống, trứng các hong khói, quả ô liu, cháo vùng - rồi bắt đầu đi bách bộ trong sân, dỏng tai nghe ngóng. Khi chuông nhà thờ Thánh - Minax vang lên êm ái và buồn bã trong buổi chiều u tịch, dân Kitô giáo làm dấu thánh, mở cửa và bước ra những con đường hẹp của Căngđi sợ sệt, gần như câm lặng, băn khoăn muốn biết chuyện gì sắp xảy ra vào đêm ấy và Chúa lại còn chịu đau đớn như thế nào nữa, vì bàn tay của những con người.

Tuần khổ nạn càng gần đến lúc kết thúc, dân Crét càng trở nên hung dữ hơn. Cuối cùng, ngày Thứ Năm tuần chay, trong lúc giáo chủ, giáo sĩ Manôli và thầy trợ tế thay phiên nhau đọc mười hai quyển Phúc âm với cái giọng khóc than và đơן điệu, kể lại Giuđa đã phản bội Chúa Kitô ra sao, bọn Xaradanh^[48] của thời kì đó đã la ó để phản bội Người và lôi kéo Người như thế nào, các tín đồ bắt đầu nức nở khóc. Tất cả dân Crét, mặc quần áo may phồng, đi theo Chúa Kitô, thở không ra hơi, từ Caiphơ đến Pôngxơ - Pilat, từ Mutxtapha Pasa đến hoàng đế Thổ để đòi công lí.

Họ sốt ruột nóng lòng nghe sáu quyển Phúc âm đầu rồi như điên dại, xông cả một lúc ra sân nhà thờ, nơi một tên Giuđa bằng giẻ và bằng rơm đang đợi họ. Họ lao vào hình nộm, người cầm dao nhọn, kẻ cầm nến thấp, đâm và thiêu, còn trẻ con thì vừa kêu la vừa nhảy múa chung quanh nó. Sau đó, đã bớt đau khổ, họ lại trở vào nhà thờ để nghe nốt phần còn lại của Phúc âm.

Toraxaki nhảy nhót, la hét cùng bọn trẻ con chung quanh tên phản bội đang tiêu hủy. Khi Giuđa chỉ còn là một đồng tro, thằng con trai của thủ lĩnh Misen tập hợp những đứa bạn nó lại. Cả bọn chúng đã âm mưu với nhau từ trước. Mỗi đứa đã mang tới một chai dầu hỏa ăn cắp của mẹ và một gói giẻ. Được trang bị như vậy, chúng chạy về phía khu phố Do Thái. Toraxaki dẫn đầu, theo sau là thằng bạn cùng lớp, Lêvi, một thằng bé Do Thái đã dần dần đánh bạn với trẻ con Hi Lạp và bây giờ, chúng đã xem nó như người của chúng. Nó không muốn được đối xử như dân Do Thái và mỗi khi tham gia chơi cho các đạo hữu của nó một vở, nó là đứa đầu tiên và là đứa hăng nhất.

Nhà cửa im lìm, chìm trong bóng tối, đường sá vắng tanh. Lũ trẻ vẫn chạy, một vài chai dầu hỏa bật nút trong lúc trẻ con chạy để dầu đổ tung tóe và làm cho hôi xì các khu phố chúng chạy qua. Không mấy chốc, chúng đã nghe tiếng sóng biển vỗ vào đá. Những lượt sóng cuốn phẳng, giận dữ như muốn lật nhào những bức tường thành kiểu Vonido.

Chúng tới gần khu phố Do Thái Toraxaki ra hiệu cho lũ trẻ xúm lại quanh nó. Chúng có bảy đứa tất cả. Đứa cầm đầu phân phát que diêm cho chúng, rồi chúng tháo các cuộn giẻ ra để tẩm dầu hỏa. Ba đứa trong bọn sẽ châm lửa vào những nhà bên phải; ba đứa khác, những nhà bên trái. Toraxaki chỉ cho chúng đun giẻ vào dưới các nhà như thế nào và, nếu chúng thấy một cửa sổ mở, ném một miếng giấy nhồi đã châm lửa vào trong nhà ra sao.

“Còn tao nó vừa nói vừa tẩm dầu vào giẻ của nó tao sẽ đi đốt nhà lão linh mục Do Thái. Đó là một ông bạn của bố tao, một tay hiền lành tử tế, con người tội nghiệp!”

Đó là những ngôi nhà tồi tàn, thấp lè tè, cái làm bằng đất, cái bằng đi đông chồng lên nhau. Nhà của ông linh mục Do Thái lớn hơn một chút, có một cửa sổ trông ra đường và một lan can bằng gỗ.

Ông linh mục là một ông già nhỏ bé, hiền lành, xanh xao và hơi gù, với một chòm râu cầm

lừa thừa màu hung xen với những sợi bạc, một bím tóc ở mỗi bên mặt và một cái mũ chào mào bằng nhung tím trên đầu. Ông sống một mình trong ngôi nhà tồi tàn của ông. Vợ ông đã mất từ lâu, con cái tan tác mỗi đứa một nơi, con chó cũng chết, con chim hoàng yến thì bay đi mất - ông đã cố rượt đuổi để bắt nó lại nhưng một con mèo đã đến trước ông trên sân thượng và ăn thịt nó, Giêhôva là người bạn độc nhất của ông. Ông cùng nó lên, xuống cầu thang và tranh luận với nó không ngừng.

Tối hôm ấy, ông không ngủ được. Cây đèn thấp lên, kinh Cựu ước mở ra trước mắt, ông đọc giọng thấp và đều đều. Giống nòi ông đã phải chịu một cơn tuần nạn thế này! Chúa Trời nào nghiêm ngặt cho bằng Chúa Trời đã dẫn dắt giống nòi ông, đi trước đàn cừu, như một cột lửa! Và những Thánh Tông đồ, những linh hồn dữ dội nuốt chửng hòn than đỏ và bay lên cõi vô cùng trong những chiếc xe lửa! Và khi đứa con trai của Mari, thánh tông đồ Không tự vệ, xuất hiện sau cùng và trèo lên núi Gôngôta - cái ngày đáng nguyên rủa xiết bao! - để bị đình ở đó, làm sao giống nòi ấy lại chịu, vừa kêu lên những tiếng kêu chiến thắng, để cho máu của Người vô tội chảy xuống đầu họ và con cháu họ? Từ bao nhiêu thế kỉ, bây giờ, mỗi năm, trong mọi nhà thờ, vào những ngày xuân này, người ta đóng đinh Chúa Kitô lên cây thập tự và mối thù hận đối với giống người Do Thái tăng gấp đôi. Ông linh mục ngược cặp mắt mệt mỏi nhìn qua cửa sổ về phía xa và thở dài. “Vào giờ này, ông nghĩ, họ đang đốt Giuđa trong sân nhà thờ Thánh Minax...” Đường như ông nghe tiếng chân chạy và tiếng kêu của trẻ con, nhưng ông đang mãi mê suy nghĩ nên không chú ý. Ông lại cúi đầu đọc tiếp kinh Cựu ước của Chúa ông.

Bảy đứa trẻ đã rẽ ra làm đôi giữa hai dãy nhà. Chúng ném vội ném vàng những cục giẻ đã châm lửa vào các tường nhà rồi chạy ra xa, bị kích thích và run rẩy vì sợ. Vì thiếu nhiên liệu, lửa tắt ngấm nhanh và chỉ còn lại cái mũi ngọt ngào của dầu hỏa.

Toraxaki quay lại, không thấy một ngọn lửa nào. Chỉ có khói thôi. Nó chửi:

- Đi cho người ta treo cổ chúng mày, cái lũ hậu đậu. Ngay cả đốt lửa gây một đám cháy, chúng mày cũng làm không nên thân. Chúng mày thử xem tao làm như thế nào, tao ấy!

Cả lũ trẻ xúm quanh nó, trước nhà ông linh mục Do Thái để tiếp thu bài học.

“Đứa nào còn dầu hỏa nào? Toraxaki hỏi. Đưa đây cho tao!

Manôliôx Maxtorapax và Ăngđrikôx Kraxôgioocgix đưa cho nó chai dầu của chúng còn một nửa. Toraxaki cầm lấy chai, tưới dầu lên bậu cửa và nhét hai mảnh giẻ tẩm dầu xuống cửa. Rồi nó móc bao diêm trong túi ra và châm lửa. Chỉ một cú thôi, những ngọn lửa bốc lên, đỏ và xanh, bắt đầu liếm ngay những trụ cửa đã bị một đục. Nó nhúng một miếng giẻ khác vào dầu hỏa, châm lửa và ném lên rất cao, vào cửa sổ mở.

“Chuồn nhanh thôi! Lêvi kêu. Ta ra rửa ở vòi nước cho đỡ hôi dầu hỏa. Chúng mình có thể bị lộ đấy.”

Chúng nó biến mất tăm trên đường tối vừa cười râm ran.

Toraxaki thích ở lại để khêu cho lửa cháy và đốt ra tro ngôi nhà của người Do Thái. “Chơi cái trò đốt những tên Do Thái bằng giẻ, bằng rơm thật đáng buồn cười! Nó nghĩ. Nếu mong được Chúa Kitô ban phước lành thì nên thiêu sống những tên Do Thái!”

Nó tới gần chút nữa để đổ dầu hỏa còn lại lên cửa đang bốc cháy, nhưng những tiếng kêu la

inh ỏi đã vang qua cửa sổ mở trong lúc ông linh mục già chạy lao ra chiếc lan can nhỏ vừa rồi rít hươ hai tay và gào: “Cháy, cháy! Cứu với, bà con ơi!” Toraxaki chỉ vừa đủ thì giờ đứng ép sát vào tường. Ông linh mục cúi xuống, trông thấy cửa bốc cháy, cuống quýt, đập hai tay vào nhau và bút rút chòm râu. “Cứu với! Cứu với!” ông kêu la.

Nhưng những căn nhà nhỏ chung quanh đều chìm đắm trong bóng tối, tắt thảy những người hàng xóm đang ngủ, chẳng có ai ra. Ông linh mục chạy xuống cầu thang mở khóa rồi chạy vọt ra đường. Ông không còn biết nên làm gì nữa. Đáng lẽ chạy đi đập cửa các nhà láng giềng ông lại khiếp sợ nhìn lửa liếm gỗ. Toraxaki thương hại ông già. Nó chạy đi đập cửa từng nhà và kêu: “Cháy! Cháy!”. Sau đó, nó đến bên ông linh mục.

“Ông ơi, nó nói, cháu ở nhà thờ về và cháu nghe tiếng kêu. Ông đừng khóc, kia bà con hàng xóm đến rồi!

Quả vậy những cánh cửa mở và trong ánh trăng, những người Do Thái mặc quần cụt và đội mũ đêm xuất hiện, run sợ và ngái ngủ. Lúc họ nhìn thấy ngôi nhà của ông linh mục bị cháy, họ chạy đi kéo nước giếng rồi xách xô lao tới chiếc cửa đang bốc cháy. Sau đó họ trèo lên phòng. Ông linh mục cũng chạy theo họ. Ông ôm quyển kinh thánh trong tay rồi lại trở xuống sân như một người điên. Toraxaki cũng lảng xăng, bận rộn với những người hàng xóm. Nó mang nước và dập lửa. Nó làm rất mệt, người ướt mồ hôi nhưng cảm thấy sung sướng. Sau cùng khi hỏa hoạn đã bị dập tắt, bà con hàng xóm đã trở về nhà họ, Toraxaki mới cầm lấy tay ông linh mục:

- Chào ông ạ, nó nói. Bây giờ thì ông cứ ngủ yên. Lửa đã tắt rồi!”

Ông linh mục Do Thái vuốt ve mái tóc của đứa trẻ.

“Bố mẹ cháu có thể tự hào về cháu, ông nói. Chính cháu đã cứu ta. Ta có thể cho cháu cái gì đây? Ta nghèo, ta chẳng có gì cả”. Ông già nghĩ ngợi một lát.

“Khoan hẵng, ông nói. - Ta có cái này”.

Trong một góc sân, có một cây hồng nở hoa. Một bông hồng lớn trắng tinh lấp lánh dưới ánh trăng. Ông già hái bông hoa đưa cho Toraxaki:

“Cháu cầm lấy bông hồng này, ông nói. Việc làm tốt đẹp của cháu tối hôm nay cũng thơm như hương thơm bông hồng, cháu ạ”.

Ngày hôm sau là Thứ Sáu tuần chay. Từ sáng tinh mơ, chuông nhà thờ đã bắt đầu rung lên ảo não hơn bất cứ lúc nào. Chúa Kitô nằm ngay chính giữa nhà thờ mở rộng cửa để tín đồ Thiên Chúa đến vái lạy Người được vào ra dễ dàng. Chừng một tá thiếu phụ quỳ gối ngắm nhìn Chúa Kitô chết nằm giữa hoa đồng thảo, hoa hồng và hoa chanh. Các bà lau mắt, tim se lại và khóc như thể Chúa là con trai họ. Người trai dũng cảm đó, niềm tự hào của Căngđi, chính bọn Thổ đã giết anh!

Bácbayanix cũng đến nhà thờ. Bác cúi xuống hôn hai bàn chân chảy máu của Chúa Kitô, lấy một nắm hương để đốt phòng lúc bác ốm đau rồi đứng im, bác nhìn người chết với vẻ cầu khẩn vừa lắc đầu: “Cái bọn Thổ thật đáng nguyên rủa! Bác lắm bầm, quân đao phủ!”

Bác đi ra sân và trông thấy bồ Muôcdupholôx, gầy yếu đi vì ăn chay và thức đêm, xúm quanh là Đimitorôx, Pixôkôlôx, Kayambix, Văngtudôx và bác Paraxkêvax, thợ cắt tóc. Bồ

Muôcduphơlôx nói và mọi người chăm chú nghe bõ.

“Hôm qua, bõ nói, viên *pasa* đã phái gã da đen của y đến chỗ ngài giáo chủ để mang đến biểu ngài một con thỏ. “Ta không cần quà tặng của ông ấy”, ngài đã kêu lên như thế và còn nói thêm để gã da đen nhắc lại với chú gã: “Chúng tôi ăn chay, bọn Do Thái đã giết chết Chúa Kitô, chúng tôi đang chịu tang.”

- Đáng lẽ ngài không nên từ chối con thỏ mới phải bác Paraxkêvax nói. Đó là một sự xúc phạm.

- Đáng lẽ lão *Pasa* không nên gửi con thỏ đến chó ngài mới phải. Kayambix nói. Đó là một sự xúc phạm. Đồ chó đẻ, làm như hắn ta không biết rằng đây là tuần chay ấy.

- Tất cả những cái đó đều là chuyện tầm phào cả, bác Đimitorôx vừa nói vừa thở dài. Lúc này, ta không nên giận nhau với *Pasa*! Đó là cái chậu đất chọi với cái chậu sắt. Ý kiến của tôi là như thế đấy!”

Văngtudôx sắp nói thì Bắcbayanix xông vào bọn họ.

“Các vị đã biết tin dữ chưa, những người anh em? bác kêu lên với bọn họ vừa chùi mắt.

- Tin gì, Bắcbayanix?

- Chúng nó đã giết chết thủ lĩnh Manôli.

- Thủ lĩnh Manôli nào?

- Chúa Kitô, anh em ạ. Chúa Kitô. Bọn Thổ đã giết chết người” Bắcbayanix đáp, nước mắt đầm đìa.

Văngtudôx và Kayambix nhìn nhau, sửng sốt. Mà phải. Chúa Kitô là một thủ lĩnh, như thủ lĩnh Êliax hay thủ lĩnh Kôrakax hay Đaxkalôvanix vậy. Người cũng thế. Người đã chiến đấu vì tự do. Người đi ủng, mặc quần phồng, và cột một chiếc mũ xoa đen trên đầu, như dân Crét.

Họ quay lại và trông thấy giáo chủ đang bước xuống những bậc tam cấp của tòa giám mục, thông thả, thận trọng như ngài mang thánh giá trên vai. Họ tránh ra để nhường lối cho ngài. Ngài có vẻ dữ dội làm sao! Gương mặt ngài xanh tái và chòm râu bạc rung rung!

“Vì sao ngài có vẻ dữ tợn đến thế nhỉ? Paraxkêvax khe khẽ hỏi. Trước đây ngài hiền hậu làm sao chứ! Có thể nói ngài có thuốc độc ở môi ấy. Ngài có chuyện gì vậy?

- Chúng nó đóng đinh ngài lên câu rút. Chúng nó đóng đinh ngài lên giá thập tự... Văngtudôx nói. Bác, bác không thể hiểu được điều đó ư?... Chà! Tôi quên bác là dân Xyra đấy!”.

Đức giáo chủ đi qua: một tấm vải đen dày trùm kín mũ giáo chủ, rồi ngài đi vào nhà thờ. Quả vậy, những ngày gần đây, ngài đã thay đổi hần. Đôi mắt ngài, thường ngày bình lặng là thế, mà nay cứ như tóe lửa. Chắc hần sự kiêng ăn hoặc cơn mất ngủ, nhưng nhất là nỗi đau về chúa Kitô mà ngài chịu đựng một cách khủng khiếp hàng năm. Ngài không chịu nổi sự bất công. Ngài không thể nhìn thấy những đứa trẻ tội những bọn vô đạo bất chấp pháp luật hành hạ và giết hại người vô tội. Người không chịu nổi khi nhìn Crét đội vòng gai đau đớn dưới ách của bọn Thổ...

Dẫn đầu đám rước vào Thứ Sáu tuần chay, ngài vung cây gậy giáo chủ và lắc lắc nó như một

cây thương “Cho đến lúc nào? Đến lúc nào?” ngài lẩm bẩm vừa ném cái nhìn giận dữ về phía những tên lính Thổ hợp thành đội hộ tống danh dự đi theo đám rước, nòng súng chúc xuống đất với dấu hiệu tôn kính. “Ôi Crét! lúc nào thì ta sẽ thấy sự phục sinh quang vinh của người? Người bị đóng đinh trên thập tự giá đã quá lâu rồi!”

Đội đồng ca hát bài “Khúc bi ca của năm mờ” với một giọng mũi và run rẩy. Các bà khóc thút thít, các ông cầm lặng cầm nến thấp và ngài giáo chủ, đập cây gậy lên hè đường Căngđi, chỉ nghĩ đến Crét. “Đức Kitô là Chúa, người có thể sống lại. Nhưng Crét chỉ là đất đai và những con người...”

Họ đi qua phố lớn, dừng lại ở ngã tư, trên quảng trường, và giáo chủ giơ cao bàn tay phải ban phước cho các phía Đông, Tây, Nam, Bắc - bốn ngõ của Căngđi. Họ đi đến Ba Cổng tò vò, phần quanh đặng của thành phố. Biển xuất hiện ở phía xa chói lọi. Hai hòn đảo nhỏ tắm trong ánh trắng. Phía trước mặt, ở Metxkinia, làng hủi, những đốm sáng yếu ớt nhấp nháy bên bờ khoảng không.

Họ cũng thế, những người hủi cũng rước lễ tối Thứ Sáu tuần chay. Chúa Kitô của họ nằm trên một chiếc giường bằng lá chanh và lá nguyệt quế! Đó là một Chúa Kitô trên giấy do người tu sĩ hủi và thọ trăm tuổi vẽ ngày trước. Ông ta vẽ Chúa cũng bị hủi, như ông, những ngón tay và mũi bị găm nhấm vì bệnh tật và môi trên một nửa đã bị thối rữa. Giáo chủ thời đó đã nổi giận. Ngài cho gọi vị tu sĩ đến:

“Gã tu sĩ đáng đày địa ngục kia, vẽ Chúa Kitô như thế là một trọng tội đấy. Nhà thầy không sợ Chúa Trời sao? Tại sao thầy lại làm thế?”

- Nhưng, trình Đức Cha tôn kính, làm thế nào Chúa Kitô có thể bày tỏ tình thương của Người với con người... vị tu sĩ đáp vừa nói lấp bởi vì ông ta không còn môi nữa. Làm thế nào Người có thể bày tỏ tình thương của Người một cách khác được, khi tiếp xúc với nỗi đau, Người cũng vậy?...”

Tối hôm đó, những người hủi cũng rước Chúa Kitô bệnh tật ấy, nằm trên thảm lá chanh và lá nguyệt quế. Và khi họ trông thấy ở phía bên kia, ở Ba Cổng tò vò, đám rước của những người khỏe mạnh, họ rung rung những ngọn nến nhỏ phía trên không để chào những người này.

Trong suốt cả Tuần lễ Thánh, thủ lĩnh Misen không hề đặt chân đến nhà thờ. Ông tôn kính và cầu nguyện Chúa, nhưng ông ghét cay ghét đắng các vị thầy tu. Vậy nên ông chờ lúc nhà thờ không còn bóng tắt thấy áo chùng, áo dài hay áo thường để bước vào và thắp cây nến của mình. Thế nhưng, tất thấy những ngày Thứ Năm tuần chay, dù muốn hay không ông vẫn vào nhà thờ còn đầy những tu sĩ và chịu lễ ban thánh thể. Ông làm dấu thánh, mở miệng và đón nhận thân thể và máu của Chúa Kitô mà ông cảm thấy thấm vào ruột gan ông như một ngọn lửa... Năm nay, lần đầu tiên trong đời ông, một ngày Thứ Năm tuần chay, đáng lẽ đi chịu lễ ban thánh thể, thủ lĩnh Misen lên ngựa từ sáng sớm và phi ngựa băng qua đồng bãi đến tận biệt thự của Nuri. Đến đó, ông do dự rồi quay trở lại, đi thẳng ra biển để lấy lại hơi sức.

“Chùng nào con quỷ đó còn ở trong ta, ông nói luôn miệng, lo lắng, chùng nào con quỷ đó còn ở trong ta, ta sẽ không chịu lễ ban thánh thể!”

Suốt cả năm không có buổi hoàng hôn nào lừng khừng, do dự như buổi hoàng hôn của ngày

Thứ Bảy tuần chay. Nó đi phát phơ, dừng lại, tiến một bước lùi hai bước, không dứt khoát. Những kẻ kiêng ăn cảm thấy mình suy nhược lúc đi qua các bếp lò nấu thức ăn thơm ngậy. Các bà chủ nhà, bị kích thích, ra lệnh. Lửa được đốt lên, sân nhà vừa cọ rửa, những tấm lòng hân hoan rộng mở. Người ta chờ đợi mặt trời lặn, chờ đợi đêm xanh thắm và bác ái, tràn đầy sự Phục sinh của Chúa Kitô, cuối cùng sẽ xuống trên thành phố.

Thỉnh thoảng, bà Kraxôgióocgix đưa bàn tay lên che mắt và quan sát mặt trời.

“Thật đúng là ngày hôm nay nó tìm cách không chịu nhúc nhích, đồ quỷ quái đầu ấy!” Bà thì thầm rửa, bị kích thích vì mùi thơm của con gà mái đang chín và của bánh trắng mà thằng con trai Ăngđrikôx của bà vừa vặn từ lò mang tới.

Ngay từ ngày Thứ Năm tuần chay, bà Pênêlốp đã nhuộm trứng. Là bà chúa đầy quyền uy trong bếp núc, bà nấu món xúp phục sinh với lòng cừu và ông Đimitorôx, theo lệnh bà chạy như con thoi giữa nhà và lò bếp, mang nặng những mâm đồng, mâm tôn.

“Tiến lên, Đimitorôx, bà bảo ông. Can đảm lên, con người đáng yêu của tôi. Chúa Kitô sống lại đêm nay. Điều đó có nghĩa là: đêm nay, tôi thích mình, anh chàng xinh trai của tôi ạ! Mình có nghe không đấy! Tôi mong rằng bao nhiêu là thịt và bánh trắng phết kem sẽ được việc gì với chứ!”

Cuối cùng Chúa nghe lời bà Kraxôgióocgix, mặt trời lặn ở phía chân trời và chiều buông xuống Căngđi chứa chan mùi vị Phục sinh. Các khu phố Hi Lạp râm ran tiếng kêu vui vẻ. Các bà bắt đầu sửa soạn và trang điểm. Ngay Vănghêliô cũng mặc áo làm đóm và ra sân ngồi để chờ người anh. Anh ta có về đón cô đi lễ nhà thờ không? Đây là lần cuối cùng họ có thể đi đến đó mỗi mình họ, cả hai người, vào đêm lễ Phục sinh. Năm sau, Pê-đơ-Lu sẽ có đấy rồi.

Đã sắp nửa đêm. Không khí ấm nóng và thơm phức. Dân Kitô giáo bước ra mọi sân nhà. Chuông nhà thờ sắp dóng dả rung lên, Chúa Kitô trong quan tài sắp bắt đầu động dậy. Ngay từ giờ, người đã nổi khùng lên dưới phiến đá mộ nặng nề. Dân Kitô giáo, nhón chân, đóng tai, chờ đợi trong các sân nhà và bên cửa sổ.

Trong cả thành phố, chỉ có hai người là ngoại lệ và không nghĩ tới Chúa, đêm hôm đó. Trong cái đêm thánh thiện này, một trong hai người ôm trong tay một cô gái người Xiểccaxơ; còn người kia, người trên nệm, trong bóng tối, hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác trong lúc đầu óc ông ta - như một con chó sẵn sàng cắn xé - lao vút trên những đường hẹp, dừng lại trước cái cổng sơn xanh và sữa.

Người này hôn, người kia sửa soạn trong lúc dân Kitô giáo tập hợp trong sân nhà thờ, những cây nến mới tinh trong tay, nhìn giáo chủ mặc lại áo lễ, mở quyển kinh Phúc âm đóng bìa mạ bạc, hai chân đặt lên trên bệ rải cành nguyệt quế, đầu nấp dưới cây chanh nở hoa. Ngọn gió nhẹ ban đêm mơn man gương mặt vui sướng của họ. Họ biết cái lúc trọng đại này. Họ cũng biết điều kì diệu đang đến gần, lặng lẽ, chắc chắn, như một con chim bồ câu trong đêm sâu thẳm và lúc “Chúa Kitô đã sống lại giữa những người chết!” hiển hiện, lúc lửa thiêng thắp sáng những cây nến, tắt thảy tín đồ Thiên Chúa giáo cũng sống lại cùng một lúc với Chúa Kitô. Các thủ lĩnh vùng lên những cây sủng ngấn nạm bạc của họ, Muôcdupholôx vui như điên dại, hí hửng kéo một lúc cả ba chuông: *Thánh Minax, Tự do và Thần Chết*. Bô loan báo cho thành phố bị bọn Thổ áp bức biết rằng “Thủ lĩnh Manôli” không chết, rằng thủ lĩnh không thể nào chết được, Crét đã

được giải phóng!

Sau lễ Phục sinh, giáo chủ nguôi đi và cơn giận lui dần một cách êm ả. Từ sáng tinh mơ, ngài phái thầy trợ tế đến nhà viên *pasa* với một mẻ bánh *baklava*, một giỏ trứng nhuộm đỏ và bánh vòng.

Căngđi chói lọi dưới ánh mặt trời của lễ Phục sinh, như một vật sống, như một tín đồ Kitô giáo đi nhà thờ trở về và nó trải ra, no nê, hớn hở dưới những tia nắng ấm, bên bờ biển ngẫu bọt sóng.

Bácbayanix, đeo kiếm ngang lưng, huy chương bằng sắt tây trên ngực dạo chơi thành phố từ cao xuống thấp: ngày hôm đó bác nghỉ vì không bán nước *xoócbe*. Dân Thổ và dân Kitô giáo cung kính vái chào bác vừa phì cười, và bác đáp lại sự chào hỏi, hãnh diện như một *Pasa*. Đi sau bác là một thứ người da đen, một gã người Bengagior mà bác đã thuê và bôi mỡ hóng đèn xì vào dịp này.

Harialôx, lão lùn, ria mép uốn cong, ngồi xe đi thăm viếng. Y đội cái mũ rơm người ta vừa gửi từ Aten về cho y, tựa cằm lên cái núm chạm đầu sư tử của chiếc gậy nhỏ và nhìn mọi người với một con mắt hung dữ vì ý không tha thứ cho họ về cái tội làm người lạnh lặn.

Buổi chiều, dân Kitô giáo diện quần áo ngày chủ nhật đổ xô đến Ba Cổng tò vò. Gió thổi làm những giải lụa trên đầu các cô gái bay phơ phất. Phía bắc, biển nghỉ ngơi, chói lọi một màu hồng. Đằng sau, phía nam, đồng bãi xanh rờn, núi non nhuộm ráng chiều, những cây ô liu ánh bạc sáng chói và, phía trên, trời tím nhạt, mượt mà, yên tĩnh, chở che cho dân Căngđi đã no nê, đi ra ngoài hóng mát, khoe mình và để tiêu cơm. Hoàng hôn êm đềm buông xuống. Các bộ mặt dịu đi trong bóng tối. Đột nhiên, sao Hôm xuất hiện trên đầu mọi người, hân hoan, chiến thắng như một Chúa Kitô sống lại.

Ngày Thứ Ba lễ Phục sinh, choáng lộn, như một chàng trai hai mươi tuổi, thủ lĩnh Pôlyxinghix cài vành tai một bông hồng hái trong vườn nhà Êminê và bước chân đủng đỉnh, đi ra theo lối cổng La Canê. Thay đổi biết mấy! Ông đã trẻ lại biết chừng nào! Từ mấy hôm nay, ria mép, nách và bụng ông thơm nức mùi hương xạ biết bao! Và ngay sáng nay, với bà chị đã nhìn thấy ông giao cho Ali *aga* một cái giỏ đựng đầy chai rượu cùng thức ăn và mỉm cười hỏi ông: “Lại còn hội hè nữa, hả cậu Gióocgio?”, thủ lĩnh Pôlyxinghix đã trả lời: “Làm thế nào được, hả chị, phải nhanh lên chứ, cái chết nó có tha ai đâu!”

Không xa cổng La Canê mấy chút, dưới một cây sơn tra tử đầy bụi, hai người bạn đang đợi ông: thủ lĩnh Xtêphanix, chống trên cây gậy có mấu, và một người mặc âu phục, xanh xao, buồn bã, với bộ râu cằm màu vàng óng và đôi mắt xanh.

“Chào các bạn! Thủ lĩnh Pôlyxinghix vừa nói vừa đưa tay ra bắt. Thủ lĩnh Xtêphanix, Chúa Kitô đã sống lại! Nhà đại thông thái Idômênê ạ, tôi bắt đầu chán ngấy vì anh đấy. Xếp xó những quyển sách cũ chết tiệt ấy lại, đi ra ngoài một tí, sưởi nắng và nhìn ngắm mặt trời, anh cũng thế. Anh tính cái hội chợ của cuộc sống này sẽ còn kéo dài trong bao lâu nữa? Thế thì, cựa quậy lên, cười một tí, Chúa Kitô đã sống lại! Ta đi nào!”

- Thủ lĩnh Xtêphanix đã trao cho tôi một bức thư của anh... Idômênê bắt đầu nói.

- Bây giờ thì hãy tiến lên, tôi nói với anh thế, ta sẽ bàn sau. Chúa Kitô đã sống lại, các bạn ạ!”

Họ bắt đầu lên đường. Đã gần đúng trưa. Họ rời xa tường thành. Bên phải họ biển, xanh một màu lơ thắm, vỗ bờ Crét một cách dữ dội, rồi lùi ra, lấy đà và xông tới ngày càng dữ dội hơn vừa rên rỉ. Bên trái họ là một thế giới giàu lòng trắc ẩn hơn. Cây lá xanh non tỏa mùi thơm. Một con lừa mới sinh lăn lóc trên cỏ vừa ngược nhìn trời, mồm ngoác ra như là nó biết cười. Thủ lĩnh Pôlyxinghix dừng lại và đột nhiên cười phá lên.

- Anh cười cái gì vậy, thủ lĩnh? Hai người kia hỏi ông.

- Cái này nhắc tôi nhớ lại đôi điều, các bạn ạ! Lúc tôi còn đi học, một hôm, thầy giáo, ông Patêrôpulôx - cầu cho ông được an nghỉ! - hỏi tôi: "Này Pôlyxinghix, thế nào là một con lừa?" - "Thưa thầy, là một con thỏ trăm tuổi ạ", tôi trả lời ông. Có đúng vậy không? Thực thế, các bạn hãy nhìn nó xem, có phải là một con thỏ trăm tuổi không nào?"

Họ lại vừa đi vừa cười. Thủ lĩnh Xtêphanix bước đi khắp khiêng, còn thủ lĩnh Pôlyxinghix thì đỡ ông Idômênê để cho ông khỏi ngã. Quả vậy, nhà trí thức không quen đi trên đá nên ông cứ sẩy chân luôn.

"Can đảm lên, *Cumbarôx*^[49]! Thủ lĩnh Pôlyxinghix nói với ông, ta sắp đến rồi.

- *Cumbarôx*? Xtêphanix hỏi. Sao thế?

- Ngày kia, con cháu gái tôi lấy chồng. Chú rể không có bạn thân nào bằng ông Idômênê. Người này ngồi cạnh người kia, họ vùi đầu vào những quyển sách như những con chuột rúc trong miếng pho mát và họ gặm...

Nhưng ông này chỉ gật đầu, không nói một tiếng nào. Mặt ông vã mồ hôi lạnh. Ông thuộc một dòng họ quý phái. Cha ông, một lãnh chúa xưa, một con người tử tế, đã cho xây một cái giếng vòi trước nhà để khách qua đường có thể ghé uống nước và láng giếng tới hứng đầy bình. Ông cụ đã lấy tên con trai của ông đặt cho cái giếng đó: Idômênê. Thêm nữa, ông cụ sai đục tường nhà mở một cửa sổ trông ra đường và đặt vào đó cái đồng hồ lớn của gia đình để dân Căngđi xem giờ lúc họ đi qua. Còn ông, ông phải đi ra ngoài đường để xem giờ ở mặt đồng hồ của ông. Ông đã dạy dỗ cậu con trai với nhiều thầy giáo. Mỗi buổi sáng, một tu sĩ Gia tô giáo đến dạy cậu tiếng *hêbro*^[50]. "Một ngày kia, vị lãnh chúa già nói với các bạn ông, một ngày kia, con trai tôi đây sẽ giải phóng Crét. Trong chúng ta mà nói, không phải giải phóng Crét bằng súng đạn, mà bằng trí lực".

Ông cụ chết. Cậu con trai mang một cái đầu đầy những mực và tri thức. "Anh ta có bảy cái lưỡi", các bà hàng xóm ngạc nhiên và cảm phục nói thế rình lúc bảy cái lưỡi đó thè ra từ miệng anh. Nhưng anh thì lại không nói và để mình bị xâm chiếm một cách êm ru bởi một nỗi buồn kì lạ. Anh không bước chân ra khỏi nhà - ngôi nhà đang đổ nát; suốt ngày, cúi gập mình trên một cuốn sách, anh ta đọc, hoặc cây bút trong tay, vẽ suy tư, anh ta hý hoáy viết hàng giờ. Anh phủ đầy những trang giấy lớn hoặc bằng chữ nhỏ li ti, hoặc bằng những chữ viết hoa, rồi gấp tờ giấy lại, bỏ vào một chiếc phong bì, gắn dấu xi với con dấu cũ của ông bố khắc hình nữ thần Minécvoer cúi trên một ngôi mộ, đầu đội mũ và tay cầm giáo. Sau cùng, anh sai Đôxania, bà vú già, mang bỏ bức thư ở bưu điện. Anh viết cho xa hoàng những bức thư cảm động, kể với vua những nỗi đau khổ của Crét, cổ vũ nhà vua, nhân danh Giáo hội chính thống, phái tàu chiến đến để giải phóng Tổ quốc ông và chép lại cho giống tóc vàng, những người Nga, một vài bài dân ca Crét. Anh viết cho tổng thống nước Cộng hòa Pháp: "Hổ thẹn cho người, ôi nước Pháp, mẹ của Nhân quyền, người đã từng soi sáng và giải phóng thế giới mới nhờ cuộc Đại cách mạng của người. Hổ thẹn cho người đã để mặc ách nô lệ ở Crét!" Anh cũng viết cả cho nữ hoàng Victoria

của nước Anh, và xin bà gửi hạm đội tới. Để đổi lại, anh ta, Idômênê, sẽ can thiệp để nhượng cảng Xuđơ cho Anh Quốc. Anh biết rằng hải cảng nổi tiếng này là nguyên nhân của mọi sự rủi ro. Tất cả các cường quốc đều thèm muốn nó và để không một nước nào chiếm được nó, các cường quốc đặt Crét vào trong móng vuốt của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ. Nếu cái cảng chết tiệt đó không còn nữa, Crét đã từ lâu trở về trong vòng tay của mẹ nó, là Hy Lạp.

Một ngày 25 tháng ba, ngày Quốc khánh, cách đây vài ba năm, ngài Idômênê đi đến nhà thờ, đầu đội mũ cao. Và khi thầy trợ tế bước xuống bục giảng sau khi đọc xong kinh ban ngày, anh bước lên bục giảng, dang rộng hai tay, nói với đám đông bốn đạo: “Các anh em hãy nghe tôi nói! Chúa Trời đã gọi ý cho tôi, tôi biết cách giải phóng tổ quốc chúng ta! Mỗi người hãy ném một hòn đá xuống cảng Xuđơ. Hãy làm cho nước ở cảng bị lấp đầy, cho nước trở thành đất liền và cho các cường quốc trên thế giới không tranh giành nó nữa. Nếu không, chúng ta chẳng bao giờ biết được tự do. Tiến lên, an em, đều bước, hãy làm dấu thánh, cầm mỗi người một hòn đá và đi theo tôi!”

Bồ Muôcduphơlôx trèo lên bục giảng, nhẹ nhàng đỡ anh xuống và đưa anh về nhà. Từ hôm đó, Idômênê chìm đắm trong một nỗi buồn sâu sắc. Anh không muốn gặp ai hết, anh không có thì giờ, anh bảo thế, vì thư từ giao dịch của anh ngày càng trở nên quan trọng. Bây giờ, anh viết thư cho tổng thống Hoa Kỳ, kèm theo các bản đồ để chỉ cho ông ta biết địa điểm của Crét cùng tầm quan trọng chiến lược của nó và nói với ông ta rằng, bằng bất cứ giá nào, cần phải dành nó lại từ bọn Thổ. “Hỡi tổ quốc của Phranklin và Oaxington! anh viết, hỡi đất nước của tự do! Ở đầu bên này thế giới, đứng bên bờ biển, Crét đưa cánh tay bị trói cho người và kêu với người: Cứu tôi với!”

Ngài Idômênê trải qua một cuộc đời mình để viết những bức thư và chờ đợi trả lời. Thỉnh thoảng, anh xuống sân và hỏi bà già Đôxania xem có thư từ gửi cho anh không. Không, không có. Vậy là anh lại trở lên phòng mình, lấy những tờ giấy trắng khác và lại bắt đầu viết. Anh không có ý muốn, cũng không có thì giờ để gặp ai. Thế nhưng, mỗi ngày thứ bảy, vào lúc hoàng hôn, Pê-đơ-Lu, bạn học cũ và là bạn duy nhất, đến thăm anh. Cửa mở, anh này bước vào vừa lau kính kẹp mũi, lưng khom tròn, hai chân giang ra. “Họ lại sắp sửa cãi nhau nữa thôi”, vú Đôxania lo lắng lắm lắm, và vú đi sửa soạn cho họ một khay cà phê và bánh vòng. Idômênê mở hộp thuốc lá của bố để lại rồi cả hai người bắt đầu hút thuốc, rất lâu, không nói gì, người này đối diện người kia, mỗi người tự hỏi họ sắp tranh luận vấn đề trọng đại nào đây, buổi tối này. Sau đó, Idômênê mở một cuốn sách nói về thiên văn, về giáo lý hoặc về tu từ học, hoặc nữa là *Lịch sử Cách mạng Hi Lạp* của Toricupi. Vào thời kì đó, họ chú ý nhiều đến cuốn sách Anh đã làm náo động dư luận và nó chứng minh rằng con người sinh ra từ loài khỉ. Pê-đơ-Lu nghe, mồm há hốc. Rồi cả hai người đều phát nóng lên, cuộc tranh luận trở nên kịch liệt và bà già Đôxania cúi nhìn qua lỗ khóa để xem tình hình có trở nên xấu đi không và có cần thiết phải vào để gỡ họ ra không.

Như vậy, Pê-đơ-Lu là ông khách trung thành vào tối thứ bảy. Đôi lúc, Idômênê để người bạn già thời thơ ấu của ông, thủ lĩnh Pôlyxinghix, trèo lên chiếc cầu thang một đực, bước vào căn phòng đầy bụi, đầy sách đầy bản đồ và tranh ảnh của ông. Họ là láng giềng của nhau. Lúc còn bé, họ cùng chơi với nhau cho đến lúc các vị lãnh chúa trẻ khốn khổ được giao phó cho các tu sĩ Thiên Chúa giáo và các linh mục Do Thái. Khi thủ lĩnh Pôlyxinghix bước vào với chiếc mũ *phê*

lớn và bộ ria vĩnh ngược của ông, căn phòng buồn tẻ tràn đầy tiếng cười. Idômênê nhìn bạn và ngạc nhiên trông thấy sự vô tư lự, sự vui tính và sự dốt nát được tập hợp chỉ trong một con người.

Đôi lúc, thủ lĩnh Pôlyxinghix buộc ông đi dạo chơi với thủ lĩnh Ba Cổng tò vò, nhưng vì chỗ này lúc nào cũng đông người nên họ thích đi xuống phía biển. Ngày hôm đó, trời thật đẹp, đang tiết xuân và lễ phục sinh, thủ lĩnh Pôlyxinghix nhờ Xtêphanix đến nhà Idômênê với một phong thư nhỏ: “Gửi người bạn lớn Idômênê của tôi, tôi xin anh một đặc ân: mong anh vui lòng cùng đi với thủ lĩnh Xtêphanix lừng danh của chúng ta. Chúng ta cần gặp nhau. Thật vô cùng cần thiết, đây là một vấn đề sống hay chết!”

Ngài Idômênê hoảng sợ đi theo thủ lĩnh Xtêphanix.

“Một vấn đề sống hay chết? Ông lo lắng hỏi bạn vừa ló ra từ cây sơn trà đầy bụi.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đặt một ngón tay lên miệng:

“Im đi, ông nói, anh sẽ thấy.”

Họ đi dọc theo bờ biển, trên một đường đá hẹp. Chẳng bao lâu, một khu rộng thênh thang được rào kín, có hố bao quanh xuất hiện. Những cây thập tự đen và những cây trắc bách diệp nhô lên trên những bức tường. Ông Idômênê đứng lại, hoảng sợ.

“Sao? ông hỏi. Ta đến nghĩa địa à?

- Vậy anh muốn ta đi đâu nữa? Thủ lĩnh Pôlyxinghix vừa đáp vừa cười phá lên. Ngay từ khi ra đời, người ta đã đi nhanh đến nghĩa địa rồi, phải không nào?

Ông nắm lấy cánh tay ông này:

“Đừng sợ, Idômênê, ông nói, bây giờ thì anh sắp thấy đấy.”

Kônlyva, kẻ thường phạm đến những ngôi mộ, da cháy nắng, đầu trần, mắt lác, đứng chờ ở cửa, bàn tay khum lại che trên mắt. Lão gầy gò như một con chim tu hú, với một cái mặt dày phèn phẹt. Lão chẳng tin Chúa, cũng chẳng sợ quỷ. Là phu đào huyệt đã lâu năm, quen thuộc với cái chết, với sự rửa nát và mùi hôi thối của nó, lão có trực giác về một đôi điều bí ẩn lớn và xem xét mọi sự ở đời bằng con mắt hăm dọa của lão, không kính nể, không sợ hãi mà cũng chẳng trông chờ.

Một xác chết mặc quần áo mới ư, lão mở cửa mộ, lột quần áo của người chết rồi mang đi, cho dù quần áo đó quá chật hay quá rộng đối với lão. Lão lột cả quần áo của đàn bà và trẻ con chết để trang bị cho gia đình lão. Điều đó không làm lão động lòng. Mặc cho tất thấy những việc trộm cắp đó, chưa hề có một linh hồn khốn khổ nào van vãn vì bị lạnh. Ngược lại, vợ lão, con người chất phác, thì thấy ma. Vì thế mẹ ta ngày càng vàng vọt và bị ho lao. Với cái đà tiến triển hiện nay của mẹ, lão sẽ chôn cất vợ cũng chẳng còn lâu nữa. Từ mấy hôm nay, mẹ khạc ra máu và rạc đi trông thấy. Người ta bắt đầu nhìn thấy xương mẹ bày ra. Và vì sao thế? Vậy mà, mẹ ăn uống tốt, rất những *kônlyva*^[51] và bánh cứng. Mẹ mặc quần áo người chết, mẹ thừa hưởng tất thấy khăn trải giường vốn được dung làm vải liệm... Nhưng hình như mẹ trông thấy ma, con người ngốc nghếch, và những con ma ấy hút máu mẹ Kônlyva nhìn người chết và người sống cùng với một nụ cười. Nhưng, những người sống dần dần này không thích lão. Người này tỏ ra kính tởm lão vì lão từng sờ người chết, người khác bỏ sang hè đường bên kia khi gặp lão vì lão nhắc họ nhớ đến cái chết. Nhưng Kônlyva không thêm chú ý điều đó, lão giấu cọt nó “Bọn họ sẽ không đi xa đâu, rồi xem, lão nói. Bọn họ sẽ không thoát khỏi tay ta đâu. Một ngày nào đó, dù

muốn hay không, họ sẽ rơi vào tay ta”. Lão có một ông bạn cố tri cũng không sợ cái chết như lão và cũng biết đôi điều bí ẩn, đó là thủ lĩnh Pôlyxinghix. Hào hiệp, ăn chơi, tốt bụng, mỗi lúc ông thích, ông mang rượu, ít thức nhắm đến và mời Kônlyva cùng xuống hầm với ông. Ở đấy, cả hai người bắt đầu chạm cốc và chén chú chén anh mãi không thôi.

Ngay lúc Kônlyva trông thấy thủ lĩnh Pôlyxinghix cũng đi với các ông bạn, lão dang tay đón họ.

“Nhanh lên các vị, lão kêu lên với họ. Nếu nhớ ra có một đám ma đến, tất cả thú vị của chúng ta sẽ bị quấy rầy Văngtudôx đã mang đàn *lya* xuống dưới ấy rồi.

- Ta đi đâu? Ngày Idômênê hỏi lại, chân không dám bước qua cửa.

- Ta đi đánh thắng thần Chết, ông Idômênê, Kônlyva đáp. Tại sao lúc nào nó cũng thắng cả? Đến lượt chúng ta, cũng cần phải có một lần thắng chứ!”

Họ lượn quanh co giữa những cây thập tự bằng gỗ và những cây đèn thấp sáng, bước qua những ngôi mộ dẫm lên những bụi mọc đầy trên đất và tỏa hương thơm trong không. Kônlyva, vị chủ nhà, đi trước để dẫn đường. Đột nhiên, một cái đầu người nhô lên từ một hầm mộ. Idômênê sợ hết vía kêu lên một tiếng. Nhưng Kônlyva quay lại vừa cười

“Đừng sợ, ông Idômênê, lão nói với anh ta. Văngtudôx đấy.”

Văngtudôx đã say khật khưỡng. Bác đã tìm thấy cái giỏ, đựng rượu và thức ăn trong mộ, và sau khi đã tha hồ nhịn thêm khá lâu, bác bắt đầu ăn và uống. Tiếp đó, bác lên mặt đất, hái một bông cẩm chướng vàng, cài lên vành tai và đến nằm dài trên bậc đá, trong hầm mộ. Hai mắt nhắm nghiền, bác làm người chết, để làm quen với nó, bác nghĩ thế. Đúng vào lúc bác nhận ra tiếng bước chân và nói chuyện.

Kônlyva dừng lại. Lão giữ thủ lĩnh Pôlyxinghix riêng ra một chỗ:

“Ta không cần Văngtudôx đâu, ông chủ, lão nói. Ta sẽ gặp những chuyện rầy rà, tôi báo trước với ông thế. Dù sao thì nghe nhạc trong nghĩa địa cũng chẳng phải là chuyện thường tình!

- Nhưng ta đến đây, trong nghĩa địa là để chè chén thỏa thích kia mà!

- Chè chén là chuyện khác. Nó không ồn ào. Nhưng cái đàn *lya* chết tiệt kia...

- Ta đang hết sức vui, Kônlyva ạ, thủ lĩnh Pôlyxinghix nói. Ta muốn nghe đàn *lya* và những chiếc đục đặc của nó. Thế giới quá chật hẹp đối với ta từ mấy hôm nay”.

Hai con mắt lác của người phu đào huyệt đầy vẻ ranh mãnh.

“Chuyện đàn bà chứ gì! Lão nói. Cặp mắt ông có quầng thâm, thủ lĩnh Pôlyxinghix. Ông sẽ không nói khác với tôi được đâu!”.

Bây giờ thì bác Văngtudôx đã hoàn toàn ra khỏi hầm mộ, với bông cẩm chướng vàng cài sau vành tai.

“Xin chào ông chủ, bác lấp ba lấp bắp nói. Chà! Giá tôi là thần Chết nhỉ! Tôi sẽ đón những con người nhỏ bé tội nghiệp trong Vương quốc của tôi như thế này đây, với một bông hoa sau vành tai. Và tôi sẽ dọn cho họ một bàn ăn dưới đất với rượu vang, rượu *raki* và những thức ăn ngon. Tôi sẽ không đón tiếp họ với những con giòi, con bọ như thần Chết, cái lão khốn kiếp.

Bác đưa tay cho thủ lĩnh Xtêphanix, còn thủ lĩnh Pôlyxinghix thì đỡ ngài Idômênê, khiếp sợ, bước xuống hầm mộ. Ông ta đến làm cái gì trong nghĩa địa này nhỉ? Mồ mả quái quỷ gì mà có cả một cái bàn bày đầy thức ăn thế! Và bao nhiêu thì giờ mất toi mà anh ta có thể dùng để viết cho xa hoàng, thật dài và thật thiết tha đến nỗi nhà vua, nước mắt đầm đìa, cuối cùng sẽ quyết định viết thư trả lời anh...

“Nào, đến đây, động đây một chút với, ông Idômênê! Kônlyva kêu lên với anh. Ta sắp chiến thắng cái chết đây!”.

Cả bốn người ngồi khá chật trên bậc đá. Các chai rượu mở nút, thức ăn bày ra và Văngtudôx cầm lấy vĩ đàn. Đục đục bắt đầu kêu inh ỏi.

Kônlyva cúi xuống với Văngtudôx.

“Nhẹ thôi, nhẹ thôi, vì lòng thương yêu Chúa, bác Văngtudôx! Lão nói. Ở đây là một cái nghĩa địa, đây không phải là một quán rượu. Nếu một mục góa hay một bà mẹ đến đây... Bác hiểu không?”

Thủ lĩnh què Xtêphanix không thất nghiệp. Ông rót tràn các cốc, chia những miếng thịt gà rán và uống chúc sức khỏe những người đã chết - những thân nhân của ông và những người lạ - chúc sức khỏe bố ông tay buôn lậu nổi tiếng, mẹ ông, bán trứng và xà lách; chúc sức khỏe tất cả thủy thủ của ông đã chết đuối và tàu *Gaiácđơ*, chiến hạm của ông đã bị đánh đắm. Ông uống chúc sức khỏe toàn thể giới, hòng ông cười sảng sặc. Cuối cùng, ông sực nhớ tới thằng cháu Xômax của ông, bán bánh mì, bị trận cảm lạnh năm trước trong ngày hội hóa trang và chết vì nó. Người ta đã đặt anh ta lên một cái xe, mình trần đến thắt lưng, hai cánh tay dang ra, như thể bị đóng đinh vào một tảng đá, với một con gà tây thủng ức... đang ăn gan anh ta... Đó là lỗi của cái anh chàng Pê-đơ-Lu dần độn ấy. Không biết hẳn ta muốn diễn lại người anh hùng lớn nào của thời Cổ đại vào ngày chủ nhật tuần chay... Ngày hôm đó, trời rét khủng khiếp! Xoomax ngã bệnh và ba hôm sau, anh ta về chầu tổ.

“Chúc sức khỏe Xoomax, diễn viên, các bạn ơi! Đó là thằng cháu họ của tôi. Và chúc sức khỏe chúng ta!”

Họ hăng hái chạm cốc. Rượu vang kêu òng ọc dưới đáy những cốc hòng lớn. “Ta ở đâu thế này? Ngài Idômênê nghĩ, vẻ khiếp sợ. Ta bị kéo đến một cái hang của một con sư tử chẳng!”.

Lúc đầu, ông chỉ nhúng ướt vành môi, nhưng dần dần, lưỡi ông nóng lên, mắt ông sáng lấp lánh và má ông đỏ lựng.

“Xin ông vui lòng mở miệng ra, ông Idômênê, mở thật rộng miệng, tôi muốn xem có đúng ông có bảy cái lưỡi thật không”, - Kônlyva nài ông.

Văngtudôx, hăng máu lên, kéo vĩ đàn dữ dội. Kônlyva cũng dữ dội giữ bàn tay bác lại.

“Nhẹ hơn nữa, mẹ kiếp! Bác sắp gây chuyện phiền phức cho tôi đấy. Bác không thấy rõ ư? Ở đây là một cái nghĩa địa, đây không phải là một quán cà phê có ca nhạc!

- Cái lúc chia tay cuối cùng đã đến! Ta uống nào! Xtêphanix vừa nói vừa rót đầy các cốc.

Bây giờ, ngài Idômênê uống khỏe. Anh muốn có những cuộc tranh luận nghiêm túc. Anh quay lại phía thủ lĩnh Pôlyxinghix.

“Này! cậu Gióocgiơ, ông nói với ông này, cậu, cậu tin sự phục sinh, tin sự bất tử của linh hồn ư?”

Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix, mắt lim dim, đang cười nụ trong bóng tranh tối tranh sáng, một niềm vui bên trong chiếu rạng gương mặt ông. Ông không nghe Idômênê hỏi.

“Để mặc ông ấy thôi, ông Idômênê ạ, Kônlyva nói, vào lúc này, ông ta đang ở trên chín tầng mây đấy!

- Tôi, tôi sẽ trả lời ông, giáo sư ạ, Văngtudôx hăng hái đề nghị. Muốn hiểu những điều bí ẩn đó, ta cần phải say. Ông có say không đã?

- Có, tôi say.

- Thế thì, ông nghe đây”.

Bác cầm cây đàn *lyra* đặt lên đầu gối.

“Ông có thấy cây đàn *lyra* này không? Ông hãy nhìn kĩ mỗi bộ phận của nó, từng cái một. Đây là những sợi dây, cái nắp, thân đàn, cán đàn, với bản chốt có đầu xoắn và những cái chốt để lên dây đàn và nới dây đàn. Và nữa, đây là vĩ đàn với những tiếng đục đục...”

- Thế thì sao?

- Thế thì... đó là để ông biết thân thể con người với chân, tay, ruột gan và cái đầu”.

Bác cầm vĩ đàn và bắt đầu chơi, lúc đầu là những điệu dữ dội và hùng tráng, tiếp đó những điệu ảo ảo và say sưa cuối cùng, bác ngừng lại.

“Đó, là linh hồn con người, là âm nhạc,” - Bác nói.

Thủ lĩnh Xtêphanix lại gần. Ông vừa lắng nghe, vừa nhai nhóp nhép. Kônlyva man mê ria mép và cười.

- Nào? Bác muốn nói gì về cái đó?

“Ông còn chưa hiểu, ông Idômênê, thế mà ông nói ông say à? Nào, ông uống thêm chút nữa cho tôi vui lòng. Ông sẽ có đầu óc sáng suốt hơn”.

Bác rót đầy một cốc và ép Idômênê nốc cạn.

“Bây giờ thì ông nghe đây. Nếu tôi đập vỡ cây đàn *lyra* ra làm nghìn mảnh, nó còn kêu được nữa hay không? Âm nhạc có còn không? Không có đàn *lyra*, ta có thể làm ra âm nhạc không?

Bác nhìn Idômênê miệng há hốc, Kônlyva phá lên cười và thủ lĩnh què Xtêphanix nhai rau ráu một cánh gà mái.

“Ta có thể làm ra âm nhạc mà không có đàn *lyra* không? bác lại tự hỏi, tự hào về mình. Một linh hồn không có chân, không có tay, không ruột gan và không đầu, liệu cái đó có không? Vậy thì, ông đừng tìm hiểu làm gì! Cho nó qua đi thôi.”

Kônlyva nói xen vào:

- Và ai là người chơi đàn *lyra* nào? Lão nói. Đó là cái mà tôi muốn biết, bác Văngtudôx ạ. Ai cầm vĩ đàn? Ai cọ vĩ đàn lên bụng ta, lên ruột ta và làm cho chúng ngân lên? Đến đây, tôi chờ ý

kiến của bác. Còn ông, ông Idômênê, ông nghĩ gì về điều đó? Ông có bảy cái lưỡi, hãy thè ra một cái và nói đi nào. Ai là người chơi đàn *lya*?

- Chúa trời, Idômênê đáp với vẻ chần chừ.

- Bác ấy góm thật”, bác Văngtudôx nhà ta ấy, người phu đào huyết vừa nói vừa khạc nhổ đánh toẹt ra phía ngoài.

Trong lúc những người kia nói chuyện về linh hồn và sự bất tử, thủ lĩnh Pôlyxinghix đang phiêu diêu trên chín tầng mây. “Không thể như thế được! Nó tốt đẹp quá, nó sẽ không bền lâu đâu, ông tự nghĩ. Mày có biết không? Chính là để cho mày mà nàng đã sinh ra ở bên kia trái đất, giữa những người man rợ, mà người ta đã nuôi nàng bằng sữa ngựa và nàng đã đẹp ra như ánh sáng ban ngày. Chính là vì sự thích thú của mày mà nàng đã tới Căngđi, mà nàng đã nằm trên ghế xôpha gần lan can, mà nàng cười, nàng kêu và cắn... Eminê!” Thủ lĩnh Pôlyxinghix mỉm cười trong mộ của mình. Thỉnh thoảng, ông mở mắt ra và tưởng tượng ông đang ôm trong tay mình cái cơ thể chắc nịch của cô gái Xiêccaxơ.

Mặt trời sắp lặn. Trong giỏ không còn một chút thức ăn nào nữa. Tất cả bọn họ đều rất vui vẻ và Idômênê vỗ tay và hát, với một giọng cao và sai điệu, những bài hát dân gian ông chợt nhớ lại. Ông đã quên sa hoàng và những ông vua cũng như các tờ giấy của ông đầy đặc những chữ viết nghịch ngoạc. Ông hát.

Bất thành linh, những tiếng kêu la và tiếng khóc nức nở vang lên từ phía nghĩa địa. Rõ ràng, một con bé vừa kêu: “Bố ơi! Bố!” vừa chạy giữa những ngôi mộ. Kônlyva đóng tai nghe.

“Đó là con nhỏ Lêniô của tôi” lão nói và đứng vụt dậy. Lão thò đầu ra ngoài và trong thấy Lêniô đang bước qua những cây thập tự vừa meo máo khóc.

“Cái gì mà mày tru tréo lên thế?”

- Bố ơi! Bố! Mẹ sắp chết rồi!

- Mày kể cái gì vậy, con nỡm? Nói rõ đi xem nào!

- Mẹ chết rồi, mẹ chết rồi! Con bé vừa lăn trên đất vừa bứt tóc, bứt tai.

Kônlyva rót rượu tràn cốc, nốc ừng ực và chùi ria mép. Sau đó, lão ra đi, cầm lấy cuốc, nhổ bọt vào hai bàn tay và bắt đầu đào.

“Đi đi, tao về bây giờ” - lão nói với con gái.

VI

Ngay từ tảng sáng, những người trong gia đình thủ lĩnh Misen, ở rải rác trong bốn làng: Pêtorôkêphalô, Thánh Giăng, Kruxôna và Giếng Đỏ, đã lên đường tới Căngđi để dự lễ cưới Pê-đơ-Lu, anh con út. Tất cả bọn họ phải tề tựu ở Pêtorôkêphalô, cái nôi của dòng họ, nơi đang sống thủ lĩnh già Xiphakax, cụ cố trăm tuổi, người sẽ dẫn đầu cả đoàn người đến thành phố. Người này cưới la đến, người khác đi ngựa đóng yên bọc vải thêu dây hoa và chở quà tặng đám cưới: cừu con và lợn quay, phomát, túi da đựng rượu và dầu ăn, bình mật ong, túi nho khô, những xâu quả và hạnh đào.

Ông lão Xiphakax xuất hiện trong bộ cánh đẹp bằng dạ, chân đi ủng đen, tay cầm một cái roi dài, đầu chít một chiếc khăn mùi xoa đen. Cụ to lớn đến nỗi đứng che lấp cả khung cửa ra vào. Bộ râu cụ xoa trùn hết ngực, đôi mắt ẩn sâu trong ổ mắt sáng lấp lánh, dưới cặp lông mày rậm, và từ những ống tay áo rộng của chiếc sơ mi trắng, thò ra những cánh tay lớn tướng, khô khốc và sần sùi như cành một cây ô liu già. Cụ đưa mắt nhìn một vòng chung quanh mình. Cả con đường, dày đặc những con, những cháu, những chắt. Cụ thích thú vì điều đó.

“Ta nghìn lần vui sướng được đón chào con cái, cháu chắt của ta! Ông lão vừa kêu lên vừa dang rộng cánh tay. Các người là cánh đồng đầy hoa tươi và lá xanh!”

Một tiếng ồn ào nổi lên trong đám đông những con người đó, sinh ra từ ông lão.

“Xin chào ông! Cầu cho ông vui vẻ và hạnh phúc trong xứ sở của người!”

Hai trong số những đứa cháu của cụ tiến lên, giắt đến cho cụ con ngựa cái già. Một người nắm giây cương, người kia cầm bàn đạp. Họ đưa vật đến cạnh bể nước trong sân để cho ông lão trèo lên. Nhưng ông gạt họ ra vừa cười ran.

“VẬY RA CÁC CHÁU TƯỚNG LÀ ÔNG GIÀ RỒI CHĂNG? Cụ nói. Ông không cần người giữ bàn đạp cho ông đâu.” Rồi túm lấy bờm ngựa, cụ nhảy phóc một cái và ngồi chễm chệ trên lưng ngựa.

“Cầu cho ông vui khỏe, chúng cháu chúc ông sống lâu muôn tuổi! Đám đông lại kêu lên lần nữa.

- Muôn tuổi thì nhiều quá đấy, con cháu, ông lão đáp. Nhiều quá đấy! Năm trăm năm là đủ rồi!”

Cụ sinh hạ mười một con trai và bốn con gái, tất cả đều thật sự là những con sư tử. Riêng anh con út thì chẳng ra gì. Anh ta khẳng khiu, yếu ớt như một đứa ốm đói. Quái quỷ thế nào mà một thằng nhãi con như vậy lại sinh ra từ ông cụ nhỉ?

“Ta sẽ làm gì nó bây giờ? ông lão nói với vợ. - Chăn cừu ư, với nó là không ổn. Nó không có sức để ăn trộm. Cày ruộng ư, cũng không được, nó lấy đâu ra sức khỏe để cày. Thủy thủ cũng không tốt, nó say song. Vậy làm gì?

- Nó có thể trở thành giáo sĩ, bà lão đề nghị, bà thương thằng con út nhiều hơn cả.

- Tu sĩ hoặc giáo viên? Ta đã có một giáo sĩ trong làng, nhưng chưa có giáo viên. Ta sẽ làm nó trở thành một giáo viên vậy.”

Thế là người ta gửi anh chàng đến Căngđi học tập và đưa con trai của thủ lĩnh Xiphakax trở thành Pê-đơ-Lu là như vậy.

Ông lão cảm thấy nhẹ mình. Cụ xấu hổ tí chút khi nói rằng đó là thằng con trai của cụ. Trong chiếc sân rộng nhà cụ còn có mười con mãnh thú. Cụ tự hào về điều đó.

“Khi các con trai tôi ăn, cụ nói, cả nhà tôi rung chuyển. “Một trận động đất hay sao ấy?” Nhưng người không phải là người vùng này hỏi nhau như vậy, “Không phải đâu, con trai nhà Xiphakax đang ăn đây!”

Nhưng cái chết lò dò đến, dừng lại trên ngưỡng cửa và nhìn vào cái sân rộng thênh. Bọn họ quá đông, quá can đảm. Cái chết đòi phần của nó và đánh ngã người này một cách ngay thật trong chiến tranh, đánh ngã người khác một cách hèn nhát trên giường họ.

Thế nhưng, họ cũng còn lại đủ để cho ông lão một đàn cháu chắt. Mong cho cả thầy chúng khỏe mạnh! Ông già Xiphakax được nhân lên thành trăm, và trăm đứa cháu chắt của cụ sẽ trở thành nghìn, sẽ dày đặc cả đảo Crét. Nhưng có bao nhiêu đứa sẽ làm mồi cho cái chết hoặc cho bọn Thổ đây? Chậc! Vẫn còn con giấm để lên men chứ! Vậy thì cụ có thể chết bình thản được rồi.

“Nhờ ơn Chúa, con cháu ạ, cụ vừa nói vừa giơ tay lên. Nào, chúng ta đi cưới thằng con út”.

Ông lão dẫn đầu đoàn người đông đủ. Sau cụ một bước, bên phải và bên trái cụ là hai người con trai lớn, sắp già nhưng còn xanh: Manusakax, tay cày lực lưỡng ở thôn Thánh Giảng, và Phanuriôx, tay ăn trộm, chủ các đàn gia súc.

Đó là một người chần cừ vẻ hung tợn, với hai đầu gối bần, người bốc lên mùi phomát, mùi dê, và đặt cả vùng núi Díchtê dưới mệnh lệnh của ông. Khi lòng trĩu nặng vì sự cô quạnh, ông mò xuống đồng bằng, ở Pêtơrôkêphalô, cỡi dây con bò mộng Hadinikôli của ông bị buộc vào một gốc cây rồi đánh nhau với nó. Việc đó làm cho ông khuây khỏa. Trên thế giới này, ông chỉ sợ có một người: đó là bà vợ Đexpina của ông, một nhúm thịt vàng ửng và sừng phù với đôi mắt xanh lơ. Một ngón tay cái đẩy nhẹ cũng đủ hất bà ta ngã xuống, nhưng ông Phanuriôx ghê gớm ấy lại run lên khi trông thấy bà ta. Lúc ông về làng để ở lại vài ba hôm và làm cho bà vợ một đứa con, ông ta cố tỏ ra dịu dàng hơn và phải phép hơn trước mặt bà. Ông ta muốn uống rượu nhưng không uống; muốn chửi bậy nhưng không chửi; ông cũng cố giữ không khạc nhổ lên tường nhà. Nhưng ngay lúc bà Đexpina đi ngủ, ông cúi nhìn qua cửa sổ, chộp ngay lấy gáy người đầu tiên đi qua, kéo anh ta lên với mình và đặt ngời vào bàn ăn. Thế là hai ông bạn bắt đầu ngời uống hết sức lạng lẽ, để không gây tiếng động. Nếu có một người nữa đi qua, Phanuriôx cản anh ta lại cũng bằng cách ấy, và để không đánh thức bà Đexpina dậy, họ chạm cốc với những ngón tay đặt trong li. Khi bọn họ đã say mềm, Phanuriôx lại túm lấy gáy họ và đặt họ xuống đường. Sau đó, ông đi tìm bà vợ, người đã cho ông bảy đứa con.

Một đám mây bụi vờn lên trên đường cái. Mặt trời tối sầm. Đôi lúc, ông lão Xiphakax quay đầu lại và đưa mắt nhìn quanh đoàn hộ tống. Sau Manusakax và Phanuriôx, đang bước đi những người mặc dầu cùng một gia đình nhưng rất khác nhau. Có những người con trai đã cưới vợ, những anh cháu chưa lập gia đình, tiếp đó, những cậu chắt còn là con trẻ, chưa có râu, má đầy lông tơ màu vàng hay hoe đỏ. Sau cùng, cuối đoàn là nhóm đàn bà om sòm, lải nhải.

Ông cụ đưa mắt nhìn nhanh và lại quay đầu về phía Căngđi. Cụ không nói, không cười, không chuyện trò với các ông con. Lòng tràn đầy, thỏa mãn, khỏe khoắn, cụ không cần gì nữa, cũng không cần ai nữa. Từ ít lâu nay, ngôn ngữ khô cạn trong đầu óc cụ, và nếu có một điều, bận lòng kín đáo thì cụ chỉ có thể tranh luận điều ấy với Chúa mà thôi.

Quả vậy, có những vấn đề kì lạ làm cho cụ day dứt, phiền muộn. Lần đầu tiên, Xiphakax nghĩ tới cái chết. Cái ngày cụ phải đến trước Chúa đã tới gần và người thủ lĩnh già rùng mình. Cụ hình dung Chúa như một quả núi đầy những thú dữ và cụ sợ hãi. Cụ nhớ lại một điều, vào lúc cao trào cách mạng. Cụ chỉ có một mình, đi đến gần núi Xấu, phía ngoài Căngđi, nơi bọn Thổ đang nấp. Cụ tiến lên nhẹ nhàng, mình cúi khom về phía trước, răng cắn chặt con dao găm. Cụ nghe được tiếng nói chuyện xì xào, nhận ra những đốm lửa đỏ và động đập của những điều thuốc lá đốt trong bóng tối và ánh chớp cùng tiếng kêu của vũ khí chạm vào nhau. Cụ run rẩy, nhưng vẫn đi lên. Và bây giờ, càng tới gần cái chết, cụ càng cảm thấy Chúa giống như quả núi đó.

Vănghêliô từ nhà tắm hơi trở về. Riniô cài đầu cho cô ta bằng những chiếc trâm ngà do Idômênê tặng. Em bôi một tí son hồng lên má cô ta để sửa nước da vàng bủng của cô và đánh phấn lên mũi cô để làm cho nó nhỏ hơn. Cô gái sắp cưới ngồi im lặng trước tấm gương soi. Bà Pênêlốp và bà Kraxôgióocgix, ngà ngà say và vẻ tươi tỉnh, sửa soạn giường cưới, xông giường bằng trầm hương và rắc hoa chanh lên giường, ty ty hát những bài hát vào dịp này.

Ở dưới, trong nhà bếp, hai bà chủ nhà đảm đang: bà Katêrina và bà Crixanti, chị thủ lĩnh Pôlyxinghix, nấu các món ăn, còn Ali *aga* đi đi lại lại với tất thảy đĩa nhỏ, đĩa lớn và những bộ đồ ăn mượn các nhà hàng xóm.

Điamăngđix xuất hiện, áo khoác trật ra phía sau một cách ngang tàn. Anh ta mấp máy môi chào mọi người, vẽ cái kính vào đảo cặp mắt lồi với đôi môi hum húp nhìn nhà cửa lộn xộn, bừa bãi. Môi cắn chặt, anh ta vầy vò sợi dây đồng hồ. Tất cả những cái này không hợp “gu” anh ta. Em gái anh ta đã sống một cuộc sống rất dễ chịu, không cần chồng con gì cả. Nó cần gì phải chạy đến bồ nhào vào chân họ, cái “áo đuôi tôm” với cặp kính kẹp mũi ấy? Anh ta bắt đầu bước lên cầu thang với bước chân nặng nề, chậm chạp. Bà Kraxôgióocgix đoán được ý nghĩ của anh ta “Chờ một chút, cậu cưng, cậu sẽ thấy”, bà vừa lẩm bầm vừa lại gần anh chàng. Bà biết tổng là anh ta mua đồng hồ chỉ để làm bộ làm tịch, vì anh ta không biết xem giờ. Bọn bè trêu chọc anh ta: “Mấy giờ rồi, Điamăngđix?”, họ hỏi anh ta. Nổi khùng lên, anh ta móc đồng hồ ra dí vào dưới mũi họ. “Các cậu mù à, anh ta bảo, các cậu không nhìn thấy sao?” Vậy là bà Kraxôgióocgix lại gàn, hăng lên vì rượu vang bà vừa uống.

“Mấy giờ rồi, ông Điamăngđix? Bà vừa hỏi vừa làm ra vẻ nhõng nhẽo.

- Đồng hồ tôi chết rồi, bà Kraxôgióocgix ạ, anh này đáp, tức sôi lên. Nó không chạy nữa”.

Trông thấy người ta đang chải chuốt, sấm sanh cho cô em, anh ta cắn môi lại đến chảy máu. “Họ trang điểm cho nạn nhân...” anh ta nghĩ. Rồi anh ta định đi xuống. Nhưng Vănghêliô đã cảm thấy ông anh nhìn mình. Cô quay lại và, vừa trông thấy anh, hai mắt cô đắm lệt.

Bà Pênêlốp can thiệp vào.

“Người ta đang trang điểm cho cô dâu, bà nói. Đàn ông không có quyền tới đây

Con người đẹp trai vô duyên nhổ một sọt rơm và ném nó lên giường.

“Chúc nhiều hạnh phúc!”, anh ta vừa nói vừa quay nửa vòng, ủ rũ và thở phò phò như một con bò, để bước xuống cầu thang.

Vào lúc chạng vạng tối, tiếng chân ngựa và tiếng ngựa hí vang lên và không mấy chốc, con đường hẹp đã đầy những người cưỡi ngựa. Ông lão Xiphakax và đoàn tùy tùng của cụ đã tới. Các cửa rộng mở và ngôi nhà nồng nặc mùi mồ hôi đàn ông lẫn với mùi thịt quay, mùi pho mát. Cụ cố bẻ xóc Vanghêliô gầy như bộ xương trong hai cánh tay cụ và hôn cô. Tiếp đó, làm cho cô ướt đầm vì mồ hôi của họ và ngạt thở vì hơi thở sặc mùi rượu và mùi cừu của họ. Những bộ râu và ria dày rậm làm cho má cô dâu nóng bừng và gần chảy máu. Cô nàng phải trở lên gác để bôi son và đánh phấn lại.

Tất cả khách mời không thể đứng hết trong phòng lớn. Phụ nữ người thì tản vào buồng, người thì đi xuống bếp để tháo mở các quà mừng. Nhiều người đàn ông đi ra sân. Ngôi nhà vang tiếng nói cười của họ.

“Đừng có kêu lên như thế, anh em, thủ lĩnh Pôlyxinghix đi lui tới vừa chào hỏi đám đông khách khứa. Đừng kêu. Chúng ta đang ở thành phố, không phải thôn quê.

- Chúng tôi có kêu đâu, thủ lĩnh Manuxakax đáp, chúng tôi đang chuyện trò đấy chứ.”

Pê-đơ-Lu và Idômênê, người làm chứng và đỡ đầu cho cặp tân hôn, đã nhanh chóng thoát ra khỏi những cái hôn và những lời chào hỏi. Ngồi thu mình đầu trường kỉ, họ chuyện trò. Pê-đơ-Lu, vẽ ngưỡng mộ, kể ra các phong tục cưới từ thời cổ còn tồn tại trong nhân dân. Giống nòi Hi Lạp là bất tử và anh ta hài lòng không phải vì anh ta cưới vợ theo lối cổ. Đến lượt Idômênê kể rằng anh ta đã gửi một bức thư quyết định, thư này lời lẽ hoa mỹ tuyệt vời, cho nữ hoàng Anh Quốc, rằng anh ta chờ nhận thư phúc đáp và thư chắc chắn là tốt đẹp. “Bạn ạ, cầu cho cuộc hôn nhân của bạn đem lại nhiều may mắn cho chúng ta, anh ta xúc động nói, và cầu cho Crét được giải phóng!”

Thủ lĩnh Misen xuất hiện ở cửa, vẻ ảm đạm. Ông cất mũ, hôn tay bố, bắt tay các ông anh, ông em và các cháu ở tản mạn trong sân, làm như không thấy có thủ lĩnh Pôlyxinghix rồi trở vào nhà, ngồi trên trường kỉ, cạnh cụ Xiphakax. Ông cụ nghiêng mình về phía con trai:

“Nó hơi gầy, cô dâu ấy, phải không Misen?”

- Cô ấy xứng với tầm vóc chú rể chứ sao, thủ lĩnh Misen cãi lại.

Ông lão gật đầu, hơi cười mỉm.

“Ai giống nhau thì tìm đến với nhau...”

Nhưng câu chuyện của họ ngừng lại ở đó. Giáo sĩ Manôli với những túi áo rộng thênh, thầy trợ tế có bộ rơm lợn lòi và bộ Muôcduphơlôx với chiếc lư trầm bằng bạc đã đến. Khách khứa đều đứng dậy. Cô dâu đi xuống nhà, vừa son phấn lại, và Idômênê cầm tay chú rể tiến lại gần. Muôcduphơlôx cho than đỏ vào lư trầm và cuộc cầu kinh bắt đầu. Vanghêliô cúi thấp đầu. Khắp chung quanh, bọn người man rợ, lông lá, vạm vỡ, tất cả đều xồm xồm râu ria, đang nhìn cô. Người đàn bà thịt nhẽo này sắp bước vào gia đình họ, dòng máu chị ta sắp trộn với dòng máu họ. Sự giao phối này liệu có kết quả không? Hầu hết là người chăn nuôi hoặc cày ruộng, họ hiểu

rõ vấn đề và biết chọn cừ đực và cừ cái, hoặc bò đực và bò cái để lựa con tốt nhất để tăng nhanh đàn gia súc. Các bà, những người nuôi gà nuôi thỏ, ngắm nghía cặp vợ chồng với vẻ lo lắng. “Cô ta gầy quá, cô dâu ấy, cô ta không có vú sẽ chẳng bao giờ có sữa đâu!” “Thím đừng lo, cô ấy sẽ có sữa. Thím có nhớ con dê cái Mavruka của tôi năm ngoái không? Nó chỉ có da với xương, chẳng nhìn thấy vú đâu, thế mà nó đã theo đực, đã đẻ con, và thím sẽ không tin tôi đâu... nó cho cả một xô sữa mỗi lần vắt đấy”. “Nhưng cô ấy không có mông! Con sẽ ở vào đâu?” một chị khác nói. Và bà đứng bên cạnh an ủi chị ta: “Chị đừng lo, cô ấy sẽ mập ra. Khi con gái lấy chồng, họ mập ra”.

Các bà nói thì thầm, giáo sĩ Manôli cầu kinh, cuộc lễ kết thúc. Khi người làm chứng và đỡ đầu đã trao các vòng hoa, các bà lại một lần nữa đổ xô tới cặp tân hôn, chúc mừng họ sống với nhau đến già và có những đứa con xinh đẹp. Sau đó, người ta ngồi vào bàn và những quai hàm bắt đầu làm việc, những cổ họng bắt đầu nuốt ừng ực. Pê-đơ-Lu không còn nhớ gì nữa hết. Một thứ sương mù bao phủ trí nhớ anh ta và anh ta phân biệt một cách hỗn độn các gương mặt và giọng nói: bố anh ngồi trên trường kỉ, một chú lợn sữa đặt trên hai đầu gối cụ, thủ lĩnh Misen bên phải và thủ lĩnh Pôlyxinghix bên trái. Tiếp đó, người anh trai của vợ anh, Điamăngđix, bước vào chẳng chào hỏi ai cả. Mũ đội sụp xuống tận mắt, anh ta đi thẳng một mạch vào bếp, rồi bắt đầu uống và chửi rửa trong đó. Thế là thủ lĩnh Pôlyxinghix nhảy phóc từ tràng kỉ xuống, vào bếp gặp thằng cháu và lập tức, sau đó, vang lên tiếng kêu, tiếng cãi nhau và tiếng cốc vỡ...

Thủ lĩnh Misen nghiêng răng ken két. Ông định đứng dậy, nhưng lại thôi, cơn giận sôi sục. Riniô, con gái ông, đến bên ông với một cái khay và hầu ông món nước quả anh đào mát lạnh. Ông uống và cảm thấy dễ chịu hơn. Rồi ông nhìn cô gái với vẻ dịu dàng và gương mặt giận dữ của ông dịu đi một chút. Ông đã trông thấy cô gái này ở đâu đó. Con cái nhà ai thế nhỉ? Cô ta sẵn sàng ông mới chu đáo làm sao! Không hề nhầm lẫn, cô gái đoán biết tất cả sở thích của ông: nước lã, rượu vang, các món đầu bữa, thuốc và thỏa mãn những sở thích đó rất tình. Ông ra hiệu cho bà vợ lúc đó đang tiếp thị quay cho khách khứa:

“Cái cô gái đảm đang kia là ai vậy? - Ông hỏi bà ta vừa đưa mắt nhìn Riniô. - Tôi đã trông thấy cô ta ở đâu rồi đó, Nhưng ở đâu nhỉ?”

Bà Katêrina thở dài.

“Đó là con gái của ông đấy”, - bà đáp.

Thủ lĩnh Misen cúi đầu, im lặng không nói gì.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix từ nhà bếp đi lên, giận sôi sùng sục. Mọi con mắt đổ dồn vào ông. Cuối cùng, ông cũng làm ra được vẻ bình tĩnh và mỉm cười.

“Điamăngđix say rượu. Cháu nó xin bà con miễn chấp cho nó,” - ông nói.

Lần này, ông ngồi gần thủ lĩnh Misen như là ông muốn lấy lòng ông này và làm cho ông ta quên đi cách cư xử của thằng cháu vô lại. Cánh mũi của thủ lĩnh lợn lòi phập phồng dữ dội. Cái anh bạn tỏa mùi hương xạ. Ông ngồi tranh xa ra. Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix cứ khẳng khẳng cảm hóa ông cho được. Ông thấy rõ ràng ít lâu nay, thủ lĩnh Misen tránh mặt ông. Vì sao vậy? Ông đã làm gì ông ta nhỉ? Ông uống nhiều quá, trở thành đa cảm và chuyện trò tâm sự với ông này.

“Tại sao anh tránh mặt tôi, thủ lĩnh Misen. Tôi đã làm gì anh nào?”

- Tất cả mọi sự thật không phải đều nên nói ra, Pôlyxinghix ạ.

- Tôi đã làm gì anh nào, thủ lĩnh Misen? Ông lại hỏi tiếp. Tôi muốn biết.

- Anh hôi mùi người Thổ, ông kia trả lời.

- Anh đã đoán ra điều gì đó sao?” - thủ lĩnh Pôlyxinghix vừa nói vừa đỏ mặt.

Thủ lĩnh Misen nhìn thẳng vào mắt ông, rồi bất ngờ như là trái tim ông nhảy lên tận cổ và làm cho ông ngạt thở. Ông thầm đoán. Ông cầm lấy chiếc ghế tựa Riniô đưa đến để ông duỗi chân và nắm chặt đến nỗi chiếc ghế muốn gãy.

“Tôi đã đoán ra,” ông đáp trong kẽ răng. Và, sau đó một lát:

“Anh không xấu hổ à? Với một phụ nữ Thổ!”

- Cô ta sắp theo đạo Thiên Chúa”, thủ lĩnh Pôlyxinghix đoán chắc.

Thủ lĩnh Misen nhảy dậy, gian nhà rung chuyển...

“Anh làm cho anh trở thành dân Thổ cũng hay đấy! Cái đó làm cho chúng tôi nhẹ nợ”, ông vừa nói lẩm bẩm vừa đi thẳng ra sân để hít thở khí trời mát mẻ.

Trời sắp sáng. Những người nông dân vẫn còn nhậu nhệch. Những gã vui nhất bắt đầu hát. Một người trong bọn lấy trong xác đeo lưng ra chiếc kèn túi của mình và thổi. Những người khác nhảy điệu pendôzali trong sân. Cặp vợ chồng trẻ mới cưới, cầm lạng, rầu rĩ, ngồi trên mép tràng kỉ và cả anh cả chị không ai cảm thấy cần lên phòng, trèo lên giường cưới rải đầy hoa. Ông lão Xiphakax đã khép đôi mắt nửa nhắm nửa mở. Ông lão không ngủ, ông lắng nghe các cháu của ông, lắng nghe lời hát, tiếng cười. Và thích thú như một cây tiêu huyền đại thụ trong mưa, sung sướng thấy nước dâng lên trong thân mình từ những rễ con rễ cái.

Con mắt tối sầm, thủ lĩnh Misen ra hiệu cho bà Katêrina:

“Ta về thôi.”

Trời sáng. Ánh nắng tràn đầy trên sân ngổn ngang những cục xương gặm, những mẩu bánh cũ và những con người to lớn ngủ mê mệt với những râu và tóc vừa dài vừa rậm. Hôm ấy là ngày thứ ba Phục sinh. Các cửa hàng đã mở cửa. Các ông chủ mặc áo tạp dề vào. Ánh sáng ban ngày mơn man, ve vuốt các vườn cây ôliu và các cánh đồng, dừng lại trên biệt thực của Nuri *Bây* và mỉm cười với các cửa sổ mới sơn lại. Cây nhài đang rộ hoa, bốn con vẹt - hai con xanh lá và hai con xanh lam cổ vàng - vừa được đưa từ Alêxăngđri đến. Hơn nữa, Nuri đã ra lệnh cho Ibrahim, tay đàn ghi ta mù, ngày thứ sáu nào cũng đến ca hát và chơi nhạc để giải khuây cho Êminê *Hanum*. Lão *Bây* đã mười lăm hôm rồi không trở về Căngđi và như một con chim si tình, y sửa sang tổ ấm, nơi cô vợ yêu dấu của y sẽ đến ở lúc hè sang. Y khô héo vì nàng và, hai hôm trước đây, đã truyền báo với nàng y không thể chịu đựng được nữa sự chia cách và y sẽ về thăm nàng.

Nhưng cô ả lấy cớ là nàng đang có thai và nàng không thể gặp bất cứ người nào. “Nhà đã khóa lại, và chỉ có mỗi mình bà Hamidê Mula đến để sắc thuốc cho tôi uống cho đỡ mệt. Nếu anh yêu tôi, anh đừng về trước lúc tôi sinh nở”.

Và như là sự trái cựa đó - yêu vợ và thiếu vợ đã mười lăm ngày nay - còn chưa đủ, hôm qua, viên *pasa* lại phái anh da đen của y là Xulâyman đến truyền rằng y đã thực hiện lời hứa quá chậm. “Sự lãng nhục vẫn chưa bị trả thù và các *aga* đều than phiền. Điều anh định làm, anh hãy làm sớm nhất”.

Bây giờ, bố y về thăm y đều đặn trong giấc ngủ. Lão không nói với y nữa. Lão chỉ bằng lòng đi qua đi lại chân dẫm đất, rách rưới, bước những bước dài, thậm chí không quay đầu lại để nhìn y. Suốt đêm, lão không thôi đi qua đi lại với cái mặt quay đi.

Sáng hôm đó, từ đám cưới trở về, các gia đình đáng nguyên rửa của người đã giết bố y kéo dài trước biệt thự. Nuri đóng sầm cửa lại, rồi lòng tức tối, y đi lên gác. Nấp sau màn cửa sổ, y trông thấy cụ cố trăm tuổi, đáng kiêu hãnh, với đằng sau cụ là cả một đạo quân con cháu.

Lúc đi qua cửa nhà y, Manuxakax dừng ngựa lại, rút khẩu súng ngắn bằng bạc ra và bắn chỉ thiên.

“Chúc sức khỏe may Nuri *Bây*! - Ông kêu lên. Nhưng phía sau lưới sắt, Nuri cắn chặt môi không trả lời. Manuxakax quay lại nói với người nhà của ông:

“Thằng chó đẻ, hần kêu ca tôi vì tôi đã công con lừa của tôi tới đền Hồi giáo để bắt nó cầu kinh. Ngày kia, tại lễ *bairam*, nếu tôi không mang con heo cái của tôi đến thì các người đừng gọi tôi là Manuxakax nữa!”

Các vị khách của đám cưới cười phá lên và biến mất trong một đám bụi mù.

Hai mắt Nuri đỏ ngầu tia máu. Y đi xuống, lấp đầy một bình rượu vang rồi bước ra định đi uống và cho đỡ bớt cơn điên giận trước cửa nhà y. Nhưng y không ở lại đó. Trước biệt thự, đất bị cày xới lên vì vó những con la và con ngựa chết tiệt. Y cứ đi lên, dừng lại giữa đường cái rồi quay về phía mặt trời, phía trước những kẻ thù của y rồi biến mất trong đám bụi mù. Y dốc ngược cái bình, đổ rơi năm hay sáu hớp rượu xuống đất.

“Cầu cho máu ta chảy như rượu này, y thì thầm, nếu ta không làm cái việc ta vừa quyết định ngay từ lúc này”.

Y ngựa đầu ra sau và tu ừng ực, trong khi rượu vang chảy xuống quần áo y. Y trở vào nhà, lấy súng ngắn treo trên móc xuống, nạp đạn vào và bắn hai lần. Súng bắn tốt, Nuri hài lòng. Y rút con dao găm rộng bản mài sắc cả hai bên, thử dao trên cổ tay y: nó sắc như một lưỡi dao cạo. Y ra đường cái, bước theo dấu chân ngựa và lừa, rồi lại trở vào, sục sôi căm giận. Tối đến, Nuri sai cắt tiết một con thỏ và nấu nướng theo khẩu vị của y. Y ăn uống linh đình. Sau đó, y đi hái một bó hoa nhài, rắc hoa lên gối mà ngủ... Giấc ngủ đến với y êm đềm, một giấc ngủ không bị gián đoạn. Từ lâu, đó là lần đầu y ngủ như thế. Và tối hôm đó, bố y không hiện ra.

Sáng ngày hôm sau, y thức dậy, lâng lâng, sáng khoái. Y huýt gió. Những con gà trống cũng thức dậy trong sân. Trèo lên các đồng phân và lên hàng đậu, điều căng phồng, chúng gáy chào mặt trời. Bầu trời sáng chói chang. Trong các lùm cây, những ngọn lá để rơi những giọt ánh sáng và cái giếng vòi trước nhà kêu cục cục như một chị gà mái vừa mới đẻ. Con ngựa ra khỏi chuồng, thấy ánh sáng, và lên tiếng hí, rạo rục như là nó đã nhìn thấy một ả gà mái. Nuri *Bây* cảm thấy trái tim mình cũng lên tiếng hí và nhảy vọt lên như ngựa đá chân sau để chào đón buổi sáng tinh khôi ấy.

Y bước xuống sân. Con chó già Kacxônix chạy bổ tới trước y vừa sủa gừ gừ, âu yếm và dịu dàng, như một con chó con. Nuri vào tàu ngựa, vuốt ve cổ, lưng, bụng và chân ngựa đến tận vó. Y sai anh đầy tớ lấy nước nóng ấm rửa cho ngựa. Y đích thân bưng một xô đầy ở giếng vòi và mang đến. Sau đó, y đổ thật đầy máng ăn cho ngựa. Y lại trở vào nhà, gọi mụ đầu bếp già của y, ra lệnh cho mụ sửa soạn thức ăn dự trữ và rót đầy một chai rượu bố *raki*, nhưng phải nhanh, trước lúc mặt trời chưa lên quá một cây thương, bởi vì lão nhất thiết phải ra đi.

“Về Căngđi ư, thưa ông chủ? Bà già hỏi. - Ông chủ về gặp bà chủ đấy à?”

Y không trả lời. Y lên phòng, nhuộm ria mép, mặc bộ áo đẹp nhất, xúc hương xạ lên tóc, lên tai, dắt súng ngắn và dao găm vào thắt lưng, trở xuống sân và dừng lại trước cửa. Một cụ già Thổ mang một cái túi trên lưng đi qua. Đó là lão Muxtapha Baba. Lão đi hái cỏ thuốc và chế nhựa thơm xúc nhọt. Lão chữa lành ngay cả bệnh hoàng đản, bệnh đau đầu và bệnh ưu phiền. Lão đi khắp các làng người Hi Lạp và người Thổ vừa rao “Thầy lang tinh thông, thuốc men tuyệt diệu, cuộc sống vô cùng!” Tùy theo chứng bệnh người ta kể, lão moi trong túi ra các quả cây bách hương, quả ráy chữa điên, cây khô ngải và cây khoai ma. Đó là một con người đức độ. Ông lão chữa bệnh và không hề đòi hỏi đền bù lại cái gì. Lão sống bằng bánh mì và nước lã. Trông thấy Nuri *Bây*, lão dừng lại, khiếp sợ và nhìn y.

“Muxtapha Baba, có gì mà lão nhìn tôi với vẻ khiếp đảm như vậy!” - Nuri *Bây* vừa hỏi vừa nắm lấy gáy con chó để không cho nó nhảy vào ông lão.

Ông cụ vái chào y.

“Hôm nay, anh đẹp thế, Nuri *Bây*,” - lão đáp, lòng đầy ngưỡng mộ. Và một lát sau. - “Đẹp đến mức không cần thiết...” - Lão hạ giọng nói thêm.

Nuri *Bây* bật cười:

“Anh đừng cười, Nuri *Bây*,” - ông già nói. Con người có giới hạn thôi. Vượt quá giới hạn là một tội lỗi đấy.

- Quá tốt, quá đẹp, quá lương thiện là một tội lỗi chẳng?

- Là một tội lỗi, Nuri *Bây* ạ, ông già vừa đáp vừa thở dài.

- Nhưng vì sao thế? Tôi không hiểu, cụ Muxtapha Baba?

- Lão cũng vậy, con ạ. Nhưng đó là luật của Thượng đế. Đừng quên điều đó, Nuri *Bây*! “Lão lại đưa bàn tay lên ngực, lên môi, lên trán và nói: “Chúc sức khỏe, Nuri *Bây*”.

Lão đi vài bước và dừng lại. Nuri mỉm cười với lão và nhìn lão bằng khóe mắt.

“Lão muốn cái gì chẳng, Muxtapha Baba? Lão vào đi, chúng nó sẽ dọn bàn cho lão và lão sẽ chén.

- Tôi không đói, Nuri *Bây* ạ, xin thứ lỗi cho tôi... Có điều là...

- Có điều là? Lão nói thật đi, Muxtapha Baba.

- Tôi muốn nói với anh điều gì đó, nhưng anh sẽ cười tôi.

- Lão là một con người thánh thiện tôi không cười lão đâu. Lão nói đi.

- Anh hãy bơi bần mặt đi một tí, mặc bộ quần áo thường ngày và đi đôi ủng vá nếu anh có, để súng bạc lại, anh đừng làm đẹp đến thế, Nuri *Bây*.

Lão *Bây* phá lên cười. Gương mặt mỏng và hiền hậu của ông già trở nên phiến muộn.

“Vì lòng yêu Thượng đế, anh đừng cười, Nuri *Bây*” lão vừa bước đi vừa nói rì rầm, lưng còng xuống.

Hai chị nông dân trẻ người Kitô giáo cỡi hai con lừa nhỏ đi qua. Họ trông thấy Nuri *Bây* trước cửa nhà y, đang cười ngất, đầu ngả ra sau. Các cô tán thưởng sắc đẹp của y, nhìn y rất nhanh với một cái nhìn nòng nân trước khi nhìn xuống và đi tiếp. Lúc họ đã đi khá xa, một cô kêu lên:

“Hắn mới đẹp làm sao, thẳng chó!”

Cô kia thở dài một cái.

“Mày, với đôi lông mày giao nhau của mày, mày sắp gây tai họa cho hắn đấy, Pêlagia ạ!

- Thẳng chó! Hắn sẽ là một cái thầy ma đẹp trai!... cô kia lẩm bẩm. Rồi họ im lặng.

Nuri *Bây* trở vào nhà, tràn đầy kiêu hãnh. Ở ngay giữa sân, con ngựa rục rờ đang chờ, sẵn sàng xuất phát. Bà đầy tớ già đang cột chiếc túi đựng thức ăn và rượu *raki* vào yên ngựa. Nuri *Bây* đưa mắt nhìn quanh. Ngôi nhà sáng chói, mới tinh, những cây ôliu, hạnh đào, lựu đã ra quả non, những cây vả mọc lá xanh rộng bản, bốn con vẹt hôn hít nhau trong chuồng, dưới cây kim ngân hoa. Không khí bất động.

Trong chốc lát, Nuri *Bây* do dự. Lão đi đâu? Tại sao lão lại ra đi bỏ lại tất cả những của Thượng đế ban cho thế này? Tất cả những tài sản này? Tòa biệt thự của lão là một thiên đường, ở đây không thiếu một cái gì. Không bao lâu, vợ lão sẽ đến, thuần tính lại, và sân nhà sẽ vang dội tiếng cười trong như ngọc của nàng. Những quả lựu sẽ lớn dần, những quả phỉ sẽ ngọt lịm như mật ong và mấy con vẹt đẻ trứng lớn như hạt dẻ, đầy những cánh vàng, đỏ và xanh.

Lão thở dài. Bà đầy tớ già nhìn ông chủ. Bà đã nuôi nấng y. Giờ nổi giờ, ngày tiếp ngày, y đã lớn lên trong hai cánh tay bà. Bà không lấy chồng, bà chưa bao giờ quen biết một người đàn ông nào và không hề nuối tiếc điều đó. Nuri vừa là chồng bà, vừa là đứa con duy nhất và là Thượng đế của bà. Không khi nào bà cản vạy y. Tất cả những gì y làm đều là việc tốt. Tất cả những gì y ra lệnh đều là đúng đắn và bà thích thú vâng lời. Y là niềm vui duy nhất của bà. Nhưng buổi sáng đó, bà lo lắng.

“Ông đi đâu, ông chủ?” - Bà lại hỏi y.

Nuri *Bây* quay lại, ngạc nhiên:

“Này vú, vú có gì mà hỏi tôi như vậy?”

Lão đặt chân lên bàn đạp, và phốc một cái đã ngồi trên yên ngựa. Bà già áp bàn tay nhăn nheo lên cái ức sáng chói của con vật.

“Ông đi đâu, ông chủ?” bà vừa run rẩy vừa lại thì thầm.

- Vú hãy coi sóc biệt thự, lão kia đáp và thúc ngựa ra đi.

“Cầu thượng để che chở cho con”... - Người vú già vừa nói rì rầm vừa nhìn ông chủ thúc ngựa lần thứ hai và biến mất dưới đám lá ánh bạc của những cây ôliu.

Cổ họng bà già tắc nghẹn nhưng bà muốn tự trấn tĩnh mình.

“Ồ, ông ấy đã uống nước trường sinh, ông ấy sẽ chẳng việc gì cả!” - bà nói lớn. Sau đó, bà khóa cổng lại.

Lập tức sau lễ Phục sinh, Manusakax lên các bãi chăn cừu của ông, trên sườn núi Xêlênax. Trời đã bắt đầu nắng ấm và phải bắt đầu việc xén lông cừu. Đó là một ngày hội nổi tiếng trên núi. Những người chăn cừu cầm những chiếc kéo lớn xén lông dê và lông cừu vừa pha trò. Họ đã đưa các bà vợ đến. Các bà đốt lửa nấu nước trong những chiếc vạc để khử ghét của lông cừu.

Ngày hôm đó, các con trai và các mục đồng của Manusakax đã vùi xuống một cái lỗ đào gần chuồng cừu một con cừu con không lột da. Sau khi phủ đầy cừu vừa lấp đầy lỗ cả một đồng tro nóng, họ ngồi chung quanh hố để đợi thịt cừu nướng chín dưới đất.

Manusakax kẹp giữa hai chân cái đầu lớn của con cừu đực và cắt liên tiếp từng cụm len rậm và dày. Bên phải ông, vài chục con cừu đã được xén lông sát đến da; bên trái ông, cũng từng ấy con chưa được xén. Trước mặt ông, len xén chất đồng, bốc lên mùi hắc. Manusakax hứng chí, khe khẽ hát. Một ngọn gió hiu hiu mát thổi từ núi tới. Năm ấy thuận lợi, đàn gia súc tăng nhanh gấp bội. Gần chuồng cừu, trong một ngôi nhà bằng đá, hai anh con trai cả của ông, Têđôrix và Yanakôx, chế biến phomat trong những chiếc thùng bằng đồng và trong gian trữ sữa mát mẻ, nhiều phomat đang ráo nước, đội ơn Chúa! Phía dưới, ở thôn Thánh Giăng, các cánh đồng và các vườn nho đều tươi tốt trong năm mưa thuận gió hòa này. Con ngựa cái vừa đẻ một con cái.

Manusakax ngừng tay xén một lát. Ông đảo mắt nhìn bốn chung quanh và nhìn xuống dưới, trong đồng nội, “Đất đai thật như một con thỏ cái, ông lắm bầm. Nó sinh sôi, nó sinh sôi và nó chỉ làm có thế. Thú vật sinh sôi, cây cối sinh sôi và đàn bà cũng vậy...”

“Này, Crixtina! Bà cho tôi một cốc nhỏ *raki* để tôi uống cho mát có được không?”

Bà vợ Chrixtina của ông đun lửa phía trong chuồng cừu. Còn vững chãi và sung sức, bà đã phải chịu nhịn không sinh đẻ nữa và bà trách móc việc đó với Chúa mãi không thôi. Nhà máy đáng lẽ không được ngừng hoạt động trước tuổi bảy mươi, bà khuyên ông như vậy. Tất cả các bà chỉ có thể cảm thấy nhẹ nhõm khi đã đẻ ít nhất hai tá con. Hai tá con, được đấy, hai mươi thẳng con trai và bốn đứa con gái... Và cái ngày đứa cháu đầu tiên của họ chào đời, cảm thấy một cơn đau rất dịu, như một cơn buồn ngủ, họ làm dấu thánh và từ giã cõi trần. Bà thở dài.

“Ôi! lạy Chúa! Giá con được ở trong lòng Người cái ngày Người tạo ra thế giới nhỉ! Con sẽ nói với Người một đôi điều bí ẩn mà chỉ có bọn phụ nữ chúng con biết mà thôi...”

Bà nghe ông chồng gọi.

“Có đấy, ông Manusakax ạ, bà đáp. Ông có muốn nhắm một chút gì với rượu không? Tôi đã rán lá lách cừu rồi đấy.

- Bà mang nó lên cho tôi nốt.

Và trong lúc ông đang ăn, uống và ngắm nhìn quang cảnh, nghe có tiếng ngựa phi phía xa và tiếng đá rơi dưới vó ngựa, dọc theo triền núi.

“Quái! Ai mà lại có thể đi ngựa được trong núi nhỉ?” - Manuxakax hỏi thầm và miệng còn đầy thức ăn, đứng dậy để nhìn qua bức tường đá của bãi thả cừu. Ông đặt bàn tay lên che mắt để nhìn rõ nhưng bị chói nắng, ông chỉ thấy mỗi một con ngựa đen rực rỡ trong nắng và đang dầm bắn tung những hòn đá chung quanh nó.

“Đúng rồi! Chắc là thằng chó Nuri *Bây*!” ông vừa thì thầm vừa nhảy phóc ra tận cửa bãi chăn. “Hắn đi tìm mình, chắc thế!”

Nhảy một cái, ông vào chuồng cừu, cầm lấy cái túi treo trên tường, lúc vợ ông đang bận khâu lửa nên không trông thấy ông, lấy ra một con dao găm rộng bản và nhát vào giày lưng. Rồi ông lượm cây gậy chặn cừu bằng gỗ sồi xanh nằm trên đất và quay trở ra đứng rình ở cửa vào bãi chăn.

Bây giờ người cưỡi ngựa đã đi quá cây sồi đồ sộ và rậm rì đứng sừng sững trong một vùng đất lồi. Anh ta chít khăn trắng và những khẩu súng ngắn bằng bạc sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Lần này thì Manuxakax nhận rõ cái mặt tròn tĩnh và xanh xao của Nuri với bộ ria nhuộm của lão.

“Chính hắn tìm ta! Ông lại nói rì rầm. Hắn cứ việc đến, thằng chó”.

“Này, Crixtina! Dọn bàn ăn, ta có người đến thăm đấy.

- Ai! người đàn bà hỏi với giọng ngạc nhiên.

- Một con quỷ! Manuxakax đáp. Dọn bàn ăn, tôi bảo bà thế”.

Ông rời cửa bãi chăn và tiến về phía người cưỡi ngựa. Nuri trông thấy ông, giơ tay ra hiệu với ông. Tiếng nói của y cất cao, rít lên và giễu cợt:

“Xin chào thủ lĩnh Manuxakax!

- Xin chào thủ lĩnh Nuri *Bây*! Anh đi đâu vậy?

- Đến trại cừu của thủ lĩnh Manuxakax. Anh biết ông ta không?”. Nuri vừa đáp vừa cười. Hàm răng y sáng lấp lánh, cái cằm đôi thịt trắng và mềm của y rung rung.

Hai con mắt Manuxakax tóe lửa, nhưng ông trấn tĩnh được.

“Còn ai lại không nghe nói đến những kì công của ông ta nữa kia chứ! Ông vừa đáp vừa gượng cười, nhưng chỉ có môi trên của ông hếch lên, để lộ những chiếc răng. Vừa mới ngày hôm kia thôi, hình như thế thì phải, ông ta đã cõng một con lừa vào đền Hồi giáo để bắt nó cầu kinh.

- Tôi cũng được một con ác quỷ báo cho biết chuyện ấy và tôi đến đấy để xem cái lưng dị thường đã nâng nổi một con lừa đó.

- Anh sẽ chẳng thấy một cái lưng nào hết. Nuri *Bây* ạ, hãy nhớ cho kĩ điều đó trong đầu. Manuxakax không bao giờ bày lưng của hắn ra.

- Nếu người ta bắt buộc, tôi tin rằng ông ta sẽ buộc phải bày cả móng vuốt của ông ta nữa kia!”

Nuri *Bây* bật lên cười và lấy đầu ngón roi sờ tai con ngựa của y. Con vật kiêu hãnh thở phì phì giận dữ và bước lại gần Manuxakax.

Ông này không động dậy. Máu đập dữ dội trong những khớp tay ông. Ông cố kìm mình. Nuri *Bây* đến nhà ông. Ông phải tỏ ra nhẫn nại. Ông nắm chặt nắm đấm không bước một bước nhưng không ngăn nổi cái lưỡi của mình.

“Không hề có một con chó nào cắn tôi mà không hóa dại, Nuri *Bây* ạ, ông nói giọng thất vọng, anh đừng quên điều đó.

- Tôi cũng là một con mãnh thú, Manuxakax ạ, lão người Thổ đáp. Nhưng tôi không khoe khoang. Tôi im lặng.

- Thế thì sao? Manuxakax nói vừa vung cánh tay chém không khí. Anh đến nhà tôi để làm gì? Anh muốn gì?

Nuri *Bây* cắn rìa mép không nói gì. Manuxakax nhìn y, cũng lặng im trên tảng đá ông đang đứng. Thế nhưng hai trái tim của họ đập muốn vỡ ra trong lồng ngực.

Cuối cùng, lão *Bây* lên tiếng.

“Manuxakax, lão nói thông thả, bình tĩnh và người ta cảm thấy lão cân nhắc từng chữ, Manuxakax, anh đã xúc phạm nặng đến chúng tôi. Việc đó phải trả giá. - Tôi đã làm điều tôi thích làm. Kẻ đại bác lột cứ việc đến tôi mà đòi nợ, tôi sẽ trả.

- Hẳn ta đến đây rồi.

- Chính là anh sao?

- Là tôi! Chính nước Thổ Nhĩ Kỳ mà anh đã xúc phạm phái tôi đến, chính cha tôi mà anh đã ám hại đòi được trả thù. Tôi có nhiều món nợ phải tính với gia đình anh, Manuxakax ạ. Mới hôm kia đây, em anh còn đi ngựa vào quán cà phê Thổ và đuổi các ngài *aga*. Cãi cãi phản đối và đòi công lí. Tôi không thể đánh thủ lĩnh Misen được, anh ta là người anh em kết nghĩa của tôi. Chính anh là người tối sẽ diệt”.

Manuxakax lén sờ con dao găm trong dây lưng.

“Ta đi ra xa hơn, ông nói, sao cho vợ tôi không nghe thấy chúng ta và các con trai tôi hiện đang ở trong trại làm phomat”.

Nuri *Bây* xuống ngựa. Y thấy mình đi ngựa là không đúng trong khi kẻ thù của y đi bộ. Y quán dây cương ngựa quanh cánh tay y.

“Ta đi”, y nói.

Họ bước đi. Phía sau họ, con ngựa đi tới, hí lên vẻ lo lắng và những hòn đá lăn đi dưới móng nó.

Mặt trời treo lơ lửng trên ngọn núi vắng. Các con trai và những người chăn cừu của Manuxakax đã đào ra và moi lên con cừu con được nướng chín đều. Rồi họ vây cả chung quanh, người này ngồi xếp bằng tròn, người kia nằm sấp và những quai hàm làm việc, nghiền như những chiếc cối. Chiếc bình gỗ kê ùng ục từ miệng người này qua miệng người khác. Không có một cái gì động dậy trên núi. Những con cừu đã rũ bỏ hết len, nằm nghỉ dưới những cây sồi xanh tránh nắng. Bên cạnh chúng, những con chó của người chăn cừu, nằm trong bóng im, nhìn đàn cừu bị cắt trụi lông, mắt ngơ ngác và lưỡi thè ra.

“Chúng nó ốm, đàn chó nghĩ. Chúng nó sẽ có ghẻ”.

Manuxakax và Nuri *Bây* dừng lại trong vùng đất trũng gần cây sồi rậm và đưa mắt nhìn diện tích chung quanh gốc cây đồ sộ.

“Nơi này tốt đấy, họ nói, có khá đủ chỗ”.

Nuri *Bây* cột ngựa ở chỗ thấp hơn để tránh cho ngựa nhìn thấy cảnh sắp xảy ra.

Trong lúc đó, Manuxakax nhặt đá và cành cây khô làm vương bãi đấu. Nuri *Bây* trở lại và tán thưởng.

“Anh làm hay đấy, y nói. Như vậy, chúng ta được rộng chỗ.

- Chúng ta được rộng chỗ, Manuxakax lặp lại. Ta có thể làm một bữa chén trên cái bãi này, nếu ta muốn. Nhưng nếu ta muốn, ta cũng có thể đánh nhau đến chết. Anh nghĩ thế nào, thủ lĩnh Nuri?

- Tôi thích ta đánh nhau đến chết, lão kia bình tĩnh trả lời. Phải, chúng ta phải đánh nhau đến chết, Manuxakax ạ. Danh dự buộc phải thế.

- Ta có thể làm cả hai. Manuxakax nói.

- Tôi thích ta đánh nhau đến chết, Nuri bình tĩnh nhắc lại.

- Như ý anh muốn thôi”.

Ông thắt chặt dây lưng và xắn ống tay áo lên. Nuri chít mạnh chiếc khăn chung quanh cái đầu có mớ tóc xoắn vòng của y, rút cặp súng ngắn từ dây lưng rộng bản ra và treo lên cành cây một khẩu. Vì y còn giữ khẩu kia trong tay, Manuxakax nhìn lão.

“Treo cả khẩu kia nữa, ông nói. Tôi thích những khẩu súng ngắn của anh. Khi tôi giết anh rồi, tôi sẽ lấy chúng để làm kỉ niệm về anh.

Nuri *Bây* lên cò súng. Manuxakax đứng trước mặt lão, không nhúc nhích.

“Manuxakax, Nuri *Bây* nói, hôm qua lúc anh cùng họ hàng nhà anh đi qua trước biệt thự của tôi, anh đã dừng lại, anh đã rút súng ra, anh đã bắn lên trời và anh đã kêu to khiêu khích tôi: “Chúc sức khỏe mày, Nuri *Bây*!” Nay tôi nhận lời anh, Manuxakax ạ. Cái chết sẽ chọn một trong hai chúng ta!” Lão nói và bắn lên trời, trên đầu Manuxakax.

Lão rướn người đứng nhón chân và treo khẩu súng còn nhả khói cạnh khẩu kia. Họ đứng mặt đối mặt, chân dạn ra, bàn chân bám chắc trong đất và nhìn nhau. Họ chưa đủ bị kích thích để đánh nhau, họ chờ đợi, cố tìm những từ thô lỗ và xúc phạm để cho nổi cơn giận và tức khí muốn giết nhau.

“Tao nhổ vào mặt *Mahômét* của mày! Manuxakax vừa chửi vừa nhổ một tia nước bọt.

- Tao nhổ vào mặt Kirixitô của mày! Nuri chửi lại.

Họ chửi rửa Thượng đế và Chúa Trời của họ, nhưng không làm sao nổi cơn tức lên được. Thế là họ chửi cả Đức Mẹ đồng trinh, chửi Xunna, vua Thổ, và chửi dân Hi Lạp. Nhưng chẳng có cái gì làm cho họ đủ sôi máu lên. Cuối cùng, Manuxakax cười chế nhạo:

“Thủ lĩnh Misen đã nắm lấy mào bằng dây lưng, hình như thế thì phải, và ông ta đá ném mào qua một mái nhà! Tao cũng muốn ném mào như vậy đấy!”

Vừa nói, ông vừa lao vào Nuri. Nhưng lão này tránh rất nhanh và thoát khỏi tay ông. Nhảy một cái ra phía sau, y rút con dao găm quý ra khỏi bao. Mắt họ đỏ ngầu tia máu.

- “Ồ tà giáo!

-Ồ chó má!”

Nuri nhảy tới, con dao giơ cao, nhưng Manusakax cúi xuống đúng lúc và Nuri suýt nữa thì mất thăng bằng. Đang cúi xuống, Manusakax lao tới và húc đầu vào bụng Nuri mạnh đến nỗi Nuri suýt ngất đi vì đau đớn. Nhưng y chống lại và, tập trung toàn bộ sức lực, trong lúc Manusakax đang cúi xuống, y đâm con dao vào sườn ông. Con dao vào sâu, làm xương gãy răng rắc. Nuri cúi xuống, rút dao ra, máu vọt ra như xối làm dao ướt đầm. Y kêu lên một tiếng vui mừng và hau háu liếm lưỡi dao. Môi và ria y nhuộm máu. Manusakax lão đảo tựa vào gốc cây.

“Ồ chó! Ông nói thì thào, mào đánh được ta!

- Chúng ta thế là hết nợ” lão kia đáp lại.

Y đi lại gần, thông thả, chân vẩy sẩy như một con sư tử. Cánh mũi phập phồng ngửi mùi thịt vừa bị cắt.

“Lại gần hơn nữa... gần hơn nữa... Manusakax thì thào, cảm thấy sức lực mình đã cạn và không thể xông vào kẻ thù, “lại gần hơn nữa...”

Nuri thích thú được nghe giọng khàn khàn và van vỉ đó. Y tiến lên hết sức êm ái vừa vung cao dao găm.

“Một nhát nữa, y gầm lên vừa bước tới gần, một nhát nữa ngay giữa tim mào, thẳng tà giáo, vì nước Thổ Nhĩ Kỳ mà chúng mào đã xúc phạm, mào và thủ lĩnh Misen, em mào!”

Sau cùng y đã đến thế thật gần, vung cao dao lên, tìm nhắm cho trúng lồng ngực. Rồi bất thành linh, y nhảy bổ vào Manusakax. Một lần nữa, ông này tránh được nhát dao đâm. Con dao của Nuri Bật đập vào gốc cây sồi xanh và gãy làm đôi. Manusakax tập trung tất cả dũng khí, cúi xuống và đâm con dao của ông vào giữa hai đùi lão. Lão Bật rống lên như một con trâu, nhưng cố nén cơn đau, giật lấy con dao trong bàn tay mềm nhũn của Manusakax.

“Vì nước Thổ Nhĩ Kỳ!” y hét lên và đâm vào tim ông.

Manusakax đổ gục xuống bên gốc cây sồi. Trong chốc lát, trong trí óc ông diễu qua hình ảnh Cixtina, các con ông, chuồng cừu và con cừu đực mới xén lông một nửa. Rồi bỗng nhiên, một tấm voan dày che kín mắt ông, ông không nhìn thấy gì nữa. Ông nằm xuống mặt vùi trong vũng máu.

Nuri ngã gục bên cạnh ông. Máu chảy đầm đề giữa hai chân y, đọng thành vũng gần đầu nạn nhân của y. Một cơn đau đớn ghê gớm, không chịu nổi, chạy qua bụng y. Hai bàn tay ôm lấy háng, y than vãn. Y nhìn chung quanh. Mặt trời đã xế, núi vang động tiếng chuông buộc cổ gia súc, gió đã nổi.

“Ala! Ala! Hãy giúp con tới được con ngựa”, Nuri thở dài vừa cố đứng dậy.

Y búi vào gốc cây, tháo hai khẩu súng ngắn và giắt vào thắt lưng. Y cúi xuống, nhặt cây gậy chặn cừu của Manuxakax để chống, nhìn người hấp hối đã bắt đầu rên rỉ, quần quai vì những cơn co giật. Y muốn đá ông ta một cái nhưng y đau quá lên đành khạc nhổ vào mặt ông.

“Tao đã thề làm điều này và tao đã làm, y nói lắm bầm, nhưng mày cũng đã đánh được ta, đồ tà giáo!”

Y đặt bàn tay trái giữa hai đùi và thở dài một cái.

“Mày đâm vào tim tao có hơn không, thằng vô đạo...” lão thì thầm.

Manuxakax hé mở một con mắt đục ngầu và hắt tia máu. Môi ông đã xanh tái. Chúng động đậy như muốn nói nhưng không nói được và cứ hé mở như thế, chúng trở thành bất động vĩnh viễn.

Một tay đỡ bụng dưới, tay kia chống cây gậy, Nuri lết đi, vừa thét lên vì đau đớn, cổ đến tận cây sồi, nơi cột con ngựa của y. Con vật kiêu hãnh nghe từ xa những tiếng rên rỉ của chủ, quay lại, trông thấy y và rung đầu, hai mắt lóe sáng ánh ngọc nhiên.

“Ôi, quý hồ ta có thể trèo lên ngựa được vừa trở về, lão *Bây* nghĩ, Muxtapha Baba biết các cây thuốc, lão sẽ chữa lành cho ta.”

Máu để lại những vệt đỏ dài phía sau y. Trời đã chạng vạng tối lúc y tới được con ngựa. Y ngã vào nó gần như bất tỉnh. Con vật nghển cổ, hít gáy, hít tóc và lưng chủ nó. Rồi như hiểu ra, nó ngẩng cao đầu và hí một tiếng dài, như một lời kêu cứu.

Nuri thử giơ chân cho vào bàn đạp nhưng y đau đến tưởng như muốn ngắt đi. Y khụy xuống và ôm lấy chân ngựa. Con ngựa quay đầu lại nhìn y và hiểu, nó gập chân lại, quỳ xuống trên đá và chờ. Nuri lăn sấp lên lưng ngựa, ôm quàng lấy cổ nó, giơ hai chân và trèo lên yên. Y nghiêng rặng lại để khỏi kêu đau. Bụng dưới của y chỉ còn như một cái nhọt. Vì không giang được đùi ra, y trèo lên theo lối nữ kị mã.

“Nào, bạn ơi, ta đi, y thì thảo. Đi thật nhẹ nhàng nhé...” Và y vuốt ve cái gáy con vật thân yêu.

Thong thả, nhìn xuống đất để không bị sẩy chân, đi quanh để tránh vết đường mòn và những hòn đá to, con ngựa bắt đầu xuống núi trong lúc hoàng hôn.

Mặt trời từ từ khuất sau các ngọn cây, đỏ ối, như vấy máu. Một vài người đàn bà ngược núi lên đón chồng và Nuri trên ngựa đi qua trước mặt họ, đầu ngẩng cao, rặng nghiêng lại. Thế nhưng máu vẫn nhỏ từng giọt lớn từ yên ngựa và từ bụng ngựa, đánh dấu trên lối đi qua của lão *Bây*.

Trời rất dịu. Hơi nóng đã hết, đất mát mẻ hơn. Hai hay ba ngôi sao lớn xuất hiện, treo trên bầu trời. Trong một ngôi nhà nhỏ, dưới chân núi, một ngọn đèn thấp sáng và có tiếng hát rất êm ái - người mẹ ru con nhỏ. Nuri đã nhắm mắt lại, y chẳng trông thấy gì cả, y chỉ nghe tiếng của hàng triệu côn trùng được sự mát mẻ đánh thức dậy trong cỏ, vang rền như một tiếng chuông. Y túm chặt lấy bờm ngựa, để cho ngựa đưa đi. Đi đâu! Con vật biết và Nuri tin cậy ở nó.

Con ngựa dừng lại trước cổng biệt thự. Nuri mở mắt, kêu lên một tiếng. Các gia nhân chạy tới và bế xốc y xuống. Bà vú dọn trường kỉ ở nhà dưới và họ đặt y nằm xuống đó. Vải trải giường và nệm lập tức nhuộm đầy máu. Nuri ra hiệu bằng tay.

Muxtapha Baba, Muxtapha Baba..." y nói thều thào rồi lại ngã vật xuống gối tựa.

Trời đã tối một lúc cụ Muxtapha Baba tới, thở không ra hơi vì chạy, bước vvafo dinh với cái túi đựng đầy cỏ thuốc và nhựa thơm. Cụ nhận ra lão *Bây*. Đây tớ mang đèn và nến đến. Lão cúi xuống và lắc đầu.

Nuri đã mê man. Ông già cho y hít tinh hoa hồng và xát thái dương cho y. Nuri lại mở mắt:

"Tôi có khỏi được không? Y hỏi, giọng run run. Tôi có khỏi được không?

- Anh ở trong tay đức Ala, cụ Muxtapha Baba đáp. Chính Người sẽ chữa cho anh khỏi.

- Không có ai khác nữa ư? Nuri khiếp sợ nói. Con người không thể chữa lành cho tôi ư? Cụ, cụ không chữa được à, Muxtapha Baba?

- Vết thương thì nặng, Nuri *Bây* ạ, và ở chỗ bất lợi.

- Chính cái đó làm khổ tôi. Nuri *Bây* thở dài. Khốn nạn là lúc tôi bị vết thương đó!

- Anh đừng nguyên rủa! Ông lão nói. Ala đã hứng mũi dao đâm theo ý muốn của Người.

- Tại sao vậy? Tại sao?" lão *Bây* rên rĩ với giọng than vãn và y nhìn ông già, vẻ lo lắng.

Nhưng ông già không trả lời. Lão biết vì sao, lão đã linh cảm điều này ngay từ buổi sáng lúc lão trông thấy Nuri sáng chói như một mặt trời trên ngưỡng cửa nhà y.

"Anh im đi, ông già nói, im đi. Đừng hỏi gì hết nếu anh muốn chữa lành".

Người ta mang rượu *raki* đến. Ông già rửa sạch vết thương, băng bó lại và máu thôi chảy. Rồi lão lấy trong chiếc túi ra một nắm cỏ và bảo bà vú đem sắc lên làm thuốc ngủ cho người bị thương.

Lão cho các gia nhân lui ra, lại mở cái túi lấy ra những lọ nhỏ và những hộp đựng thuốc mỡ trong lúc bà vú già nhìn lão, mếu máo khóc.

- Muxtapha Baba, ông chủ bị thương nặng phải không? Ông có khỏi được không?

- Có thể... có thể... ông lão thì thầm. Nhưng cuộc sống còn giúp ích gì cho ông ấy nữa?

Ông lão nhìn chung quanh.

- Anh ta sẽ không còn là một người đàn ông nữa, lão nói khẽ khàng.

Bà vú già kêu lên một tiếng, hai tay ôm lấy mặt.

Ngày hôm sau, trong lúc mặt trời từ từ lặn, thủ lĩnh Misen ngồi trước cửa hiệu và nhìn về phía cảng, nơi như thường lệ, người ta chất hàng lên và dỡ hàng xuống từ các con tàu. Biển sôi sục, đỏ quạch. Thủ lĩnh Misen nhìn mà chẳng thấy gì hết. Ông gầy đi nhiều trong mấy hôm vừa qua và cái miệng im như hến của ông thì đắng. Những người Thổ đi qua liếc nhìn ông tức tối còn hết bạn hữu Thiên Chúa giáo gặp ông thì tránh sang bên kia hè đường để khỏi nói chuyện với ông. Họ cảm thấy một sức mạnh bí ẩn bao trùm lấy ông và không lại gần ông, như thể ông là một người chết hay là một con quỷ.

Thủ lĩnh Misen móc hộp đựng thuốc lá ra. Bây giờ chỉ còn có những điếu thuốc lá chết tiệt này thôi, bởi vì cả rượu, cả những cuộc phi ngựa đều không thể làm ông khuây khỏa được. Ông

đốt một điều thuốc, hít một hơi rồi hai hơi và khạc nhổ, giận dữ. Khói thuốc làm cho miệng ông càng đắng hơn. Ông ném điều thuốc và lấy chân dẫm nát nó. “Cho mày cút đi, mày cũng thế”, ông làu bàu. Ông định trở vào cửa hiệu, ngồi trong bóng tranh tối tranh sáng mà chờ giờ ra về thì vừa lúc Têôđôrix, con trai cả của Manuxakax, chạy xốc tới, mình đầy bụi và dẫm mồ hôi, thở không ra hơi. Anh ta dừng lại trước ông chú, mồm há hốc, không nói được, hơi thở bị tắc vì xúc động.

Thủ lĩnh Misen cầm tay anh mà lay.

“Nói đi!” ông vừa bảo vừa cúi xuống trên anh. Đột nhiên, ông nghĩ tới ông anh Manuxakax.

“Chú ơi... chúng nó đã giết chết bố cháu!

- Đứa nào?

- Nuri”

Thủ lĩnh Misen buông mạnh cánh tay của đứa cháu, đút một ngón tay vào giữa hai hàm răng mà cắn. Máu nóng và mặn chảy trào ra môi ông.

“Lúc nào? Ở đâu? Cháu thở lại tử tế xem nào!”

Têôđôrix lấy lại hơi thở và vừa khóc vừa chửi, kể lại đã tìm thấy bố anh trưa ngày hôm đó, mặt úp xuống đất, nằm trong vũng máu, dưới cây sồi xanh lớn ra sao. Ông đã bị đâm hai nhát dao, một nhát vào sườn, một nhát vào tim. Hai người phụ nữ ngược núi vào lúc chạng vạng tối ngày hôm trước, bà Hađigiógix và con dâu bà, đã gặp Nuri ngồi trên ngựa, xanh xao, kiệt sức. Phía sau lão, suốt cả lối đi đều có máu dây trên những hòn đá.

Trong một lúc lâu, thủ lĩnh Misen ngồi không nhúc nhích và im lặng. Hai cảm cảm xuoogns đất, ông còn lắng nghe thằng cháu kể và anh này cuối cùng cũng lặng thinh. Ông nhìn thấy cây sồi rậm trong vùng đất trũng và, dưới chân ông, một thi thể to lớn, nằm trong vũng máu. Đã no chán với cái ảo ảnh đó, ông lại ngẩng đầu lên.

“Im đi nào, ông vừa nói vừa nắm lấy vai đứa cháu. Cháu có phải là đàn bà đâu mà khóc lóc như vậy. Các cổng thành phố chưa đóng, cháu còn ra kịp và trở về làng. Cháu nói mọi người hãy chờ, khoan chôn cất bố cháu đã, chú sẽ đến!”.

Lúc thủ lĩnh Misen còn lại một mình, ông trở vào cửa hiệu và cho Saritôx về. Ông không thích người ta trông thấy ông. Ông vớ lấy chiếc ghế tựa ông vừa ngồi và đập nó ra hàng trăm mảnh. Sau đó, ông bỏ nhào xuống một cuộn dây chảo và vùi đầu vào hai lòng bàn tay. Hiệu buôn biến mất, Cổngđi tiêu tan và một cây sồi mọc lên trong tim ông, đen, sáng lấp lánh, sù sì đầy gai nhọn. Dưới gốc cây, ông anh Manuxakax đứng đó. Ông không chết. Đáng lẽ là máu thì rượu vang chảy suốt thân ông và ông vừa vỗ tay vừa hát một bài ca yêu nước.

Thủ lĩnh Misen lắc đầu, đứng dậy, có một quyết định bất ngờ. Ông đóng cửa hiệu, nhét chìa khóa vào dây lưng và để tránh gặp người khác, ông đi vào những con đường hẹp. Ông đi qua khu phố người Hi Lạp rồi bước vào khu phố người Thổ. Ba Nữ thần sắc đẹp chưa đứng vào chỗ nắp của họ để xem trộm. Ông dừng lại trước cái cổng sơn xanh. Cái nhìn như chim ưng của ông treo ngược lên các bức tường mù, dừng lại trên chiếc lan can nhỏ có treo những bức rèm dày... nhưng ông vội ngoảnh mặt đi với vẻ cău kính và góm ghiếc như ông đã phạm một tội lỗi. Tối

nay, phụ nữ và những chiếc lan can treo rèm thì có quan hệ gì đến ông? Toàn bộ tâm trí ông lúc này là một con chim ung cắm vào đầu tóc Nuri, chọc móng vuốt vào đôi mắt và bộ óc của hắn.

Một niềm hân hoan kì lạ và tàn nhẫn dâng lên trong lòng ông. Tâm trí ông, đột nhiên được giải phóng, vươn lên và hình dạng một cơ thể khác, lần này là một cơ thể đàn ông không thốt lên những tiếng thở dài và không tỏa mùi hương xạ, mà là mùi mồ hôi đàn ông. Thủ lĩnh Misen lại bước đi. Bây giờ, ông trở về nhà, hai mắt nóng bỏng lên như cơn sốt.

“Manuxakax, anh ta... Manuxakax, anh ta...”, ông nói thì thầm.

Trời đã tối, những ngôi sao xuất hiện trong bầu trời, và cách đó một chút, một mặt trăng tội nghiệp, bị găm mất một nửa, ló ra. Các cửa nhà ở thôn Thánh Giăng đã đóng. Đèn đuốc tắt dần và cả thôn chìm trong bóng tối. Chỉ riêng nhà Manuxakax là còn sáng và cửa còn hé mở. Chính giữa phòng chung, thi thể ông chủ nhà, đã rửa bằng rượu vang và bọc trong vải liệm, đặt nằm trên những chiếc ghế. Trên môi ông, người ta đặt một cây thánh giá bằng sáp và trên hai tay chắp lại, một tấm hình chúa Kirixitô. Hai cây nến được thắp sáng, một cây ở phía chân, một cây ở đằng đầu người chết. Đôi mắt đã mờ đục của Manuxakax mở to. Người ta đã không thể vuốt được mắt ông lúc chúng còn nóng. Từ sáng, bà con và bạn hữu diễu qua thi hài ông; từ sáng chuông nhà thờ rung lên buồn bã, báo tin việc giết người độc ác và những người Gia tô giáo ở khắp các làng lân cận kéo đến vĩnh biệt và hôn Manuxakax lần cuối cùng.

Bà vợ ông, Crixtina, ngã vùi xuống thân thể ông, nức nở khóc và đấm ngực. Các bà hàng xóm chạy tới: là vợ góa, các bà mẹ này đã chịu thử thách nhiều lần trước cái chết; là con cô, các bà nhớ lại nỗi đau của mình khi chứng kiến nỗi đau của người khác. Họ tháo tung bím tóc và cùng than khóc với người vợ góa. Ông bố già lão, thủ lĩnh Xiphakax, vũ trang như cụ đi ra trận, từ trên làng xuống với cặp súng ngắn kiểu cổ, con dao găm dài, cán trắng và cây súng trường có nòng rộng của bố. Cụ dừng lại trên ngưỡng cửa, không nhúc nhích, nhìn thấy con trai nằm trên ghế, tới gần và nắm lấy hai bàn tay của ông này.

“Mọi việc đều tối, Manuxakax ạ, cụ nói, nhưng mày quá vội vàng đấy. Đáng lẽ đến lượt bố thì hay hơn. Thôi, mày đi cho bình yên nhé, chào hỏi thay cho bố thế giới bên kia. Nói với họ rằng chẳng bao lâu nữa bố sẽ tới”.

Thế rồi cụ già ngồi lâu trên ngưỡng cửa, ngay trên đất, mà nhìn đứa con trai. Cuối cùng, cụ đứng dậy trở về làng, cảm lạnh và đôi mắt ráo hoảnh.

Tiếng than khóc dần dần im lặng đi. Sự mệt nhọc làm dịu và an ủi những trái tim. Lúc giờ ăn đã đến, từng người một, bè bạn và bà con rút lui và trở về nhà họ để ăn và ngủ. Họ, họ sống hẳn hoi, và ngày mai, họ phải đi làm việc. Nỗi khổ đau của kẻ khác bao giờ cũng là xa lạ, ngay cả họ có thể cảm thấy một niềm vui kín đáo khi nghĩ rằng tai họa đã rơi vào nhà láng giềng và đã tránh nhà họ. Như vậy, trong nhà Manuxakax chỉ còn lại ba người bạn trung thành nhất của ông: trước hết là người anh em của ông, Phanuriôx, người nuôi cừu, tiếp đến là Xtoratix, một anh chàng lực lưỡng ba mươi lăm tuổi, thân hình dong dỏng, có bộ râu rậm và xoắn tít, vầng trán rộng. Đó là một người bạn lớn. Quê ở Kixamô, trước đây năm năm, anh ta đến chợ phiên Karuxtalênia, nơi số phận của anh đã dang bầy bầy anh. Số phận của anh là một cô gái ở thôn Thánh Giăng. Cô ta nháy làm anh ta thích mê và họ đã kết hôn với nhau. Manuxakax đã quàng vòng hoa cho họ tại nhà thờ. Chín tháng sau, họ sinh đứa con trai đầu lòng và cũng lại

Manuxakax đặt tên cho đứa bé. Như vậy họ trở thành bà con thân thích. Người thứ ba là Pataxmôx, tay chơi đàn *lya*, một người bình thường, một kẻ thần cảm, một ông già trẻ con. Bố ông đã cho bà vợ đẻ chín người con, nhưng vì ông cụ không còn hơi sức mấy nữa để cho đứa con út, nên anh chàng này không hoàn toàn bình thường. Dầu thế, đầu óc của ông ta không thiếu sự tinh nhanh. Là đứa con đẻ trong một ngày giận dữ của Chúa, ông không có người nào địch nổi ông để ứng tác những bài ca liên xướng vùng Crét trong những ngày hội làng. Chỉ trong chốc lát, ông đã tìm ra những vần hay. Ông hiểu biết những nhược điểm và những ý thích thầm kín của mỗi người: và tất thấy mọi người, đàn ông hay đàn bà, đều cảm thấy khiếp sợ, lúc ngồi chĩnh chện giữa vòng người, cây đàn *lya* trên hai đầu gối, ông nhìn chăm chăm vào họ với một cái nhìn sắc sảo trước khi mở miệng để bắt đầu bài hát. Sống độc thân không lo lắng, ông là người đầu tiên đến các hội hè, các đám cưới, lễ rửa tội và là người được lợi nhiều nhất nhờ những hội hè, lễ lạt đó. Ấy là nói những người chèo kéo ông và mời mọc ông về nhà họ để chiêu chuộng, khoản đãi ông và khuyên ông đừng làm về chế giễu họ. Người ta gọi ông là Pataxmôx, Bendêbut và cũng gọi là thủ lĩnh Piê - Phuốcsuy.

Hôm qua, ông đến thôn Thánh Giăng để dự lễ rửa tội cho đứa con thứ ba của Xtoratix, nhưng ông đã bắt gặp thần Chết trên đường. Manuxakax là bạn thân nhất của ông. Cùng ngồi với nhau, họ có thể nốc cạn thùng rượu và ngốn hết hàng đàn cừ. Ông yêu mến Manuxakax và chưa hề làm điều gì không hay đối với ông này. Mới hôm trước đây, ông đã đặt về câu chuyện con lừa trong đền Hồi giáo, kể rằng con vật đã quỳ xuống và bắt đầu cầu nguyện vừa vái lạy, và rằng tất thấy mọi con lừa trong thôn sừng sốt bàng hoàng vì điều kì diệu đó, đã chạy bỏ nhào đến lão *imam* để xin gia nhập đạo thánh *Mahômét*... Ông sắp xếp sự thực theo cách của ông và đến thôn Thánh - Giăng để hát bài hát này, ông biết sẽ gặp Manuxakax và ông này sẽ vui thích biết mấy khi nghe ông hát. Nhưng bây giờ...

Ông cúi xuống, nhìn người chết và thở dài.

“Cái bọn chúng ta là thế đó! Ông thì thầm. Một cái bong bóng to ra, to ra rồi thì nổ tung một lúc! Ta nổ tung và ta đi đời nhà ma! Tôi muốn nói đi lên Thiên đường...” ông chữa lại ngay lập tức, xấu hổ về điều mình vừa nói trước thi hài còn nóng của bạn ông.

Xtoratix lặng thinh, đầu cúi thấp. Anh chỉ phẩy nhẹ, chiếc mùi xoa của anh để đuổi ruồi từ lỗ mũi và cặp môi của Manuxakax. Phanuriôx đứng dậy, nắm lấy hai vai Crixтина và đỡ bà đứng lên. Từng người một, ông dựng các bà đang khóc dậy.

“Thế! Bây giờ thì đủ rồi! Các bà đi nghỉ đi thôi, các bà tội nghiệp ạ. Ba chúng tôi, chúng tôi ở lại để trông nom anh ấy.”

Các bà lại bắt đầu đồng thanh rên rĩ và làm ra bộ muốn tiếp tục rên rĩ mãi bằng bất cứ giá nào, nhưng người chăn cừu đã tóm tất thấy các bà lại với hai cánh tay hộ pháp của ông, và đưa họ nhốt vào một phía khác của ngôi nhà. Rồi ông trở lại ngồi dưới chân người chết.

Trong một lúc khá lâu, ba người bạn thân của Manuxakax im lặng, mắt họ nhìn chăm chăm vào cái thi hài. Nhưng mỗi người lại nghĩ đến việc khác. Xtoratix nghĩ đến vợ và con la đực anh vừa mua, con này có vẻ hung dữ, chân đạp lung tung và, ngày nào đó, có thể giết chết một trong những đứa con anh. Pataxmôx để một vài bài về mới, bài này thì buồn. Kết hợp sự thực và ảo tưởng, ông kể Manuxakax đã chiến đấu một mình như thế nào chống lại bảy tên Thổ trên một

trường đấu bằng đồng, ông đã giết chết sáu tên như thế nào và tên thứ bảy, một tên da Đen, đã đâm dao găm và trúng tim ông ra sao. Phanuriôx thì đói bụng. Ông nghĩ đến xúc xích lợn treo lên trần trong nhà hầm của ông anh và cái chai bố bọc bao rạ ông nhìn thấy trong một xó. Bánh mì do bà Crixтина nướng chín ngày hôm trước mùi còn thơm phức trên ván lò. Nước dãi ứa ra không ngừng trong miệng Phanuriôx và, mắt nhìn đăm đăm thi thể của người anh, ông tìm cách chuyển hướng câu chuyện sang chiếc xúc xích và rượu *raki*.

Cuối cùng, giờ nửa đêm đã điểm. Một ngọn gió nhẹ từ phương Bắc nổi lên và lay động những chiếc lá của cây chanh trong sân nhà. Vầng trán của ba người canh đêm thưởng thức sự mát mẻ của cơn gió ấy. Trong sự yên tĩnh, nghe thấy tiếng rúc của một con cú đậu dưới mái hiên và tiếng rú của những con chó nhà hàng xóm ngửi thấy mùi chết chóc.

Phanuriôx cảm thấy bụng trống rỗng. Ông đói. Và không nghĩ ra cách chuyển hướng câu chuyện sang những chiếc xúc xích, đột nhiên ông kêu lên:

“Các cậu nói thế nào nhỉ, những người anh em? Tôi đã trông thấy một vài xâu xúc xích treo trong nhà hầm và một chai bố *raki*. Ta uống một chén vì sự cứu rỗi cho linh hồn anh ấy được không?”

- Và tại sao lại không? Pataxmôx vừa đáp vừa xoa cái bụng bắt đầu kêu òng ọc. Chỉ có những người chết là không uống thôi. Đi, Phanuriôx, cầu Chúa ban phước lành cho cậu, đi vào nhà hầm! Cậu nghĩ sao. Xtoratix?

- Thật đáng xấu hổ! Anh này đáp. Trước người chết!..

- Ta sẽ uống nhanh thôi, Xtoratix ạ. Cần phải lấy lại sức, anh bạn ạ, để canh người chết cho đến sáng kia mà. Như thế là còn vì lợi ích của người chết mà ta sắp uống đấy... Đi, Phanuriôx, đi vào nhà hầm đi...”

Ông này đã vớ lấy cây nến đang cháy ở phía chân người chết và ba chân bốn cẳng chạy vào nhà hầm. Ông ta trở lại, mang một xâu xúc xích và chai bố rượu *raki* với ba chiếc cốc uống nước giặt trong chiếc thắt lưng rộng bằng da thuộc.

Pataxmôx xắn tay áo lên, cắt hai ba khoanh xúc xích, đi ra sân, nhen một ngọn lửa rồi bắt đầu nướng chín xúc xích. Một mùi thơm ngào ngạt tỏa ra trong không.

“Vì lòng thương yêu Chúa, cậu đóng cửa lại, Phanuriôx! Cho bọn đàn bà không nghi ngờ gì hết! Pataxmôx vừa nói vừa mang vào món thức ăn thơm phức đặt trên những chiếc lá chanh.

Trong thời gian đó, Phanuriôx đã rót rượu tràn các cốc và Xtoratix đã mang lại một chiếc bánh mì tròn lấy ở chạn ăn.

Cầm lấy cốc, họ chạm cốc bằng cách chạm những ngón tay với nhau để khỏi gây tiếng động.

“Vì sự cứu rỗi linh hồn của anh ấy... Xtoratix nói.

- Và vì linh hồn của chúng ta, anh em ạ! Pataxmôx nói.

- Các cậu hãy uống một hơi cạn cốc nhé. Phanuriôx nói. Nhờ ơn Chúa, cái chai bố đầy đến một nửa. Manuxakax, anh ơi, chúc anh thượng lộ bình an!”

Họ uống và thanh toán món xúc xích. Phanuriôx mở con dao của người chẵn cừu ra và chia

phần cái bánh mì.

Cơn đói của họ càng bị kích thích. Họ nướng món xúc xích còn lại, và Phanuriôx đi tìm mọi miếng pho mát trong hầm. Cái chai bố đặt trên hai đầu gối, ông rót uống.

“Ta hãy uống chúc sức khỏe của người quả phụ. Pataxmôx đề nghị. Tớ thương hại chị ấy. Người đàn bà khốn khổ, tớ sẽ đặt một bài hát cho chị ấy.

- Chúc sức khỏe chị ấy!”

Họ uống cạn.

“Và chúc sức khỏe thủ lĩnh Misen, Xtōratix nói. Chính là ông ta sẽ trả thù cho ông anh. Chúc sức khỏe ông ta.

- Này, anh em, ta sẽ uống chúc sức khỏe tất cả mọi người ta quen biết, Phanuriôx bảo. Những người còn sống và những người đã chết!”

Lần lượt họ uống chúc sức khỏe bạn bè, bà con thân thích và những người hàng xóm. Tiếp đó, họ chuyển sang uống chúc các anh hùng vĩ đại của Crét, Kōrakax, Hadimihalix, Kriarix, Đaxkalôanix... Rồi họ nốc cạn ba cốc đầy chúc sức khỏe tu viện Accadi. Rồi đến lượt những người anh hùng của năm 1821: Côlôcôtorônix Karaiixkakix, Miaulix, Ôđyxêax Angđruxôx... Cái chai bố đã gần cạn hết.

“Ta cũng uống chúc sức khỏe nước Hi Lạp cổ đại, Patamôx vốn chỉ có học vấn sơ sài đề nghị.

- Cậu nghĩ thế chứ! Phanuriôx bảo.

- Nào, thế thì ta hát vậy...

- Vì lòng thương yêu Chúa! Xtōratix phản đối. Đó là một điều hổ thẹn.

- Hết sức nhẹ nhàng, hát khe khẽ thôi. Không ai nghe thấy chúng ta đâu. Này, như thế này”. Rồi ông bắt đầu hát nho nhỏ vừa kéo một cái vĩ đàn tưởng tượng: “Em đã quên tất cả rồi, nhưng buổi sáng tinh mơ này, em nên nhớ mãi”.

Và hai người kia đồng thanh hát câu hát cuối.

“Nhưng buổi sáng tinh mơ này, em nên nhớ mãi”

- “Anh, anh hôn em và em nói: giờ là đêm, nên ngủ đi thôi”

- Đây là bài hát cậu đã soạn cho người quả phụ đấy à? Vậy ra cậu, cậu không sợ Chúa Trời ư? Xtōratix vừa nói vừa đưa bàn tay bịt miệng Pataxmôx. Tốt hơn, cậu không biết một bài ca tôn giáo nào chẳng?

- Cậu thích những bài thánh ca à? Rất vui lòng.

Ông quay về phía người chết, làm dấu thánh và bắt đầu:

- “Giờ phút lâm chung đã đến rồi...”

Ông chưa hát xong thì hai người kia đã thở than, rên rĩ, nhảy bổ vào xác chết vừa khóc nức nở, vừa hôn lấy hôn để.

“Anh ơi... là anh ơi...”. Phanuriôx rên rĩ, nằm úp trên người chết.

Ngôi nhà vang lên những tiếng nức nở. Một cái cửa hé mở ra và một người đàn bà thò cái đầu bọc chiếc khăn mùi xoa ra. Nhưng Patamôx phật ý ra hiệu đuổi bà ta trở vào.

Khi đã khóc no chán, bây giờ họ đứng trước người chết mà nhìn. Những tiếng kêu than đã giúp ích cho họ. Bây giờ họ cảm thấy sức lực hoàn toàn mới mẻ, nhờ rượu *raki*, xúc xích và tiếng kêu. Phanuriôx nhổ nước bọt vào hai bàn tay.

“Nói thế nào, các cậu, ông vừa nói vừa chỉ vào người chết, ta nhảy qua anh ấy chứ?

- Và tại sao lại không?” Xtoratix và Pataxmôx kêu lên cùng một lúc.

Họ xắn phần phồng của những chiếc quần lên và giắt nó vào thắt lưng để khỏi vướng chân, nhấc những chiếc ghế và khiêng người chết ra trước cổng sân để cho rộng chỗ.

“Tớ nhảy đầu tiên! Planurriox bảo. Tớ là em anh ấy”.

Ông chạy ra cổng, vỗ hai tay vào nhau, nhấc hai chân lên và nhảy. Ông nhảy mạnh đến nỗi đầu vấp vào chiếc xà ngang của cổng, nhưng ông không cảm thấy điều đó và trở lại đứng ngay giữa gian phòng lớn.

“Tớ đã nhảy qua rồi! ông nói về tự đắc. Đến lượt cậu, Xtoratix”.

Xtoratix lấy đà vừa vặn vẹo mình và cái thân xác mảnh dẻ của anh chàng vượt qua vật cản một cách nhẹ nhàng, không chạm vào nó, rồi rơi xuống mềm mại trên đầu những ngón chân.

“Đến lượt cậu, Pataxmôx! Anh ta bảo.

Nhưng Pataxmôx bỗng biến mất can đảm. Ông nhìn những chiếc ghế. Họ tìm đâu ra những chiếc ghế cao đến thế không biết!

“Không, tớ không nhảy đâu, ông vừa nói vừa run.

- Cậu không xấu hổ sao, thủ lĩnh Pataxmôx? Phanuriôx nói gay gắt. Cậu là dân Crét, hay không đấy! Nhảy đi!

- Tớ nói với cậu là tớ không nhảy. Tớ, tớ là dân chơi đàn *lya* mà.

- Vậy là cậu không tôn trọng người chết, đồ khốn kiếp kia? Đây là một sự xúc phạm thực sự. Tình bạn của cậu đối với Manuxakax là thế đấy? Nào, nhảy đi, chết thì thôi!”

Pataxmôx gãi gãi cái đầu hói, ông nhớ lại tình thương mến lớn lao ông dành cho Manuxakax và cảm thấy bị châm chọc thẳng tay.

“Vậy thì tớ nhảy đây!” Ông bắt đầu kêu hóp! hóp! để lấy can đảm.

Ông lấy đà và lao về phía người chết, nhưng khi ông sắp nhảy, vật cản đối với ông cũng cao bằng trần nhà, hai đầu gối ông run lấy bầy, ông bị vướng vào những chiếc ghế, cổ áo quan lạt nghiêng, xác chết lăn ra đất và Patamôx đổ nhào lên trên nó.

“Cậu đã làm mất danh dự chúng tớ, Phanuriôx nói. Cút đi cho rảnh!” và ông co chân đạp Pataxmôx một cái lăn vào trong sân.

“Lại đây, Xtoratix, giúp tớ một tay!”

Họ nâng xác chết dậy, bọc vào khăn liệm, đặt lại trong quan tài và nhét ảnh tượng chúa Kitô

vào giữa hai bàn tay.

“Không hề gì đâu, anh ạ, anh không đau bởi vì anh đã chết rồi” Phanuriôx vừa nói vừa vuốt tóc và râu cằm của Manuxakax.

Ông cúi xuống, cầm lấy chai bố và chia nhau những giọt *raki* cuối cùng. Rồi họ lại ngồi chung quanh người chết và bắt đầu nhìn vào đó. Rồi vừa nhìn người chết, họ nhắm mắt lại, đầu gục xuống ngực và họ ngủ.

Ngày hôm sau, trước khi mặt trời đứng bóng, thủ lĩnh Misen xuống ngựa trên sân nhà Manuxakax. Ông mặc một chiếc sơ mi đen, một chiếc mù xoa đen trên đầu và đôi ủng cũng đen. Đẩy lùi các bà xúm vào ông vừa than khóc, ông bước vào, nghiêng mình và hôn người chết. Sau đó, ông đứng nhìn người chết một hồi lâu. Các bà lẳng giềng mang đến những ô lá hoắc hương, kinh giới, bạc hà, kim cúc hái ngoài đồng và phủ lên thi hài người chết.

Thủ lĩnh Misen im lặng nhìn ông anh và bản thân người chết cũng nhìn thủ lĩnh Misen với đôi mắt mở trừng trừng. Crixtina, các con trai, con gái của bà, Phanuriôx, Xtoratix, Pataxmôx và các bà hàng xóm đứng chung quanh chiếc quan tài, nhìn hai anh em dường như nói chuyện với nhau mà không hề mở miệng.

Như đã chán chê vì đau đớn sau cuộc đối thoại dài và bí mật đó, thủ lĩnh Misen đi vào nhà bếp, bước ra sân sau và đến vuốt ve con ngựa cái và những con bò của ông anh ở trong chuồng. Rồi ông lên buồng ngủ, nhìn chiếc giường rộng, các đồ vật, các ảnh thánh, nhìn nhanh qua cửa sổ về phía những ngôi nhà nhỏ trong làng, phía cái nhà thờ nhỏ ở ngay giữa thôn Thánh-Giăng và xa hơn, dưới chân núi, là cái trấn lớn nơi cha ông đang sống. Thủ lĩnh Misen tập hợp trong trí óc ông tất cả những gì là anh mình và làm cho nó sống lại trong ông. Ông nhìn, sờ mó và chào những vật đã từng là của người anh và lẩm bầm:

“Hãy tin cậy, anh Manuxakax... Hãy tin cậy...”

Vị tu sĩ đến. Người ta nâng quan tài lên. Các bà búi vào nó, họ không muốn để nó đi. Crixtina ngã vật xuống, bất tỉnh. Trong khi người ta cho bà hít nước hoa cam để làm cho bà tỉnh lại, đám tang bước qua ngưỡng cửa, và tiến ra con đường dẫn đến nghĩa địa rợp bóng cây ở đầu làng.

Các ông có vũ trang và các bà trùm khăn đen từ trấn Pêtorôkêphalô và những làng lân cận đến để bày tỏ lòng tôn kính lần cuối cùng đối với cây cột trụ vừa bị hạ của Thánh-Giăng. Ngày tang lễ, không một tên Thổ nào lộ mặt ở quanh đây. Các bà than vãn và ca tụng công đức người bị nạn không biết mệt. Ông lão Xiphakax chống cây gậy sù sù đi đầu, phía sau đầu con trai cụ, mắt ráo hoảnh. Cái chết không còn những điều bí ẩn đối với cụ nữa. Cụ biết rằng hạ mình để van xin nó là vô ích và con người chẳng có một chút lợi ích gì để làm điều đó. Cái chết chỉ là một kẻ làm công tầm thường, một tên đầy tớ do Hoàng đế nhà trời phái đi thu thuế. Vậy là cụ đi theo linh cửu, cảm lạnh, không nước mắt, vừa gõ gậy lộc cộc trên đá. Trước huyệt, cụ dừng lại.

Vị tu sĩ đọc lầm rầm thật nhanh những câu kinh cuối cùng của lễ truy điệu, rồi dang thẳng cánh tay, ban phúc cho cỗ áo quan như ông ra lệnh cho cái thi hài tan rã trở lại nơi từ đó nó đã đến và hóa thành đất, nước.

Ông lượm một nắm đất và ném xuống. Người ta khiêng quan tài xuống huyệt. Tất cả thấy mọi người cúi xuống, tất cả cũng lượm một nắm đất và ném xuống huyệt theo ông.

Thủ lĩnh Misen tiến lên một bước rồi dừng lại bên bờ huyệt:

“Anh đi cho bình yên, anh Manuxakax, ông nói với một giọng trầm lặng, đôi mắt rực lửa không nhỏ được nước mắt. Anh đi cho bình yên và nghe cho kĩ những điều em sắp nói với anh đây: anh đừng tính trở về than vãn trong giấc ngủ của em để làm em tức giận. Em biết bốn phận của em, anh đừng sợ”. Ông nghĩ ngợi một lát, nhưng không tìm ra được điều gì để nói nữa ông nhắc lại: “Em biết bốn phận của em, anh đừng sợ. Chỉ có điều là anh hãy kiên nhẫn!”

Bỗng nhiên, lòng ông thổn thức và ông rên rĩ.

“Vĩnh biệt, anh Manuxakax!”

Ông rời nghĩa trang trước khi lễ an táng kết thúc và trở về nhà người đã khuất. Trong khi ông đang trèo lên ngựa, anh con cả Têđôrix chạy tới:

“Cháu sẵn sàng để chú sử dụng, chú ạ” anh vừa nói vừa nắm lấy cương ngựa.

Thủ lĩnh Misen cúi xuống nhìn anh.

“Cháu muốn nói, để trả thù cho bố cháu, anh con trai xác định thêm.

- Cháu lên mấy rồi?

- Cháu mười bảy tuổi.

- Vậy thì, cháu hãy lo liệu việc nhà của cháu”.

Thủ lĩnh Misen thúc ngựa và đi ra con đường dẫn đến Căngđi.

VII

Tháng tư qua đi với sự khổ nạn của Chúa Kitô, với niềm vui và nỗi kinh sợ của con người. Đám rước đầy ánh nắng của tháng năm: những vườn rau và quả anh đào, những bông lúa chín và những trái nho đầu mùa sáng óng ánh, đã xuất hiện.

Cái nóng dữ dội bắt đầu. Dân Thổ và dân Kitô giáo đều nhể nhại mồ hôi và quay lấy quạt để. Nuri vẫn rên rỉ trên giường, Manuxakax nằm dài trong trái tim thủ lĩnh Misen, chiếm lấy ông toàn bộ và Căngđi, rối loạn, gằm lên dữ dội. Các vị bô lão Kitô giáo họp nhau ở nhà giáo chủ để quyết định tương lai những người Hi Lạp. Lũ *bây* và *hôtja* cũng làm theo như vậy vào giữa ban ngày tại dinh viên *pasa* để bàn cãi nhau chúng sẽ ăn tươi nuốt sống dân Kitô giáo bằng cách nào. Đảo Crét lại một lần nữa ở trên bờ vực thẳm.

Ngày 29 tháng 5, vào lúc rạng đông, chuông nhà thờ rung lên ảo não. Dân Kitô giáo nhảy phốc ra khỏi giường, không phải là họ không biết ngày hôm đó là ngày gì đối với dân bốn đạo. Chính giữa nhà thờ người ta đặt một cái mâm thật to, chất đầy bánh *kônlyva*. Bên phải và bên trái là hai cây nến lớn quấn bằng tang đen. Trên lớp đường kính phủ bánh *kônlyva* có xếp chữ tên người chết bằng hạnh nhân và bột quế CÔNGX-TĂNGTIN PALÊÔLÔGƠ [52].

Dân Kitô giáo đứng chung quanh mâm bánh *kônlyva* lắng nghe bài kinh chiêu niệm. Tất cả những người ưu tú của Căngđi đều chạy tới đây theo tiếng gọi buổi sáng và ai oán của chuông nhà thờ: ba vị bô lão: thủ lĩnh Êliax, Hađixavax và “Bọ hung vàng”. Cùng với họ là thủ lĩnh Pôlyxinghix, ông Harilaôx lão lùn, Idômênê cạo giấy, tư lệnh Xtêphanix, Kaxapakix bác sĩ và ông Arixôtêlix, nhà bào chế. Phía sau họ là đám tiện dân hèn mọn Đimitori Pixôkôlôx Kraxôgoocgix, Maxiorapax, Kayambix, Văngtudôx, Mixtigri, Béctônđô và ông Paraxkêvax, thợ cạo. Phía sau xa hơn nữa là đám đông người Căngđi.

Đích thân thủ lĩnh Misen cũng đến nhưng không vào nhà thờ. Ông đứng trong nhà tiền giáo đường với chiếc sơ mi đen, lòng sầu não, cái nhìn âm đạm. Kể từ ngày chôn cất ông anh, ông không hề mở miệng nói một lời. Máu ông sôi sục, ông nghĩ ra nghìn ngón mưu để bẫy bắt thẳng chó Nuri kia và trả thù cho Manuxakax đã bị giết một cách bất công. Ông không coi gã kia là anh em kết nghĩa nữa. Máu ăn thề đã đổi thành nước lã, sợi dây hồng cột chặt họ là đã bị cắt đứt rồi. Thế nhưng ông được biết Nuri đã bị thương nặng và y đang chiến đấu không ngừng với cái chết, trong biệt thự của y. Ông phái Ali *aga* đi dò la, hỏi han bọn đầy tớ để biết rõ hơn nữa về việc ấy. Y đang nằm ư? Vết thương của y có nặng thật không? Cùng ngày, Ali *aga* trở về, mồm liến thoắng, mang về những tin tức mới.

“Đúng đấy, thủ lĩnh ạ, ông ấy bị thương nặng, con người khốn khổ.

- Nhưng ở đâu mới được chứ, bác có biết không?

- Ở háng ấy, thưa thủ lĩnh! Hình như ông anh của ngài đã kịp đánh con dao găm vào giữa hai chân ông ta. Muxtapha đã xúc thuốc cao và băng bó cho ông nhưng ông vẫn đau và rên rỉ suốt đêm ngày. Ngay tôi, tôi cũng nghe ông ấy rên từ ngoài cổng đấy, thủ lĩnh ạ”.

Thủ lĩnh Misen cau mặt. Chừng nào Nuri còn đau ông chưa thể đến y được, cần phải đợi cho y khỏi đã. Cho đến lúc nào? Thủ lĩnh Misen nổi nóng. Đêm nào ông cũng nghĩ về việc ấy và buổi sáng mai đó, từ lúc bình minh, ông đã dậy vì tiếng chuông rung “Nào, đến nhà thờ, ông

nhủ thầm. Hình như Pê-đơ-Lu sắp đọc một bài diễn văn thì phải. Hẳn lại sắp làm trò cười đây!”

Ông mặc quần áo, có vẻ rất xúc động, rồi đi đến nhà thờ. Vì ông không muốn gặp ai, cũng không muốn chào hỏi ai, ông kéo viền khăn đầu xuống che ngang mắt “Liệu cái bộ ấy, thằng cha gõ đầu trẻ ấy, có biết thế nào là cuộc vây hãm Côngxtăngtinốp không kia chứ? Có biết thế nào là sự dũng cảm và sự tàn sát hay không?”

Tựa vào cửa sổ của nhà tiền giáo đường, ông nhìn thấy cái mâm lớn xếp bánh *kônlyva* trong nhà thờ, thấy dân chúng xúm chung quanh và ở giữa, rất cao, ngài giáo chủ mặc toàn đen, chiếc mũ của ngài được phủ trong một tấm màn tang dài bằng nhiều cát. Nhà thờ là một ngôi mộ hình mái vòm, được thắp sáng và xôn xao những lời than vãn của con chiên, ngôi mộ bị chiếm toàn bộ bởi một thi hài lớn nằm dài trong đó.

Bỗng nhiên tiếng kêu than ngừng bật, giáo chủ quay lại phía Pê-đơ-Lu và ra hiệu cho anh. Thủ lĩnh Misen lau vầng trán đột nhiên đầm mồ hôi và mở to cặp mắt tròn xoe. Ông trông thấy chú em trèo lên chiếc ghế ngăn riêng cạnh cái ngai của giáo chủ và rút trong túi áo vét ra những tờ giấy. Tim của thủ lĩnh Misen thất lại. Ông chờ đợi. Thầy giáo bắt đầu đọc. Lúc đầu, anh ta ấp úng, húng hắng ho, run lấy bầy và người ta không nghe được anh ta đọc gì. Sau đó, dần dần, tiếng anh ta ầm lên và nở ra, những ngọn tháp của Côngxtăngtinốp dựng lên sừng sững, những chiếc chuông nhà thờ Nữ Thánh Xôphi rung vang, khẩn cầu và giận dữ. Tiếp đó là trận tấn công quyết định. Những hầm hố ngập máu, một con bê có thể lội trong đó. Và hoàng đế Côngxtăngtinốp xuất hiện ngay giữa mâm bánh *kônlyva* mình vấy máu, trong khói hương mù mịt.

Thủ lĩnh Misen chùi hai mắt bị mờ đi một cách hoàn toàn bất ngờ. Ông nhìn chú em Pê-đơ-Lu tìm ở đâu ra cái hăng hái ấy vậy? Làm thế nào mà cặp kính kẹp mũi kia, cái quần chèn ống nọ và cái lưng gù đó lại chứa đựng nhiều tâm hồn đến thế? Và lúc Pê-đơ-Lu quay về phía tượng ảnh Đức bà Nữ đồng trinh, đưa tay ra cho bà mà kêu lên: “Xin đừng khóc, hỡi Đức Mẹ đồng trinh, xin người đừng khóc, một ngày kia, chúng con sẽ lấy lại Cônxtăntinốp!” thì ngài giáo chủ mở rộng vòng tay cho Pê-đơ-Lu ngã vào và khóc nức lên trong lúc con chiên bốn đạo vây chặt lấy hai người mà rên rỉ.

Thầy giáo tựa vào bục giảng, lau cặp kính và quay lại nhìn xem có cô vợ Vănghêliô đến nghe thầy diễn thuyết không. Nhưng cô ta không có ở đây và Pê-đơ-Lu ngã ngồi xuống ghế. Cuộc lễ vừa kết thúc, thủ lĩnh Misen đến gần em.

- Chú đã không làm chúng tôi hổ thẹn”, ông bảo.

Pê-đơ-Lu đang còn hăng máu vì bài diễn văn. Bọn Thổ đang bước đi trong anh và cướp phá Côngxtăngtinốp. Anh ta quay lại, trông thấy ông anh. Anh ta không nghe ông nói.

“Anh bảo gì, anh Misen? Anh ta hỏi.

- Không có gì đâu!” ông này đáp..

Họ cùng bước đi mấy bước. Thầy giáo có vẻ mệt. Anh ta trở về nhà thông thả và chẳng thích thú gì. Thủ lĩnh Misen nhìn trộm anh ta. Từ ngày cưới vợ, anh ta đã gầy đi bao nhiêu! Cái u lưng to phình ra và cặp chân bước vòng kiềng.

“Ở nhà chú, tình hình ra sao?” ông hỏi hạ thấp giọng.

Pê-đơ-Lu không trả lời ngay. Đột nhiên, Côngxtăngtinốp biến mất tiêu tan trong đầu óc và ngọn lửa thiêng liêng thiêu đốt anh ta cũng tắt ngấm theo.

“Đó không phải là một cuộc sống, anh Misen ạ, anh ta nói sau đó một lát.

- Tại sao vậy? Bọn họ làm gì chứ?

- Không làm gì cả. Họ không nói chuyện với em, họ nín lặng. Và khi em quay lưng đi, họ cười âm thầm.

- Chú không phải là ông chủ ở nhà chú à? Chú là cái loại người gì vậy! Đuổi cổ thằng ấy đi chứ.

- Nếu em đuổi cổ nó đi, cô ấy cũng đi nốt”.

Họ im lặng. Họ đến trước nhà Pê-đơ-Lu. Thủ lĩnh Misen dừng lại.

“Chúng nó có nhà cả hai đứa ấy à? Ông hỏi.

- Vâng, họ không hề rời nhau. Thằng ấy không thích đi nhà thờ thế là cô ấy cũng không đi nốt... Đó có phải là một cuộc sống không, anh Misen?”

Giọng anh ta khàn khàn rầu rĩ. Thủ lĩnh Misen thương hại anh ta.

“Nghe đây, giáo sư, tôi sẽ vào nhà và tôi tống cổ cả hai đứa đi cho chú.

- Vì lòng thương yêu Chúa! Thầy giáo kinh hãi nói. Xin anh đừng bao giờ làm thế! Anh hãy chờ thêm nữa, hãy kiên nhẫn, em cũng sẽ kiên nhẫn và ta sẽ xem.

- Ta sẽ xem cái gì mới được chứ?

- Ta sẽ xem..., Pê-đơ-Lu vừa nhắc lại vừa ngoảnh mặt đi.

Anh ta lại gần cổng và cầm lấy cái búa để gõ.

“Sao? Chú không có chìa khóa à? Thủ lĩnh Misen ngạc nhiên hỏi.

- Không. Họ không cho em chìa khóa. Em phải gõ cửa để họ mở cho em!”

Thủ lĩnh Misen nắm lấy cái búa, giật ra khỏi cửa và ném ra giữa đường cái.

“Ngày mai, tôi muốn rằng chú có một cái chìa khóa”, ông vừa nói vừa đi ra phía cảng, bước đi nặng nề.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đợi ông trong cửa hàng. Ông ta đến để nói chuyện với ông ngay lập tức sau chiều lễ tưởng niệm. Nhưng điều ông định bộc bạch với thủ lĩnh Misen thật phức tạp nên ông không ngồi yên trên chiếc ghế tựa. Thỉnh thoảng, ông nháy dẫy một cái, đi vài bước rồi trở lại, vẻ lo lắng, bồn chồn. Ông sai Saritôx đi mua cà phê cho ông. Ông đốt một điếu thuốc lá và tắt nó ngay lập tức. Ông nghiền ngẫm mãi không thôi những gì ông sắp nói với thủ lĩnh Misen, tự hỏi nên bắt đầu từ đâu và nên nói như thế nào để khỏi làm cho ông này khó chịu. Ông yêu mến thủ lĩnh Misen, tôn trọng ông ta và không muốn làm mất tình bạn. Trái lại, ông cố gắng củng cố tình bạn đó và vì thế, ông đã quyết định đến nói chuyện với ông ta ngày hôm đó. Ông còn trùm lên chiếc mũ phê một cái băng tang đen để tỏ cho ông ta biết rằng ông để tang cho Manuxakax.

“Chạy về tận nhà đi, Saritôx. Chú cháu có lẽ ở đằng ấy và nói với ông ấy...”

Ông không kịp nói hết câu. Thủ lĩnh Misen xuất hiện trên ngưỡng cửa. Ông đang bị kích thích cao độ về việc chiếm Côngxtăngtinốp và vì những lời hăng hái của Pê-đơ-Lu, nhưng bị kích thích hơn nữa là vì việc người ta không cho em ông chìa khóa để mở cổng vào nhà riêng của nó. Ông chợt thấy ông khách không mời mà đến và mặt ông đanh lại, nhưng ông che dấu sự bất mãn của mình.

“Xin chào, thủ lĩnh Pôlyxinghix”, ông nói.

- Xin chào, thủ lĩnh Misen.

Thủ lĩnh Misen trật khăn đội đầu, cởi áo gilê thêu và ngồi xuống. Ông cầm lấy một quyển sổ đặt trên bàn và bắt đầu quạt. Ông không nói một tiếng.

“Nóng gớm nhỉ!” Thủ lĩnh Pôlyxinghix nói, cảm thấy khó chịu vì sự im lặng.

Ông kia không nói gì. Ông lấy hộp đựng thuốc lá và cuộn một điếu thông thả, vẻ buồn chán, như là ông sẽ không bao giờ ngừng cuộn. Thủ lĩnh Pôlyxinghix ném mẩu thuốc, húng hắng ho và kéo ghế lại gần.

- Thủ lĩnh Misen, ông nói, tôi đến để nói chuyện với anh.

- Tôi nghe đây.

- Tôi cầu xin anh, nhân danh tình bạn lâu ngày của chúng ta, thủ lĩnh Misen ạ, xin anh nghe tôi nói và hãy kiên nhẫn. Để cho anh hiểu, tôi cần phải bắt đầu từ cái bắt đầu.

- Tôi nghe đây, ông kia nói.

-Tôi đã thử nói với anh đôi lời về chuyện đó, nhưng anh đã nổi giận không để cho tôi nói tiếp. Bây giờ, nó đã trở thành cần thiết. Hãy kiên nhẫn, người anh em ạ, hãy nghe tôi nói.

- Tôi nói với anh là tôi nghe anh đây, Hãy cho qua những lời hoa mỹ. Điều gì anh nói với tôi, anh hãy nói rõ ràng, đừng có kéo dài.

- Saritôx, cháu ơi, chạy nhanh mua cho bác thuốc lá và giấy cuộn thuốc đi”, thủ lĩnh Pôlyxinghix bảo để tổng khứ thẳng bé đã trèo lên một cuộn dây thừng và đang vểnh tai lên nghe.

Thằng bé bước xuống vẻ tiếc rẻ và chạy đi làm công việc được nhờ.

“Tôi đến để nói chuyện với anh, thủ lĩnh Misen...”

Pôlyxinghix bắt đầu, nhưng ông lại ngừng nữa.

“Nào, nói đi!

- Nói về Êminê...”

Thủ lĩnh Misen nhảy bật từ chiếc ghế, đi ra tận cửa và nhìn về phía cảng. Ông không trông thấy gì cả. Chỉ có một đám mây đen bị những tia chớp lạng lẽ rạch ngang. Tiếp đó là khói như là Căngđi đang bốc cháy. Ông trở lại ngồi xuống, hai mắt rối loạn. Giọng nói của ông phát ra từ cổ họng bị nghẹt, tàn nhẫn, khàn khàn.

“Không nói những chuyện sổ sàng, thủ lĩnh Pôlyxinghix, anh biết rất rõ điều đó, tôi không thích những chuyện ấy. Chuyện đàn bà, đó là việc của anh, không phải việc của tôi. Anh đã đến trong cửa hàng tôi, tôi không thể đuổi anh đi được. Nhưng anh hãy thay đổi câu chuyện.

- Thủ lĩnh Misen, không phải tôi định nói với anh chuyện sổ sàng đâu, anh đừng nổi nóng lên nữa, hãy để cho tôi nói hết đã nào. Êminê muốn trở thành nữ tín đồ Kitô giáo”

Thủ lĩnh Misen cầm lấy một quả hạnh đào cứng trên bàn, bóp chặt trong lòng bàn tay và nghiền ra thành bụi, cổ họng thắt nghẹn.

“Nếu anh là dân Kitô giáo, cô ta sẽ thích trở thành dân Kitô giáo. Nếu anh là dân Do Thái, cô ta sẽ thích trở thành dân Do Thái... Vậy là anh muốn xúc phạm lễ rửa tội sao?

- Cô ấy sẽ là tín đồ Kitô giáo và tôi sẽ cưới cô ta, thủ lĩnh Pôlyxinghix nói tiếp, cố kìm cơn giận.

- Anh sẽ cưới cô ta? “ Thoắt một cái, ông xé tan cái bìa lớn quyển sổ làm hàng trăm mảnh.

“Tôi xin chúc anh thật nhiều hạnh phúc!” cuối cùng ông nói một cách độc ác, nhổ xuống đất với vẻ ghê tởm.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix bỏ chiếc mũ phe siết chặt lấy đầu ra như là đầu ông đột nhiên phình to và vò nát chiếc mũ giữa hai đầu gối. Ông nhìn thủ lĩnh Misen, mặt ông này đang tái xanh, chuyển sang đỏ bừng rồi tím ngắt. “Cậu có thể chúc tớ tha hồ, lợn lòi ạ, ông nghĩ. Cậu có thể chết nhưng điều tớ muốn nói với cậu, dù cậu thích hay không, cậu sẽ phải nghe!”

Thủ lĩnh Misen đứng dậy để làm cho ông khách hiểu rằng đã đến lúc ra về. Nhưng ông này không nhúc nhích.

“Thủ lĩnh Misen, tôi đến để nhờ anh làm chứng cho chúng tôi.

- Tôi ấy à? Ông nắm lấy chòm râu cằm: “Tôi không thể làm như nhuốc chòm râu của tôi, thủ lĩnh Pôlyxinghix ạ! Anh nhờ Êphăngđi. Phân bò ấy, hẳn ta đúng là người được chỉ định đấy!”

Thủ lĩnh Pôlyxinghix nhảy đứng lên. Ông không nén giận được nữa. Những lời cuối cùng của thủ lĩnh Misen thật quá xúc phạm. Ông đội lệch chiếc mũ phe cầm chiếc ghế tựa đặt trước mặt và lắc dữ dội.

“Anh đã vượt qua giới hạn đấy, thủ lĩnh Misen, ông thét lên. Anh là một con người, đồng ý, nhưng chúng tôi cũng thế”, chúng tôi cũng vậy, chúng tôi đã đánh nhau. Anh đi ngựa vào các tiệm cà phê của bọn aga, nhưng tôi, tôi đi ngựa vào nhà chúng nó. Anh tỏ ra là người dũng cảm, nhưng tôi cũng thế. Và nếu anh không bao giờ cười, điều đó không nói lên rằng anh là một người ghê gớm. Mà nếu tôi cười thì tôi cũng chẳng phải là một thằng hề. Và khi tôi nói với anh về người phụ nữ mà tôi sắp cưới làm vợ anh phải tỏ ra tôn trọng chứ”.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix nín thình, nhưng ổng vẫn còn sôi lên vì điên giận.

Thủ lĩnh Misen tức tối. Nhìn chòng chọc vào đôi mắt Pôlyxinghix, ông lắng nghe. Và ông càng nghe, cơn tức giận của ông đáng lẽ tăng lên thì lại càng hạ xuống. Chừng nào thủ lĩnh Pôlyxinghix còn nói ngập ngừng, còn sợ sệt và cầu khẩn, chừng nào ông này còn kéo chiếc ghế lại gần, gọi ông là người anh em và bày ra trước mắt ông chiếc mũ phe bọc khăn tang đen để

lấy lòng ông, ông chỉ muốn tóm lấy cổ ông này mà tống ra khỏi nhà vừa gọi ông là đồ tán gái, đồ trụy lạc, là đồ dân Thổ. Bây giờ khi ông ta nói với ông gay gắt, với tư thế một con người, thì lòng ái mộ xưa cũ đối với người chiến sĩ gan dạ này của thủ lĩnh Misen lại trỗi dậy trong lòng ông và những kỷ niệm lại dồn về. Ông thấy lại ông ta cưỡi ngựa xông vào đội quân Thổ, không hề ngoảnh lại phía sau ông... Họ không giống nhau đâu nhưng ông thán phục ông ta và có một mối tình bạn đối với ông. “Anh, muốn giải phóng Crét vừa rên rỉ. Tôi, tôi muốn giải phóng Crét vừa ca hát”, một hôm, Pôlyxinghix đã nói với ông như vậy và cười phá lên. Nhưng ngay khi chiến tranh chấm dứt, họ lại xa nhau. Thủ lĩnh Misen đối xử với ông ta cách biệt. Ông gọi ông ta là đầu óc rỗng tuếch, là gốc ghềnh và đồ trò hề. Bây giờ khi ông này đương đầu với ông, những kỷ niệm chiến tranh lại trở về trong trí óc thủ lĩnh Misen và tình bạn cũ lại thức dậy. Ông đưa bàn tay ra và hai ngón tay ông cầm lấy áo gilê thêu của Pôlyxinghix.

“Thủ lĩnh Pôlyxinghix, ổng nói, anh dũng cảm, tôi biết điều đó. Nào. đi, tôi không muốn giận anh.

- Tôi cũng thế, thủ lĩnh Misen, ông kia đáp, nhưng cũng có lúc, anh đã làm cho tôi cáu tiết.

- Nào đi, thủ lĩnh Misen nhắc lại, và nhẹ nhàng, thật trọng, vừa kéo ông bằng chiếc gilê, ông dẫn ông này ra tận cửa.

- Anh đuổi tôi đấy à? Thủ lĩnh Pôlyxinghix nói và chống lại. Một lời chưa nói được làm môi ông nóng bỏng. “Tôi còn việc khác cần nói với anh, thủ lĩnh Misen. Nếu không, tôi không đi đâu.

- Nói đi, nhưng nhanh lên.

- Êminê cho tôi đến, chính bản thân Êminê, cho tôi đến nhờ anh vui lòng làm chứng cho chúng tôi.

- “Êmi...”, thủ lĩnh Misen nói. Rồi ông ngừng bật. Cái tên đó làm ông ghê tởm.

Lần này, ông tóm lấy áo gilê của thủ lĩnh Pôlyxinghix. Giọng ông đột nhiên khản đặc.

“Đủ rồi! Đủ rồi! Tôi nói với anh thế. Đừng nói thêm một lời nào nữa!”

Bây giờ họ đã ra tận cửa hiệu buôn.

“Cầu chúa xui khiến một ngày nào đó anh sẽ hối tiếc về việc này, thủ lĩnh Misen” Pôlyxinghix vừa nói vừa giơ một bàn tay về phía vùng trời trắng một màu trắng chói chang vì ánh nắng.

Chiều tối hôm đó, vào giờ dân Căngđi ăn bữa tối trong nhà họ đã đóng chặt cửa, một phu nhân người tròn lẳn, bước đi thông thả, cầm dù mở, đến đập cửa sơn xanh nhà Nuri. Ngay lập tức, bà vú da đen mở cửa cho bà và đưa bà vào. “Êminê vẫn còn ốm chắc. Ba Nữ thần sắc đẹp rình sau lỗ nắp nhủ thầm, Hamidê Mula đến chữa cho cô ả đấy”.

Thế nhưng, trong sân nhà, nháy nhót vì vui mừng bà vú da đen Kitô giáo đi vượt lên trước bà khách đến thăm. Không có một bóng người nào trong vườn; lão gác cổng da đen còn ở bên giường ông chủ, trong biệt thự và chiếc đèn kính xanh đỏ đã tắt ngấm. Trời xẩm tối, khu vườn đầy hoa và quả nức hương thơm và mụ da đen múa nháy hân hoan bởi vì ánh sáng thần linh thực sự đã chiếu rọi vào cô chủ của mụ. Êminê sắp trở thành con chiên của Chúa và một ngày kia sẽ lên cõi thiên đường. Và nếu Chúa Trời độ lượng từ bi rất muốn làm như không biết có mụ, mụ người đàn bà da đen, mụ cũng sẽ bước qua cái cửa thép vàng và sẽ tiếp tục hầu hạ cô

chủ trong nhiều thế kỉ. Bà phu nhân kéo mạng che mặt và khăn trùm đầu rồi ném xuống trường kỉ cùng với chiếc dù. Thủ lĩnh Pôlyxinghix xuất hiện.

“Cô chủ ở trên lầu và héo mòn vì ngài, thủ lĩnh ạ. Cô ấy có điều gì muốn nói với ngài và điều đó sẽ làm cho ngài buồn cười đáo để...” bà vú da đen nói. Sau đó bà ta nhìn thủ lĩnh Pôlyxinghix, đang ngạc nhiên. Tối hôm đó, ông ta không được vui. Những hôm khác, vừa trút khỏi bộ quần áo đàn bà ra là ông ta cười và nhảy. Với lại, lúc nào ông ta cũng mang đến một vật gì đó hoặc một chiếc khăn quàng lụa hoặc nhiều chiếc hài nhỏ thêu hoa, hoặc một hộp bánh *lucum* hay *kurabic*[\[53\]](#). Còn như tối nay, ông ta đến hai tay không, đáng vẻ khô khan và không nói năng gì.

Đáng lẽ chạy bay đến với Êminê và bước ba bậc thang một như mọi hôm thì ông ta đi lên cầu thang thông thả. Mùi hương xạ mở ra cho ông một con đường vào tận trong căn phòng nhỏ của tình nhân. Êminê đã nhận ra tiếng bước chân ông. Nàng nằm trên ghế xôpha trần nửa người, trước cửa sổ mở trông ra khu vườn từ đó một chút hơi mát bay vào. Nàng đợi.

Tối hôm đó, nàng có vẻ bức bối và cựa quậy hoài trên gối, lúc thở dài, lúc lại cười. Một ý nghĩ dằn vặt nàng: thủ lĩnh Misen, con lợn lòi ghê gớm, sẽ trả lời ra sao? Một ý nghĩ khác làm nàng buồn cười: nỗi đau khổ của Nuri Bâý. Lòng rầu rĩ, cụ Muxtapha Baba đã đến dinh kể hết cho nàng nghe. “Anh ấy sẽ không còn là đàn ông nữa đâu. Anh ấy còn ria mép, còn râu cằm và cả lông nữa! Anh ta đã bị thiến, con người khốn khổ. Trước là Nuri, anh ta hóa thành Nurina.”

Êminê không nhìn được nữa, nàng bật cười.

“Và có thể là về lâu dài, anh ta sẽ trụi hết lông, cụ Muxtapha Baba ạ, nàng nói, và giọng nói anh ta sẽ trở nên nhỏ nhẹ như giọng đàn bà. Rồi sau một vài năm, anh ta sẽ mọc vú!

- Có thể như thế, ông lão đáp, hết sức ngạc nhiên trông thấy Êminê cười. Có thể như thế, nhưng anh ta sẽ không trở thành đàn bà vì cái đó.

- Nuri Bâý tội nghiệp! Con người dũng cảm đó, một mục đàn bà sao? Con sư tử của nước Thổ Nhĩ Kỳ! Dẫu sao thì cũng... Êminê nói. Vậy là anh ta sẽ không phải là nam, cũng không phải là nữ. Anh ta sẽ không thể làm cho một mục đàn bà to bụng, cũng không thể đẻ ra con. Một giống lai!” Nàng lại phá lên cười lần nữa.

Cụ Muxtapha Baba nhìn nàng, khiếp sợ. Cụ cầm lấy chiếc túi đựng thuốc rồi lúi mắt. Lúc đi qua khu vườn, cụ nhổ ba lần vào ngực mình để xua đuổi cái nhìn độc ác.

Bây giờ thủ lĩnh Pôlyxinghix đã đứng trước cô nàng.

“Chào thủ lĩnh của em, ngôi sao hôm của em, Êminê vừa nói vừa mở rộng hai tay, để lộ những cái nách ỉm và thơm. Anh đến, thật tuyệt, con người của em ạ. Tối nay, em còn chờ anh nôn nóng hơn nhiều. Em có một cái tin làm anh chết cười đây.

- Anh cũng thế, anh có một tin”, Pôlyxinghix vừa nói vừa nằm dài ra cạnh nàng. Ông ôm lấy nàng và hít thật lâu, thật sâu bộ ngực để trần của nàng. Ông thấy cơ thể nóng ẩm và thơm phức của nàng chảy ra, bốc hơi và thấm vào ông. Bỗng nhiên, ông quên hết mọi điều lo nghĩ, toàn thể giới như đã tiêu tan. Nhưng Pôlyxinghix quá to, quá nặng nên người đàn bà ngạt thở dưới mình ông. Nàng nâng đầu ông dậy, mạnh mẽ nhưng âu yếm.

“Anh nói cho em cái tin của anh trước đã, nàng nói. Lúc anh vào, anh có vẻ cau có. Hắn ta từ chối sao?

Người đàn ông rời người đàn bà ra, thế giới lại xuất hiện với những nỗi phiền nhiễu của nó.

“Hắn ta từ chối.

- Hắn thật đáng nguyên rủa! Nhưng vì sao chứ? Hắn nói sao?

- Hắn chẳng nói gì hết. Hắn làm cho anh sợ. Hắn xé tan một quyển sổ, rồi sau đó, hắn nắm lấy áo gilê của anh để đuổi anh ra khỏi nhà hắn. Nhưng anh cũng thế, anh phát khùng lên anh chửi cho hắn một trận và làm cho hắn trở lại biết điều không chút nề nang.

- Như thế không đủ! Như thế không đủ! Êminê gào lên vừa dẫm sào gác bằng bàn chân nhỏ nhắn nhuộm hồng. Không, Pôlyxinghix, không đủ đâu, đáng lẽ anh phải giết chết hắn?

Thủ lĩnh Pôlyxinghix rùng mình.

“Giết hắn? Ông hỏi.

- Phải, phải, anh phải giết hắn, nếu không anh không xứng là một người đàn ông. Chỉ có đàn bà mới đáp lại câu chửi bằng câu chửi. Đàn ông đáp lại là phải giết hắn.

- Giết thủ lĩnh Misen?

- Đó không phải là một đức Chúa Trời, cũng không phải là con mãnh thú để mà sợ nó. Lẽ ra anh phải xâu hổ chứ!

Nàng nắm lấy chiếc áo lót của mình và xé toạc nó ra từ trên xuống một cách man rợ. Ngực nàng vểnh lên, sáng nhấp nháy, rần rở dưới ánh sáng ngọn đèn. Mồ hôi chảy dòng giữa hai vú.

“Tôi muôn xé hắn ra như thế đấy, từ trên xuống dưới”, nàng nói lẩm bẩm và bất thành linh, òa lên khóc nức nở.

Hoảng sợ, thủ lĩnh Pôlyxinghix định ôm lấy nàng để làm cho nàng nguôi đi, nhưng Êminê co rúm lại và đẩy ông ra. Sau đó, nàng cuộn mình lại trong một xó. Nàng không khóc nữa. Một tiếng cười chua cay và độc ác làm rung chuyển cả thân nàng.

“Pôlyxinghix, nàng nói với vẻ bướng bỉnh vừa dẫm vào tường bằng nắm tay bé nhỏ, Pôlyxinghix, tôi đã chán ngấy Nuri từ cái hôm tôi trông thấy thủ lĩnh Misen làm vỡ li rượu raki bằng hai ngón tay của hắn. Nuri đã không làm được như vậy. Anh cũng thế, liệu chừng đừng để tôi chán anh. Người đàn ông ôm tôi trong cánh tay không được chung sống với một người ngang sức!

- Anh không muốn!

- Anh không làm được thì có!

- Anh không muốn! Thủ lĩnh Pôlyxinghix nhắc lại vừa dẫm chân. Mặt ông có vẻ dữ tợn và hai mắt ông nhìn chòng chọc vào mắt Êminê như hai lưỡi dao. “Anh không muốn!”.

Người đàn bà thích thú nhìn ông nổi giận. Một mùi hăng hắc đàn ông bốc lên từ cơ thể bị châm chọc và dẫm mồ hôi của thủ lĩnh Pôlyxinghix. Cánh mũi Êminê bắt đầu phập phồng.

“Thủ lĩnh của em, nàng nói, con người dũng cảm của em, anh dẫm chân đi, anh nổi giận đi, anh kêu lên đi, có như thế thì em yêu anh! “ Nàng mở vòng tay ra đón ông.

Cùng lúc với thủ lĩnh Pôlyxinghix, toàn thế giới chìm ngập trong cặp vú Êminê. Và lúc người đàn ông ngồi dậy, hai mắt đầy phiền muộn, đầu tóc ướt đẫm, hơi thở đứt nối, ông ta dường như. Ngồi lên từ dưới đáy một đại dương sâu thẳm.

“Người yêu của em, chồng em, người hùng của em...” Êminê, đã nguôi giận, nói rủ rủ ngọt ngào và vuốt ve cặp đùi lông lá của ông.

Ngồi duỗi dài ra, lưng tựa vào tường, hai mắt lim dim, thủ lĩnh Pôlyxinghix ngắm nghía người đàn bà lằng lằng vui sướng, ông lắng nghe cơn mê sảng của thành phố: tiếng chó sủa, tiếng hát từ xa của những kẻ tình nhân đi chơi đêm và qua cặp lông mi, ông nhìn Êminê đang vuốt ve ông. “Chỉ có đàn bà thôi! Ông nghĩ. Không có gì tốt hơn nó trên thế gian này!”

Được ôm ấp, no nê, ông thích thú thấy mình sinh ra là đàn ông, ông sung sướng thấy Êminê là đàn bà và Chúa đã tạo ra nàng với một bộ ngực, một cái miệng và một cái bụng hài hòa, cân đối. Ông mỉm cười và vuốt ve đôi cánh tay rắn chắc và xinh đẹp của người yêu.

“Êminê ạ, đừng lo, ta sẽ tìm một người làm chứng khác và người này sẽ tốt hơn. Có điều là, em phải nhớ kĩ những điều anh đã dạy cho em về đạo giáo của chúng ta. Giáo sĩ hỏi em và cần phải biết trả lời cho ông ấy.

- Anh đừng sợ, ông chồng bé nhỏ của em ơi, cô gái Thổ vừa nói vừa cười, em thuộc lòng tất cả những điều bí ẩn đó. Anh cứ hỏi đi rồi anh sẽ thấy”. Thủ lĩnh Pôlyxinghix cũng cười.

“Thế thì anh, ông nói, anh là giáo sĩ Manôli, còn em là cô gái Thổ đến xin rửa tội. Nghiêm trang đi nào. Em hãy tập trung tư tưởng, anh sắp hỏi và em sẽ trả lời.

- Xong rồi, em nghe anh đây. Nhưng hãy để em vuốt ve anh. Điều đó có hề gì không, nếu em vuốt ve anh?

- Không, không hề gì cả. Cứ vuốt ve anh và chú ý đến điều anh hỏi: Con có tin Chúa Trời không?

- Con tin Chúa Trời và quỳ lạy trước Ân Đức của Người.

- Chúa có phải là nhất thể không?

- Ôi! Chỗ này thì chắc là con sắp rối trí đây! Chúa là một và ba. Cha, Con và Thánh thần. Cha là một ông già, to béo, vạm vỡ, có chòm râu bạc và có hai bàn chân đặt trên một thảm mây. Con có cặp má hồng khô ngô; tuần tú, với bộ ria vàng như ria của anh và một đường ngôi trên tóc. Nhưng người không đội mũ *phê*. Người cầm một quả bóng trong tay.

- Không phải là quả bóng. Êminê con ơi, đó là trái đất.

- Thì cũng thế thôi. Phía trên hai vị, có một con bồ câu đang bay lượn.

- Không phải là con bồ câu, Êminê con ơi, cần phải nhắc lại với con biết bao nhiêu lần nữa? Đó là Thánh thần.

- Bên chúng con, người ta gọi đó là những con bồ câu.

- Được. Thôi, nói tiếp đi.

- Họ có vẻ là ba người, nhưng không phải là ba, mà chỉ là một thôi. Em không hiểu rõ,

Pôlyxinghix, tha thứ cho em.

- Quả thật, anh cũng không hiểu nốt. Êminê của anh ạ. Nhưng điều đó không quan trọng. Điều chủ yếu là lòng tin. Con có tin không?

- Con tin. Con đã nhắc lại nhiều lần với cha điều đó.

- Nói tiếp đi, nào. Chúa Kitô là ai?

- Chúa Kitô là con của Chúa Trời. Con đã nói là người khôi ngô, tuấn tú. Người đã xuống trần thế và chịu khổ nạn để cứu vớt loài người. Loài người đã làm gì? Loài người đã làm gì Chúa Kitô? Làm thế nào mà biết được! Có điều chắc chắn là Người đã bị đóng đinh trên cây thập tự, Người đã phục sinh vào ngày thứ ba và người đã trèo lên trời... Em nói đúng không?

Rất đúng. Em đã già dặn để trở thành giáo chủ đấy, Êminê thân yêu. Gãi hộ cho anh cái chân một tí... Và thế là, Chú hồi sinh sao?

- Em đã nói rồi còn gì, anh nghĩ đi đâu vậy? Chúa hồi sinh và người lên trời như thế này này, không cần dây, không cần thang, như một gã nhào lộn. Nhưng có một điều em không hiểu, Pôlyxinghix ạ...

- Thế nào? Nói đi rồi anh giải thích cho.

- Đó là một Đức Chúa, đúng không nào? Vậy thì làm thế nào mà người lại bị đóng đinh và người chết? Chết chỉ trong ba hôm thôi, anh sẽ nói thế chứ gì. Em, em thì lại cho thế là lâu quá. Vậy chứ trong ba hôm, không có Chúa hay sao?

- Có Chúa, Cha và Thánh thần.

- Nhưng vì anh nói rằng cả ba chỉ là một. Các vị đã bị đóng đinh và các vị cùng chết cả ba một lúc. Và thế giới trải qua ba ngày không có Chúa. Anh, anh nghĩ điều đó thế nào?

Thủ lĩnh Pôlyxinghix gãi gãi đầu.

“Quý tha ma bắt anh đi nếu anh hiểu được nó ra làm sao, em Êminê của anh. Em chịu khó một chút. Ngày mai, anh sẽ hỏi giáo sĩ Manôli rồi anh trả lời em”.

Êminê phá lên cười lần nữa:

“Cha còn có điều gì khác hỏi con nữa không, thưa cha Pôlyxinghix?”

Nhưng hai mắt của thủ lĩnh Pôlyxinghix đã đờ đẫn.

“Này em, tối nay, anh đã làm việc nhiều quá. Anh chóng cả mặt. Ta gác lại những câu chuyện của giáo sĩ để nằm dài ra giường có được không? Anh tắt đèn nhé?

- Anh không hỏi em cái tin gì em định nói với anh à? Anh quên rồi sao?

- Làm sao anh nhớ được cơ chứ, cô vợ chết tiệt. Cái ngực trần của cô là một buổi bình minh thật sự...”

Vừa phì cười, Êminê cúi xuống và thì thầm vào tai ông một điều gì đó.

“Chó thật! Thủ lĩnh Pôlyxinghix kêu lên, hai mắt mở trừng trừng. Ôi! con người khốn khổ!”

Ông cảm thấy sâu sắc nỗi bất hạnh của Nuri. Ông nghe Êminê cười và trái tim ông se lại.

Êminê lại nhổm dậy và tắt đèn. Nhưng Pôlyxinghix vẫn ngồi, lưng tựa vào tường, nhìn chăm chăm vào bóng tối. Ông nhìn và ngẫm nghĩ đến sự hư ảo của cõi trần thế.

Sau buổi lễ tưởng niệm, ngài Idômênê, trở về ngôi nhà đổ nát, trí óc ở đâu đâu, xa hẳn Căngđi, dưới những vòm trời khác, vào những thời đại khác, rất xa, ở nơi kia, giữa châu Âu và châu Á, ở Côngxtăngtinốp. Lúc đó là tháng năm, giấc ngủ buổi sáng thật êm đềm, Côngxtăngtinốp thất thủ. Vào lúc bình minh, Hoàng đế Cônxtăntin chiến đấu trên ngựa ở cổng Rômax. Những đứa dị giáo vây lấy ngài. Ngài kêu lên: “Vậy là không có một tín đồ Kitô giáo nào để lấy đầu ta sao?” Hai mắt nhắm lại ngài Idômênê bước loạng choạng trên đường phố. Anh bị lạc, đi loạng quanh trong các phố nhỏ tối tăm và thấy mình đứng trước bến cảng. Anh quay trở lại khi trông thấy biển.

Ngày hôm đó anh mặc đồ đen. Anh mang một băng vải đen trên mũ và một băng khác rộng hơn ở cánh tay để tang. Lúc anh về đến trước cửa thì trời đã gần đứng bóng. Anh vào nhà, ngồi trước bàn, gọi vú Đôxania tới và báo cho vú biết là anh sẽ không ăn gì hết, cả bữa trưa lẫn bữa tối. “Tôi nhịn ăn ngày hôm nay” anh nói với vú thế và cho vú lui ra. Anh lấy ngòi viết và một tờ giấy lớn, thở dài một cái rồi bắt đầu viết bằng chữ hoa với mực đỏ. Các ông vua ở Côngxtăngtinốp xưa kia đều viết mực đỏ, các ngài cũng vậy, và ngày hôm đó, hoàng đế Cônxtăntin Palêôlôgơ đã đích thân viết cho Nữ hoàng nước Anh là Victoria: “Victoria, em họ thân yêu, cho đến hôm nay, tính ra chúng nó đã giết anh bốn trăm ba mươi sáu năm rồi. Nằm dưới đất, anh chờ các ông vua Kitô giáo của thế giới bên kia đến trả thù cho anh. Victoria thân yêu, anh còn chờ đến bao giờ? Đến bao giờ?”

Idômênê bật lên khóc nức nở. Hai giọt nước mắt to tướng rơi xuống tờ giấy và làm nhòe mực đỏ. Anh không thể gửi bức thư cho nữ hoàng được nữa. Anh lấy một tờ giấy khác và lại bắt đầu viết bằng một tay, còn với tay kia, anh cầm một chiếc mùi xoa nhỏ để lau mắt và ngăn không cho nước mắt làm bẩn giấy... Anh viết không ngừng, anh lau mắt và nhin đói, nhưng anh chống trả một cách dũng cảm. Anh đang chịu tang, anh đã thề không ăn, không uống và không hút suốt cả ngày hôm ấy.

Buổi chiều, ông bạn Pê-đơ-Lu đến thăm anh.

Thầy giáo cũng đã trải qua một ngày rủi ro. Lòng đầy hậm hực làm anh ngạt thở. Sau khi chia tay với thủ lĩnh Misen, anh vào nhà và trông thấy vợ anh cùng người anh vợ ngồi trong sân đang uống cà phê sữa và ăn những chiếc bánh bích quy lễ Phục sinh cuối cùng vừa cười. Anh ta chào họ nhưng cả hai người nhìn anh ta không đáp lại. Vợ anh đáng lẽ phải đứng dậy mang tới tách thứ ba và rót cho anh uống một cái gì đó thật nồng để cho anh lại sức sau bao nhiêu khó nhọc, nhưng cô ả không nhúc nhích. Người anh nhìn chị, nháy mắt và họ lại cười.

Pê-đơ-Lu ở một mình trong phòng. Không, đó không phải là một cuộc sống, không thể tiếp tục sống như thế được. Ngày hôm đó, sau bài diễn văn hùng dũng ở nhà thờ, anh ta cảm thấy mạnh mẽ hơn. Cônxtăntin đã chiến đấu dũng cảm, anh ta sẽ noi gương ngài. Anh ta chẳng phải là một con người sao? Anh ta sẽ ra oai, tổng khừ cái thằng vô tích sự kia và sẽ trở thành ông chủ ở nhà anh. “Cái nhà này là Cônxtăntinôp của ta, anh ta lắm bầm; còn hần là một tên dị giáo và ta, ta là Cônxtăntin. Hần bao vây thành phố của ta, hần muôn chiếm nó, nhưng ta sẽ chiến đấu. Không, ta sẽ không bị giết, ta sẽ giết hần!”

Nhưng ngay khi những từ cuối cùng: “Ta sẽ giết hần” vừa buột ra khỏi miệng, anh ta nhìn chung quanh khiếp đảm, dường như anh ta sợ đã bị người ta nghe được. Anh ta cúi xuống cửa sổ và nhìn lướt trong sân. Nghiêng mình, thẳng anh Vănghiliô nói với hần và cả hai cùng phá lên cười. Cái gã xinh trai vô duyên đó còn ngái ngủ. Hần vừa ngáp vừa nghe em gái nói, mắt lim dim, lồi thoi lếch thếch, chân dầm dất, mặc áo ngủ.

Hai mắt Pê-đơ-Lu mờ đi, anh rời cửa sổ để khỏi nhìn cảnh ngựa mất đó rồi gieo mình nằm sấp trên giường: “Đó không phải là một cuộc sống...” anh lại rên rì. Vừa cắn chặt môi để khỏi khóc nức lên. Nhưng bất thành linh, anh ta vùng dậy, xiết chặt nắm tay. Những lời của ông anh trở về trong tâm trí anh. “Ta là cái loại người gì vậy? Anh ta lăm bắm, ta phải trấn áp chúng nó!” Nói thế rồi anh ta đứng dậy thật nhanh vì sợ thay đổi ý kiến, nhảy bổ xuống thang gác và lao ra sân.

“Có cái gì mà các người cười nào? Anh ta thét lên, cằm run run. Các người im đi!”

Cô vợ quay lại, trông thấy anh ta rồi đưa bàn tay lên che miệng, để ngăn một trận cười mới. Người anh cũng quay lại, nhìn nghiêng anh ta một cái rồi ngoác mồm ngáp.

“Này, giáo sư, thế cấm cười sao? Y nói với vẻ dằn dặt.

- Anh, cái thứ anh hùng rơm, thầy giáo trả lời, anh không được nói ở đây, chính tôi là chủ!” Anh ta dầm chân và lấy lại can đảm. “Và tôi muốn có chìa khóa nhà. Người chủ phải cầm chìa khóa!”

- Anh kể lể với chúng tôi cái gì vậy, giáo sư!” Điamăngđix nói. Rồi y nằm dài ra trên những chiếc ghế tựa. Y choán hết cả sân.

Y quay sang phía em gái và giơ ngón tay chỉ cho cô ả người giáo viên đứng phía sau y, mặt tái xám.

“Em nhìn anh ta hộ anh,” con ruồi mọc một cái trôn và nó đã làm bắn cả thế giới!”

Vănghêliô không nhin được nữa. Cô ta bật cười, một bàn tay che miệng.

“Cô làm sao thế, đồ trơ trẽn?” Pê-đơ-Lu nổi khùng gào lên rồi xông vào cô vợ định làm cho ả im đi.

Thằng anh tưởng là anh ta sắp đánh em mình, y nhảy dậy, rời chiếc ghế:

“Bỏ tay xuống, ông giáo, y gầm lên. Nếu không, anh liệu hồn!” ‘

Y vung nắm tay lên trên đầu Pê-đơ-Lu, hai mắt lồi ra, đỏ lừ, đầy căm ghét. Thầy giáo co rúm lại, nửa ngạt thở vì hơi nóng, sặc mùi rượu và mùi thuốc lá của thằng anh vợ.

“Cút đi! Điamăngđix thét, nắm đấm vẫn vung cao, cút đi, nếu không, tao sẽ nghiền nát mày. Kia kia, một tên lên mặt chủ nhà và hơn nữa, hần muốn có chìa khóa... Đi cho người ta treo cổ mày lên, đồ đeo kính kẹp mũi, cái áo đuôi tôm, đồ gù lưng, hoặc là tao dùng que cời than đánh đuổi mày ra khỏi nhà.”

Y nắm lấy cổ áo anh ta, lay anh ta dữ dội và đập anh ta nhiều lần vào tường nhà, trong lúc đó Vănghêliô cài mớ tóc bị xổ với chiếc trâm bằng ngà voi của ngày cưới. ả ta cài tóc, nhìn, nghe và cười rúc rích. ả chiêm ngưỡng thằng anh, bộ ngực rộng để trần và lông lá, cánh tay vạm vỡ

đang đe thầy giáo, cái thân hình cứng cỏi như cây trắc bá và chán ngán nhìn ông chồng ốm nhom của ả.

Pê-đơ-Lu thoát ra khỏi tay người anh vợ và chạy ù ra phía cửa. Nhưng trước khi mở cửa, anh ta quay lại.

“Thật không phải là một cuộc sống, anh ta vừa nói vừa nhìn vợ, không phải là một cuộc sống, phải kết thúc nó đi thôi!

- Quả thế, phải kết thúc nó đi thôi! Điamăngđix vừa gào vừa thở như bò. Tao đã chán có mày trong nhà từ sáng đến tối rồi. Nhà không đủ rộng cho cả hai đứa chúng ta đâu”. Y quay về phía con em: “Vănghêliô, y nói, chọn đi.”

Pê-đơ-Lu nghẹn thở vì điều đó. Hai mắt nhìn vợ chòng chọc, anh ta đợi. Vănghêliô đang cắn một giải lụa xanh. Cô ta không vội trả lời. Cô ta nắm tóc bằng hai bàn tay, cột tóc với chiếc khăn rồi lúc lắc đầu. Tóc trùm kín lưng và hai vai cho đến đầu gối.

- “Tôi không sống xa anh tôi, cô ta nói, bằng bất cứ giá nào!”

- Thế còn tôi thì sao... Pê-đơ-Lu hỏi. Một chân giơ lên trời.

Vănghêliô nhún vai. Điamăngđix cười chế nhạo rồi lại nằm dài xuống ghế.

“Cô ấy đuổi mày đi khỏi nhà đấy, thằng xấu số ạ, y nói. Mày không hiểu à? Soạn đồ đạc đi thôi, giáo sư!”.

Anh ta mở cửa lúc nào? Anh ta ở ngoài đường như thế nào nhỉ? Tại sao nhà của Căngđi cứ nhảy múa chung quanh anh ta thế? Có phải một trận động đất không? Một cơn chóng mặt? Pê-đơ-Lu chẳng còn nhớ gì nữa... Anh ta chỉ còn biết là anh ta bắt đầu chạy loanh quanh trong các phố nhỏ và hai đứa học sinh, Toraxaki và thằng con trai Kraxôgioocgix, chạy theo anh.

“Thầy giáo sắp gieo mình từ trên thành xuống đấy. Toraxaki nói. Đến đây đi, ta sắp được xem bằng thích.

Ngày hôm đó, nó nghe mẹ nó nói với thủ lĩnh Misen: “Ở nhà chú em ông tình hình không ổn. Người ta nghe tiếng chú ấy kêu la đến tận đây như là người ta đánh chú ấy hay sao ấy”. Và thủ lĩnh Misen đã trả lời: “Chú ấy chỉ còn việc đi mà gieo mình từ trên thành xuống thôi!”

Nhác thấy Pê-đơ-Lu chạy ra phía cảng. Toraxaki nắm cánh tay thẳng bạn và kéo nó đuổi theo thầy giáo.

“Thầy ấy sắp nhảy từ trên thành xuống. Đi mày, ta sắp được xem bằng thích. Nó nhắc lại.

Nhưng khi nhìn thấy biển, Pê-đơ-Lu thấy dịu đi chút ít. Anh ta đi dọc theo tường thành và đến ngồi trên một tảng đá, không nhúc nhích, nhìn hàng giờ ra ngoài khơi. Thế là hai đứa trẻ sốt ruột, “Hôm nay thầy ấy không tự sát, chúng nhủ thầm, bọn mình phí thì giờ chẳng được việc gì. Hơn nữa, chúng nó đói vì đã trưa rồi. Chúng trở về nhà.

Khi Pê-đơ-Lu rời tảng đá, trời bắt đầu xế chiều. Cơn giận đã nguôi, hai mắt đã ráo hoảnh và lòng yên ổn. Trong suốt thời gian anh ta ngồi bất động im lìm trước biển, anh ta không nghĩ gì hết. Nhưng trong lồng ngực và trong bụng, dòng máu sôi sục Căm giận của anh đã từ từ tươi mát lại và có một quyết định - dòng máu anh chứ không phải trí óc anh. Quyết định gì? Pê-đơ-

Lu chưa phân biệt được rõ nó, nhưng anh ta chắc chắn rằng đã có quyết định và vì thế, lúc rời tảng đá, anh ta cảm thấy yên tâm. “Mọi việc sẽ được giải quyết ổn thỏa, anh ta lăm bằm, chính ta là chủ nhà.”

Anh ta bước vào những lối hẹp trên cảng, đi qua các khu phố người Caxiôt, Do Thái và Mantơ đến khu phố của anh và dừng lại trước nhà Idômênê, anh ta nhìn lên cửa sổ nhà ông bạn sáng đèn. “Chắc anh ấy đang viết thư cho các ông vua, anh ta nghĩ. Thật đáng tiếc! Ta có lên nói chuyện với anh ấy để thay đổi ý nghĩ của ta và cũng để giải trí cho anh ấy một chút không nhỉ?”

Anh ta gõ cửa, Đôxania xuất hiện, sung sướng trông thấy anh ta.

“Từ sáng đến giờ, anh ấy không ăn một miếng nào. Tôi nhờ anh, vì hạnh phúc lứa đôi của anh, anh ép anh ấy ăn một chút gì đi... Thật Chúa xui khiến anh đến!”

Ngài Idômênê cũng thích thú gặp anh. Anh đã viết xong bức thư, đề địa chỉ lên phong bì và đóng con dấu của anh. Sáng ngày mai, thư sẽ đi Luân Đôn.

“Có những người họ chiến đấu với một khẩu súng, anh nói với bạn một cách tự hào vừa chỉ phong bì thư có đóng dấu ấn. Hai chúng ta và Hadixavax, chúng ta chiến đấu với trí thông minh. Chính chúng ta sẽ giải phóng Crét.”

Thầy giáo lắc đầu. Anh, anh không thể tin được rằng Crét sẽ được giải phóng nhờ những bức thư và những đồ cổ bằng cẩm thạch. Anh buông mình xuống một chiếc ghế bành cũ, mệt nhọc, đói mềm, rầu rĩ.

“Còn chúng ta? Ai sẽ cứu chúng ta, Idômênê? Anh vừa hỏi vừa thở dài.

- Ai ấy à? Crét, anh bạn thân mến, Crét, khi chúng ta đã giải phóng nó. Đó là con đường hạnh phúc của mỗi người. Không có con đường nào khác. Trong lúc chiến đấu để cứu Crét, chúng ta làm gì nào, anh nói tôi nghe thử xem? Chúng ta chiến đấu để cứu linh hồn chúng ta.”

Nhưng thầy giáo vẫn lắc đầu. Anh đã gỡ cặp kính bị mờ vì hơi ẩm của nước biển và cúi xuống lau kính.

Idômênê tỏ ra bướng bỉnh.

“Cậu không tin mình à? Anh vừa nói vừa đứng dậy nổi cáu, cậu tưởng là có một con đường khác hay sao? Vớ lại, mình tự hỏi tại sao mình tranh luận với cậu mới được chứ. Cậu là một anh chàng mới cưới vợ, nghĩa là một con người bị choáng ngợp. Nhưng cái lúc chóng mặt ấy sẽ qua đi, cậu sẽ tán thành ý kiến của mình. Hạnh phúc cá nhân, cái đó không có được đối với những con người như chúng ta, cậu phải biết điều ấy. Chúng ta chỉ sung sướng khi chúng ta chiến đấu vì hạnh phúc của mọi người.”

Anh im bật. Anh lấy hộp thuốc lá để cuộn một điếu nhưng nhớ rằng mình chịu tang và nhịn mọi thứ ngày hôm ấy. Anh đặt hộp thuốc lá xuống và tự đáy lòng mình cảm thấy thích thú vì đã làm một việc hy sinh cho cộng đồng tập thể.

“Điều bí mật là ở chỗ ấy, anh bạn thân mến ạ, anh vừa nói vừa kiêu hãnh ngẩng cao cái đầu can đảm đã hói sớm trước tuổi. Ngoài tôi ra, ở Căngđi, chưa có ai biết điều đó. Hadixavax thì có thể... Còn anh, sau này, anh sẽ biết”.

Anh lại nín lặng, nhưng trái tim anh còn chan chứa tràn đầy. Vì ngày hôm đó, sẵn có cơ hội, anh sẽ nói, nói hết điều bí mật với bạn anh. Từ nhiều năm rồi, điều bí mật đó nằm im trong anh và dày vò anh.

“Tại sao anh tin rằng tôi viết thư cho các nhà vua? Anh kêu lên. Vì sao anh tin rằng tôi sống trong ngôi nhà đổ nát này như một người bị chôn sống và hấn kêu la? Phải, phải, người ta đã chôn sống tôi. Không phải tôi, mà là Crét. Chính là Crét kêu la. Nhưng Crét không có miệng, chính tôi là cái miệng của Crét. Ngây thơ như anh, anh sẽ nói rằng, tôi kêu la vô ích và chẳng có ai nghe thấy tôi kêu đâu! Đây, tôi, tôi sẽ trả lời anh: một tiếng nói chẳng bao giờ mất đi được, họ sẽ nghe thấy.

- Trước khi có lỗ tai, đã có tiếng nói. Do càng kêu và càng kêu khỏe, lỗ tai mới mọc ra, anh bạn thân mến ạ! Tất cả những nhà vua và những vĩ nhân trên trái đất mà tôi viết thư cho họ, một ngày kia sẽ nghe thấy tôi.

Và nếu những kẻ này không nghe đi nữa thì Chúa sẽ nghe. Chính vì lẽ đó mà Chúa tồn tại, anh tin vào cái gì nào? Để nghe xem... Đừng mỉm cười thế, giáo sư. Phải, phải, tôi biết, mọi người cho tôi là một thằng loạn trí. Sau lưng tôi, người ta thì thảo: có học vấn thật là tai vạ! Thầy kệ cho họ nói! Họ chẳng hiểu quái gì hết, về Chúa, về Crét và về bốn phận của con người. Trong khi chờ đợi, tôi, tôi cứ sống trong đồng gạch vụn này và tôi cứ kêu. Một ngày kia, Chúa sẽ nghe thấu tôi, người sẽ cúi xuống từ trên trời cao, sẽ trông thấy Crét và cảm thấy hổ thẹn đã để nó bị nô dịch lâu đến thế. Người sẽ xin tôi thứ lỗi, xin tôi, Idômênê, và chuông nhà thờ Thánh Minax sẽ đóng giả rung vang như trong ngày lễ Phục sinh và dân Kitô giáo sẽ đổ ra đường mà kêu lên vì vui sướng. Và đường phố sẽ rải đầy cành đào kim nhượng và cành nguyệt quế, đàn bà và đàn ông chạy ủa ra bến cảng để xem hoàng thân trẻ tuổi Hi Lạp từ tàu bước lên bờ, họ ôm hôn nhau và kêu lên: “Crét hồi sinh rồi! Thật đấy, Crét đã hồi sinh! “

Anh lau hai mắt đầm lệ, nhưng lòng anh, lại nhẹ lâng lâng.

Thầy giáo nghĩ đến chuyện khác, ngọn lửa nhiệt tình của bạn anh không sưởi ấm được anh.

“Nhưng chúng ta, chúng ta sẽ trở thành bóng ma từ giờ cho đến lúc đó, Idômênê tội nghiệp của tôi ạ, anh nói. Chúng ta sẽ không được thấy sự hồi sinh của Crét đâu. Chúng ta sẽ chết nô lệ.”

Idômênê mỉm cười và nhìn ông bạn với vẻ thương hại.

- Vậy là anh chưa hiểu gì cả sao? Còn tôi, tôi không cần trông thấy cũng không cần sờ thấy tự do mới cảm thấy tự do. Tôi tự do ngay cả trong lúc làm nô lệ. Tôi nắm trái tự do hàng thế kỷ trước khi nó đến. Và tôi sẽ chết tự do bởi vì tôi chiến đấu vì nó suốt cả đời tôi.

- Tôi không hiểu, thầy giáo nói trong lúc đang nghĩ đến cô vợ, đến thằng anh vợ vô tích sự và đến cái chìa khóa cửa mà họ không muốn trao cho thầy.

- Một ngày kia, anh sẽ hiểu, chắc chắn thế, ông bạn nói. Anh còn vương vís trong những mối lo âu tũn mủn và chính chúng gặm nhấm tâm hồn con người. Tâm hồn là một con sư tử cái và những mối lo nghĩ nhỏ mọn là những con rệp. Nhưng tâm hồn sẽ rũ bỏ được chúng!” Anh nói và cười, hài lòng về những điều so sánh của mình.

Đôxania xuất hiện ở cửa. Idômênê ngồi quay lưng lại nên không trông thấy vú. Bà già làm

điều bộ ăn cơm. Thầy giáo không yêu cầu gì hơn thế. Cả ngày hôm đó, thầy chưa có một miếng gì vào bụng.

“Gấu nhịn đói cũng không nhảy múa được, thầy nói. Anh nói những điều đại sự nhưng tôi thì đầu óc lại nghĩ đến ăn. Từ sáng đến giờ, tôi chưa ăn miếng nào và tôi đã thức suốt đêm để viết.

- Tôi cũng thế, tôi chưa ăn gì cả. Idômênê nói. Cái đó thì làm gì được nào? Thức ăn cũng vậy, nó là một con rệp.

Có thể, nhưng nếu thiếu con rệp ấy, thầy giáo vừa nói vừa cười, con sư tử cái chỉ có việc nghèo”.

Idômênê vỗ tay gọi vú Đôxania chạy vào, mặt mày rạng rỡ.

“Ngài giáo sư kêu đói, vú ạ. Vú mang tất cả những gì chúng ta có đến đây.

Rất vui lòng! Đôxania nói rồi chạy đi.

Ta cùng ăn với nhau, thầy giáo nói. Nếu anh để tôi ăn một mình, tôi sẽ không ăn đâu. Anh chịu đựng được với sự nhịn ăn, được rồi, nhưng cần chứng tỏ rằng anh có thể chịu đựng được với thức ăn. Bởi vì tôi cho rằng sự nhịn ăn, sự thiếu thốn và khổ hạnh cũng là những con rệp!”

Hai người bạn đều cười. Nhờ những lời nói hay, những tiếng cười và những tư tưởng lớn, lòng họ nhẹ hẫng đi. Khay thức ăn được đưa đến đầy ắp. Gương mặt hiền hậu và tươi tỉnh lại của Đôxania sáng ngời, hớn hởi. Cả hai người đều đói mềm. Trời đã sắp tối, ngày đã qua đi. Idômênê nghĩ rằng anh không phản bội lời thề khi anh ăn một tí để tiếp Pê-đơ-Lu. Vậy là họ chén bữa tối thật ngon miệng. Còn lại một ít rượu vang trong thùng rượu nhà. Họ uống nốt.

“Chúc cho tự do của chúng ta!” Hai người bạn uống và chạm cốc.

Bây giờ trời đã tối hẳn. Thầy giáo run rẩy lúc nghĩ rằng không bao lâu nữa anh phải trở về nhà.

“Anh nghĩ gì vậy?” Anh hỏi bạn. Nhưng thầy giáo không trả lời.

“Anh có hài lòng về cuộc sống mới của mình không? Sống với một người vợ có dễ dàng không?

Thầy giáo bước tới cạnh cửa sổ.

“Muộn rồi, tôi phải về đây”.

Bốn mươi ngày đã trôi qua kể từ đám cưới của Pê-đơ-Lu và cái chết của Manuxakax. Trong cái thôn đầy cây xanh, anh con cả Têđôrix không thể quên. Chú anh, thủ lĩnh Misen, đã xúc phạm anh nghiêm trọng. Vậy là ông ta coi anh là một thằng nhóc, chưa đủ sức đấu dao găm và giết một tên Thổ sao? “Cháu bao nhiêu tuổi?” - “Mười bảy tuổi”. - “Thế thì cháu hãy trông coi việc nhà!”. Mười bảy tuổi, chừng ấy dường như còn quá ít đối với thủ lĩnh Misen chẳng? Têđôrix đã là một anh đàn ông hoàn chỉnh, anh có thể đóng mình anh vào cày với con bò Ruxô và cày một cánh đồng, anh có thể đè ngửa một người đàn bà xuống sau hàng đậu và làm cho chị ta có con, anh cũng có thể gây gỗ với Hút xanh, cháu họ của Nuri, gã dững sĩ trẻ tuổi ở làng Pêrôrôkêphalô, đánh nhau tay đôi với hắn, quật hắn xuống đất và đâm dao vào cổ hắn.

“Cháu bao nhiêu tuổi” - “Mười bảy tuổi”. - “Thế thì cháu hãy trông coi việc nhà!”

“Chú đã xúc phạm con, mẹ ạ”, anh ta nói với bà Crixтина ngày hôm đó, lúc bà mặc toàn đồ đen, đi đến mộ chồng cầu nguyện. Nằm lẫn trên đất, bà rên rỉ, khóc than. Ngày mai đã là bốn mươi ngày... Ngày nào cũng thế, bà đi đến nghĩa trang, lấy móng tay cào đất mà gọi Manuxakax. Sau đó, bà buông mình nằm sấp xuống mộ và bắt đầu than khóc.

“Con còn trẻ quá, Têđôrix ạ, người mẹ trả lời anh. Hãy để cho chú con làm, chính chú sẽ trả thù cho chúng ta.

- Nhưng khi nào? Khi nào mới được chứ, hả mẹ? Ngày mai, thế là đã bốn mươi ngày bố chết, còn chúng ta, chúng ta cứ tiếp tục ăn, uống và ngủ chẳng nghĩ gì đến bố cả. Mẹ, mẹ không thấy bố trong giấc ngủ sao? Bố không về phàn nàn với mẹ sao? Con, đêm nào bố cũng về trách mắng con.

Anh cột khăn chít đầu và nhìn về phía xa Pêtorôkêphalô, cái trấn chói lọi dưới chân núi, chan hòa ánh nắng, nơi trú ngụ bọn aga, người Thổ và dân raia - Kitô giáo. Thân hình anh nâu xạm, vững chắc và bần. Trên hai gò má mọc một lớp lông măng dày rải rác điểm một ít sợi lông đen và quăn, còn ngực thì đã đầy lông. Anh sống trong núi với đàn cừu của bố anh hiếm khi xuống làng. Năm vừa qua, anh thấy buồn vì sống mỗi một mình, và đã quen chủ nhật nào cũng xuống núi để đến nhà thờ nhìn phụ nữ. Khí huyết bắt đầu hành anh. Nhưng từ ngày bố anh bị giết, anh không trở lên bãi chăn nữa; anh để Côngxtăngđix, em trai anh, chăn giắt đàn gia súc. Anh mang đôi ủng của bố, mặc áo gi lê thêu và chít khăn đội đầu của ông. Anh lấy cả bao đựng thuốc lá, cây gậy của ông và, ưu tư, lặng lẽ, qua lại như con thoi giữa cây sồi xanh đại thụ, thôn Thánh Giăng của anh và Pêtorôkêphalô.

“Con đi đây, mẹ ạ, anh nói rồi cầm lấy cây gậy, đứng lên.

- Con đi đâu, con trai của mẹ?

- Về Pêtorôkêphalô. Mẹ đã chẳng bảo mẹ cần hạt lựu để làm nhân bánh kônlyva đấy à? Con đi lấy cho mẹ, ông có đấy.”

Con dao của bố dài quá dây lưng đen của anh còn dính đầy máu. Chính anh đã lấy nó trong hai tay cứng đờ của Manuxakax cái hôm người ta tìm thấy ông bị giết dưới cây sồi đại thụ. Bà Crixтина muốn lau sạch con dao nhưng Têđôrix không cho. “Mẹ ạ, máu không rửa sạch bằng nước lã đâu, nó phải rửa sạch bằng máu”, anh vừa nói vừa giắt con dao còn nguyên máu me như thế vào thắt lưng. Đêm đến, anh đặt nó dưới gối. “Con bỏ con dao ra nào, mẹ bảo anh, con càng đặt nó dưới gối, bố con càng về giày vò con trong giấc ngủ”. - “Chính con muốn thế đấy, mẹ ạ, người con trai đáp. Con muốn bố giày vò con...” Anh làm dấu thánh rồi đút con dao vào dưới gối.

Anh ra đi, cây gậy gõ lộc cộc trên đá.

“Phải cẩn thận đấy, Têđôrix! Bà mẹ kêu lúc trông thấy anh trèo núi với dáng đi có vẻ hiếu chiến. Phải cẩn thận Têđôrix! Cầu cho con đi đường bình yên, con của mẹ!” [\[54\]](#)

Nhưng anh con trai đã mất hút. Một con thỏ nhảy trong rừng cây thạch thảo. Têđôrix ném cây gậy, đánh ngã con vật lăn ra đất. Anh cầm hai chân sau của nó và đập vỡ đầu nó vào tảng đá.

“Ta sẽ mang nó đến làm quà cho ông, anh nhủ thầm. Ông rất thích thịt săn được. Với lại ông

còn răng nguyên vẹn, đủ ba mươi hai chiếc, và ông nhai khỏe.

Tay xách lưng lẳng con thỏ, anh bước đi vừa huýt sáo miệng vui vẻ. “Đây điềm lành, anh nghĩ, con thỏ là một điều may. Ta không gặp rủi ro khi chạm trán Hút xanh và nghiền nát sọ nó ra. Nhưng nó, nó không phải là một con thỏ. Trước hết, phải chiến đấu đã. Nó là thằng khỏe mạnh, Vạm vỡ, thằng chó! “

Từ ngày hôm trước, anh đi tìm thằng cháu họ của Nuri trong sân đập lúa nơi hân đang sàng lúa mì.

“Hút xanh, ngày kia tính ra đã bốn mươi ngày chú mày giết bố tao.

- Thì lão ta cứ xuống địa ngục chứ sao! Hút xanh vừa cười chế nhạo.

Têôđôrix mặt tái xám, giận run lên, không nói được nữa.

“Có cái gì mà mày trợn mắt lên thế, thằng dị giáo chết tiệt kia? Mày muốn gì tao nào? Mày không thấy lao làm việc đấy hả? Tao đang sàng lúa.

- Nếu mày là thằng đàn ông, hãy đi đánh nhau với tao. Tao sẽ chết như một tên Thổ nếu không quật ngã được mày xuống đất.

- Tao bị quật ngã xuống đất, thằng khốn kiếp? Mày muốn lúc nào? Ở đâu?

- Nơi người ta đã giết bố tao. Dưới cây sồi đại thụ. Ngày kia, vào lúc sáng sớm để không ai trông thấy tao với mày. .

- Bằng dao găm?

- Phải, bằng dao găm.

Sau khi chia tay nhau, Hút xanh trở lại làm việc, còn Têôđôrix trở về nhà, quỳ xuống ngưỡng cửa, rút con dao găm ở thắt lưng ra định mài cho sắc. Nhưng sợ chùi sạch vết máu, anh lại giắt con dao vào chỗ cũ. Rồi anh lại đứng dậy, đi đến cây sồi đại thụ, đứng tựa vào gốc cây. Dưới cây này, người ta đã tìm thấy xác bố anh.

Đi đến đầu làng, một thiếu nữ ra giếng lấy nước, mặt đỏ bừng lúc trông thấy Têôđôrix. Nàng sắp cầm lấy hai quai chiếc bình đựng nước nhưng vì anh con trai đã nhìn thấy nàng từ xa, nàng dừng lại và đợi. Đó là một cô gái rạng rỡ vì sức lực, có thân hình vững chãi và tròn trặn, với đôi mắt tinh nghịch, sê đôi như hạt hạnh đào và những hàng lông mi sáng chói như lưỡi dao. Nàng giống như một con hươu cái chợt nghe tiếng súng sau lùm cây, hít không khí, mắt mở to, tai vểnh lên và cổ nghên cao, nghe ngóng.

Têôđôrix trông thấy nàng từ xa, cũng đỏ mặt lên.

“Hôm nay, mọi việc đối với ta đều may mắn. Phơôxaki kia kìa”, anh nói lẩm bầm và trái tim rộn lên trong lồng ngực.

Anh nhìn chung quanh. Không có ai cả. Các cô gái khác đã mang bình đi xa giếng. Trong các sân phơi nông dân đập lúa, sàng sẩy và vun đống. Chỉ có mỗi mình Phơôxaki trên thế gian và mặt trời làm thành một chiếc vương miện trên đầu nàng.

Têôđôrix dừng trước giếng, đôi chân chững lại vì xúc động.

“Chào cô”, anh nói, giọng run run. Anh nhìn xuống, những cái mắt cá mỏng manh trên chân người con gái chói lọi dưới ánh mặt trời, ở chỗ những chiếc guốc không che lấp.

Nàng bạo dạn nhìn anh vẻ tinh nghịch.

“Anh mang con thỏ đi đâu đấy, thủ lĩnh Têôđôrix? nàng hỏi. Bây giờ anh gây sự với những con thỏ đấy à?

- Không bao lâu nữa, tôi sẽ gây sự với bọn Thổ, anh con trai đáp. Những con thỏ, đó là để cho tôi tập dượt thôi.”

Mắt họ gặp nhau trong chốc lát, sáng ngời như những lưỡi dao. Chàng trai thấy sợ hãi lại quay nhìn đi nơi khác.

Người con gái đặt cái nắp đầy bình nước xuống và liếc nhìn chung quanh. Không một bóng người.

“Anh không khát à, Têôđôrix? Nàng hỏi.

- Tôi khát, Phơôxaki ạ, tôi khát. Ai sẽ cho tôi uống để làm mát lòng tôi, cho tôi, một đứa con mồ côi?”

Thiếu nữ nhìn xuống đất không nhúc nhích; cổ và tai nàng đỏ ửng.

Têôđôrix hạ thấp giọng.

“Ngày mai đã là bốn mươi ngày bố tôi mất, anh nói. Cô có đến nhà tôi để giúp mẹ tôi làm bánh kônlyva không? Các cô gái khác trong thôn cũng sẽ đến đấy.

- Tôi sẽ đến nếu mẹ tôi đồng ý”, Phơôxaki nói. Và sau đó một lát: “Mà nếu mẹ tôi không đồng ý, tôi cũng đến bởi vì anh mời tôi. Chỉ có mỗi một thủ lĩnh Têôđôrix thôi, đúng không nào? Không nên làm phật lòng anh ấy”.

Nàng nói và cười với vẻ giễu cợt để che dấu sự xúc động của mình. Nàng nhìn như muốn nuốt lấy anh. Nàng đã trải qua những đêm thức trắng để nghĩ đến anh. Nàng những muốn hi sinh vì anh và giờ đây, khi anh đứng trước nàng, nàng lại thấy giận hờn, nàng muốn xông vào anh cắn xé, làm cho anh đau đớn!

Tựa cằm trên cây gậy, Têôđôrix nhìn xuống đất. Anh nghĩ rằng ngày kia anh sắp đánh nhau với Hutxanh:

“Phơôxaki, cô hãy nói cho tôi biết nếu tôi gặp tai họa, cô có buồn phiền không?

- Tại sao thế, Têôđôrix? Cô gái hỏi, vẻ khiếp sợ, anh nghĩ cái gì vậy?”

- Đừng hỏi tôi gì hết, Phơôxaki. Chỉ trả lời thôi. Nếu tôi gặp tai họa, cô có buồn phiền không?

Người thiếu nữ không đứng được nữa.

“Em chỉ có anh thôi, nàng nói thì thầm trong lúc nước mắt chảy dài xuống má, em chỉ có anh thôi trên cõi đời này, Têôđôrix!

- Vậy thì em có thể tin chắc được rồi, anh con trai kêu lên tràn trề vui sướng, em có thể tin chắc được rồi, Phơôxaki, sẽ không có gì xảy ra với anh đâu!”

Có hai cô gái mang bình đi đến. Phorôxaki vội vàng chùi mắt, đặt bình lên vai và làm ra vẻ nhìn đi chỗ khác, nhưng nàng không sao ngăn nổi trái tim đập mạnh. Têôđôrix ra đi, miệng huyết sáo. Con thỏ đánh đu đầu cánh tay anh.

Chủ nhật hôm sau, lúc chiều lễ tưởng niệm Manuxakax kết thúc, tu sĩ Grêgori đi ra sân nhà thờ. Bên cạnh ông, một chú bé chần cừ mặt nâu bưng chiếc khay lớn đựng bánh kônlyva phủ một lớp dày đường kính, hạnh nhân và hạt lựu, với chữ tên Manuxakax xếp bằng bột quế. Bà con nông dân lần lượt đi qua trước tu sĩ, đưa tay ra nhận một nắm bánh kônlyva và rì rầm: “Lạy Chúa, xin Chúa xá tội cho ông ấy!” Rồi họ bước đi, chúi mũi vào bàn tay đầy bánh mà ăn lấy ăn để, ria mép dính đầy đường và bột quế.

Bốn mươi ngày ấy qua đi nhanh chóng biết bao, người ta tự nhủ thầm, dẫu sao thời gian trôi nhanh biết mấy! Nào, không phải là thời gian đi qua, mà là chúng ta già đi. Và hơn một lần lại nhắc đến những đức tính của Manuxakax. Bà lão Katêriniô, mẹ người lính tuần phiên, đã trông thấy ông hôm qua vào lúc tối mịt, đi lang thang trên các đường thôn. Ngay cả con chó của bà lão cũng dựng cả lông lá lên vì sợ, nó muốn sủa mà cái mõm cứ ngoác ra, không tài nào ngậm lại được nữa...

Manuxakax tội nghiệp! Đó là hồn ma ông ấy đấy, một ông cụ vừa nói vừa làm dấu thánh. Làm thế nào được, lúc bị chúng nó giết, ông ấy khỏe như vâm mà vẫn còn đứng vững, ông ấy không muốn chết mà.

- Ông ấy muốn được trả thù, một cụ khác nói. “Không biết thủ lĩnh Misen lĩnh đi đâu từ bốn mươi ngày qua nhỉ?”

Và trong lúc họ đang chuyện trò như vậy thì Kôkôliôx, người lính tuần phiên, chạy xộc vào sân, lưỡi thè ra, chiếc tù và trong tay và run lập cập. Tu sĩ đã phân phát bánh xong. Chú bé chần cừ đang quỳ gối liếm chiếc khay.

Tu sĩ lại gần người lính tuần phiên, và đám đông kéo đến xúm quanh họ.

- Này, Kôkôliôx, trấn tĩnh lại, nói đi nào! Lại một tin xấu nữa phải không? Cầu Chúa thương lấy chúng con!

- Người ta tìm thấy Hutexanh, thằng cháu Nuri Bâ, bị giết.

- Ở đâu vậy?

- Dưới cây sồi lớn.

- Ai giết nó?

- Có trời mới biết được. Pêtorôkêphalô đang loạn cả lên, mọi nhà đều đóng cửa im ỉm, dân Kitô giáo chuẩn bị súng ống. Bọn Thổ đặt người chết nằm trong sân đền thờ và đến viếng nó. Chúng nó đều mang vũ khí, chúng bắn súng ngắn và dọa đến đốt trại thôn Thánh Giăng.

- Có phải lỗi chúng ta đâu.

- Dường như kẻ giết nó là dân thôn Thánh Giăng và người nhà Manuxakax. Chúng nó muốn Têôđôrix làm vật hiến sinh.

- Nên có ai đó đi báo ngay cho người quả phụ, tu sĩ ra lệnh. Làm sao cho Têôđôrix đi trốn

ngay vào núi, nhanh lên!”

Thế nhưng, Têôđôrix đã mang đi cây súng trường và hai khẩu súng ngắn bằng bạc của bố. Anh bỏ vào túi đầy đạn và thức ăn dự trữ, mở cái hòm của Manuxakax và tìm thấy dưới đáy hai lớp lá cò Hi Lạp dấu kín trong đó. Anh quần lá cò vào quanh người mình rồi, không kịp rửa hai tay và ngực vấy máu, tìm đường lên núi. Anh dừng lại ở chuồng cừu, dặn dò chú em Côngxtăngđix và nhờ chú nói với mẹ yên tâm là anh không thể chào mẹ được trước khi đi. Anh nhét một cục pho mát vào cái dây vác vai rồi lên đường đi lên đỉnh núi cao nhất trong vùng, đỉnh Xêlêna. Anh quen biết ở đây vài người chăn cừu. Anh đã ăn trộm cừu của họ nhiều lần. Họ cũng vậy, họ đã ăn trộm cừu của anh và bọn họ trở thành những người bạn thân. “Ta sẽ đến nướng nấu trong bãi chăn của họ. Têôđôrix đã quyết định, và nếu bọn Thổ tung lính truy nã ta, ta sẽ tuyên chiến với chúng. Ta sẽ lập một nhóm, ta sẽ phục kích và hô to: “Đoàn kết muôn năm!

Vào lúc chiều, hai tên *aga* mang vũ khí dừng lại trước nhà bà góa Crixтина. Chúng đập cửa. Không có ai cả: Chúng lại đập cửa. Ngôi nhà vang lên tiếng đập cửa của chúng nhưng chẳng có ai ra mở cửa. Một lão già Thổ đi qua. Lão đi kiếm củi trong núi.

“Xin chào các *aga*, lão nói. Các ngài tìm Têôđôrix phải không? Con chim đã bay mất rồi. Nó đã cuốn xéo vào núi.

- Dừng nói vu vơ thế, lão Ibrahim. Lão có tận mắt trông thấy nó không.

- Thề có Mahômét, tôi có trông thấy nó, thằng dị giáo ấy. Nó phi như một con ngựa cái. Tôi sợ hết vía và tôi ngã nhào xuống đất. Nhưng khi tôi ngược mắt lên thì chẳng thấy gì nữa hết!”

- Lũ *aga* bắt đầu chải rửa rồi bỏ đi sau khi đã đâm hai nhát dao qua cánh cửa. Trên đường đi, trong rãnh nước ngăn cách hai thôn, chúng gặp bà lão Katêriniô mẹ anh lính tuần phiên, người đã trông thấy hồn ma của Manuxakax. Sau khi đã hái đầy cái túi nhỏ cải sen và măng rừng, bà vui sướng trở về nhà để soạn bữa ăn tối cho con trai. Với hai quả trứng bà có ở nhà, bà tính sẽ làm cho anh một món trứng hấp măng.

Hai tên *aga* xông vào bà lão và cắt cổ bà. Sau đó chúng chùi dao găm vào rau cải sen bà vừa hái và nhìn bà quần quai trong vũng máu.

“Thiếu chim họa mi...” tên trẻ hơn trong hai đứa nói đùa và phá lên cười hô hố.

Các thôn làng lân cận đều đảo lộn, sôi sục. Dân Thổ và dân Kitô giáo nổi dậy. Các cuộc giết chóc bắt đầu, lúc thì người ta tìm thấy một người Kitô giáo bị chọc cổ giữa đường cái, lúc thì xác một người Thổ dấu trong vườn nhà y hoặc bị ném xuống cái giếng cạn nước nào đó. Tin tức tung ra như những tia lửa và châm đốt thôn này tiếp làng kia. Bản thân Căngđi cũng bị bén lửa.

Một buổi trưa, Xulâyman, tên da đen của viên *pasa*, say rượu hay đúng hơn, bọn *aga* chuốc cho hẩn say mềm rồi thả hẩn vào khu phố Hi Lạp. “Xulâyman, cậu hãy làm hết sức mình để tóm cổ cho được thủ lĩnh Misen, bọn chúng bảo hẩn. Nếu cậu là một thằng đàn ông, hãy giết hẩn ta!” Tên da đen rút kiếm của hẩn - cây kiếm là quà của *Pasa* tặng hẩn vào lễ bairam - và lao về phía khu nhà Hi Lạp vừa gào thét. Dân Kitô giáo nghe thấy tiếng rú của hẩn, xua trẻ con đang chơi trên đường phố về và khóa cửa lại.

“Thằng da đen! Thằng da đen!” các bà vừa hét lên, vừa trốn vào nhà, cửa đóng chặt. Lúc đó trời đã đứng bóng. Dân Kitô giáo trở về nhà để ăn bữa trưa và tất thấy những ai gặp tên da đen đều ba chân bốn cẳng chạy trốn, đập cửa bất cứ nhà nào mình thấy đầu tiên rồi lao vào trong đó.

“Crét khốn khổ! Máu lại sắp chảy nữa rồi!” người ta tự nghĩ. Người này thở dài, người nọ tức giận nhảy lên khỏi hầm rượu nơi họ ẩn trốn để lau chùi vũ khí đã han gỉ.

Tên da đen dừng lại trước giếng vòi nhà Idômênê. Rượu raki và cái nóng buổi trưa thiêu đốt hắn, mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, trên cổ, trên đùi hắn. Hắn cúi xuống, thò đầu dưới vòi nước để gội mát. Vừa vẩy nước, hắn vừa rên ư ử như trâu. Cả khu phố run lên vì sợ. Và vì hắn đứng hai chân xoạc rộng, đầu cúi về phía trước, qua cái compa của hai đùi hắn, hắn nhận ra cái hình mờ của thủ lĩnh Misen đang đi ngược lên đường phố. Hắn cầm lấy thanh kiếm, kêu lên một tiếng rồi lao tới.

Thủ lĩnh Misen chợt thấy hắn và dừng lại. Trong khoảnh khắc, ông tính lùi lại, nhưng sự hổ thẹn ngăn ông. Bên phải ông, một cái cửa mở ra và bà Kxaxôgioocgix xuất hiện, tóc sổ tung.

- Vì lòng thương yêu Chúa, thủ lĩnh Misen, ông làm gì ở đây! Vào đi

Nhưng ông này đã rút chiếc khăn mùi xoa rộng ra và quăn quanh nắm tay của mình.

Cánh cửa nhà trước mặt động dậy. Bà Pênêlôp đứng phía sau, tai vểnh lên nghe ngóng. Bà thu hết can đảm vào hai bàn tay và mở hết cửa. Mũi và một khóe miệng bà xuất hiện.

“Ông hàng xóm, bà hét gọi, ông hàng xóm vào đây!”

Tiếng bước chân nặng nề của tên da đen vang dội trong im lặng. Bây giờ hắn không còn xa nữa. Cửa nhà thủ lĩnh mở ra và bà Katêrina chạy lao ra ngoài.

“Misen, thủ lĩnh Misen, ông hãy thương lấy những đứa con ông!” bà kêu lên và chạy đến với ông.

Bà trông thấy tên da đen to lớn đứng trước mặt chồng bà. Răng hắn lóe sáng, hắn cười và gương mặt tròn xoe.

“Mày sắp đi đời, thủ lĩnh dị giáo ạ!” Rồi hắn xông vào thủ lĩnh Misen và vùng thanh kiếm.

Bà thủ lĩnh nhảy tới định đứng chắn trước chồng, nhưng ông này đã đâm một quả như trời giáng vào bụng tên da đen. Con dã thú gầm lên và đổ xuống. Hắn chiếm cả chiều rộng của con đường. Thủ lĩnh Misen cúi xuống giật thanh kiếm trong đôi tay tê dại của hắn bước qua cái thân hình nằm sóng xoài rồi cuối cùng quay về phía bà vợ.

- Chỗ của bà là ở nhà! Ông nói. Đi nào!

Cả hai người bước vào nhà, ông đi trước bà theo sau. Bà thủ lĩnh lấy xuống một chiếc sơ mi sạch. Chiếc ông đang mặc đã ướt đầm mồ hôi. Ông thay áo và cảm thấy trong mình mát mẻ. Ông nhìn thanh kiếm sắc nhọn và mỉm cười dưới bộ ria.

“Bà này, ông nói, cho thằng Toraxaki cây kiếm này. Nó dùng để gọt bút chì”.

Cũng chiều hôm đó, tại khu súcmi, hai tên Thổ trẻ tuổi, con trai lão muyêdin, hành hạ đủ điều bác Bécônđô - con người hiền đức - và đâm thủng cái mũ rơm nhỏ của bác. Chúng định

lột cả cái áo choàng của bác nhưng Bécôndô kêu toáng lên đến nỗi chúng phải bỏ bác ra. Sáng ngày hôm sau, người ta tìm thấy lão muyêdin bị trói nghiêng vào cây Đại Tiêu huyền, trần như nhộng, tê cóng và tím ngắt. Người ta đã lột hết quần áo của lão, chỉ để lại mỗi một bộ râu để cho lão chống rét, người ta bảo thế. Thêm nữa người ta còn bịt miệng lão với chiếc khăn xanh chít đầu của lão để không cho lão kêu.

Lúc người ta tìm thấy lão, cởi trói, xoa xát và sưởi ấm cho lão bằng nước sắc lá đan sâm nóng bỏng để cuối cùng lão nói được, lão kể lại rằng hai gã Kitô giáo, một gã có ria mép kì dị, giống như ria mèo, còn gã kia thọt chân, đã bắt lão đi vào lúc nửa đêm. Sau khi lột quần áo lão, chúng đã trói lão vào gốc cây bằng sợi dây thừng thường dùng như các vụ xử giáo. Họ định cắt bộ râu lão nhưng vì không có kéo nên đành lòng nhổ vào lão trước khi bỏ trốn ra phía bên cảng.

Viên *pasa* tức lộn ruột khi nghe lão nói. Y ra lệnh bắt giữ tất cả những người thọt chân ở Căngđi và bỏ nhà tù. Chỉ có mỗi mình thủ lĩnh Xtêphanix là không tìm thấy đâu cả. Sau đó y hạ lệnh cho bọn đao phủ đánh đập họ và bắt họ uống dầu thầu dầu để buộc họ khai nhưng tất cả những người thọt chân đã tỏ ra dũng cảm, không hé răng nói một lời. Sau ba ngày, viên *pasa* đã thấy ngán phải nuôi họ ăn và cho họ uống dầu tấy. Họ có đến những ba chục người. Y thả họ.

Tên da đen Xulâyman bị hạ ngục. Viên *pasa* đã nổi trận lôi đình khi biết tin thất bại đáng nhục cười của hắn.

- Đồ da đen bẩn thỉu, y thét, giận điên lên và quất roi vào mặt hắn làm cho thịt da hắn rách toác. Đồ dơ dáy, đồ dị giáo, mày đã làm nhục cái chức *Pasalich*^[55] của tao. Đồ dị giáo!"

Viên *pasa* còn định nói dài nữa nhưng cơn thịnh nộ đã làm cho cổ y bị nghẹt, mồm y méo xệch, y sửa ăng ẳng và cặp môi y phun ra những tia nước bọt. Cuối cùng, y tổng cổ tên da đen vào hầm tối, cột hai quả sắt vào chân hắn rồi y nín bặt.

Hai ba ngày trôi qua. Một cơn gió nam từ châu Phi thổi tới. Bụi bốc mù, hạt nhỏ, nóng bỏng chui vào mũi, vào tai, vào miệng dân Căngđi. Căngđi bốc khói như thiêu đốt. Buổi trưa, những con chó nằm trong bóng im thở hổn hển, con người mềm nhũn ra ngạt thở, một đôi người ngồi không nhúc nhích tít trong cửa hiệu, phe phẩy chiếc quạt rơm hoặc nhắm nháp cốc xoóc bê mát lạnh. Bácbayanix, đầy thắng lợi, chạy khắp mọi đường phố bán nước xoóc bê cho đá thật nhiều. Ông già loắt choắt đó không hề sợ cái nóng mùa hạ cũng như cái lạnh mùa đông. Chính là tiền lãi quạt mát cho bác mùa hè và cũng là tiền lãi sưởi ấm cho bác mùa đông. Dù trời nóng hay trời lạnh, trong mình bác chỉ có một nhiệt độ. Mùa hè, bác vẫn không rời cái áo dạ mỏng, mùa đông, bác cũng không mặc thêm áo khoác ngoài.

Trong các vườn rau, dưa chuột nở to và nứt toác. Mỗi buổi sáng, những người trồng rau chở dưa đi và chất đống trên quảng trường dưới gốc cây tiêu huyền hay ở Ba-Cổng tò vò. Có đến hàng núi dưa chuột, dưa bở vàng hay xanh và bầu bí. Những quả lựu đầu tiên và những chùm nho vàng óng cũng đã chín, những quả phỉ đầu mùa chua chua ngọt ngọt cũng được bày ở chợ. Đất không ngừng sinh sản và những người bán rau quả không tài nào theo kịp nó! Những người buôn Thổ hay Kitô giáo gào rít cổ trước những đống hàng và bán tất cả những gì có thể bán được, hoặc cân đếm, hoặc ước chừng. Cái thừa thãi dành cho kẻ nghèo. Chiều tối, khi còn lại những rau quả ế người bán hàng đập đập tay và gọi: "Không mất tiền đây! Không mất tiền đây!" Thế là, các ông già và trẻ con túm chung quanh chợ đổ xô tới, vơ vét tất cả những gì có thể mang đi được rồi chạy đi, tay ôm đầy rau quả.

Sau khi lặn mặt trời, mặt đất dễ thở hơn và Căngđi dịu dàng chìm sâu trong bóng tối. Các bà chủ nhà hắt mấy xô nước xuống sân rồi họp nhau lúc ở nhà này, lúc ở nhà khác để chuyện gẫu. Ngày chủ nhật đó, họ quây quần trong sân nhà bà Kraxôgióocgix ăn mừng lễ sinh nhật thằng con trai cả của bà Andrikôx, thằng bé đã cùng Têôđôrix tổ chức bắt cóc cô bé Sácmi, con gái bác thợ cạo Paraxkêvax. Bà Kraxôgióocgix tự hào về thằng con trai của bà, một loại mãnh thú lúc nổi cơn giận, ném vỡ bát đĩa và dẫm đá bà vú Taxmina. Vì vinh dự của nó, bà tiếp các bà bạn láng giềng và đãi họ bánh *hanva* bằng bột khoai do bà làm lấy. Vừa nhai bánh với vẻ hài lòng, các bà chúc mừng Andrikôx sống lâu trăm tuổi và ở núi thì trở thành thủ lĩnh hoặc ở tỉnh, trở thành *đemôgiêrông*. “Và chúc cho cậu ấy lấy Sácmi làm vợ”, bà Maxtorapax nói thêm và cười. “Chúc cho cậu ấy cho ra đầy sân ta đang ngồi đây những cậu Kraxôgióocgix nhỏ và những cô Sácmi con”.

Trong lúc các bà nhấm nháp bánh *hanva* và vui đùa thì bà Pênêlôp xuất hiện trên ngưỡng cửa, hai mắt sưng mọng, tái mét, với chiếc áo dài vá và lấm dầu bà thường chỉ mặc trong nhà. Chưa kịp đến với các bà bạn, bà đã òa lên khóc nức nở. Tất thấy các bà đứng dậy, đưa bà vào, đặt bà ngồi xuống ghế và bà Kraxôgióocgix mang đến cho bà nước ngọt anh đào để bà uống cho lại sức. Nhưng bà Pêlêlôp uống mãi, uống mãi, không thôi rên rỉ.

- Có chuyện gì thế, bà Pênêlôp? Mọi người hỏi bà. Tại sao bà lại khóc?
- Đimitorôx... ông Đimitorôx... bà rống lên vừa nuốt ngụm nước ngọt cuối cùng.
- Lạy Chúa! Ông ấy ốm à?
- Ông ấy đi rồi.
- Ông ấy đi rồi? Đi đâu?
- Ông ấy cầm ô và ông ấy ra đi...
- Đi đâu?
- Ông ấy lại đi lên núi...
- Nhưng vì sao mới được chứ? Ông ấy có chuyện gì thế, bà Pênêlôp thân mến?
- Ôi! Một cơn mặc cảm... Ông ấy cầm lấy ô và ra đi... Không phải đây là lần đầu tiên, ông ấy đã làm thế rồi. Lần vừa qua cũng thế, ông ấy cũng vác ô đi. Đó là trong cuộc cách mạng năm 1878.
- Ôi! Đấy! Đấy! Điềm xấu rồi! Các bà có thể tin tôi, các bà láng giềng ạ! Bà Crixanti, chị của thủ lĩnh Pôlyxinghix, vừa kêu lên vừa đập gối. Cách mạng sắp nổ ra rồi, tôi có nói sai tôi chết!
- Đừng nói thế! Quỷ nó nghe thấy bà đấy...
- Tôi có nói sai tôi chết, bà Crixanti nhắc lại. Ông Đimitorôx đánh hơi cách mạng như con chuột đánh hơi một trận động đất. Và vậy là ông ấy đã cầm ô ra đi...
- Mà ông ấy ra đi không có lấy một xu... bà Pênêlôp khóc thút thít. Ai sẽ nấu cho ông ấy ăn, ai dọn giường cho ông ấy ngủ? Ông ấy chỉ có mang theo chiếc ô. Ông ấy làm gì được với chiếc ô? Rồi ông ấy sẽ trở về với tôi người gầy nhom, như lần trước cho mà xem.
- Đừng có than thở, bà Pênêlôp ạ, bà Kraxôgióocgix nói, ông chồng tôi thì béo quá và tôi bắt đầu chán ông ấy rồi!

Nhưng không có cách gì an ủi được bà Pênêlôp. Lúc bà toan mở miệng để lại rên rỉ nữa thì bà Kxaxôgióocgix đã chặn trước, mang đến cho bà một đĩa bánh *hanva* thật nhiều hạnh nhân.

- Bà bạn hàng xóm ơi, thủ lĩnh Misen ra sao rồi? Bà Kraxôgióocgix hỏi để thay đổi câu chuyện. Đã lâu tôi không gặp ông ấy.

- Nhờ ơn Chúa, ông ấy vẫn khỏe, bà thủ lĩnh đáp. Nhưng ông ấy ra đi từ sáng tinh mơ cho đến tối mịt mới về. Bà gặp ông ấy làm sao được?

Bà kín đáo thở dài rồi im lặng.

Quả thế, thủ lĩnh Misen vẫn mạnh khỏe nhưng ông không ngồi yên chỗ, ông như một con sư tử trong chuồng. Ông trèo lên ngựa, phi qua đồng nội, vượt cầu Pendêvi, rình ngó ở vùng chung quanh biệt thự Nuri... nhìn nó từ xa, qua những cây ô liu và cây trắc bá, lòng căm giận.

- Hãy chờ, hãy chờ... Đừng có vội, hãy kiên nhẫn, để cho hấn khỏi đã... ông nói thì thầm rồi quay trở về.

Mỗi ngày, vào lúc chập choạng tối, Ali Aga, mình lấm bụi từ biệt thự Nuri trở lại, mang theo tin tức:

“Hôm nay, ông ta thử đứng dậy, nhưng ông ta đau quá đến nỗi phải nằm xuống. Hôm nay, ông ta đứng dậy. Ông ta đi ra sân cỏ có anh da đen dìu. Tôi, tôi nấp trong một xó, sau cái giếng vòi và tôi nhìn... Tôi thề với ông, thủ lĩnh ạ, tôi không nhận ra ông ta nữa, ông ta gầy và xanh xao ghê quá! Còn đâu cặp má, cái cằm đôi và bộ ria nhuộm nữa? Toàn thân ông ta co quắp lại. Hôm nay, ông ấy đi ra sân không có anh da đen dìu, rồi ông ta dừng lại ở cổng. Ông ta nhìn thấy tôi, tôi lại gần để chào nhưng ông ra hiệu cho tôi đi đi. Ông ta không muốn nói. Thế là tôi bỏ đi. - Hôm nay, anh da đen đỡ ông ấy lên ngựa và đi dạo một lát. Nhưng anh da đen chạy theo sau để giữ cho ông ta khỏi ngã nếu bị ngắt đi... “Ô! Thủ lĩnh, giá ông trông thấy con ngựa nhĩ! Nó đi rất êm, nó có vẻ hiểu hay sao ấy!”.

Cuối cùng, một buổi chiều sau đó khá lâu. Ali Aga, thở không ra hơi, bước vào hiệu buôn của thủ lĩnh Misen. Ông này ngồi trong bóng tối đợi lão đến.

“Ông ấy khỏi rồi, ông già bé loắt choắt nói. Hôm nay, cụ Muxtapha Baba đã rời biệt thự của ông”. Anh không cần tới giúp nữa đâu. Cụ nói với Nuri thế. Ala sẽ làm phần còn lại!” Rồi cụ đi. Chiều nay, *Bây*, đã lên ngựa đi dạo. Anh da đen không đi theo ông ấy nữa.

- Hấn như thế nào? Hồng hào như trước à? Có già đi không? Hấn đã khoẻ hấn chưa?

- Ông ấy có vẻ cau có, thủ lĩnh ạ, da ông ta vàng như nghệ. Ông buồn thiu. Ông không mở miệng. Ông không ăn, bà vú nói với tôi thế. Ông không uống, không ngủ, ông chỉ thở dài sườn sượt. Và hôm nọ, khi bà lão da đen hỏi ông liệu Êminê đến biệt thự ngay được không, ông ta sắp ngắt đi. Ông ta bấu vào chấn song cầu thang để khỏi ngã nhào. Ông ta nhìn bà vú, hai mắt trợn trừng, không nổi một tiếng.

- Bác nói quá đấy, Ali *aga* ạ. Thôi xéo đi!

Ali *aga* không đi. Lão muốn nói nữa nhưng do dự.

“Bác có gì mà ho thúng thảng và gãi gãi đầu thế? Bác có điều gì mách tôi nữa phải không?

Ali *aga* hạ thấp giọng.

“Thủ lĩnh ạ, hình như là..., lão bắt đầu. Rồi lão ngừng lại.

- Nói đi, cái bác Ali *aga* quỷ quái này, điều này cũng thế, tôi sẽ trả tiền cho bác.

- Hình như ông ta đã bị thiến, con người khốn khổ...

- Thế nghĩa là?

Ali *aga* nói nhỏ hơn:

“Ông ta không còn là một người đàn ông nữa... Và Êminê *hanum* biết điều đó...

- Bác xéo đi!”

Ông già bé loắt choắt chạy quáng quàng ra phía cửa, vấp phải những cuộn dây chao và những chiếc bi đồng sắt tây, cuối cùng lão cũng ra được ngoài và biến mất.

Thủ lĩnh Misen rùng mình.

- Không, không thể như thế được! Ông vừa càu nhàu vừa đi đi lại lại trong bóng tối cửa hàng. Ta không tin điều đó, không thể như thế được!

Ông không thể tin rằng một con người lại có thể chịu đựng một tai họa nhường ấy. “Không, không thể như thế được. Ông nhắc đi nhắc lại không biết mệt vừa cắn ria mép... Ngay cả có thể như thế, có thể là đúng, ta cũng không thể trả thù một kẻ tàn tật được. Một sự báo thù như thế sẽ ra làm sao? Và cái chết, bên cạnh nỗi khổ đó, còn có nghĩa gì!” Bỗng nhiên, ông đi đến quyết định. “Ta sẽ đích thân đến xem sao.”

Thế nhưng, ông còn nán đợi một vài hôm nữa. “Nên để hẩn có thời gian bình phục, ông nghĩ, sao cho vết thương của hẩn thành sẹo hẩn đã, hẩn khỏe lại như trước đã”. Một ngày chủ nhật, ông lên ngựa rồi đi về phía cầu Pendêvi. Cánh đồng đã gặt hái, những cây nho gập mình dưới sức nặng của những chùm nho. Phía trên, trời nắng như thiêu đốt.

“Gặt lúa, hái nho, chiến tranh... Ông lẩm bầm. Gặt lúa, hái nho, chiến tranh? Mẹ khốn khổ, khốn khổ!”

Và ông ôm ghì lấy Crét trong ý nghĩ dào dạt xót thương.

Ông yêu Crét như người ta yêu một con vật sống nóng hổi, kêu la và than khóc. Đối với ông, Crét không phải làm bằng đá, bằng đất và rễ cây, mà làm bằng hàng nghìn ông nội ông ngoại và những người mẹ sống mãi mãi, họp nhau ở nhà thờ ngày chủ nhật, thường xuyên nổi dậy, giương cao một lá cờ lớn lấy từ dưới mộ rồi đi vào núi chiến đấu. Và cúi mình trong những năm dài trên lá cờ ấy, những người mẹ bắt tử đó, với những mớ tóc đen nhánh, tóc tiêu muối và tóc bạc phơ, đã thêu nên những chữ vĩnh viễn: TỰ DO HAY LÀ CHẾT!

Hai mắt thủ lĩnh Misen nhắm lại. Khi ông chỉ có một mình, ông không xấu hổ mà khóc vì nghĩ đến Crét. “Mẹ khốn khổ, ông lại thì thầm. Mẹ khốn khổ!...” Bây giờ ông đi qua dưới cầu Pendêvi. Mặt trời sắp lên ngang đỉnh đầu là lúc thủ lĩnh Misen trông thấy tòa biệt thự của lão *Bây*, giữa những cây ô liu. Ông thúc ngựa đi tới.

Cổng để ngỏ. Ông đi vào. Ông xuống ngựa và nhìn chung quanh. Năm tháng đã đi qua nhanh

biết bao! Ở đây, trong sân này, dưới gốc ô liu ruồng ấy, họ đã ngồi đối diện nhau. Máu họ sôi sục. Giết lẫn nhau hay trở thành anh em? Họ đã chọn con đường trở thành anh em. Và *bây* giờ Chúa hối tiếc xưa kia đã kết họ lại hay sao? Sau bấy nhiêu năm, họ sắp gặp lại nhau trên mảnh sân này để thử giết nhau...

Một anh đầy tớ chạy tới và nhận ra ông.

- Xin chào, thủ lĩnh Misen, anh ta nói.

- *Bây* ở đâu?

- Ở trên gác.

- Anh lên nói với ông ấy là tôi ở đây và tôi muốn gặp ông ấy.

Con ngựa của Nuri đã đánh hơi thấy con ngựa cái. Cái đầu cao quý của nó thò ra trên cửa tàu ngựa và nó hí vang một tiếng dài. Con ngựa cái quay đầu, trông thấy nó nhưng không đáp lại. Ngựa cái đang có chửa.

Anh đầy tớ trở lại.

- *Bây* sai tôi xuống chuyển lời chào mừng ông, anh ta nói. Ngài yêu cầu ông vui lòng chờ ngài mặc áo và trang điểm để tiếp ông... Tôi tháo yên cho ngựa, thưa thủ lĩnh?

- Không.

Ông đi ra ngoài, đến cạnh giếng vòi, tháo cái bình bằng đồng hứng nước uống. Những dòng chữ Thổ Nhĩ Kỳ khắc chung quanh cái bình này, cái bình trong đó họ đã trộn máu của nhau, vào buổi tối trứ danh đó, Nuri *Bây* đã dịch nghĩa dòng chữ ấy cho ông nghe: “Khách qua đường hãy ngẩng cao cổ lên mà uống. Ngay cả những con gà mái, chúng cũng ngẩng cao cổ khi chúng uống để cảm ơn Thượng đế”.

Anh đầy tớ xuất hiện một lần nữa.

- Xin mời ông quá bộ vào nhà, thưa thủ lĩnh. *Bây* đã ngồi trên tràng kỉ, ngài chờ ông.

Thủ lĩnh xiết chặt khăn quanh đầu, che kín cán con dao găm dài quá dây lưng, xoắn đuôi ria mép rồi đi vào.

Nuri *Bây* ngồi trong góc tối nhất của chiếc tràng kỉ. Y mặc áo và trang điểm như một chú rể. Đoán biết ông khách đến thăm y vì mục đích gì, y cảm thấy xấu hổ vì ra mắt trước ông ta xanh xao và bệ rạc. Vì vậy bộ ria, y đã chải đen, cặp má tô hồng và đôi mắt kẻ chì để có vẻ sáng hơn. Y đã thọc con dao găm cán đen trong dây lưng.

- Xin chào thủ lĩnh Misen, y vừa nói vừa đưa tay ra cho ông. Nhưng ông này giữ hai tay mình thọc sâu trong dây lưng. Ông không muốn đụng vào cánh tay của kẻ đã giết anh mình. Nuri *Bây* rút tay về và ngượng ngùng, ngả lưng vào tường.

Thủ lĩnh Misen vẫn đứng. Ông gắng nhìn cho rõ Nuri trong bóng tối và đánh giá sức lực còn lại của y, để nói với y một cách thích đáng.

- Anh vội à, thủ lĩnh Misen? Anh không ngồi sao? Anh đã quá bộ đến đây...

- Anh không đứng dậy được à, Nuri *Bây*? Thủ lĩnh Misen nói. Việc nhỏ mọn đưa tôi đến đây

không thể giải quyết được trên ghế tràng kỉ.

- Tôi hiểu. Anh không cần phải nói với tôi điều đó, thủ lĩnh Misen ạ. Tôi hiểu. Nhưng mọi việc đến vào lúc của nó, anh đừng vội. Trước hết ta hãy uống một tách cà phê, hút một điếu thuốc, chuyện trò một lát đã. Sau đó, ta sẽ làm điều ta muốn, thủ lĩnh Misen ạ, bởi vì anh muốn điều đó.

Giọng nói của y thản nhiên, mặt nhọc và đầy cay đắng.

- Được, Nuri *Bây*, bởi vì anh cố nài nên tôi không vội nữa; thủ lĩnh Misen vừa nói vừa ngồi xuống trước mặt chủ nhà. Ông ngھn cổ để nhìn mặt lão *Bây* trong bóng tối, nhưng y cứ lẩn tránh dần trong cái góc tối của y.

- Anh đã bị thương, Nuri *Bây*. Bị nặng... như người ta nói...

- Tôi khỏe, rất khỏe nữa là khác, khỏe như ngày trước. Tôi đã lấy lại đầy đủ sức khỏe, thủ lĩnh Misen, anh đừng e ngại điều gì, lão *Bây* trả lời buớng bình! Tôi vẫn đứng vững.

- Điều đó làm tôi hài lòng, thủ lĩnh Misen nói, rồi ông nín lặng.

Người nhà mang cà phê đến. Họ cuộn một điếu thuốc lá, đầu cúi thấp, lặng im. “Hắn đến giết ta để trả thù cho anh hắn, Nuri *Bây* nghĩ thầm. Chúc cho hắn may mắn. Cuộc sống đối với ta còn có nghĩa gì? Bây giờ đối với ta, sống hay mất danh dự thì cũng như nhau thôi”.

- Chúc anh may mắn, y nói lớn tiếng. Đã bao nhiêu ngày rồi, tôi chờ anh.

- Tôi đã uống cà phê anh đãi, Nuri *Bây* ạ, tôi đã hút một điếu thuốc lá, chúng ta chẳng còn gì để nói nữa, anh đứng dậy đi!

- Xin tuân lệnh! Lão *Bây* tập trung tất cả sức lực và đứng dậy. Y đau, cắn chặt môi lại nhưng cố giấu không để lộ.

Y bước tới, hai chân dạn ra, hơi khập khiễng. Ra tới sân, đột nhiên mặt trời chiếu sáng toàn bộ người y.

Thủ lĩnh Misen trông thấy y và rùng mình. Còn đâu là Nuri *Bây*, anh chàng vạm vỡ khỏe mạnh, con người mặt tròn đầy, con sư tử của nước Thổ Nhĩ Kỳ? Y có cặp má hóp, cái nhìn ảm đạm và cái miệng trễ xuống như là y khóc không ngừng... Y có đánh phẫn và tô son, nhưng đằng sau những phấn cùng son, thủ lĩnh Misen nhìn thấy một xác chết. Ông cau mày lại. “Ta sẽ không đánh nhau với con người tàn phế này! Đó là một điều sỉ nhục!”

- Nuri *Bây*, ông hỏi, - có lẽ anh chưa khỏi hẳn phải không?

- Anh thấy tôi xanh xao ư? Tàn tật ư? Anh đi trước đi. Ta đi đến sân phơi rồi anh sẽ thấy!

Y tiến bước, hai đùi dạn ra, hơi khập khiễng. Đến giữa sân, y quay lại. Thủ lĩnh Misen không theo y. Đứng bất động trên ngưỡng cửa, ông nhìn y... Nuri *Bây* rùng mình: “Hắn đã biết, tên dị giáo, hắn đã biết nên hắn lùi lại.” Y cố nói với giọng chắc khỏe nhưng không làm nổi.

“Thủ lĩnh Misen, y nói, giọng rầu rĩ, tôi chờ anh đã lâu rồi. Trên đời này, tôi đã không chờ ai khác, cả dân Hồi giáo, cả dân Hi Lạp, trong suốt thời gian ấy, không chờ ai khác ngoài anh. Và bây giờ anh đã ở đây, anh lại muốn bỏ đi sao?

Thủ lĩnh Misen không đáp. Thời gian càng trôi đi, lòng thương hại càng tràn ngập trong ông và làm cho ngực ông khó thở.

- Có gì mà anh nhìn tôi thế? Thương tật đã làm xệ má tôi nhưng bao giờ tôi cũng khỏe. Anh đừng nghe thiên hạ đồn đại, thủ lĩnh Misen, tôi vẫn khỏe như trước kia. Đi nào, theo tôi.

Nhưng thủ lĩnh Misen không nhúc nhích.

- Anh có muốn tôi trèo lên ngựa không? Anh có muốn tôi cầm súng ngắm và cho anh thấy tôi ngắm bắn như thế nào không? Anh đặt cho tôi một chiếc nhả làm bia và viên đạn sẽ chui qua nhả cho mà xem. Đến đấy, tôi nói với anh thế, ta đi đến sân phơi, ở đây, ta sẽ thấy ai là một kẻ đàn ông!

Y đội lệch khăn đầu, đặt bàn tay lên dây lưng một cách hiên ngang và đợi. Nhưng trán y đã đầm mồ hôi lạnh và lưng y đau ghê gớm. Thủ lĩnh Misen nhìn y:

- Nuri *Bây*, ông bình thản nói, đừng kêu nữa, anh mệt đấy. Ta trở vào thôi.

Trái tim của Nuri như vỡ ra. Hai giọt nước mắt lớn đột nhiên ứa ra từ mắt y. Y quay về phía cửa để che dấu nỗi đau đớn. “Hắn thương hại ta, y nghĩ. Bây giờ ta ở đây, ta làm cho người ta thương hại ta, ta, Nuri!”

“Ta trở vào thôi, Nuri *Bây*, thủ lĩnh Misen nhắc lại. Để một hôm khác vậy! Nuri *Bây* không dấu mặt nữa. Y quay cặp mắt mong nước về phía ông khách ưu tư.

- Thủ lĩnh Misen, y nói, hạ thấp giọng để lũ đầy tớ không chú ý, anh đã đến đây để giết tôi, tại sao anh không giết?

- Ta đi vào thôi, ông nhắc lại, ta đi vào, Nuri *Bây*, người ta sắp nghe thấy chúng ta.

Ông đến gần, cầm lấy cánh tay lão *Bây* và cảm thấy toàn bộ cơ thể yếu đuối của y run run. Y không cố cưỡng lại, đi theo ông, vừa bước khập khiễng vừa nói, giọng than thở:

- Anh là người anh em kết nghĩa của tôi. Anh hãy nhớ lại đi, chính trong ngôi nhà hẻo lánh này, chúng ta đã trộn máu ăn thề. Tôi chỉ xin anh một điều. Anh hãy giết tôi đi. Tôi chỉ xin anh điều đó!

- Đừng bực bội thế, Nuri *Bây*, để một hôm khác... Thủ lĩnh Misen đáp.

- Anh thương hại tôi phải không? - Y đã ngồi vào chỗ cũ trên tràng kỉ, trong góc tối nhất. - Anh thương hại tôi, y nhắc lại.

Nhưng thủ lĩnh Misen ngồi im. Ông không thể chịu đựng nổi phải nhìn một nỗi khổ nhường ấy, ông chỉ muốn ra về. Ông không còn gì phải làm nữa trong ngôi nhà người Thổ này. Ông không có việc gì phải thanh toán với con người khốn khổ này. Cái chết, nó không có nghĩa gì...

Ông đứng dậy. Mặt trời bắt đầu nghiêng xuống.

- Chào anh, Nuri *Bây*, - ông nói. - Tôi đi đây...

Lão *Bây* không đáp lại. Y thiu thiu ngủ trong cái xó của y. Chốc chốc, toàn thân y bị lay động vì những cơn giật mình và y run rẩy.

- Nuri *Bây*, - thủ lĩnh Misen nhắc lại, - chào anh, tôi đi đây”.

Lần này, tiếng nói của lão *Bây* cất lên, nghe rất xa, khàn khàn, tuyệt vọng. - Anh có lí, thủ lĩnh Misen ạ, anh có lí. Anh đi đi và chúc anh sức khỏe! Đứng dậy, không động dậy, thủ lĩnh Misen nhìn người chủ nhà. Ông nghĩ tới sắc đẹp xưa kia của y, sự gan dạ, những chiến công của y, nghĩ tới những tia lửa bật ra từ vó ngựa lúc y đi qua, nghĩ tới lòng hiếu khách và sự cao quý của tâm hồn y.

- Thủ lĩnh Misen, giọng nói khàn khàn lại cất lên từ một thế giới khác, - nếu khi nào đó tôi đã từng dũng cảm, tôi đã là một con người thì anh hãy lại đây, và đưa bàn tay cho tôi. Nếu không như thế thì anh đi đi và chúc anh sức khỏe.

Thủ lĩnh Misen cầm bàn tay tàn héo và siết nó nhẹ nhàng để không làm cho nó đau.

- Chào anh nhé, Nuri *Bây*, - ông nói.

- Vĩnh biệt, đúng hơn! Thủ lĩnh Misen ạ, biết đâu đấy? Vĩnh biệt! Có lẽ anh đã hiểu rồi!

- Tôi hiểu rồi, - ông đáp rồi bước qua ngưỡng cửa. Và, bỗng nhiên con mãnh thú ghê gớm cảm thấy cổ họng mình thắt lại.

Nuri *Bây* chờ, thu mình trên ghế tràng kỉ, ngồi yên trong một vài giây nữa. Nghe tiếng bước chân ngựa gõ trên đá rồi mất hút. Mặt trời đã xế, rọi ánh chiều qua cửa sổ, phủ lên tường những những tấm thảm vàng, rồi rút đi, bỏ lại căn phòng trong bóng tối.

Nuri *Bây* lặng lẽ rời tràng kỉ, tắm rửa với xà phòng hương xạ, thay quần áo, rưới lên đầu một lọ nước oải hương và chít khăn thật lâu. Sau đó, y đi xuống tàu ngựa, vuốt ve con ngựa yêu quý, bằng một bàn tay hăm hở và thông thả, từ hai cái tai xinh xắn cho đến những cái chân thon mảnh. Con vật thỏa mãn mơn trớn tóc và gáy của chủ với đầu môi của nó và hí lên vui vẻ.

- Vĩnh biệt, vĩnh biệt nhé, đứa con của ta, - lão *Bây* thì thầm, hai mắt mọng nước.

Người và vật lìa nhau. Nuri lên phòng, lấy một tờ giấy và viết: "Tôi muốn rằng sau khi tôi chết, con ngựa của tôi phải được chọc cổ trên mộ tôi". Sau đó, y đóng dấu ấn.

Y ngồi chân bắt chéo ngay giữa phòng, trên tấm thảm phương Đông cổ, nơi trước kia bố y quỳ gối ngày bảy lần cầu nguyện. Qua cửa sổ, y nhìn thấy bầu trời đầy sao. Một trận gió to nổi lên, trong sân con chó sủa vu vơ. Nghe từ rất xa, một con chim hót, nó xé ỨC ra mà hót và kêu gọi con chim mái. Nuri nghĩ đến Eminê. Y nhắm mắt lại và thở dài.

- Cõi đời đối trá, y lẩm bẩm, cõi đời đối trá, vĩnh biệt!

Y rút dao găm ở thắt lưng ra, giơ lên thật cao, rồi với tất cả sức lực còn lại, y cắm nó vào tim.

Hết tập 1

TẬP II

VIII

Ngày hôm sau, từ sáng sớm, ngay lúc cổng La Canê mở, tin xấu đã lan tràn khắp thành phố: người ta tìm thấy Nuri *Bây* bị giết trong biệt thự của y! Trong các quán cà phê Thổ, người ta gào rất cổ. Người ta bảo: chính là bọn Hi Lạp đã ám sát anh ấy! Kẻ khác quả quyết rằng anh ta đã tự sát. Lão *muyêdin* xuất hiện trên cái tháp đèn của lão. Lờ lễ cứ rồi bời trên môi lão, lão sùì bọt mép: “Tàn sát, bọn dị giáo, Mahômét...” người ta chẳng nghe ra lời nào khác nữa... Dân Kitô giáo bỏ cả công ăn việc làm công ăn việc làm, gặp nhau hai hoặc ba người một, thăm thì to nhỏ và trở về nhà họ trước lúc mặt trời lặn.

Không khí nặng nề. Những gương mặt trở nên hung dữ, bọn lính, súng chéo ngang lưng, đi tuần tra các phố. Bản thân tu sĩ cũng đến dự lễ an táng Nuri. Đi sau ông là tên *imam* và lão *muyêdin*, tiếp đó là lũ *aga* ồn ào mang vũ khí. Tên Da đen Xulâyman cũng đi dự đám tang. Một mỗi vì nghe hấn than vãn, viên *pasa* đã tháo những quả sắt cho hấn và đưa hấn đi cùng với y. Lũ đầy tớ của Nuri mang thi thể ông chủ chúng từ biệt thự đến nghĩa trang. Con ngựa có vẻ xúc động bước đi đằng sau bọn người này vừa cất tiếng hí. Nó mở to mắt và hít không khí, cố hiểu việc gì đang xảy ra.

Tất thấy những người Thổ ở Căngđi đều có mặt chung quanh chiếc quan tài. Với một giọng yếu đuối và đều đều, tên *imam* đọc bài kinh cầu hồn và đưa tiễn người đã khuất đến tận ngưỡng cửa của thế giới bên kia. Lão *muyêdin* đến gần, tháo chiếc khăn trắng hoen vết máu quấn quanh đầu người chết và nhét vào ngực lão. Từng người một, họ nghiêng mình vĩnh biệt người quá cố, sau đó, người ta hạ quan tài xuống mộ lão *Bây*, sát ngay cạnh mộ của bố y. Đó là lúc viên *pasa* ra lệnh dẫn con ngựa tới. Y cầm mảnh giấy tên Da đen của Nuri *Bây* đã mang đến cho y.

“Các *aga*, viên *pasa* nói, ta có trong tay mảnh giấy trong đó người chết đã viết và kí gửi điều ước muốn cuối cùng của anh ta. Các người hãy lắng nghe cho rõ!”

Y giở tờ giấy ra chỗ sáng và đọc:

“Tôi muốn rằng sau khi tôi chết, con ngựa của tôi phải được chọc cổ trên một tôi.”

Vừa nghe xong mấy dòng đó, bọn *aga* đều rùng mình. Chúng nhìn con ngựa. Đầu cúi xuống huyết, con vật vừa hít hơi đất vừa rên rỉ, lông bờm xanh rử xuống tận đất. Nó làm như một người đàn bà khóc mướn đã xõa mớ tóc ra để kể những lời ca vĩnh biệt. Nó đập đập vó xuống mộ, hí lên rầu rĩ và gọi chủ nó đã khuất rồi.

“Đó là một tội ác!” Tất cả đều đồng thanh nói thế.

- Dẫu là một tội ác hay không, viên *pasa* đáp, đây là ý muốn của người chết. Thượng đế biết rõ điều đó cũng làm ta đau lòng lắm chứ, nhưng đây là ý muốn của người chết. Anh ấy muốn đưa nó đi theo mình. Ở địa vị anh ta, ta cũng sẽ làm như vậy. Ai có gan rút dao ra và chọc cổ nó nào?”

Tất thấy mọi người có mặt đều run rẩy. Trái tim se lại, họ nhìn chòng chọc cái cơ thể hoàn hảo, chói lọi dưới ánh mặt trời. Đây không phải là người Hi Lạp để cho họ giết, cũng không phải là một con me hay một con cừu để chọc tiết và ăn thịt. Đây là một vật trang sức của đất,

đây là sự kiêu hãnh của Canggih. Những người am hiểu từ LaCanê và Rêtimnô đến đây để chiêm ngưỡng nó... Vậy ai dám cựa một cái họng như thế?

Tức tối, xúc động, viên *pasa* thở hồng hộc như một con bò.

“Ta đã hỏi: Ai trong đám các người có gan chọc cổ nó”, y vừa nói vừa nhìn lũ *aga*, từng đứa một.

Không một ai nhúc nhích. Trong lúc đó, nằm lẩn trên mộ, con ngựa hít một hơi đất. Nó hí và tiếng hí của nó giống như tiếng kêu than của con người. Đó là tiếng rên hơn là tiếng hí.

Viên *pasa* quay về phía tên Da đen của y.

“Da đen, y nói, mày chọc cổ nó đi!”

Tên Da đen rút dao găm của hắn và bước lên một bước, nhưng hai đầu gối hắn run bần bật và hắn phải bám chặt vào một tấm mộ chí bằng đá. Tiếp đó, hắn bước thêm một bước. Con ngựa trông thấy hắn, nhảy đứng lên. Nó ngẩng đầu, rất cao, và nhìn hắn không động đậy. Tên Da đen lùi lại.

“Can đảm lên, thằng Xulâyman khốn kiếp kia, nhắm mắt lại và xông vào đi!” viên *pasa* ra lệnh, y sắp bật lên khóc nức nở.

Tất cả bọn họ đều nhìn như dán mắt vào tên Da đen.

“Nếu hắn giết con ngựa, thề có linh hồn bố tôi, tôi sẽ nghiền nát hắn thành bụi, thằng mọi Đen ấy!” một gã nào đó gầm lên, hai mắt mọng nước mắt.

Tên Da đen vung con dao lên và đến gần con ngựa thêm chút nữa. Hắn bắt đầu chửi rửa để lấy can đảm nhưng cánh tay hắn lại run. Con vật cúi đầu, hít hơi đất rồi bắt đầu hí và khóc. Cánh tay tên Da đen buông thõng xuống.

“Bẩm *Pasa Êphanggih*, hắn nói với giọng khản đặc, bẩm *pasa Êphanggih*, con không làm nổi!

- Hoan hô Xulâyman! mọi người reo to.

Mọi trái tim đều nhẹ nhõm.

“Xin ngài lấy nó cho ngài, *pasa Êphanggih*, lũ *aga* kêu lên, xin ngài lấy nó cho ngài nếu ngài tin ở đấng Ala, xin ngài cứu sống nó!

- Nhưng ta sợ người đã chết, viên *pasa* vừa đáp vừa nhìn con ngựa phi nổi tiếng với vẻ thèm thuồng.

Y bước lên một bước, vươn cánh tay để vuốt ve con vật, nhưng con vật thở phì phì và nhảy xổ vào để làm cho y sợ. Bây giờ, nó bước vòng quanh ngôi mộ, đập vó liên hồi và không để cho một ai đến gần.

“Đi thôi, viên *pasa* nói. Ta để nó ở lại đây áp ủ nỗi buồn của nó. Nó cũng thế, nó có một linh hồn. Với lại, các người cứ yên chí, cái đói sẽ làm cho nó thuần tính lại. Anh người nhà của người quá cố hãy ở lại với nó và coi sóc nó. Người hãy cho nó ăn uống và một khi nó đã yên rồi thì dẫn nó đến cho ta.”

Y nói và vui vẻ lên đường trở về thành phố, có lũ *aga* đi theo. “Ala vĩ đại và nhân đức, người

thương yêu các *pasa*”, y thầm nghĩ. Biết bao nhiêu lần y đã chẳng thèm muốn con ngựa đó sao! “Cưỡi lên mình nó, kẹp chặt nó giữa hai đầu gối và nhớ lại thời trai trẻ... Nếu người ta để cho ta tất thảy phụ nữ Căngđi một bên và đặt con ngựa đó một bên thì, cho bọn đàn bà cút đi, ta sẽ chọn con ngựa! Và bây giờ, lạy đấng Thượng đế, người độ lượng biết bao, người làm cho Nuri *Bây* chết và người cho ta con ngựa!”

Y nhìn về phía nghĩa trang. Con vật vẫn nằm trên mộ và rên rĩ.

Cuối cùng, bọn họ về tới những hầm hào cũ của Căngđi, những hầm hào đã biến thành những vườn dưa và những vườn rau. Mặt trời sắp lặn chiếu sáng rực một con sư tử đá trong thành lũy kiểu Vonido. Một đàn quạ quen thuộc của chúng trở về, ngụp sâu vào những lỗ châu mai đã đổ nát. Trong cái im ắng của hoàng hôn, Căngđi sữa, hí, kêu và phía sau nó, biển xanh ngắt rên rĩ nặng nề.

Viên *pasa* dừng lại, gọi lũ *aga* đến quanh y và nói với chúng:

“Liệu chừng, hỡi các *aga* lớn và nhỏ, Crét đang treo trên sợi tóc. Nuri đã tự sát, ta nguyện rửa hân trước Thượng đế. Các người không được dùng nó làm một lá cờ chiến để kêu gọi người Thổ Nhĩ Kỳ nổi dậy và gây lại cuộc đàn áp. Chỉ một cái mũi chảy máu thôi là ta thề có thánh Mahômét, ta sẽ không chỉ cho treo cổ những thằng dị giáo ở cây tiêu huyền mà thôi đâu, các người nhớ lấy điều đó, mà ta cũng sẽ cho treo cổ cả những đứa tín đồ Hồi giáo nữa! Coi chừng đấy, lũ khốn kiếp!”

Y quay về phía tên da đen của y:

“Đi thôi, Xulâyman” y bảo, và y là người đầu tiên đi vào thành phố vừa khịt khịt mũi.

Lão *muyêdin* lắc đầu. Không hé răng nói một lời, những đứa khác lén đưa mắt cho nhau thật nhanh. Con người mới nhu nhược làm sao, lão *pasa* này, một đứa con dân Hi Lạp chẳng ra sao cả, bọn chúng tự nhủ. Lão ta làm cái quái gì ở Crét? Lão ta cấm bọn mình không được làm một cái mũi chảy máu, lão nói thế. Nhưng không có bột làm sao gột nên hồ?[\[56\]](#)

Trước khi bước qua cổng vào Căngđi, lão *Muyêdin* rút trong ngực ra chiếc khăn vấy máu của Nuri cột vào đầu cây gậy của lão để thay cờ.

“Hãy xông vào bọn dị giáo, cửa cổ chúng nó!” Lão gầm lên rồi bước đi đầu nhóm *aga*.

Dưới kia, trong hầm hố, hai ông già Kitô giáo đang múc nước giếng tưới rau.

“Kìa, hai tên dị giáo, lão *muyêdin* bảo. Tiến lên, anh em!”

Hai đứa trong bọn chạy lao đi và vung dao găm của chúng.

“Ta chúc phước cho các anh! lão *muyêdin* kêu. Tiến lên, anh em!”

Hai đứa cầm dao chạy vào một lối nhỏ, rẽ lau lách, rẽ những cây hướng dương lớn và đến được cái giếng.

Chúng bắt ông già, ấn cổ hai ông lên thành giếng...

“Coi chừng, các chàng trai, đừng làm cho chúng nó chảy máu mũi!” lão *muyêdin* vừa nói với hai đứa kia vừa phá lên cười.

... và hai cái đầu rơi xuống giếng.

“Tiến lên, anh em, lão *muyêdin* gào lên, hãy đoàn kết nhau lại!”

Lão gior cây gậy thật cao và gió biển ủa vào trong chiếc khăn vấy máu của Nuri. Chiều đã xuống. Lính gác sắp đóng cổng thành. Lão *muyêdin* trông thấy chúng vội rảo bước. Đằng sau lão, bọn *aga* bước đi hàng hai. Chúng vào thành phố vừa gào thét om sòm.

Dân Kitô giáo đã nghe thấy chúng từ xa. Họ vội vàng đóng kín cửa hiệu và xưởng thợ rồi chạy ẩn trong nhà.

Lão *muyêdin* dừng lại trước tiệm cà phê Thổ, gần cổng La Canê. Vừa phát lá cờ của lão, lão kêu lên:

“Ala, Ala, giết chết bọn dị giáo!” Nhưng ông già *Xêlim aga* và những kẻ đảm tính và không ngoan, muốn làm cho lão từ bỏ ý muốn khát máu của lão, đẩy lão vào tiệm và, để cho lão yên đi, gọi cho lão cà phê, bánh *lucum* và một cái điều ống. Sau đó, họ cho người đi gọi Êphăngđi tới kể cho lão nghe những truyện của nàng Sêhêradađơ^[57] có đàn bà, có những anh chàng đẹp trai và có bánh ngọt làm bằng mật ong và hạnh đào.

Hai ngày qua đi, rồi ba ngày. Dân Kitô giáo run lên vì khiếp sợ với ý nghĩ bị sa vào bẫy nếu bọn Thổ quyết định đóng các cổng thành Căngđi vào ban ngày. Dân Kitô giáo có ít mà dân Thổ thì nhiều. Dân Kitô giáo sẽ bị cửa cổ hết.

Ngày thứ ba, lại một tin xấu khác. Bọn Thổ đang đem vào tu viện Ănggaratôx và cắt cổ đấng hiền nhân Agatanghêlôx. Vị tu sĩ phúc hậu nằm ngủ ngoài hiên nhà. Ông vừa đi khánh thành một nhà thờ đạo ở Torápzanôx. Đã ăn no, uống say, ông đang ngủ kĩ thì bọn chúng đã cắt đầu ông mà không cần phải đánh thức ông dậy. Nhưng, họa vô đơn chí, ngày thứ ba sau đó, tại Darô, một làng Thổ giàu có, một tu sĩ - anh em họ của Agatanghêlôx - từ tu viện nổi tiếng Vrongđixi dưới chân núi Iđa xuống và giết chết Babali, tên *aga* khát máu đã từng cột hai người Kitô giáo vào cái guồng lấy nước trong vườn nhà hắn để kéo nước lên và tưới rau cho hắn.

Những vụ giết người cứ tiếp tục và chiến tranh bùng nổ khắp Crét, từ làng này tiếp làng kia.

Bọn Thổ ở các làng Hi Lạp sợ hãi. Chúng chất lên lưng lừa tất thảy đồ đạc của chúng: quần áo, thùng nhào bột, nôi trẻ em, đồ nấu bếp, dụng cụ làm việc, vợ con, cháu chắt và tã lót của chúng để đến lánh nạn ở Căngđi. Về phía họ, những người Kitô giáo khôn ngoan nhất và kém can đảm tập hợp gia đình lại, gói ghém đồ đạc, quần áo và tìm đường lên núi.

Viên *pasa* điên đầu. Đây là lần đầu tiên, y chứng kiến một cảnh hỗn loạn như thế ở Crét và y không phải là loại người sinh ra để chịu những điều phức tạp. Đó là một con người phương Đông tử tế, sinh ở Bruxơ, thích vui vẻ, thoải mái, thích ăn ngon và ngủ kĩ. Chúng nó vì cái quái gì mà đánh nhau mới được chứ, lũ dân Crét này? Và đúng vào lúc y sắp vớ được con ngựa nổi tiếng. Y sẽ cho nó ăn đường, y sẽ cho nó uống nước đựng trong lòng bàn tay y để thuần hóa nó và tránh bị hất ngã té nhào xuống đất trong những cuộc dạo chơi ở Ba-Cổng tò vò. Chúng nó đã chọn sai thời điểm để nổi dậy, cái lũ dân Crét chết dẫm này. Y chạy tới nhà giáo chủ và cầu khẩn ngài: “Giáo chủ Êphăngđi, y nói với ngài, ngài hãy trục xuất ra khỏi giáo hội một đứa nào đó giết người Thổ và ngài hãy thí nó cho sự nguyên rửa đời đời!” Hoặc là y đi đến các làng Thổ Nhĩ Kỳ: “Đừng bỏ đi, đồ ngu dại kia, đừng rời bỏ nhà cửa của các người, y kêu toáng lên, giọng cầu khẩn, ta thề với các người là sẽ không có một cái mũi nào chảy máu! Ta đã báo cáo với Côngxtăngtinốp, họ sẽ gửi đến cho chúng ta một đạo quân thường trực và mọi cái sẽ đâu vào

đấy cả...”

Nhưng tình hình dường như không tốt hơn lên. Hơn nữa, ngày chủ nhật đó, một tin khác lại đến. Một thủ lĩnh Têôđôrix nào đó đã đốt cháy Látxili, một làng Thổ vào giữa buổi trưa. Việc đó thật là quá quắt.

Bọn dị giáo đã vượt quá giới hạn. Lũ *aga* nhốn nháo cả lên, kéo đến dinh *pasa*, mang theo vũ khí.

- *Pasa Êphăngđi*, tình hình xấu lắm rồi! Quân dị giáo trở thành bất trị, chúng nó đốt xóm làng chúng ta. Ngài đã được biết chuyện xảy ra ở Látxili chưa ạ?

- Cái thằng thủ lĩnh Têôđôrix là ai vậy? Đây là lần đầu tiên ta nghe nói đến nó đấy, viên *pasa* vừa hỏi vừa lần chuỗi tràng hạt bằng hồ phách, vì mệt nhọc.

Một tên *aga* ở Pêtorôkêphalô nhảy đứng lên:

“Thủ lĩnh gì nó! Cho dịch hạch giết mẹ nó đi! Đó là một thằng oắt con miệng còn hơi sữa. Một giống bẩn thỉu! Nó là con trai cái lão Manuxakax, người đã thiến Nuri *Bây*, là cháu của thằng cha lợn lòi, thủ lĩnh Misen. Thế mà hắn tuyên chiến với chúng ta, cái thằng thò lò mũi xanh ấy? Nếu ngài không tóm cổ hắn và đóng cọc vào bụng hắn ở Ba-Cổng tò vò thì tôi xin báo trước với ngài, chúng tôi sẽ thiêu trụi khu phố bọn Hi Lạp ở Căngđi. Đó là điều chúng tôi xin thừa với ngài, *Pasa Êphăngđi*. Nếu hoàng đế người không bằng lòng thì cũng mặc kệ ngài!

- Nhân danh Thượng đế, các người không được làm một việc như vậy, viên *pasa* kêu lên. Cái đầu của ta không còn vững chắc lắm nữa đâu, nó cắm lỏng lẻo trên vai ta; hoàng đế ngài sẽ gửi đến cho ta một sắc chỉ nếu các người làm việc đó!

- Vậy thì ngài hãy tóm cổ thằng Têôđôrix và đóng cọc vào bụng hắn, nếu không, chúng tôi sẽ làm cỏ Căngđi.

- Nhưng tìm nó ở đâu mới được chứ?

- Ở Látxili. Ngài hãy cho lính đến đó ở.

Y phái bọn lính đi vào các núi lân cận. Được báo trước, Têôđôrix tung ra một lời kêu gọi, và một vài người cuồng nhiệt, không biết làm nguội dòng máu đang sôi sục của mình bằng cách nào, đã đến với anh trong một cái đèo trên núi Xêlêna.

Lang thang từ núi này sang núi nọ, bị bọn *aga* ở Pêtorôkêphalô lùng bắt - bọn này đã thề trả thù cho Hút xanh - Têôđôrix trưởng thành nhanh chóng. Một mình, hoặc được một vài chiến hữu gan dạ giúp sức, anh tự vệ chống lại bọn Thổ và khi tình thế trở nên nguy hiểm đối với anh, anh trèo lên những tảng đá dốc đứng và chạy trốn. Anh sử dụng cây súng của Manuxakax, đi ủng, mặc quần áo, chít khăn của bố có mùi khét mồ hôi và cảm thấy mình gần gũi với người bố lòng danh hơn bao giờ hết. Sự dũng cảm của ông thấm vào anh, thông qua bộ trang phục, nó tràn đầy lồng ngực anh, chân tay anh. Người cha sống lại, ông và đứa con trai của ông chỉ là một. Têôđôrix trưởng thành và ngày càng dũng cảm. Lời nói của anh có sức nặng và việc làm của anh lúc nào cũng được cân nhắc thận trọng. Tất cả các chiến hữu của anh, ngay cả những người già nhất, những người đã dày dạn trong chiến tranh, đều nghe lời anh và tôn trọng anh.

Nhưng cuộc chiến đấu trở nên khó giữ vững khi viên *pasa* phái bọn lính truy nã anh. Vài

chục thanh niên đáp lại lời kêu gọi của Têđôrix.

“Nước Thổ Nhĩ Kỳ muốn uống máu chúng ta! Têđôrix kêu lên. Chính vì thế, anh em ạ, mà tôi gọi anh em tới đây! Anh em có biết chuyện gì đang xảy ra không? Dân Thổ và dân Kitô giáo lại đánh nhau. Ngọn lửa đã bốc cháy từ các thôn làng chúng ta cho đến tận Căngđi. Từ Căngđi, nó sẽ lan tới Rêtimnô và từ Rêtimnô tới La Canê. Toàn bộ Crét sẽ bốc cháy. Các bạn đừng có lầm, đừng tin rằng những thằng Thổ chó má đó chỉ lòng bắt một kẻ giết người thôi đâu. Ngay cả khi chúng có bắt được nó, chúng cũng sẽ không hạ vũ khí. Chúng muốn bắt tất cả bốn đạo Kitô. Cha ông chúng ta biết điều đó, vì vậy các người đã kéo theo mình ngọn cờ tự do. Nay đã đến lượt chúng ta. Trước khi ra đi, tôi đã mở hòm của bố tôi và lấy lá cờ của người. Đoàn kết muôn năm! Anh hô lớn, các bạn nhìn đây, đọc đi: Tự do hay là Chết.” Nói rồi anh mở tung lá cờ Hi Lạp.

Người ta báo tin cho viên *pasa* biết việc đó. Y tức điên lên. Y đã đi tìm giáo chủ. Cái lão *imam* của bọn dị giáo này không hiểu, y sẽ giải thích mọi chuyện với lão. Y đi đến tòa giáo chủ, có tên Da đen đi theo. Chân bước đi mà y tức tối đến nghẹt thở... Cứ như là y chưa đủ chuyện phiền muộn với Crét, một tin xấu khác nữa lại đến với y ngay sáng hôm nay. Tên đầy tớ nhà Nuri mà y để lại ở nghĩa trang đã chạy đến nhà y:

“Bẩm *Pasa Êphăngđi*, con ngựa chết rồi ạ! Nó đã chết trên mộ!”

- Thế ra mà không cho nó ăn uống gì sao?

- Con có cho, bẩm *Pasa Êphăngđi*, con có cho chứ ạ, nhưng nó không đụng đến. Nó muốn chết và thế là, nó chết.

Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Trên tháp đèn Hồi giáo, lão *muyêdin* vượn dài cổ ca ngợi những điều lí thú của lời cầu nguyện và lượng từ bi của đấng Thượng đế. Ngồi trên trường kỉ, ngài giáo chủ lần chuỗi hạt hổ phách, đang chuyện trò rôm rả với nhà đại bác học Hadixavax. Những năm tháng sung sướng của đời trai trẻ trở lại trong tâm trí ngài; ngài nghĩ đến cái thời ngài còn là cha bề trên ở Kiep và là đại diện những nơi chốn thiêng liêng. Cái đầu sư tử cao quý của ngài chứa đầy kỉ niệm của nước Nga. Đó là một ân huệ của Chúa Trời, cái xứ sở ấy. Biết bao nhiêu là lúa mì, là bơ, là cá sấu và trứng cá! Rồi là những mái vòm dát vàng của các nhà thờ, những tượng thánh bằng vàng, những kim cương, ngọc lam, ngọc hồng đính trên kinh thánh.

“Hadixavax ạ, chừng nào nước Nga vẫn tồn tại thì ta không sợ. Một ngày kia, nước Nga sẽ mở miệng, rồi ông xem, và nó sẽ nuốt chửng Thổ Nhĩ Kỳ. Lúc đó Crét sẽ được tự do. Đó là hy vọng duy nhất của chúng ta.”

Nhưng Hadixavax nhìn ra xa, tâm trí để ở đâu đâu. Cách Căngđi một giờ đi bộ, gần vùng Nữ Thánh - Iren, có một cánh đồng thuộc quyền sở hữu của bố ông, có phải đó là một dự cảm hay là Hadixavax chỉ tưởng tượng ra điều đó theo những quyển sách cổ của ông ta đọc? Đất ấy - ông ta ghi tạc điều đó trong đầu - có tàng ẩn một thành phố nổi tiếng từ thời cổ đại. Một trận bão đã nổ ra mấy ngày trước đó, và trong lúc Hadixavax đang tìm trong một cái lỗ do nước xói đào nên một vật sáng loáng lặn ra trên đất ướt. Ông cúi xuống và ông thấy gì? Một cái nhẫn vàng! Ông lượm nó lên, lau chùi sạch sẽ và bây giờ, ông vừa đưa nó cho giáo chủ xem. Mặt nhẫn tạc một người đàn bà to mông, đang ngồi, tay cầm cái búa hai lưỡi và một người đàn ông trần truồng, mảnh dẻ, giống đàn ông Crét ngày nay, đang uốn éo trước người nữ với điệu bộ của

người nhảy múa. Phía trên họ, trên đỉnh chiếc nhẫn, là một vành trăng khuyết giống như một lưỡi liềm.

Hadixavax đặt nhẫn vào lòng bàn tay giáo chủ.

“Vì lòng thương yêu Chúa, thừa Đức Cha, ông nói, xin cha giấu nó đi. Không cho một ai biết có nó! Dưới ấy, chắc là phải có biết bao nhiêu kho báu, biết bao nhiêu thánh tích! Nhưng chúng ta chỉ là những người nô lệ. Nếu ta khai quật những kì quan ấy, nước Thổ Nhĩ Kỳ sẽ cướp của ta mất. Ta hãy kiên lòng. Khi Crét đã được giải phóng, một người Hi Lạp khác sẽ giải phóng thành phố cổ đó ra khỏi nơi chôn vùi nó và sẽ hưởng tất cả vinh quang!”

Ngài giáo chủ vừa nghe ông ta vừa lắc đầu. Tất thấy những cái đó thật là hay ho, tốt đẹp, nhưng ngày nghĩ tới hàng vạn linh hồn mà ngài có trách nhiệm. Cái việc xảy ra dưới đất đã hàng nghìn năm rồi thì có quan hệ gì đến ngài? Ngài nghe, lắc đầu và đưa câu chuyện trở về Crét đầy thương tích, nhưng vẫn sống, và về nước Nga...

Hadixavax biết rõ điều đó và cảm thấy mịch lòng.

“Đức Cha mong đợi tự do từ nước Nga, nhân dân mong đợi nó từ khẩu súng của mình, còn tôi, tôi mong chờ nó từ chiếc nhẫn này mà ngài chế nhạo, thừa Đức Cha tôn kính...”

Bổ Muôcdupholôx mở cửa.

“Trình Đức Cha, lão *Pasa...*”, bổ nói.

Hadixavax đứng dậy, mỉm cười.

“Dân Crét làm cho cái lão khốn khổ người Cápđôxơ[58] ấy đau đầu!”

Ông hôn tay giáo chủ rồi biến mất qua một cửa nhỏ bí mật.

Đúng là viên *pasa* đang tức giận bọn người Crét quái quỷ đó.

“Giáo chủ ạ, y vừa nói vừa bước vào, tôi không hiểu nổi. Hình như là dân Crét nổi dậy và đòi tự do... Tự do nào? Tôi không hiểu. Khi ngài vâng lời Thượng đế vì ngài tin ở Người và ngài làm tất thấy những gì Người ra lệnh, vậy ngài có kêu ca rằng mình là nô lệ hay không? Ngài có đòi tự do hay không? Không. Thế thì nó có khác gì đối với người thay mặt Thượng đế trên trái đất là hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ! Vậy mà ma làm quỷ ám gì chúng nó, cái lũ dân Crét ấy, mà chúng làm cho tôi thêm rắc rối mọi chuyện?

- Khi ngài vâng lời Thượng đế vì ngài tin ở Người, đồng ý, giáo chủ đáp. Nhưng khi ngài buộc phải vâng lời Thượng đế mà ngài không tin thì sao, *Pasa Êphăngđi*?

Dân Crét không tin hoàng đế của ngài. Vì vậy họ vẫn là nô lệ và họ vẫn đòi tự do.”

Viên *pasa* đưa bàn tay ôm lấy đầu. Y không thể nào hiểu được. Y ra về, đóng cửa đánh rầm. Về đến nhà, y ngồi xuống cạnh cửa sổ, cầm ống nhòm và quan sát ngoài biển, nóng lòng được thấy tàu chiến và quân lính Thổ đến. “Chính bọn họ sẽ làm cho sáng sủa tình hình và lập lại trật tự”.

Y vỗ hai tay vào nhau, tên Da đen xuất hiện:

“Lòng ta sầu não quá, Xulâyman đốn kiếp ạ. Mà đi tìm Bácbayanix cho ta để hấn làm cho ta

khuây khóa một chút.”

Chiều xuống. Người ta nghe những nhà buôn đóng cửa hiệu và các bà mẹ gọi con cái phân tán trên đường phố trở về. Những ông bố gia đình trở về nhà, người ta khóa chặt các cửa. Những tên phu bốc vác Thổ hung dữ, rách rưới, chân đất, mũ *phê* đội lệch, đi qua các khu phố Kitô giáo vừa chửi bới Chúa Kitô vừa nhổ lên cửa nhà những người Hi Lạp. Mỗi đêm, năm hoặc sáu gã anh hùng rơm rời các tiệm cà phê Thổ, xông đến nhà thủ lĩnh Misen với ý định phá cửa nhà ông. Chính ông là người đã giết Nuri, người ta đã trông thấy ông đi ngựa vào biệt thự của lão *bây* và lập tức sau khi ông ra về, người ta đã tìm thấy thi thể của y. Chính ông là người đã giết y! Say khướt, chúng ra đi để đến phá cửa nhà thủ lĩnh Misen, nhưng càng đi đến gần nhà ông, và càng tỉnh rượu, chúng càng sợ. Chúng đứng lại, chửi rửa lung tung, trút cơn hăng máu rồi quay lại tiệm cà phê.

Thủ lĩnh Misen đứng sau cửa nhà ông với hai cây súng ngắn đã nạp đạn. Ông chờ, nín thở. Mỗi tối, ông xua người nhà đi chỗ khác. Bà Katêrina bế con nhỏ trong tay cùng Toraxaki và Riniô đi ngủ nhờ ở nhà một bà hàng xóm. Chỉ mình thủ lĩnh ở lại nhà. Sau mấy hôm, ông bảo Toraxaki:

“Mày, mày ở nhà với bố, cần cho mày quen đi.” Bây giờ, ông bố và thằng con trai cùng gác bên nhau, phía sau cửa.

Tên Da đen tìm được Bábayanix ở nhà bác. Ông già bé nhỏ đã đốt lửa trong sân và hầm quả mìn quyết trong một cái nôi.

“Chờ một lát đã, Xulâyman, để tớ còn lấy cây kiếm và các thứ khác đã!”

Bác vào nhà, đeo thanh kiếm, quàng huy chương bằng sắt tây vào cái cổ nhăn nheo, định xỏ giày nhưng lại thôi vì lười. Bây giờ mà còn cột dây giày nữa! Bác vừa đi ra vừa xoắn đầu ria mép.

“Chả hiểu cụ lớn *pasa* cần tớ có việc gì nhỉ, hả Xulâyman khốn kiếp? bác hỏi. Và tớ thử mang theo một chai *xócbê* xem sao, biết đâu đấy!

- Bác lấy đi. Nếu cụ lớn không uống thì tôi uống”.

Bác lại trở vào, rót đầy một chai *xócbê* và cho thêm thật nhiều đá. Sau cùng, họ ra đi.

“Này, chú Da đen, chú nói sao, tớ cũng lấy mũ chứ? Trái tim nhỏ bé của tớ nó run...”

Tên Da đen nhún vai, hần nói:

“Bác lấy mũ đi và lên đường thôi!”

Viên *pasa* vẫn ngồi cạnh cửa sổ và nguyên rửa số phận của y đã ném y lên hòn đảo ma quỷ này. Mày đặt tao ngồi lên một cái gai *Pasa* hay là trên một cái cọc nhọn, hỡi số phận đọa đày? Và trong lúc y đang than vãn cho số kiếp của y thì Bábayanix bước vào vừa vái chào cung kính, chân dẫm đất, với cái mũ rơm và tấm huy chương bằng sắt tây.

“Bẩm *Pasa Êphăngđi*, tôi đây, Bábayanix đây, bác vừa thừa vừa đặt chai *xócbê* xuống chân lão người Thổ: Mát lạnh, mát lạnh, *xócbê* đã ướp đá, mời cụ lớn dùng! bẩm *Pasa Êphăngđi*.

- Bábayanix tội nghiệp ơi, ta buồn phiền quá đỗi. Kể cho ta nghe một câu chuyện khôi hài

để ta cười một tí. Ta cho gọi bác là vì việc ấy đấy.

- Tôi cũng buồn phiền lắm, bầm *Pasa Êphăngđi*, ông già đáp vừa nhìn viên *pasa* chòng chọc với đôi mắt nhỏ như mắt rắn. Tất thấy những chuyện khôi hài tôi biết thì ma quỷ đã mang đi đâu hết và biến chúng thành truyện ngụ ngôn kinh khủng, đầy những quỷ ăn thịt trẻ con, những dê đực và những cọc nhọn... Lúc tôi thử cười thì hàm tôi vì cười mà rơi xuống.

- Ta yêu cầu bác đấy, Bácbayanix, kể cho ta một chuyện gì đi! Dẫu là một truyện ngụ ngôn và hàm ta có rơi cũng mặc.

- Cụ lớn có cho phép tôi được tự do nói tất thấy những gì tôi có trong đầu không, bầm *Pasa Êphăngđi*?

- Tất thấy những gì bác thích. Bác là người dở hơi, phải không nào? Vậy thì bác được tự do.

- Cụ lớn không cho chém đầu tôi chứ ạ?

- Bác muốn ta làm gì với cái đầu to kèngh của bác mới được chứ? Nói đi, đừng có sợ.

- Tốt. Vậy thì xin cụ lớn nghe đây. Con quỷ đã nhập vào tôi, bầm *Pasa Êphăngđi*, và nó quấy rầy tôi làm cho tôi phải kể hầu cụ một truyện ngụ ngôn mà ông tôi đã kể cho tôi nghe, mà ông của ông tôi đã kể cho ông tôi nghe và ông của ông tôi cũng đã kể, tóm lại, đúng là một xâu dài các ông ngược lên tận cái thời Côngxtăngtinốp thất thủ.

- Thế rồi sao? Đợi ta chiêm cái điều ống đã, nếu không, ta ngủ mất.

- Thế rồi là, vào thời loài vật còn nói chuyện với con người và với lá nho, có một con dê đực vào trong một vườn nho... Và bắt đầu chén lá nho... Nó ăn, ăn mãi, và cây nho khốn khổ đau quá. Cây nho cũng thế, nó có một linh hồn, cụ lớn biết đấy, bầm *Pasa Êphăngđi*. Nó nổi giận và la lên: ăn đi, ăn đi, ăn đi, ăn cho béo mỡ, và lúc mi đã trở thành một miếng ngon, mi có thể tin chắc rằng tao sẽ cung cấp những canh leo của tao để đốt lửa quay thịt mi. Cụ lớn nghe thấy không, bầm *Pasa Êphăngđi*? Để quay thịt mi và rượu của tao, để người ta ca hát xung quanh mi và Bácbayanix của tao để quay cái xiên của tao chọc vào người mi mà nướng thịt.

- Bácbayanix? Bácbayanix nào? Ta không hiểu, viên *pasa* vừa hỏi vừa ngáp.

- Một ngày kia, cụ lớn sẽ hiểu, bầm *Pasa Êphăngđi*.

- Bác hiểu à, Bácbayanix khốn kiếp? Đôi lúc, những đứa dở hơi...

Hai mắt Bácbayanix thỉnh linh trở nên hung dữ, chúng nhìn đâm thủng lão *Pasa*.

"Tôi ấy à? Cụ lớn bảo tôi hiểu thế nào được? Nhưng một hôm, khi người ta chọc tiết một con dê con, ông tôi mới giảng cho tôi hiểu. Ông cụ đã uống một bình rượu vang mới sáng ý ra. Con dê đực, người bảo tôi, chính là hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ, những lá nho là lũ dân Crét, và cây nho là Crét. Và Bácbayanix là thằng cháu trai của tôi...

- Cút đi, tên dị giáo!" viên *pasa* vừa dang cánh tay ra để lấy cây gậy. Nhưng Bácbayanix đã ba chân bốn cẳng xuống hết cầu thang và chạy như bay trên những đường phố tối om với hai bàn chân chai sạn. Hai lần, cây kiếm vương vào hai đùi làm bác ngã lăn kèngh. Về đến trước nhà, bác dừng và làm dấu thánh.

"Trời đất ơi! bác lắm bầm, Bácbayanix khốn kiếp, làm sao mà mi táo bạo và điên rồ đến thế

không biết?” Đêm hôm đó, viên *pasa* ngủ không yên giấc. Những giấc mơ của y đầy đặc những dê đực, gốc nho và xiên nướng thịt. Cho chúng nó xuống địa ngục, quân dị giáo! Nhưng chúng nó biết cách xoay chuyển tất thấy những chuyện đó khéo léo biết bao và chúng đồ ngon đồ ngọt được anh mà anh không biết cũng tài tình biết bao! Y dậy rất sớm rồi đi thăm lần lượt tất thấy các khu phố Thổ. Y đập cửa các nhà, vào các tiệm cà phê, y ghé vào các đền thờ Hồi giáo.

“Bình tĩnh, các bạn ơi, đừng làm chảy chỉ một giọt máu thôi, nếu không, chúng ta đi đời hết! Ngày xưa ngày xưa, có một con dê đực...”, rồi y bắt đầu kể và giảng giải câu chuyện ngụ ngôn để làm cho bọn *aga* khiếp sợ.

Y cũng vào cả các nhà Hi Lạp chủ nhà đã bỏ đi. Dân lánh nạn từ các làng Thổ đến chiếm ở với nhiều gia đình trong mỗi nhà, không ngần ngại gì mà không tháo cánh cửa, phá tủ, bàn để đốt lửa nấu ăn.

“Các người trở về làng đi thôi, y kêu lên với họ. Các người còn có việc gì nữa nào? Đừng có giết bọn dị giáo đấy! Hậu quả sẽ rơi vào đầu chúng ta! Ngày xưa ngày xưa, có một con dê đực...” rồi y lại bắt đầu kể câu chuyện ngụ ngôn. Y đi từ nhà này qua nhà nọ và lòng dạ y như bị xiên để nướng cứ quay tròn và la hét trên ngọn lửa của những cảnh nho.

Sau đó mấy hôm, trong lúc bọn Thổ dường như yên đi, thủ lĩnh Misen nằm ngủ trên nệm. Ông mơ thấy một giấc mơ kì lạ: dân chúng họp nhau ngoài thành phố, trên những cánh đồng, chung quanh một cái sân đập lúa. Ở giữa, các nhạc công biểu diễn Quốc thiều với kèn, trống và kèn túi. Họ biểu diễn, biểu diễn nhưng chẳng có ai nghe được họ. Một chàng trai người Crét xuất hiện với một chiếc khay lớn và mời mọi người rượu *raki*. Họ càng uống vào thì tại họ càng sáng ra, trí óc họ cũng vậy, trong lúc đó, trên thính không, vang dội nhạc Quốc thiều.

“Như thế nghĩa là thế nào? Ta không hiểu, thủ lĩnh Misen vừa lẩm bầm vừa mở mắt. Khi một con người ngủ, linh hồn anh ta đi lang thang. Linh hồn vốn đã kì cục, càng kì cục hơn trong giấc ngủ.

Chỉ sau đó ít lâu, khi cuộc chiến đấu đã bắt đầu, ở trong núi, thủ lĩnh Misen mới hiểu ý nghĩa của giấc mơ đó.

Ngày hôm đó là chủ nhật. Ông chưa hề đặt chân ra ngoài. Bà vợ ông và Riniô còn ở nhà thờ với cháu bé. Toraxaki chơi ở nhà Kraxôgioócgix. Thủ lĩnh Misen chỉ có một mình và điều đó làm ông thích. Ông đi đi lại lại trong nhà, xem xét nguồn thức ăn dự trữ. Không thiếu thức gì. Ông xuống nhà hầm. Còn rượu vang trong thùng, còn dầu ăn và ô liu trong chum. Trên xà nhà, lủng lẳng những xâu lựu, mộc qua và tỏi. Trong phòng xếp dọn ngăn nắp, những nệm, những chăn, những thảm. Thủ lĩnh Misen có vẻ hài lòng. Ông nghĩ: “Nếu ta có đi lên núi và bọn Thổ có đến cướp nhà ta, chúng nó sẽ tìm thấy đủ mọi thứ, ta sẽ không hổ thẹn.” Ông đã được nghe ông cụ thân sinh kể lại rằng năm 1821, trong lúc tất thấy dân Kitô giáo trong làng, hoảng hốt, vét sạch trong nhà, mang đi mọi thứ có thể mang được trước khi chạy trốn, thì ông, ông cấm không được đụng đến các vật dụng sung túc trong nhà. “Ta, ta không muốn mang tiếng, ông cụ nói. Ta muốn rằng bọn Thổ có đến thì nhìn thấy nhà ta có đầy đủ mọi thứ.” Vừa thầm nhắc lại những lời đó, thủ lĩnh Misen cảm thấy yên tâm, ngồi trong phòng, dưới những bình khí và tượng thánh và bắt đầu hút thuốc. Ông hút và đầu ông đầy đặc những con người, những làng xóm, núi non, những chiến công ông chưa lập được, những lời nói ông chưa thốt ra. Càng đi

điều qua trước mắt ông với những đường phố, những tiệm cà phê Thổ, những nhà thờ và đền Hồi giáo. Thành phố đang làm mồi cho ngọn lửa, nó đang bốc cháy và thần linh của thủ lĩnh Misen là một kị sĩ giống ông, với chòm râu cằm, đôi ủng, chiếc khăn chít đầu của ông. Chính người kị sĩ đó đã châm lửa đốt thành phố. Người đó phá cửa mọi nhà, quật đổ các tháp đền thờ, lao vào những nhà người Thổ... Anh ta vọt qua một cổng sơn xanh, băng qua một cái sân, rồi một khu vườn... Có một chiếc đèn lồng lấp lánh xanh đỏ, anh ta đập nó vỡ tan và tắt thảy chìm trong bóng tối. Thế là, anh ta đi lên phòng. Lỗ mũi anh ta mở ra hít đầy hương xạ, một lối đi thơm ngát mở đường trước mặt anh và anh bước theo nó... Và cuối con đường, lấp lánh hai bàn chân nhỏ nhắn...

Thủ lĩnh Misen gầm lên, ông giật con dao găm nhỏ treo trên bàn thờ thánh xuống, đâm dao vào đùi và máu chảy phọt ra. Ông cứ để cho máu chảy, máu chảy làm cho ông nhẹ mình. Sau đó, ông băng bó vết thương và nằm dài trên nệm. Dưới nhà, bà vợ và cô con gái đã đi lễ về, trong nhà rộn lên vì tiếng người. Ông nhắm mắt lại, lắng nghe.

“Toraxaki chưa về, bà mẹ vừa nói vừa châm lửa.

- Mẹ đừng lo cho nó, Riniô vừa nói vừa cười. Nó đang làm lễ đấy!”

Quả vậy, mỗi chủ nhật, Toraxaki và lũ bạn nó làm lễ trong chuồng ngựa của nhà Kraxôgioócix, cạnh tranh với nhà thờ chính thức. Từ sáng sớm, chúng nó đứng rình trước cửa nhà thờ Thánh - Minax hoặc chung quanh đó. Khi một đứa bạn học đi đến, trong bộ cánh của ngày chủ nhật, một chiếc mùi xoa sạch cầm tay và trong chiếc mùi xoa đó có một đồng métalich dành để mua một cây nến, chúng nó xông vào thẳng bé rồi, hoặc bằng đồ dành, hoặc bằng vũ lực, thường là với những quả dấm, chúng bắt nó và dẫn nó về chuồng ngựa. “Chúng ta có một nhà thờ của chúng ta, chúng bảo nó, mà không xấu hổ khi đi vào cái nhà thờ lạ hoắc sao?” Chúng buộc con lừa của ông Kraxôgioócix vào một xó để lấy chỗ. Một đứa trong bọn đứng ở ngưỡng cửa, thu những đồng métalich bỏ vào một cái đĩa và đưa cho mỗi tín đồ một que diêm thay cây nến. Nicôlax, đứa trẻ coi vẻ oai vệ nhất, đội một cái mũ giấy, mang một chiếc mặt nạ - vật còn lại của hội hóa trang vừa qua - trèo lên yên lừa, ngồi và không nhúc nhích nữa. Thỉnh thoảng, cu cậu lại rên rầm để bắt chước ngài giáo chủ. Toraxaki đứng giữa chuồng ngựa đọc kinh phúc âm của chúng: truyện Rôbinxon Cruxô Êngđrikôx, con trai nhà Kraxôgioócix, thủ vai thầy trợ tế. Nó lấy chiếc lư hương của nhà, đổ đầy than đỏ và trầm hương rồi xông hương cho máng ăn của lừa, xông cho chính con lừa và cho bốn đạo con chiên đang cúi đầu. Những con chiên cuồn cuộn thì quỳ lạy và bơi phen lừa vào bàn tay và đầu gối. Vào đầu cuộc lễ, Toraxaki đọc kinh một mình, nhưng sau đó, bị lôi cuốn vì sự hăng hái của nó, chúng cũng đọc. Chúng hát và tụng lung tung chẳng ra cách thức gì tắt thảy những gì chúng chợt nhớ ra, đứa này thì bản tình ca, đứa kia thì bài vũ khúc hoặc bài “Chúa Kitô đã sống lại” hoặc thậm chí cả những bài hát đã học được ở nhà trường như “Kìa trên núi cao, có một mái nhà thờ cô quạnh...” Chuồng lừa vang lên tiếng kêu của chúng, lừa cũng bước vào cuộc nhảy và bắt đầu be rầm lên. Ông Kraxôgioócix cứ mỗi tối thứ bảy thường uống quá chén nên ngủ quá giấc, chợt tỉnh dậy, tức điên lên. Ông cầm lấy cây gậy và đi xuống. Giáo chủ, giáo sĩ, thầy trợ tế và con chiên trốn chạy tứ tung, đưa ra cửa lớn, đứa tuồng cửa sổ. Chúng mở cái rào chắn trong vườn, còn kêu la vài tiếng nữa làm như cuộc trốn chạy của chúng là một giai đoạn của buổi lễ rồi trở về nhà, thở không ra hơi.

“Chủ nhật sau, thằng nào không đến thì ông đập vỡ mặt”, Toraxaki kêu lên.

Và châu lễ kết thúc bằng lời giải tội đó.

Thủ lĩnh Misen nghe thấy những tiếng kêu từ chiếc cửa sổ nhỏ. Chủ nhật đó, ông nhận ra tiếng thằng con trai của ông: “Ông đập vỡ mặt chúng mày” và mỉm cười. “Hoan hô Toraxaki, bố thích mày như vậy, ông thì thầm, bố thích mày trước hết là đánh bạn mày để cho quen tay, sau đó là đánh kẻ thù, bọn Thổ, dân Kitô giáo hoặc dân Phorăng và sau này, đánh cả mày nữa, nếu mày trở thành hèn nhát. Một đứa con trai như thằng ấy, được đấy! Bố sẽ sống lại ở mày!”

Ông nhớ lại người tu sĩ già, tại tu viện Đức Mẹ Đồng trinh Chiếc Thang Vàng, bên bờ biển Libi, đã chỉ cho ông ngôi mộ ông ta tự đào lấy và sắp đặt lấy cho mình. Trên tấm bia đá có khắc dòng chữ: “Này, này, cái chết, ta không sợ mày đâu!” Người tu sĩ không sợ chết vì ông ta tin chúa. Thủ lĩnh Misen không sợ chết vì ông tin vào đứa con trai.

Ông thử đứng dậy nhưng vết thương làm ông đau quá. Ông ngồi dựa lưng vào tường, nhìn các binh khí và tượng thánh rồi lại hút thuốc. Chưa bao giờ ông mơ một quyển sách để đọc. Ông ghét học vấn, ông ghét những người có học thức và trong những cuộc cách mạng, ông thích thú vô cùng lúc ông xé những quyển sách cổ của các tu viện để cuốn giấy làm đạn. Ông nhìn chú em Pê-đơ-Lu, nhìn Hadixavax hay nài Idômênê và lắc lắc cái đầu rám nắng với vẻ khinh bỉ: “Đấy, con xem, học vấn đưa lại cái gì: cặp kính, những chiếc tuần chên, một cái u lưng và hề nghe tiếng súng nổ vu vơ đâu đó là đó là sợ vải cứt ra... Con phải tránh xa học vấn, Toraxaki, đó là một chứng bệnh bẩn thỉu, con đừng mắc chứng bệnh ấy!”

Và trong lúc ông đang nghiền ngẫm mọi điều đó, có người gọi cổng. Một người nào đó đi vào và lập tức nghe tiếng kêu, khóc om sòm. Ông vĩnh tai nghe, nhận ra tiếng của bà già Mariôra, một người bà con mà gần đây, Pê-đơ-Lu đưa từ làng bà ở đến để giúp vợ anh việc nhà việc bếp núc. Một người họ hàng ở trong nhà, điều đó an ủi anh ta. Thủ lĩnh Misen thò đầu qua cửa sổ. Bà già Mariôra đứng giữa sân vừa la hét, vừa bứt tóc.

“Này, Mariôra, thím kêu la cái gì thế? Lên đây xem nào!” ông ra lệnh.

Bà già trèo lên cầu thang, thở hổn hển và dừng lại trước giường của thủ lĩnh Misen. Môi bà run rẩy. Bà nói, bà nói nhưng không hiểu bà nói cái gì.

“Thím đừng run nữa! Thủ lĩnh Misen kêu lên, nói cho rõ ràng xem!... Thím vừa nói Điamăngđix phải không? Điamăngđix thế nào? Hấn bị cái gì?

- Anh ấy chết rồi! Bà già hét. Người ta vừa tìm thấy anh ta chết cứng trong giường! Vănghêliô kêu van, đấm ngực, chị ta lay, chị ta ôm anh ấy, chị ta xoa tinh dầu hoa hồng cho anh ấy nhưng chẳng ăn thua gì! Anh ấy đã uống phải thuốc độc và chết rồi!

- Thuốc độc à? Làm sao thím biết thuốc độc? Ai nói với thím?

- Anh ấy tím ngắt hết cả người.

- Đi, thím về đi!

Ông đứng dậy lau rửa vết thương và băng bó lại, ông không thấy đau nữa.

“Tôi không muốn nghe tiếng kêu van!” ông vừa nói với bà vợ vừa mở cổng.

Nhà chú em ông ở đầu đường, gần giếng vòi nhà Idômênê. Cửa vẫn để mở, ông bước vào. Nghe tiếng kêu van và tiếng khóc nức nở của Vănghêliô đang bút tóc ở trên gác, trong phòng. Pê-đơ-Lu ở dưới nhà, ngồi co rúm lại trong một góc tràng kỉ. Anh ta run, răng đánh lập cập. Thủ lĩnh Misen dừng lại trước anh ta. Thầy giáo ngược mắt lên trông thấy ông anh, vội cúi đầu xuống và thu mình lui sâu hơn trong xó.

“Giáo sư, thủ lĩnh Misen bảo, ngược mắt lên, nhìn vào tôi đây.”

Pê-đơ-Lu ngẩng đầu lên. Đôi mắt khiếp đảm của anh ta hấp háy sau cặp kính.

“Chính chú đã giết hắn! Thủ lĩnh Misen nói, hạ thấp giọng. Chú!

- Em ấy à?

- Phải. Nếu là một kẻ đàn ông giết hắn, anh ra sẽ dùng một con dao găm. Còn chú, chú đã giết hắn một cách hèn nhát bằng thuốc độc.

- Em không chịu nổi nữa...

- Vậy chú không sợ Chúa sao? Chú không sợ tôi sao? Đáng lẽ chú phải giết nó bằng một con dao găm mới phải.

- Em không chịu nổi nữa...

- Tôi không trách mắng chú vì chú đã giết nó, tôi trách mắng chú đã giết nó theo lối một người đàn bà, giết bằng thuốc độc. Chú đừng tìm cách lẩn tránh.

- Em không chịu được nữa, thầy giáo nhắc lại. Em không thể làm cách khác được, hắn khỏe hơn em.

- Thế còn vợ chú có nghi ngờ gì không?

- Có thể... Em không biết, cũng có thể... Cô ta không nói gì với em và khi em thử lên gác, cô ta nhảy chồm vào em từ trên cầu thang. Thế là em ngồi lại đây trên tràng kỉ và em đợi.

- Chú đợi gì?

- Chẳng có gì cả. Em đợi.”

Thủ lĩnh Misen đi ra sân. Những lời than vãn của Vănghêliô vang lên đơn điệu và không dứt giống như tiếng róc rách của một dòng suối. Ông lại trở vào nhà.

“Chú đợi cái gì? Ông lại hỏi.

- Tất cả có thể xảy ra được lắm, em không còn sợ cái gì nữa. Pê-đơ-Lu, bỗng nhiên hoạt bát hẳn lên.

- Chỉ có vợ chú có thể tố cáo chú thôi.

- Cô ta muốn làm gì tùy thích. Em, em đã làm điều em muốn. Giờ đến lượt cô ta!

- Chú đứng dậy đi. Đừng có làm đũa ranh mãnh hay thẳng ngu ngốc. Nếu nó tố cáo chú, chú hãy nói sự thật, cho dầu chú có chết rục trong tù. Nếu nó không tố cáo chú, chú im đi. Im đi, và đừng để cho người chết hút hết tủy não của chú. Chú nghe không? Một người đàn ông, một người đàn ông thực sự, đã giết là giết hoàn toàn. Đứng dậy đi, tôi bảo chú, đứng dậy!”

Ông lay người em và kéo anh ta đứng dậy.

“Thôi nào, ông nói, ta hãy đi lo việc chôn cất.”

Ngày hôm sau, lúc người ta đến mang người chết đi, không ai có thể nhìn thấy mặt anh ta. Thi thể được phủ kín hoa, từ đầu đến chân. Vănghêliô đã hái hết hoa trong vườn, các bà láng giềng đã mang đến từng ôm hương thảo, hoắc hương và hồng. Người đàn bà Pháp, cô vợ ông bác sĩ, vốn ngưỡng mộ một cách kín đáo anh chàng xinh trai mỗi lúc anh ta đi qua cửa sổ nhà cô, cũng hái trụi vườn nhà để gửi hoa đến viếng. Chỉ một mình ông chú, thủ lĩnh Pôlyxinghix, rẽ hoa hồng ra một lát, nhìn cái mặt của người chết rồi phủ hoa lại ngay. Ông liếc nhanh Pê-đơ-Lu đang đứng trước ông và cái nhìn của ông đánh lại.

Khi Vănghêliô trông thấy giáo sĩ đi vào, cô ta xuống nhà, bỏ nhào lên thi thể người anh, xõa tóc ra và trùm lấy nó. Hai tay duỗi dài, cô ta không cho ai đến gần. Cô ta không không, cũng không than vãn. Nằm vật trên mình người anh, cô ta lặng im, không nhúc nhích, như là cô ta ngủ. Và khi bốn người phu khiên đòn đám ma mang anh ta đi, cô ta không hề chống cự. Cô ta đứng dậy, lấy một chiếc kéo cắt sát móng tóc của mình, tết thành hai dải và cột vào cổ tay người chết. Cô nhìn người chết rời khỏi nhà, không kêu lên một tiếng nào. Cô dừng lại ở ngưỡng cửa, đưa tay ra hiệu với người chết rồi cô trở vào nhà. Sau đó, cô gom tất thấy quần áo của người anh thành đống giữa sân và châm lửa đốt. Rồi cô thu dọn nhà, rửa ráy, trang sức cho mình và ra ngồi ngoài sân, hai mắt nhìn chăm chăm vào đống quần áo cháy.

Sau lễ an táng, ông chú Pôlyxinghix đến ngồi bên cạnh cô và hỏi xem cô có biết ai đầu độc Diamăngđix hoặc giả cô có nghi ngờ người nào không, cô ta nhìn vào đôi mắt ông mà không trả lời. Cô ta lắc đầu và mím môi, vẻ buồn bã.

Đêm hôm đó, Pê-đơ-Lu không ngủ ở nhà, anh ta sợ. Anh ta cũng không ngủ ở nhà ông anh, anh ta cũng sợ. Anh ta lánh sang nhà đối diện, nhà ông bạn Idômênê. Họ nói về cái chết, về sự bất tử của linh hồn rồi, mệt mỏi, họ ngủ.

Ba ngày trôi qua. Vănghêliô dường như không thấy, không nghe Pê-đơ-Lu. Anh ta đi lại như một cái bóng ở trong nhà. Sự có mặt của anh ta không làm cho cô ta khiếp sợ. Cô ta đóng cửa ở lì một mình trong buồng người anh, thấp cây đèn thờ lên và rót đầy một li nước mát để giải khát cho linh hồn Diamăngđix, nếu nó khát. Cô ta biết rằng linh hồn một người chết quanh quẩn chung quanh nhà mình trong bốn mươi ngày. Cô ta cảm thấy linh hồn anh cô bay lượn và đổ xuống như một con bướm trên tóc, trên gáy, trên hai bàn tay xạm ứa của cô và trong đêm tối, trên cặp môi cô... Cô rùng mình và không mơ ước một niềm vui nào khác nữa.

Trong ba hôm đó, cô ta câm lặng, đôi mắt ráo hoảnh và nhìn đăm đăm, không nghĩ đến việc mặc đồ tang.

Bà cô, bà Crixanti, đến tìm để đưa cô ta đến ngôi nhà nhỏ của họ ở bãi biển. Việc đó sẽ giúp cô ta thay đổi chiều suy nghĩ. Nhưng Vănghêliô lắc đầu và lại đóng cửa ngời lì trong phòng của người anh. Ngay cả việc đến bên mộ anh cầu nguyện, cô cũng không đi. Cô ta tỏ ra bình tĩnh, quyết định, không ngừng lục lọi trong chiếc hòm đựng của hồi môn khốn khổ của mình, lên lên xuống xuống cầu thang, dọn dẹp nhà cửa và sửa soạn như cô ta sắp đi chơi xa.

Buổi tối hôm thứ ba, cô ta bảo bà già Mariôra:

“Thím dọn bàn ăn đi, trải chiếc khăn bàn trắng có thêu hoa, đặt bát đĩa và những bộ đồ ăn đẹp, nói với ông chủ là tôi sẽ ăn cơm với ông ấy, tối nay. Và thím đừng thắp đèn, thắp hai cây nến đã đốt để canh người chết ấy”

Thầy giáo run lên vì sợ khi nghe cô ta nói, run lên vì sợ khi trông thấy những cây nến của đám ma được thắp lên. Anh ta ngồi mút trên mép ghế, không dám ngược mắt nhìn cô vợ, nhợt nhạt, câm lặng, buồn bã, như một người chết, ngồi trước mặt anh và ăn uống nhỏ nhẹ, uể oải. Cô ta càng đánh phấn nhiều thì gương mặt cô ta dường như được phủ một lớp thạch cao. Cô ta mặc bộ quần áo cưới màu trắng và quần quanh đầu vòng hoa cam.

Họ ngồi với nhau như vậy khá lâu, mặt đối mặt không nói với nhau một lời. Đôi lúc Pê-đơ-Lu định nói một điều gì đó, nhưng lời lẽ cứ tắc trong cổ họng. Mồ hôi chảy ròng ròng trên thái dương anh. Gió đêm thổi vào phòng từng cơn lay động các ngọn nến.

Đột nhiên, cô vợ duỗi tay ra, rót rượu vang vào hai chiếc cốc, từ từ, từng giọt một. Một thứ rượu vang đỏ và chát của Kixamôx mà ông Manuxakax quá cố đã mang đến làm quà cưới.

Cô ta nâng cốc, chạm mạnh vào cốc của Pê-đơ-Lu, như là cô ta muốn đập vỡ nó và:

“Tôi uống chúc sức khỏe anh, tên sát nhân!” cô ta nói, giọng sâu thẳm, khàn khàn như giọng đàn ông. Nhưng cô ta không đưa cốc lên miệng.

Cô ta đi ra sân, trở vào nhà ngay và lên gác, ở một mình trong phòng người anh. Chẳng nghe thấy gì trong đêm đó, nhưng sáng hôm sau, người ta tìm thấy Vănghêliô treo cổ trên xà nhà với sợi dây cột quần áo giặt của mình.

Tin đó đến với thủ lĩnh Pôlyxinghix trong phòng Êminê. Ông không còn rời khỏi nhà người quả phụ nữa. Cô này cũng sẵn sàng chịu lễ rửa tội nhưng nàng kiên lòng, chờ cho Crét đi để khỏi làm cho bọn *aga* cáu tiết. Nàng thấy thú vị được trở thành tín đồ Kitô giáo, được đi ra đường không có mạng che mặt, được đến nhà thờ để phô mình và nhìn người khác. Nàng thấy khoái chí được đón nhận không khí và ánh mặt trời trên gương mặt, được mặc quần áo Hi Lạp, những áo cánh, những đồ trang sức rẻ tiền hoặc được đi ra, đầu để trần và phơi bày món tóc đen nhánh với mọi người. Với nàng, chúa Kitô là một cái cửa. Nàng mở nó ra và bước ra đường không có mạng che mặt.

Trong lúc nàng đang nằm trên giường, cạnh thủ lĩnh Pôlyxinghix, mà nghĩ đến mọi chuyện đó, nhắm tính một mình những điều thích thú mà tương lai dành cho mình, cửa bỗng mở và bà vú da Đen bước vào, đầu tóc xõa tung. Từ sáng sớm bà đã nhót sang nhà Bà Nữ thần Sắc đẹp để hỏi han tin tức trong thành phố. Bây giờ bà đã trở về. Sự xúc động làm bà ngệt thở.

“Thủ lĩnh ơi, bà rên rỉ... cô cháu gái Vănghêliô của ông đã thắt cổ chết rồi!”

Thủ lĩnh Pôlyxinghix nhảy bật lên, bỏ bàn tay Êminê ra.

“Nó thắt cổ à? Bao giờ? Ở đâu? Ai nói với vú?”

- Bà Nữ thần Sắc đẹp. Hôm qua, trong đêm, ở nhà cô ấy. Bằng sợi dây cột quần áo giặt.”

Trong lúc đó, Êminê đã lấy chiếc gương soi nhỏ để dưới gối và nhìn lười, nhìn răng, nhìn lông mày...

“Ồ! Lưỡi mình hôm nay không đỏ, nàng lẩm bẩm Maria, vú đưa tôi cho tôi nhựa nhũ hương nào.

- “Cô ấy đã lừa chồng để đi gặp anh cô...” bà vú da Đen nói tiếp vừa tìm nhựa nhũ hương.

“Tất cả họ hàng nhà ta đang mục rữa trong đất, ngay cả ta cũng chưa có con cái gì...” Thủ lĩnh Pôlyhinghix vừa nghĩ vừa thở dài.

Ông cúi xuống nhìn Êminê đang nằm một cách vô tư lự, tán thưởng sắc đẹp của mình trong chiếc gương soi. Ông cúi xuống và vuốt ve cái bụng của nàng.

“Con trai của chúng ta sẽ là giống Crét và Xiéccaxơ, ông nói. Giống Crét và Xiéccaxơ có nghĩa là bất tử!”

Và đây là lần đầu tiên ông chú ý đến điều đó, ngực ông căng phồng, đầy kiêu hãnh. Ông đã đứng dậy định ra đi nhưng hai đầu gối ông quy xuống và ông lại nằm xuống giường. Ông muốn đẻ một đứa con trai với dòng máu Xiéccaxơ, trước khi biết nói đã biết cưỡi ngựa rồi! Những đứa cháu của ông, từ lâu ông còn trông cậy gì ở chúng nữa. Chúng là đồ vô tích sự. Thằng con trai, một đứa huênh hoang, một đứa lười nhác. Con em nó, một cô gái gàn dở, cái bụng và cặp vú héo quắt lại. Và thủ lĩnh Pôlyxinghix không còn người thừa tự nào khác nữa. Dòng giống nhà ông lay lắt như một ngọn đèn sắp tắt. May mắn có cô gái Xiéccaxơ đang nhai nhựa nhũ hương, cô gái có cái miệng thơm phức và đang ngắm nhìn mình trong gương này sẽ cho ra đời một thằng con trai, một con đực bất tử.

Đột nhiên, cái tin và vú da Đen đưa về lại trở lại trong trí ông. Ông cảm thấy xấu hổ. Ông vừa trở dậy, vừa càu nhàu, thắt dây lưng và đội mũ *phê* vào.

“Êminê, em thân yêu, anh phải đi đây.”

Êminê duỗi đôi cánh tay trần, nàng vươn vai và làm khớp xương kêu răng rắc.

“Anh đi đi”, nàng nói, vẻ mệt mỏi. Rồi nàng nhìn ông với đôi mắt lim dim vừa ngáp dài.

Trong vòng ba ngày từ khi Điamăngđix bị đầu độc cho đến lúc Vănghêliô tự vẫn, tình hình Crét càng trầm trọng. Trong các làng, dân Ki-tô giáo giết bọn *aga* công khai và ở Căngđi, bọn Thổ sôi lên, giận dữ. Khi người ta giết của chúng một đứa ở vùng nông thôn, ngay trong đêm đó, chúng cắt cổ hai người của họ ở trên đường phố nhỏ trong thành phố. Viên *pasa* không còn kiểm soát được tình hình nữa. Ngồi trước cửa sổ trong dinh của y, y cầm ống nhòm quan sát phía chân trời, mong mỏi được thấy những tàu buồm Thổ Nhĩ Kỳ kéo đến Crét.

Ngày thứ ba, vào lúc đứng trưa, bất thành linh người ta đóng cửa bốn cổng thành Căngđi lại. Không còn ai ra hoặc vào được nữa. Dân Ki-tô giáo bị mắc trong cái bẫy chuột và họ chưa chôn cất được Vănghêliô. Nhưng được một lần, cô gái già gặp may. Họ khiêng cô mà chạy lết đến tận nghĩa địa, phía bên kia cổng La Canê, ở đấy, Kôliva đã đào rộng thêm mộ Điamăngđix. Vănghêliô được nằm cạnh anh mình.

Cũng ngày hôm đó, tháng *ramadan*^[59] bắt đầu. Dân Thổ nhịn ăn. Suốt cả ngày, họ không được ăn bánh, uống nước, hút thuốc, nhưng đêm đến, ngay khi ngôi sao đầu tiên nhấp nháy, họ có thể xông vào nhà ăn uống. Trước nhà bọn *aga* giàu có, họ gõ trống, thông thả và đỉnh đạc, như trong thời chiến...

Không khí thật đáng lo ngại. Tụ họp trong nhà, dân Ki-tô giáo run rẩy nhìn bọn *aga*, sau khi

ăn uống thả cửa, lao ra đường phố và đập phá cổng nhà Hi Lạp.

Mỗi buổi tối, những người hàng xóm của thủ lĩnh Misen tụ tập ở nhà ông. Họ sợ nên đến xin sự an ủi và che chở ở người chiến binh dũng cảm. Vì là vào mùa hè, đàn ông ngủ ngoài sân hay ngoài hiên, còn phụ nữ ngủ trong nhà, trên nệm. Chỉ mỗi mình thủ lĩnh Misen thức canh chừng trong phòng ông, vũ khí đặt dưới đầu.

Một đêm, các vị bô lão và thủ lĩnh họp kín tại nhà đức giáo chủ. Thủ lĩnh Misen có đến dự cũng như Xtêphanix, tên cướp biển, ông này đã đi ủng thuyền trưởng vào, cứ như là ông sắp vượt biển ra khơi. Việc đó nhắc ông nhớ lại thời oanh liệt cũ. Quên rằng mình là người quê, ông không đi khắp khiêng nữa. Giáo chủ đứng ngay giữa gian phòng, lo lắng, trầm ngâm. Crét lại trải qua một thời kì chẳng lành, bốn đạo Ki-tô đang lâm nạn.

Bộ hung Vàng đưa ra ý kiến:

“Trình Đức Cha, ngài hãy đến bệ kiến đức vua ở Aten và cầu xin người gửi cho chúng ta lương thực, quân nhu, đạn dược, nếu không chúng ta bị tiêu diệt... Nhưng xin ngài hãy đích thân làm việc đó.”

Giáo chủ lắc đầu:

“Ta, ta không bỏ rơi đàn chiên của ta vào lúc con sói xuất hiện. Thủ lĩnh Êliax hãy đi đến đó.”

Nhưng thủ lĩnh Êliax nổi giận:

“Trình Đức Cha, chân con còn khỏe, mắt con còn tinh, con chưa già, con còn có thể chỉ huy binh lính, con sẽ không đi đâu. Ông Hadixavax hãy đi đến đó.”

Nói xong, ông quay về phía Hadixavax, đôi lông mày to rậm của ông còn rung rung vì cơn thịnh nộ.

“Chúng ta đừng lôi kéo nước Hi Lạp khốn khổ vào những việc này. Hi Lạp cũng đã đủ chuyện lo nghĩ rồi, giáo chủ nói: Tốt hơn là chúng ta hãy trông cậy vào các nước lớn, nước Nga chính thống, chẳng hạn.

- Tôi, tôi cho rằng tốt hơn là nên trông cậy vào những nước nhỏ, nghĩa là vào chúng ta, thủ lĩnh Misen lúc đó mới lên tiếng. Đó là ý kiến của tôi.

- Đó cũng là ý kiến của tôi nữa, thủ lĩnh Êliax nói. “Chó sói, tại sao mày có một cái cổ to đến thế? - Là bởi vì tôi làm ăn khá do mỗi mình tôi”.

- Mỗi người trong chúng ta hãy đi ném một hòn đá xuống bến Xuđơ! ngài Idômênê đề nghị. Nhưng không có ai nghe ông ta. Vào nửa đêm, họ chia tay nhau không quyết định được điều gì.

Cứ như thế mà ngày rồi đêm trôi đi trong nỗi khủng khiếp. Ban ngày, bị kích thích vì nhịn ăn, nhịn uống và những lời khuyến dụ của lão *muyêdin*, bọn Thổ từ các đền Hồi giáo xông ra từng bầy hung dữ, mắt đờn đục, như những thằng mù. Ban đêm, đã ăn no, uống đủ, chúng tụ tập trong các quán cà phê Thổ và bắn súng ngắn với đạn giả lúc đi qua các khu phố Hi Lạp để làm cho quân dị giáo đang ẩn kín trong nhà khiếp sợ.

Mỗi buổi tối, khi bóng đêm đã khá dày trong lúc bọn *aga* đang nhồi nhét thức ăn vào bụng thì Ali *aga* lách trong các đường phố vắng bằng cách rà sát các bức tường vào nhà thủ lĩnh

Misen để thuật lại với vị chủ nhà và những người láng giềng của ông những gì bác vừa được biết: “Hôm nay, ở đền Hồi giáo, lão *imam* đã nói việc này việc nọ; ở quán cà phê, bọn chúng đã bình luận những lời của lão, lão *muyêdin* đòi phải có một cuộc tàn sát, một tên *bây* nào đó phản đối việc này”. Ali *aga* không muốn người ta cắt cổ những bà láng giềng tốt đến thế. Mỗi chiều, vào lúc hoàng hôn, bác sẽ đến đâu mà chuyện trò và ai sẽ gửi cho bác thức ăn? Bác sống nhờ ở vụn bánh của hàng xóm. Tóm lại, bác là con mèo già của khu phố, con mèo bị hoạn và lạng lẽ, và bác yêu mến những gia đình nuôi bác sống.

Có tiếng đập cửa, ba lần, từng tiếng một. Ali *aga* bước vào, có vẻ rất lo lắng tối hôm đó. Bác ngồi trên cái ghế dài nhỏ của mình, cạnh bể nước mưa, và tất thấy bà con hàng xóm xúm lại quanh bác.

“Khốn nạn là cái máy điện báo, bác vừa nói vừa thở dài. Nó là một con chó. Cái đầu nó ở Crét, cái đuôi nó ở Côngxtăngtinh và nó sữa. Thế là sau đó một giờ, tin xấu truyền đi khắp.

- Tin xấu nào? Bác nói rõ xem nào. Bác muốn nói cái gì vậy? Bác Kraxôgioócghix lo lắng hỏi.

- Hôm nay, ngài *pasa* đã nhận được một bức điện. Ngày mai, một đạo quân sẽ đổ bộ lên Căngđi! Với súng đại bác, hình như thế, với đội kỵ binh và lá cờ xanh của Mahômét!

- Còn ông Dimitorôx của tôi! Quý hồ ông ấy ẩn nấp cho kín, để cho bọn lính không tìm thấy ông ấy”, bà Pênêlốp kêu lên vừa đập đập hai đầu gối sung phũ.

Ali *aga* bắt đầu tả sự vui mừng tràn ngập trong các quán cà phê từ khi nhận được bức điện và kể lại rằng bọn Thổ đã quyết định ngày mai xuống cảng có mang theo vũ khí để chào mừng lá cờ của Mahômét. Bác càng nói thì nỗi lo lắng của bác càng vơi đi. Bác lại đứng lên, ưỡn mình, đây không còn là ông già loắt chắt tầm thường thu mình trong một xó và không một ai nhòm ngó hoặc chào hỏi, bây giờ bác là trung tâm của cuộc họp và tất thấy mọi người đều như treo mình vào miệng bác. Những tin tức bác kể càng trở nên ghê gớm bao nhiêu thì bản thân bác càng trở nên ghê gớm và quan trọng bấy nhiêu. Bác nhìn vào mắt mọi người và cố hết mức cất cao cái giọng nữ của bác. Nhưng bao giờ bác cũng sợ sệt trước thủ lĩnh Misen.

“Ta gọi thủ lĩnh Misen để xem ông ấy nói thế nào, bác Maxtorapax nói, cặp mắt hiền hậu của bác tỏ vẻ khiếp đảm. Tôi, ngày mai, tôi sẽ không bước chân ra khỏi nhà suốt cả ngày.

- Tôi cũng thế, bà Crixanti, chị thủ lĩnh Pôlyxinghix nói, ngay cả khi đi lễ nhà thờ. Chúa sẽ xá tội cho tôi!”

Mỗi tối, bà cũng đến lánh nạn ở nhà thủ lĩnh Misen, từ khi ông em đêm nào cũng mò đến với Êminê.

“Xin chúa xá tội, nhưng đáng lẽ làm cho cô ta trở thành tín đồ Ki-tô giáo thì bản thân cậu ấy lại hóa thành dân Thổ Nhĩ Kỳ”, bà nghĩ vậy song không hé miệng nói về điều đó.

Đêm hôm đó, bà con hàng xóm chỉ ngủ chập chờn. Họ nghĩ đến những gì đang chờ họ và tìm cách vượt khỏi cái nhà tù này đang nhốt kín họ.

Sáng hôm sau, ở bến cảng, kèn thổi vang, các bức tường thành đầy những mũ *phê* đỏ, một mùi lạ làm nặng bầu không khí. Toraxaki đã trốn khỏi nhà trèo lên những tảng đá, ở lối vào cảng, nhìn nhìn ngó ngó với con mắt háo hức. Một con tàu đen đã cập bến và tuôn ra cái đồng ruột của nó: những tên người phương Đông lông lá có bộ mặt rỗ đậu mùa hay sém nắng, kèn,

trống, đại bác, ngựa và để kết thúc, là một đám ồn ào những tên giáo sĩ đạo Hồi mặc áo choàng xanh lá, đội mũ cao một màu trắng chói mắt, một cây kiếm^[60] đeo ở thắt lưng. Bọn chúng nhảy xuống bến, mở cờ Mahômét ra, kéo cờ lên trên cổng bến cảng và bắt đầu một điệu nhảy rất chậm chung quanh cờ, vừa vỗ tay đánh nhịp.

Toraxaki lại gần. Bọn Thổ bắt đầu hát thấp giọng một điệu hát kéo dài như một bài văn ca. Nhưng từ từ chúng hăng lên, nhịp điệu bài hát tăng nhanh và điệu nhảy càng trở nên man rợ. Chúng xoay tròn như những con quay, áo dài của chúng chẳng phòng đầy không khí giống như những cái chuông, mắt chúng đỏ ngầu nhìn lé. Chúng đã rút kiếm ra và đánh nhau loạn xạ, vừa gầm thét. Máu chảy... Nhưng với thời gian, điệu nhảy dịu dần, bọn giáo sĩ thu kiếm vào vỏ, những chiếc khăn đội đầu màu trắng đã mệt chỉ hơi động đậy tiếng kêu trở lại tiếng nói, và từ từ, tiếng nói chỉ còn là tiếng rì rầm ai oán và êm dịu, như một bài hát cầu hồn.

Đến trưa, còn bàng hoàng vì cảnh tượng đó, Toraxaki trở về nhà, và kể lại với lòng than phục tất cả những gì nó đã trông thấy.

“Con có sợ không? Bó nó hỏi vừa cau mày lại.

- Không, con không sợ bọn lính, không sợ gì hết.
- Con có sợ bọn giáo sĩ không?
- Cũng không.
- Thế thì mày sợ cái gì?”

Toraxaki do dự.

“Nói đi nào! ông bố vừa hỏi vừa nâng đầu đứa con trai lên.

- Con sợ lá cờ xanh, Toraxaki đáp.

Căngđi tối sầm lại. Trong những ngày đầu, một sự yên lặng đầy lo ngại trùm lên thành phố. Dân Thổ và dân Ki-tô giáo đều nín thinh. Các vị bô lão Ki-tô nối tiếp nhau đến dinh giáo chủ. Trước cổng nhà *Pasa* hay trong các trại lính ồn ào, bọn *aga* nói thầm với nhau. Hàng ngày, ba cổng thành phố ở đất liền chỉ mở cửa trong một giờ và những nông dân Thổ tức tối, khủng khiếp, đi vào cùng vợ con họ và những bọc quần áo. Các đền Hồi giáo đã đầy người, dân Thổ phá cửa các nhà Hi Lạp, đuổi dân Ki-tô giáo đi và chiếm chỗ.

Đức giáo chủ cử Hadixavax đến Aten, mang theo những bức thư trong đó ngài cầu xin những người anh em tự do gửi tàu thủy đến để đưa đám người Ki-tô giáo đi và cứu họ khỏi tay bọn đang sửa soạn tàn sát họ. Một buổi tối, từ sớm, cả khu phố của thủ lĩnh Misen tụ tập ở nhà ông. Cần phải có một quyết định. Không một ai vắng mặt. Ngay cả thủ lĩnh Pôlyxinghix cũng như ngài Idômênê, bác làm bánh mì Tulupanax, gã đào huyết Kôlyva, mặc toàn đồ đen, và ông bác sĩ Kaxapakix cùng cô vợ ông, người Pháp. Người ta mời cả mục Acson đu la và lão em cầm điếu của mục, nhưng mục không thém tới. Mục được tên *Pasa* che chở, mục cần quái gì một thủ lĩnh Misen. Hơn nữa, gần đây, lão em đã vẽ chân dung viên *pasa* bằng sơn dầu. Lão lồng tranh vào một cái khung thép vàng và treo lên tường nhà lão, ở chỗ cửa sổ cố ý mở ra để cho những người qua lại có thể ngắm tranh. Đó là một bức chân dung giống như tạc. Nó không thiếu một thứ gì, từ cái nốt ruồi trên mũi, từ những chiếc lông lợn ở trong mũi và quanh vành tai. Một đôi người khiếp vía lúc nhìn thấy nó, vội rẽ sang đường khác.

Đêm hôm đó, những người hàng xóm không hội họp ở ngoài sân như thường lệ, mà ở trong nhà. Cuộc bàn luận của họ phải được giữ kín. Họ ngồi xếp hàng dưới những bức chân dung các anh hùng năm 1821, bà Katêrina thấp lên những ngọn đèn lớn và thủ lĩnh Misen ngồi ở chỗ của mình, đầu ghé tràng kỉ, nín lặng nhìn các vị khách vẻ ảm đạm. Ông rất không thích những cuộc hội họp này và sự có mặt của thủ lĩnh Pôlyxinghix, gã người Thổ - Xiêccaxơ, làm cho ông buồn nôn. Ông tức tối liếc nhìn cặp môi, cặp mắt, chiếc cổ bóng láng và béo ụ của ông này. Thịt da ông ta sục mùi hân hít và trái tim của thủ lĩnh Misen run lên vì giận dữ và ghê tởm. Các bà, ngồi thu lu phía sau các ông, lắng nghe, mắt nhìn xuống. Trong phòng trên gác, Riniô ru đứa em gái để ngăn không cho nó khóc. Toraxaki cũng chen ngồi trong đám đàn ông.

“Mày ở lại đây, nghe và mở mang đầu óc ra, bố nó đã bảo nó thế. Mày cũng là một anh đàn ông”.

Sự im lặng đã kéo dài từ lâu và ông chủ nhà chưa mở miệng. Thủ lĩnh Pôlyxinghix không dùng được nữa:

“Tất thấy chúng ta làm gì ở đây, tối nay?” ông vừa nói vừa nhìn ngang bà chị Crixanti vì bà đã cố kéo ông vào nhà này cho được, nghĩ bụng là để cùng với mọi người tìm cách thoát khỏi cuộc tàn sát. Ông, không có Êminê, ông không thể quyết định được gì. Và ông coi thường tất thấy những gì mà những người này định làm.

Vừa nghe tiếng thủ lĩnh Pôlylinghix, thủ lĩnh Misen ngẩng đầu lên. Ông muốn nói với ông này: “Anh, anh làm cái trò gì ở đây vậy, *Bây Pôlyxinghix*? Bây giờ khu phố của anh, đó là khu phố Thổ, nhà anh là cái cổng được sơn xanh kia mà”. Nhưng ông tự kiềm chế được. Ông kia đến nhà ông, khiêu khích ông ta thật không thích hợp. Ông im lặng.

Pê-đơ-Lu tiến lên. Anh ta bắt đầu yên tâm, những người chết đã đi xa, đã tiêu tan, ngay cả người bị đầu độc cũng không trở về làm cho anh khiếp sợ một lần nào, cả ngày lẫn đêm. Hắn ta đã chết thật rồi, và không thể bước ra khỏi mộ được. Lần lần, kể từ cái ngày giết người, Pê-đơ-Lu lấy lại can đảm, biết rõ rằng mình là một kẻ đàn ông và có thể giết người. Bây giờ, ở nhà trường, anh ta ra oai, la hét, đánh đập và lũ học trò không dám chế nhạo anh ta nữa. Tối hôm đó, vì ông anh im lặng, anh ta nói:

“Tối nay, chúng ta họp nhau lại để tìm một cách thoát khỏi bàn tay bọn Thổ. Tôi nghĩ là ba giải pháp: bình tĩnh ở lại nhà mình mà hi vọng rằng sẽ không có cuộc tàn sát, thử tìm một cách vượt qua các cổng thành Căngđi và lánh nạn về các làng quê hoặc là chờ các tàu thủy Hi Lạp đến đón chúng ta, bởi vì giáo chủ đã phái Hadixavax đến Aten với mục đích này. Ta hãy thảo luận tìm xem giải pháp nào là tốt nhất và xin Chúa phù hộ chúng ta!”

Những chiếc ghế kêu cọt két, những cái đầu cúi gằm, người ta nghĩ ngợi. Nhưng mỗi giải pháp đều có những nhược điểm nên sự lựa chọn thật khó khăn.

Bác sĩ Kaxapakix, con người quê kệch có nước da bóng mỡ và bộ mặt rõ chẳng rõ chịt, là người đầu tiên phá tan sự im lặng. Ở Paris là nơi ông đến để học tập, ông đã học ở trường luật được ba tháng, tưởng rằng đấy là trường y khoa. Sau khi đã ngốn hết ở đó tất thấy những vườn nho của ông bố, ông trở về Crét với một chiếc mũ “mirabô” và cô gái con bà chủ nhà trọ, và mở một hiệu thuốc. Đấy là người đầu tiên lên tiếng vừa nhìn Pê-đơ-Lu với vẻ cao đạo.

“Cũng có một giải pháp thứ tư, thầy giáo ạ, ông nói: lánh nạn trong Sứ quán của các Cường quốc!

- Người ta không ở đấy được hết cả đâu, bác sĩ ạ, bác Kraxôgioóc-gix đáp lại với lẽ phải què mùa của bác. Ông thì đã thừa biết những Sứ quán của ông rồi. Nhưng một Sứ quán thì vẫn là một cái nhà với bốn bức tường! Người ta có thể ở được trong đó bao nhiêu nào? Một hay hai gia đình. Còn những gia đình khác?

Ông hãy đến với Lãnh sự quán Pháp nhờ họ che chở, bác sĩ ạ. Ông có một bà vợ người Pháp và Chúa không ban ân huệ cho ông có cái gì”, Kôlyva nói. Bác ta đã ở góa với một xâu lóc nhóc những trẻ nhỏ và không biết nhét chúng vào đâu để khỏi bị giết chóc. Bác nguyên rửa những lúc gục ngã trước sự căm dỗ, bác đã ôm ghì mẹ vợ quá cố của mình... “Những cái máy để chết tiệt”, bác vừa càu nhàu vừa nhìn các bà ngồi chung quanh bác.

Maxtorapax, con người hiền hậu, mở miệng định nói nhưng lại ngậm miệng lại ngay, về ngượng ngùng.

“Nói đi, ông bạn lảng giềng, Pê-đơ-Lu nói để khuyến khích bác.

- Tùy ở bà con quyết định... ông bán lục lạc trả lời, mặt đỏ gay vì bối rối.

- Xin hãy nghe tôi nói”, bác Kraxôgioóc-gix vừa nói vừa đứng dậy. Bụng phệ, ăn nhiều, không lấy gì làm sạch sẽ, bác đã vã mồ hôi cả ngày vì lo lắng, và bây giờ có thể bác bốc hơi, toát ra một mùi người hăng hắc. Bà Kraxôgioóc-gix nhìn bác với vẻ cảm phục. Trong vẻ phẫn chấn như vậy, chồng bà làm cho bà rất hài lòng.

“Chúng tôi nghe bác, bác Kraxôgioóc-gix, Pê-đơ-Lu nói.

- Được, vậy thì theo tôi: giải pháp chắc chắn nhất là đi về các làng. Ở lại đây trong cái bẫy ấy à? Đây không phải là lần đầu bọn Thổ cắt cổ dân Ki-tô giáo. Chờ tàu thủy ấy à? Đợi mùa quýt chúng nó mới tới! Tôi chẳng trông cậy gì ở Aten, bởi vì không phải Hi Lạp không muốn giúp chúng ta, cái nước khốn khổ, mà bởi vì nó không thể giúp được. Nó sợ Thổ Nhĩ Kỳ. Nó sợ cả người Phơ-răng nữa, cái lũ Phơ-răng chó má ấy. Đây không phải là lần đầu nó sợ!

- Nhưng, ông lảng giềng ơi, làm sao mà đi được? Tôi đợi nghe ông là ở chỗ ấy đấy! Kôlyva vừa nói vừa thở hổn hển. Chả là tôi có một xâu trẻ nhỏ mà!

- Tôi không trông cậy ở Aten. Ông lảng giềng nói tiếp, tôi trông cậy vào Kraxôgioóc-gix. Cứ trao cho tôi quyền chỉ huy và thề có quỷ thần hai vai chúng giám, tôi hứa là sẽ dẫn tất cả mọi người lên núi với vợ với con, với thùng nhào bột, chăn nệm và đồ dùng nấu bếp của các người!”

Tiếng rì rầm nổi lên. Họ kéo ghế lại cạnh Kraxôgioóc-gix. Bây giờ, bác ta nín thinh, kiêu hãnh vì hiệu quả do những lời nói của bác gây nên. Rồi xem! Họ cho bác là người đàn độn, vô học, họ chế bác đi ủng vá, bây giờ họ sẽ thấy bác có khả năng đến mức nào!

“Ta hãy xem kế hoạch của bác, ông bác sĩ nói, phạt ý vì đã không được vì nể. Tôi, tôi không ưa những lời đại ngôn, bác biết đấy, ông bạn lảng giềng ạ.

- Tôi cũng thế, bác sĩ ạ. Hai với hai là bốn. Này ông nghe đây. Tôi quen bọn lính gác cổng Ladarê. Quen như thế nào và vì sao mà quen à? Ông đừng tìm hiểu điều đó. Tôi có buôn lậu chút ít, vậy để bung mắt chúng, tôi nhồi cho chúng hũ rượu *raki*, những gói thuốc lá rời và

những hộp bánh *lucum*... Tóm lại, tôi sẽ chuẩn bị mọi mặt và tất cả chúng ta sẽ ra khỏi thành phố nhẹ nhàng như những bông hoa!

- Hoan hô Krátxôgioócix! Kôlyva kêu lên, tôi giao những đứa nhỏ của tôi vào trong tay bác đây, tôi tin cậy bác!

- Tôi cũng thế”, bác Maxtorapax vừa nói vừa quay về phía bà vợ với vẻ lo lắng để xem bà ta có đồng ý hay không...

Vào lúc đó, có tiếng gõ cửa ba lần, rất khẽ.

“Ali *aga* đây”, Pê-đơ-Lu vừa nói vừa đứng dậy khỏi ghế để ra mở cửa.

Nhưng thủ lĩnh Misen ngẩng đầu. Ông nói:

“Bảo bác ta đi đi!”

Pê-đơ-Lu mở cửa.

“Aga Ali, anh ta nói, bỏ lỗi cho chúng tôi nhé, tối nay chúng tôi họp giữa những người Hi Lạp với nhau. Ngày mai, bác trở lại nhé.”

“Tôi đến để dặn các bạn đề phòng, các vị láng giềng ạ. Bọn *aga* chuẩn bị một cuộc tàn sát đấy.

- Nhờ ơn Chúa, bao giờ?

- Ngay tắp lự, vào dịp lễ *bairam*.

- Bác vào đi.

Ông già bé nhỏ đi qua sân và tựa mình vào cái dầm cửa.

“Xin chào các bạn láng giềng”, bác nói với một giọng tin cậy. Tối hôm ấy, bác mang đến một tin dữ dội và bác vênh váo uỡn cổ ra nhưng thành linh, trông thấy thủ lĩnh Misen ở đầu ghế trường kỷ, bác bót vẻ hăng hái đi.

“Xin thứ lỗi cho tôi, tôi không ở lại tối nay, bác nói, tôi vội. Nhưng nhất thiết tôi phải đến; vì lòng thương yêu Chúa, các bạn láng giềng, xin các bạn cẩn thận. Bọn *aga* chuẩn bị một cuộc tàn sát vào dịp lễ *bairam*. Chúng nó sẽ chia nhau các khu phố. Những đứa cao to nhất sẽ đến đây, vì có thủ lĩnh Misen.”

- Tốt, được rồi, bác đi đi, thủ lĩnh Misen nói vừa đưa tay lên.

Bác Maxtorapax liền nói:

“Bác tìm hiểu tất cả những gì có thể được, bác Ali *aga* nhé, rồi tối mai bác trở lại đây. Bác đi và chúc bác sức khỏe!”

Ông già nhỏ bé qua sân, bước ra và đi về phía các tiệm cà phê Thổ.

“Con dao đã kề cổ! [\[61\]](#) thủ lĩnh Pôlyxinghix vừa nói vừa đứng dậy. Xin thứ lỗi, tôi phải đi, tối nay tôi có việc bận. Chị tôi sẽ thông báo với tôi những điều các bạn đã quyết định. Trước khi đi, tôi chỉ nói với các bạn một điều: tôi, tôi sẽ đi vào núi. Danh dự buộc phải như vậy.

- Anh không quên danh dự là còn may mắn đấy!” thủ lĩnh Misen lầu bầu.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đi ra thật nhanh. Ông đã chậm trễ. Êminê chắc hẳn nằm trên giường đang nhai nhựa nhũ hương để khỏi ngủ quên trước khi ông đến.

Lúc đó, mọi người quay về phía thủ lĩnh Misen để chờ ý kiến của ông. Bây giờ, ông này đã thở dễ hơn. Không khí đã trong lành, không còn ngửi thấy mùi xạ hương và mùi người Thổ nữa. Ông ngẩng đầu lên.

“Các bạn láng giềng, ông nói, ở đây, tất cả chúng ta đều là những người dũng cảm. Thật đáng hổ thẹn nếu ta bỏ rơi Crét trong lúc khó khăn này. Chúng ta hãy đảm bảo an toàn cho vợ con chúng ta như bác Krátxôgioócgix đã nói rất đúng; nhưng với chúng ta chỉ có một quyết định thôi: chiến đấu với vũ khí trong tay. Thầy giáo cũng đi, cả ngài Idômênê nữa, tất cả!”

Ông già Tulupanax vẫn ngồi, mắt nhìn xuống. Vừa mân mê các ngón tay, ông nghĩ tới đứa con trai. Bây giờ, mặt anh ta đã bị hủy hoại toàn bộ. Anh ta sẽ đi tới đâu được? Ai sẽ nhận anh ta? Chỉ có nhìn anh ta, người ta đã sợ rồi. Mà bệnh thì lại là bệnh lây. Ngày hôm kia, bọn *dapchiê*^[62] đến tìm anh ta để đưa đi nhốt ở làng hủi, nhưng bà mẹ khốn khổ đã kêu thét ầm lên. Rồi ông già nhét tiền vào đầy tay bọn lính và chúng nó bỏ đi.

Vô tình, ông già thở dài một tiếng và mọi người đều nhìn ông. “Bác có chuyện gì thế, bác láng giềng, làm sao bác thở dài?” Chắc là họ đã quên...

“Không có gì đâu ạ... Tôi thì có chuyện gì được? Không có gì đâu...” bác trả lời, rung rung nước mắt. Sau đó một lát: “Tôi, tôi không đi. Đi đâu bây giờ? Ai cần đến tôi?” Và bác đứng dậy.

Không một người nào có ý định ngăn bác lại. Một mình, bước sẩy chân, bác đi ra phía cửa rồi mất hút.

“Tốt, Pê-đơ-Lu nói. Chúng ta đã đi đến một quyết định. Anh nói thế nào về điều này, anh Idômênê? Anh chưa hề phát biểu ý kiến lần nào.

- Anh biết ý kiến của tôi rồi, tất cả các bạn cũng đã biết. Tôi đã nói và bây giờ tôi nhắc lại: tất cả những điều các bạn nói, tất cả những việc các bạn làm, đó là một lỗ xoáy trong nước! Chừng nào bến Xuđơ còn thì...

- Đồng ý” ông bác sĩ vừa nói vừa cố nhin cười. Rồi ông cầm lấy cái mũ cao để ra về. Lúc đó đã nửa đêm.

“Bác sĩ ạ, thủ lĩnh Misen nói, ông cũng sẽ đi vào núi với chúng tôi...

- Nhưng...

Không có nhưng gì cả, ông sẽ đi. Ông là thầy thuốc là để làm việc đó. Chúng ta sẽ có những người bị thương.”

Ông bác sĩ nhìn cô vợ. Cô ta ngồi ở đầu bên kia trường kỉ. Cô ta không hiểu rõ lắm họ nói những gì, cô ho, tay cầm chiếc mùi xoa nhỏ đặt trước miệng. Cô đã gầy và xanh đi nhiều, người đàn bà tội nghiệp. Cô đã mệt mỏi chờ xem những “con xe lửa của Crét” chạy qua trước cửa nhà mình và làm bắn ngưỡng cửa. Đối với cô, Pari trở thành một truyện hoang đường, xa xôi, khó tin, vô lí... “Bước xuống một con tàu, một chiếc tàu buồm, một cái vỏ hồ đào và ra đi... ra đi...” Nhưng cô không nói gì hết. Trí óc cô như một dòng nước trôi đi cà chảy vào biển cả.

Thủ lĩnh Misen đứng dậy.

“Thế là quyết định rồi”, ông nói và đi lên phòng con. Ông đã nói nhiều, và cảm thấy cần được một mình.

Sau khi ông đi, những người hàng xóm cảm thấy thoải mái hơn, hoạt bát hơn, các bà cũng bàn xem vào câu chuyện. Riniô đi xuống, mang theo chai rượu *raki*, mứt và cà phê.

“Cầu Chúa phù hộ chúng ta! Bác Krátxôgioócgix vừa chúc vừa nâng cốc. Chúc sức khỏe bà Katêrina và mọi người trong gia đình bà! Chúc đám cưới của cháu Riniô!”
Họ chạm cốc và uống. Riniô mang cái chai đến và rót đầy các cốc lần thứ hai. Mọi người đều hài lòng.

“Dầu sao thì rượu vẫn là thế đấy! bác Krátxôgioócgix vừa nói vừa tặc lưỡi. Một cốc nhỏ *raki* không lớn hơn cái bao ngón tay để khâu áo, ầy thế mà, quả thật, cả nước Thổ Nhĩ Kỳ đã chìm ngấm! Này, trong đáy cốc, tôi nhòm thấy lão hoàng đế Thổ trưng phình ra như một cái túi da đựng rượu.

- Không phải là nhờ rượu *raki* mà là do tất cả chúng ta đoàn kết lại, Pê-đơ-Lu nói.

- Anh nói đúng, thầy giáo ạ, bác Maxtorapax nói, được kích thích lại nhờ rượu *raki*. Con người ta giống như những chiếc lục lạc và khi họ đồng lòng với nhau họ không còn sợ cái chết.”

Tai của ông hàng lục lạc đã lão luyện và đầy âm thanh như những vỏ ốc biển. Năm ngoái vào dịp hè, ông về làng và đêm đầu tiên, ông không tài nào ngủ được vì trong núi bên kia, tiếng lục lạc của đàn gia súc nghe lủng củng không hợp nhau: điều đó làm ông bực bội. Rạng sáng hôm sau, ông đã dậy, trèo lên núi tìm đàn gia súc và chỉnh lại các lục lạc cho hợp tiếng. Sau đó, ông đi ngủ lại.

“Con người cũng như lục lạc, bác nói: chuông, lục lạc, chuông con, nhỏ hay to, mỗi thứ kêu một giọng khác nhau. May mắn thay là một đàn gia súc có những chuông, những lục lạc hợp tiếng với nhau, nó không còn sợ con sói nữa.”

- Nhưng ông Idômênê lắc đầu. “Tôi làm gì ở đây nhỉ? Ông nghĩ. Những lời trò chuyện đó là cái gì vậy.”

Ông đứng dậy và ra hiệu cho Pê-đơ-Lu.

“Này, anh bạn, ông nói. Đến nhà tôi ngủ nhé, anh sẽ đánh bạn với tôi.”

Tối hôm đó, ông rất cần được bàn cãi một cách bổ ích. Chẳng hạn, bàn về các tinh tú và sự bất tử của linh hồn. Trong đời này không còn vấn đề nào khác nữa. Duy nhất, chỉ có hai vấn đề đó thôi. Thêm nữa, một việc lớn khác: bến Xudơ. Tất cả những gì còn lại chỉ là gió thoảng.

Mọi người đứng dậy và cuộc họp kết thúc. Một vài người, được rượu *raki* kích thích, can đảm trở về nhà. Những người khác nằm dài trong sân hay ngoài hiên nhà thủ lĩnh Misen. Đã quá nửa đêm.

Suốt buổi tối hôm đó, Toraxaki đã lắng nghe, không động đậy. Nhưng tất cả đã được khắc sâu trong tâm trí nó: những khuôn mặt và những câu chuyện, đầu tiên thì lo lắng, sau đó dịu dần và cuối cùng thì đầy phấn khởi, nhờ rượu *raki*. Nhưng cái làm cho nó xúc động hơn cả là bố nó cứ luôn cúi đầu một cách khinh thị. Ông có ngẩng đầu lên một lát, ra một cái lệnh rồi lại cúi xuống như là ông khước từ việc nhập bọn với những tay bẻm mép ấy đang rì rầm chung quanh

ông. Toraxaki nhìn thủ lĩnh Misen và rất êm ái, không nhận thấy được, nó trở thành một kẻ đàn ông.

Các trường học đóng cửa. Ngày hôm sau, thằng bé ngủ dậy và đi đến cửa hàng của bố nó. Nó thích ngửi mùi của thủ lĩnh Misen, và dần dần, nó hiểu vì sao con người ấy lại dữ tợn và lạnh lẽo đến thế. Khi nào nó có ria mép và râu cằm, nó sẽ giống ông ta. Nó sẽ không giống thủ lĩnh Pôlyxinghix, cả Krátxôgioócghix lẫn Pê-đơ-Lu, mà giống bố nó.

Và trong lúc tất thấy những cái đó đang chuyển động một cách hỗn độn trong tâm trí, nó chợt nghe những tiếng chửi rủa và tiếng kêu la từ phía bên cảng vắng tẻ. Nó bước nhanh và tứ thì trông thấy trước cửa hiệu của bác Paraxkêvax, một bọn người Thổ vây quanh bác thợ cạo, chửi bác, nhổ vào mặt bác vừa liếc sắc dao găm để giết bác. Ông già khốn khổ trong chiếc sơ mi bị xé rách và đầy máu, mặt bị bôi bẩn trứng thối và cà chua bóp nát, chờ đợi, khiếp đảm, van xin và thề rằng bác sẽ trở về Xyra và sẽ không bao giờ đặt chân đến Crét nữa. Nhưng vì bác có một đứa con gái đã đến tuổi lấy chồng nên bác cầu xin chúng thương hại bác.

Toraxaki trông thấy bác và tìm nó se lại. Nó chạy đi tìm bố. Ông này đang ngồi trước bàn, viết thư cho anh cháu Kôxmax, con người xa Tổ quốc, anh chàng Phơăng. “Nếu cháu là một người đàn ông, ông viết, nếu cháu còn có thể hổ thẹn, cháu hãy rời châu Âu. Chú rất muốn biết cháu đã làm được những gì ở đây từ bao nhiêu năm nay. Cháu hãy rời bỏ châu Âu, chú nói thế, và vui lòng trở về nước. Thời cơ đã đến, đất nước đang cần cháu. Tại sao cháu sinh ra là người Crét? Cháu cũng thế, cháu hãy về nhanh mà cầm lấy súng, Cháu ạ, cháu cũng phải biết rằng...”

Chính vào lúc đó thì Toraxaki chạy vào, hốt hoảng.

“Bố ơi, nó kêu lên, chúng nó định cắt cổ bác thợ cạo khốn khổ Paraxkêvax đấy. Kìa, đằng ấy, trước cửa hiệu của bác ấy. Bố đến giúp bác ấy đi!”

Thủ lĩnh Misen đứng dậy, dừng lại trên ngưỡng cửa và nhìn. Một bọn Thổ hung hăng vây lấy Paraxkêvax. Không một người Kitô giáo nào thò mặt ra ngoài, những dân buôn bán Hi Lạp đóng chặt cửa hiệu và biến mất. Và trong ánh mặt trời, thủ lĩnh Misen trông thấy năm, sáu lưỡi dao găm lấp lánh.

“Bố đến đấy không, hả bố? Bố đến không? Bố không sợ chứ?”

Nét mặt thủ lĩnh Misen đanh lại. Bọn Thổ thì đông, tấn công chúng nó là đi đến cái chết, nhưng trước mặt đứa con trai, ông thấy xấu hổ. Nếu chỉ mỗi một mình ông, ông sẽ trở vào. Ông không say và ông không thích những trò cuồng dại. Nhưng giờ đây, thằng con trai đang nhìn ông.

“Bố không đến đấy à? Bố sợ à?” thằng bé lại hỏi.

- “Bố đến”, thủ lĩnh Misen đáp và ông đi thẳng đến bọn Thổ.

Ông bước thong thả, bình tĩnh, nét mặt ông dịu dàng, không giận dữ cũng không sợ hãi.

Khi bọn Thổ trông thấy ông đến gần, chúng ngừng lại. Tên dị giáo này muốn gì? Nó thách thức chúng ta à! Nó tự cho nó là ai vậy?

Thủ lĩnh Misen nắm lấy bác Paraxkêvax lôi đi và bỗng nhiên, ông nổi giận. Ông xoắn tai bác và đẩy bác đi lên trước.

“Xéo về nhà bác đi! Ông nói một cách hách dịch, và đừng để cho tôi thấy mặt bác nữa!”

Paraxkêvax rút đầu vào vai, bước thất thểu, đi theo thù lĩnh Misen và vẫn bị ông này xoắn tai. Bọn Thổ ử ra, im lặng và để cho hai người đi qua. “Về nhà nhanh đi! thù lĩnh Misen tức giận nhắc lại, mà nhanh lên!”

Paraxkêvax làm theo lời và biến mất ở chỗ đường ngoặt đầu tiên. Bọn Thổ vẫn không nhúc nhích. Mồm há hốc, chúng nhìn thù lĩnh Misen trở về cửa hiệu của ông cũng bước đi thong thả và bình tĩnh như thế.

Toraxaki nhìn bố với lòng cảm phục. Nó định hỏi bố một điều gì đó nhưng lại thôi. Thù lĩnh Misen ngồi lại trước bàn, cầm bút viết xong bức thư. “Chú vừa dùng bút một lát, chú có một chút việc phải giải quyết. Cháu ạ, cháu phải biết rằng chú Manuxakax của cháu...”

IX

Lễ *bairam* tới. Bọn *aga* ăn mặc trang điểm như những chú rể tuôn đến các tiệm cà phê và ngồi trên nệm. Những tên Thổ trẻ tuổi vươn dài cái cổ mềm mại mà hát bài *amanê*. Trời rất nóng. Bacsbyanix đã đặt nhận được ba chuyến nước đá do la thồ từ núi I đa về. Bác chạy khắp nơi này nơi nọ với cái bình đồng để giải khát cho bọn *aga*.

Gần Ba-Cổng tò vò, ở trại lính, từ sân tinh mơ, bọn lính gác thổi kèn và bắn súng. Có bọn *aga* lực lưỡng đi hộ vệ, viên *pasa* đến lễ ở đền Hồi giáo mới. Trên các tháp đền, những vòng tròn cây nến xếp nhiều tầng còn cháy sáng. Ở chỗ bà Hamidê Mula, ngôi mộ thánh được trang trí bằng hương thảo và hoắc hương. Êphăngđin ngồi xếp bằng tròn, lắc lư mình và đọc kinh Coran với cái giọng ngân nga như hát. Chung quanh mộ, các tín đồ già lão hút điếu ống, mắt lim dim, nghe đọc quyển sách thánh, tiếng đọc rất êm, rất xa, như tiếng ong vo ve.

Những người già này thật sung sướng quá đỗi. Dường như họ đã lên thiên đường lúc còn sống. Họ chẳng thiếu cái gì. Tiếng ồn ào của thành phố lọt vào đây qua khe cửa lớn và lưới bọc cửa sổ như tiếng nước róc rách. Phía sau những thành lũy kiểu Vơniđơ, biển dội tới tiếng sóng rì rầm như thở dài; bà lão Hamidê Mula, chân không, lặng lẽ đi đi lại lại, mang đến cho họ lúc thì bánh lucum, lúc thì than đỏ. Bà đặt than hết sức nhẹ nhàng vào lò các điếu ống, những cái điếu được tiếp đủ than đủ nước cứ kêu lên cùng một lúc như chim bồ câu...

Họ buộc dứt ra khỏi cuộc nhập định thần thánh vì những tiếng kêu xé tai, tiếng cửa bị đập phá, tiếng thét của phụ nữ và tiếng súng. Sự toàn phúc của các ông già đã chấm dứt, họ vội vàng đứng dậy.

“Giết! Giết!” người ta kêu lên trong các sân và trên các mái nhà. Êphăngđin đánh rơi quyển kinh Coran trên đám lá hương thảo và nhảy phốc ra tận cửa. Một vài tên Thổ mang vũ khí, hàm răng cắn dao găm, vừa chạy vừa gầm thét, cánh tay và ngực đã đầy máu những người Hi Lạp.

Tên da Đen của viên *pasa* chân dẫm đất, ngực phanh trần, một chiếc áo choàng[63] vàng trên vai, dẫn đầu là lũ người buông thả. Mắt nó long sòng sọc, cặp môi dày của nó sùi bọt.

“Giết! Giết!” nó vừa gào thét vừa vung con dao găm.

- Đi đâu đấy người anh em? Êphăngđin vừa kêu vừa rứt cái đầu khiếp sợ trong cánh cửa mở hé.

- Tớ đi cắt cổ nó, cái tên dơ dáy ấy, tớ sẽ uống máu nó! Tên da Đen gầm lên.

- Ai vậy, Xulâyman?

- Thủ lĩnh Misen!

Êphăngđin tái mét.

“Các người không sợ Thượng đế sao?” anh ta kêu lên.

Nhưng tiếng nói của anh ta chìm lỉm trong tiếng kêu rên nổi lên từ mọi sân nhà và sân thượng người Kitô giáo.

Bọn Thổ phá cửa, các bà trèo lên sân thượng và van xin Chúa, những bà khác ôm con nhảy từ

mái nhà xuống, một vài người đàn ông chống cự lại một lúc, người ta nghe tiếng súng, tiếng đánh nhau, tiếp đó là một tiếng kêu thất thanh rồi tất cả im lặng.

Thủ lĩnh Misen mang vũ khí đứng sau cửa nhà ông. Ông đã cho vợ con lên gác vào phòng ông và giữ lại Toraxaki bên cạnh ông.

“Mày đi với bố, ông bảo nó, và hãy nghe cho rõ điều bố nói với mày đây: nếu bọn Thổ phá được cửa, bố sẽ giết hết mẹ con mày, bố không muốn mẹ con mày lọt vào tay chúng. Bố sẽ giết mày đầu tiên, Toraxaki ạ. Mày hiểu chứ?”

- Con hiểu, bố ạ.
- Đồng ý không?
- Đồng ý.
- Mày đừng nói gì với mẹ và chị mày, họ là đàn bà, họ sợ.
- Con sẽ không nói gì với mẹ và chị đâu.”

Hai người nín lặng. Họ đứng phía sau cửa, lắng nghe tiếng ồn ào và tiếng bước chân từ ngoài đường vắng tới.

Một vài nhà hàng xóm đã trốn đi được những ngày trước đó, các ông bố gia đình là những người đi trước: Krátxôgioócgix, Maxtoparax và Kôlyva với lũ nhóc của bác, tiếp đó là các bà Pênêlốp và Crixanti. Các bà đã cải trang thành phu nhân và trốn trong cảnh hỗn loạn, đã lọt qua được các cổng thành phố mà về nông thôn. Ngay cả Pê-đơ-Lu cũng đã ra khỏi Cổng đi, mặc quần *bre*^[64], mình thắt dây lưng đỏ như một tên Thổ, đầu quấn khăn trắng. Dấu cặp kính kẹp mũi vào trong ngực, anh ta đi qua cổng Ladarê, bước lảo đảo. Ông già Tulupanax không rời bỏ đứa con trai. Ông bác sĩ giương lá cờ Pháp ở cửa sổ nhà ông và Idômênê, tuyên bố là ông ta sẽ không ra đi, đã treo cờ các Cường quốc lên trên cái giếng vòi nước nhà anh.

“Bây giờ nếu chúng nó dám thì chúng nó cứ thử sò vào cửa nhà tôi xem!” anh nói với bà già Xôxania. Bà này hoảng hốt làm dấu thánh không ngừng. “Lúc nào thì chúng ta đi hả bố?” hôm qua, Toraxaki đã hỏi bố. Nó cũng nóng lòng được chạy trên các cánh đồng và trèo lên núi.

“Chúng ra là những người cuối cùng của cả khu phố này sẽ ở lại.

- Vì sao?
- Con gắng hiểu lấy một mình”, ông bố đáp.

Trời đã gần đứng bóng. Cổng đi gãy giữa và rên rỉ, giọng càng ngày càng khản đặc dưới lưỡi dao của bọn Thổ. Lũ *muyêdin* trèo lên các tháp đèn Hồi để gọi giờ cầu nguyện và ca ngợi lượng từ bi của Thượng đế.

Cũng vào lúc ấy, ở khu *Sácmi* phía bên kia Cổng đi, năm hay sáu tên phu khuân vác người Thổ dùng một thanh sắt phá cửa nhà bác Paraxkêvax, xông vào nhà, cướp cô con gái bác và đẩy cô nằm ngửa trên ghế trường kỷ. Trong lúc đó, những tên Thổ khác bắt được bác thợ cạo khốn khổ trốn sau những chiếc chum và chắt đầu bác trên ngưỡng cửa. Sau đó, đẩy Sácmi máu me đầm đìa trong tay chúng ra, chúng bỏ đi.

Thủ lĩnh Misen vĩnh tai nghe ngóng. Đầu kia đường phố, ở chỗ giếng nước nhà Idômênê, có tiếng súng nổ.

“Chúng nó đến...” ông lẩm bẩm và lên cò súng.

Ông quay lại nhìn thẳng con trai.

“Chúng nó đến, ông nói.

- Chúng nó đến, Toraxaki nhắc lại và cũng đưa khẩu súng ngắn của nó lên.

Những ngày trước đó, bố nó đã dạy cho nó ngắm và bắn.

“Bố nghĩ là mày không sợ chứ..., ông bố vừa nói vừa nghiêm khắc nhìn con.

- Tại sao bố lại muốn rằng con sợ? Con biết bắn súng mà!

Nó dạng hai chân, đứng vững vàng trên đá lát sân và đợi.

Phía xa, tiếng súng nổ lan rộng. Nghe những tiếng đập ầm ầm. Bọn Thổ đã dừng lại trước nhà Idômênê và dùng vai húc đổ cái cổng cũ kĩ nhà lãnh chúa.

Từ sáng, ông Idômênê cúi rạp trên bàn, viết thư cho các Cường quốc.

“Hỡi các Cường quốc trên trái đất! Vào lúc tôi viết những dòng này, Căngđi đang chết dần. Không gian vang dội tiếng súng, bọn Thổ phá cửa nhà người Kitô giáo, hãm hiếp phụ nữ, chém giết đàn ông, đập vỡ đầu trẻ thơ trên bậc cửa.

“Tôi cất cao tiếng gọi, tôi biết rằng tôi không phải là cái gì to lớn: một con người không đáng gì, sống mất hút ở tận cùng châu Âu, xa cách các người, hỡi các Cường quốc trên trái đất!

“Nhưng Chúa ở gần tôi, giận dữ. Chúa đi đi lại lại trong căn phòng trống trải, nơi tôi đang viết cho các người, Chúa cúi xuống trên lưng tôi để đọc những dòng tôi viết. Người im lặng căn môi và chờ thư các người phúc đáp cho tôi. Các người nên biết là tôi sẽ không gửi thêm thư nào khác nữa, tôi đã mệt mỏi vì kêu mãi trong khoảng trống rồi. Bây giờ, nếu các người không trả lời cho tôi thì tôi sẽ quay lại với Chúa và người...”

Đến đây, ngài Idômênê bất thần ngừng lại. Ông đã nghe những tiếng súng nổ. Ông thò đầu qua cửa sổ và trông thấy một bọn Thổ đang ẩy cửa nhà ông để phá nó ra.

“Các người muốn gì? Ông thét hỏi chúng. Các người mù à? Các người không thấy cò các Cường quốc trên giếng nước sao?”

Nghe có tiếng kêu và tiếng cười hô hố. Một viên đạn kêu đánh vút, xẹt qua vai và má ông. Chiếc gương soi cũ kĩ kiểu Vonidor treo trên tường vỡ tan tành.

Ông Idômênê rụt đầu vào. Khi ông sờ tai, bàn tay ông nhày nhựa máu. Ông nổi giận. Bỗng nhiên, cơn thịnh nộ làm ông ngạt thở. Thế giới này thật bất công, đê tiện, các nước lớn cũng bất công, đê tiện. Những kẻ khác, những nước nhỏ thì yếu đuối và khốn khổ. Ông xoa máu khắp lòng bàn tay rồi xòe rộng, áp nó lên bức thư ông sắp gửi cho các Cường quốc, như là dấu hiệu của lòng khinh bỉ sâu sắc.

“Các người hãy nhận lấy cái này, cái này và cái này nữa! Ông lầu bầu. Tôi sẽ kết thúc bức thư như vậy đây. Máu của Crét sẽ chảy trên đầu các người, trên đầu con các người và trên đầu cháu các người, nước Anh, nước Pháp, Italia và Áo, Đức, Nga!”

Cổng bị phá đổ. Bọn Thổ xông vào sân, mồm cắn dao găm. Chúng gặp Đôxania trên ngưỡng

cửa, hai tay dang rộng không cho chúng đi qua. Chỉ đẩy một cái, chúng đã quật ngã bà xuống, dẫm lên bà và bước vào nhà. Chúng vừa trèo lên cầu thang vừa gầm thét. Ngôi nhà của lãnh chúa, đã mục nát, lung lay tận móng.

Từ bàn giấy, Idômênê nghe tiếng gầm thét và tiếng dẫm chân man rợ trên các bậc thang. Ông đứng dậy.

“Giờ tận số của người đã đến, ông nghĩ, Idômênê, người đừng làm ta xấu hổ!”

Ông nhìn chung quay như là ông muốn tự do lựa chọn cái chết sắp đến. Không có vũ khí trên tường. Vả chăng, ông không cần đến chúng. Ông, ông không chiến đấu bằng kiếm, ông chiến đấu bằng trí óc ông, và cây kiếm của ông, đó chính là cây bút. Ông quyết định: “Vị trí của ta là ở chỗ này, ông vừa lăm bắm vừa dẫm tay xuống bàn, ta đã chiến đấu ở đây, ta sẽ chết ở đây!” Ông ngồi xuống và cầm lấy bút...

Chỉ một cái đập, bọn Thổ đã làm rơi cánh cửa phòng cà trông thấy Idômênê bình thân cúi mình trên một tờ giấy rộng thấm vết máu, chúng đứng sững, mồm há hốc trong một lát.

“Thằng dị giáo, sau đó chúng kêu lên, mày dấu tiền ở đâu?”

Idômênê ngẩng đầu lên.

“Ở đây”, ông bình tĩnh đao vừa chỉ vào trán mình.

Một thằng trong bọn phá lên cười:

“Cái đầu mày là ống đựng tiền à?”

- Đập vỡ nó ra, Ibrahim, ta thử xem có gì trong đó!” một thằng khác đề nghị.

Và trước khi Idômênê kịp trả lời, bằng một nhát kiếm, một tên Thổ đã bổ đôi đầu ông từ trán xuống họng và óc phọt ra rơi xuống tờ giấy đặt sệt, đầy máu.

Chúng chia nhau lùng khắp nhà để cướp bóc, mang đi quần áo của người chết, chăn nệm, bàn, ghế bành, rồi biến mất.

Khi chúng đến góc đường phố, tên Da đen Xulâyman chạy tới nhà thủ lĩnh Misen, cùng với mười thằng to như hộ pháp, chân dẫm đất, theo sau nó.”

“Các cậu từ đâu tới? Nó hỏi bọn kia vừa dừng lại, thở hồng hộc.

- Từ giếng nhà Idômênê.

-Đừng đến nhà thủ lĩnh Misen, quân khốn kiếp ạ nếu không tớ sẽ uống máu các cậu. Hắn là của tớ, đừng có quên nhé.

Nó đến cạnh giếng nước, rửa ráy, giải khát, uống ừng ực như một con me và những đứa đi theo nó bị kích thích cũng làm theo. Một đứa trong bọn nhìn về phía cái cổng bị phá đổ. Hắn trông thấy một bà già lùn lóc trên sân vừa bứt tóc và rên rĩ.

“Ta giết mẹ đó nhé? Một thằng bạn đề nghị vì hắn thích làm việc ấy.

- Thôi đủ, Muxtapha. Tay tao đã tê dại đi vì giết quá nhiều! Từ sáng nay...

- Tiến lên! Tên Da đen kêu, xông vào!”

Chúng lại bắt đầu bước đi vội vã, kiếm và nhau loảng xoảng vì hợm hĩnh.

Thủ lĩnh Misen nấp sau cổng nghe tiếng lũ chúng đi xuống phía nhà ông và nhận ra giọng nói hung dữ của tên Da đen. “Những thằng ấy, chúng nó đến vì mình”, ông nghĩ. Ông quỳ xuống ẩn sau bể nước và gọi Toraxaki lại bên ông.

- Cầu Chúa phù hộ cho chúng con!” ông vừa rì rầm vừa làm dấu thánh.

Ông quay lại phía con trai:

- Can đảm lại, con của bố”, ông nói.

Đây là lần đầu tiên, Toraxaki nghe bố nó nói dịu dàng và gọi nó là “con của bố”. Nó đỏ mặt lên vì vui thích, không nói tiếng nào.

Bọn Thổ tới gần thật nhanh và kêu la để tự động viên mình.

Chúng dừng lại trước cổng. Tên Da đen tập hợp những đứa đi theo nó và ra lệnh: hai đứa trong bọn chúng mày làm cái thang ngắn, đứa thứ ba trèo lên mái nhà và nhảy xuống sân, còn những đứa khác phá đổ cổng.

“Không một đứa nào được đụng vào thủ lĩnh Misen. Hắn là của tao. Hắn đã làm nhục tao. Tao sẽ lôi hắn nằm ngửa đến tận cây Tiêu huyền, tao sẽ chặt hắn ra từng mảnh và gọi tất cả chó ở Căngđi đến ăn thịt hắn!”

Toraxaki đã nghe rõ những lời đe dọa. Nó nhìn bố, nhưng ông này không nói gì. Nòng cây súng trường của ông chìa lên phía bức tường.

“Bố đã nghe thấy chưa, hả bố? thằng bé hỏi.

- Im đi!” thủ lĩnh Misen lẩm bẩm giữa hai hàm răng.

Phía ngoài, tiếng nói lặng đi một lát. Nghe tiếng một người nào đó trườn trên mái nhà thở hổn hển. Thủ lĩnh Misen ẩn kín cả người sau bể nước. Chỉ có nòng khẩu súng của ông lòi ra ngoài.

Bằng cánh tay trái, ông nắm lấy Toraxaki và dấu nó phía sau ông.

Con mắt của thủ lĩnh Misen, nhìn chăm chăm lên đầu bức tường, sáng lóe như một hòn than đỏ.

Thình lình, một cái đầu lông lá và hung dữ hiện ra. Giữa hai hàm răng, một con dao rộng bản sáng óng ánh. Cái đầu nhìn thật nhanh trong sân. Không có ai cả. Đến lượt nó, một bàn tay thò ra, bám vào bờ tường và lấy đà cần thiết cho cơ thể trèo lên. Thủ lĩnh Misen kéo cò súng, viên đạn bay vào đúng giữa hai con mắt; ngay lập tức, bàn tay biến mất và phía dưới, ngoài đường, nghe tiếng rơi nặng chịch của một thân người đổ gục.

“Ala! Ala!” bọn chúng kêu ầm lên ở bên ngoài. Cổng nhà lung lay.

Trên gác, trong phòng, ngồi xồm sau cửa sổ, bà thủ lĩnh cho cháu bé bú và qua khe cửa, Riniô nhìn bố và Toraxaki ở trong sân. Lúc trông thấy thân xác tên Thổ rơi xuống nhà, em kêu lên một tiếng rõ to.

“Hoan hô bố! em thì thầm với lòng cảm phục.

- Riniô tội nghiệp của mẹ, bà thù lĩnh nói, số phận mẹ con ta chỉ còn treo trên sợi tóc. Con biết bố con đã quyết định thế nào chưa?

- Nếu bọn Thổ vào nhà, bố sẽ giết chúng ta và bố có lí.

- Con đáng lẽ con là đàn ông mới phải! người mẹ nói vừa ngạc nhiên nhìn con gái. Con không sợ à?

- Người ta chỉ chết một lần thôi, mẹ ạ. Vậy thì, chúng ta hãy chết trong danh dự.”

Hai mẹ con nín lặng. Chuyện gì xảy ra ngoài đường vậy? Có tiếng bước chân khác, giọng nói khác. Bên ngoài, bọn chúng cãi nhau.

“Hình như đó là giọng nói của Êphăngđin!” Riniô vừa nói vừa mở hé cửa sổ.

Đó là Êphăngđin. Lúc vừa mở cửa, anh ta đã trông thấy tên Da đen điên dại lao về phía nhà thủ lĩnh Misen, tim anh se lại. Anh ta yêu mến thủ lĩnh Misen mặc dầu ông này đã buộc anh mỗi năm hai lần phạm tội. anh yêu mến ông này ngay cả vì điều đó. Không có con người Hi Lạp ghê gớm ấy thì đời Êphăngđin sẽ ra sao? “Khốn khổ cái thân ta, anh ta nghĩ, ta không có niềm vui nào khác nữa trong cuộc sống, Mẹ ta đánh ta, dân Căngđi, dân Thổ và dân Kitô giáo ném vỏ chanh vào ta, ta không có tiền, đàn bà cũng không, ta không can đảm, ta chẳng có gì hết! Ta chỉ có thủ lĩnh Misen. Ta ở đây, và ta tính ngày, tính tháng: cứ sáu tháng, ta cũng vậy, ta có một niềm vui lớn, ta phạm một trọng tội - và biết đâu đấy? Thượng đế là toàn năng và đại lượng, có thể ta sẽ trở thành một vị thánh sau khi ta chết. Và họ sẽ đặt mộ ta bên cạnh mộ vị tổ phụ của ta... Cầu cho thủ lĩnh Misen mạnh khỏe! Nếu không có ông, ta sẽ không còn hi vọng trở thành một vị thánh.”

“Không, không, ta không thể chúng giết thủ lĩnh Misen! Muốn nói gì thì nói, đó là một vị đại lãnh chúa. Bao nhiêu là rượu vang và xúc xích trong hầm nhà ông, bao nhiêu là gà mái và lợn sữa trong sân nhà ông!”

Êphăngđin nổi xung lên. Anh ta xắn tay áo và chạy về phí nhà thủ lĩnh Misen. Trong cơn phấn khích, anh ta quên rằng đường phố là con sông sâu, anh ta nhảy lẹ làng từ lề đường này sang lề đường kia để bay tới cứu ông bạn của mình.

Trên Phố Lớn, một vài tên Thổ mang theo chiến lợi phẩm gọi anh ta: “Đi đâu đấy, Êphăngđin khốn kiếp! Ai đuổi theo mày đấy!”

Chúng cản đường anh ta lại, Êphăngđin dừng bước lười thè ra, thất vọng. Tên da Đen chắc đã đến nơi, đã phá sập cổng và giết chết thủ lĩnh Misen.

- Vậy là không có Thượng đế trên đầu các người sao? Anh ta khóc thút thít. Anh em, hãy để cho tôi đi, tôi vội!

- Ai đuổi theo mày, Êphăngđin Phên bò? Trước khi để cho mày đi, chúng tớ muốn biết ai đã!”

Êphăngđin chợt nảy ra một ý sáng suốt. Anh ta ngoái nhìn ra đằng sau và kêu lên:

“Thánh Minax!”

Bọn Thổ cười rộ lên.

“Tại sao các anh cười, lũ khốn kiếp? Các anh không nghe tiếng vó ngựa của người sao? Tôi

đã trông thấy người, người từ nhà thờ ra, tôi đã thấy người! Người đuổi theo tôi. Các anh không nghe thấy sao? Kia kìa! Kia kìa! Người tới gần rồi đấy!”

Bọn Thổ cảm thấy râu tóc dựng ngược đứng lên như là chúng nghe thấy tiếng vó ngựa thật sự. Một kỵ sĩ đang tới gần!

“Kia kìa, Êphăngđin lại kêu lên và tròn xoe đôi mắt vì khiếp sợ. Kia kìa. Kia kìa!”

Nhưng bọn Thổ không còn nghĩ đến việc quay lại để nhìn. Chúng lui rõ nhanh. Êphăngđin đứng sững vì sợ hãi khi thấy chúng chạy trốn.

“Và nếu là có thật thì sao”, anh ta nghĩ thế và run lấy bầy. Trong cuộc cách mạng trước, anh ta đã thấy rõ người xông vào bọn Thổ khi bọn này định xông vào nhà thờ của người! Những giọt mồ hôi lạnh lấp lánh trên trán người. Bây giờ, thật rõ quá, con ngựa đang phóng tới gần.

“Ala! Ala! Cu cậu vừa kêu xin vừa xắn tay áo lên lần nữa.

Rồi co cẳng chạy.

Anh ta chạy mãi, chạy mãi, sợ khiếp vía. Đến giếng vòi nhà Idômênê, anh ta nhận ra từ xa tên Da đen và những đứa đồng bọn đang lấy vai húc ầm ầm vào cánh cổng nhà thủ lĩnh Misen. Anh ta chạy vội tới bọn chúng.

“Liệu chừng, anh em ơi, anh ta kêu lên. Liệu chừng, người sắp cho chúng ta toi mạng đấy! Người phi ngựa đến!

- Ai, cái thằng quỷ ám kia? Tên da Đen hỏi.

- Người lảng giềng!

- Người lảng giềng nào?

- Thánh Minax! Người kia kìa!”

Cả bọn quay đầu lại một lúc. Mắt chúng hấp háy, nhưng chúng chẳng trông thấy gì cả.

“Kia kìa! Kia kìa!” Êphăngđin rú lên và đứng nép vào cổng nhà, thủ lĩnh Misen cuống quýt. Bây giờ người kỵ sĩ đang phi ngựa ngang qua giếng vòi nhà Idômênê, Êphăngđin nhìn thấy người rõ ràng, giống hệt như anh tưởng tượng trong giáo đường, với gương mặt rám nâu và chòm râu xám xoắn vòng, ngồi trên con ngựa hung trắng yên cương vàng.

“Kia kìa, kia kìa, người đến đấy! anh ta lăm bắm và môi anh run run.

- Đâu nào? Tao chẳng thấy gì hết!

- Anh không thấy à? Đấy! Đấy! mặc toàn đen với bộ râu xám, một cây thương đỏ... Người đã trông thấy chúng ta, người lao vào chúng ta!”

Anh ta nhảy lên, rời chiếc cổng và bắt đầu chạy theo anh ta vừa thở hỗn hển. Bây giờ, bọn chúng cũng nghe tiếng ngựa đuổi theo chúng. Tên da Đen quay đầu lại một lát và nhìn thấy trên đầu hắn một kỵ sĩ đang bay bổng trong không.

“Nhanh lên, chuồn đi, chúng mày!” hắn kêu lên. Cái áo choàng vàng của hắn rơi xuống, nhưng hắn không kịp dừng lại để nhặt lên! Hắn phi nước đại, mình trần như nhộng.

Bọn chúng chạy đến cảng, mặt mồ hôi tai, lau mặt đầm đìa mồ hôi rồi ngồi xổm dưới bóng im, thở hồng hộc như những con chó. Êphăngđin nhào sắp xuống, hai chân giãy đành đạch trên những hòn đá.

Chúng không nói năng gì được trong một lúc lâu. Cuối cùng, tên da Đen mở miệng:

“Bọn mình may mà thoát khỏi ngài!” hắn nói.

Căngđi rên rỉ dưới ánh Thổ Nhĩ Kỳ, dân Kitô giáo giơ hai tay lên trời và van xin Chúa, ngài giáo chủ làm dấu thánh. Ngài không thể chịu đựng được nữa khi trông thấy đàn chiên của mình bị cắt cổ. “Lạy Chúa, xin người giúp con”, ngài lẩm bẩm, rồi đứng dậy. Ngài vỗ tay gọi là bố Muôcdupholôx xuất hiện.

“Ta đến dinh *Pasa* đây, ngài nói. Bố mang đến cho ta cái áo đẹp.

- Đức cha ra đường ư? Muôcdupholôx nói. Bọn Thổ chọc cổ bừa bãi bất cứ ai. Con đi với người vậy.

- Ta sẽ đi một mình, Muôcdupholôx ạ, bố giúp ta mặc áo.

Ngài mặc bộ quần áo giáo chức, đội mũ giám mục lên đầu sư tử rất cao quý của ngài, cầm cây trượng giáo chủ dài trang trí trên đầu gậy hai con rắn bạc quấn lấy nhau...

Muôcdupholôx nhìn ngài, đầy cảm phục. Ngài thật to lớn, oai vệ, bộ râu như một con sông đóng băng, đôi mắt xanh biểu hiện lòng nhân hậu và trí thông minh. Với hình ảnh của ngài, Muôcdupholôx có ý định vẽ đức Chúa Cha, khoác áo mây vàng và từ trên trời bước xuống Căngđi để chấm dứt sự tàn sát người Kitô giáo.

Bố mở cửa lớn của Tòa giáo chủ. Trên cái đà ngang bằng cẩm thạch phía trên cửa có khắc những dòng chữ màu đen: “Trước cửa này, bọn Thổ đã treo cổ đức giáo chủ Crét năm 1821. Cầu cho người an nghỉ!”

“Cầu cho người an nghỉ!” giáo chủ thì thầm lúc bước qua ngưỡng cửa.

Đôi mắt của Muôcdupholôx rưng rưng nước mắt.

“Xin chúa và thánh Minax đi theo người! bố nói, giọng run run.

- Đừng lo, Muôcdupholôx. Ta không phải là kẻ đầu tiên, cũng không phải kẻ cuối cùng”, giáo chủ vừa nói vừa chỉ cho bố những dòng chữ đen khắc trên cẩm thạch.

Ngài đi ra khu vườn của giáo đường, chào Thánh Minax lúc đi qua tượng người rồi kiêu hãnh đi thẳng về phía dinh lão *Pasa*.

Muôcdupholôx nhìn ngài xa dần, rồi bỏ con người, đi tới trước cái chết... Bố thấy xấu hổ đã để ngài đi một mình.

“Muôcdupholôx, bố lẩm bẩm, đây là lúc mày biết rõ mày có một tâm hồn hay mày là đứa trống rỗng. Bố làm dấu thánh rồi bắt đầu đi theo giáo chủ, cách quãng phía sau.

Căngđi ồn ào, náo loạn. Dân Kitô giáo kêu la, dân Thổ thét lác và cười cợt, tiếng than vãn rên rỉ lẫn với tiếng hò la và tiếng phá cửa. Ngài giáo chủ bước đi. Ngài nghe và tìm ngài đau xé.

“Giống nòi Hi Lạp còn bị đày đọa cho đến lúc nào đây? Lạy Chúa Kitô, chúng con chỉ là con

người, chúng con không phải là thánh thần, như người, chúng con không chịu nổi nữa rồi, hãy giúp cho chúng con hồi sinh!”

Căngđi, thành quách, phố xá và nhân dân của thành phố này là một phần của cơ thể ngài. Khi chúng nó phá vỡ một cái cửa, khi một người đàn bà đâm ngực vì đau xót, trái tim ngài như bị vỡ ra, xé rách.

Một băng bọn Thổ mình đầy máu me và say bí tỉ tuôn ra quảng trường. Nhắc thấy ngài giáo chủ mặc toàn đồ vàng chói, chúng dừng lại, sững sốt.

“Cái con quỷ ấy là cái gì vậy? Nó đi đâu thế? Chạy đi thôi, chúng mày ơi, nó sắp chà nát chúng ta đấy!”

Giáo chủ đi thẳng một mạch đến cái chết, đôi mắt ngài đầy đau khổ, uất hận và hi sinh. Ngài tiến bước, không trông thấy mọi người, phố xá, không thấy nhà cửa người Hi Lạp bên phải và bên trái. Ngài chỉ nghĩ đến một điều: “Chết vì bảo vệ dân tộc mình thì thật nhẹ nhàng, êm ái. Những người viết sách Phúc âm cho rằng Chúa Kitô đã đau khổ trên cây thánh giá. Nhưng *Ili! Ili!* có nghĩa là: Hoan hỉ! Hoan hỉ! trong ngôn ngữ của đức hi sinh”. *Ili, Ili*, ngài giáo chủ kêu thầm một mình và càng đến gần dinh viên *pasa*, ngài càng rảo bước. Còn Muôcdupholôx thì đi theo ngài, cách một quãng, như một con chó.

Ngài đi đến cây Đại Tiêu huyền đang kêu rì rào, đầy tươi mát và sức lực, lá xanh um, với cái thân có vết như da một con báo. Trong một lát bị quáng mắt, ngài tưởng như trông thấy hàng nghìn người Kitô giáo bị treo cổ như chùng ấy quả trên cây.

Trước cổng dinh *Pasa*, hai tên lính gác chéo súng lại để chặn đường ngài. Nhưng Muôcdupholôx biết tiếng Thổ Nhĩ Kỳ vội chạy đến và nói chuyện với chúng. Hai cây súng được nhắc lên, để cho ngài giáo chủ và Muôcdupholôx đi qua. Bỏ đi trước ngài và mở tất cả cửa cho ngài.

Viên *pasa* nhăn mặt lại lúc trông thấy giáo chủ đến. Ngồi trước cửa sổ, y lắng nghe những tiếng rên rỉ của Căngđi. Con người phương Đông tử tế hơi ngủ gà ngủ gật đó bắt đầu ngửa ngáy. Con khát máu người Hi Lạp đời xưa đời xưa của dân Thổ Nhĩ Kỳ dường như thức dậy trong người. mặt khác, y xấu hổ. Y là *Pasa* nhưng y không có can đảm cất cao tiếng nói và giật dao ra khỏi bàn tay lũ *aga*.

Ngài giáo chủ dừng lại trên ngưỡng cửa che lấp cả khung cửa: “*Pasa*, ngài không sợ Thượng đế sao? Giáo chủ kêu lên.

- Ăn mặc lỗ lã như vậy có nghĩa thế nào, giáo chủ của quân dị giáo? Viên *pasa* tức giận trả lời. Ngài tưởng là tôi sẽ sợ ngài chắc?

- Ngài không sợ Thượng đế sao? Giáo chủ lại kêu lên lần nữa vừa chỉ một ngón tay ghê gớm lên trời. ngài không thấy máu đang chảy ở ngoài kia sao? Máu chảy trên đầu ngài đấy, ngài có biết không?

- Này! Đừng kêu to đến thế, giáo chủ, cây Tiêu huyền ở trước mặt ngài đấy.

- Chúa ở trước mặt tôi và tôi không sợ.

Viên *pasa* đứng dậy, đi đi lại lại, rồi đứng lại trước ngài giáo chủ và nhìn ngài, khó xử. Y trông

thấy ngài bị treo cổ trên cây Tiêu huyền, với những đồ trang sức bằng vàng, với cây thánh giá, cái mũ giáo chủ của ngài nhưng y không có gan làm việc đó. “Thế nhưng, y nghĩ, cái mồm buống bĩnh ấy thì phải, phải câm đi. Ta không muốn nghe nói nữa!”

“Đừng làm cho tôi bức tức, y gào lên, ngài đi đi, đó là vì lợi ích của ngài. Tôi không sợ ai hết!”

Ngài giáo chủ thôi không cầu viện Thượng đế nữa mà xoay sang hoàng đế Thổ:

“Được lắm, ngài không sợ Thượng đế, nhưng ngài sợ nhà vua! Ngài nhớ rằng nhà vua đã ngán ngẩm Crét lắm rồi, ông ta muốn được yên thân; chính vì thế ông ta phái ngài đến đây. Còn ngài, ngài là cái gì? Ngài ra lệnh tàn sát. Những cuộc tàn sát dẫn đến cách mạng. Và cách mạng sẽ gây nên sự can thiệp của người Nga. *Pasa Êphăngđi*, xin ngài thứ lỗi, nhưng tôi thấy cái đầu ngài dường như không được vững chắc lắm trên vai ngài.

Nét mặt của viên *pasa* biến đổi. Quả thế, y cảm thấy cái đầu y không được vững chắc lắm.

“Ngài muốn tôi làm gì nào? Y hỏi, thở hổn hển.

- Ngài hãy sai quân lính đi ngay không chậm trễ, cho thổi kèn, sao cho cuộc tàn sát phải kết thúc! Ngài buộc họ phải ngừng lại, làm cho họ khiếp sợ! Ngài là *Pasa*, ngài hãy ra oai!”.

Viên *pasa* đưa hai tay ôm lấy đầu như là y muốn làm cho nó vững chắc thêm. “Đáng nguyên rửa là cái lúc ta đặt chân lên hòn đảo chết dẫm của các người!” cuối cùng y kêu lên.

Y nhìn giáo chủ, kêu gọi ngài giúp đỡ.

“Giáo chủ, y nói. Ngài làm gì ở cửa thế? Ngài vào đi, ngồi xuống đây, chúng ta thử bàn xem một chút nên làm thế nào cho việc này kết quả.

- Trong lúc chúng ta chuyện gẫu, người ta chọc cổ dân Ki-tô giáo, tôi không thể ngồi được. Ngài hãy gọi lính đến, ra lệnh cho bọn họ. chưa nghe tiếng kèn thì tôi sẽ không ngồi đâu. Tôi cũng không về đâu.

- Dân Crét gieo rắc tai họa các người là đồ quý sứ! cho các người xuống địa ngục cả lũ, đứ đả tốt cũng như đứ đả xấu!

Y bước ra khoang cầu thang giận dữ. Nghe tiếng kêu của y và tiếng bước chân vội vàng của bọn *aga* chạy tới với kiếm và đinh thúc ngựa.

Đứng trên ngưỡng cửa, giáo chủ thở dài: “Chúa không phán xét ta xứng đáng bị treo cổ như giáo chủ thuở trước ở cổng tòa giám mục. Không hề gì. Dân Kitô giáo được cứu thoát, thế là đủ!”

Viên *pasa* lại xuất hiện, lau trán.

“Bây giờ, ngài sắp nghe kèn rao đây, y nói, ngài sắp đi được rồi. Tôi đã bức quá rồi, tôi không muốn trông thấy ai nữa! Không biết dưới chân tôi là đất hay là thuốc súng đây?”

Y buông mình xuống trường kỉ rồi cầm lấy chuỗi hạt hổ phách để cho nhẹ mình một lát. Chốc chốc, y liếc nhìn ngang giáo chủ vẫn đứng trên ngưỡng cửa và làm cho toàn bộ cái cửa rực chói ánh vàng.

“Hắn ta có phong độ đấy, cái lão giáo sĩ già trời đánh này! Y nhủ thầm với vẻ thán phục. Vào

thời khác và giá không có cái nước Nga quý quái ấy, ta sẽ cải hoán người sang đạo Hồi để như không và ta sẽ biến người thành một tộc trưởng ghê gớm!”

Cùng lúc đó, thủ lĩnh Misen quay sang đưa con trai đang quỳ gần ông và nghe ngóng xem việc gì xảy ra ngoài đường phố: tiếng kêu của Êphăngđin tiếng chửi rửa của tên da đen, tiếng bước chân lạng dần của chúng lúc chạy trốn và bỗng nhiên, im ắng.

“Mày đói à, Toraxaki? Ông hỏi con.

- Vâng, con đói bố ạ,

- Đi nói với mẹ mày xuống nhà dọn ăn đi. Bố cho rằng hôm nay thế là hết rồi.”

Rồi ông tựa cây súng lên bờ bể nước, lấy bao đựng thuốc lá ra để cuộn một điếu. tiếng than khóc lại nổi lên. Những ngón tay của thủ lĩnh Misen ngừng lại không cử động nữa. Ông lắng nghe.

“Chắc chúng nó giết Idômênê tội nghiệp, ông nghĩ, và bà vú già than khóc...”

Ông lắc đầu. “Đó không phải là một con người, anh ta làm sao mà chống lại nổi? Chắc anh ta khóc lóc và để cho chúng giết như giết một con cừu vào lễ phục sinh...”

Và trong lúc ông cầm bật lửa bằng bụi nhụi định châm điếu thuốc thì tiếng kèn vang lên trong khu phố. Nghe tiếng những bước chân nặng nề, vội vàng. Thủ lĩnh Misen đứng dậy và mở hé cổng. Một đội tuần tra gồm vài chục tên lính gác đi qua súng vác trên vai. Một tên lính rao đi trước loan báo: “Yên rồi! yên rồi! Hỡi dân đạo Thiên Chúa, hãy ra khỏi nhà các người, đã yên rồi!”

“Bây giờ khi tất cả dân Kitô giáo đã bị chọc cổ, cái lão *Pasa* giả đạo đức ấy mới sai lính đi lập lại trật tự! thủ lĩnh Misen lầu bầu, tức giận. Ta tự hỏi có một Chúa Trời thật không và nếu may ra, Chúa không phải là người Anbani! Một ngày nào đó, ta sẽ cho lão mặc quần phồng, dù lão muốn hay không cũng mặc!”

Ngày hôm sau, viên *pasa* quy định: “Cái gì đã xảy ra rồi thì thôi, điều đó đã được định trước. Bây giờ là sự yên tĩnh! Không có máu chảy nữa. mở các cổng thành ra. Dân Kitô giáo lánh nạn ở các làng phải trở về Căngđi. Nông dân Hồi giáo phải quay về nhà họ. Tất cả những tên làm loạn phải hạ vũ khí, phải xuống núi và trở lại làm ăn. Ta sẽ không đụng đến một sợi tóc trên đầu chúng nó. Hoàng đế từ bi, ngài đại xá. Dân Hồi giáo và dân Kitô giáo, hãy nghe *Pasa* vì lợi ích của các người. Nếu không thì, đấy, trong sân dinh ngài, có cây Đại Tiêu huyền, có dây treo cổ và có cả xà phòng!” Dân Thổ chúi dao găm và trở lại các tiệm cà phê. Vừa hút điếu ống, mi mắt lim dim, chúng nghe những tên Thổ trẻ tuổi béo tốt hát bài *amanê* với giọng đàn bà. Dân Kitô giáo ra khỏi nhà họ, thu lượm những người chết, cho đi tìm Kôlyva trong làng bác và họ cầm lấy xẻng. Muôcduphơlôx, Kayambix, Văngtudôx, Mixtrigri cùng những người khác có lòng ưu ái và có nắm tay khỏe bắt đầu đào những lỗ huyết trong nghĩa địa, phía ngoài cổng La Canê, và trong sân nhà thờ Thánh Minax, gần khu *Sácmi*.

Giáo sĩ Manôli, thở không ra hơi, áo choàng xắn cao, tập hợp những người chết lại năm người một, ban phước cho họ vội vàng và tiễn đưa họ đến tận cửa thiên đường.

Trong ba hôm, đàn ông đào huyết, đàn bà cọ rửa máu trên ngưỡng cửa và trên hiên nhà vừa

than văn nhỏ nhẹ để khỏi làm bọn *aga* chú ý và làm cho chúng cáu tiết lên lần nữa. Bởi vì trong cái nhìn và dáng đi của bọn người này, người ta cảm thấy biểu hiện của tội ác.

Ngày thứ tư, thủ lĩnh Misen gọi con trai vào phòng ông,

“Toraxaki, ông nói, cái lúc phải ra đi đã tới rồi. lão *Pasa* nó nói điều gì mặc lão. Lão là một tên dân Cappadôxơ, lão không hiểu được. Khi Crét đã bốc cháy, nó không tắt dễ dàng thế đâu. Con hiểu chứ?

- Con hiểu, bố ạ. Nó không tắt dễ dàng đến thế đâu.

- Vậy thì ta là đàn ông, ta phải cho phụ nữ và trẻ nhỏ đi ra khỏi Căngđi ngay từ sáng mai. Bố đi trước mày đi sau, còn phụ nữ thì đi giữa hai bố con chúng mình... Mày đồng ý không?

- Con mang theo khẩu súng ngắn của con được không?

- Sao lại không? Không có vũ khí thì mày làm được gì? Ta sẽ đến nhà ông. Đi nói với mẹ mày sửa soạn đi.

Sau buổi trưa, thủ lĩnh Misen lên ngựa, đi qua cổng Ladarê và đến nhà mục góa. Ông xuống ngựa, gọi mục chủ quán. Mục này chạy tới béo ị và lạch bà lạch bạch.

“Tôi để lại cho mục con ngựa đêm nay, mục nuôi nó cho tử tế, sáng mai, tôi sẽ lấy lại. Mục cũng gắng cung cấp cho tôi ba con lừa con.

- Ông ra đi à, thủ lĩnh Misen? Mục góa vừa hỏi vừa thông thả cài khuy áo cánh với vẻ ưỡn ẹo. Cuộc tàn sát chưa kết thúc chẳng?

- Chính bây giờ nó mới bắt đầu: thủ lĩnh Misen đáp, rồi không đợi hỏi thêm, ông đi bộ trở về và bước nhanh chân để cho kịp trước lúc đóng cổng thành phố.

Lúc đó vào giữa mùa hè, gió nam thổi, nóng rực và khô khốc, bụi xoáy tròn trên đường phố, bùng mắt người qua đường. Thủ lĩnh Misen bước đi, mặt quay về phía biển để hóng mát. Phía xa là hòn đảo hoang rực hồng, căng tròn, trông như một con chim én đậu trên biển. Ngày trước, vào một hôm buồn bã, ông đã lấy một chiếc thuyền rồi một mình giương buồm đi đến đảo hoang. Sau vài giờ, ông đã ghé vào cái bến nhỏ Nữ đồng trinh lỏm chớm đá. Cột thuyền xong, ông bước lên lối mòn, trời nóng bức. những hòn đá bị nóng thiêu bốc khói. Không khí rung vang. Hai con hải âu bay qua trên đầu ông, liệng xuống, lại lướt qua với những tiếng kêu chói tai và kinh ngạc. Những con thỏ rừng nhảy lon ton giữa các tảng đá, ngồi xổm trên chân sau và nhìn ông... Thủ lĩnh Misen trèo lên tận điểm cao nhất của đảo rồi nhìn ra chung quanh ông - một vùng sa mạc toàn đá, bốn bề là biển sâu và hung dữ vỗ sóng ầm ầm. Không gian thanh khiết lạ lùng, không một hơi thở con người nào làm vẩn đục.

“Chính đây mới là nơi ta muốn sống. Giữa những tảng đá này. Nước ngọt và cây xanh làm ta chán ngấy, con người cũng thế!” ông đã nghĩ vậy.

Thủ lĩnh Misen bước vội vàng, qua cổng thành Căngđi, đi vào những đường phố nhỏ. Một vài xác chết chưa được chôn cất xông lên mùi thối rửa. Ông đến trước căn nhà nhỏ của Mixtigri, đẩy cửa bước vào. Đó là một chốn ở tồi tàn. Ông nhìn quanh, không có ai cả.

“Này, chủ nhà đâu!” ông gọi to.

Một giọng nói khiếp sợ như giọng chim cất lên, rồi từ từ, trong bóng tranh tối tranh sáng, cái đầu hói và run rẩy của Béctônđô lộ ra, sáng bóng giữa những cái nếp nhăn của áo choàng rộng của bác.

Ai đấy? Ai đấy? bác hỏi, quáng mặt vì sợ.

- Đừng sợ gì hết, ông Béctônđô, tôi đây.”

Bác nhận ra thủ lĩnh Misen và lòng bác dịu đi.

“Xin chào người can đảm nhất! bác vừa nói vừa đưa bàn tay lên thay cho cái chào, như là để bỏ chiếc mũ rơm ra.

- Bác ồm đấy à, bác Béctônđô? Răng bác đánh lập cập, bác lạnh à?

- Không, thưa thủ lĩnh, tôi sợ.

- Bác không xấu hổ sao?

- Không, thưa thủ lĩnh, tôi không xấu hổ.”

Bác thu mình vào trong áo choàng và ngồi xuống, lưng dựa vào tường.

“Lạy Thánh Đonix! bác thì thảo, tôi rơi vào cái hầm bẫy sư tử hay sao ấy!”

Bác làm dấu thánh. “Lạy chúa, có thể thế được không, tôi không tài nào hiểu nổi! Làm sao mà một con người có thể cầm một con dao để cắt cổ một con người khác? Tôi không hiểu được! tôi ấy à, tôi không thể ngay cả làm hại một con ruồi. Tôi nói thế nào nhỉ? Một con ruồi? Thủ lĩnh ạ, ông hãy tin tôi nếu ông muốn, chứ tôi thì đến cả cắt một quả dưa chuột, tôi cũng rùng mình.

- Mixtigri đâu rồi?

- Cầu Chúa phù hộ cho hấn, thưa thủ lĩnh. Làm thế nào được, hấn là một tấm lòng vàng. Giữa cuộc tàn sát, hấn đến tìm tôi trong căn buồng nhỏ của tôi. Tôi sợ đến nỗi không bước đi được, thế là, hấn bế xốc tôi lên, hấn đeo chiếc ghi ta lên vai hấn rồi chúng tôi ra đi. Trên đường, có những tên Thổ ghê gớm, thưa thủ lĩnh, với những ria mép và những bắp chân!.. Tôi chỉ nói với thủ lĩnh có thể! Tôi dấu mặt vào cái áo choàng, tôi không nhìn thấy nữa, thế là mọi việc trôi chảy hơn. Hấn đặt tôi lên cái bể nước kia kia. Vợ hấn xông vào bọn tôi, chị chàng nhìn thấy cái đàn ghita, chị chàng nhìn thấu tôi nữa và thế là chị chàng phát khùng lên. “Chúng nó sắp cắt cổ chúng ra chưa biết lúc nào, thế mà anh, anh đèo bồng những chiếc ghi ta à?” Chị ta cũng có tôi là một chiếc ghi ta, nhưng Chúa đã đoái thương chúng tôi nên ngày hôm sau, chị ta đã xéo về làng chị ta và thế là chúng tôi thoát được mụ ta”.

Vừa nói đến đây thì Mixtigri trở về.

“Rất vui mừng được đón ông trong tệt xá của tôi, thưa thủ lĩnh Misen anh em. Tôi biết ông muốn gì ở tôi rồi. Tôi ở nhà ông về đây. Váy lúc nào ạ?”

- Ngày mai. Chú báo cho Văngtudôx và Kayambix với.

- Xin vâng, thưa thủ lĩnh. Còn bác ta? Mixtigri vừa nói vừa chỉ Béctônđô.

Bác ta lắng nghe, hai mắt mở thao láo. Bác hiểu những gì bọn người Crét này chỉ nói với

nhau nửa lời. Bọn họ nói đến súng, đến núi và chuyện ra đi... Răng bác lại đánh vào nhau lập cập.

Thủ lĩnh Misen cúi xuống nhìn ông già bé nhỏ, hiền lành đang cuộn tròn cả người trong chiếc áo choàng.

“Ta dắt bác ấy đi với ta, ông nói. Thêm một miếng ăn có đáng gì. Đó là một người ngoại xứ”.

Bá tước thò đầu ra ngoài áo choàng, một vài sợi tóc còn sót lại dựng đứng.

“Lên núi ấy à? Bác thét lên. Lên núi à? Với những khẩu súng?”

- Không, với đàn bà trẻ con. Bác sẽ kể chuyện cho họ nghe để giúp họ giải khuây, thủ lĩnh vừa nói vừa đi về phía cửa. Xin chào.

- Ta sẽ gặp lại nhau ở đâu đây, thưa thủ lĩnh? Mixtigri hỏi.

- Trên núi Xêlêna, phía trên Pêtorôkêphalô. Ở trại cừu của Xiphakax.

Ông đi ra và bước vào một đường hẹp. Bácbayanix trở về nhà, mệt nhọc, cau có, cái bình đồng trống không. Vừa trông thấy thủ lĩnh Misen, bác dừng lại.

“Nhiều máu chảy lắm hả, ông thủ lĩnh? Chờ một lát, ta xem thử nên làm gì để trả thù nào”.

Nhưng thủ lĩnh Misen đã rẽ đường để tránh bác. Ông không ưa những người ngốc.

Ông dừng bước trước nhà thủ lĩnh Xtêphanix. Ngồi trên chiếc trường kỉ nhỏ, người thủ lĩnh cục tính đang khâu vá. Là trai già, ông làm rất khéo tay mọi việc của đàn bà. Ông may vá, nấu nướng, giặt giũ và làm mọi việc trong nhà. Mỗi ngày, ông cọ sần nhà như người ta cọ boong tàu và rót đầy dầu vào cây đèn thờ thánh Nicôlax, bởi vì ông không giận ngài đã không chạy tới, vào hôm đắm tàu, để kéo tàu Gaiacđơ của ông từ đáy biển lên. “Vị thánh khốn khổ, ta muốn ngài xoay xở làm sao khi cứ mỗi lúc lại có những con tàu lâm nạn. Dầu sao ngài vẫn đáng được hưởng số dầu ta tiêu phí cho ngài!” ông nói thế mỗi buổi sang, và rót đầy dầu vào cây đèn thờ tận miệng.

Ông ngược mắt lên, tay vẫn cầm kim:

“Xin chào, thủ lĩnh Misen! Ông vừa nói vừa đứng dậy. Ngọn gió độc nào đưa ông anh đến đây vậy?”

Thủ lĩnh Misen nhìn ông không nói.

“Tôi hiểu rồi, Xtêphanix nói, anh sửa soạn để đánh nhau và anh tuyển mộ đại hội của anh chứ gì... Nhưng nếu tôi được ghi tên, anh hãy xóa tên tôi trong danh sách.

- Anh cũng tên, anh chuẩn bị cuộc chiến tranh của, thủ lĩnh Xtêphanix, hãy đến với tôi.

- Xóa tên tôi đi, tôi bảo anh thế. Tôi ấy à, đánh nhau trên bộ với tôi là không ổn đâu. Phải có chân để làm việc đó mà tôi thì què. Tôi sẽ đến Xira liên hệ với Ủy ban Crét và kiếm một chiếc tàu”.

Ông quay về phía tượng thánh: “Ngài nghe thấy không, thánh Nicôlax? Ngài đừng chơi tôi một vỏ đầu như lần vừa qua nữa đấy!”

“Thủ lĩnh Xtêphanix, chúc sức khỏe anh. Và nếu tôi không gặp lại anh nữa, anh hãy thử lỗi cho tôi và cầu Chúa xá tội cho anh!”

Người thủy thủ phá lên cười:

“Hôm nọ, Pôlixinghix cũng nói với tôi như thế... Đây, tôi sẽ không chết đâu, vĩnh biệt tôi là vô ích!” Đôi mắt ranh mãnh của ông ngời sáng. Ông nhìn thủ lĩnh Misen đi ra phía cửa.

“Ê, thủ lĩnh Misen, ông gọi, xong rồi, Pôlixinghix đã đi trước anh! Anh ta đã giương cò lên và đặt bản doanh ở Kaxtêli, cái làng lớn của dân Thổ. Hình như là *hanum* nhỏ bé của y cũng ở đó với y.”

Thủ lĩnh Misen dừng lại. Mặt ông sa sầm. Ông nắm lấy cái búa sắt và những đinh ghim giữ búa vào cửa lung lay. Dường như ngôi nhà sắp đổ, ông phẩy phốc một cái và lao ra đường cái.

Sáng hôm sau, họ lên đường. Thủ lĩnh Misen đi trước, áo choàng nỉ trước vai, súng ngắn và dao găm giắt kỹ trong thắt lưng. Bà thủ lĩnh đi theo ông, bước thẳng, can đảm bế em bé trong tay. Riniô đi bên cạnh bà, đeo một gói quần áo trong đựng đồ trang sức quý của em và đựng đồ kim hoàn của mẹ. Đi cuối là Toraxaki, uốn đứng cái thân hình bé nhỏ của mình để làm ra bộ lớn hơn. Ali *aga* ra đi từ lâu với hai con lừa con.

Những tên lính Thổ đứng gác cổng thành phố, vẻ mặt hung tợn, súng khoác trên vai. Bà con nông dân đi vào từng nhóm om sòm, họ bước qua, vang tiếng người gọi và tiếng lừa kêu. Thủ lĩnh Misen mở chiếc mùi xoa màu rộng bản ra, làm như lau mặt. Toraxaki cũng lọt qua vừa huýt sáo miệng với vẻ tỉnh khô, mắt vẫn trông chừng nhóm phụ nữ.

Vào lúc chạng vạng tối, họ đến trước ngôi nhà to rộng của người ông, thủ lĩnh Xiphakax.

Sân nhà đang lộn tưng phèo, đầy những cháu trai, cháu gái. Đó là mùa hái nhỏ. Người ta mang những chùm nho tới bỏ vào cái máy ép lớn, ở đó những người to cao lực lưỡng đang dầm nho, râu và tóc đầy hạt và chùm nho nhỏ.

Cánh mũi của thủ lĩnh Misen rung rung vì thích thú. Mùi nước quả làm rượu đối với ông êm dịu như mùi máu.

“Chào các cháu!” ông kêu lên và bà thủ lĩnh quay lại, nhìn ông vẻ ngạc nhiên. Bà nghe giọng nói của ông tỏ ra tươi tỉnh.

Cả nhà dừng lại giữa sân. Người ông già lão bước tới, đón chào họ, hai cánh tay khô héo rộng mở dưới những tay áo rộng thùng thình của chiếc áo sơ mi trắng sáng chói.

“Ta vui sướng đón các con, các cháu! cụ nói, cứ ăn uống tha hồ. Tất cả là của con các, các cháu!

- Con gửi cho bố con dâu và các cháu nội của bố, thủ lĩnh Misen nói. Còn con, con đi vào núi.

- Chúc anh đi may mắn, Misen bắt trị, lúc nào anh cũng ngang tàng như thế. Anh vẫn chưa thay đổi!

- Con sẽ thay đổi lúc nào Crét được giải phóng.

- A! Thế thì mong cho rét không bao giờ được giải phóng. Người ông nói đùa. Khi người ta trở thành biết điều thì cuộc sống không còn gì đáng kể nữa!”

Người bố và người con bông đùa và trêu chọc như vậy trong lúc cánh phụ nữ dọn bàn ăn lớn ngay giữa nhà. Những cô con dâu và những đứa cháu nội mà những đứa con trai còn sống hay đã chết rồi đã cho ông lão Xiphakax đang đi đi lại lại nhộn nhịp, rộn ràng. Nhà dưới, sân nhà, các phòng, sân thượng đầy đặc con cháu của cụ. Trong những ngày khó khăn này, tất cả từ các làng lân cận kéo đến đặt dưới sự che chở của ông già. Họ đưa tới lừa, la, bò, chó, cừu, và tối nay có thêm con ngựa cái của thủ lĩnh Misen nhập vào đám gia súc đó. Mỗi khi nghe tiếng bước chân trên đường cái, người ông lại đi ra và đón những kẻ mới đến, người và vật, với cánh tay rộng mở.

Việc thủ lĩnh Misen đến làm đảo lộn các thôn xóm chung quanh. Ngay từ hôm sau, thủ lĩnh đã lên ngựa ra đi và kêu gọi khởi nghĩa - làng này tiếp làng kia - tất cả các làng thuộc quyền thủ lĩnh của ông.

“Anh em, máu đã chảy nhiều ở Căngđi! ông kêu lên trong lúc đi qua mỗi làn, không xuống ngựa. Nhiều máu đã đổ và danh dự đòi hỏi những nạn nhân phải được trả thù. Tiến lên! Tất cả hãy cầm lấy vũ khí!”

Ông đi lên tận núi Xêlêna, kéo theo phía sau ông các làng xóm. Trước bãi chặn cừu của bố ông, ông giương cờ của mình lên: một tấm vải đen viết chữ to: “Tự do hay là chết!” Rồi ông cho hai dân quân có đôi chân như mọc cánh đi đốt lửa trên đỉnh núi. Từ đông sang tây, các đỉnh núi khác phải nhận được tín hiệu của họ và truyền tín hiệu đó đi xa hơn nữa.

Têôđôrix biết tin chú anh đến do người khác báo. Khi chú cháu gặp nhanh, anh hôn tay chú.

“Rất sung sướng được đón chú, thừa thủ lĩnh Misen, anh nói, mặt đỏ vì vui thích. Cháu xin trao cho chú lá cờ của cháu và các chiến sinh của cháu, chú muốn sử dụng chúng cháu thế nào là tùy chú.

- Têôđôrix, chú đã từng dặn cháu lo việc nhà của cháu kia mà! Thế nhưng cháu, cái đồ nhãi ranh, cháu đã không chờ đợi và cháu muốn cưỡng lại chú. Hạ cờ của cháu xuống ngay lập tức, gấp nó lại và dấu vào trong ngực, lúc nào chú bị giết, cháu mới lấy cờ ra”.

Các thủ lĩnh đã nhìn thấy những ngọn lửa, nhận được tin báo và từ khắp miền đông Crét, kéo về tụ tập trong những trại cừu của ông lão Xiphakax. Thủ lĩnh Misen phái một chi đội đến nhà bố, xin cụ cho phép được giết một vài con cừu để nuôi những người của ông.

“Thật là vinh dự lớn cho những con cừu của ta được các thủ lĩnh ăn thịt, người ông đáp. Nhưng, coi chừng, đừng có đụng vào con cừu đực đen của ta, ta giữ nó để dùng vào việc chôn cất ta”.

Ngày lễ Thăng thiên, họ tổ chức một ngày hội long trọng. Các mục đồng làm thịt cừu và, trong lúc người ta quay xiên nướng, các thủ lĩnh cùng nhau bàn tính trong sân chuồng cừu lớn. Đó là một ngày trọng đại: người ông đã cuộc bộ leo núi đến để có mặt trong cuộc tập hợp quốc dân này.

Họ có tất cả mười bốn vị. Mỗi vị đều lịch sử của mình, được chép thành văn hay không, những vị cao tuổi nhất đã bước vào truyền thuyết, với quần *bre*, súng ngắn, khăn chít đầu kiểu Crét. Một quảng không khí sáng rực, giống như vầng hào quang của các thánh tuần nạn trên ảnh tượng, rung rung chung quanh những cái đầu bạc của các vị.

Có ba vị bất tử trong cuộc tụ họp này. Người ta để ba vị ngồi trên một chiếc ghế dài trải da cừu. Bên phải và bên trái ba vị, ngồi trên đá là những người trẻ tuổi hơn trong số họ, những người chưa đến bảy mươi nhưng không phải vì kém tuổi mà họ là bậc dưới.

Ngồi chính giữa, trên ghế dài là người ông. Một con sư tử trăm tuổi, có chòm râu chảy dài trên bộ ngực đầy lông, che kín sẹo của những vết thương bị từ hồi Đại Cách mạng. Cặp lông mày rậm như chổi xể che lấp mắt làm ông cụ phải dùng bàn tay nâng lông mày lên để nhìn cho rõ. Mặc dù đã già lão, cặp má cụ vẫn hồng hào và máu kêu vo vo sao thái dương lúc cụ lên cơn thịnh nộ. Các mạch máu của ông lão chưa khô cạn, chúng vẫn làm việc không ngừng và tưới ẩm máu cơ thể bách niên của ông cụ. Và cái cơ thể ấy uống háo hức, vì cụ còn khao khát cuộc đời. Cụ sờ mó, lắng nghe, ngấm ngấm, hít thở cuộc đời vẫn với niềm say mê như thuở cụ mới hai mươi tuổi. Bây giờ, dù cụ đã già, thủ lĩnh Xiphakax nhìn mọi người trưởng thành, nhỏ bé, thật nhỏ bé, giữa hai chân cụ. Cụ thương hại họ và không ưa nhìn thấy máu chảy, nhưng khi chiến tranh nổ ra, cụ lại giận dữ, sục sôi, quên rằng những tên Thổ cũng là con người và cánh tay cụ chém giết không biết mệt. Nông dân ngưỡng mộ cụ như người ta ngưỡng mộ một cây sồi đẹp và ngày chủ nhật hay ngày hội, đến ngồi dưới bóng cây, trên bãi rộng của làng. Ông cụ nhắc nhở đến một trong những vị thần bất tử của thời cổ. Lúc nhân dân Crét họp Hội đồng các Bô lão để bàn cãi về tự do hay là chết, người ta đặt ông lão ngồi ở giữa và các vị thủ lĩnh, mỗi người lần lượt đứng dậy và phát biểu ý kiến, đều nhìn vào ông lão để tăng thêm nhuệ khí.

Vậy là, ngày hôm đó, người ông chủ tọa Hội nghị. Bên phải cụ là một con mãnh thú khác, thủ lĩnh Măngđakax với chòm râu ngắn và xoắn vòng, với cái cổ bò mộng, thân hình lực lượng vững chãi, mặt hằn những nhát kiếm chém. Ông cụ thiếu một cái tai. Năm 1821, một tên Thổ đã cắt đứt một cái tai của cụ. Cụ cũng thiếu cả hai ngón tay ở bàn tay trái. Lúc còn rất trẻ, bị một con rắn độc cắn, cụ đã cầm rìu chặt hai ngón tay. Ông già này thích thú được thấy máu chảy. Khi Crét cầm lấy vũ khí, ông đưa cánh tay lên che mắt và xông vào đạo quân Thổ như một người mù. Ông chiếm các làng địch, cướp bóc, đốt phá rồi bỏ chạy. Ông cắt cổ phụ nữ Thổ nhưng không hãm hiếp họ. Ông rất thích đàn bà nhưng chừng nào chiến tranh vẫn còn, ông không đụng đến họ. Ngay cả vợ ông, ông cũng không thích gần. Ông trông thấy bà từ xa lúc bà mang đạn hoặc thức ăn đến cho ông. “Chớ lại gần, đồ khốn kiếp, ông quát, xéo đi, đừng làm khổ tôi. Hãy đặt tất cả các thứ đó lên một hòn đá rồi xéo đi!” Nhưng khi chiến tranh kết thúc thì lại chỉ có ăn uống lu bù, cười hời và hôn hít!

Nhưng những điều phiền phức cùng đến một lúc với tuổi già; các khớp xương của ông cụ sưng phồng, mắt nhìn kém đi; ông già vẫn nhìn phụ nữ với lòng ham muốn nhưng không chạm đến họ nữa.

“Thật không ngờ những năm gần đây đàn bà lại xấu đi!” cụ vừa nói vừa thở dài. Bây giờ niềm vui duy nhất của cụ là chờ đợi những cuộc tụ họp của thủ lĩnh để được vênh váo giữa bọn họ với những khẩu súng ngắn bằng bạc và bộ ngực trần đầy thương tích.

Bên trái ông lão Xiphakax là thủ lĩnh Kátxiamax, tướng cướp biển, ngồi bệ vệ. Vóc người cao, khô như cột buồm tàu thùy, mặt cạo nhẵn, rậm đen và mắt nhìn gườm gườm, ông già này không có cái vẻ cao quý như Xiphakax hoặc sự dũng cảm đầy kiêu hãnh như thủ lĩnh Măngđakax. Ông lão chẳng hề tin Chúa Trời, cũng chẳng hề tin ma quỷ. Cụ chỉ tin vào bản thân mình chừng nào cụ còn cảm thấy mình cường tráng. Bây giờ, già nua và không còn sức lực,

chẳng những không thể vượt biển đi đánh nhau được nữa, mà ngay đi ra sân cũng đau lưng ê ẩm, cụ đã chán ngán bản thân mình và ở lì trong làng quê nơi mình sinh trưởng để khỏi ai nhìn thấy. Cụ đã quyết định sẽ chết như một con bạch tuộc, đơn độc và tuyệt vọng. “Người nào không còn sức lực nữa, cụ nói, thì không nên sống làm gì. Cuộc sống là một trận đánh trên bộ cũng như trên biển và người nào không sử dụng được một cái rìu hoặc không điều khiển được những người sử dụng nó thì nên bỏ đó mà đi thôi”

Mười người thủ lĩnh khác đến ngồi vòng tròn trên đá. Những người này trẻ, bảy mươi tuổi và thấp hơn. Các vị này thuộc đủ loại, người này thì nghiêm nghị và lầm lì, người kia vui tính và thích bông đùa. Có người nặng nề, to lớn, những ông hộ pháp thực sự, có người bé nhỏ và lanh lẹ như những chú lùn. Đó là hoặc những người bố của gia đình từ xóm làng họ đến, hoặc những người chần chừ sắc mùi mồ hôi, mùi con đực và mùi bách lí hương. Có cả một tu sĩ ở tu viện Chúa Kitô, đôi mắt xanh lơ, bộ râu rậm rì, và một ông giáo quê chân, tiêu tụy, vô nghĩa. Con người bất thành nhân đó là thế nào? Người ta tự hỏi khi nhìn thấy ông ta. Hắn tìm kiếm cái gì, cái con thỏ khốn khổ đó, trong cuộc họp của những con mãnh thú? Chính là nên nhìn thấy ông ta vào lúc chiến tranh! Ta không thể tin vào mắt mình được! Trong những buổi hội hè, ông ta chơi đàn *lya* say sưa đến mức ngay cả đá cũng bắt đầu nhảy nhót! Lúc ông nói, chỉ một người thôi thì có mười tai cũng không thừa nghe ông và thán phục. Thủ lĩnh Pôlyxinghix cũng đến, vui vẻ, tươi cười, với những cây súng ngắn bằng bạc ở dây lưng và một cái khăn quàng lụa tẩm nước hoa bắt chéo trên ngực. Đó là một món quà tặng của Êminê. Ông ngồi đối diện với thủ lĩnh Misen. Cái nhìn của họ gặp nhau nhưng chẳng ai nói chuyện với ai.

Một vài người đề nghị mời Pê-đơ-Lu. Anh này cũng hăng máu lên, đã đá tung cả sách vở. Bây giờ anh đi từ làng này sang làng khác, nói chuyện ở nhà thờ vào ngày chủ nhật, để phấn khích nhân tâm... Nhưng người ông ngăn lại không cho mời.

“Nó chưa làm được gì trong cuộc sống, ngoài những bài diễn thuyết. Thật gay go, cuộc đời của thủ lĩnh. Trước hết, nó còn trẻ quá!”

Tất cả mọi người quay về phía vị trưởng lão và nhìn cụ. Cụ đứng dậy, giơ cao hai cánh tay có mấu, có mắt và tiếng nói của cụ vang lên, long trọng, trong núi đá.

“Các thủ lĩnh, xin chào mừng các vị đã đến vùng núi của lão. Đối với một người dân Crét, chỉ có hai cái là đáng kể và hai cái này là toàn bộ cuộc đời: đó là Chúa Trời và khẩu súng. Chính là nhân danh Chúa Trời và khẩu súng mà lão khai mạc cuộc họp hôm nay. Chúng ta còn nhiều điều nói về Crét. Xin mời mỗi vị, đứng dậy và thoải mái nói lên ý nghĩ của mình. Nhưng trước hết, xin mời tu sĩ thuộc tu viện Chúa Kitô ban phước cho chúng ta đã!”

Tu sĩ quàng khăn lễ vào vai, ông đến cạnh một hòn đá rỗng có chứa một ít nước mưa, cúi xuống, nhổ một cụm bách lí hương dùng làm chổi vẩy nước thánh và bắt đầu cầu nguyện.

Các thủ lĩnh đều đứng dậy. Tay cầm mũ *phê* hoặc khăn chít đầu, họ lắng nghe. Ít người trong số họ thấu hiểu những lời cầu nguyện: Chúa Trời, thắng lũ man rợ, công lí, từ bi..., nhưng điều đó chẳng có gì quan trọng. Họ nhìn thấy Crét, người mẹ ấy đang chịu tang, chân trần, đói khát, mình đầm máu, đôi tay giơ lên trời.

Họ làm dấu thánh rồi lại ngồi xuống. Trong một lúc lâu, không một người nào nói được. Cổ họng thắt lại, họ không thể diễn đạt những ý nghĩ cay đắng của mình. Lại vẫn người ông là

người đứng dậy đầu tiên. Quay về phía thủ lĩnh ngồi bên phải:

“Thủ lĩnh Măngđakax, ông lão nói: cụ đã từng dày dạn với lửa đạn^[65], cụ đã chiến đấu trên bộ trong hơn hai thế hệ. Nếu cái đầu cụ có đĩnh đoảng một chút thì nó cũng đã khôn lên với tuổi già. Vậy cụ nói đi, cho chúng tôi biết ý kiến.

- Mời những vị nào trẻ nhất nói đi, ông già này đáp.

Thế là người ông lại quay sang phía ông lão ngồi bên trái.

- Còn cụ, thủ lĩnh Kátxiamax? Cụ cũng thế, cụ đã chiến đấu trên biển trong hơn hai thế hệ, cụ đã trải qua biết bao nhiêu thử thách, ý kiến của cụ có trọng lượng. Cụ nói đi.

- Tôi chả có gì để nói cả, thủ lĩnh Kátxiamax nhả mặt đáp. Ý kiến của một người không còn sức lực chẳng đáng kể gì. Mời những vị trẻ nhất nói đi.

- Nào, mời những vị trẻ nhất phát biểu ý kiến!” ông lão Xiphakax nói vừa chờ nghe, hai bàn tay bắt chéo trên những cây súng ngắn.

Vị tu sĩ của tu viện Chúa Kitô đứng dậy. Người ông lùn tịt, hình vuông; tất thấy những bộ phận nhìn thấy được trên cơ thể ông, cặp mắt, vàng trán, đôi cánh tay khô khốc, cái cổ, đều mang những vết gươm chém và những viên đạn xuyên. Ông quay về phía thủ lĩnh Misen và nhìn ông này chòng chọc.

“Thủ lĩnh Misen, ông nói, tôi cho rằng ông phải là người phát biểu đầu tiên. Chính ông là người mời chúng tôi đến, ông đã thoát khỏi cuộc tàn sát, ông đã đến đây và ngay từ lúc ông đến, ông đã bắt tay vào cuộc chiến đấu. Ông có gì nói với chúng tôi nào?”

Thủ lĩnh Misen đứng dậy. Máu ông sôi sục. Ông tựa mình vào nòng cây súng trường.

“Các thủ lĩnh anh em, ông nói, các vị đã biết tôi, tôi không biết diễn thuyết. Tôi sẽ tỏ ra gay gắt và khô khan, xin thứ lỗi cho tôi. Crét đang lâm nguy lớn. Sợi dây thắt cổ nó đang ngày càng thít chặt. Bọn lính và bọn giáo sĩ đạo Hồi đã đổ bộ lên đảo, bọn Thổ đã gây hấn, chúng đã giết anh em chúng ta ở Căng đi. Chúng ta không phải là những con cừu, máu của những nạn nhân đòi được trả thù. Đứng lên, các thủ lĩnh, Tự do hay là Chết!”

Các thủ lĩnh chụm đầu vào nhau từng hai hoặc ba người một và một tiếng rì rầm bí mật vang lên. Ông già Kabanarôx đứng dậy và lập tức tiếng rì rầm chấm dứt ngay. Ông già có cái đầu vững chãi, đó là một con người dè dặt, thận trọng, nói năng vừa phải. Khi ông phát biểu ý kiến trong những cuộc họp, những kẻ hăng máu và những tay hay nổi giận nổi khùng như được dội một gáo nước lạnh, còn những kẻ từ tốn thì lấy làm thích thú.

“Không nên dọa dẫm nhà vua nếu không giết được hấn ta! ông kêu lên vừa nghiêm khắc nhìn thủ lĩnh Misen. Lạy Chúa, lúc nào thì chúng ta có một chút lương tri nhỉ? Tôi không biết đã bao nhiêu lần chúng ta dọa dẫm, nhưng không bao giờ chúng ta có can đảm đi tới đích, có can đảm tổng cổ tên vua Thổ ra khỏi Crét và cho nó đi đời nhà ma. Và tình thế chúng ta là như vậy đấy! Khi điều đó làm ta nổi giận, ta bắt đầu tàn phá cây cối, vườn nho, con người và hàng nghìn người chết vì lỗi của chúng ta, các thủ lĩnh ạ. Ông đeo đuổi mục đích nào, thủ lĩnh Misen? Ông muốn nhận chìm Crét trong máu một lần nữa phải không? Ông là một con người nghiêm túc và để nói như ông nói thì chắc là ông đã cho đưa đến những chiếc tàu chở đầy súng đạn, lương thực, đầy da, đầy ngựa. Và có cả một vài khẩu đại bác để bắn phá thành trì của địch? Chắc là

ông đã thỏa thuận với Aten và Mátxcova và cả ba chúng ta sẽ là một quả chùy giáng xuống, chúng ta sẽ đập chết tên vua Thổ. Những điều chắc chắn phải không nào! Thủ lĩnh Misen, ông hãy cho chúng tôi biết điều bí mật, hãy làm cho chúng tôi yên tâm đi!”

Tất thấy mọi người đều quay về thủ lĩnh Misen, nhưng ông này không đứng dậy trả lời. Ông nhét ria mép vào miệng mà nhấm. “Cái lão bẻm mép này định nói điều bí mật gì vậy? Không có điều bí mật nào cả. Cả Mátxcova, cả Aten chẳng có liên quan gì trong việc này, ta đến là tự bản thân ta, chính Crét đã phái ta đến, Crét kêu gọi và than thở trong lòng ta”.

Ông giáo với bộ ria mép bạc trắng lưa thưa, người thấp lùn, xanh xao, ốm yếu, nhảy phốc một cái lên trên tảng đá ông đang ngồi rồi bắt đầu nói thao thao bất tuyệt.

“Cần phải có những điều chắc chắn cho ông ta, cho ông già Kabanarôx, để khởi động: những chiếc tàu chở lương thực và vũ khí, phải có Mátxcova phái đạo quân tới Hi Lạp bước vào vòng chiến với ba thằng bộ binh[66] khốn khổ! Nhưng tôi rất muốn biết việc lớn nào đã được thực hiện trên thế giới bằng những phương tiện cũng chắc chắn như thế, hử ông già Kabanarôx? Có lúc nào sự khôn ngoan đã thúc đẩy người ta bỏ nhà cửa và mọi tiện nghi và đi đánh nhau trong núi để tìm lại tự do không? Bước lên phía trước mà không có gì chắc chắn, đó mới là sự dũng cảm chân chính. Tâm hồn con người không phải một gã lái buôn, đó là một chiến sĩ. Chúng ta dân Crét, chúng ta là những chiến sĩ chứ không phải là những ông chủ hiệu buôn. Trái tim của dân Crét là một cai tàu phóng hỏa lao vào hạm đội của tên vua Thổ và làm cho nó nổ tung. Thế nên tôi cũng hô lên cùng thủ lĩnh Misen: “Tiến lên, vì lòng thương yêu Chúa, cầm lấy vũ khí, hỡi anh em!” Đó là điều tôi muốn nói, thưa các thủ lĩnh. Với người chống hiểu, xin chào!

- Ông giáo, hãy nhận sự chúc phước của ta, vị tu sĩ nói khe khẽ vừa giơ bàn tay phải về phía ông giáo. Hãy nhận sự chúc phước của ta!” Ông nói câu này khá lớn để mọi người nghe rõ. “Tâm hồn con người không phải là cái bàn cân, ông nói đúng, nó là một thanh gươm!”

- Một giờ được sống trong tự do còn hơn bốn mươi năm sống nô lệ và tù đầy[67]!” thủ lĩnh Torialônix nói. Đó là một loại người thấp bé nhưng thông thái. Ông đã nghiên cứu quyền Thánh thi, thuộc lòng thơ Riagax Phêraiôx và tập sấm truyền của Agathanghêlôx. Về mặt can đảm, chẳng có ai bằng ông. Một số người nào đó nói rằng sở dĩ ông xông vào những đạo quân Thổ đi đầu một cách táo bạo đến thế là vì ông là con trai yêu của quái và vì lẽ đó, đạn không trúng vào ông được. “Ông không sợ chết vì ông có một mảnh gỗ của cây Thập tự thật”, người ta còn nói thế. Nhưng những người khác thì cho rằng mảnh gỗ của cây Thập tự thật, rất đơn giản đó là trái tim ông.

Ông lão Kabanarôx lúc lắc cái đầu chứa đầy sự khôn ngoan của ông. “Cây đàn[68] của Rigax Phêraiôx kết cục sẽ làm chúng ta nguy khốn!” ông nói lẩm bẩm.

Các thủ lĩnh đều đứng dậy, sừng sốt vì những lời phát biểu liên tiếp, và tranh luận từng nhóm hai, ba hoặc năm người. Những kẻ khôn ngoan không có nhiều lắm; ngược lại, có nhiều kẻ anh hùng rơm quyết định lại chơi một trận ăn cả hoặc ngã về không. Thủ lĩnh Kátxiamax, với cặp mắt lé và tinh quái, nhìn nghiêng tất thấy các vị thủ lĩnh đó vừa chuyển động trong sân trại cừu vừa rì rầm như sóng biển. Thủ lĩnh Măngđakax nhớ lại thời trai trẻ của mình và thở dài: “Quý quái, cần có bút giấy cho những vị này chắc! Vào thời bọn mình, chỉ cần hô: Tự do hay là Chết là đã hăng lên lao vào những tường thành Căngđi và quật đổ chúng. Con người ta đã thay đổi, đã thành nhỏ bé, thủ lĩnh Xiphalax ạ!” Nhưng người ông thì lại say sưa nhìn những người trẻ nhất đi đi lại lại chung quanh cụ và mỉm cười với cụ. “Mọi việc đều trôi chảy, cụ nghĩ, ta tin vậy... Những người già chui xuống đất và rồi họ lại trở lên, lại đổi mới. Crét thật là bất tử...”

Cụ đứng dậy.

“Anh em ơi, cụ kêu lên, ở đây là một cuộc tụ họp, một cuộc tụ họp người già, đây không phải là hội chợ. Các bạn hãy ngồi xuống, cần phải kết thúc nó đi chứ! Một phía là thủ lĩnh Kabanarôx. Phía khác là thầy giáo nhà trường. Hai con đường. Chúng ta họp nhau trong núi là để chọn. Chúng ta hãy chọn đi!”

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đứng dậy, xoắn bộ ria vàng óng tẩm hương xạ, cúi đầu chào ba vị trưởng lão. Áo sơ mi của ông mở phanh ra cho thấy một vết cắn màu đỏ của Êminê trên chiếc cổ mềm mại. Ông nhìn lên các thủ lĩnh, ngưng lại một lát trên gương mặt sa sầm của thủ lĩnh Misen đang nghiêng về phía trước cách nghiêm trang.

“Thưa các thủ lĩnh anh em, ông nói, các vị chỉ huy của miền đông Crét, người đứng lên để nói trước các vị có bốn phận phải cân nhắc từng chữ một. Tôi đã cân nhắc những lời nói của tôi, thưa các thủ lĩnh, xin nghe tôi nói: Nếu chúng ta chờ những chiếc tàu thủy đến như cụ yêu cầu, thưa thủ lĩnh Kabanarôx, nếu chúng ta đợi cho con gấu cựa quậy và từ phương Bắc xuống để làm chúng ta vui lòng, chúng ta sẽ không bao giờ được tự do. Cuộc sống và chiến trận đã dạy tôi hiểu rằng tự do phải đâu là một kẻ hèn nhát, nhu nhược. Đó là một thành trì phải chiếm lấy bằng sức mạnh của thanh gươm. Kẻ nào nhận sự tự do từ bàn tay của người khác chứ không phải tự tay mình, kẻ đó vẫn là nô lệ. Ta đốt cháy làng mạc, nhổ rễ cây cối, tiêu diệt, làm chảy nước mắt và máu, và nếu chúng ta ngã xuống vì bị đánh gãy gục, chúng ta lại đứng dậy, lại bắt đầu cuộc chiến đấu và những lời kêu than của Crét. Một trăm, hai trăm, ba trăm năm nữa, tôi không rõ. Nhưng một ngày kia, vầng thề có vầng Thái dương soi sáng trên đầu chúng ta, một ngày kia, chúng ta sẽ được tự do!”

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đã cất chiếc mũ *phê* và cái đầu vàng óng của ông bốc hơi dưới nắng. Nhiều vị thủ lĩnh được phấn khích, cùng hô lớn: Tự do hay là Chết! và đứng lên. Thủ lĩnh Misen lại gần Pôlyxinghix và miễn cưỡng đưa tay cho ông này.

“Thủ lĩnh Pôlyxinghix, ông nói, một con quỷ ở giữa hai chúng ta và tìm cách chia rẽ chúng ta. Nhưng Crét đang bị lâm nguy trở lại, nào, hãy nắm lấy tay tôi!

- Người anh em, ông kia đáp, anh cũng hãy cầm lấy tay tôi và tổng cổ con quỷ đi!”

Ông ta bật cười. Nhưng thủ lĩnh Misen đã hối tiếc về cử chỉ của mình, ông đi ra xa và mặt ông trở lại sa sầm.

Cuộc họp còn kéo dài một giờ nữa. Không có việc gì không được bàn tính kĩ. Nên gặp ai, gặp ở đâu và thế nào? Làm sao canh giữ những đường hẻm trong núi, bao vây các làng Thổ, cố thủ trong các tu viện cao?

Người ta mang rượu vang đến. Họ vừa đọc lời thề vừa đổ một vài giọt rượu xuống đất. Ba vị trưởng lão rời chiếc ghế dài. Mặt trời sắp lặn, cuộc họp kết thúc. Các vị chỉ huy ôm nhau và từ giã.

Các thủ lĩnh tản về các địa phận của mình để tập hợp lại những đội quân của họ. Trẻ và già lấy vũ khí - súng *ríp* dài nòng và súng *carabin* ngắn nòng - từ trên trần nhà xuống hoặc đào trong vườn lên. Họ cạo sạch gỉ vũ khí, dùng dây cột những cây súng không tốt để ngăn không cho chúng vỡ toác ra. Những người nghèo hơn đeo những cây gậy rồi chờ dịp tấn công bọn Thổ

để giết vài tên và lấy súng ngắn của chúng.

Trong sân các tu viện, các cô gái và các bà xé sách và những bản viết tay cổ để cuộn làm đạn. Các tu sĩ khéo tay tán để chế thuốc mỡ và nhựa thơm trong những chiếc cối để xức vết thương. Các tu sĩ khác lột nóc các nhà thờ và dùng chì lợp các mái vòm để đúc đạn. Crét biến thành một xưởng chế tạo tự do rộng mênh mông hoạt động suốt ngày đêm. Trăng tháng tám chiếu sáng ban đêm, nắng ban ngày dịu dàng hơn, vuốt ve âu yếm hòn đảo đã sinh ra lúa mì, lúa mạch, ngô, nho đang chờ mưa trở lại. Những đám mưa mùa thu đầu tiên hiện lên trong vòm trời, trắng toát và bông bành, một ngọn gió nhẹ xua chúng tản đi, nhưng những đám mây khác lại hợp thành, khi phủ kín, khi phô ra gương mặt Căngđi.

Nước nho ép sôi sùng sục trong các thùng rượu. “Ai sẽ uống rượu vang này, dân Crét tự hỏi, ai sẽ làm lễ Nôen?” Các bà mẹ nhìn những đứa con trai lực lưỡng, các bà vợ nhìn chồng, và các cô chị, cô em nhìn em trai, anh trai của họ. Các bà các chị nhìn họ và trong thấy Thần chết đằng sau họ. Nhưng không ai thốt lên lời. các bà các chị hiểu điều đó. họ là dân Crét: chết vì Crét là số phận của họ.

Êminê cũng vậy, nàng đã bước vào cuộc. Ăn mặc như một nữ tín đồ Kitô giáo, mặt để lộ, nàng giúp các bà, các chị cuộn giấy làm đạn, nhưng tâm trí thì phiêu diêu ở những đâu đâu. Nàng không nghĩ đến Crét cũng như thủ lĩnh Pôlyxinghix, càng không bận tâm đến Chúa Kitô và các Thánh thần. Tâm trí nàng bay bổng, lang thang không nghĩ trong núi, tìm kiếm cho được người đàn ông hung bạo mà nàng ưa thích... Trong vài tuần nữa, vào ngày lễ thánh Giá, ngày 14 tháng 9, người ta sẽ làm lễ rửa tội cho nàng. Bà Crixanti, chị thủ lĩnh Pôlyxinghix, béo lẳn và nặng nề, đến ở trong dinh cơ của Ali Bây mà em bà đã chiếm lấy, đang chuẩn bị các thứ, và chỉ bảo các bà nhào bột làm bánh cho cái ngày hệ trọng, ngày người nữ tín đồ Hồi giáo sẽ trở thành con chiên của Chúa Kitô.

Sẽ có bảy người đỡ đầu, tất thấy đều là thủ lĩnh, mỗi vị cùng với đoàn tùy tùng gồm những chiến binh loại một. Pê-đơ-Lu cũng sẽ đến đọc một bài diễn văn. Bà con nông dân các làng lân cận cũng sẽ thu xếp để tới xem tận mắt lễ rửa tội cho vợ Nuri. Họ coi lễ rửa tội này như một dấu hiệu tốt lành như phần nào nước Thổ Nhĩ Kỳ trở thành Hi Lạp, như là sự khổ nạn của Crét kết thúc từ đây. Họ chăm chú ti mĩ Êminê, ngắm nhìn vẻ kiêu diễm của nàng, nhắm tính từng ngày mong cho chóng đến ngày lễ. Cô gái Xiéccaxơ mất bình tĩnh, nổi cáu và trả lời bà gay gắt.

Một buổi tối, cô gái quá lứa ngồi trên tràng kỉ và bắt đầu kể lại lần nữa cho nàng nghe cuộc đời và những điều kì diệu của các thánh Kitô giáo, nói với nàng về sự nhịn ăn, sự kiêng tắm rửa và sự nhịn nhục lớn lao của họ. “Khi người ta tát các vị vào má bên này, bà nói, các vị chìa má bên kia ra. - Nhưng này, bà Crixanti, cô tín đồ mới trả lời, dân Crét chẳng phải là dân Kitô giáo ư? Vậy thì tại sao họ nổi dậy khi hoàng đế Thổ đánh họ, tại sao họ xông vào ngài để móc mắt ngài ra? - Cái đó là chuyện khác, em ạ, bà Crixanti đáp, về ngập ngừng, đó là... Điều cô nói, đó là chuyện tổ quốc. Điều chị nói, đó là chuyện tôn giáo. Cô hiểu không?”

Cô gái Xiéccaxơ không hiểu gì cả nhưng cô chẳng bận tâm. “Ta sẽ xin rửa tội, nàng nghĩ, ta đã quyết định rồi, nhưng ta vẫn sẽ tắm rửa. Và nếu có gã đàn ông nào ta không thích dám sờ mó ta, ta sẽ móc mắt hắn ra. Lúc ta chết rồi, mặc Chúa Kitô muốn làm gì ta thì cứ việc làm. Nhưng chừng nào ta còn sống, chính ta là chủ!”

Chiều hôm ấy, ngồi trên cửa sổ, Êminê chờ vị hôn phu trở về. Nàng đã gội đầu và sửa sang mái tóc. Nàng đã nhuộm cặp lông mày dài đến giao nhau. Nàng đợi. Nàng mong muốn biết bao được đi với ông đến nơi tụ hội, được trông thấy mười bốn vị thủ lĩnh lớn đứng thành hàng trên những tảng đá, như những con chim ưng! Được trông thấy cả thủ lĩnh Misen, con người có đầu óc kì quái, mà mỗi lúc nhớ đến thì cặp vú nàng lại nẩy lên dữ dội. Nhưng lạ Chúa, vì sao nàng lại nghĩ đến ông? Cái gì cứ thu hút nàng đến với ông? Đó không phải là một con người, đó là một con quỷ, xa lạ và xấu xí. Nàng không thích ông! Nàng ghét ông. Chà, giá nàng có thể chặt đứt hai bàn tay ông và nhìn thấy sức mạnh của ông chảy xuống rồi tiêu tan trong đất nhĩ! Nàng đã làm đúng là lựa chọn thủ lĩnh Pôlyxinghix, vui tính, dễ thương và lịch sự... Thế nhưng, giá nàng được trông thấy thủ lĩnh Misen trên núi, trong khoảnh khắc đó thôi.

Đó là những điều Êminê ngẫm nghĩ chiều hôm đó, trước cửa sổ, đôi mắt dài xoa phấn nhìn đăm đăm lên đỉnh núi Xêlêna nhuộm hồng. Nuri Bây không còn dấu vết trong tâm hồn và thể xác của nàng như là y không hề tồn tại, không hề là một gã đẹp trai, không hề mở rộng hai cánh tay cho nàng thu mình vào trong đó. Thịt da nàng giống như nước biển. Một con tàu đi qua, xô nước ra trong chốc lát rồi nước khép lại, trinh nguyên. Liệu nàng có nhớ lại tên Pasa đàn độn đã mua nàng về từ tay bố nàng không? Nghề của bố nàng là sinh ra những đứa con gái đẹp và nuôi dưỡng thật tốt để sau đó bán chúng đi... Liệu nàng có nhớ lại gã con trai Xiểccaxơ chưa có râu, trong một đêm hè, đã đè ngửa nàng xuống một nương dừa, trên bờ sông, giữa đám lau sậy um tùm? Nàng tưởng là anh ta định giết nàng. Và chuẩn bị để tự vệ, nhưng gã trai không giết nàng. Sau cuộc làm tình, mệt nhọc, anh ta dịu đi và cúi xuống trên nàng, mỉm cười: "Tên em là gì?" Anh ta hỏi: "Anh, anh tên là..." Anh ta nói một cái tên, nhưng nàng không còn nhớ nữa! Tất thấy những gã đàn ông đó và những gã khác đã ngủ trên nàng, sau đó đều mất hút. Bây giờ, đến lượt thủ lĩnh Pôlyxinghix. Cuộc này còn kéo dài nhưng hỡi ôi, nga cả lúc nàng sắp lấy ông, nàng đã cảm thấy ông rời xa nàng, trong lúc đó ở chốn chân trời, một con tàu cướp biển đã xuất hiện với những cánh buồm đen.

Xong công việc nội trợ, bà Crixanti đến ngồi cạnh nàng. Tối hôm trước, bà chưa kể xong cho nàng nghe truyện thánh Giăng của Túp lều. Bà đã ngừng lại vào lúc vị thánh, kiệt lực vì cầu nguyện và nhịn ăn, trở về ngôi nhà chôn rau cắt rốn, sau bốn mươi năm vắng mặt, và gọi cửa. Mẹ người mở cửa cho người, bà không nhận ra người và cho người một mẩu bánh nguội. "bà ơi, tôi không xin bánh đâu, người nói. Tôi chỉ xin một góc trong sân nhà bà để nằm mà chết thôi...!"

Êminê đứng dậy. Nàng cựa quậy trong căn phòng vẻ sốt ruột. Cô gái Xiểccaxơ thích đàn ông, thích ăn ngon và thích chiến tranh trên hết mọi cái. Và cô gái già này thì lại hút hết đầu óc nàng với những chuyện các thánh thần...

"Vì lòng yêu Chúa, nàng bảo bà, chị thắp đèn lên, em ngạt thở đây này!"

- Đừng lo, em ạ, bà Crixanti nói, dù cậu ấy ở đâu thì cậu ấy cũng sắp về. Cậu ấy ở xa em lâu làm sao được? Nay, chị nghe tiếng ngựa hí rồi đấy!"

Bà Crixanti gắn bó với ông em đến mức - như cái thời họ cùng sống chung trong bụng mẹ - bà là một bộ phận của ông, đến mức bà nhìn Êminê với sự lo lắng và bối rối của một kẻ đàn ông si tình. Khi bà trông thấy Pôlyxinghix ôm ngang lưng nàng và ở cùng với nàng trong phòng, bà đến nằm dài trên chiếc nệm riêng của bà, sung sướng và mệt mỏi.

Êminê vươn mình qua cửa sổ, lắng nghe. Tiếng ngựa hí vang lên một lần nữa, nhưng càng xa hơn. Trong làng, mọi nhà thắp đèn lên, gọi trẻ con và chó ở ngoài đường trở về, bà con nông dân ăn bữa tối. Trong một lát, sao Hôm vui vẻ và tinh nghịch nhìn Êminê từ trên đỉnh núi Xêlêna, rồi lấy đà lao vào không trung.

Vào lúc nàng thở dài cúi mình trên cửa sổ, thủ lĩnh Misen cúi kính và then thùng, tim đập mạnh, lần xuống núi trở về nhà bố. “Mày, đứa nô lệ, mày cho rằng mày chiến đấu vì tự do đấy ư? ông kêu thầm. Miệng mày nói một đường, tay mày làm một nẻo và bụng mày cũng chẳng thích gì. Thủ lĩnh Misen, có gì mà mày rên rầm và thở dài sườn sượt vì Crét nào? Một con quỷ bám chặt lấy mày và chế ngự mày, tên khốn kiếp! Cho dầu mày có chết trận, mày lấy lại Căngđi và mày giải phóng Crét, mày vẫn là một tên khốn kiếp, lòng mày có những dục vọng thầm kín và trí óc mày thì vẫn vơ ở những đâu đâu”.

Têôđôrix, người chiến binh thứ nhất của ông, đã đi trước với lá cờ. Thủ lĩnh Misen xuống núi một mình vừa đi vừa độc thoại. Ông đã gặp lại Pôlyxinghix, người thấy mùi hương xạ ở mình ông này, cái mùi thơm Thổ Nhĩ Kỳ đáng ghét, và nhận thấy vết cắn màu đỏ trên cổ ông ta. Máu ông sôi sục.

“Đồ chó cái chết dẫm! Chừng nào nó còn sống, ta còn là một thằng khốn kiếp!” Ông đã bắt gặp người hôn phu đang chọn người làm chứng trong số các vị thủ lĩnh về dự hội, ông đã nghe ông này mời họ đến dự ngày lễ Thánh Giá, ông đã trông thấy ông ta đến gần ông để mời cả ông nữa nhưng cuối cùng, đã lùi lại, chắc là khiếp sợ vì cái nhìn của ông.

“Ta không chịu được nữa, ông thét lên, đó không phải là một cuộc sống, cần phải chấm dứt đi thôi!”

Ông thúc ngựa và biến mất trong đêm tối.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix, Êminê và bà Crixanti, ngồi xếp bằng tròn trước chiếc bàn thấp, đang ăn bữa tối thì Pê- đơ-Lu gõ cửa, bước vào. Thủ lĩnh Pôlyxinghix tỏ vẻ ngạc nhiên.

Từ cái chết của hai đứa cháu ông, Điamăngđix và Vănghêliô, trong khoảng ba hôm, ông không gặp lại thầy giáo. Lúc đầu, ông nghi ngờ anh ta đã đầu độc Điamăngđix vì ghen nhưng ý nghĩ này đã bị xua tan nhanh chóng. “Không thể thế được, một con cừu của Chúa như con người ấy không thể giết người!” Rồi ông đổ hết thảy cho số phận - cái đó đã được định đoạt - và thôi không giận thầy giáo nữa. Bây giờ thì Pê- đơ- Lu làm người truyền giáo từ làng này sang làng khác khích động lòng người bằng những bài thuyết giảng. Pôlyxinghix quên hết thầy và tối hôm đó, ông thích thú trông thấy anh ta thành linh bước vào nhà.

“Chào giáo sư”, ông vừa nói vừa dịch ra để lấy chỗ cho anh ta ngồi gần ông, bên bàn ăn.

Thầy giáo chào hỏi, đầy khí thế. Anh ta ngồi xuống sàn nhà, hai chân bắt chéo và ngọn đèn soi sáng mặt anh. Thủ lĩnh Pôlyxinghix nhìn anh, sững sờ. Có thật Pê- đơ- Lu đây không? Gã ốm nhom, anh chàng đeo kính kẹp mũi cột đầu một sợi dây, với chiếc quần chên và cái u lưng nhỏ ấy? Trước mắt là một con người mới.

Thật vậy, Pê- đơ- Lu đã trở thành một con người khác. Từ cái ngày giết thằng anh vợ đẹp trai vô duyên, anh ta đã thay đổi. Anh ta đã hiểu rằng bí ẩn của tính hùng dũng không phải là có một cơ thể cường tráng mà là có một tâm hồn đầy nghị lực, một con ruồi trâu biết nó muốn gì

có thể đánh ngã một con me khù khờ. Sự dũng cảm, đó là việc của tâm hồn chứ không phải là việc của thể xác. Từ khi Pê-đơ-Lu biết điều đó, anh ta trở thành một người khác. Và dần dần, với sự hỗ trợ của tâm hồn cơ thể anh đã khỏe hẳn lên. Trèo núi không còn làm cho anh thở dốc bỏ cả hơi tai, cái u lưng tiêu đi, anh ăn ngon miệng, uống rượu vang và cặp má trở nên hồng hào. Một điều hoàn toàn bất ngờ: anh ta bắt đầu thích đàn bà và nhận thấy họ đẹp. Anh ta trở thành bố đỡ đầu của vài ba đứa trẻ, để tối đến có chỗ mà nghỉ đêm, khi anh ta đi qua các làng, đẩy khoác trên vai. Anh ta nhận thấy người mẹ của một trong những đứa con đỡ đầu của mình ở Kaxtêli, thích những chuyện bông đùa. Ông chồng thường vắng nhà. Một tối, trong cơn vui đùa quá trớn mà không hay biết, bà mẹ và ông bố đỡ đầu thấy mình ôm nhau nằm trên nệm. Từ hôm đó, Pê-đơ-Lu thường qua lại làng Kaxtêli và ngủ ở nhà người mẹ đứa con đỡ đầu của anh ta. Cầu Chúa phù hộ cho anh!

“Giáo sư ạ, anh cũng thế, anh chiến đấu vì tự do, thủ Pôlyxinghix vừa nói vừa rót đầy cốc rượu cho anh ta. Nhà Đại thông thái ạ, anh đã trở thành một thủ lĩnh, với những lá cờ thêu chữ vằn cái rồi đấy.

- Tôi nghĩ rằng tôi cũng sẽ nhanh chóng cầm khẩu súng thôi, thầy giáo vừa cười vừa đáp. Chữ vằn cái thì tốt thật, nhưng nó chỉ dùng để khai vị. Cái món chủ chốt, đó là bọn Thổ”.

Êminê tì cái má tròn trĩnh lên bàn tay và nhìn Pê-đơ-Lu. “Anh giáo viên này là em thủ lĩnh Misen...” nàng nghĩ và cố tìm lại trên khuôn mặt đối diện với nàng những nét hung tợn và tàn nhẫn.

Bà Crixanti đứng dậy đi ra. Sự có mặt của Pê-đơ-Lu làm bà rụng rời. Hai người chết đã rời khỏi mộ đến đứng sững trước mặt bà, phía trên bàn.

“Giáo sư, anh có vui lòng đến dự lễ rửa tội và người ta sẽ đặt tên cho cô ấy là Hêlêni. Lễ cưới của chúng tôi cũng sẽ cử hành ngay tối đó.

- Thì chính vì việc ấy mà tôi đến thăm anh đấy, thủ lĩnh ạ. Vì lễ rửa tội ấy mà. Ông già Mavrôliax trong lúc đào xới cánh đồng của cù cạnh thôn Kaxtêli đã tìm thấy một cái chum to tướng. Ông già đã cho người đi tìm tôi và tôi đã trông thấy cái chum. Ông cụ bảo là nó thuộc thời Cổ Đại. Mà đúng thế thật. Có Chúa mới biết được nó đã có mấy nghìn năm rồi. Phía ngoài chum, có trang trí những bông lúa, trừ phi không phải đó là những cái chân bạch tuộc, không phân biệt rõ được; nhưng phía trong chum, tận dưới đáy, tôi đã tìm thấy tận dưới đáy một nắm đậu Ai Cập đã vôi hóa vì thời gian... Quả vậy, cái chum này phải thuộc thời kỳ Minox chứ!

- Anh định dùng nó làm gì? Thủ lĩnh Pôlyxinghix hỏi. Tôi không hiểu

- Anh không hiểu à, thủ lĩnh? Làm cái thùng tẩy lễ. Ông giáo sĩ làng đang tự hỏi làm thế nào mà rửa tội cho được người nữ tín đồ mới? Các thùng tẩy lễ ở nhà thờ đều quá nhỏ. Và thế là Chúa đã ban cho cái chum to tướng này từ dưới đất vào lúc ta đang cần nó. Đó là điềm lành, thủ lĩnh ạ. Nói thực, tôi tin là không bao lâu nữa, ngay cả Côngxtăngtinốp sẽ về với Kitô giáo!”

Anh ta nói rồi đứng dậy. Anh ta vội. Người mẹ đứa con đỡ đầu chờ anh về ăn bữa tối.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix bật cười.

- Anh có đầu óc tài giỏi đấy, giáo sư thân mến ạ, ông nói. Em nghĩ thế nào, Êminê?”

Nhưng cô gái lặng im. Nàng nhìn thầy giáo, tâm hồn đã rời thể xác, bay bổng nơi này chốn nọ, xa lìa Chúa Kitô và những chiếc bình tẩy lễ.

Quả vậy, mục nhân tình của Pê -đơ -Lu đang dọn bàn ăn, bày bàn và đổ đầy một bình rượu vang. Mục chờ thầy giáo về. Đó là, một người đàn bà có tướng đàn ông, xấu gái với những chiếc răng lớn và dẹt, trắng bóng và một bộ ria mép đen khá dày. Khuôn mặt rộng của mục điểm lăm lăm nốt đậu mùa và đúng là nhược điểm đó đã chinh phục thầy giáo... Chuyện đời thật là kì lạ, đúng thế. Nếu người đàn bà này không rỡ hoa thì Pê-đơ-Lu đã không yêu và còn do dự lâu trước khi lao vào vòng tay một người phụ nữ...

Thầy giáo chào mục. Đứa con đỡ đầu của anh ta nằm trong nôi, thằng bé lớn ngủ trên chiếc tràng kỉ nhỏ. Ông chồng là người bán hàng rong và đang đi quanh các làng. Bà vợ và ông bố đỡ đầu là chúa tể trong nhà. Họ ăn rất khỏe, uống hết bình rượu, cầu nguyện, trùm kín mặt các ảnh tượng thánh trên bàn thờ rồi nhảy lên giường... “Tiến lên, Pê-đơ-Lu, thầy giáo nghĩ thầm, số phận hẩm hiu đã qua rồi, trước đây cứ như người ta trói gô mình lại ấy. Nhưng bây giờ thì... xin chào người lãng lơ và hãy sống nghìn năm nữa!” Và anh chàng lắc chiếc giường đến nổi suýt nữa thì làm nó gãy gục. Sáng hôm sau, khi đi ra sân rửa mặt, anh ta trông thấy thằng con lớn của mục tình nhân, một thằng bé chừng ba tuổi, nhìn anh với con mắt dữ tợn. Pê-đơ-Lu sợ hãi: thằng bé có thể đã nghe thấy gì chẳng. Nếu nó mách với bố nó thì sao? Anh ta lại gần. Và móc trong túi ra hai đồng métalích đưa cho thằng bé để mua chuộc nó. Nhưng thằng bé đưa tay lên, giận dữ:

“Ông đã cắn mẹ tôi suốt cả đêm và bây giờ ông cho tôi những đồng métalích”, nó nói. Rồi nó ném những đồng tiền vào mặt anh ta.

Pê-đơ-Lu cầm lấy cái đĩa trong đó anh ta cho bánh mì, quả ô liu, phomát và một bình rượu vang vào.

“Chào em, anh ta nói với người đàn bà đang dọn lại cái giường lộn xộn.

“Chào anh”, mục ta đáp lại, và thầy giáo ra đi.

Trên bãi làng, dưới ba cây bạch dương rậm rạp, có đông người tụ tập. Các cửa mở ra, nông dân nghe tiếng kêu kéo nhau chạy đến, chân dẫm đất. Ngay lúc đó một tu sĩ cũng vừa chạy tới, áo quần xộc xệch, thở không ra hơi, hai chân tứa máu.

“Anh em ơi, ông ta nói, chính là các cha ở tu viện Chúa Kitô phái tôi đến đây. Hátxan Báy, tên *xécđá*, đã rời Căngđi với một đạo quân lớn gồm lính và dân bản xứ. Chúng nó đã bao vây tu viện! Hãy giúp chúng tôi! Thủ lĩnh của làng này đâu rồi? Cầm lấy vũ khí, anh em!”

Thủ lĩnh lúc đó đang nằm trong vòng tay của cô gái Xiểccaxơ. Thức giấc vì tiếng ồn ào, ông nhảy bật dậy.

Nhưng một vị thủ lĩnh không thể đi ra ngoài đường không có quần. Ông mặc quần áo, đi ủng, cài súng ngắn vào dây lưng rồi chạy tới nơi phát ra những tiếng kêu la. Ông nắm lấy cánh tay người tu sĩ khốn khổ.

“Thầy đứng lên, đừng làm cho dân chúng sợ!” ông nói.

Rồi ông kéo tu sĩ về tận nhà mình, đóng cửa lại, cho ông ta ăn uống. Tu sĩ dần dần trấn tĩnh

lại.

“Bây giờ, thầy nói đi, ông bảo, và đừng có sụt sịt khóc thế! Đó là bọn Thổ, tu sĩ thân mến ạ, ta sẽ tóm được chúng!”

X

Mặt trời mọc. Trước hết, nó chiếu sáng những ngọn cây, sau đó trải rộng trên cao nguyên, tràn ngập đồng bằng và làm cho biển lấp lánh một màu xanh sâu thẳm. Thân thể Crét bị hành hạ sáng chói lọi. Giá Chúa Trời quá bộ xuống mà nhìn - hẳn là Chúa như người - Chúa sẽ xót thương. Chúa sẽ trông thấy những ngôi nhà đang cháy, phụ nữ bứt tóc kêu than, trẻ mồ côi lang thang trong núi, trần truồng và đói khát, đàn ông đi ra trận, tay vung một mét [\[69\]](#) vải thêu chữ thập, không bánh, không đạn, chân dẫm đất. Chỉ với một cây súng trường cũ kĩ mà thôi. Bao nhiêu thế hệ đã khẩn cầu, tay giơ lên phía Chúa. Đã có khi nào Chúa nghiêng mình để nghe họ không? Trời đã trở thành điếc, Chúa đã đổi đạo rồi. Vậy thì, họ chỉ còn có cách là đứng lên cầm lấy vũ khí nữa thôi.

Trời vừa rạng sáng thì thủ lĩnh Pôlyxinghix đã ở ngoài sân, chuẩn bị chiến đấu. Ông đóng yên ngựa. Hôm qua, ông đã phái đến thủ lĩnh Misen một liên lạc viên để báo tin. “Bọn Thổ bao vây tu viện Chúa Kitô. Anh hãy cầm cò của anh và xuất phát. Tự do hay là Chết! Hết rồi, những diễn văn và hội họp, giờ đến lượt tiếng súng, tiếng nói chân chính của Crét, hát lên.

“Này! Thủ lĩnh Misen, ông viết, cho qua đi những mối căm giận nhỏ bé, những nỗi buồn phiền không đáng kể của chúng ta. Chúng gặm nhấm cả hai chúng ta. Một hôm, người ta hỏi sư tử: “Mày sợ gì? Sợ voi, sợ hổ hay sợ trâu?” - Không, sợ con bọ chét!” Thủ lĩnh Misen ạ, một con bọ chét ngấu nghiến cả hai chúng ta. Ta gọi là niềm vui hay nỗi buồn, nhưng nó vẫn là một con bọ chét.

“Bây giờ, giờ tận số của nó đã đến, cho nó đi đời. Crét đang kêu gọi, ta hãy vào cuộc, người anh em!”

Êminê xuất hiện và tựa mình vào chiếc dầm cửa. Đôi mắt nàng tô quầng xanh lơ và cặp môi đã cắn đến đỏ lựng. Thủ lĩnh Pôlyxinghix quay đầu lại, trông thấy nàng. Những dòng đầy tự hào ông viết cho thủ lĩnh Misen còn khích động ông và mặt ông còn giữ nét trang nghiêm.

“Anh nghĩ gì vậy? Cô gái Xiéccaxơ hỏi, vẻ mặt giận hờn. Em đứng trước anh mà sao anh chẳng nhìn em?”

Ông đang bận treo vào yên ngựa một cái túi thêu. Một bên, ông đã đeo đạn, bông băng và nhựa thơm để chữa các vết thương. Bên kia một tảng bánh, một cục phomat và một bình rượu. Trả lời thế nào đây với người đàn bà đang tựa cửa nhìn ông đi ra trận? Hôm qua, trong khi viết thư cho người bạn chiến đấu hùng dũng của ông, lần đầu tiên trong đời, ông đã hiểu chỗ đứng của người đàn bà và chỗ đứng của Crét trong trái tim một người đàn ông là ở chỗ nào?

“Em có một điều bí mật cần nói với anh”, cô gái Xiéccaxơ vừa nói vừa bước xuống bậc ngưỡng cửa đến cạnh ông. Nàng vuốt ve cổ con ngựa, nghiêng đầu và mái tóc nàng, giống như lông bờm của con vật, xõa xuống gần chạm đất, tỏa hương thơm khắp sân.

“Một điều bí mật? Thủ lĩnh hỏi, hai tay ông bất động, khựng lại giữa chừng.

- Vâng, và em nói với anh để sau này anh khỏi phàn nàn. Thỉnh thoảng, em nhận được những tin tức mật từ Căngđi. Hình như là bà con của Nuri, bọn *aga*, sẽ đến một đêm nào đó với bọn lính chiếm Kaxtêli và bắt em. Và nếu em không trở lại làm nữ tín đồ Hồi giáo, chúng sẽ giết em. Giờ thì anh đi đi, đến tu viện Chúa Kitô, nhưng cũng nghĩ đến vợ anh với, thủ lĩnh Pôlyxinghix!”

Ông đứng lặng một lát, lòng ái ngại. Bên ngoài, trong thôn, tiếng ồn ào hỗn độn dậy lên. Các bà vợ nói lời từ biệt chồng, các bà già sụt sịt khóc. “Xin chào, các bà!” cánh đàn ông nói rồi họ đến tập hợp trên bãi rộng, dưới ba cây bạch dương, chung quanh ngọn cờ của thủ lĩnh Pôlyxinghix.

“Hãy nghĩ đến vợ anh với! cô gái Xiëccaxơ nhắc lại khi thấy chồng lặng im. Một người vợ, nó như một cái thành, người ta có thể chiếm nó.

- Anh sẽ nghĩ đến em”, sau cùng ông nói.

Ông ôm hôn nàng, cảm thấy cặp vú rắn chắc của nàng áp sát vào mình ông và trong một lát, tâm tư ông chao đảo. “Thế giới có thể tiêu tan, chỉ cần giữ lại mãi mãi cái cơ thể rung động này trong cánh tay ta là đủ!” Người đàn bà nhắm mắt, nhón chân nhẹ nhàng và tìm miệng người đàn ông. Đầu gối người đàn ông gấp lại, lòng tràn đầy dịu ngọt và chết chóc.

Con ngựa cái hí vang. Thủ lĩnh Pôlyxinghix bừng tỉnh và tựa vào tường. Ông đẩy nhẹ người đàn bà ra, môi họ rời nhau, sau đó ông túm lấy bờm ngựa và nhảy phóc lên yên.

“Tạm biệt nhé”, ông nói rồi, không quay lại, ông đi qua cổng và phi nhanh đến bãi làng, nơi nhân dân tập hợp đông đủ.

Cũng ngày hôm đó, vào sân sớm tinh mơ, ở Pêtorôkêphalô, trong cái sân rộng của người ông, thủ lĩnh Misen, có các dân binh đứng vây quanh, trao lá cờ đen thêu chữ đỏ của ông cho Têôđôrix. Đứng cạnh ông là hai ông bạn chề chén cố tri Kayambix và Mixtigri, trang bị đầy đủ, Văngtudôx đi gửi gắm gia đình vào nơi yên ổn, còn Bécônđô thì nấp ở phía sau, trong đám đàn bà, mình bó chặt trong chiếc áo choàng, run cầm cập trong cái lạnh buổi sáng và trở hai mắt mà nhìn. “Những con mãnh thú này là cái gì vậy? bác nghĩ. Họ đi đâu sớm thế vào lúc lạnh thế này?”

Thủ lĩnh Misen nhìn bà vợ đứng trên bậc cửa, tay chấp lại, lặng lẽ.

“Chào bà nhé, ông nói.

- Cầu Chúa che chở ông, thủ lĩnh Misen! Bà bình tĩnh đáp lại. Cầu Chúa che chở các bạn, các dân binh!” bà nói thêm vừa trang nghiêm nhìn từng người một, những chiến sĩ của chồng mình.

Người ông bước ra. Chòm râu cầm của cụ nhuộm hồng trong ánh đầu tiên của buổi bình minh.

“Tiến lên, các con, ta cầu chúc cho các con! cụ vừa kêu to vừa đưa tay lên. Tiến lên, cầu Chúa phù hộ các con! Các con chiến đấu vì Crét, đó không phải là chuyện đùa đâu! Sung sướng cho người nào sẽ được chết vì Crét!”

Cụ lặng im và, sau đó một lát:

“Thề có ánh dương soi sáng chúng ta, cụ nói ta không hiểu vì sao, nhưng ta muốn được chết vì Crét hơn là sống vì nó!

- Đó chính là tình yêu đấy ạ”, Kayambix nói. Các dân binh phá lên cười và cả cái sân rung đảo.

Toraxaki nghe tiếng ồn ào và đoán rằng bố nó đi ra trận. Nó nhảy từ nệm chạy xuống nhà, mình cuộn trong chiếc chăn đỏ viền tua. Thủ lĩnh Misen nhìn thấy nó còn ngái ngủ đứng giữa mẹ và ông; ông mỉm cười.

“Chào Toraxaki nhé, sẽ đến lượt con đấy!” ông vừa nói vừa nhảy lên ngựa. Ông làm dấu thánh. “Nhờ ơn Chúa...”

Người cầm cờ đi trước đoàn người và các chiến sĩ, súng trên vai, bước ra khỏi làng.

Tu viện Chúa Kitô nổi tiếng được xây dựng vào thời rất xa xưa, trước hồi chiếm đóng của người Vonido và trước lúc người Thổ chiếm Côngxtăngtinốp, khi các vua chúa Bidăngxơ^[70] chúng ta còn thống trị phương Đông và phương Tây.

Tục truyền, tu viện có được là nhờ ơn vua Nixêphorơ, một tâm hồn vĩ đại khôn bề khuây khỏa mà suýt nữa thì bị nhan sắc một người đàn bà đẩy xuống địa ngục. May mắn sao, vào lúc lâm chung, Chúa đã nghe nhà vua đang bám vào bờ vực thẳm mà gọi Người. Chúa rủ lòng thương xót cho ông lên thiên đường cùng với các nhà vua tội lỗi và khổ nhục.

Sau khi chinh phục thế giới, Xixêphorơ đã xuống Crét tiêu diệt bọn Xaradanh, trừ bỏ lá cờ Trắng lưỡi liềm và cắm trên các làng mạc bị thiêu cháy và các thành phố bị tàn phá ngọn cờ đẫm máu của Chúa Kitô. Tương truyền, một hôm, trong khi nhà vua đi qua một hẻm núi vào lúc chập choạng tối, ông định dừng chân ngủ lại đây và sáng ngày hôm sau tiếp tục đi tới Handaka - tên gọi Căngđi lúc bấy giờ. Lúc ấy vào tháng năm và đêm vang lừng tiếng hót của chim họa mi, trong lúc ông đang thiu thiu ngủ dưới một gốc chanh ông chợt thấy Chúa Kitô đi tới, dẫm chân đất và kiệt lực vì một chuyến đi dài. Chúa dừng bước dưới một cây chanh khác, không chú ý sự có mặt của Xixêphorơ, trong một tiếng thở dài, nằm ngay xuống đất, đặt một tảng đá xuống dưới đầu gối và lẩm bẩm: “Ta mệt...” Rồi người chấp hai tay, nhắm mắt và ngủ thiếp đi.

Suốt đêm, nhà vua tắm mình trong một sự êm dịu khôn tả và một niềm đại hạnh sâu xa. Đó không phải là ánh trăng, là tiếng hót chim họa mi, cũng không phải là giấc ngủ. Vua đã ở chốn thiên đường.

Rạng sáng, ông thức giấc. “Cái cây này, nơi Chúa Kitô đã ngủ, là thánh địa”, ông nói thế và ra lệnh dựng một hàng rào chung quanh gốc chanh thiêng liêng. Tục truyền chính vì thế mà tu viện Đấng cứu thế Kitô được xây dựng ở chốn này.

Các vua Bidăngxơ qua đời, bọn Thổ hạ Côngxtăngtinốp, người Vonido chiếm Crét, quân dị giáo quấy nhiễu đảo này... Tu viện bị phá hủy được trùng tu, lại bị phá hủy. Và bây giờ bọn Thổ bao vây nó, và trong khi chuông thánh đường rung vang than thở, các liên lạc viên chạy đến mọi nơi: “Cấp cứu, hỡi dân Kitô giáo! Quân Thổ bao vây tu viện Đấng cứu thế Kitô!”

Trong nhà thờ, các tu sĩ đào súng chôn dưới bệ thờ lên. Cha tu viện trưởng quỳ gối trước ảnh lớn Chúa Kitô, bên phải nhà thờ.

“Lạy Chúa, ông gào thật to để cho mọi người nghe tiếng, xin xá tội cho con. Lỗi tại con! Bọn chó đến trả thù”.

Thực vậy, lỗi tại ông. Vào đầu năm đạo, ngày một tháng chín, cha tu viện trưởng từ Căngđi trở về. Ông đến quỳ lạy trước đức Giáo chủ, đặt dưới chân ngài những của cải lâu đời của tu

viện và cầu xin ngài che chở tu viện bằng cách can thiệp với viên *pasa* để cho nơi thánh địa khỏi bị quân Thổ chiếm đóng.

“Chúng nó đã đốt cháy tu viện bao lần như thế rồi! Bây giờ thì đoái thương nó! Con đã già đi rồi, trình Đức cha, các vết thương làm con đau đớn, con bị bại liệt, con không thể bảo vệ được nó nữa đâu ạ!

- Dẫu có già, Chúa vẫn hơn mười vị thánh! giáo chủ vừa cười vừa trả lời ông. Đi đi, ta cầu chúc cho cha và đừng lo gì hết!”

Tu viện trưởng rút lui với lời chúc phúc của giáo chủ và đi ra theo lối cổng Ladarê, ngồi trên lưng con la đực xám. Ông nhìn mặt trời lặn, nhìn núi non nhuốm một màu xanh lơ; ông nhìn đồng ruộng đã gặt hái chung quanh ông, những vườn nho đã trĩu quả, những cây ô liu trĩu quả, nhìn biển, và lòng ông rạo rức niềm vui.

Thế giới hẻo lánh này đẹp thật, ông lẩm bẩm, Crét thật tráng lệ và Chúa thật cao cả!”

Ông đi dọc theo bờ biển. Ông qua Đất đỏ, dừng chân ở *khan* bà góa, uống một li *raki* rồi lại lên đường. Ông đi lên núi Xấu, lái con la cẩn thận men theo một lối mòn bên bờ vực.

Một cơn gió nhẹ mơn man thổi. Cha tu viện trưởng nhìn biển ở bên phải đang bắt đầu tối dần. Ông làm dấu thánh và lại rì rầm, lòng thư thái: “Thế giới hẻo lánh này êm ái thật. Crét đẹp biết bao!...”

Đột nhiên, ba tên Thổ nấp sau những tảng đá vừa xông tới vừa vung lên những con dao găm. Chúng thề giết ông và phục kích trên đường ông đi qua. Vị thủ lĩnh giáo sĩ này đã làm cho nhiều người đàn bà trở thành vợ góa trong cuộc cách mạng 1806; nhiều người trong số họ đã già lão vẫn còn sống và ba thằng con mồ côi này đã thề một ngày kia sẽ tính sổ với kẻ đã giết chết bố chúng. Con la hoảng sợ, suýt nữa thì hất tu viện trưởng xuống vực sâu. Nhưng ông này dù đã tuổi tác và bị thương tật vẫn đặt được chân xuống đất nhanh nhẹn như mèo.

“Vì lòng yêu Chúa!” ông vừa kêu vừa rút dao ra.

Như điên dại, bốn thân người quần nhau bên bờ vực. Mình thấp, ngực nở, xương cứng, nhưng rất lanh lẹ, cha tu viện trưởng đánh bên phải, đánh bên trái. Ông hăng tiết lên và cảm thấy trẻ lại, tất cả tổ tiên đã chết trong khi diệt trừ bọn Thổ sống lại trong ông, ông chiến đấu không đơn độc, tất thấy nhân dân Crét đều có mặt và người giáo sĩ già cảm thấy một sức mạnh tiềm tàng, rất xa xưa và vô tận tràn đầy trong hai cánh tay, trong đôi chân trong tâm hồn ông.

Bám chặt lấy nhau, họ chiến đấu, đâm những nhát dao, ngã xuống trên đá bốn người như một khối, lại đứng dậy, không rời nhau, rồi chuyển chỗ, ôm chặt lấy nhau, lúc thì bước chậm và khó khăn, lúc thì xoay tròn như múa. Thân họ gắn liền làm một như vậy làm thành một con quái vật tám chân và bốn đầu, mang ria mép, râu cằm và tóc. Máu chảy trên mình họ, hơi thở của họ trộn lẫn vào nhau và những tiếng rên rỉ thoát ra từ những cái miệng sủi bọt và méo xệch.

“Tên dị giáo, đồ khốn kiếp, quân giết người!” ba tên Thổ gào lên vừa cố sức cắn xé cha tu viện trưởng.

“Vì lòng yêu Chúa!” ông này hét lên và những quả đấm của ông làm vung vãi trên đá những

chiếc răng của bọn chúng.

Cuối cùng, trời tối hẳn, biển xám đen, những ngôi sao mọc ra, tàn nhẫn và trong trẻo. Một con chim đêm đậu trên đá vừa cất tiếng hót vừa nhìn bốn con người lông lá đang nhảy múa và giết nhau.

“Vì lòng yêu Chúa!” cha tu viện trưởng hét lên lần nữa. Ông tì chân, rướn mình tách ra khỏi sáu cánh tay và sáu cẳng chân rồi bằng toàn bộ sức lực của mình, với đầu, tay và ngực, ông đẩy ba tên Thổ còn quăn lầy nhau đến tận bờ vực. Trong một lát, bọn chúng lao đảo, bọn chúng húc chân, cố đứng vững, nhưng giáo sĩ vẫn đẩy tới, lần này thì dữ dội hơn. Thế là, chúng hét lên một tiếng man dại và ngã nhào xuống, nhảy bật từ mỏm đá này đến mỏm đá kia cho đến tận biển.

Cha tu viện trưởng tựa lưng vào núi và làm dấu thánh. Đầu và ngực ông tứa máu. Ông xé áo chùng băng các vết thương rồi gọi con la, ẩn sau một tảng đá, chờ ông.

“Lạy Chúa, xin Người cho con đủ sức về đến tu viện, ông nói. Sau đó, Người muốn làm gì, xin tùy Người”.

Ông nghiêng răng và trèo lên con la, rên rỉ vì đau đớn. “Chúa thật cao cả”, ông lẩm bẩm rồi đi về phía tu viện.

Ngày hôm sau, chiến công mới của cha tu viện trưởng, người ăn thịt bọn Thổ, làm đảo lộn Căngđi. Ba mục *hanum* già, được thử thách gấp đôi vì cái chết của chồng và con, xúm lại kêu khóc và, theo sau các mục là đoàn dài người Thổ, đi xuống bãi cát hoang, lượm lặt những gì còn lại của những đứa con họ và chôn xuống cát. Bọn đàn ông cầm dao găm xuống chỗ chân huyết và thề sẽ rắc lên mộ tro than của cái tu viện đáng nguyên rủa. Sau đó, chúng bỏ đi để thực hiện lời nguyện. Và, một buổi sáng, cái hồ của tu viện Đấng Cứu thế Kitô đầy đặc những mũ *phê đơ*.

Những tia sáng mặt trời đập cổng Ladarê. Cổng mở và những toán quân mới đi ra, toán này kéo đến tu viện đang bị vây hãm, toán kia tiến về phía Kaxtêli, thị trấn lớn của người Thổ đã bị dân dị giáo chiếm cứ. Bọn cháu họ, anh em rể và bạn bè của Nuri, do lão *muyêdin* điều khiển, vênh vác đi trước y như bọn quỷ ám. Phía sau cửa sổ đóng kín, dân Kitô giáo nhìn hoặc chúng đi qua từ sáng tinh với những dao găm và súng ngắn cài thắt lưng. Họ nhìn chúng đi qua, thề bồi và cầm dao găm lên cổng nhà người Hi Lạp, vẽ dọa nạt.

Đứng trước cái lỗ qua đó họ rình xem mọi người, ba Nữ thần Sắc đẹp, còn ngái ngủ, chân dầm đất, quan sát sự biến động của khu phố Thổ và cái cổng sơn xanh nhả ra những người cùng cánh của Nuri... Các cô bất chợt thấy những sự dọa dẫm và họ hiểu.

“Chúng đi tóm cổ con chó cái Êminê trước lễ rửa tội đấy”, Aglaê nói.

“Chúng đi giết lão Thủ lĩnh Pôlyxinghix, tay quyến rũ đàn bà đấy!” Phorôxini nói với vẻ vui thích tinh quái.

Cô gái thứ ba thở dài, câm lặng. “Chà! cô ta nghĩ, ước gì mình là Êminê nhỉ! Ước gì mình là Êminê để cho những anh chàng Thổ và những anh chàng Kitô giáo chú ý đến mình!” Nhưng trong phòng, trên gác, tiếng ho của ông Arixôtêlix thức dậy vào lúc đó đã vang lên. Các cô gái vén áo ngủ, chạy vội vào nhà, người hâm nước rửa mặt cho ông em, người lấy quần áo cho ông thay và người thứ ba pha cà phê sáng và dọn mứt hồng cho ông.

Cùng vào lúc ấy, cùng dưới một mặt trời, Aten thức dậy ở phía bên kia biển. Ánh sáng tuôn xuống những hàng cột của đền Páctênông^[71] và dần dần tràn ngập đồng bằng, nơi trải rộng thành phố - vốn nổi tiếng vì trí tuệ và sự tráng lệ của mình - vừa thức giấc, còn trùm trong sương sớm.

Aten vươn vai trên đất đai và cẩm thạch, ngồi dậy, một cách lười nhác và ngáp dài. Từ từ, mặt trời chiếu những tia nắng xuống thành phố làm cho nó tươi tỉnh lại và những tiếng đầu tiên của nó vang lên trong buổi ban mai, tiếng bác hàng sữa, tiếng người bán báo và người bán hoa quả. Trong những đường hẹp của các khu phố xa, dân Crét lánh nạn lặng lẽ bước ra khỏi những trường học bỏ không, những nhà kho và những căn nhà thấp lè tè, nơi người ta chứa họ đến chật ních và nơi họ đành chịu ngồi thành hàng trên đất, không nói một lời, không tài nào ngủ được.

Các bà rảo bước, đầu quấn chặt trong chiếc mùi xoa, tay cầm những hộp sắt tây hoặc nồi xoong. Họ đến xếp hàng kẻ trước người sau trước cổng mở của một cái sân, nơi đặt những chiếc nồi lớn tươg, và chờ ở đó hàng giờ liền để đến lượt họ nhận hai muôi cháo bột mỗi người.

Lúc đầu các bà còn ngượng ngùng vì không quen ngửa tay xin ăn nhưng rồi cái đói là một con quỷ đầy mãnh lực và dần dần các bà đành chịu uốn mình theo hoàn cảnh.

Nước Hi Lạp, bà mẹ tang tóc đó, chịu thiếu thốn để nuôi Crét đói khát và giúp đỡ đảo này, những kẻ tũn mủn nhất cũng mở hầu bao ra, những người chồng chưa cưới từ già vị hôn thê, các tu sĩ giơ tay lên trời và, từ những bến bờ hoang vắng, những ghe thuyền dong buồm đến Crét, chở đầy vũ khí, lương thực và bộ binh.

Xa hơn, ở Xyra, hòn đảo cao quý có nhiều tàu bè, thủ lĩnh Xtêphannix bước khắp khiêng qua nhiều con đường hẹp và khúc khuỷu của thành phố. Ông ngửa tay và xin:

“Xin vui lòng cấp cho một chiếc tàu, hỡi các bạn Kitô giáo, một chiếc tàu cho Crét!”

Và Chúa đã nghe thấu lời ông. Cùng một ngày, khai người bạn ông ra đi để bảo vệ tu viện, thủ lĩnh Xtêphanix nhảy xuống con tàu chở đầy bột, da, vải và đạn dược mà những người yêu nước ở Xyra đã giao cho ông. Một ngọn gió nhẹ thổi căng những cánh buồm tàu và đẩy con tàu về Crét. Thủ lĩnh Xtêphanix làm dấu thánh, cầm tượng thánh Nicôlax đặt lên mũi tàu, cúi xuống hôn tượng thánh: “Liệu chừng, thánh Nicôlax ạ, ông nói dịu dàng, tôi đặt ngài ở đây, ở mũi tàu, ngài hãy mở mắt ra mà trông chừng đấy, để sau này đừng nói với tôi rằng lúc ấy ngài ở trong hầm tàu và ngài chẳng thấy gì sất!” và vị thánh của những người đi biển, với chòm râu ngắn và xoắn vòng, nhìn ông không nói. Trong hai bàn tay bị muối biển gặm mòn của ngài có đặt một đồ chơi, một chiếc tàu nhỏ tí tẹo với những hình người ở trong đó, và ngài mỉm cười.

Một đám mây nhỏ giống như một cuộn khói dày hiện lên trong bầu trời, ở phía nam. Nó bắt đầu phình ra rồi lớn lên nhanh chóng. Những cuộn mây kéo chạy đằng sau nó. Ngọn gió nam nóng, như một anh chàng chần chừ, xua chúng bay đi. Đến đứng trưa, cả bầu trời phủ kín mây rồi những giọt mưa thu ẩm nóng đầu tiên bắt đầu rơi và thấm ướt đất. Cùng lúc, những tiếng sấm đầu tiên ran lên trên biển.

Thủ lĩnh Xtêphanix đảo cặp mắt long lanh nhìn về hướng nam và cười mỉm: “Đi đi, ngọn gió nam, người mang nước đến cho đầy những túi da! Hãy biến trời thành thác và tuôn nước

xuống các bến bờ. Nhất là đừng có mặt trời, cũng không có trăng, tối như hũ nút, để tôi cập được bến và bốc xuống cái món hồi môn của Crét không đến nỗi quá vội vàng!”

Văngtudôx nghe thấy tiếng sấm khi đang leo núi. Bác ngược mắt lên. Trên đầu bác, trời đen như mực. Bác sợ. “Lạy trời, chờ cho một lát, bác vừa nói vừa rảo bước, chờ cho một lát, bác vừa nói vừa rảo bước, chờ cho con đến kịp nhà Gioócgiarôx, sau đó trời muốn làm gì thì làm”.

Bác đến Anôpôli, một làng núi, để nhờ bạn bác che chở vợ và hai con gái bác cho đến hết chiến tranh.

Bác gõ cửa. Không có ai! Bác lại gõ. Gioócgiarôx xuất hiện, hai mắt đỏ ngầu, phờ phạc và xanh xao, nhưng trong bóng tối, Văngtudôx không thấy gì cả.

“Chào cậu, bác nói. Tớ có thể trọ lại nhà cậu tối nay không?”

- Ở đây, cậu như ở nhà mình! Gioócgiarôx đáp, tớ rất mừng được đón cậu!”

Văngtudôx vào nhà, bà chủ không có đấy. Bác nghe những tiếng kêu bị nén lại và trong phòng trên gác có tiếng rì rầm.

“Còn vợ cậu?”

- Cậu thứ lỗi cho bà ấy, Văngtudôx ạ, Gioócgiarôx đáp, mấy hôm nay bà ấy rất mệt và đổ bệnh. Bà ấy gửi lời chào cậu và nói rằng xin cậu cứ tự nhiên như ở nhà mình.

Gioócgiarôx dọn bàn, mang thức ăn và rượu vang đến rồi thắp thêm một cây đèn thứ hai.

“Bỏ quá cho mình nhé, Văngtudôx, bác lại nói, bữa ăn thật sơ sài, mình không biết cậu quá bộ đến nhà mình tối nay mà. Nhưng ngày mai, nhờ ơn Chúa, mình sẽ chộc tiết một con gà trống.”

Cơn giông nổi lên, mau như gõ trống ngoài cửa và trên mái nhà; trong sân những cành cây phỉ già lay động dữ dội.

“Nhờ ơn Chúa, sáng mai tớ sẽ đi sớm, Văngtudôx đáp. Tớ đã hứa với thủ lĩnh Misen và tớ sẽ xấu hổ nếu không giữ lời hứa, tớ cũng sợ nữa. Tối nay, tớ đến là để nhờ cậu một việc.

- Mình sẽ làm tất cả những gì mình làm được,

Gioócgiarôx vừa đáp, vừa cúi đầu xuống.

- Tớ muốn hỏi xem cậu còn có một căn phòng nào cho gia đình tớ ở nhờ cho đến lúc tình hình trở lại yên tĩnh...”

Gioócgiarôx nuốt ngụm rượu vang như có cái gì vừa thắt lại trong cổ họng bác.

“Vừa đúng là mình sắp có một căn phòng sắp bỏ không, bác vừa nói vừa nhìn xuống. Nó không có ai ở, Văngtudôx ạ, cậu cứ dùng đi”.

Bác đứng dậy, mở cửa đi ra sân và sau đó một lát trở lại, ướt như chuột lột.

“Nhờ ơn Chúa, trời mưa, bác nói. Đất sắp tơi, có thể sẽ cày được rồi đấy”.

Bác cất bàn ăn và dọn trường kỷ cho Văngtudôx ngủ.

“Đi nằm đi, Văngtudôx, bác nói, cậu từ xa đến...”

Sáng hôm sau, Gioócgia rôx mang đến cho bác một bát sữa, một bánh ngọt bằng bột mạch khô và một thanh phomat.

Trời đã trút hết mây mưa trong tối hôm qua. Bây giờ, trời trong xanh. Gà trống trong làng, đỗ trên mái nhà, gáy ran.

“Chào cậu nhé, Gioócgia rôx, Văngtudôx nói. Biết cảm ơn cậu thế nào đây về việc cậu giúp tớ? Chỉ có Chúa mới trả ơn cậu được thôi.

- Đấng tối cao, người trả đầy đủ, cậu đừng bận tâm, Văngtudôx ạ. Cậu đi nhé và chúc cậu bình an!”

Trời sáng. Những hòn đá vừa được rửa sạch, sáng chói. Những giọt nước mưa lấp lánh trong rặng cây. Văngtudôx men theo con đường núi. Bác huyết sáo miệng, lòng yên ổn. Bác đã tìm được một nơi ẩn náu cho gia đình, bây giờ bác yên tâm và vội đi đến với thủ lĩnh Misen, Kayambis và Mixtigri.

Một ông già nhỏ bé mở cửa một túp lều, bước ra. Văngtudôx biết ông cụ. Đó là lão Dasariax, chú của Gioócgia rôx. Ông cụ làm đủ mọi nghề: ghép cây, chữa bệnh và mỗi chiều thứ bảy, mang một cái nồi đất, kéo, dao cạo, ngồi trên ghế đá nhà thờ và cắt tóc, cạo râu cho tất cả những cái đầu giờ ra trước mặt cụ. Cụ mang đến một cái túi, trong đó người ta bỏ đầy bánh mì, rau và nho khô, cùng hai chai lớn, một cái đựng rượu vang và một cái đựng dầu. Khi đã văn khách, cụ vun râu tóc đã cắt lại thành một đồng, châm lửa đốt và làm cho khét lẹt cả làng.

“Cụ Dasariax, chúc cụ sống lâu, Văngtudôx vừa nói vừa dừng bước.

- Chào anh, người chơi đàn *lya*! ông lão đáp lại. Thế gian sẽ ra sao đây, người anh em? Chúng ta sẽ đi đến đâu?

- Ông ơi, ông đừng nói với con điều đó. Thế gian sẽ đi đời!

- Con cũng thế. Con thì làm gì khác được nào? Đêm qua, con đã ngủ ở nhà Gioócgia rôx, chúng con đã chuyện trò chút ít và bây giờ, con đi đâu”.

Ông lão giơ hai tay lên trời.

“Ở nhà Gioócgia rôx! cụ lắm bầm. Ở nhà Gioócgia rôx. Trời đất ơi! Chính vì thế mà tối hôm qua, cái thằng khốn khổ, nó đã nhờ báo với chúng tôi đừng đến nhà nó để khóc tang.

- Ông nói cái gì vậy, hử ông? Khóc tang nào?

- Anh không nhận thấy gì ư?

- Ông muốn con nhận thấy cái gì mới được chứ?

- Con trai nó chết sáng hôm qua, cháu nó bị giết. Vợ chồng nó đang ở trong phòng túc trực bên xác con, anh không biết gì hết sao?”

Không nói được một lời, Văngtudôx đưa tay ôm mặt.

“Này, này! ông già gọi bác. Đừng có khóc nhé, Văngtudôx khốn kiếp. Anh đừng có bận tâm, tất cả chúng ta đều chung một số phận mà!”

Đêm hôm đó, trời cũng mưa trên tu viện Đấng Cứu thế Kitô. Các tu sĩ, đã ba ngày đêm, quỳ

trước những lỗ châu mai, đánh và trông chừng bọn Thổ, không nghỉ ngơi thưởng thức cái mát mẻ của mưa rơi trên mặt. Tất thấy có ba mươi hai vị. Thêm vài chục nông dân ở làng bên cạnh không dám đi trốn và bỏ mặc tu viện đang lâm nạn, cùng ở lại với các tu sĩ. Vừa nghe tiếng chuông kêu cứu, họ đã dồn vợ con vào trong một cái hang cao trên núi, nhờ Chúa làm cho vững chắc thêm, rồi tình nguyện chạy vào tu viện với lương thực dự trữ của mình - một con cừu hay một con dê và một túi bích quy bằng bột mạch kho - thách thức cái chết.

Có lẽ trời đúng trưa lúc thủ lĩnh Pôlyxinghix, đến gần đèo với các chiến sĩ của ông, nhìn thấy tu viện ở dưới thấp trong khe núi. Từ rất xa, nghe tiếng súng nổ, tiếng kèn của quân Thổ và tiếng hỗn độn của những con người đang giết hoặc bị giết. Phía trên, trời mịt mù giông tố. Mây vần vù chuyển về phía bắc. Các chiến sĩ vội đi đến đèo để khích lệ các chiến hữu của họ vừa bắn súng để báo hiệu sự có mặt của mình.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix là người tới đèo đầu tiên.

“Xin chào những người anh em!” ông vừa kêu vừa bắn một phát súng. Ông quay lại phía các chiến hữu của ông cũng đã tới đèo, đang thở dốc:

“Chào đi, các bạn, nhưng không được để phí đạn. Bắn vào bọn người sống ấy!” Nói rồi ông chỉ đám mũ *phê* đáng nguyên rủa đang nổ rộ, đỏ choét như hoa mào gà, chung quanh tu viện. Năm mươi viên đạn bay vào lưng kẻ địch. Một số đập vào đá, nhưng số khác, may mắn hơn, đâm trúng tim bọn Thổ và xé nát nó ra, còn tươi sống. Hai chục thân người ngã xuống và rên rỉ.

Tu viện vang âm tiếng kêu: “Xin chào mừng các bạn!” và ông già Hilariông, người điếc kéo chuông, cầm lấy sợi dây mà rung chuông ngân vang, vui vẻ.

Bọn Thổ như điên như dại. Chúng đã trông thấy trong màn sương, đoàn quân Kitô giáo đang tản ra và, nấp sau những tảng đá lớn, đứng vào vị trí chiến đấu.

“Ala! Ala! những tên dị giáo khác kia kìa!” chúng gào lên.

Những tên lính Thổ thuộc tuyến đầu được giữ lại ở vị trí của chúng tôi để giữ vững cuộc vây hãm, còn những tên khác lao lên đường dốc.

Trời bắt đầu mưa rất to, một đám mây trùm kín đoàn quân Kitô giáo trên đèo. Mưa đổ như roi quất vào mặt bọn lính Thổ làm cho chúng không mở mắt ra được.

“Chúa phù hộ chúng ta! thủ lĩnh Pôlyxinghix kêu lên. Bắn vào bọn chúng!”

Một lần nữa, những cây súng cùng bắn một lúc. Nghe những tiếng rên và tiếng chửi, những cơn giông bão đã tràn xuống và trùm lấy đạo quân Thổ. Chỉ còn phân biệt được những chiếc mũ *phê* và những lưỡi lê sáng óng ánh.

Cha tu viện trưởng quỳ trước lỗ châu mai trông thấy đạo quân địch chia làm hai. Ông kêu lên:

“Tiến lên, anh em, chúng nó chia đôi ra rồi. Tấn công, bẻ gãy cuộc vây hãm!”

Tu sĩ và nông dân nhảy bật dậy, ông già kéo chuông lại cầm lấy sợi dây và kéo như điên dại. Họ vừa tập hợp trong sân vừa vung lên những cây súng. Cha tu viện trưởng đi đầu, mở cổng ra và tất thấy cùng xông ra ngoài vừa hét lên những tiếng man rợ.

Bị kẹp giữa hai làn đạn, bọn Thổ bối rối trong một lúc. Chúng sắp xông vào những người bị vây hãm để nhốt họ lại trong tu viện thì vừa có lệnh phải rút về khe núi. Các tu sĩ lao tới đuổi theo chúng.

“Chúa Kitô là người chiến thắng! Chúa Kitô là người chiến thắng!” tu viện trưởng kêu lên. Lại quên tuổi già, ông nhảy trên những tảng đá dốc đứng, bước qua những cây cối, cây trúc đào và những chỗ trũng trên bãi đất, dừng lại một giây, ngẩng, bắn rồi lại chạy đi. Ông say mùi thuốc súng.

Đột nhiên, tiếng kèn vang lên. Bọn Thổ đứng yên không nhúc nhích. Sau đó, những tiếng kèn khác vang lên phía sau đoàn quân của tu viện.

“Chúng nó bao vây chúng ta rồi! một tu sĩ kêu lên. Ta rơi vào bẫy rồi. Quay lại thôi, thưa cha tu viện trưởng!

- Chúng nó đã vào trong tu viện! một tu sĩ khác rên rỉ.

Tu viện trưởng cài súng ngắn vào dây lưng, rút dao găm ra rồi, không nói một tiếng, quay trở lại và chạy về phía cổng tu viện đang bỏ ngõ.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix trông thấy mối nguy và lao xuống khe núi, có các chiến binh theo sau.

Mưa vẫn rơi dày hạt, mặt trời đã tắt, biến mất trong mây, mặt đất chìm trong bóng tối. Dân Thổ và dân Kitô giáo, lẫn lộn với nhau, đánh nhau loạn xị và không còn phân biệt người vây hãm với người bị vây hãm được nữa!

“Theo ta, tu viện trưởng hét gọi: bằng những nhát dao găm, ông mở đường mà tiến lên.

- Can đảm lên, anh em!” thủ lĩnh Pôlyxinghix hét gọi; ông cũng chạy với các chiến sĩ của mình để đến nhanh chiếc cổng.

Nhiều tên Thổ đã lén vào sân và tiến đến nhà thờ vừa ném những cục bụi nhùi bằng sợi gai và những mảnh giẻ đã châm lửa để thiêu cháy giáo đường.

“Bọn chó! Bọn chó!” hai tiếng kêu khàn khàn và man rợ cất lên, tiếng kêu của tu viện trưởng và thủ lĩnh Pôlyxinghix; hai người cùng một lúc bước qua ngưỡng cửa và xông vào bọn Thổ. Các tu sĩ đến sau vây chặt bọn lính, dồn chúng lên mái nhà thờ, xông vào mà bầm vằm chúng.

Bên ngoài, trận đánh đã bớt phần hăng hái. Thủ lĩnh Pôlyxinghix đi ra để trở lại với những chiến sĩ của ông và người ta đóng kín cổng tu viện lại. Trời đã tối, bầu trời và mặt đất bị mây và mưa trùm kín.

“Trở lại chiến lũy thôi, các bạn! thủ lĩnh Pôlyxinghix kêu lên. Ngày mai, trời lại sáng!”

Những người Kitô đếm quân số của mình. Trong số các tu sĩ và nông dân có ba người chết, vài người bị thương và một người vắng mặt: ông già kéo chuông. Trong đại đội của thủ lĩnh Pôlyxinghix, hai người bị giết và nhiều người bị thương. Họ đào một cái huyệt trong đèo và chôn người chết xuống đó. Đó là hai người Căngđi dũng cảm, một chú và một cháu. Thủ lĩnh Pôlyxinghix lấy hai mảnh gỗ, làm một cây thập ác và cắm lên trên mộ.

“Lại thêm hai nạn nhân mới! Lúc nào thì đến lượt bọn mình?” ông lẩm bẩm. Ông quay về phía các chiến hữu:

“Nấu ăn đi, các cậu, có gì ăn nấy. Ta còn sống thì vẫn đói.”

Họ đốt lửa, nấu nướng và cùng ăn. Họ nói về những người đã chết và những người còn sống, cắt người gác đêm và số còn lại nằm ngủ, tay chấp lại. Sáng sớm hôm sau, họ lại tiếp tục công việc.

Dưới thấp, trong khe núi, nhà thờ của tu viện để sáng đèn cho đến nửa đêm. Các tu sĩ tạ ơn Chúa đã ra tay độ trì và cứu tu viện thoát khỏi hỏa hoạn của cái chết. Ông lão Phôtiôx chế các thứ nhựa thuốc, rửa các vết loét và săn sóc những người bị thương.

Giữa hai đạo quân Kitô giáo, bọn lính Thổ cũng chôn cất những đứa chết và săn sóc những đứa bị thương. Lặng lẽ, chúng nhìn những ngọn lửa đốt lên và nghĩ đến vợ con chúng để lại bên kia, ở chốn tận cùng miền Tiểu Á. Ai sẽ cày ruộng, trồng nho, ai sẽ mang bánh về nhà trong lúc chúng vắng mặt? Chúng cũng thế, chúng là những con người chứ không phải là những con chó, như bọn Kitô giáo nói...

Ngay lúc trời vừa rạng, Thổ và Kitô giáo đều dậy và chuẩn bị tiếp tục cuộc chiến đấu.

Một tên giáo sĩ đạo Hồi cầm lấy cái trống, một tên khác cầm sáo rồi chúng bắt đầu làm phận sự là điếu qua các hàng quân Thổ và kích thích bọn lính. Các tu sĩ chiếm lĩnh vị trí của mình. Cái đầu của tu viện trưởng bị những nhát kiếm chém đã được băng bó. Những vết thương vẫn làm ông đau đớn và máu vẫn không ngừng chảy. Chòm râu bạc của ông đã nhuộm đỏ vằn nhỏ giọt. Vậy mà, trước lúc bình minh, ông đã đến phục trước lỗ châu mai và, từ lúc đó, con mắt chim ưng của ông không rời xa bọn Thổ. Và mỗi lúc ông trông thấy một cái đầu nhúc nhích, ông ngấm trúng vào giữa trán “Giết người là một công việc bẩn thỉu, ngay cả giết những kẻ dị giáo, ông nghĩ. Nhưng đây không phải lỗi của chúng ta, ta nói điều đó một cách dứt khoát, không phải lỗi của chúng ta. Lạy Chúa, xin người giải phóng cho chúng con, chúng con không thể làm thế nào được nữa!”

Trên cao, trong đèo, thủ lĩnh Pôlyxinghix hướng dẫn cho những chiến sĩ của ông. Tất thấy bọn họ đã nằm xuống đất, sau những đồng đã, nòng súng chĩa vào những mũ phê đỏ của bọn Thổ. Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix thấy xấu hổ phải cúi xuống. Đứng thẳng, ông đi đến từng người. “Cúi xuống đi, thủ lĩnh, ông sắp bị trúng đạn đấy!” các chiến binh kêu lên với ông.

Đạn đã bắt đầu réo trên đầu họ. Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix cười:

“Tôi muốn thế lắm, anh em ạ, tôi muốn thế lắm chứ. Chúa biết là tôi sợ, tôi cũng vậy, nhưng mà tôi xấu hổ. Anh muốn làm thủ lĩnh à, Pôlyxinghix? Vậy thì, thật đáng đời cho anh!

- Ông nói thế chứ! Tôi tin là ông có mảnh gỗ của cây Thánh giá thật trong người ông, thủ lĩnh ạ, chính vì thế mà ông không sợ”, một gã to lớn khắc nghiệt rít lên.

Lần này thủ lĩnh Pôlyxinghix nổi giận:

“Mảnh gỗ của cây Thánh giá thật, Nicôlix ạ, hãy nhớ lấy, đó là lòng can đảm. Tôi, tôi không biết mảnh gỗ nào khác của cây Thánh giá thật đâu”.

Thế nhưng, phía dưới, cuộc chiến đấu đang diễn ra quyết liệt. Quân Thổ càng tiến lại gần, tu viện đang lâm nguy.

“Đứng lên, anh em! Chúa Kitô là người chiến thắng! thủ lĩnh Pôlyxinghix hô lớn. Hãy nhào

vào lũ chúng!”

Các dân binh nhảy dậy từ sau các tảng đá và xông tới. Đá lăn ào ào dưới bước chân họ, núi bổ xuống và nhào theo họ.

Lúc đầu, họ đánh nhau bằng súng đạn, nhưng chẳng bao lâu, cuộc chiến đấu đã chuyển sang giáp lá cà, dao găm cầm tay. Thành linh, tiếng súng im bật ở tu viện. Không thể phân biệt được người Thổ hay người Kitô giáo, và tu viện trưởng, sau khi phái những người dũng cảm nhất đi tấn công, ra lệnh cho những người khác kiên quyết bảo vệ các lỗ châu mai.

Nhưng số người Kitô giáo không nhiều, bọn Thổ đông hung nhúc, một chọi lại bảy. Thủ lĩnh Pôlyxinghix và tu viện trưởng máu me đầm đìa, chạy từ cao xuống thấp để động viên các chiến hữu của mình. Bọn Thổ tấn công bằng những đợt sóng người liên tiếp.

Gần trưa, dân Kitô giáo bắt đầu tỏ ra yếu thế. Ngay cả những tháp tu viện cuối cùng cũng sụp đổ. Mặt trời đi chậm chạp trong không trung. Đêm không đến để tách những người đánh nhau ra, và ngay hôm đó không có mưa để làm cho bọn Thổ tối mày tối mặt. Trời êm ả, ngày kéo dài bất tận, bọn Thổ sắp chiếm được tu viện và thiêu nó ra tro. Trong một lát, trong khói lửa của cuộc tàn sát, tu viện trưởng và Pôlyxinghix gặp nhau và nhìn nhau, bốn mắt dán vào nhau, không nói. Nhưng mỗi người đều thấy trong cái nhìn của người kia là tu viện mất rồi.

Thành linh, một loạt đạn vang lên trong chỗ lòi của đường trũng và đám Kitô giáo trông thấy một lá cờ đen phấp phới. Phía sau là những người hăng hái đi tới, nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác. Đi trước là thủ lĩnh Misen cưỡi ngựa, vẻ dữ tợn, đầu quấn chặt trong một chiếc khăn đen.

“Xin chào những người anh em!” ông vừa kêu vừa bắn súng. Rồi quay về phía bọn Thổ: “Sung sướng được gặp lại chúng mày, đồ chó!”

Ngày hôm đó và ngày kế tiếp, thương binh Thổ gồm lính chính quy và bản xứ, dồn về hàng đồng ở Căngđi.

“Việc gì đã xảy ra ở tu viện vậy hử? Nó còn chống chọi được à? Các người không xấu hổ sao? viên *pasa* vừa la hét vừa kéo chòm râu cằm.

- Bẩm *Pasa Êphăngđi*, công việc tiến triển tốt ạ, lũ thương binh trả lời, nhưng cái thằng thủ lĩnh Misen chết dẫm ấy nó đã dẫn xác đến...

Chúng khát muốn chết. Chúng gọi Bácbayanix cho chúng nước *xoócbê*. Êphăngđin đến đọc cho chúng nghe kinh Coran bằng một giọng du dương để giúp chúng quên những nỗi đau khổ chúng đang trải qua. Ông già điếc kéo chuông khốn khổ Hilariông, bị bọn Thổ bắt làm tù binh hôm qua, đang đung đưa trên đầu một cành cây Đại Tiêu huyền. Ông già còn nắm chặt trong tay một mẩu dây kéo chuông mà bố không chịu thả và bọn Thổ đã buộc phải cắt rời ra. Tại tòa giám mục, ngài giáo chủ ăn mặc chỉnh tề suốt ngày đêm. Ngài đợi. Không biết rõ ngày giờ nào bọn Thổ sẽ đến bắt ngài mang đi treo cổ, ngài không muốn liều để nửa mình trần làm trò cười ở ngoài đường. Ngài đã cho gọi tu sĩ khổ hạnh Pahumiôx từ tu viện hoang vắng Kuduma trên bờ biển Lybi tới để nghe ngài xưng tội và cho ngài chịu lễ ban thánh thể hàng ngày để cho linh hồn ngài lúc nào cũng sẵn sàng. Muôcdupholôx không còn rời ngài ra nữa. Bố theo ngài lẻo đẻo như một con chó và ngủ trước cửa phòng ngài, sợ rằng chúng nó có thể bắt chủ mạng đi mà bố

không biết, và như vậy chúng nó không cho bỏ được hưởng niềm vui trút bỏ linh hồn cùng một lúc với ngài giáo chủ.

Cuối cùng đêm buông xuống. Cây Thập tự và Trăng lưỡi liềm rời nhau ra. Quân Kitô giáo và quân Thổ đốt lửa lên, người này trên sườn núi, người kia chung quanh các tu viện sừng sững dựng một khối đen ngòm trong bóng tối. Hai thủ lĩnh tìm gặp nhau để nói chuyện về trận đánh và tổ chức cuộc tấn công vào sáng sớm hôm sau. Sau đó, họ từ giã nhau mà không hề trao đổi với nhau một lời thân ái.

Đang bị kích thích vì chiến trận, thủ lĩnh Pôlyxinghix không buồn nói một lời thân mật. Và chẳng, thủ lĩnh Misen có lẽ cũng không buồn nghe ông nói.

Thủ lĩnh Misen ngồi một mình trước ngọn lửa, ông cuộn một điếu thuốc lá và những ý nghĩ u ám xâm chiếm lấy ông. Không, lương tâm ông không thanh thản.

Ông đánh nhau, ông chém giết, bất cứ lúc nào ông cũng sẵn sàng chết không một chút phàn nàn, thế nhưng, không phải là ông nghĩ về Crét. Lúc ông lao đi trên mình ngựa vừa hô: “Tiến lên!”, ông làm thế mà không tin tưởng. Đêm đến, khi ông lui quân, ông không nghĩ đến sự tự do như ngày trước, tâm trí ông phiêu diêu ở đâu đâu và làm ông tràn ngập thẹn thùng.

“Sỉ nhục biết bao, hỡi thủ lĩnh Misen!” ông vừa lẩm bẩm vừa nhổ vào ngọn lửa.

Và trong lúc ông đang đắm mình trong cơn mơ màng ảm đạm, ông nghe phía sau ông tiếng bước chân nhè nhẹ và hơi thở hỗn hển. Ông quay lại. Đó là Văngtudôx đang đi tới, thở không ra hơi.

“Có chuyện gì thế Văngtudôx thân mến?” thủ lĩnh Misen vừa hỏi vừa đứng dậy. Và Văngtudôx, mấy lâu nay đã dự cảm điều buồn phiền kín đáo dày vò thủ lĩnh Misen, cúi xuống và rỉ tai ông:

“Thủ lĩnh... Thủ lĩnh ạ, Êminê...”

Thủ lĩnh Misen rùng mình, nắm lấy cánh tay Văngtudôx và kéo bác thật mạnh ngồi xuống đất, bên cạnh ông.

“Nói khẽ thôi!”

- Một băng bọn Thổ đã bất ngờ chiếm làng Kaxtêli tối hôm nay... Chúng đã bắt cô ta!”

Thủ lĩnh Misen xòe bàn tay lên trên lửa. Ông muốn đốt tay ông, chịu đau đớn... Họ im lặng lúc lâu. Sau cùng, thủ lĩnh Misen quay đầu lại:

“Bắt mang đi đâu?”

- Về Căngđi.

- Lúc nào?

- Vào lúc chập choạng tối.

Thủ lĩnh Misen đứng dậy.

“Bác đi với tôi và hãy ngậm tăm đấy”.

Nhưng Văngtudôx không thể nín được:

“Ông bỏ vị trí của mình sao? bác kêu lên. Và nếu bọn Thổ tấn công trong đêm thì sao?”

- Im đi.

Ông chọn một tá dân binh trong số những người dày dạn nhất.

“Hãy theo tôi. Ta sắp làm một cuộc truy lùng!”

Ông quay về phía những người ở lại:

“Tôi sẽ trở về trước lúc trời sáng. Hãy mở mắt coi chừng đấy!”

Ông dẫn đầu nhóm người đi sâu vào con đường đèo và biến mất trong đêm tối.

Hai giờ trôi qua, rồi ba. Đã quá nửa đêm. Quân Kitô giáo đi ngủ sau khi đặt người gác. Trong tiểu giáo đường của tu viện, các tu sĩ già nhất nằm sắp trên đá lát nền cầu xin Chúa nghiêng mình đoái thương và ra tay bảo vệ tu viện. Cha tu viện trưởng đã băng bó các vết thương và trở lại vị trí chiến đấu của ông. Thu mình sau một lỗ châu mai, ông nhận rõ bọn lính Thổ đi đi lại lại trước những đồng lửa và nghe rõ tiếng binh khí của chúng khua lách cách. “Chúng nó không ngủ, bọn chó má, chúng nó không ngủ, ông nghĩ, chúng đang mưu mô chuyện gì đây...”

Trên đầu chúng, bầu trời trong trẻo, sao nhấp nháy, vui vẻ, một làn sương lạnh giá từ những ngọn núi tỏa xuống thấm rét thấu xương. Một ngôi sao băng bay qua vòm trời và tu viện trưởng làm dấu thánh.

“Một việc trọng đại sắp kết thúc, ông thì thầm. Lạy Chúa! xin Người phù hộ sao cho đó không phải là tu viện.”

Và trong lúc ông đang van vỉ, hai mắt hướng lên trời, đột nhiên tiếng kèn, tiếng trống vang lên cùng một lúc với tiếng hò hét dữ dội: “Ala! Ala!” một làn sóng đen ngòm, dày đặc, ủa về phía tu viện. Những toán quân mới, điên cuồng, tấn công quân Kitô giáo đang ngủ.

Đất rung chuyển. Trong khi trận đánh bắt đầu trên sườn núi, ở nơi cao hơn, ở tu viện, bọn lính Thổ mang thang đến để trèo qua các tường thành. Trời bắt đầu rạng sáng.

Tu viện trưởng gọi các tu sĩ và kêu:

“Các anh em, tu viện đã thất thủ, hãy nghe ta nói đây: Tu viện đã thất thủ và đó là lỗi của ta. Chính là chúng nó muốn bắt ta để trả thù. Ta sẽ ra hàng. Vĩnh biệt!

- Thừa tu viện trưởng hiền đức, - Phôtiôx, tu sĩ lương y nói - Chúng nó sẽ giết người.

- Tất nhiên! Cha muốn chúng nó làm gì ta mới được chứ, cha Phôtiôx? Chúng nó sẽ giết ta! Nhưng tu viện sẽ được cứu thoát.

- Chúng nó sẽ giết người, nhưng tu viện sẽ không được cứu thoát đâu. Bọn Thổ vốn quý quyết, thừa tu viện trưởng hiền đức!

- Ta sẽ làm bốn phận của ta; còn chúng, chúng sẽ làm cái gì chúng muốn. Chúa cũng vậy, cầu Chúa hành động theo ý người!”

Ông lấy cây gậy tu viện trưởng, cột vào đầu gậy một mảnh vải trắng, trèo lên một bức tường

và bắt đầu phát phát cây cờ ứng tác của ông vừa gọi lớn. Một tên Thổ người Crét chất vấn ông:

“Người muốn gì, tên tu sĩ quý sứ kia?”

- Đứa nào là chỉ huy trưởng? Mày đi nói với hắn rằng tu viện trưởng đầu hàng và hắn có thể thả vằm ta ro từng mảnh nếu hắn thích thế. Nhưng hắn phải thề là không được đụng đến tu viện”.

Tiếng nói lớn vang rền trên cả hai mặt trận; những cuộc đánh giáp là cà chấm dứt, súng thôi bắn và trong sự im lặng đột ngột, gào lên tiếng gáy trên các sân thượng. Trời rạng sáng.

“Bỏ vũ khí xuống, đi ra, ta sẽ không đụng đến tu viện! Hátzan Bâ, tên chỉ huy trưởng quân Thổ, lên tiếng.

- Người thề đi! tu viện trưởng vừa kêu vừa giơ một bàn tay về phía chân trời đã bắt đầu ửng hồng.

- Có Mahômét chứng giám, ta xin thề với người như vậy!”

Tu viện trưởng trèo xuống. Các tu sĩ vây quanh ông và ôm hôn ông bằng cách đặt môi họ lên vai ông. Các chiến hữu khác chen chúc quanh ông và hôn tay ông.

“Xin vĩnh biệt người, kẻ tuần nạn vĩ đại, xin vĩnh biệt...” và họ hôn ông lần cuối.

Ông đi đến tiểu giáo đường, nằm sấp xuống đất và đưa cặp môi lướt nhẹ ngưỡng cửa nhà thờ.

- Lạy Chúa, ông thì thầm, vĩnh biệt...”

Ông đưa mắt nhìn sân, nhìn giáo đường, những kho chứa, nhà hầm, chuồng ngựa... rồi giơ tay lên:

“Vĩnh biệt!”

Ngay khi ông bước qua cổng tu viện, quân Thổ đã túm lấy ông và người ta khôn còn trông thấy ông nữa. Sau đó, tất thấy bọn chúng chạy ào vào tu viện vừa gào thét.

“Chúng nó châm lửa! Chúng nó vi phạm lời thề, bọn chó má! thủ lĩnh Pôlyxinghix kêu lên. Đầu ông băng bó và ông đau đớn tột hại vì vết thương.

“Thủ lĩnh Misen đâu rồi?” ông lại kêu lên và thúc ngựa về phía tu viện.

Nhưng thủ lĩnh Misen chưa trở lại. Têôđôrix, người cầm cờ, đi dẫn đầu và họ đánh quân Thổ ở phía sau, cùng một lúc. Tu viện bốc cháy và trong chỗ lộn của đường trùng lại xuất hiện những mũi phê đỏ mới.

Những tu sĩ trẻ nhất trèo lên tường, nhảy sang phía bên kia và đến với hai đại đội quân Kitô giáo đang đánh để rút lui về phía núi.

“Thủ lĩnh Misen đâu? anh Têôđôrix”. Pôlyxinghix hỏi lúc họ đã lên đến đèo. Máu chảy ròng ròng trên mặt, trên ngực và cổ ông.

“Tôi không rõ. Chú ấy đi đêm nay để làm một cuộc truy lùng.

- Truy lùng gì?

- Tôi không rõ!”

Quân Kitô giáo dừng lại trên đèo và nhìn về phía tu viện dưới thấp. Bây giờ, ngọn lửa cháy đều đang liếm những bức tường và khói bốc cao che khuất mặt trời.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix điếng người, tuyệt vọng. Ông đã quên cả đau đớn và không buồn lau máu chảy từ những vết thương nữa; hai mắt ông nhòe ướt.

- Ta đi thôi, thưa thủ lĩnh, các dân binh nói với ông, ông đã bị thương. Đừng nhìn tu viện nữa. Chúa đã muốn vậy. Chúng ta đã làm xong bốn phận.

- Giá thủ lĩnh Misen có đây với chúng ta nhỉ...”, ông vừa lẩm bẩm vừa thở dài.

Nhờ cố nài nỉ, cuối cùng họ cũng khuyên được ông. Họ dọc theo núi và đi vào đường trũng. Thủ lĩnh Pôlyxinghix và những người của ông lên đường về Kaxtêli. Toán quân của thủ lĩnh Misen đi về phía Pêtorôkêphalô. Cái tin đau đớn đi về trước họ nên tiếng nỉ non, lời than vãn nổi dậy trên đường họ đi qua. Một người lính gác, ở lại trên đèo để quan sát động tĩnh của quân Thổ, đến trưa thì đuổi kịp toán quân của thủ lĩnh Pôlyxinghix đang nghỉ ngơi, nằm dài dưới những cây tiêu huyền, bên bờ một con sông cạn nước, sau khi gặm mỗi người một mẩu bánh mì. Thủ lĩnh nằm trong bóng râm và Phôliôx, tu sĩ lương y già, rửa các vết thương và thay băng cho ông.

Ông trông thấy người lính gác.

“Có gì mới không. Yakurix?” ông kêu lên với bác.

Yakurix lại gần. Đó là con người nhỏ bé, hom hem, có nước da rám nắng, cặp chân châu chấu và cái nhìn sắc sảo. Cặp mắt bác đã từng thấy bao nhiêu cuộc hội hè, thế giới đã đảo lộn bao nhiêu lần trước cái nhìn của chúng đến nỗi chúng không thể biểu hiện nỗi khiếp sợ hay niềm hân hoan được nữa. “Thế giới là một cái bánh xe, Yakurix nói, một cái bánh xe quay. Nó không làm tớ động lòng!”

“Thế ai làm cho nó quay, bác Yakurix thân mến?” người ta hỏi bác. “Đôi lúc là Chúa, đôi lúc là quỷ. Họ đã đồng tình với nhau như vậy ngay từ đầu. Kẻ này thì phá hoại, người kia thì xây dựng. Họ không thiết việc làm đâu.”

“Sự an bài tốt đẹp, thưa thủ lĩnh, Yakurix vừa đáp vừa tới gần. Ông đừng thất vọng, giờ thì ta đang ở phía dưới bánh xe, nhưng ta lại sắp lên, ông cứ yên tâm. Đó là bánh xe đang quay mà.

- Thế còn tu viện, nó ra sao rồi?

- Ông muốn nó ra sao nào? Quỷ mang nó đi rồi...

- Im mồm đi, tên nhạo báng thần thánh! Cha Phôtiôx vừa mắng vừa làm dấu thánh.

- Ý tôi muốn nói là nó đã trở lại nguyên hình như trước khi nó được xây dựng đấy chứ.

- Còn bọn chó?

- Chúng đặt cha tu viện trưởng vào chính giữa hàng quân rồi chúng kéo đi. Các ngài sẽ thấy, chúng sẽ lột da người làm túi đựng thuốc lá cho mà xem. Mà người thì to béo, tu sĩ tội nghiệp, da người tha hồ mà làm túi.

Vào lúc người lính gác nói như vậy, bọn lính Thổ phi ngựa về Càngđi, giải theo cha tu viện trưởng bị chúng thúc bằng mũi dao găm. Chúng đi trước làm thành một tường chắn chung quanh ông để ngăn những người Thổ bản địa vì khao khát trả thù mà giết mất tù binh.

Quả vậy, viên *pasa* đã ra lệnh rằng chúng phải đưa ông về còn sống cho y.

Mặt trời còn rất cao lúc chúng kéo vào Càngđi với kèn, trống om sòm. Viên *pasa* mặt mày rạng rỡ, bước ra lan can để chào mừng chúng trở về.

Chúng kéo tu viện trưởng ra trước y.

“Cúi đầu xuống, tên *imam* của quân dị giáo khốn kiếp kia, quỳ xuống đi!” viên *pasa* quát tháo khi trông thấy tu viện trưởng đứng thẳng ngang nhiên trước mặt y và nhìn y. Những vết thương cũ và mới lại toác ra và những giọt máu đen đặc từ chòm râu ông rơi xuống. Nhưng cái nhìn của ông vẫn trong sáng.

Ông nhìn viên *pasa* và bọn Thổ đang la ó để phản đối ông, rồi nhìn bầu trời trên đầu ông và mặt trời sắp lặn. Ông cảm thấy thanh thản lạ lùng, một cảm giác buồn buồn khác thường chạy qua sống lưng ông như là ông đang mọc cánh. Ông du đưa mình trên đầu ngón chân, sẵn sàng lấy đà và vút bay lên.

“Mi không sợ ư? viên *pasa* kêu lên. Tại sao vẻ mặt mi lại rạng rỡ thế? Mi tin vào cái gì?

- Tin vào thiên đường”, tu sĩ đáp.

Viên *pasa* nổi cơn thịnh nộ. Đây không phải là lần đầu y vấp phải những người dân Crét, cái loại đá tảng mà ngay cả thép của một lưỡi dao cũng không thể nào bạt nổi.

“Mi không ở thiên đường đâu, tên tu sĩ quỷ sứ kia, y thét, mi ở dưới cây Tiêu huyền!

- Thì cũng thế cả thôi, tu viện trưởng đáp.

- Đưa nó ra cây Tiêu huyền, tên dị giáo này! viên *pasa* ra lệnh, mồm y sùi bọt.

Tên da đen và năm hoặc sáu tên lính vội chạy đến túm lấy tu viện trưởng, lôi ông ra sân và những tên Thổ khác đi trước ông vừa gào thét. Dân chúng tụ tập lại và bịt nghẽn các đường lân cận. Cây Tiêu huyền ở cách cổng dinh viên *pasa* có vài bước chân, cạnh giếng vòi thời Vonido tạc những con sư tử bằng cẩm thạch.

Mặt trời lặn. Trên cây Tiêu huyền, chim chóc hàng đàn trở về tổ ngủ và ríu rít kêu vui vẻ cùng một lúc.

Chúng đặt tu viện trưởng ngồi trên một chiếc ghế đẩu rồi gọi một gã thợ cạo người Thổ đến với dao, kéo và cái thai bằng đồng điệu. Vừa trông thấy tu viện trưởng, hắn bật lên cười.

“Mày, mày là anh chàng dũng cảm, hắn nói. Tao sẽ cạo cho mày không có xà phòng”.

Hắn túm lấy tóc ông và bắt đầu cạo chòm râu của ông. Tu viện trưởng cắn chặt môi để khỏi kêu lên vì đau đớn và bọn Thổ xúm quanh ông cười ran lên. Xulâyman đã hạ sợi dây xuống và trát xà phòng vào. Dân Kitô giáo nấp sau cửa sổ vừa nhìn vừa nín thở. Vào lúc ấy, viên *pasa* xuất hiện. Y ngồi trên chiếc ghế bành, mặt hướng về tu viện trưởng, để thưởng thức đầy đủ màn kịch sắp diễn.

Gã thợ cạo đã cạo xong râu của tu sĩ làm chonhững chiếc sọc cũ lộ ra trên mặt người chiến sĩ già. Hắn cầm kéo cắt sát mớ tóc ông và sọc ông phơi ra trần trụi như một hòn đá cuội.

“Nào, tên *imam* của bọn dị giáo kia, viên *pasa* kêu lên với ông, cái dây đã sẵn sàng, thẳng da Đen đang đợi. Mi hãy làm tín đồ Hồi giáo đi và mi sẽ được sống.

Tu viện trưởng rời ghế đầu. Với cái đầu cạo nhẵn, nhìn ông khác lạ hẳn đi. Ông giật lấy sợi dây từ tay tên Da đen, làm một cái nút thắt và trông vào cổ mình.

“Mi không trả lời à? viên *pasa* gầm lên.

- Tao đã trở lời đấy thôi, tu viện trưởng vừa đáp vừa chỉ cho y cái nút thắt quanh cổ họng ông.

- Cho chúng mày sa địa ngục, viên *pasa* gào lên, tức giận tím mặt, cho chúng mày sa địa ngục cả lũ, cái bọn dân Crét. Treo cổ nó lên!”

Tu sĩ tự mình nhảy lên ghế đầu và tên da đen vắt sợi dây qua một cành lớn của cây Tiêu huyền.

Tu viện trưởng làm dấu thánh và nhìn ra xung quanh ông. Những tổ tiên rất xa xưa, những chiến sĩ đã hy sinh, đầu quấn vành gai nhọn như Chúa Kitô, lướt tới bay lượn trong không, hai tay dang rộng để chào mừng ông đến.

Tu viện trưởng kêu lên một tiếng hoan hỉ: “Tôi đến đây!” rồi ông đập một cái làm đổ nghiêng chiếc ghế đầu.

Đến trưa, khi thủ lĩnh Misen trở lại tu viện để tiếp tục trận đánh bên cạnh các chiến hữu của ông, ông không tìm thấy tu viện lẫn các chiến hữu đâu nữa. Tu viện Đấng Cứu thế Kitô đã ra tro. Mái vòm nhà thờ đổ sụp, cái bàn thờ cổ kính được chạm trổ tinh vi sáng lấp lánh, các vật trang hoàng, các bản thánh thi và tượng ảnh đều bị cháy khô. Rượu vang và dầu chảy lênh láng từ cá hầm chứa, từng cuộn khói dày đặc nghi ngút bốc cao và, vì trời im gió, dồn ứ lại trên đường.

Thủ lĩnh Misen nắm lấy chòm râu cằm của ông với vẻ điên dại. Ông nhìn. Ông không thể rời mắt khỏi những ngọn lửa đang cháy liếm và tiêu hủy tu viện.

“Đáng lẽ ta không đi thì phải... Đáng lẽ ta không đi thì phải...” ông vừa lầu bầu vừa nhổ rút từng sợi râu cằm.

Ông nhớ lại cuộc rượt đuổi ngang tàng đêm hôm trước, các chiến hữu theo ông bỏ hơi tai, và tiếp đó là dòng một con sông rộng không có nước họ gặp vào lúc bình minh. Trên những hòn sỏi lớn trắng toát, vài chục tên Thổ đẩy một con ngựa cái và trên lưng ngựa là một người đàn bà mặc độn quần áo ấm...

Họ xông vào bọn chúng lúc nào, hai bên túm lấy nhau lúc nào? Họ đánh nhau, đấm nhau và rên rỉ. Trong bao lâu? Một giờ, hay hai giờ? Với thủ lĩnh Misen, việc đó chỉ diễn ra trong một giây thôi. Đồng bãi quay tròn xung quanh ông và co lại biến thành một cái sân phơi. Chính giữa sân phơi là một cây minh quyết và dưới cây minh quyết là một người đàn bà mặc độn quần áo ấm. Đầu ngẩng, bất động trên mình ngựa, nàng đợi người chiến thắng để cùng ra đi với ông ta. Mặt quay về phía chân trời không nhìn ngó gì những người đàn ông đang đánh nhau, nàng đợi.

Bỗng nhiên bọn Thổ thét lên một tiếng dài, nhảy ra khỏi sân phơi, rút súng ngắn và dao găm đi, rồi chạy trốn về Càngđi, mình đầy thương tích. Thủ lĩnh Misen quay mặt đi để khỏi trông thấy người đàn bà ở trước mặt ông, thom nức và nòng cháy. Ông ra hiệu cho Văngtudôx.

“Dẫn người đàn bà này đi, dẫn nhanh lên và đưa cô ta đến nhà bà dì Kaliô của tôi ở Kôrakiex. Nói với bà ấy cho cô ta ăn uống cho đến khi có lệnh mới.

- Tôi không đưa cô ta Kaxtêli sao? Văngtudôx nói và con mắt ranh mãnh của bác nhấp nháy. Thủ lĩnh Pôlyxinghix tội nghiệp, ông ta sắp chết vì hóa dại đấy.

- Cho ông ta chết đi cho rảnh!”

Ông nắm lấy dây cương ngựa, do dự. Đi đâu? Ông không muốn, ông không lựa chọn nữa. Bỗng, rằng ông nghiêng chặt; ông đã quyết định rồi. Ông thúc đỉnh con ngựa cái lao về hướng tu viện Đấng Cứu thế Kitô. Và bây giờ, hai mắt trừng trừng, ông đứng đó mà nhìn ngọn lửa.

“Đáng lẽ ta không đi thì phải... Ta không đi thì phải...” ông lầu bầu vừa rút từng sợi râu cầm.

Ông xuống ngựa, lượm một nắm tro nóng. Ông định xát mặt ông, râu tóc ông với nắm tro ấy. Nhưng ông tự chủ được. Ông xòe bàn tay ra, để cho bụi tro bay lên và tản vào trong gió. “Cầu cho thủ phạm bị thiêu cháy và tro than mình hắn sẽ rải ra như thế này đây!: ông lăm bắm, rồi ông nhảy lên lưng ngựa.

Ông thúc đỉnh vào bụng ngựa, bụng con vật nhuộm đầy máu. Ông tiến sâu vào đường trùng và biến mất trong màn khói.

Bốn phía Crét đã bốc cháy. Các núi, các đèo, chỗ lội, đường khe vang dội tiếng súng và tiếng kêu man rợ. Bỗng nhiên, những con người đã trở thành những con dã thú, găm thét, cắn xé và giết chóc. Những chiến binh già nua luyện tiếc thời trai trẻ cũng tìm lên núi cao, một số cụ tự trang bị vũ khí cho mình và tham gia chiến đấu; những cụ già lão hơn mà năm tháng và những vết thương cũ đã làm cho tàn phế, không còn đánh nhau được nữa, nhưng họ ở lại trong trại của các thủ lĩnh mới và huấn luyện dân binh. Họ vừa thở dài vừa suy ngẫm những chiến thuật của các thủ lĩnh ngày trước: Karakax, Maxtorapax, Yanarix, các vị phục kích thế nào, các vị đánh lừa bọn Thổ và bao vây bọn chúng ra sao, và trong đêm tối, các vị len vào các làng địch bằng cách nào.

Thủ lĩnh Êliax cũng vậy, ngồi trên lưng con la đực già, ông đi từ núi này sang núi khác và trú lại trong trại các thủ lĩnh.

“Các con ạ, tuổi già không đến một mình đâu; ông vừa nói vừa thở dài. Ta không còn chiến đấu được nữa bằng hai cánh tay thì ta chiến đấu bằng cái đầu này. Cho đến lúc, nó cũng thế, nó rơi xuống tan thành bụi!”

Ngày hôm đó, xuống làng Vryxex, cái làng đầy cây xanh có nhiều con suối, ông ngồi dưới một cây tiêu huyền già thân rỗng. Đàn bà, trẻ con và người già tụ tập chung quanh ông, nghe ông nói, miệng há hốc.

“Bao nhiêu thủ lĩnh đã ngồi dưới cây tiêu huyền này, thủ lĩnh Êliax vừa nói vừa giơ hai cánh tay từ nay vô dụng lên đám lá xanh, bao nhiêu thủ lĩnh lớn đã ngồi dưới bóng cây này! Trông thấy họ, ta nói: “Các vị là bất tử!” Thế nhưng họ đã chết, thế là hết, họ đã trở lại thành bụi đất,

bụi đất của Crét mà ta dẫm chân lên...”

Ông thở dài. Ngày hôm đó, ông rất đổi buồn bực. Cái tin về thảm họa của tu viện Đấng Cứu thế Kitô, như một con quạ bay từ làng này đến làng kia, đã tới Vryxex lúc quá trưa. Chung quanh thủ lĩnh Êliax, các cụ già vừa lắc đầu, vừa lầm bầm và các bà thì khóc lóc.

Thủ lĩnh Êliax làm ra bộ không thấy, không nghe gì, và ông cố giải khuây tinh thần mọi người về tai họa vừa qua bằng cách nhắc lại những thảm cảnh khác xa xưa hơn và lớn lao hơn. Ông bắt đầu nói về tu viện Accadi.

Tu viện lại hiện ra sừng sững trước mắt họ, nó chứa đầy các tu sĩ và thuốc súng như thuở trước, tu viện trưởng Gabrien lại nâng lên trên đầu họ chiếc cốc linh thiêng đựng xác và máu của Chúa Kitô (“Anh em, cõi thiên đường đã rộng mở trên đầu chúng ta! chí phúc cho những ai chết vì niềm tin và vì Tổ quốc!”), trong lúc Côngxăngtin Pambudakix vung thanh củi cháy trên kho thuốc súng.

Đúng vào lúc bà con Crét được câu chuyện chấp cánh tung bay lên trời với những ngọn lửa của vụ nổ, nghe có tiếng vó ngựa phi trên đường. Mọi người quay lại và trông thấy đằng sau những cành ô liu và tiêu huyền một kị sĩ chít khăn đen hiện ra rồi lại biến mất trong ánh sáng.

“Thủ lĩnh Misen!” mọi người kêu lên. Thủ lĩnh Êliax cúi đầu xuống vẻ trang nghiêm và bắt đầu cào đất với đầu cây gậy.

“Ông ấy trở về một mình thôi!” một người đàn bà đang cho con bú kêu lên. Hoảng hốt, chị ta cài khuy áo lót lại. “Người của chúng ta đâu, chồng tôi đâu? Thủ lĩnh lợn lòi? Ông chịu trách nhiệm về cuộc sống của họ!”

“Hình như ông ta đã rời bỏ tu viện trong cơn nguy biến. Phải thiêu sống ông ta”, một bà khác vừa nói vừa đứng dậy để ra đi. Bà ta không muốn nhìn thấy ông.

“Đừng tha thứ cho ông ta, thủ lĩnh Êliax! một cụ già nói. Người ta không bỏ vị trí chiến đấu như thế lúc đang có chiến tranh. Ông hãy nói với ông ta cho xứng đáng với lỗi của ông ấy. Ông, ông là một thủ lĩnh cừ nhất và đáng tôn kính nhất. Chúng tôi, chúng tôi là người bậc dưới, chúng tôi không nói thẳng ra được...”

Thủ lĩnh Êliax giơ cây gậy lên.

“Đủ rồi! ông đáp lại vẻ giận dữ. Tôi không cần những lời khuyên của cụ!

- Ông ấy kia kìa! đám đông người già và phụ nữ thì thảo vừa nói rộng vòng tròn quanh thủ lĩnh Êliax.

Thủ lĩnh Misen đi tới. Mồ hôi nhỏ ròn ròn trên gương mặt ủ ê của ông, cặp lông mày chảy xuống tận mắt. Người và ngựa đều bốc khói như những tảng đá ẩm ướt dưới nắng chiều.

Ông nhận ra thủ lĩnh Êliax dưới gốc tiêu huyền và nhúu lông mày lại: ông tính không nói chuyện với ông này nhưng giờ thì không thể lùi lại được nữa. Ông không để bị đánh ngã vì thất bại và xuống ngựa.

“Xin chào thủ lĩnh Êliax!” ông vừa nói vừa đưa tay ra. Người thủ lĩnh già vờ làm như không trông thấy bàn tay đưa ra cho mình. Ông cúi xuống và lại bắt đầu cào đất biết cây gậy.

“Xin chào, nếu như anh thiết tha muốn tôi đáp lại, thủ lĩnh Misen”, ông chậm rãi nói.

Thủ lĩnh Misen cảm thấy máu bốc lên đầu. Ông cầm cương ngựa. Trong một lát, ông định nhảy lên lưng ngựa và ra đi. Ông không thích những lời bóng gió. Ông nhìn những người ngồi quanh thủ lĩnh Êliax. “Tin tức chắc đã đến đây rồi”, ông nghĩ vậy và bộ mặt dữ dội của ông càng ủ ê hơn nữa.

Ông giơ tay bứt vài chiếc lá tiêu huyền, vò nát chúng rồi để rơi xuống đất.

“Thế đấy, chiến tranh, ông biết nó rồi, thủ lĩnh Êliax. Vào thời ông cũng thế, dân Kitô giáo bị thiêu cháy không ít lần đâu. Ông hãy nhớ lại Accađi.

- Anh đừng nhắc đến cái tên đó! thủ lĩnh Êliax kêu lên và cặp mắt ông, con mắt thủy tinh và con mắt nọ bắt đầu nảy lửa. Ở Accađi, người ta không bị thiêu cháy, người ta trở thành thần thánh! Nhưng ở Đấng Cứu thế Kitô, không muốn làm phật ý anh...”

Ông không nói hết câu; ông quay về phía đám cụ già và phụ nữ:

- Cho hai chúng tôi nói chuyện với nhau thôi, ông nói, các người về nhà đi.

Mọi người vừa lầu bầu vừa đứng dậy. Lúc đi qua trước thủ lĩnh Misen, các cụ đưa mắt nhìn ông với cái nhìn bức tức, còn các bà thì rửa thầm. Họ quay mặt đi để khỏi nhìn thấy ông và chạm đến ông. Nhưng người mẹ trẻ cho con bú không lùi lại. Chị dừng bước:

- Còn những người của chúng tôi, họ ra sao rồi? Chị vừa hỏi vừa nhìn vào mắt ông. Chúa sẽ trừng phạt ông!

- Các người đi đi! Thủ lĩnh Êliax quát. Lắm lời vừa vừa chứ!

Khi chỉ còn lại hai người, thủ lĩnh Êliax tỳ trên cây gậy, lấy sức và đứng dậy.

-Lúc này anh đưa tay cho tôi, ông nói, nhưng tôi không bắt tay anh là vì anh đã làm nhơ nhuốc tên anh, thủ lĩnh Misen ạ!

- Dẫn cho ông lớn tuổi hơn ôi, thủ lĩnh Misen đáp. Dẫn cho ông là người anh hùng của năm 1823, tôi cũng chỉ nói với ông mỗi một điều và xin ông đừng quên tôi không thích người ta nói với tôi bằng cái giọng ấy!

- Tôi cũng thế, tôi chỉ nói với anh mỗi một điều thôi! Anh đã làm nhơ nhuốc tên anh, thủ lĩnh Misen ạ.

Thủ lĩnh Misen ghen thờ vì tức giận, nhưng ông kia là một bậc huynh trưởng, một người còn lại của cuộc cách mạng 1821, một kẻ thoát nạn ở Accađi, ông không thể đụng vào đó được...

Ông đi đi lại lại dưới cây tiêu huyền vừa nhai ria mép như ông vẫn có thói quen làm như vậy.

“Tại sao đêm hôm qua anh rời bỏ tu viện? Anh không trả lời à? Anh đi đâu? Làm như là anh không biết bọn Thổ sợ anh và chúng thừa cơ lúc anh bỏ đi để tấn công ngay lập tức! Tất nhiên, người ta báo trước cho chúng, bọn chó. Tôi không rõ đứa nào đã nói với chúng, tất cả những gì tôi biết đó là tu viện đã mất, mất do lỗi của anh!”

Thủ lĩnh Misen có cảm giác như hai thái dương ông sắp nổ tung. Ông cúi đầu.

“Không phải lỗi của tôi, ông lầm bầm”.

- Vậy thì lỗi của ai nào? Thủ lĩnh Êliax vừa hỏi vừa tựa lưng vào thân rỗng của cây tiêu huyền. Lỗi của ai?

Thủ lĩnh Misen nín thinh.

“Anh đi đâu? Tại sao anh đã bỏ đi? Không phải lỗi của anh? Vậy thì lỗi của ai nào?” Ông già nhắc lại.

Thủ lĩnh Misen nổi giận.

- Đừng hỏi gì tôi hết, thủ lĩnh Êliax, ông càu nhàu. Điều đó liên quan đến tôi. Nó chẳng liên quan đến ai khác cả.

- Nó liên quan đến tổ tiên của anh, tổ tiên của tôi, đến tất cả những ai đã trở lại thành bụi đất là ta dẫm chân lên! Anh không phải là người Crét ư? Anh không cùng với đất đai Crét làm một ư? Vậy thì, tại sao anh nói với tôi rằng điều đó không liên quan đến ai cả? Anh không xấu hổ sao?

Thủ lĩnh Misen ấn sâu móng tay vào gốc tiêu huyền. Đây là lần đầu tiên người ta nói với ông một cách táo bạo và khinh thường đến thế. Cổ ông tắc nghẹn, ông không cãi lại được. Ông già có thể có lý, nhưng thủ lĩnh Misen không muốn đầu hàng.

- Điều đó không liên quan đến ai, ông bướng bỉnh nói. Nó chỉ liên quan đến tôi thôi. Xin cáo biệt, thủ lĩnh Êliax, tôi muốn được một mình để suy nghĩ và xét đoán!

- Chính là nhờ sự xét đoán mà anh sẽ tỏ rõ cho mọi người thấy những gì còn lại của tấm lòng anh, thủ lĩnh Misen. Đi đi, những lời cầu chúc và những lời nguyện rửa cũng theo anh đấy. Tôi chỉ nói với anh mỗi một điều thôi, và gắng đừng quên, thủ lĩnh Misen: Crét còn cần đến anh! Anh thấy tôi muốn nói gì rồi!

Đột nhiên thủ lĩnh Êliax sợ rằng thủ lĩnh Misen có thể tự sát, và như vậy thì Crét sẽ mất đi một trong những cột trụ vững chắc nhất.

“Tôi thấy”, ông này đáp rồi không vắn bần đáp, ông nhảy phổng lên ngựa.

Đáng lẽ hướng về bên phải, về Pêtorôkêphalô, như ông đã định, ông đi sang bên trái, lên núi Xêlêna. Mặt trời đã lặn và đêm tối dâng lên từ đất cùng với cái đoàn vô số những con vật nhỏ: dế, chuột, ốc sên hoặc chim ăn đêm. Một cơn gió nhẹ từ núi thổi cuống và thủ lĩnh Misen phanh bộ ngực nóng bỏng để hứng cơn gió mát.

“Chính là lỗi ở cô ta... ở cô ta... đồ khốn kiếp!” Ông lẩm bẩm. Bất ngờ ông dừng lại. Ông trật khăn chít đầu ra lau mặt và hít sâu khí trời. Bỗng nhiên, tâm tư ông trở lại sáng suốt. Ông hiểu. Ông biết ông đi đâu và ông định làm gì. Tại sao đáng lẽ quay về Pêtorôkêphalô, ông lại đi lên phía núi Xêlêna. Ông ta có lý, thủ lĩnh già Êliax. Ông những muốn quay trở lại dưới cây tiêu huyền, cầm lấy đôi bàn tay quý giá của ông ta mà hôn. Đúng là một người đàn ông phải nói với một người đàn ông như thế, gay gắt và tàn nhẫn.

Một cụ già còn quắc thước đi qua với cái túi da trên lưng và một cây gậy sù sì. Cụ đựng phải thủ lĩnh Misen nhưng vì trời tối nên cụ không nhận ra ông.

- Anh biết tin chưa, anh bạn? - Ông cụ kêu lên với ông. - Tu viện cháy rồi.

- Phải, tu viện đã bị cháy... thủ lĩnh vừa đáp vừa thúc ngựa để khỏi phải dừng lại.
- Cầu cho kẻ thủ phạm sa địa ngục! Ông lão vừa rửa vừa tung cây gậy.
- Cầu cho nó sa địa ngục! Tiếng của thủ lĩnh Misen nhắc lại trong bóng tối.

Mảnh trăng khuyết tan dần rồi biến mất và sao Bắc cực, gã chần chiên nhà trời, đang xua đi trước gã đàn cừu của các chị mình.

Nhưng thủ lĩnh Misen không nhìn trời. Ông nhìn đăm đăm chân núi đằng kia, nơi năm hay sáu ánh lửa nhỏ đang nhấp nháy. Đó là Kôrakiex.

Ngôi nhà bà dì Kaliô của ông ở lối vào làng. Vào giờ này, chắc bà già đã ngủ. Bà cụ lúc nào cũng dậy khi gà gáy và đi ngủ cùng một lúc với gà. Bà đã lấy chồng, đã có con, có cháu, có chắc, và bây giờ bà khô héo, lưng còng, tai điếc nhưng hai mắt bà vẫn sáng long lanh và dường như cái chết đã quên mất bà lão.

Thủ lĩnh Misen xuống ngựa, rồi trên một hòn đá bên đường, hai tay ông lấy đầu và bóp mạnh, những lời của thủ lĩnh Êliax chọc vào tim ông như những nhát dao găm. “Ngày hôm nay, anh đã làm nhơ nhục tên anh, thủ lĩnh Misen!” Ông nhắc lại để tự động viên mình quyết định một điều đã chín muồi trong ông. “Ngày hôm nay, anh đã làm nhơ nhục tên anh, thủ lĩnh Misen!” Hàm răng ông sáng óng ánh trong bóng tối. Trong làng, một con chó lên tiếng rú, giọng kéo dài và than thở như là nó cảm thấy cái chết rình mò đâu đây.

“Sân nhà bà dì ta không có chó, không có ai biết ta đâu... không có ai cả... không có ai cả...” ông vừa thì thầm vừa nghĩ đến chuyện khác.

Ông đứng dậy, nhìn về phía làng. Đèn tắt dần, chỉ một vài ngọn còn sáng nữa thôi. Nhà và người tối sầm trong giấc ngủ. Ông nhảy lên ngựa và làm dấu thánh: “Nhờ ơn Chúa...” ông rì rầm và đi lên con đường dốc dẫn đến Kôrakiex.

Đêm vắng lặng. Ông cột ngựa vào vòng treo của cái cổng rất xưa rồi đi vào trong sân. Ông rất quen thuộc chốn này. Bên phải, cái máy ép nho, cái thùng lớn, những thùng rượu vang. Bên trái chuồng nhốt một con la đực và con lừa con của ông chú đã qua đời và chuồng bò. Nhưng giờ thì gia súc không còn nữa và nho thì đã chia cho các con trai, con gái. Thủ lĩnh Misen chỉ nhìn ra trong bóng tối những cảnh đổ nát.

Ông tiến bước, đưa tay lên trên cửa, từ từ kéo chốt và mở cửa. Ông nín thở, nghe ngóng. Một hơi thở êm ái dâng lên từ trường kỷ. Một tiếng cọt két nhè nhè vọng lên. Ai đó trở mình trong giấc ngủ. Tim của thủ lĩnh Misen run rẩy. Ai vậy?

Ông rón rén đi tới trường kỷ. Bàn tay thọc sâu trong dây lưng, ông nắm chặt cán con dao. Mũi ông không nhận thấy một mùi thơm nào cả. “Chắc đây là bà già” ông nghĩ thế và cảm thấy yên tâm. Vừa cúi xuống, ông trông thấy vài sợi tóc bạc rải trên gối, cùng một cái má lồm và nhãn nheo. Ông đi ra.

“Chắc cô ta ở phòng bên kia, cái phòng đẹp có bàn thờ Chúa”, ông lại nghĩ thế và tim ông lại bắt đầu đập dữ dội. Ông đẩy cái cửa nhỏ. Căn phòng được soi sáng lờ mờ bằng một cây đèn thờ thấp trước một tượng ảnh Đức Bà đồng trình rất cũ. Ở hai bên là hai bức ảnh tổng rõ lờ mờ: thiên sứ Misen và nữ thánh tuần nạn Katêrina.

Ông tựa người vào khung cửa. Phía trước, trong chiếc giường sắt cũ của bà dì, ông nhận thấy một người nằm trong chăn, nhìn thấy những món tóc đen nhánh xõa trên gối và ngửi thấy mùi hương xạ trong không.

Mắt ông mờ đi. Ông thở mạnh, hỗn hển, và không ngăn được tim ông đập dồn dập. Ông nhảy một cái đứng ngay giữa căn phòng, và từ từ rút dao ra khỏi vỏ. Ông nín thở. Ông nhón chân bước nhẹ tới gần, đưa bàn tay trái ra, lật chăn lên và ngực người đàn bà lộ ra, rạng rỡ. Đột nhiên, mặt thủ lĩnh Misen sáng ngời nhưng tâm trí thì vẫn ảm đạm.

Người đàn bà đang ngủ thở nhẹ một cái và cựa quậy. Chắc cô ta vừa mơ một giấc mơ đẹp vì cô ta mỉm cười và cặp môi thì thắm một vài lời kín đáo.

Thủ lĩnh Misen cúi xuống. Lưỡi giáo sáng lên một cách man rợ dưới ánh sáng yếu ớt của cây đèn thờ rồi xé không khí, nó bổ xuống cái ngực trắng nõn và thọc sâu tận chuôi dao.

Ê mi nê kêu lên một tiếng, mở mắt và nhắm mắt lại, nhanh như chớp. Nàng đã trông thấy và nhận ra thủ lĩnh Misen. Kinh ngạc, mừng vui, đau đớn, oán hận cùng lóe lên trong cái nhìn cuối cùng và ngẩn ngui ấy. “Ôi! Người đàn ông gầm lên và toàn bộ cơ thể quằn quại vì đau đớn. Ông ta rút nhanh con dao ra với ý muốn bất ngờ là không muốn gây nên cái chết. Nhưng đã chậm quá rồi, hai mắt Ê mi nê đã đại hân.

XI

Người ông ngồi dưới cây chanh già trong sân. Cụ đặt một cái bảng đá đen trên đầu gối và cầm một cái bút chì. Qua cổng mở, cụ trông chứng ngọn núi, phía xa, vẻ bồn chồn, lo lắng. Hôm nay, ánh sáng thật dịu, được lọc qua màn sương. Không khí ẩm ướt, mang nặng những giọt sương, một thời tiết mây mù.

Sấp mưa. Trời lạnh.

“Mùa đông đến rồi...” ông lão vừa lẩm bẩm vừa thở dài.

Cụ nghĩ tới đàn bà và trẻ con bị bọn Thổ đuổi ra khỏi nhà và sống chen chúc trong các hang núi, không bánh, không quần áo và không có đàn ông để che chở. Cụ nghĩ đến Crét lại nổi dậy lần nữa, thử bẻ gãy xiềng xích nô lệ và không biết đưa tay về phía nào để xin giúp đỡ.

“Bọn Phơ rằng, bọn Phơ rằng chó má ấy không có lương tâm, nước Hi Lạp khốn khổ không có sức mạnh, dân Crét không lấy gì làm đông, họ không có nhiều súng đạn và càng thiếu bánh mì. Chống chọi làm sao được trong những điều kiện ấy? Và thế là Chúa Trời lòng lành với mùa đông của người đã đến! Chúa cũng thế, người chống lại chúng ta cùng với bọn Thổ... Crét tội nghiệp, Crét còn chưa hết khổ đau”, ông lão rì rầm, mặt nhắm lại.

Toàn bộ Crét trải ra trên trán lão, từ thái dương này đến thái dương kia, với núi non, đồng bãi, bến bờ, với vườn cây ôliu, cây minh quyết và vườn nho, với làng mạc, con em và máu của họ... Lão đã chứng kiến bao nhiêu cuộc cách mạng! Biết bao nhiêu lần nhà cửa bị thiêu cháy, mùa màng bị tàn phá, phụ nữ bị hãm hiếp và hành hạ!

Biết bao nhiêu đàn ông đã chết! Vậy mà, Chúa vẫn ngoảnh mặt không nhìn ngó gì Crét cả. Lão, thủ lĩnh Xiphakax, chỉ một con người thôi, một cuộc đời thôi, đã trông thấy Crét nổi dậy bảy lần, mình đầm máu rồi lại rơi vào xiềng xích cũ...

“Công lý, cái ấy làm gì có trên cõi đời này, cả lòng thương cũng thế, Còn Chúa? Có Chúa không? Ông lão vừa kêu lên vừa đập tay xuống bảng đá. Chúa không nghe thấy chúng ta. Chúa điếc, đúng thế, hoặc là không biết xót thương.

Nhưng vừa lúc đó, Toraxaki, đưa cháu cụ, từ trong nhà đi ra và nét mặt ông đột nhiên dịu lại như là Chúa trả lời. “Mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp, đừng kêu la, ông lão, đứa cháu của lão kia kìa!”

Toraxaki đã đen cháy vì nắng, trong vài tháng, cuộc sống miền núi đã làm nó lớn lên và khỏe ra. Càng ngày nó càng giống bố - mắt, lông mày, miệng, cả tính bướng bỉnh, ngang ngạnh. Nó đến bên ông nội, cầm lấy tấm bảng từ tay ông và nhìn ông, lông mày nhíu lại.

“Ông chưa viết chữ à?” nó hỏi một cách nghiêm khắc.

Từ một tháng nay, nó cố dạy ông bộ chữ cái. Mặc dầu đã quá già nua, một ý thích mãnh liệt được học xâm chiếm ông cụ và ông cụ muốn ít ra cũng học viết cho được tên mình. Ông cụ còn có một ý định khác nữa trong đầu, nhưng ông còn dẫu kín thẳm cháu nội. Trước hết phải học chữ cái đã. Ông già nhớ mặt chữ thật khó khăn và bàn tay khỏe khoắn của cụ, vốn quen cầm rìu và cầm súng, vận dụng một cách chặt vật để cầm bút chì đặt lên bảng mà vạch những nét sổ và

những cái vòng mà đưa cháu bắt cụ làm. Thường thì hoặc bút chì gãy, hoặc là bảng đá bị nứt và Toraxaki nghiêng răng lại vì tức giận. Người ông cúi đầu.

- Ông bận việc, cháu ạ, ông không có thì giờ... cụ nói khế, đừng mắng ông.

- Việc gì nào? Hôm qua, ông ngồi trước cửa suốt ngày, cháu, cháu trông thấy ông, và hể có ai đi ngang qua là ông chuyện gẫu với người ta. Ông cầm bảng nhưng ông không viết gì cả. Làm sao mà ông đọc được? Cứ cái đà này thì rồi ông sẽ chẳng học được cái quái gì hết!

- Nhưng cháu ơi, ông đã bảo là cháu đừng mắng ông mà. Ông có nhiều mắc mớ, bàn tay ông đi lung tung, cháu muốn ông nói với cháu thế nào đây? Ông muốn đi bên phải thì bàn tay ông lại đi sang trái, ông cố không ấn nhiều quá nhưng bút chì vẫn cứ gãy như thường... Cháu hiểu không?

- Cháu hiểu rằng ông sẽ không học được gì cả. Toraxaki lắc đầu nhắc lại. Ông đưa tay đây cho cháu, cháu sẽ kèm cho. Ông cầm lấy bút chì”.

Nghe có tiếng bước chân tới. Ông lão ngẩng đầu lên đành lòng bỏ rơi những nét sổ và những nét vòng. Một người lạ mặt đi qua, xanh xao, thở dốc, bơi trong bộ quần áo tây rộng thùng thình. Ông ta cầm cái ô cũ cột túm lại bằng những sợi dây.

“Chào ông bạn, ông cụ kêu lên với ông ta. Ông đi đâu vậy? Vào đây nghỉ chân và uống một li *raki* đã.”

Người lạ dừng bước và chống tay lên cái ô. Ông ta không nói gì cả.

“Ông đi đâu? Ông cụ hỏi.

- Đi chơi, ông kia trả lời.

- Đi chơi à? Ông già hỏi, ngạc nhiên. Thế ông không nghe súng nổ sao, con người tội nghiệp? Thế giới đang loạn cả lên, còn ông thì ông đi chơi? Thay vì cầm cái ô, ông nên cầm khẩu súng mới phải chứ, ông không phải là người Crét sao?

- Có chứ, tôi là người Crét.

- Vậy thì, ông còn chờ cái gì mới được chứ? Vứt cái ô đi!”

Người khác qua đường ngược nhìn trời đầy mây.

“Trời sắp mưa rồi”, ông ta vừa nói vừa nắm chặt cái ô.

Trong thời gian đó, Toraxaki cố nhớ mặt người đàn ông dường như nó quen biết. Thành linh, nó kêu lên: “Nhưng ông, có phải là ông Dimitorôx đó không? Ông Dimitorôx Pitđôkôlôx... người láng giềng của chúng cháu. Ông đã làm cho bà Pênêlốp khổ khổ!

- Bà ấy đâu? Đâu? Ông này sững sốt hỏi - cháu, cháu làm sao mà biết được.

- Cháu chắc là bà ấy chạy khắp các làng đi tìm ông...”

Trời bắt đầu mưa nặng hạt. Dimitorôx mở ô ra rồi lại ra đi.

“Chờ một lát đã, con người tội nghiệp, tôi bảo là ông vào uống một li *raki* đã! Ông đi đâu vậy nào, trời mưa mà!

- Tôi có ô, ông kia đáp không quay đầu lại rồi biến mất.

- Ông ấy làm sao thế? Ai đuổi ông ta vậy? Toraxaki hỏi.

- Vợ ông ta, ông lão trăm tuổi đáp và bật lên cười. Ông ta không chịu được nữa, chắc thế, con người khốn khổ, nên ông ta chạy trốn vào trong núi...”

Béctônđô, cuộn tròn trong chiếc áo choàng, bước ra khỏi nhà với cây ghi ta cắp nách. Bác đã ăn sáng: một mẩu đầu bánh bột mạch nhúng sốt dầu dấm và một lát to pho mát kèm với một cốc rượu vang. Đã lại sức, mắt sáng hơn, bác đi ra thở không khó trong lành ở ngoài sân.

Bác đã chán cái cảnh bị nhốt mãi trong nhà cùng với đàn bà trẻ con. Bác đánh ghi ta cho họ nghe để giải khuây cho họ và ngăn họ bớt nhớ những người đàn ông đang đánh nhau với bọn Thổ trong núi. Đôi lúc, khi có gió thổi, người ta nghe rõ tiếng úng và đám phụ nữ trèo lên sân thượng để nghe ngóng. Trong nỗi hiu quạnh, họ chỉ có một niềm an ủi: bác Béctônđô nhỏ bé này. Bác chơi ghi ta, hát những bài hát trong trẻo và giản dị của quê bác và tâm hồn họ dịu đi một tí. “Cầu Chúa che chở cho bác, bác Béctônđô nhỏ bé, Crixiniô, con giáo sĩ, một cô vợ trẻ, đã nói với bác hôm kia. Một bài hát, nó như một người đàn ông. Nó an ủi những người vợ đáng thương”.

Ông già nhỏ bé hiền lành thấy ghen ngào. “Bài hát, nó như một người đàn ông, thế mà ta, thẳng ngốc, ta vẫn chưa thấy điều đó sao? Đáng lẽ ta phải có một vợ, một đàn ông, và trở thành một kẻ như ai!”

“Thế nào? Bác hỏi người vợ trẻ để mong cô ta nói với bác một lời dễ chịu nữa.

- Đây, giải thích cho bác thế nào nhỉ, bác Béctônđô thân mến, cô nàng vừa đáp vừa cười ranh mãnh. Điều đó, chỉ có những người vợ mới hiểu được thôi và vì lợi ích của bác, bác đừng tìm hiểu hơn nữa làm gì!”

Bác chạy đến cạnh người ông. Khuôn mặt nhỏ và thanh của bác cười vẻ hơi chế giễu.

“Ông đã học xong *anpha*^[72] rồi, hả ông? Giờ ông đang học *bêta*^[73] à? Ôi, khó quá nhỉ!

-Toraxaki, người ông vừa nói vừa nhìn thẳng vào chúa, ông cầu Chúa sao cho cháu đừng để cái lão này dở ngon dở ngọt. Nếu lão ta bắt đầu dạy cháu đàn ghi ta, cháu sẽ trở thành lỗ bịch. Cái ấy nó chỉ tốt cho những kẻ xướng ca”.

Béctônđô đứng như phỗng và không dám hé miệng. Đây không phải vấn đề bàn cãi. Trước đó vài hôm, bác đã dám nó trái ý người ông. Thế là, ông lão đã chộp lấy bác chỉ bằng một bàn tay, nâng bác lên và đặt bác đánh phích lên một tảng đá gắn trên tường, đúng cái chỗ thường đặt chậu cây hoắc hương. Béctônđô bắt đầu kêu rống lên, các bà cười thỏa thích và để kết thúc, người ta phải mang đến một cái thang cho bác xuống. Vậy là bác cứ im như thóc, ngồi xồm ra xa hơn tí nữa, với cây ghi ta trên lưng. “Toraxaki, đến đây ông dạy cho cháu tập bắn nào, người ông nói. Cái đó ít ra cũng là một trò chơi của đàn ông. Cháu mang khẩu các-bin lại đây”.

Toraxaki đã mang khẩu súng đến rồi và để phía sau cửa.

“Ông đi, súng đây, nó nói. Cháu đã lai chùi nó suốt ngày hôm qua. Trước khi nạp đạn, cháu đã bôi mỡ và đánh bóng. Nó sáng đấy chứ, ông!

- Chúa sẽ ban phước cho cháu. Cháu, cháu sẽ còn khá hơn cả bố cháu đấy. Có gì mà cháu nhìn ông như vậy hử? Lẽ đời phải thế thôi. Con mà không hơn cha thì hãy coi chừng. Thế giới sẽ sụp đổ!”

Cụ đặt bàn tay lên đầu thẳng cháu:

“Cháu phải vượt lên tất cả bọn chúng ta. Toraxaki ạ, cụ nói. Chúng ta, dân Crét, chúng ta không như những người khác, nhớ quên điều đó. Lúc nào chúng ta cũng có một lúc hai mối lo. Ngoài chúng ta, ở những nơi khác trên thế giới, nếu là người họ chỉ có những con cừu để trông nom, nếu là người cày ruộng, họ nghĩ đến đàn bò, nghĩ đến mưa nắng, đến đồng ruộng... nếu là nhà buôn, họ nghĩ đến việc mua bán. Nhưng một người dân Crét phải nghĩ đến Crét nữa.

“Phải, một người dân Crét phải nghĩ đến Crét nữa, cụ nhắc lại. Và đó là mối lo lớn. Những con cừu, những vụ thu hoạch, những việc buôn bán, Crét xử sở khổn khổ, nó có sá gì những cái đó! Và Crét làm như vậy là đúng. Thề có linh hồn ông sắp được trả lại cho Chúa, Crét xứng đáng hơn bởi vì chúng ta cầu xin Crét lấy đi cả cuộc sống của chúng ta nữa kia. Và chúng ta vui lòng khi chết cho Crét. Một mối lo lớn, ông nói với cháu thế, cháu đừng quên điều đó! Những đàn ghi ta, những Bécôndô, những bài hát, những chiếc quần Âu và những bộ ria cạo nhẵn, tất cả những cái không làm chúng ta bận tâm, đó là ý kiến của ông! Ở đây, chúng ta có Crét như chúng ta không đủ sức lo toan cho nó! Và khi ông muốn học chữ - ông sẽ học được, ông có ý định của ông! - ông sẽ nói cho cháu biết.”

Ông lão đặt cây súng trên hai đầu gối và vuốt ve nó như một vật sống rất được yêu chiều.

“Cái này, nó là bạn cũ của ông”, cụ nói và bắt đầu nạp đạn vào súng một vật sống âu yếm và thận trọng.

Khi đã làm xong, cụ quay lại đưa cháu đang quỳ bên cụ và nhìn.

“Nào, giờ thì ông ngắm đi Toraxaki nói. Kìa! Con quạ đang đậu trên cây minh quyết, đằng kia. Ông trông thấy không? Vậy, ông hạ nó đi!” Ông lão tỳ cây súng cũ kĩ trên vai và ngắm... Bécôndô nhắm mắt lại và bịt hai tai. Một tiếng nổ như sét, khung cửa mù mịt khói và con quạ rơi lộn cổ giữa những lá cây minh quyết.

Toraxaki nhảy căng lên vì sung sướng:

“Hoan hô ông!” nó kêu lên.

Nó chạy đi nhặt con chim chết và ném vào chân Bécôndô để làm cho bác sợ.

Bá tước khổn khổ rùng mình, nhặt cây ghi ta rồi vừa lăm bầm vừa trở vào trong nhà chàng với đám phụ nữ.

Trong ngôi nhà rộng thênh thang của người ông, các con dâu và các cháu đã về đông đủ và, từ hôm trước lại có thêm hai gia đình trọn vẹn của hai người láng giềng của thủ lĩnh Misen: Maxtorapax, ông hàng đục đặc và bác Krátxôgiócix béo phì. Bọn Thổ đã chiếm làng họ. Chết

lên mấy con la, vợ con và những bọc quần áo, họ lại lên đường, đi thẳng trước mặt. Đi đâu? Tìm đâu một nơi nương náu? Họ đã nhớ đến ông bố của thủ lĩnh Misen, thủ lĩnh Xiphakax. “Nhà ông cụ là một pháo đài bất khả xâm phạm. Còn ông cụ là một lãnh chúa thực sự, ông cụ sẽ không đuổi chúng ta đâu. Đó là nơi đến”. Thế là ngày hôm trước, họ đã dừng chân trước cổng nhà ông lão, Krátxôgióocgix, con người chúc tụng khéo léo, đặt bàn tay lên ngực mà chào ông lão lúc cụ đi ra đón họ.

“Thưa lão trưởng, bác nói với ông cụ, tôi và ông Maxtorapax đây, người bán đực đặc, chúng tôi là chỗ hàng xóm với con trai cụ, thủ lĩnh Misen. Bị dạn Thổ đuổi bắt, chúng tôi xin đến nương náu trong nhà cụ. Thưa lão trưởng, xin đừng xua đuổi chúng tôi!”

Và người ông, vốn không ưa những lời nịnh hót, nhưng thích được khen ngợi, bật lên cười:

“Nhà ta rộng, cụ đáp, các bác vào đi!”

Béctônđô cũng đi ra sân và lễ phép chào những người mới đến.

“Xin chúc cụ mạnh khỏe, thủ lĩnh Xiphakax, bác Maxtorapax nói. Người ta nói nhà cụ là một tu viện thật không sai.

Nhưng ông lão đã giơ hai bàn tay chắc khỏe lên:

“Rất vui mừng được đón tiếp các bác, cụ nói vẻ nghiêm khắc, nhưng với một điều kiện. Các bác cả hai đều là những người cầm súng tốt đấy. Vậy thì các bác cầm lấy vũ khí và đi gặp những người anh em khác. Tôi ấy à, tôi không bận tâm đến những kẻ đào ngũ và những kẻ hèn nhát đâu. Về vợ con các bác, tôi sẽ chịu trách nhiệm, các bác cứ yên tâm”. Ông lão mỉm cười. “Các bác đừng nhìn ông Béctônđô; ông ấy là một loại như đàn bà hay con nít đó thôi”. Mọi người phá lên cười, nhưng Krátxôgióocgix và Maxtorapax bĩu môi.

“Chúng tôi không quen đánh nhau, thưa thủ lĩnh Xiphakax, Krátxôgióocgix đánh liều nói. Chúng tôi mà đánh nhau thì chỉ có toi mạng.

- Thì đã sao? Người ông nói. Và nếu các người không ra trận thì rồi các người sẽ không toi mạng một ngày nào đó hay sao?

- Chậm nhất thì vẫn tốt hơn chứ ạ, thưa thủ lĩnh!

- Quỷ tha ma bắt anh đi!

Krátxôgióocgix co rúm người lại vì sợ.

“Được ạ, bác noi, xin cụ đừng giận, thưa thủ lĩnh Xiphakax. Chúng tôi sẽ đi và nhờ ơn Chúa phù hộ!”

Họ đã rẽ đồ đạc lên la xuống và đám phụ nữ trong nhà đến giúp đỡ những bạn gái mới tới. Tất cả được xếp trong nhà cầu dài, bếp của những người lính nạn đặt trong một góc sân kín đáo và người ta sắp xếp dần cảnh sống mới. Tối hôm đó, tất cả mọi người ăn cơm chung quanh chiếc bàn lớn, nhưng ngày hôm sau, từ sáng sớm, ông cụ móc ra hai cây súng thu sau xà nhà, đưa cho Krátxôgióocgix một cây, và cây kia cho Maxtoraphax, rồi đưa hai người ra tận đầu làng. Đến đó, cụ giao họ cho lão chăn cừu của cụ, lão Hadixavax.

Đi đi, chào các bác nhé! Hadixavax ạ, lão đưa hai bác lên đèo, nơi thủ lĩnh Misen đã đặt bản

doanh. Lão đi theo đường mòn ấy. Mà coi chừng, đây là lính mới, những con người tội nghiệp, lão đừng có mà nhét họ vào một làng Thổ đấy!”

Cụ quay về phía hai người lính mới tuyển và đưa tay cho họ:

“Đi nhé, và cầu Chúa che chở cho các bác, cụ nói. Vào việc đi thôi! Các bạn là những kẻ đàn ông, những người gặp vận! Tôi coi sóc gia đình các bác. Chúc thượng lộ bình an! Hãy chào núi non thay tôi với!”

Bây giờ Toraxaki đã được sống chung với hai thằng bạn nối khố, Manôliox và Ăngđirikôx.

“Các cậu ạ, các cậu phải biết, ở đây chúng ta không đùa cợt đâu nhé. Không phải chúng ta có chuyện với thầy Pê-đơ-Lu hay với con Sácmi. Lần này là với bọn Thổ và là bên nào sẽ ăn thịt bên nào.

- Tao không sợ. Ăngđirikôx nói.

- Các cậu có biết bắn súng cao su không? Có biết nạp đạn một khẩu súng không? Có biết ngắm bắn không?

- Tao sẽ học, Manôliox nói.

- Tớ sẽ bày vẽ cho các cậu và tớ sẽ lấy các cậu vào đội của tớ. Tớ là thủ lĩnh. Khi các cậu đã học bắn rồi, tớ sẽ cho các cậu tuyên thệ. Bây giờ, cái đó không kể.

Ngay từ hôm sau, lũ trẻ đã bước vào tập luyện. Để bắt đầu, Toraxaki đã cắt và gọt cho mỗi đứa một cái gậy.

“Bước đầu là thế đấy, nó nói với hai đứa. Tập đánh nhau. Tất cả là một vấn đề của thói quen. Khi người ta đã quen đánh nhau rồi, người ta đánh một cách tự nhiên. Vậy nên, các cậu phải có thói quen đó”.

Một hôm, ông nội nó đã nói với nó như vậy và nó tán dương lời khuyên đó. Bây giờ, nó truyền đạt lại cho các bạn nó.

Chúng học xong bài cơ bản thật chóng và bắt đầu dùng súng cao su. Toraxaki rất tự hào. Nó dẫn chúng đi đánh trận luôn. Nó đi trước với cây cánbin của ông nội. Sau nó là hai dân binh đầu tiên của nó. Manôliox và Ăngđirikôx, trang bị súng cao su. Đi sau cùng là năm, sáu thằng nhóc trong làng với cây gậy dẻo hình cây kiếm. Chúng đi tấn công bọn Thổ, chúng bảo thế. Thực ra, bọn Thổ của chúng là những cây cúc gai lớn mọc quanh ruộng ra dưới chân núi. Buổi chiều, chúng trở về, mỗi đứa đeo quanh cổ một vòng dây xâu những ngọn cây cúc gai mà chúng đã hạ được. Đôi lúc, Toraxaki mang về một con quạ. Nó đã giết quạ với cây cánbin và nói rằng đó là viên *pasa*.

Thường thường, người ông ngồi ở ngưỡng cửa với thằng cháu. Cụ dạy nó nạp đạn vào súng, tỳ súng vào vai và bắn. Bây giờ, cụ nói với nó về cuộc Đại Cách mạng và hùng khí của tổ tiên.

“Kẻ thù lớn nhất, cụ nói, không phải là tên Thổ đâu, đó là sự hãi. Lúc ông ra trận lần đầu, còn trẻ và không có kinh nghiệm, - tại sao lại giấu giếm điều đó nhỉ? - ông sợ. Nhưng dần dần ông mới hiểu.

- Ông hiểu cái gì, hả ông? Toraxaki hỏi. Nó tựa vào đầu gối ông, háo hức nghe ông nói.

- Ông hiểu rằng khi người ta sợ một cái gì đó, dù đó là một con sư tử, dù đó là một con người hoặc là một ảo ảnh, thì phải xông vào nó, đầu lao vào trước. Tức thì cái sợ mất ngay. Nó rời anh và nó dính bám vào đối tượng. Cái sợ bám chặt vào con người hoặc con thú hoặc ảo ảnh, nó kéo khỏi bản thân ta. Tất cả sự bí mật là ở đấy!”

Và trong lúc hai ông cháu đang trò chuyện, có tiếng sỏi kêu lạo xạo và một chục người ngồi trên lưng lừa xuất hiện, đi nhanh xuống theo triền núi. Người ông đứng dậy, đưa bàn tay lên làm vành che mắt. Chiều xuống, trời mờ sương, cụ không nhìn thấy gì cả. Ông già Mavrudix, người rao tin của làng, đi qua.

“Có khỏe không, thủ lĩnh Rao tin? - người ông thường đùa gọi ông già như vậy. - Ai đi xuống đằng kia đấy?

- Hình như tàu của thủ lĩnh Xtêphanix đã cập bến Nữ thánh - Pêlagi chở đầy đạn dược và lương thực thì phải...”

Người ông làm dấu thánh.

“Hi Lạp khốn khổ, cụ thì thầm, người đang đói nhưng người đã nhả thức ăn trong miệng ra để cho chúng con... rồi sao?

- Rồi, một số dân binh trên đơn vị của con trai cụ đem la đi chở cái kho báu đó... Này, họ kia rồi. Cụ đón tiếp họ chu đáo nhé!

- Họ sẽ là khách quý của tôi!” người ông vừa nói vừa mở rộng hai cánh cổng. Những người cưỡi la đến gần, Văngtudôx đi đầu đoàn rất hãnh diện. “Bác không thích hợp lắm với chiến trận thủ lĩnh Misen đã nói với bác, nhưng bác ranh mãnh như một con cáo và có cặp giò khỏe. Tôi cử bác làm liên lạc viên của đại đội”. Và bây giờ, dẫn đầu mười người, bác đi rõ hàng trên tàu của thủ lĩnh Xtêphanix.

“Xin chào thủ lĩnh Xtêphanix, Văngtudôx vừa nói vừa xuống la. Nếu không làm phiền cụ thì chúng tôi sẽ xin nghỉ đêm ở trong nhà cụ, và sáng sớm mai, nếu Chúa muốn, chúng tôi sẽ đi ra biển.

- Các con là khách quý của ta, các con ạ. Các con tha hồ ăn, uống, các con là những kẻ làm ăn mà!” người ông vừa nói vừa đưa tay ra đón những người mới đến.

Đen sạm vì thuốc súng, gầy đi vì thiếu thốn, các dân binh bước vào trong sân. Nóng lòng hỏi han tin tức chồng con, các bà chạy tới, thấp đèn, bắc nồi và dọn bàn ăn. Trời đã tối. Những ngọn đèn được thắp lên soi sáng những khuôn mặt gân guốc và nghiêm nghị của các dân binh chung quanh bữa ăn hậu hĩnh. Họ ăn như mãnh thú, uống như trâu, quai hàm kêu răng rắc và không khí nặng mùi đàn ông gay gắt. Đứng chung quanh họ, đám phụ nữ nín thở và lảng xảng, rồi rít phục vụ các vị khách háu ăn. Ông cụ không nói một lời và cụ cũng thế, cụ nhìn họ với vẻ thán phục.

Khi các chiến binh ăn uống xong và làm dấu thánh cụ bảo họ:

“Bây giờ thì các con đi ngủ đi, nằm trên nệm ấy, những con người hi sinh cho nghĩa lớn! Chao ôi! Ta muốn trở lại tuổi các con để đau khổ như các con đau khổ! Các con, hãy nhìn ta mà xem! Đêm nào ta cũng ngủ trên nệm! Sáng, trưa và tối, ta ăn, ta uống như một thằng cha lười

biếng. Ta không bắn một phát súng nào và chẳng có ma nào rình để giết ta. Ngay cả với kẻ thù tệ hại, ta cũng không chúc cho hắn đi đến nông nổi ấy!

- Chúng tôi cũng thế, cầu Chúa phù hộ cho chúng tôi xứng đáng đi đến nông nổi ấy, thưa thủ lĩnh Xiphakax! Văngtudôx nói.

- Anh, anh là đội trưởng, Văngtudôx, dù anh có buồn ngủ, anh sẽ đi ngủ sau cùng. Chúng ta chuyện cần nói với nhau giữa hai người.

- Xin tuân lệnh, thủ lĩnh Xiphakax, Văngtudôx vừa đáp vừa nhin ngáp. Phải trả giá cho cái chức vụ mà cụ trao cho tôi tối nay chứ ạ”.

Các dân binh đi ngủ không cởi áo và không rời vũ khí. Các bà vừa thu dọn bàn ăn thì căn nhà đã vang lên tiếng ngáy của họ.

Tối đó trời lạnh buốt. Các bà mang củi đến và đốt lò sưởi. Ông cụ và người chơi đàn *lya* ngồi sưởi ấm trước lò.

Ông lão dăm dăm nhìn ngọn lửa, không nói gì. Nhưng cặp lông mày của cụ động đậy chứng tỏ một ý nghĩ nhức nhối đang trăn trở trong đầu óc. Sau cùng, cụ không nín được nữa.

“Ta có một điều muốn hỏi anh, Văngtudôx ạ, cụ hạ thấp giọng nói. Một điều giày vò trái tim ta. Nhưng cần nó với ta một cách chân thật tất thấy những gì anh biết, bởi vì ta, ta đã trăm tuổi, ta không thể nghe những điều dối trá.

Văngtudôx lo lắng tự hỏi ông lão sắp hỏi anh điều gì.

“Tôi sẽ nói với cụ sự thật, thưa thủ lĩnh Xiphakax, sau cùng bác nói. Tất cả sự thật.

Ông lão hạ thấp giọng thêm chút nữa:

“Tại sao đêm hôm đó, thủ lĩnh Misen lại bỏ đi? Tu viện bị đốt cháy và lỗi là tại nó.

Văngtudôx khêu ngọn lửa và lại ngồi thu mình trên chiếc ghế dài.

“Để lửa cháy, ông lão vừa nói vừa nắm lấy cánh tay bác. Nó đi đâu vậy?”

Văngtudôx ngáp ngừng. Nếu bác mở miệng, bác buộc sẽ nói hết, nói hết tất cả, nên bác sợ.

“Thủ lĩnh Xiphakax, bác nói đây không phải là điều bí mật của tôi...

- Nói đi! Ông lão vừa nói vừa nắm chặt cánh tay bác mà lay. Nói đi và đừng có loanh quanh. Tại sao nó lại ra đi? Nó đi đâu? Nó đã làm mất danh dự của ta. Chính vì vậy mà nó không dám nhìn thẳng vào ta nữa. Nó sợ ta đòi nó phải thanh minh việc làm của nó. Thề có lúc ta rất muốn men theo đường mòn... trèo lên tận sào huyết của nó, gọi tất thấy những người của nó lại và buộc tội nó trước mặt họ! Và nếu đêm nay, anh không trả lời ta, Văngtudôx ạ, ta thề trước ngọn lửa này, ngay ngày mai, ta sẽ đi. Rồi sau đó, nó cứ đến mà lên mặt thủ lĩnh với ta nếu nó dám làm việc đó!”

Ông cụ, cây sồi cổ thụ ấy, có thể làm điều ông nói. Văngtudôx thấy sợ. “Xin cụ đừng giận, thưa cụ Xiphakax, bác nói. Tôi sẽ nói hết với cụ, xin cụ đừng sốt ruột.

- Ta có sốt ruột đâu, ta nghe đây.

- Cự biết là Nuri Bâý có một cô gái người Xiếc ca xơ...

- Ái chà! Ông cự vừa kêu lên vừa nắm bàn tay đấm ngực, chà nhục nhả biết chừng nào! Có một mục đàn bà trong chuyện này sao!

- Vâng! Một mục đàn bà, Văngtudôx đáp, cuối cùng bác quyết bộ lộ kì hết. Chẳng phải là cự muốn biết sự thật hay sao?

- Hẳn thế, ta muốn biết sự thật, nhưng anh hãy nói nhỏ hơn, giấc ngủ cũng có lỗi tai, không nên để người ta nghe thấy chúng ta. Thế rồi sao?

- Cô ả tên là Êminê. Thủ lĩnh Misen đã gặp cô ả ở nhà Nuri Bâý và ông ta ngỡ ngẩn. Ít lâu sau, vào ngày động đất, đến lượt thủ lĩnh Pôlyxinghix cũng được gặp cô ả và cũng ngỡ ngẩn. Thế là ông ta qua lại, lại qua, ông ta không còn rời khỏi khu phố của Nuri được nữa. Và cứ đi đi lại lại mãi, cứ theo đuổi mãi, cuối cùng ông ta vào nhà Êminê, rồi sau đó vào giường của cô nàng và ông ta quyết định lấy cô nàng, cái ông dở hơi ấy. Ông ta muốn đổi đạo cho cô ả... Lễ rửa tội và lễ thành hôn đáng lẽ được tổ chức cùng một ngày, ngày kia, ngày lễ Thánh giá...

- Nói tiếp đi... Nói tiếp đi... Cho đến bây giờ, ta vẫn tự hỏi tại sao thằng con ta lại dính dáng vào những chuyện đáng xấu hổ của Pôlyxinghix. Chà! Cái con heo cái ấy mới khiếp sao chứ! Mặt trời chói lọi để cho ta cùng chói lọi... vâng, cô ả đẹp đến mức ấy đấy...

- Nói tiếp đi, nhanh lên nào! Hãy gác những chuyện tô vẽ sang một bên, anh nhạc sĩ! Tại sao nó lại rời bỏ vị trí chiến đấu? Đó là điều tôi hỏi anh.

- Chính tôi đã mang tin đến cho ông ấy vào đêm ông ấy chiến đấu ở tu viện. “Họ hàng Nuri đã chiếm làng Kaxtêli và bắt cô gái Xiếc ca xơ”, tôi đã nói vậy. Thế là, ông ấy nhảy lên ngựa và phóng đi. Chúng tôi có chục người chạy theo sau để ông ấy khỏi đi một mình. Rạng sáng, chúng tôi đuổi kịp bọn Thổ, ngay ngoài thành phố Căng đi, trên núi Xấu và con trai cự một mình vừa xông vào lũ chúng vừa gầm lên như một con sư tử. Thủ lĩnh Xiphalax ạ, tôi chưa bao giờ trông thấy một sự can đảm đến nhường ấy, cự có thể tự hào là bố của một người con như ông ấy... Bọn Thổ kinh hồn táng đờm” chúng nó để lại người đàn bà rồi cút thẳng.

- Ái chà! Ông lão rên rỉ và úp mặt vào hai bàn tay, chính vì cái đó, vì một con đàn bà mà nó đã rời bỏ vị trí, thằng khốn nạn! Nó đã làm nhục nó và làm nhục cả ta. Có thật đáng để can đảm đến thế không!

- Con trai cự ngay cả quay đầu lại cũng không làm... Thủ lĩnh Xiphalax, xin cự đừng nổi nóng. Vâng, ngay cả quay đầu lại để nhìn cô ả người Xiếc ca xơ, ông ấy cũng không làm! “Văngtudôx, ông ấy nói với tôi thế, giữ người đàn bà này và đưa đến nhà bà dì tôi ở Kôrakiex. Nhờ bà ấy coi sóc cô ta cho đến khi có lệnh mới...”

Bác nín thinh, nhìn ngọn lửa, rồi sau đó:

“Cự Xiphalax, những gì xảy ra sau đó thì cự biết rõ rồi”, bác nói.

Nhưng ông lão không trả lời. Mặt ông lão trắng nhợt như sáp.

“Một buổi sáng, người ta tìm thấy cô ả đã chết... một con dao đâm vào tim...” Văngtudôx nói khe khẽ.

Ông lão vươn cánh tay, cầm lấy bình rượu vang đặt ở trên bàn, kê vào môi và uống. Tim cụ khỏe khoắn trở lại.

“Ai đã giết con mụ ấy? cụ hỏi rất khế và giọng nói của cụ dường như thoát ra từ một cái hang sâu.

Văngtudôx cúi đầu xuống. Nói chẳng? Hay không nói? Từ lâu, bác đã có ý kiến của bác về việc này.

“Chắc là cô ả tự sát, cô ả đã cầm một con dao... Người ta nói thế...

- Người ta nói gì mặc họ. Còn anh, anh nghĩ thế nào? Ai đã giết con mụ ấy?”

- Chà, cụ kê con dao vào cổ tôi đấy, cụ Xiphalax! Nào xin cụ nghe đây: chính là con trai cụ, bác noi với vẻ quả quyết. Con trai cụ, thừa thủ lĩnh Xiphalax.

- Vì sao vậy?

Khi điều đó được nói ra, Văngtudôx cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Bây giờ, bác chẳng còn gì phải giấu giếm nữa.

“Vì ông ấy ghen”, bác đáp.

Ông lão cúi xuống, ném một thanh củi vào đồng lửa và trầm ngâm suy nghĩ.

“Nó đã làm đúng! Cuối cùng cụ nói. Nó đã khởi sự làm sai nhưng kết thúc đúng. Cái đó dày vò, cắn rứt nó, nó đã làm đúng.”

- Cụ không nghĩ đến tội lỗi sao, thủ lĩnh Xiphalax?

- Nó chỉ phạm một tội lỗi thôi, là đã bỏ vị trí chiến đấu. Nhưng nó đã trả giá cho cái tội đó và nó còn trả nữa. Một ngày kia, nó sẽ hết nợ, ta tin vào dòng máu của ta.

- Nhưng có phải lỗi ở người đàn bà đâu!

- Anh, anh cũng nghĩ đến người đàn bà ấy à? Chính là anh phải nghĩ đến Crét, nhạc sĩ ạ. Nhưng bây giờ thì anh đi ngủ đi, và cảm như hén, anh nghe rõ chưa? Không được hé răng nói một lời! Nếu việc này bị lộ ra, hai thủ lĩnh sẽ giết lẫn nhau và điều đó không có lợi cho Crét. Thôi chào anh, anh đi ngủ đi! Còn ta, ta ở lại một lát nữa bên ngọn lửa.

Cho đến lúc bình minh, ông lão còn ngồi bên lò sưởi. Lửa đã tắt ngấm, ông già ngủ say đầu gục xuống ngực. Văngtudôx và bầy sói của bác đã ra đi sau khi ăn ngẫu nhiên mấy chiếc bánh bích quy bột mạch và tu mấy bình vang. Họ vội đi rõ hàng trên tàu. Khi ông lão mở mắt tỉnh dậy thì chẳng còn ai nữa. Chỉ còn lại mùi khói thuốc lá và mùi hơi thở sặc mùi rượu của họ thoang thoảng trong không.

Đến trưa, lúc các bà kéo mấy đĩa bánh ra khỏi lò, và lúc người ông, sau khi vạch được trên bản ba chữ cái đầu của bảng chữ cái, đang đùa khoe với thằng cháu, một người trẻ tuổi lạ mặt xuất hiện trên ngưỡng cửa, với chiếc váy *phuxtanen*^[74], đôi ghệt cao cổ và cái mũ *phê* đỉnh trải dài.

Anh ta đeo súng chéo qua vai và hai băng đạn giao chữ thập trên tấm ngực rộng. Anh ta dừng lại một lát trên ngưỡng cửa.

“Một *épdôn*! Một *épdôn*!” đám phụ nữ kêu lên cùng một lúc, vừa khiếp sợ vừa thích thú.

Người ông ngược nhìn lên.

“Xin chào con người Hi Lạp! Đại bàng, xin mời vào!”

Anh *épdôn* dang đôi chân dài và đẹp ra rồi bước qua ngưỡng cửa. Các bà bạo dạn hẳn lên, sán lại gần để ngắm nghía cho rõ hơn sức mạnh và vẻ đẹp của cơ thể anh ta.

“Mẹ anh ấy có thể tự hào về anh! Một bà trong bọn họ thì thầm. Anh ấy như một người Crét!”

Người trai trẻ dừng lại trước người ông và chào:

“Cụ là lão thủ lĩnh Xiphakax phải không ạ?

- Phải. Có một thời tôi là thủ lĩnh. Giờ tôi chủ là ông già Xiphalax. Ngọn gió lành nào đã đưa anh đến tị xá vậy?

- Tôi từ tàu của thủ lĩnh Xtêphanix đến, tôi tên là Mitơrôx và quê ở Rumêli. Tôi được biết Crét đang chiến đấu và tôi để giúp Crét. Ở Xyri, một người đàn ông mặc âu phục và nói anh ta là cháu cụ đã đưa cho tôi bức thư này gửi cụ, tôi đã nhận chuyển nó đến tận tay cụ.

Ông lão cầm lấy bức thư. Cụ nhìn thư, đặt tay lên trên, cụ rất vui mừng; đó là đứa cháu quý nhất của cụ: con trai đầu của người con trưởng của cụ. Xôxtarôx. Nó là đứa cháu đầu tiên của cụ bế ngay trên đầu gối, nó cũng là đứa cháu đầu tiên đã gọi cụ là ông.

“Chúc an, sức khỏe, chàng trai ạ, anh đã chịu khó giúp tôi, thật quý hóa”, cụ nói và nhét bức thư vào trong ngực.

Cụ nhìn Toraxaki, mỉm cười:

“Ta sẽ đưa thư cho một thằng cháu khác đọc, nó rất thông thái, cụ nói. Nhưng để lát nữa. Bây giờ, các bà, dọn bàn ăn đi, chúng ta có một vị khách quý, một người dân Hi Lạp chính cống với váy *phuxtanen*. Hãy mang đến cho anh ấy chiếc ghế chạm.

Người ta mang đến cho anh một chiếc ghế cũ, lưng tựa chạm một con đại bàng có hai đầu. Người ấy đứng ngay giữa sân, vẻ mặt rạng rỡ. Cụ vui mừng cuống quýt như là cụ được đón tiếp trong nhà mình một người khác đặc biệt thân thiết, nước Hi Lạp.

Giá trời đã tối, cụ sẽ ra lệnh thắp hết các nến trong nhà và những cây đuốc lớn bằng gỗ thông để chào mừng khách. Nhưng đang giữa trưa, và mặt trời Crét treo đúng trên đỉnh đầu có mớ tóc vàng óng của anh chàng người Rumêli, đang mơn man ve vuốt cái áo vét thêu, chiếc dây lưng da thuộc đeo súng ngắn và đôi tất trắng rất căng của anh ta... Anh chàng người Rumêli cũng không muốn ngồi. Anh ta đứng, vẻ đầy ngưỡng mộ trước tuổi già bạc phơ và quắt thước của người ông. “Lạy Chúa, ông cụ già quá rồi, anh ta nghĩ thầm, ông cụ hình như bất tử”.

“Ông ơi, anh ta vừa nói vừa cầm tay ông lão, con nghe nói ông đã sống như một con sồi lớn, ông đã trải qua nhiều cơn giống tố, ông đã đau khổ, đã vui sướng, đã chiến đấu và lao động hàng trăm năm. Ông thấy cuộc sống ra sao trong một trăm năm đó, hả ông?

- Như một li nước mát, con ạ, ông lão trả lời.

- Và ông còn khát nữa không?

Ông lão giơ cao cánh tay, và ồng tay áo sơ mi tuột xuống, để lộ cánh tay gầy guộc của cụ.

“Cho hần sa địa ngục, cụ nói giọng nghiêm nghị như là cụ nguyên rửa chính mình, cho hần sa địa ngục đứa nào không còn khát nữa!”

Họ im lặng một lát. Chàng trai chiêm ngưỡng tuổi già và ông lão chiêm ngưỡng tuổi trẻ. Toraxaki đứng giữa hai người, chiêm ngưỡng người này và người kia. Bốn chúng quanh, cánh phụ nữ lắng nghe, hai tay đặt lên bụng. Cuối cùng người ông già lão nói:

“Và anh mang đến cho chúng tôi những tin tức gì trên kia đấy, hả chàng trai? Cụ vừa hỏi vừa chỉ lên trời về hướng bắc. Các anh không còn bọn thổ nữa, các anh thật là may mắn!”

Cụ thở dài rồi ngồi xuống chiếc ghế dài; anh *épdôn* ngồi xuống chiếc ghế chạm và Toraxaki, đứng cạnh ông nội, nhìn anh ta không biết chán.

“Chúng tôi không còn bọn Thổ Mitorôx đáp, nhưng chúng tôi còn bọn *kodjabachis*, bọn cảnh binh và dân biểu. Thôi mặc, cụ ạ, ta không nhắc đến chuyện ấy.”

Các bà vừa mở cửa lò bánh. Sân nhà thơm phức mùi bánh nóng và anh chàng Ru mê lo tưởng như muốn ngất xỉu. Từ sáng đến giờ, anh ta còn chưa có chút gì vào bụng. Anh ta đưa mắt nhìn nhanh những chiếc bánh bột mạch nóng. Ông già biết vậy nên bật cười.

“Nhanh lên nào, các bà, nếu không, chúng tôi sắp hoa cả mắt lên đây này, cụ gọi to. Mang lại đây bánh nóng, pho mát và một bình vang cho chúng tôi lấy lại sức nào!”

Cụ nhìn chung quanh, kho thóc, bể nước, cổng sân, máy ép nho, rồi nhìn anh chàng Rumêli và lại cười ha hả.

“Anh có biết vì sao tôi cười không, anh bạn? cụ nói. Thật ra, tôi cho rằng trí nhớ của con người nó như một cái nghĩa địa, khi con người già đi thì thành linh, những phiến đá trên mộ bật lên và người chết xuất hiện... Này, trong lúc này đây, cái váy *phuxtanen* của anh, trong sân nhà tôi, nhắc tôi nhớ lại một cái gì... Đó là vào năm 1866, thủ lĩnh Liapix đã quá cố, mặc *phuxtanen*, cũng đã ngồi trên cái ghế anh ngồi đây, cũng ở chỗ này. Bà vợ tôi và bà mẹ vợ tội nghiệp đã quá cố của tôi, cụ Mala mô, một người đàn bà rất đảm đang, lấy bánh trong lò ra. Đó là thời kì lễ Thánh Gióocgiơ Lưu Linh trong năm, vào mùa thu. Trong làng, người ta cất rượu vang, người ta mở các thùng rượu để thưởng thức vào dịp hoạch mới. Đang lúc ấy, bác Kaxtaniax đã quá cố chợt đến; bác ta là một người to cao lực lưỡng giống hệt người Hi Lạp cổ đại làm cho ngựa đang phi phải chết gục. Cùng đến với bác ấy có Xuốcmêlix đã quá cố, thuyền trưởng nổi tiếng của chiếc tàu thủy đã mất tích, tàu *xâyđam Măngđêli*. Lúc đó, tôi báo thẳng con cả của tôi thẳng Xôxtarôx đã qua đời: “Tuổi trẻ đáng yêu, Xôxtarôx đã qua đời: “Tuổi trẻ đáng yêu, Xôxtarôx, hãy mang tới cho chúng ta một thùng vang nhỏ, hãy tóm lấy nó bằng hai bàn tay hộ pháp của mày rồi mang nó tới đây, trong sân này, chúng ta sẽ nốc cạn nó”. Và trong khi tôi đang nói thì kìa, bác chần cừ đã quá cố Hirôgióocgix từ núi xuống cống trên lưng một con cừu đực đã chọc tiết và đi sau bác là Ăngiêliaca, bà vợ bác đã qua đời, có đôi mắt đen láy, mỗi người cầm một tảng pho mát tươi rói. “kìa kìa các mezzés”, tất cả cùng kêu lên, những kẻ tội nghiệp ấy, vừa cười ran. Ông giáo quá cô Mênêlaxkaimakhix, cầu cho linh hồn ông được yên nghỉ, đi qua ngoài đường. Ông nghe tiếng cười, ông đập cửa rồi ông vào. “Chào ông giáo, tất cả cùng kêu lên, những kẻ tội nghiệp ấy. Ông ngồi xuống và viết đi. Trong lúc đó, chúng tôi nhậu nhẹt!” - Cho cái nghề thầy giáo nó cút mẹ nó đi! Ông ta trả lời, tôi cũng nhậu nhẹt với các ngài và tôi sẽ đi tìm ông già sính đặt về Maliarôx để ông ta ứng tác cho chúng mình vài bài. Ông giáo nhảy vọt ra

ngoài rồi đưa tới lão Maliarôx đã qua đời với cây đàn *lya* và Ängdrulix Xphakanakix với chiếc kèn túi: ông ta cũng đưa cả bác Puốcnamax đã chết rồi tới nữa. Cái bác ấy, khi bác mở miệng để hát thì đá cũng nứt ra. Ô, những con người tội nghiệp đó, họ đàn, họ hát mới mê li làm sao chứ!

“Tôi đứng dậy, tôi cầm cái ống cao su thường dùng để rót rượu vào thùng và tôi cắm nó vào cái vòi thùng vang nhỏ. “Này nói thế nào nhỉ, các mảnh thú, tôi kêu lên với họ, chúng ta không cần li phải không nào? Vậy chứ những con bê có uống trong li không? Mỗi người chúng ta sẽ lần lượt uống ở thùng rượu. Ông uống trước đi, thủ lĩnh Liapix, ông là người cao tuổi nhất!” Tôi không cần mời ông ta đến hai lần. Ông ta đã vớ lấy cái ống cao su và bắt đầu thu hút. Thùng vang kêu òng ọc như một cái điếu ống. Ông ta uống, ông ta uống, ông ta uống...! Mọi người nhủ thầm: “Cứ cái đà ấy thì ông ta sắp nốc cạn cả thùng chứ còn gì”. Thật không phải để chúng tôi mới rút được cái ống ra khỏi mồm ông ta. Rồi, tất cả mọi người đều lần lượt uống. Và rồi, nhờ ơn Chúa, cũng đến lượt tôi. Chà! Lạy Chúa, thật là một ngày hội! Chà, những kẻ tội nghiệp ấy, họ ăn, họ uống, họ bốc pho mát tươi đầy tay mới dữ dội làm sao! Trong lúc ấy, con cừu đực đã quay xong và Liapix lại tới thùng rượu vang... Chúng tôi nghe qua cổng: “Chúc các bạn ngon miệng!” Đó là giáo sĩ Néctarix đã qua đời cùng với cha tu viện trưởng tu viện Đức Bà vinh quang^[75], cả hai giờ không còn nữa. Hai người đều say bí tỉ, và thế là họ bắt đầu nhảy, hăng đến mức đập vỡ mọi thứ. Rồi miệng vừa nói: “Cái lúc vĩnh biệt cuối cùng đã đến”. Hai vị lao đến cái ống cao su và thùng rượu lại kéo lên òng ọc ở đầu miệng ống và lần này thì chỉ còn có cạn nữa thôi. Chao ôi! Những kẻ tội nghiệp ấy, họ cười, họ hát, họ chế nhạo thần Chết, họ đập chân xuống đất mới nhộn làm sao chứ! Họ gào: “Dẫm dẫm đi, nào, dẫm đi, một ngày kia, nó sẽ ngốn hết chúng ta!” và họ dẫm dẫm bằng những bàn chân bàn cước của mình, chân đi ủng chân đế trần. Họ đã xắn quần phồng lên. Lạy Chúa, khoeo chân, đầu gối, lông chân họ như lông lợn trông mới khiếp chứ!”

Người ông lặng im. Cụ vuốt rau cầm và trở nên mơ mộng. Đôi mắt cụ bỗng nhiên đờ đẫn, cụ nhớ lại tất cả thời quá khứ. Anh *épdôn* rùng mình khi nghe ông già người Crét kể. Anh ta nghe tiếng chân dẫm đất của những người khi khuất, anh ta trông thấy khoeo chân đầy lông của họ và anh ta sợ. Các bà đã dừng lại để nghe chuyện rất hí hửng, dẫm đất với đôi chân bé nhỏ của mình. Nó thách thức thần Chết và cười. Chỉ có bác Béctônđô khốn khổ vừa đi ra để ngắm nghĩa anh *épdôn* đã vội trở vào nhà để lẫn trốn ngay khi những người đã chết vừa xuất hiện.

Người ông lại nói, hai mắt rơm rớm ướt.

“Tôi đã cười trước khi bắt đầu câu chuyện, cụ nói, và rồi tôi, nhớ đến tất cả những người đã mất đó và lòng tôi xao xuyến. Không, không phải xao xuyến mà là giận dữ. Cái đó, thật không công bằng. Chúa đã an bài tốt đẹp mọi thứ nhưng cái đó, xin người xá tội, không, người đã sắp đặt chẳng ra cái quái gì! Có những con người đáng lẽ không phải chết. Núi, núi có chết đâu! Thì cũng vậy thôi. Những con người đứng thẳng trên mặt đất như những cây cột và chống đỡ vòm trời. Nào, nào ta cũng thế ta dẫm đạp mảy, đất khốn kiếp! Mày có thể ăn tươi nuốt sống những thằng ngu ngốc, những đứa nhút nhát, những kẻ đàn độn, những gã thất bại, mày có thể nhai gấu nghiền những kẻ đó và tọng cho đầy bụng, nhưng thủ lĩnh Liapix, và Kaxtiniax và cha viện trưởng ở Đức Bà - Vinh quang và thằng con cả Kôxtarôx của ta...” Người ông vừa dẫm đất thành thịch vừa nói. Hai giọt nước mắt lớn ứa ra từ đôi mắt cụ.

“Này, ông ơi, Toraxaki vừa nói vừa nắm lấy tay ông, bàn ăn đã dọn xong và chú *épdôn* đang đói...”

Người ông cúi xuống, trông thấy thằng cháu, cảm thấy hai bàn tay nhỏ tươi mát của nó trên làn da nóng bỏng của mình và dịu lại.

“Các con ơi, hãy thứ lỗi cho ta, cụ nói, ta đang nghĩ đến tất cả những kẻ đã qua đời đó và khiến ta dằn trí... Nhưng chúng ta chúng ta còn sống, đúng không nào? Vậy thì, hãy tiến đến bàn ăn!”

Cụ nói rồi ngồi xếp bằng tròn xuống đất, đẩy cái bàn thấp vào giữa cụ và anh chàng Ru mê lo, cho ngồi cạnh cụ.

“Xin chúc mừng anh, bạn đồng hương, mong rằng lúc nào chúng ta cũng hoan hỉ được gặp nhau!” cụ nói và múc đầy tô cho anh.

Văngtudôx và đoàn người của bác đến gần bờ biển. Gió biển bắt đầu lay động những mái khăn chít đầu của họ. Họ không nén được niềm vui khi nghĩ rằng họ đi rõ hàng trên tàu, lấy súng đạn và thồ trên lưng la về những thức ăn dự trữ để nuôi cách mạng. Chính là nước Hi Lạp đã gửi cho họ những thứ đó, nhưng quà tặng được nhận một cách êm đềm và được chia một cách đúng đắn và công bằng thì liệu có thú vị đến thế không? Cũng như đối với đàn bà! Nếu không có cuộc bắt cóc cô dâu thì đám cưới còn thích thú nổi gì? Hai gia đình đồng ý, cô dâu chải chuốt và trang điểm, bàn tiệc dọn linh đình! Da thịt không bị cướp đoạt thì có mùi vị gì? Gã tình nhân lao đi trên lưng con la đực, giữ chặt cô dâu bị bắt đang giãy dụa làm ra vẻ cưỡng lại, đặt cô nàng ngồi trên yên là và vừa lướt đi như một mũi tên về nhà mình vừa bắn những phát súng chỉ thiên.

Chiếc tàu cướp biển của thủ lĩnh Xtêphanix, chiếc *Miaulix*, trong bóng tối, đã đánh lừa được các tàu tuần tra của bọn Thổ, chọc thủng được vòng vây và lặn vào dưới những tảng đá lớn của hải cảng Nữ thánh Pêlagi vắng vẻ.

Biển lóng như dầu, nông dân các làng lân cận chưa nhận ra một chiếc tàu chở nặng đã cập vào bến họ và thủ lĩnh Xtêphanix có đủ thời gian để rẽ xuống nguyên vẹn của cái ông chở về và đặt tên các tảng đá.

Ngày hôm đó, nắng thật dịu dàng, nắng mùa thu: chim hải âu lượn vòng trên tàu, đổ xuống các tảng đá, và nhìn thủ lĩnh Xtêphanix đi dạo, lê đôi chân khập khiễng trên những hòn cuội lớn. Ông đã lấy tượng thánh Nicôlax ra, đặt lên mỏm đá, mặt quay ra biển để cho tượng thánh sưởi nắng mà vẫn nhìn thấy con tàu.

“Nhanh lên, anh em, ông kêu lên với các thủy thủ, làm sao cho bọn Thổ không nghi ngờ gì cả? Và cả dân Kitô giáo cũng thế, nếu không họ sẽ ăn cướp đấy. Ta còn nghi ngại dân Kitô giáo hơn kia, các con ạ, người của thủ lĩnh Misen sắp đến ngay đấy.

- Kia, họ đấy rồi!” chú thủy thủ nhỏ tuổi ngồi ngắt ngưỡng trên cột buồm đưa tay chỉ mười người dân binh ngồi trên la vừa đi ra.

Thủ lĩnh Xtêphanix quay lại. Trông thấy Văngtudôx dẫn đầu đoàn người, ông bật cười.

- Văngtudôx thân mến, bác cũng là lính đấy à? Ông kêu lên với bác.

- Chính là số phận đã xui nên thế, bác vừa đáp vừa nhẩy xuống la để ôm hôn thủ lĩnh.

- Ông anh về vừa đúng lúc, bác nói. Chúng tôi không còn đạn nữa và cái đói đã bắt đầu hành hạ mọi người. Nghìn lần chúc mừng ông trở về, thủ lĩnh Xtêphanix.

Nhưng thủ lĩnh Xtêphanix đang vội.

“Giúp một tay, anh em, ông bảo, ta cần phải ra đi trước lúc trời tối. Ta đã bị chúng nó chộp được một lần đủ rồi! Nào, nhanh lên anh em. Để làm cho hăng hơn. Các bạn cứ nghĩ là các bạn đang ăn trộm”.

Văngtudôx đặt tay lên vai ông và đưa ông ra xa hơn một chút,

“Thủ lĩnh Misen gửi lời chào ông, bác dịu dàng nói với ông. Ông ấy muốn biết là ông có thư không...

- Thư từ gì mới được chứ? Thủ lĩnh Xtêphanix vừa hỏi vừa gãi gãi đầu.

- Ông ấy bảo là ông ấy có thể chuyển thư cho tôi. Tôi thề với ông là ngoài ông ấy ra, sẽ không một người nào biết hết.”

Thủ lĩnh Xtêphanix cúi xuống, nhặt một hòn cuội lớn ném xuống biển. Rồi ông lại ném một hòn nữa. Ông lặng thinh.

“Nghe đây, Văng tu đôx, cuối cùng ông đánh liều nói, bác là một tay chơi đàn *lya* giỏi, điều đó tôi thừa nhận. Nhưng cái lưỡi nhỏ của bác thì, xin lỗi nhé, tôi không tin được nó. Khi bác uống quá chén...

Văngtudôx thở dài.

“Ông muốn tôi uống quá chén ở đâu mới được chứ thủ lĩnh Xtêphanix, bác nói. Ở đây, trong núi đá hoang dài, chúng tôi nhịn đói, những kẻ hầu hạ Chúa, bởi vì chúng tôi chẳng có gì mà ăn cả. Ông có thể yên tâm!”

Thủ lĩnh Xtêphanix nhìn Văngtudôx. Làn da già cỗi của bác đã r ám đen vì nắng, cổ và má bác chảy xuống và bây giờ, cái nhìn của bác sáng lên một ánh mới không phải là do say rượu.

“Thế thì, Văngtudôx, hãy nghe cho kĩ nhé, ông vừa nói vừa hạ giọng nghe những gì tôi sắp nói với bác và sẽ nhắc lại với thủ lĩnh Misen; những phải nhắc đúng như tôi sắp nói với bác, bác nghe rõ chưa? Không bớt không thêm một chữ.

- Ông cứ yên tâm, thủ lĩnh, ông nói đi.

- Nói với ông ta là tin tức không tốt đâu. Tôi đã gõ cửa các nhà quyền thế, đã nói chuyện với những nhân vật quan trọng. Tôi đã nài xin họ nói với tôi sự thật. Crét có may mắn được lấy lại tự do hay không, hay là chúng ta mất công khó nhọc mà chẳng được gì? Người thì chỉ trả lời tôi nửa câu, người thì kể cho tôi nghe những chuyện nhảm nhí. Chỉ có một người là nói rõ ràng, con người thông minh nhất, tôi tin thế. Và bác đoán xem ai nào, anh cháu Kôxmax của ông ấy vừa đáp tàu thủy đến Xira được mấy hôm. Anh ta từ châu Âu trở về.” Hãy can đảm lên, thủ lĩnh Xtêphanix, anh nói với tôi, lần này nữa cũng chưa có tự do đâu! Thế thì máu lại chảy nữa để chẳng được tích sự gì sao? Tôi hỏi anh ta. - Máu không bao giờ chảy một cách vô ích đâu, anh ta trả lời tôi. Vậy chứ ông không biết rằng tự do là một hạt giống không phải tưới bằng nước lã mà bằng máu sao? Chúng ta đang tưới cho hạt giống đó và chắc chắn là một ngày kia, nó sẽ nảy mầm, nhưng ngày đó chưa đến đâu”. Anh ta lấy trong túi áo ra một bức thư trao cho tôi: Nhờ ông cho một người cẩn thận mang nó đến cho ông tôi, thủ lĩnh Xiphakax. Một anh *épdôn* cùng xuống tàu với tôi đã lên đường đến đó rồi. Thủ lĩnh Misen đọc bức thư sẽ biết phần còn lại.

Văngtudôx nghe, đầu cúi thấp. Vẻ giận dữ, bác lấy đầu bàn chân mình khua khua hòn sỏi trên

bãi biển. Và, khi thủ lĩnh Xtêphanix vừa dứt lời, bác thốt lên:

“Không có Chúa Trời lòng lành đâu, bác nói, nước mắt rung rung. Ông nói thế nào, thủ lĩnh Xtêphanix?”

- Dù tôi có bị sa địa ngục, tôi cũng không trả lời bác được! Tôi, tôi cũng rõ ngay cả có một vị thánh Nicôlax hay không, trong khi đó, bác lại hỏi tôi có Chúa Trời lòng thành hay không? Thánh Nicôlax, có thánh cũng thế mà không có thánh cũng thế thôi, đó là điều tôi đã thấu hiểu kể từ ngày tôi chiến đấu trên biển cả. Bác đừng có làm khổ bác với Chúa trời lòng lành nữa, ta sẽ xem xem!”

Nước biển bắt đầu xám, mặt trời xế dần. Cả khoang tàu đã thực sự bị cướp sạch và bây giờ số hàng mắm phơi khô, tất cả quà tặng của Chúa. Chốn thiên đường của dân xứ Crét chắc hẳn đầy ắp những cửa cải như thế.

“Đạn tốt, thức ăn tốt, anh em ơi, ta sẽ đi kiếm cho anh em thêm nữa!” thủ lĩnh Xtêphanix vừa kêu lên vừa chào mười gã cướp biển. Nhưng lúc ông nhảy xuống tàu, ông chợt nhớ tới tượng thánh:

“Ái chà, suýt nữa mình quên thánh Nicôlax!” ông nói. Ông quay mình nửa vòng, chạy khắp khả khắp khiễng và rút tượng thánh ra khỏi mòm đá. Ông nhúng tượng xuống biển cho tượng tắm mát, rồi hôn hai bàn tay tượng nước mặn chảy ròng ròng.

“Ngài đã chống đỡ khá trong chuyến đi rồi đấy, thủ lĩnh Nicôlax ạ, ông nói. Giờ ta lên đường trở lại và ngài đừng làm tôi mất danh dự nhé! Tôi đã thỉnh nguyện và tôi xin thề trên biển và với ngài rằng tôi sẽ nhờ các tu sĩ trên núi Atôx vẽ tượng ngài với một chiếc quần cụt, một cái mũ *phê* đen và một cái ống nhòm cầm tay như Miaulix, Miaulix và thánh Ni cô lã sẽ chỉ là một người mà thôi. Như vậy thì tôi sẽ yên lòng lắm.

Ông nhảy xuống tàu. Mây đã đùn lên chát ngất trong bầu trời và mặt đất đã tối sầm lại. Một luồng gió lạnh bắt đầu thổi, biển dập dềnh. Thủ lĩnh Xtêphanix cầm lấy ống nhòm: ngoài khơi vắng vẻ. Ông làm dấu thánh.

“Nhân danh Chúa, anh em thủy thủ, kéo neo lên! Thánh Ni cô lax, ta đi thôi!”

Khi đã ăn uống xong và bàn ăn đã dọn anh *épdôn* tựa vào cái cửa và ngủ thiếp đi. Biển ác hiểm đã làm rỗng cả ruột gan anh; đây là lần đầu tiên anh xuống núi Kácpenixi và đặt chân lên chiếc tàu. Anh đã tự làm cho mình trở thành trò cười. Và đã làm bắn chiếc váy *phuxtanen*. Đắt vẫn còn rung chuyển dưới chân anh như trên boong con tàu. Nhưng bây giờ khi đã chen no nê nốc mấy vại vang, đã ngửi mùi phần từ chuồng ngựa bay lên, anh cảm thấy dễ chịu, thế giới trở lên vững chãi. Anh *épdôn* tựa đầu vào cửa và ngủ mê man. Ngày mai, nếu mọi việc trôi chảy, Hari đi môx, ông lão chần chừ của người ông, sẽ dẫn anh đến tận cửa thủ lĩnh Misen. Thế là anh ngủ mê man trong sự tin cậy hoàn toàn.

Ngay khi tiếng ngáy của anh *épdôn* vang lên, người ông ra hiệu cho Toraxaki và đưa nó đến ngồi dưới gốc cây chanh già, ngay giữa sân. Các bà đã xong công việc bếp núc; họ trở vào nhà để nghỉ ngơi. Ngủ dậy từ từ mờ sáng, họ không ngớt đi đi lại lại, hoặc cho gia súc ăn uống, hoặc nhào bột làm bánh và bỏ đi, hoặc nấu ăn và giặt giũ. Riniô, con gái thủ lĩnh Misen, đang viết những lá thư dài mà bà Kragioócgitx ở bên phải và bà Maxtorapax, ở bên trái, đọc cho em. Vì lẽ

anh épdon sắp ra đi, các bà lợi dụng dịp này để giới thiệu và ra lệnh cho các ông chồng. Bà này trách mắng, bà kia van vỉ và cả hai bà cũng thở dài sườn sượt vừa chửi rửa hoàng đế Thổ - đồ chó má - đã không chịu buông tha Crét, ngăn cản những người đàn ông, Kragioócgix và Maxtorapax, được trả lại cho những bà vợ của họ...

Sân nhà thế là đã vắng vẻ và đó là lúc thuận tiện để mở thư của Xôxmax và bảo Toraxaki đọc cho nghe. Người ông có vẻ lo lắng, cụ dự cảm tính chất nghiêm trọng của bức thư, vì đôi lúc, trong những trường hợp trọng đại, người cháu này thường nghĩ đến cụ và viết cho cụ. Chắc phải có điều gì quan trọng cần nói với cụ thì anh ta mới gửi thư cho cụ chứ. Cụ rút phong thư trong ngực và bóc ra.

“Ta chúc phước cho cháu, Tơ ra xaki, cụ nói, lại đây đọc cho ông nghe bức thư này, nhưng đọc thong thả, từng chữ một, để cho ông hiểu nhé”.

Chữ viết trong thư tròn trịa và sáng sủa nên Toraxaki đọc không vấp vấp:

“Ông rất tôn kính của cháu”, thư viết, cháu đã trở về “Đất nước thiêng liêng của chúng ta, có thể cháu sẽ trở lại ngay cả Crét không bao lâu nữa và sẽ được về hôn bàn tay vinh quang và đáng kính của ông...”

- Nó là một đứa tán khéo, nó cũng thế, ông già vừa lẩm bầm vừa lắc cái đầu bạc uy nghiêm của cụ. Với lại, thư gì mà lại thế? Vào đầu thư, nó chẳng viết: cháu thăm hỏi sức khỏe của ông, cũng chẳng viết về phần cháu, cháu vẫn được bình yên... Thôi được, cho qua. Đọc tiếp đi Toraxaki...

- “Nhưng trước khi xứng đáng được hưởng một niềm vui như thế, cháu thấy buộc phải viết cho ông bức thư này. Khi ông đọc xong, xin ông phái một người đáng tin cậy mang nó đến cho chú cháu là thủ lĩnh Misen. Cháu được biết chú ấy đã nổi dậy và lại đang chiến đấu chống bọn Thổ, trong núi. Cháu thấy nên thông báo cho chú ấy rõ tình hình để chú ấy biết mình đang đi đến đâu. Sau đó, chú ấy có thể làm những gì theo ý Chúa.

- Cái thằng nói nhiều quá và lời lẽ có hơi văn hoa quá đấy... Đọc tiếp xem nào. Nhưng thong thả hơn nữa, cháu ạ.

- “Như vậy chẳng có một chút hy vọng gì ở phía Hi Lạp đâu. Hi Lạp yếu và nghèo, không có hải quân và nhất là, nước này không được châu Âu ủng hộ. Crét là một chiến lợi phẩm ngon lành và vừa vương quốc trên thế giới đều có lợi nếu Crét thuộc quyền thống trị của hoàng đế Thổ. Khi lão này chết đi và có xảy ra sự chia phân, mỗi nước trong những cường quốc đó sẽ có cái may mắn chiếm được Crét trong phần chia của họ.

“Ngược lại, nếu Crét quay trở về Hi Lạp, thì đến Chúa Trời hay quỷ sứ cũng không thể rút nó ra khỏi nước này.”

-Ồ! Đấy, đấy, ông lão thở dài, cái thằng cháu này nó khôn ngoan quá đấy. Đọc tiếp đi!

Vậy thì ta nên biết rằng lần này nữa, Crét vẫn bị đày đoạ. Chúng ta chỉ có thể làm một việc này: bắt đầu mặc cả và nhận được một vài đặc ân của hoàng đế Thổ... Đó là một miếng xương họ thí cho ta, nhưng còn dính chút ít thịt chung quanh. Ta hãy gặm miếng xương đó vậy trong lúc đợi giờ giải phóng!”

- Chúng ta trở thành những con chó, những con chó đói, chúng nó chỉ ném cho ta những mẩu xương... ông lão lại thở dài... Đọc tiếp!

- “Cháu đã nói chuyện với các nhà chức trách ở châu Âu, cũng như ở Hi Lạp, ngày mai cháu sẽ đi Aten để tiếp xúc với những vị tai to mặt lớn. Nếu cần, cháu cũng sẽ trở về Crét để góp sức với mọi người và cứu vãn tất cả những gì còn có thể cứu vãn được. Và lần này nữa, hơi ới, ngọn bút sẽ thắng cây kiếm. Những kẻ cầm kiếm đã làm xong phận sự của họ, họ đã vạch đường, nhưng họ không thể đi tới đích. Bây giờ, ông ạ, ông đừng giận nhé, những người cầm bút sắp bước vào vòng chiến...”

- Những thằng cạo giấy! Ông lão vừa nói vừa nhổ xuống đất như là cụ buồn nôn. Những cặp kính kẹp mũi, những chiếc quần chèn, mũ, áo đuôi tôm! Gớm! Và cụ lại nhổ, giận sôi lên.

Cụ quay về phía Toraxaki.

“Hết rồi à? Nó còn viết gì khác nữa không?”

- Còn một dòng nữa, ông ạ: “Cháu xin nghiêng mình và hôn bàn tay của ông. Xin ông chúc phước cho cháu! Cháu của ông, Kômax.”

Ông lão cúi đầu, có cái gì rền rĩ trong ngực cụ. Cụ nhắm mắt lại và trông thấy Crét trước mặt mình, đứng giữa sân, mặc đồ đen, tuyệt vọng, mình đầy máu. Có phải là Crét hay Đức Thánh mẫu trở về sau khi con bà bị đóng đinh câu rút?

Cụ lại mở mắt. Chiều xuống, những giọt mưa lớn bắt đầu rơi. Các cô gái ở ngoài đồng trở về vừa kêu ới ới vừa lôi dê cái hoặc bò cái. Các cụ già với những con la con chó củi và cành, nhác thấy cổng nhà cụ Xiphakax bỏ ngõ, dừng chân một lát để chào ông lão: “Cụ có khỏe không, thủ lĩnh Xiphakax, tin tức thủ lĩnh con trai cụ thế nào ạ? - Nhờ ơn Chúa, ông lão trả lời, mọi việc đều tốt đẹp, nỗi khổ của Crét sắp chấm dứt...!”

“Toraxaki, người ông vừa nói vừa quay về phía thằng cháu, cháu giữ một điều bí mật, đừng để lộ ra nhé, là một đáng nam nhi mà!”

- Ông cứ yên chí, ông ạ, sẽ không có ai biết đâu. Chỉ có hai ông cháu mình và bố cháu là ba người biết thôi.

- Và cả Chúa trời lòng lành nữa, vị chi là bốn người, ông nói. Từng ấy đủ rồi.

Và trong lúc hai ông cháu đang trò chuyện như vậy, Pê-đơ-Lu xuất hiện trên ngưỡng cửa với cây gậy và cái túi trên lưng, cặp má hồng hào. Người ông ngồi tựa lưng vào gốc cây chanh, mình đầm nước mưa, chòm râu lóng lánh những giọt nước. Như một gốc cây già, ông lão để cho mình ướt sũng, không nhúc nhích. Chỉ có làn da ráp và nâu của cụ sáng óng ánh. Cụ chưa nhận ran gay anh con trai mới đến. Anh chàng có cái vẻ nghiêm nghị hơn, rắn rỏi hơn; cái u lưng của anh ta biến đâu rồi?

“Yanacôx thân mến, con đấy ư? Ông già hỏi vừa vươn dài cổ ra để nhìn cho rõ. Nhưng con đã thay đổi nhiều. Tạ ơn Chúa! Vậy là con không làm giáo viên nữa ư? Vào đi.

- Bố không nhận ra con, hả bố? thầy giáo vui vẻ hỏi.

- Làm sao mà nhận ra con được? Con đã phải bỏ chữ nghĩa đi mới có cái cổ ấy, đôi vai và cặp

má ấy! Bố, bố đã nói nhiều với con là, chữ nghĩa, đó là những con đỉa, hai mươi bốn con đỉa hút máu người. Giờ lúc bố đã già, bố cũng thế, bố cố học những chữ cái chết dẫm ấy. Thật tệ hại như những hòn đá trên núi ấy. Bố học cứ nhảy từ chữ này sang chữ khác và bố vỡ cả mặt. Nhưng bố, bố có một dự định. Còn con?

Pê-đơ- Lu mỉm cười. Anh nắm tay bố mà hôn.

“Bố ạ, anh phần khởi nói, con trở thành giáo viên là lỗi tại bố đấy. Bố nhớ không...

- Chứ sao nữa! Con tưởng là bố đã trở lại thời con nít chẳng? Bố nhớ rõ như mới hôm qua. Anh Phanuriôx của con bắt được con đang lục lọi trong bếp. Con đã nhét một miếng thịt tương vào mồm. Hắn đục cho con một quả vào lưng và thế là miếng thịt bật ra và dính vào tường. Lúc bố trông thấy thế là bố mới nhớ lại, bố tóm lấy cổ con. “Nào Yanacôx khốn khổ, bố nói thế, đi lấy chút ít quần áo của mày rồi ra tỉnh mà học để làm thầy giáo. Này chẳng làm gì tốt ngoài cái ấy đâu”. Đó là chuyện xảy ra như vậy đó. Đúng thế, lỗi tại bố.”

Ông lão xoay Pê-đơ-Lu đủ mọi hướng, sờ cánh tay, nắm bàn tay, lật môi anh ta lên nhìn răng như người ta xem gia súc. Ông lão hài lòng.

“Thật đấy, cụ nói, anh bắt đầu làm bố thích. Bố không nói ra vì anh là con của bố, bố yêu anh, nhưng giải thích với anh thế nào nhỉ? Bố không thích anh. Anh quá còm nhom, quá thông thái rơm, quá gù. Anh đi cà nhắc trong nhà bố. Bố nhìn về quá khứ: tất thấy tổ tiên chúng ta đều mặc quần phồng, đi ủng và cầm súng. Còn anh, không, anh ăn mặc như một người Âu, anh đeo kính kẹp mũi và cầm bút. Thế là hết, bố nhủ thầm, khí huyết của ta đã kiệt, nó đang biến đi... Như thế là anh được cứu thoát, anh trở lại và anh noi theo con đường chung của cha ông, tạ ơn Chúa! Và bố xin thề là người ta sẽ không còn gọi bố là Xiphakax nữa, đi ủng và cầm súng... Anh nghe rõ không? Tại sao anh cười?

- Là vì bố đúng là một bậc tiên tri, bố ạ! Ít ra thì bố cũng biết được trong đầu kẻ khác có những ý nghĩ gì phải không? Đúng là vì đó mà tối nay, con đến nhà bố, con không nói sai đâu ạ! Con nghĩ là bố còn để lại quần áo của bố hoặc của các anh con đã bị giết. Phía sau xà ngang trần nhà chắc là còn một khẩu súng. Chính vì đó mà con đã đến đây. Ta sẽ cùng đốt hết âu phục của con, ở đây, trong sân nhà này, như người ta thiêu Giuđa trong lễ Phục sinh, và con sẽ mặc trang phục Crét. Con sẽ đeo cây súng ngang lưng và đi vào núi. Con cũng vậy, con có dự định của con.”

Ông già ôm lấy đầu anh con trai và siết chặt vào ngực mình.

“Bố ban phước cho anh, cụ nói. Bố sẽ chộc tiết một con dê con để mừng anh. Tối nay sẽ là đêm hội. Bố, bố ngỡ là anh đã mất toi rồi đấy. Bố chúc mừng anh, Yanacôx ạ!

Ông già quên mất nỗi cay đắng gây nên do bức thư của người cháu. Cụ mở các rương hòm cũ, lấy ra bộ trang phục đẹp nhất: một cái gi lê thêu, quần áo phồng bằng dạ, một dây lưng bằng vải gai và lụa và một mũ *phê* kiểu Tuynidi. Cụ chọn đôi ủng loại nhỏ nhất, móc sau nhà ra một cây súng rồi đặt tất cả lên chiếc hòm để ngày mai anh con ít diện vào như một chú rể.

Niềm vui tràn ngập trong nhà. Có tiếng đồn rằng bọn Thổ đã bắt thầy giáo vì thầy xui làng nổi dậy. Chúng đã giăng bẫy - người ta nói thế - và rồi chúng đã tóm được thầy và đâm xuyên người thầy như xiên cừu nướng thịt vào lễ Phục sinh. Hoàn toàn không phải thế, thầy giáo

khỏe như vâm và, trong lúc anh ta chén thật dề với bố và cầm bình tu rượu vang, mọi người chiêm ngưỡng anh ta. Toraxaki không còn nghĩ đến ăn nữa. Nó nhìn thầy giáo với vẻ ngạc nhiên. Có phải cũng con người này đã ngã sóng xoài lúc chúng nó rải sỏi trên lối đi, đã làm vỡ kính kẹp mũi và run như cầy sấy khi trông thấy một con chuột?

“Toraxaki, đi ngủ đi, người ông bảo cháu. Ông, ông ở lại nói chuyện với chú. Với lại, cháu đừng gọi chú là thầy nữa, nghe chưa? Gọi là chú Yanacôx!

- Vợ anh làm sao thế, hãy nói cho bố biết. Cụ hỏi Pê-đơ-Lu lúc chỉ còn lại hai người ngồi trên tràng kỉ. Người ta nói nó tự sát. Nó tự treo cổ, vì sao? Anh có thể giải thích cho bố điều đó không? Bố có hỏi mấy người khác, nhưng họ trả lời bố mập mờ.

- Ồ, xin Chúa xá tội cho cô ấy, cô ấy quá nóng nảy, con người tội nghiệp. giờ thì cô ấy đã yên nghỉ.

- Nó đã làm đúng, người ông nói, đó là một người đàn bà cương nghị. Không phải dễ mà tự vẫn đâu, phải có can đảm chứ. Giờ thì nó yên nghỉ, nhưng bố tưởng anh cũng thế... Anh có những dự định không? Anh có định tái giá không? Anh có định cho bố một thằng cháu không? Thằng cháu cuối cùng? Nhanh lên chứ, bởi vì một chân bố đã đặt trong mộ rồi.”

Gương mặt thầy giáo rạng lên.

“Thật là phi thường, bố ạ! Anh ta nói. Bố càng đến gần cõi chết, bố càng có vẻ bất tử. Đây, bố đã đoán biết lí do thứ hai vì sao con đến thăm bố tối nay rồi.

- Nói đi nào, Yanacôx thân mến, đã có lúc nào, một cô gái nào đó lọt vào mắt anh chưa?

- Đúng đấy ạ, vâng, một cô gái đã lọt vào mắt con và con đến đây để xin được bố đồng ý.

- Cô nào đấy, thằng giấu quanh khốn kiếp? Cô ta ra sao? Có chắc khỏe không? Nở hông, tốt giống, gia đình tử tế, nhiều vườn nho, cô ả có đủ ba mươi hai chiếc răng chứ?

- Cô ta được lắm ạ, anh chồng chưa cưới đấy. Cô ta có đủ răng, ba mươi hai chiếc và hơn ạ.

- Không, không hơn! Vì lợi ích của anh, cái đó không hay đâu, cô ả sẽ có thể bắt nạt anh đấy. Chúa không ưa mọi cái bị đảo lộn đâu. Ba mươi hai chiếc, thế là đủ. Nhưng anh hãy nói cho bố biết, cô nào vậy. Con cái nhà ai?

- Cô ta là cháu nội của thủ lĩnh Êliax. Tên cô ta là Pêlagia và con đến để xin bố cho phép con được kết hôn với cô ta.

- Chà! Hoan hô, Yanacôx, bố phúc cho anh! Đó là một nòi giống lực lưỡng, với những con trai, cháu trai và những vườn nho. Mà cô ả có ưng anh không?

- Cô ta đã nói với con thế. Cô ta cũng đã nói với bố. “Cần phải xin phép ông già, bố cô ta trả lời, ông cụ là chủ gia đình”. Và hai bố con đã nói với ông cụ. Thoạt đầu, thủ lĩnh Êliax đã bĩu môi. “Đó là một giáo viên! Ông cụ nói, ta biết hấn ta. Hấn hơi gầy, tay thông thái đó. Nhưng hấn thuộc một gia đình tử tế, nòi giống lực lưỡng với những con trai, chúa trai và những vườn nho”. Hoàn toàn giống như những điều bố vừa nói, về gia đình ông cụ, bố ạ. “Các người hãy chờ một tí cho ta suy nghĩ trước khi ta quyết định”. Nhưng cô gái thì sốt ruột. Cứ quấy rầy và tán nịnh ông già mãi, cuối cùng cụ phải đồng ý. “Được, cụ nói, ta chúc phúc cho các cháu nhưng với một

điều kiện - chúng ta nói dứt khoát với nhau - là anh ta phải bỏ quần áo Tây và ăn mặc cho ra một người đàn ông.”

Ông lão Xiphakax vỗ tay:

“Thủ lĩnh già Êliax, cầu Chúa che chở cho ông! Cụ nói. Bố cũng thế, cái đó làm bố khó chịu, nhưng bố không nói với anh đó thôi! Cho áo Tây vào lửa! Sáng sớm mai, ta sẽ đốt hết ngay giữa sân này!”

Thầy giáo ngủ một đêm ngon giấc cạnh chiếc hòm đặt trang phục của chú rể. Anh chàng gặp Pêgalia trong giấc mơ và không còn bụng dạ nào mà thức dậy nữa. Còn ông già thì không tài nào ngủ được. Cụ nhìn cây đèn thờ, nóng lòng chờ trời sáng. Chúa đoái thương cụ nên chú gà trống đen đã cất tiếng gáy và chú gà trắng cũng bắt chước gáy theo. Trời bắt đầu rạng sáng. Ông lão nhảy dậy, lấy chân lay Pê-đơ-Lu.

“Dậy đi, cụ nói, quần áo để trên hòm đó. Và anh mang quần áo Tây cũ xuống sân nhé. Bố, bố đi nhóm lửa đây.”

Cụ luôn luôn cảm thấy chán ghét người Âu. Nhưng bức thư của anh cháu Kôxmax đã làm cụ tức điên lên. Cụ bước xuống cầu thang. Đám phụ nữ chưa có ai dậy cả: cụ đốt lửa rồi đi lay Toraxaki dậy. Thằng bé ngủ trong chiếc thùng nhào bột như một chiếc nôi. Cụ lay nó và thằng bé choàng tỉnh dậy.

“Đứng dậy nào, Toraxaki, cụ bảo nó, ra sân với ông, ta sắp thiêu Giuđa!”

Thầy giáo xuất hiện, bận trang phục người Crét từ đầu đến chân. Anh ta chất giữa sân một đồng quần, áo gi lê, áo vét, mũ và đôi giày vécni. Người ta rưới dầu hỏa vào những thứ đó để cho chúng đi đời sớm hơn một giờ. Người ông lấy một cây đuốc trao cho Toraxaki:

“Đến đây, cháu, cụ nói, cháu châm lửa vào tất thấy những cái đó! Châu Âu đã làm chúng ta cũng thế, hãy thiêu trụi nó đi. Ăn miếng trả miếng mà!...”

Toraxaki cầm lấy cây đuốc và dúi vào dưới đồng quần đã tẩm dầu hỏa.

Lửa bắt ngay tức khắc, châu Âu bốc cháy, ba gương mặt sáng rực lên. Ông lão thấy ngứa ngáy hai chân, cụ thềm nhảy đến cuồng lên. Cả ba người, họ nhìn ngọn lửa và má họ nóng bỏng. Rồi khi cuối cùng, ngọn lửa tắt ngấm, ông lão hót một nắm tro, mở cổng đi ra và dừng lại giữa đường cái, giơ tay lên rõ cao rồi tung nắm tro tàn vào trong gió.

“Lũ Phơ-răng, cụ thốt lên, giọng cụ chất chứa nỗi ưu phiền và căm giận, lũ Phơ-răng, ta cầu chúc một ngày kia, các con ta, các cháu ta sẽ trông thấy nhà cửa, xưởng máy của các người và lâu đài của vua chúa các người bị thiêu cháy và biến thành tro than như thế này. Vì các người đã thiêu chúng ta, hơi lũ Phơ-răng, các người cũng sẽ bị đốt cháy!”

Gần đúng trưa, anh *épdon* Mitorôx, người nóng bừng vì leo núi, lên đến doanh trại của thủ lĩnh Misen: một vùng cao nguyên, một chục cái lều bằng đá, một trăm con người và, phía dưới, một giải đồng bằng có núi bao quanh với những xóm làng, có vài cái đàng bốc cháy. Không có gió nên khói cứ đọng lại trên các xóm làng đó, bao phủ lấy chúng như một đám mây hiền lành.

Đứng ở trạm gác, thủ lĩnh Misen cầm một cái ống nhòm. Một người Pháp thân Hi Lạp đã cho ông chiếc ống nhòm đó. Đến doanh trại vào tháng trước, anh ta thích chỗ ấy đến nỗi không

muốn ra đi nữa. “Đi đâu? Anh ta nói với thủ lĩnh Misen, tại sao trở lại thành phố nhỉ? Ở đây, tôi thấy dễ chịu. Không nơi nào tôi ăn bánh mì ngon đến thế, không nơi nào tôi uống nước mát đến thế và được trông thấy những người Hy Lạp giống người Hy Lạp thời cổ đại đến thế! Tôi sẽ không gọi ông là thủ lĩnh Misen, tôi gọi ông là thủ lĩnh Asinlor[76]. Còn tôi, tôi tên là Êricô[77].” Anh ta đội một chiếc mũ hình nóc tròn, trông như một cái mũ cát thời cổ, còn các túi áo lúc nào cũng đầy những mẫu giấy và bút chì. Anh ta nói tiếng Hy Lạp tiếng được tiếng mất và lúc nào chuyện trò với người Crét, anh không hề ngừng tay chép. Những người này cười. Người thì nói: “Anh ta có một cái đầu rỗng.” Người kia bảo: “Anh ta viết báo”. “Này, anh bạn, tại sao anh đi dạo chơi lại không có vũ khí?” người ta hỏi anh. “Súng anh đâu? - Nó đây”, anh chàng Pháp trả lời vừa chỉ vào cây bút chì của mình.

Anh ta có chòm râu nhỏ vàng óng được tỉa nhọn, cặp má hồng hào và hai chiếc răng cửa bít vàng. Một túm tóc lúc nào cũng bay phất phơ trên đỉnh đầu. Khi họ biết tên anh, những người dân Crét đặt cho anh cái tên Côcôricô[78], vì cái túm tóc trên đầu anh.

Một hôm, trong các dân binh của thủ lĩnh Misen tấn công quân Thổ, người khách nước ngoài vừa xuống đồng bằng đi theo họ, mặc dù anh ta không có súng, vừa kêu lên: “Hãy xông vào kẻ thù, thủ lĩnh Misen!” Đôi lúc, anh ta rút bút chì ra và hí hoáy viết. Khi đêm xuống, bọn Thổ đánh tháo lui, trong lúc quân Kitô giáo mang đầy chiến lợi phẩm trở về doanh trại, một anh người Crét dữ tợn vốn có cảm tình với Côcôricô hiền lành đuổi kịp anh và đưa cho anh làm quà của cái đầu tên Thổ gã ta vừa chặt. Gã xách cái đầu bằng cách nắm lấy chỏm tóc, máu chảy ròng ròng làm vấy bẩn đôi giày của anh chàng người Pháp. Vừa nhìn thấy món chiến lợi phẩm, anh này kêu lên một tiếng và ngất xỉu. Bọn người Crét cười cầm lên. “Thật nhát như thỏ đế, cái anh này”, họ vừa nói vừa hắt vào người anh ta một xô nước cho tỉnh lại. Giữa lúc ấy, thủ lĩnh Misen đi tới. Ông mắng họ:

“Các người tưởng ai cũng là dân Crét cả sao? Đừng bao giờ làm những trò khoác lác như thế nữa!” Ông quay lại phía Mixtigri: “Cầm lấy tay anh ấy, giúp anh ta trèo lên núi, con người tội nghiệp!”

- Ai sợ lá, chớ vào rừng! Đáng đời cho cậu ta! Tôi, tôi muốn biếu cậu ta một món quà nhưng cậu không biết đánh giá nó!, anh chàng Crét ngổ ngáo nói, cầm lấy cái đầu chặt cụt vừa đi lên phía trước vừa cười phá lên.

Từ hôm đó, Côcôricô lên cơn sốt, anh ta xanh xao, không chịu ăn thịt, ngủ thường bị bóng đè. Sống với những tay Hy Lạp thời cổ đại với anh dường như càng ngày càng khó khăn và anh đành quyết định ra đi. Vào một buổi sáng gió mưa ảm đạm, anh đến từ biệt thủ lĩnh Misen.

“Tôi hâm mộ những người Hy Lạp cổ, thủ lĩnh Asinlor ạ, anh nói, nhưng đó là những con người quá cứng cỏi. Tôi, tôi là giáo sư, thầy học, ông muốn gọi thế cũng được; tôi là một người tử tế, nhưng là một con người giấy. Các ông là những người làm bằng xương bằng thịt. Tôi không có sức để chịu đựng lâu dài hơn nữa. Xin từ biệt! Này, ông cầm lấy cái này làm vật kỷ niệm của tôi”.

Anh ta rút ra chiếc ống nhòm đeo quanh cổ bằng một sợi dây da và tròng vào cổ thủ lĩnh Misen.

“Ông là chỉ huy, ông cần phải nhìn được xa hơn so với những người lính của ông!”

Và giờ đây, thủ lĩnh Misen đang cầm chiếc ống nhòm đó mà quan sát đồng bằng trải rộng dưới chân ông. Phía sau đám khói phủ kín những làng mạc bị thiêu cháy, dường như ông thấy

những chiếc mũ *phê* động dấy, có những tốp lính mới từ Căng đi tới và hợp nhau lại để đánh chiếm quả núi. “Bọn chúng không bao giờ thiệt, quân chó má, ông lắm bầm. Địa thế ở đây khó chống đỡ mà binh sĩ ta không có nhiều. Và thủ lĩnh Pôlyxinghix thì không đến... Ta cần phải đi một người liên lạc nữa...”

Vừa lúc ông rời chiếc ống nhòm, sắp sửa đi xem Văngtudôx, người liên lạc của ông đã trở về chưa thì anh *épdôn* Mitorôx xuất hiện trước mặt ông. “Xin chào thủ lĩnh, tôi từ tàu của thủ lĩnh Xtêphanix đến! anh ta nói vừa đưa cho ông bức thư.

- Rất vui mừng được gặp anh, người đồng bào, thủ lĩnh Misen vừa nói vừa xiết chặt tay người lính. Anh đến gặp các chú dân binh trong lúc tôi đọc thư nhé”.

Ông xé phong bì với vẻ nôn nóng, lấy ra một bức thư và một mẩu giấy nhỏ. Ông nhận ra dạng chữ của thằng con trai và gương mặt ủ dột của ông bỗng rạng rỡ lên và trong giây lát: *Con là Toraxaki, con gửi lời chào bố và con viết cho bố vài dòng này thay cho ông nội: “Con hãy đọc bức thư và làm theo điều Chúa sẽ gợi ý cho con. Không có hy vọng đâu. Lần này nữa chúng ta chiến đấu kiểu dã tràng xe cát. Con hãy tự hỏi lòng mình và quyết định lấy”.*

Ông cau mày, môi trên uốn cong lên để lộ chiếc răng rời.

“Tai họa, ông lâu bầu, tai họa, nếu tự tự hỏi lòng ta. Thế giới sẽ nổ tung”.

Ông mở bức thư của đứa cháu. Ông đọc từng âm một, nhảy từ chữ này sang chữ kia như là ông nhảy từ núi này sang núi nọ. Đôi lúc, ông ngừng đọc và rên rĩ. Rồi lấy lại đà, ông đọc tiếp. Ngay khi đọc xong, ông vò nát bức thư, đánh một que diêm và đốt cháy bức thư.

“Chỉ cần một mình ta biết thôi, một mình ta!” ông vừa nói vừa rắc tro của bức thư bay tung.

Ông tước một mảnh đá làm hai bàn tay tứa máu.

“Không có chút hi vọng nào đâu!” ông nói. Nước mẹ quá yếu đuối, bọn Phorăng là những tên hề và dân Crét không lấy gì làm nhiều... Dẫu sao thì ta, ta không rời nơi đây, ta không bỏ tảng đá nơi ta đậu, dẫu cho nước mẹ có yếu đuối, bọn Phorăng là lũ hề và dân Crét ít ỏi. Dẫu cho Chúa có xuống và bảo ta: “Mày đầu hàng đi”, ta cũng sẽ không hàng.

Ông lại cầm ống nhòm và nhìn xuống dưới. Đồng bằng ngày càng đỏ rực những toán lính mới từ đường trũng kéo ra; viên *pasa* đã thề lời thủ lĩnh Misen và những người của ông ra khỏi cái tổ chim ung nơi họ bám chặt không chịu đầu hàng. Dần dần, sức cùng lực kiệt, mình đầy thương tích, Crét ngụy đi. Tiếng súng nổ càng thưa thớt. Chỉ còn một vài cái đầu vững chãi không muốn ra hàng là còn bảo vệ chiến lũy của họ đặt trên núi cao. Tên vui Thổ nổi giận lôi đình. Y tức tối với viên *pasa* và gửi đến cho lão một chiếc tàu chở đầy dây xích và ra lệnh cho lão tóm cổ bọn phiến loạn xích cổ chúng lại và giải về Côngxtăngtinốp. Nếu không, lão chỉ còn việc tự xích lại và đến đây.

Viên *pasa* hốt hoảng, rụng rời. Cảm thấy cái đầu lung lay trên đôi vai, lão bèn quyết định rời bỏ tiện nghi ở Căngđi, dẫn đạo quân của lão và tiến đến những núi đá không lấy gì làm chuộng khách, nơi tên dị giáo thủ lĩnh Misen đang ẩn nấp. Được biết tin, ngài giáo chủ mặt phải một người liên lạc đến. “Ông đi đi, lấy một chiếc thuyền và đi ngay, người ấy nói với ông; lão *Pasa* đã thề tiêu diệt cho được ông đấy”. Nhưng thủ lĩnh Misen không chịu nghe. “Không, tôi không đi, tôi đã phạm một tội lớn. Ngày đêm, một tu viện bốc cháy trong trái tim tôi. Tôi là thủ phạm,

tôi sẽ trả nợ! Cho dù những người khác muốn bỏ đi, tôi cũng sẽ ở lại đây, mỗi một mình tôi trên hòn đá này; tôi sẽ rưới dầu hỏa vào quần áo, vào tóc tôi, tôi sẽ tự châm lửa và bốc cháy như tu viện Chúa Cứu thế Kitô”.

Với chiếc ống nhòm, ông quan sát đồng bằng đỏ rực những mũ *phê*. Trên sườn núi, những làng Kitô giáo khác đang bốc cháy. Ông đóng tai nghe - gió mang đến tiếng dội của kèn và trống trận.

“Cậu ta đến chậm, thủ lĩnh Pôlyxinghix, ông vừa lăm bắm vừa quan sát từng đường hẻm trên núi. Dẫu sao, cậu ta cũng đến, cậu ta đã hứa thế rồi, đây là chiến tranh và, trong thời chiến, ta tin ở cậu ấy”.

Từ cái lúc ghé góm, khi ông cắm dao găm vào tim cô gái Xiểccaxơ, thủ lĩnh Misen cảm thấy tình bạn cũ của ông đối với Pôlyxinghix dần dần sống lại. Ông nghĩ tới ông này một cách bình tĩnh, không còn căm ghét, ngay cả còn động lòng trắc ẩn nữa. Từ lâu, các thôn làng vàng lên tiếng kêu than của người vị hôn phu khổ khổ. Các bạn ông canh giữ ông để ngăn không cho ông tự sát. Ông mặc đồ đen từ đầu đến chân, chạy đến khắp chốn người ta đánh nhau, xông bừa vào bọn Thổ với hi vọng tìm cái chết... Ông tin chắc là chính bọn Thổ đã giết nàng để không cho nàng trở thành tín đồ Kitô giáo. Và ông đã thề là sẽ chất đồng xác chết bọn Thổ trên mộ Êminê.

Thủ lĩnh Misen nghe tiếng kêu vui vẻ và tiếng vó la dầm trên đá. Ông nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác xuống cao nguyên. Cũng vào lúc ấy, Văngtudôx và mười chú dân binh của ông vừa tới, mang đầy chiến lợi phẩm. Tất cả mọi người trong trại vội chạy tới đoàn la để dỡ hàng trên lưng chúng xuống. Một vài người nhóm lửa vội vàng để nấu ăn. Lâu ngày rồi, họ ăn mãi bánh khô và khao khát làm một bữa ăn thực sự. Những người khác khuân vác những thức dự trữ và đem cất vào trong lều của chỉ huy trưởng...

“Các bạn hãy chào nước Mẹ chúng ta, Văngtudôx vừa hô vừa bắn súng ngắn chỉ thiên, hãy chào nước Mẹ chúng ta. Người đang đói nhưng Người gửi cho chúng ta ăn!

- Văngtudôx, thủ lĩnh ra lệnh, bác đừng phí đạn thế. Bác đến đây, tôi cần bác”.

Người chơi đàn *lya* lại gần. Thủ lĩnh cúi xuống nói với bác. Bác đóng tai chăm chú nghe, mình đã đu đưa trên đầu ngón chân, sẵn sàng ra đi.

“Bác đã hiểu chưa, Văngtudôx? Quan trọng lắm đấy. Bác giữ sao cho đừng bị giết chết trước khi đến nhé. Còn lúc trở về thì điều đó không quan trọng mấy nữa.

- Tôi sẽ không chiều lòng ông về điều đó đâu, thủ lĩnh ạ, Văngtudôx vừa nói vừa cười. Trên đường về, tôi cũng không chết. Thề có Đức Mẹ - chùm Nho, tôi còn có không ít thùng rượu để nốc. Và tôi sẽ nốc hết cho mà xem”.

Bác quay về phía đồng bằng để ra đi. Nhưng Mixtigri đang rình bác, và lúc bác đi qua, anh ta túm lấy quần bác:

“Người anh em Văngtudôx ơi, bác có gặp ông bạn Bécônđô của tôi không? Ông ta ra sao, con người tội nghiệp? Bác có tin tôi hay không thì tùy bác, nhưng mà tôi nhớ ông lão ấy hơn là nhớ vợ tôi. Lạ thật đấy!

- Ông ấy khỏe như vâm ấy chứ, cậu đừng lo gì cho ông ấy sắt. Tớ đã gặp ông ấy ở nhà ông già Xiphakax. Ông ta rất khỏe, nhưng lúc nào cũng ở với đám đàn bà, ông ta chỉ còn thiếu mấy cái váy nữa thôi.

- Bác Văngtudôx thân mến, còn đâu cái thời tươi đẹp lúc bọn chúng ta chè chén trong nhà hầm của thủ lĩnh Misen? Có lẽ đó là giấc mộng thôi!”

Cúi trên tấm bảng, ông lão Xiphakax viết những chữ cái một cách vất vả; cụ cố gắng không ấn quá mạnh để tránh làm gãy bút chì. Từ vài hôm nay, cụ cảm thấy yếu đi một cách lạ thường, dường như tất thấy sức lực của cụ đang quay trở về với đất. Cụ xanh xao, không ngủ nữa và hai đầu gối run lập cập.

“Ta cần phải nhanh lên, cụ nghĩ, ta cần phải nhanh lên để đạt mục tiêu”.

Rồi lại cúi mình trên tấm bảng. Cố gắng mãi, cụ mới điều khiển được bàn tay ương ngạnh và vẽ được tất cả những chữ cái một cách xinh xắn và sáng sủa.

“Chữ nhỏ thì ông không cần, cụ nói với thầy giáo Toraxaki lúc nó muốn lôi kéo cụ vào những khó khăn mới, ông cần những chữ to thôi”.

Người ông có dự định của mình và đúng là ngày hôm đó, cụ chờ Toraxaki để thổ lộ với nó.

Đã quá trưa, các bà đã nấu nướng xong và dọn bàn ăn, nhưng Toraxaki chẳng thấy đâu cả. Đôi lúc, bà Katêrina ra khỏi nhà, lo lắng, lặng lẽ, nhìn về phía núi. Nó ở đâu nhỉ? Tại sao nó về muộn? Trang bị một khẩu cácbin cũ, nó chuồn đi từ sáng sớm với mấy thằng Manôliôx, Ăngđrikôx, Haritôx và mười đứa trẻ trong làng được nó chiêu tập, để chơi trò đi săn trong núi.

Mấy đứa cầm liềm và súng cao su, những đứa khác cầm gậy có chia, còn Ăngđrikôx dương lên trên đầu một câu sào cái mũ *phê* cũ của ông nó, có quả tua trụ hết lông và cu cậu cầm sào như cầm một lá cờ.

Đến chân núi, Toraxaki đút hai ngón tay vào mồm mà thổi. Tất cả bọn tập hợp lại chung quanh nó.

“Các bạn, nó nói, tôi đã nói với các bạn hôm qua về những dự định của chúng ta, và tôi đã nói hôm nay, ta sẽ đi đâu. Chúng ta là đàn ông, thật xấu hổ cứ quanh quẩn với lũ đàn bà. Đây là một cuộc cách mạng, đây không phải là trò giễu cợt đâu nhé. Tất cả đàn ông đang ở trong núi và đang đánh nhau chống lại bọn Thổ. Chúng ta cũng vậy, chúng ta cũng ra trận chứ!”

- Ra trận à? Ra trận thật sự à? Haritôx kêu lên, sợ khiếp vía. Nó tưởng là bọn chúng vào núi chơi như mọi khi, tưởng là một nửa bọn chúng sẽ làm quân Thổ và một nửa làm quân Kitô giáo đuổi theo quân Thổ.

- Mà cho đó là một trò chơi hả? Chấm dứt những chuyện đùa đi, Toraxaki bảo. Cái chúng ta làm cho đến bây giờ chỉ là những việc tập dượt để cho bàn tay ta quen giết.

- Mà hãy giải thích xem, Haritôx nói, có phải bọn ta sắp đánh nhau với bọn Thổ thật phải không? Tao hôm qua, tao chần gia súc cả ngày, tao không biết mày đã nói những gì. Nhắc lại một tí xem!

- Nghe đây và nếu mày sợ thì hãy quay về núp trong váy mẹ mày. Ở phía bên kia núi, có một

làng Thổ, làng Bôhôn, ta sẽ đến đó. Ngay lúc ta đến, một đứa trong bọn ta lao đi phía trước và thách thức bọn con nít Thổ để chúng nó đánh nhau với bọn ta. Mà đã hiểu chưa nào?

- Thế nhờ bố chúng nó cũng đến thì sao?

- Cho bố chúng nó cứ đến! Toraxaki đáp. Tao có khẩu cácbin của ông tao.

- Tất thấy những thằng Thổ người lớn đều ra trận tốt, Manôliôx trấn an Haritôx. Mà đừng sợ.

- Chỉ có đàn bà và trẻ con ở trong làng thôi. Ăngđrikôx xác nhận. Đàn bà thì ta không đụng đến. Ta sẽ thách thức trẻ con Thổ và choảng nhau với chúng.

Haritôx then thùng vì đã để lộ ra rằng nó sợ.

- Được, nó nói, ta đi đến đó. Nhưng trước hết phải làm dấu thánh trước khi ra trận.

Chúng làm dấu thánh và bắt đầu trèo lên núi.

Lúc ấy vào mùa đông. Một cơn gió lạnh buốt thổi. Trên cao, trên đỉnh núi Xêlêna, tuyết mới sáng chói. Hai con quạ bay trên đầu lũ trẻ, lượn một vòng, kêu lên vài tiếng rồi lại bay qua.

- Đáng ra, ta phải đưa bác Bécônđô đi theo! Ăngđrikôx nói. Ta không có kèn đồng, bác ấy sẽ đánh đàn ghi ta cho ta.

- Này! Toraxaki quát, mày chấm dứt chuyện nhảm nhí đi nhé, chúng mày xếp hàng đi, hai đứa một. Ta là một đạo quân, ta đi ra trận đấy!

- Tao đói! Manôliôx vừa nói vừa ôm bụng.

- Úi, chà, chà! bọn mình quên mang theo lương thực rồi! Chúng dừng lại, mồm há hốc. Bỗng nhiên, cái đói làm cả bọn chúng đau thắt ruột.

- Và nước nữa! một đứa khác gào lên, tao khát! Ta quên mang nước theo rồi!

- Ta chỉ việc quay về nhà lấy nước thôi, một vài đứa đề nghị, vừa ngóng về phía làng.

- Không thằng nào được quay về cả! Toraxaki quát. Đây là chiến tranh. Ta có thể đói và khát nhưng phải làm như đã ăn và uống rồi. Các ông dân binh họ làm như thế đấy.

- Có thể bọn con nít Thổ có bánh và nước đấy, đứa cầm cờ nói. Và cả bánh nhân pho mát nữa. Bọn Thổ chúng nó thích cái ấy, bánh nhân pho mát. Ta giết chúng rồi ta lấy của chúng những thứ đó. Đi thôi, chúng mày! Giương thật cao cây sào cầm chiếc mũ *phê* của ông nội, nó lại bắt đầu leo lên đường hẻm. Một vài đứa bạo gan có ý muốn chuồn và quay về nhà, nhưng Toraxaki đã trèo lên một tảng đá để canh chừng bọn chúng nên chẳng có đứa nào trốn thoát. Chúng lại tiếp tục bước đi, hàng hai.

- Nếu tao trông thấy một con thỏ, Toraxaki nói với chúng về an ủi, tao sẽ giết nó bằng khẩu cácbin của tao và tao sẽ nướng bằng xiên... Đứa nào có diêm?

Bọn chúng nhìn nó với vẻ ngạc nhiên vừa lục tìm trong túi. Chẳng đứa nào có diêm cả!

- Ôi! không việc quái gì đâu. Ăngđrikôx lại nói, bọn Thổ chắc có diêm. Đi thôi!

Chúng nhẹ nhàng đặt bàn chân lên đá để không gây tiếng động, và nói khẽ. Chúng tưởng là

đã đến địa phận người Thổ nên đề phòng. Mây sà thấp và phủ kín chỏm núi, tuyết không sáng chói nữa. Nghe có tiếng sấm từ xa, không khí ẩm cơn mưa.

- Ta quên không mang theo áo đi mưa rồi! Haritôx nói.

- Cần quái gì, bọn trẻ con nông dân vừa nói vừa cười. Cần quái gì. Chúng tao ấy à, chúng tao làm gì có áo mưa.

- Tao, tao có một cái ô, nhưng tao không mang theo, ngốc thật, Manôliôx nói.

- Maxtoraphax phải gió, thôi đi! Mày đi ra trận với một cái ô đấy hả? Và cả bọn chúng cười ầm lên.

- Nhẹ nhàng, chúng mày, đừng có kêu la, bọn Thổ sắp nghe thấy bọn ta đấy! Haritôx vừa nói vừa đưa cái liềm lên trên đầu để che mưa. Những giọt mưa đầu tiên bắt đầu rơi.

Chúng hăng hái trèo lên. Trong một lúc lâu, không một đứa nào nói năng gì cả. Chúng rời đường hẻm, bắt đầu vội vàng leo lên sườn núi. Sau một lát, chúng thở dốc.

- Dừng lại một lát, chúng mày, cần phải nghỉ đã, ta không thể bắt đầu đánh nhau trong tình trạng thế này được. Không thể được.

- Thì dừng lại vậy! Haralambix nói, thằng này có cái mặt tồi tệ, giọng nói khàn khàn, môi trên đã mọc một lớp lông măng đen dày. Cho đến lúc đó, hấn chưa hề mở miệng. Hấn cũng bước đi, thế nhưng, có vẻ thối thỏm, lo lắng. Giờ thì hấn bùng ra.

- Dừng lại, hấn kêu lên. Tao có một lời nói với chúng mày. Chúng mày dừng lại đi!

- Mày muốn gì? Toraxaki vừa hỏi vừa chạy đến gặp hấn. Môi nói run bần bật. Mày có gì muốn nói nào?

- Có đấy.

- Nói đi!

- Trước lúc tuyên chiến, cần phải bầu một chỉ huy! Đó là điều tao định nói. Phải đấy, phải bầu một chỉ huy!

- Chính tao là chỉ huy, Toraxaki vừa nói vừa vung cao khẩu cácbin.

- Ai bầu mày nào? Mày đã quyết định cái đó mỗi mình mày thôi, trong đầu mày phải không? Mày bao nhiêu tuổi?

- Tuổi tác thì nghĩa lí quái gì. Tao là con trai thủ lĩnh Misen, có phải hay không?

- Thế thì sao? Chức vụ thủ lĩnh đâu phải cha truyền con nối. Chính tao là đứa lớn nhất đây.

- Mày là đứa lớn tuổi nhất, thế thì sao? Tao là đứa khỏe nhất đây.

- Mày, mày ấy à? Haralambix mở đầu. Lại đây, ta đánh nhau xem.

- Tao sẵn sàng, Toraxaki vừa nói vừa gửi khẩu cácbin cho Ăngđrikôx. Mày cũng thế, mày đặt cái liềm xuống và đừng có lấu cá. Phải ngay thực chứ!

Bọn trẻ chia ra hai phe, hí hửng như là chúng đã chờ đợi lúc này từ lâu. Một số đứa, thuộc phe đông hơn, xúm quanh Toraxaki. Những đứa khác chạy đến với Haralambix.

- Tất cả bọn đánh nhau nào! đũa cầm cò đề nghị lúc nó nhận thấy rằng phe nó đông người hơn.

- Không. Toraxaki kiêu hãnh đáp, chỉ hai đũa chúng tao thôi. Chúng mày, chúng mày ngồi xa ra, đừng dúng mũi vào đây. Đũa nào giật ngã đũa kia xuống đất thì đũa ấy sẽ là chỉ huy. Đồng ý không?

- Đồng ý, cả hai phe hô lớn.

Chúng tìm ra một khoảng trống nhỏ bằng phẳng, nhặt hết đá rồi lùi ra, đũa đứng, đũa ngồi xồm trên đá. Toraxaki thắt chặt dây lưng rồi tiến ra giữa đấu trường. Haralambix nhổ nước bọt vào hai bàn tay, kêu lên một tiếng man rợ, nhảy vọt ra và dừng lại cách đối thủ chừng hai ngón tay. Mũi chúng gần như chạm nhau. Hơi thở chúng trộn lộn, nóng hổi, bị nén lại và mắt chúng lóe ra những tia chớp.

- Vào đi, Haralambix, đánh ngã cho được thằng nhóc con thành phố đó, phe bên này hô.

- Vào đi, Toraxaki, chúc mày may mắn, thủ lĩnh trẻ! phe kia gào, với mục đích khích động hai đũa chỉ huy.

Hai đũa giống hai con gà trống, mặt đối mặt, mình thủ thế, chững lại, đu đưa trên các đầu ngón chân, sẵn sàng nhảy bật lên. Nhưng chúng chưa đủ nổi nóng. Chúng bắt đầu chửi nhau. Thằng Haralambix vốn là bậc thầy trong nghề chửi bới, mỗi một lời của nó rất cay độc và cắn xé người ta. Toraxaki chửi lộn nhào và càng rối lên, nó tức điên lên, môi trên cong tớn, răng nhe ra. Haralambix cúi xuống, rứt đầu vào vai và cũng bắt đầu húc. Đầu cúi thấp, hai đũa vờn quanh nhau vừa nhảy chồm chồm như hai con bê, vừa dùng hai chân hất mạnh những hòn đá làm vướng chúng. Mắt chúng nhìn nghiêng nên chỉ thấy có lòng trắng, Haralambix kêu rống lên và chửi bới. Toraxaki nín thinh. Nó chực một lúc sợ ý của đối phương để lấy đầu húc một cái và quật ngã hẳn.

Trời bắt đầu mưa to nhưng chẳng đũa nào chú ý. Nước chảy rờn rờn từ tóc chúng. Haralambix đi chân không, lội bì bõm trong nước, nhưng Toraxaki đi ủng và thành lĩnh, nó trượt chân trong lúc lùi lại để nhảy. Haralambix đâm bổ vào nó, ngáng chân nó một cái làm cho Toraxaki suýt ngã thì ngã sấp mặt xuống nếu không bấu chặt vào một tảng đá.

- Đồ gian xảo! đồ gian xảo! Đũa cầm cò vừa gầm lên vừa lắc như điên đại chiếc mũ *phê* của ông nó.

- Hoan hô Haralambix, những thằng kia vừa kêu rống lên vừa vỗ tay đôm đốp.

Toraxaki nổi khùng. Nó bóc một hòn đá, nhưng Haralambix đã kịp vớ lấy chiếc liềm.

- Tao sẽ cắt cổ mày, đồ đàn Căngđi bẩn thỉu, nó gầm lên. Bỏ hòn đá xuống!

- Khẩu cácbin của tao! Toraxaki thét vừa giật cây súng trong tay Ängđrikôx. Ta không đùa cợt nữa, giờ thì mày khử tao hay tao khử mày.

- Vì tình thương của Chúa, ngừng lại! Manôliôx kêu lên, ta quên bọn Thổ rồi.

- Ta chỉ việc rút thăm và thằng nào rút trúng sẽ làm thủ lĩnh.

- Đây không có chuyện rút thăm mà được! Haralambix kêu lên. Thằng nào đánh gục được

thằng kia mới được thôi!

Hắn cúi xuống, vung chiếc liềm, quay tròn vũ khí của mình hai, ba lần trong không rồi lao đi. Nhưng Toraxaki khéo tránh và nấp sau một tảng đá, nó tì súng ngắm bắn. Viên đạn bay qua đầu Haralambix và cả vùng núi vang rền.

- Nó không còn đạn nữa, cái cục sắt của mày, Haralambix cười chế nhạo, giờ thì mày sẽ làm gì nào? Mày đi đứt rồi!

Toraxaki ném khẩu cácbin xuống, quay lại và trông thấy Ăngđrikôx đưa cho nó chiếc liềm. Nó cầm lấy, hai chiếc liềm bắt chéo nhau trên đầu hai đứa.

- Đồ gian xảo! đồ gian xảo! lần này những đứa bạn của Haralambix vừa kêu ầm lên vừa xông vào đứa cầm cò. Cây sào nghiêng ngửa, chiếc mũ *phê* lăn trên đất, chúng lao vào nhau, hỗn loạn, đứa này trên đứa kia, liềm và gậy trong tay. Nhiều đứa ngã gục, bị đánh, những đứa khác cố thủ sau những tảng đá và bắt đầu dùng súng cao su. Chân, tay và đầu đều chảy máu. Toraxaki bị một nhát liềm vào đầu gối, bước khập khiễng. Nó cầm chắc khẩu cácbin.

- Cục sắt cũ phải gió, Haralambix réo gọi nó, bắn xem có được không nào?

Toraxaki lặng thinh nạp đạn và tì súng lên vai. Haritôx sợ xảy ra tai nạn. Nó đứng phía sau bạn và vào lúc Toraxaki bóp cò, dùng cùi tay hích thằng kia một cái làm cho đạn bay chệch hướng. Tiếng la ó và tiếng cười nổi lên, Toraxaki sùi bọt mép. Nó quay lại, đánh Haritôx.

- Mày, đừng có chỗ mồm vào việc của tao, tao là chỉ huy, tao muốn làm gì thì làm chứ. Tao muốn giết chết thằng Haralambix!

Nó nói và lại tiếp tục nạp đạn.

Thế nhưng, Haralambix và phe nó, cầm những hòn đá lớn giơ lên trước trán, rón rén trèo sang để chộp phe địch tại nơi cố thủ của chúng.

Trong lúc cả lũ sắp bắt đầu cuộc tàn sát thì nghe từ xa có tiếng nói và một người đàn ông to béo từ trên núi đi xuống vừa vung cây gậy về hăm dọa.

- Một tên Thổ! Manôliôx kêu lên, một tên Thổ! Chuồn thôi!

Khi nó sắp chạy trốn thì Toraxaki túm lấy gáy nó.

- Mày không biết nhục à? Thế thì sao? Cho dầu là một tên Thổ đi? Hãy xông vào nó, chúng mày, cầm lấy vũ khí, tiến lên!

Cả hai phe hợp nhau lại và xông lên. Phía trước, Toraxaki và Haralambix chạy bên cạnh nhau, đứa này háo hức chạy vượt đứa kia để tỏ cho các bạn nó thấy là nó dũng cảm hơn. Những đứa thủ súng cao su đã trèo lên các mỏm đá, chúng nạp đạn vào vũ khí.

- Này! đừng ném đá, lũ khốn khiếp! tiếng nói lại cất lên. Tớ không phải là một tên Thổ đâu nhé, tớ là Harilaôx, người chăn cừu của ông lão Xiphakax đây!

Cả bọn đứng sững lại, tai cụp xuống. Thật đáng tiếc lại không phải là một tên Thổ, nếu không thì ta đã giết chết nó rồi! Đằng sau ông lão chăn cừu nghe có tiếng lục lạc và tiếng chuông con. Cừu cái và dê cái của người ông xuất hiện giữa những tảng đá.

Harilatôx đến với lũ trẻ đang hung hăng, nửa chết nửa sống và tò mò nhìn chúng.

Bác cười ran lên.

- Cái thì thế này? Chúng mày đi đâu vậy?

- Chúng cháu đi đánh bọn Thổ! Toraxaki đáp. Cháu đã lấy khẩu cacin của cháu đây.

Ông lão chặn cừu vỗ đùi.

- Ớ bọn Thổ, run sợ đi! bác nói, Toraxaki đang lên đường đi tiêu diệt chúng mày đây!

- Đừng cười, ông già Harilaôx, thằng bé tức giận trả lời, đừng cười, bởi vì cháu thề với bác rằng... Nó nói và siết chặt khẩu súng.

- Quay lại. Về nhà đi, lũ nhóc! lần này người chặn cừu nghiêm khắc hét lên. Nhìn hộ tôi một chút những thằng này, thế mà chúng định đi đánh nhau với bọn Thổ đấy!

Đàn chó chăn gia súc cũng đã đến và bắt đầu nháy cõn chung quanh ông già chặn cừu. Đôi lúc chúng nhìn lũ trẻ và sủa ăng ẳng.

- Quay lại nếu không tao thả đàn chó cho chúng xé xác chúng mày ra!

Lũ trẻ tập hợp chung quanh đứa chỉ huy. Cần phải có một quyết định. Các ý kiến bị phân tán lung tung. Đứa này thích tiếp tục đánh nhau, đứa khác, những đứa biết điều nhất, đề nghị trở về và sẽ trở lại làng Thổ một hôm khác, trang bị tốt hơn, có bánh, có nước và có diêm.

Ông già chặn cừu nhìn chúng, tươi cười và thán phục.

- Những con chó con, bác lăm bắm, dù sao chúng cũng dễ thương! người ta nói thật đúng là dân Crét sinh ra với một khẩu súng trong tay. Bên này, chúng cầm khẩu súng, còn bên kia, chúng sờ vú mẹ. Đấy, chúng đang bàn bạc với nhau như những bậc chiến sĩ lão thành đang bàn cách đối phó với hoàng đế Thổ.

- Này, Toraxaki cháu bao nhiêu tuổi, cho bác biết?

- Trăm tuổi, thằng bé đáp, vẻ giận dữ. Trăm tuổi, nghìn tuổi, bác hỏi thế để làm gì nào?

Bác chặn cừu tỏ vẻ rất thích thú. Lúc bác còn trẻ bác cũng giống thế. Bác cũng đã lấy trộm khẩu cacin của bố để đi giết bọn Thổ? Và một lần khác, lúc bác theo mẹ xuống cảng Xpinalôngoa để bán quả mình quyết, trông thấy một chiếc tàu buồm, bác đã ngồi xồm trên ke và gọi viên thuyền trưởng.

- Mày muốn gì thằng bé thò lò mũi xanh kia, thuyền trưởng hỏi.

- Ông thuyền trưởng, ông đưa cháu đi theo với!

- Mày muốn đi đâu?

- Đến Côngxtăngtinốp.

- Đến Côngxtăngtinốp làm gì?

- Cháu muốn giết thằng vua Thổ.

Thuyền trưởng cười phá lên. Các thủy thủ từ hầm tàu bước ra và cũng cười ngất khi nghe

câu chuyện. Thằng bé Harilaôx khốn khổ sợ hãi và vắt chân lên cổ bỏ chạy.

Nghĩ đến thời trẻ dại của mình, bác chần cừ cảm động.

- Lại đây, các cháu, các chú nghĩa quân nhỏ bé của bác, bác nói. Bác đi trước với đàn chó và gia súc, các cháu đi theo bác. Bác sẽ nói là ngày hôm nay, chúng ta cùng chần cừ với nhau để các cháu khỏi bị mắng. Nào, những con sư tử con của bác, lại đây cho bác vui lòng nào!

Thế là vừa dịu dàng dỗ chúng, bác làm cho chúng nguôi đi. Rồi bác lấy trong túi da ra một cái bánh và một miếng pho mát đem chia cho chúng. Chúng đói mềm nên chúng ăn ngấu ngiến.

- Bác có nước chứ! Chúng cháu khát!

Bác chần cừ lấy cái bình ra.

- Bác không có nước, các cháu tội nghiệp ạ. Nhưng rượu vang cũng tốt chứ! Chúc sức khỏe các cháu!

Bác ngửa cổ uống một ngụm rồi chuyển cái bình vòng quay cho cả lũ. Rượu vang kêu ùng ục, chiếc bình dốc cạn.

- Giờ thì lên đường thôi, bác chần cừ bảo, ta đã giết bọn Thổ, ta đã đốt làng và ta đã bắt tù binh. Chúng kia kia. Bác vừa nói vừa chỉ cừu và dê đang xuống núi, lắc chuông kêu leng keng.

Trong thời gian đó, người ông lo lắng đã tìm đường lên núi. Tấm bản cầm tay, cụ gọi Toraxaki. Khi cụ trông thấy nó từ xa, đằng sau đàn gia súc, cụ dang rộng hai tay.

- Toraxakia thân yêu, cụ nói. Cháu làm sao thế? Hôm nay đúng là ông cần cháu thì cháu lại bỏ ông mà đi. Lại đây, ông có một việc muốn nhờ cháu.

- Cháu muốn ăn trước đã, ông ạ! Toraxaki vừa đáp vừa đi thẳng vào bếp. Nó đau ở đầu gối nhưng vì kiêu hãnh, nó bước đi vững vàng không khập khiễng.

Trong bầu trời còn một chút sáng le lói, mưa đã tạnh. Những áng mây vàng và hồng kéo đến che phủ mặt trời tà.

Hai ông cháu ngồi trên ngưỡng cửa lớn.

- Hôm nay, Toraxaki ạ, cháu sẽ không mắng ông. Ông thuộc bài lâu lâu rồi đấy. Cháu nhìn xem! ông lão vừa nói vừa đưa ra tấm bản đầy chữ hoa. Toàn bộ chữ cái đấy nhé! cụ nói về tự hào. Toàn bộ từ a đến z[79].

- Hoan hô ông! Hôm nay ông sẽ được điểm mười! Ông viết được một mạch như thế này đấy à?

- Cháu Toraxaki của ông, ông không còn nhiều thời gian nữa, nên ông quyết chí phải làm cho được. Bây giờ, cái lúc đó đã đến, cháu hãy nghe điều bí mật của ông. Cháu có biết tại sao vào tuổi ông, ông lại muốn học chữ không? Để đọc chẳng, cháu tưởng thế à? Đâu có! Đã trăm tuổi, ông biết hết mọi thứ và chẳng biết gì hết. Ý định của ông, đó lại là chuyện khác kia.

- Chuyện khác? Thế nào, hả ông?

- Cháu hãy dạy cho ông viết một điều, chỉ một điều thôi, Toraxaki ạ, ông không muốn chết trước khi chưa học viết điều đó.

- Điều gì?

- Một cậu chàm ngôn của Crét. Nào, cháu đặt tay cháu lên tay ông và hướng dẫn cho ông. Hãy dạy ông viết những chữ này, rồi người ông hạ thấp giọng: “Tự do hay là Chết”.

- À, ra là thế đấy! Toraxaki kêu lên. Giờ thì cháu hiểu.

- Không, cháu chưa hiểu đâu, Toraxaki ạ. Cháu đừng vội, rồi cháu sẽ thấy. Cầm lấy tay ông và đưa nó đi nào.

Toraxaki cầm bàn tay cứng nhắc và xù xì của ông nội bằng hai bàn tay của mình và bắt đầu đưa nó đi, nhẹ nhàng, kiên nhẫn, vạch lên tấm bảng với những chữ hoa to: TỰ DO HAY LÀ CHẾT

XII

Mùa đông. Từng luồng gió lạnh buốt từ những chỏm núi phủ tuyết thổi xuống. Crét run bần bật. Trên triền núi Xêlêna, gần doanh trại của thủ lĩnh Misen, cái hang lớn còn đầy những phụ nữ và trẻ em chen chúc. Đó là một cái lạch sông rất xưa đã khô cạn nước. Trong mỗi cuộc cách mạng, phụ nữ và trẻ em đến trú ẩn ở đây để tránh sự tàn sát. Trong cuộc Đại cách mạng, bọn Xaradanh^[80] chó má đó đã ném những bó đuốc cháy xuống để thiêu sống họ. Những mẩu xương tàn vẫn còn chiếu sáng trong bóng tối ẩm ướt và lạnh giá. Và bây giờ những phụ nữ và trẻ con khác mà cái đói, cái rét và bọn Thổ sẽ đánh bại, lại tới đây nằm dài trên lớp xương tan và làm cho nó đầy thêm bằng chính xương của họ.

Ban ngày, họ lê ra ngoài hành lang để nhặt một nắm cỏ hoặc rễ cây và gặm như gia súc. Họ ngẩng cao đầu mà nhìn từ xa những tảng đá nơi thủ lĩnh Misen cố thủ. Cái đó cho họ thêm can đảm. Chừng nào thủ lĩnh của họ còn đèn kháng thì họ không sợ... Hôm nọ, bọn Thổ đã mò lên gần tận hang. Tiếng kêu la, tiếng khóc đã om sòm nổi lên và thành linh, thủ lĩnh Misen nhảy ra khỏi tổ chim ưng. Quân Hi Lạp và quân Thổ đánh nhau giáp lá cà, núi rung chuyển. Đêm tối đã tách họ ra. Ngày trở lại, núi lại bắt đầu rên rỉ. Quý gối trong hang, các bà người thì nỉ non khóc lóc, người thì kêu van Thượng đế, còn những bà gan góc nhất thì tìm dao tìm gậy để đi đánh giúp cùng bọn đàn ông.

Quân Kitô giáo không đông, đã kiệt lực vì đói, trong lúc những đạo quân Thổ từ đồng bằng ùn ùn đổ lên không ngớt. Viên *pasa* tức tối đã thề gửi cho vua Thổ cái thủ cấp ướp của thủ lĩnh Misen làm tặng phẩm. Vào lúc hai giờ chiều, quân Kitô giáo bắt đầu tỏ ra có những dấu hiệu yếu. Các thác nước vang rền những tiếng reo vui vẻ và tiếng hò reo của lính Thổ; còn trong hang, các bà không ngớt than vãn.

Nhưng đột nhiên, Chúa trời đoái thương quân Cơ đốc nên người cho xuất hiện đại đội của thủ lĩnh Pôlyxinghix trong một đường hẻm trên núi, sau lưng bọn Thổ. Bị kẹp giữa hai làn đạn, bọn mũ *phê* đỏ bị đánh tan tác, đứ đờ nằm sóng soài trên đất, đứ đờ lăn lóc giữa đồng bằng. Ngồi trên lưng ngựa, hai thủ lĩnh xông tới truy kích bọn Thổ. Cả hai đều bị thương nhưng trong cơn hăng chém giết, họ mới băng bó vết thương, vả chăng cũng nhẹ thôi: thủ lĩnh Misen bị thương ở vai, còn Pôlyxinghix ở đùi. Họ đói mèm. Các nghĩa binh của thủ lĩnh Pôlyxinghix mở túi da, moi ra các quà tặng lớn của trời: bánh, quả ôliu, hành và rượu vang.

Trong lều đá, bên trên pháp phới bay cờ đen thêu chỉ đỏ của thủ lĩnh Misen, tối hôm đó, hai thủ lĩnh cùng thức, mặt đối mặt, người xếp bằng tròn. Làn gió lạnh buốt lọt vào, thổi rin rít qua khe hở của tảng đá cổ và bên ngoài, tuyết rơi.

Têôđôrix bước vào với một ôm cành khô. Anh chàng thương hại hai người bị thương chắc đang lạnh cóng nên đến nhóm lửa cho họ. Nhưng anh ta vội lùi ngay để các vị ở lại với nhau vì, trong câu chuyện, giọng nói của họ có vẻ nghiêm trọng.

- Thủ lĩnh Pôlyxinghix, tạ ơn anh, thủ lĩnh Misen nói, chính Chúa Trời đã phái anh đến. Chúng nó sắp nện vào sườn bọn tôi rồi, quân chó má!

Vừa nói thế, ông vừa nhìn ông bạn chiến đấu, vẻ dụi dằn. Thủ lĩnh Pôlyxinghix mặc toàn đen, đầu quấn một khăn mùi xoa đen, xanh xao và sớm già đi, đang ăn mà lòng dạ để ở đâu đâu.

Miệng ông, vốn rất thích bông đùa và cười cợt, trở xuống vẻ cay đắng và cặp má hồng hào trở nên héo hắt. Một chòm râu rối trùm khuôn mặt ông trước kia hiền hậu và tươi tỉnh.

- Chúc sức khỏe anh, thủ lĩnh Pôlyxinghix! thủ lĩnh Misen, vừa nói vừa nâng chiếc bình lên môi.

“Chúc sức khỏe anh trước hết thủ lĩnh Misen ạ. Còn tôi, giờ thì hết rồi.”

Tim thủ lĩnh Misen se lại. Không, không phải là ông thương xót người đàn bà đã bị ông giết chết, bởi nàng cản trở cuộc sống của những kẻ đàn ông và nàng phải chết đi. Từ cái đêm giết chết nàng, ông cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Ông không còn thấy xấu hổ cho bản thân mình mỗi lúc ông có một mình, trí óc ông minh mẫn hơn và giờ đây, ông chiến đấu cho Crét không tiếc máu với cả tâm hồn. Nhưng trước mặt ông, con người nhân hậu kia đang đau khổ và sự mất mát một người đàn bà làm cho ông ta kiệt quệ.

- Thủ lĩnh Pôlyxinghix, ông nói, tôi sắp nói với anh một đôi điều, nhưng anh đừng giận tôi nhé. Thật đáng hổ thẹn nghĩ đến một người đàn bà trong lúc Crét đang chảy máu, đấy, dưới mắt chúng ta. Tôi thề trên danh dự của tôi là nếu một người đàn bà choán nhiều chỗ quá trong cuộc đời tôi, ngăn trở tôi làm nghĩa vụ đối với Tổ quốc, tôi sẽ giết cô ta.

Ông nói và giọng lên rất cao bàn tay đã đâm chết cô gái người Xiéccaxơ.

- Thủ lĩnh Misen ạ, anh là một con mãnh thú, còn tôi, tôi chỉ là một con người, thủ lĩnh Pôlyxinghix đáp vừa bỏ rơi miếng bánh ông đang ăn cổ họng tắc nghẽn. Ông quay về phía đồng lửa. Bỗng nhiên, ông rùng mình và bắt đầu run.

“Thủ lĩnh Misen cũng tới bên đồng lửa. Hộ ngồi lặng im nhìn những ngọn lửa trong một lúc lâu. Têôđôrix lại bước vào để nhóm thêm lửa và, trông thấy hai thủ lĩnh đắm mình trong suy nghĩ, anh lại rón rén đi ra.

Thình lình, tiếng nói của thủ lĩnh Misen cất lên, âm ỉ, nén chặt, như từ rất xa vọng lại:

- Anh có biết ai đã giết cô ấy không? ông hỏi.

Đột nhiên, ông có ý muốn chơi cái trò được ăn cả ngã về không.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix giật nảy mình, cầm lấy cánh tay thủ lĩnh Misen.

- Ai?

- Yên đi nào, kiên nhẫn, anh không thể chạm đến chỉ mỗi sợi tóc của hấn ta đâu. Hấn ở ngoài cõi chết rồi.

Ai?”

- Kiên nhẫn nào, tôi bảo anh thế, tôi có một điều bí mật khác cần thổ lộ với anh, điều này còn đắng cay hơn. Anh ngồi xuống và nghe tôi nói. Sau đó anh sẽ hổ thẹn, tôi thề với anh là anh sẽ hổ thẹn và anh sẽ không còn nghĩ tới người đàn bà đó nữa, cả đứa giết cô ta, cả cái mạng anh.

- Ai! ông kia nhắc lại, mắt nảy lửa.

- Tôi đã nhận được một bức thư của thằng cháu Xôxmax của tôi và tôi đã đốt bức thư đó. Thủ lĩnh Pôlyxinghix ạ, nỗi khổ cực chúng ta chịu đựng không đưa lại gì đâu, máu chúng ta đổ

chẳng có ích lợi gì. Không phải lần này nữa là Crét được giải phóng đâu. Nước Hy Lạp thì yếu, bọn châu Âu là quan chó má và thẳng vua Thổ thì rất mạnh.

Nhưng thủ lĩnh Pôlyxinghix không nghe thấy gì hết. Ông đứng vụt dậy, đỉnh đầu ông vào tảng đá già kêu âm âm.

“Đứa nào giết nàng, ông kêu lên, đứa nào? Ngoài ra chuyện gì thì anh hãy để lại sau!”

Tôi, thủ lĩnh Misen đáp và ông cũng đứng dậy, bình tĩnh, nghiêm trang, vừa nhìn vào đôi mắt của ông kia.

- Tôi đây, thủ lĩnh Pôlyxinghix ạ.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix tựa vào một hòn đá. Tất cả đều tối sầm lại chung quanh ông.

- Không, không, cuối cùng ông nói, không thể như thế được... Anh? Anh à?

- Tôi phải giết anh hoặc là cô ta. Tôi đã nghĩ đến Crét, anh là một kẻ chiến đấu giỏi, chúng tôi cần anh, thế là tôi đã giết cô ta, việc đó đã làm tôi nhẹ mình, nó cũng sẽ làm anh nhẹ nhõm, rồi anh sẽ thấy. Anh đừng có mân mó con dao găm! Nếu anh muốn, ta có thể đóng cửa lại, tắt đèn đi và đánh nhau ở ngay đây, trong cái lều này và cả hai đứa đều chết. Nhưng anh hãy nghĩ đến đàn bà và trẻ con ở trong hang, cuộc sống và danh dự của họ nằm trong bàn tay chúng ta. Hãy nghĩ đến ông cha. Nghĩ đến Crét và quyết định đi...

Thủ lĩnh Pôlyxinghix ngã nhào xuống đất, vùi mặt vào hai bàn tay. Ngực ông hỗn hển, ông không cảm nổi tiếng nước nở nữa.

“Đọc bức thư ấy, khi tôi thấy không còn chút hy vọng gì, thủ lĩnh Misen nói tiếp, không chú ý đến những giọt nước mắt của ông bạn, tôi không rõ cái gì đã nẩy ra trong đầu óc tôi, anh bạn Pôlyxinghix ạ, con quỷ nào đã thức dậy trong tôi nhưng đáng lẽ là quần trí, tôi lại cảm thấy mình hung dữ hơn, mạnh mẽ hơn. Chà thế đấy. Các cường quốc, các người từ chối giải phóng Crét ư! Tởm lợm, đồ đĩ rạc! Tao không cần chúng mày, tao, thủ lĩnh Misen, một con chim nhỏ của Crét, không, tao không cần chúng mày đâu! Và ngay cả Chúa Trời có bỏ rơi Crét, tao cũng sẽ không bỏ nó!”

Ông cúi xuống, sờ nhẹ vào vai thủ lĩnh Pôlyxinghix.

“Thủ lĩnh, ông nói dịu dàng, thủ lĩnh, anh không xấu hổ sao!” Cuối cùng, ông kia khóc đã chán. Hai mắt ráo hoảnh, ông lắng nghe những lời của kẻ giết người, lời nối lời, thấu vào lòng ông...

“Kể từ cái ngày tôi mất hết cả hi vọng thủ lĩnh Pôlyxinghix ạ, thủ lĩnh Misen nói tiếp, như là ông mê sảng, dùng như, nói có trời đất, đối với tôi, dường như tôi đã trở thành bất tử. Bây giờ, ai còn đụng đến tôi được nữa nào? Cái chết, nó chẳng làm gì được tôi đâu. Cho dầu cả toàn bộ nước Thổ Nhĩ Kỳ tới bao vây tôi, tôi cũng cóc sợ. Tôi là một thứ tu viện Accadi, áo quần tôi, đầu tóc tôi, ruột gan tôi ngập ngụa thuốc súng. Khi tôi thấy không còn lối thoát nữa, tôi sẽ làm cho tôi nổ tung lên. Anh hiểu chứ?”

Mà đúng thế. Từ ngày thủ lĩnh Misen giết chết người đàn bà chắn ngang giữa ông và Crét, và hơn thế nữa, từ ngày ông đọc bức thư và biết mình chiến đấu vô hy vọng, một con quỷ đã thức dậy trong người ông, một con quỷ bướng bỉnh và kiêu ngạo... Có phải là một con quỷ, một thần

linh, hay một vị tổ tiên xa xưa và hung hãn? Ông không biết rõ. Ông chỉ biết một điều: dù có gì xảy ra, ông sẽ không bỏ đi, không nguyên rủa, không than thở. Ông cũng sẽ không dàn xếp với quỷ, với Chúa hoặc với hoàng đế Thổ. Ông sẽ làm cho ông nổ tung, như tu viện Accadi.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix đứng dậy. Ông siết chặt thật mạnh chiếc mùi xoa quần quanh đầu.

- Tôi không thể ngủ dưới một mái nhà cùng anh được, thủ lĩnh Misen ạ, ông nói và nhìn đi phía khác. Tôi cũng không thích đánh nhau chừng nào Tổ quốc còn chiến tranh. Cũng không bỏ anh trong cuộc chiến đấu. Nhưng chúng ta sẽ có những món nợ lớn phải thanh toán với nhau khi Crét đã lập lại hòa bình. Bởi vì anh đã xé nát trái tim tôi, thủ lĩnh Misen ạ.

Rồi không quay lại phía kẻ giết người, ông đi ra khỏi lều, bước thất thểu và mắt hút trong tuyết trắng.

- Quân Kitô giáo, ở trên ấy họ ra sao rồi!

Các bà, trèo lên sân thượng để quét tuyết vì lớp tuyết nặng đến mức có thể làm gãy xà nhà, nhìn núi phía xa vừa thở dài, lạy chúa, trên ấy, họ ra sao rồi, quân Kitô giáo? Bà Katêrina cũng thế, hai mắt nhìn đăm đăm những chòm núi trắng, bà nghĩ đến ông chồng đáng sợ của bà...

Ngày hôm đó, mặt trời chói lọi, trời xanh ngăn ngắt và gió lạnh buốt. Hai, ba con chim sẻ sà xuống sân nhà cụ, bắt đầu cào và mổ tuyết, Toraxaki đi ra với một mẩu bánh và cái sân tràn đầy chim đói.

- Ông ơi, ông ơi, thằng bé vừa gọi vừa chỉ những con chim sẻ.

Nhưng ông lão, thu mình trong một góc cạnh lò sưởi đốt lửa, bất động, im lìm, nhìn ngọn lửa liếm, đốt và hủy ra than những thanh củi. Từ mấy lâu nay, ngày càng xanh xao, ông cụ lặng thinh không nói và chìm đắm trong suy tưởng u buồn. Dường như một nỗi lo âu to lớn nào đó chi phối ông cụ.

Toraxaki bẻ vụn miếng bánh cho chim sẻ rồi trở vào lúc ông cụ đứng dậy. Cụ đã đặt mua ở Kaxtêli một hộp sơn và một cái bút mà người ta vừa đem đến cho cụ. Cụ ra hiệu cho Toraxaki:

- Cầm hộp sơn, Toraxaki, rồi ta đi. Kia, trong góc ấy. Còn ông, ông cầm cây bút.

- Ta đi đâu vậy, hả ông?

- Cháu sẽ thấy. Có điều là, phải nhanh lên trước khi tuyết rơi lại.

Đến trước ngõ, hai ông cháu dừng lại để nhìn xuống dưới làng im phăng phắc, yên lặng, vùi sâu trong tuyết... Cái màu trắng phủ trên nhà, trên đá, trên đường kỳ ảo biết bao. Tuyết nhẹ và tinh khiết đã làm đẹp một cách kỳ diệu những cánh rừng im lìm, những thứ rác rưởi, những cảnh đổ nát! Toraxaki ngấm nhìn không biết chán xóm làng chỉ trong một đêm đã biến đổi nhường ấy.

Người ông rút trong thắt lưng ra chiếc mùi xoa sắc sỡ và bắt đầu lau tuyết phủ trên cổ.

“Toraxaki, cháu đi kiếm một mảnh giẻ rồi đến giúp ông.”

Mặt gỗ hiện ra, sáng chói, sạch sẽ. Người ông cúi xuống, nạy nắp hộp sơn và nhúng cây bút vào.

- Nhân dân Chúa cha! cụ rì rầm.

- Ông ơi, ông định làm gì đấy?

- Cháu sắp thấy ngay đây thôi!

Cụ đưa cây bút lên rồi, chậm rãi, cẩn thận, cụ vẽ chữ đỏ đầu tiên trên cổng: T, rồi Ư rồi D...

- Chà! Cháu hiểu rồi, Toraxaki kêu lên.

Người ông cười mỉm.

- Bây giờ cháu hiểu sự ngông cuồng học viết của ông chưa nào? cụ bảo. Ông đã có ý định của ông. Ông tính trùm hết cả làng bằng những dòng chữ khắc. Ông sẽ không trừ một bức tường nào, ông sẽ treo lên cả gác chuông, tới đền thờ và khắp nơi, ông sẽ viết: Tự do hay là Chết! Tự do hay là Chết!... trước khi ông chết...

Vừa nói, cụ vừa viết những chữ thần kì bằng những nét bút to tướng và lúc lúc lại lùi xa ra để ngắm nghía những công trình của mình. Vậy là chỉ cần nắm nét gạch và nét tròn là tất cả cái đó bắt đầu kêu lên như một miệng người, như một cổ họng, một linh hồn. Điều bí ẩn đó tiếp tục làm cụ kinh ngạc. "Toraxaki nói cho ông biết, đôi lúc cụ hỏi thằng cháu, có đúng những ký hiệu này là những vật thể sống nói được hay không? Làm sao mà chúng nói được? Ôi lạ Chúa, cháu là một nhà ảo thuật!"

Bây giờ, cổng nhà cụ đang kêu lên... Cụ đứng lại một lúc lâu và ngắm nhìn nó. Đây không phải là cửa nữa, đây là thủ lĩnh Xiphakax bằng xương bằng thịt, đây là hai buồng tim của cụ đang kêu lên.

- Ông viết đúng chứ, hả Toraxaki? cụ hỏi vẻ lo lắng. Có lỗi không đấy?

- Cháu cho ông mười điểm, ông ạ, hạng ưu đấy! thằng cháu vừa nói vừa cười.

- Giờ thì ta đi xa hơn.

Ở chỗ đường ngoặt có một bức tường tuyết bỏ mặc. Người ông lại nhúng bút vào sơn và bắt đầu. Cụ viết, cụ viết, càng đi mãi xa hơn vào trong làng, cứ tiếp tục viết và sơn làm lấm lem bộ râu, rỏ xuống đôi ủng, vấy bẩn chiếc ghi lê thêu của cụ, nhưng cụ chẳng buồn để ý. Một ngọn lửa phừng phực lôi cuốn cụ. Khắp nơi, chỗ nào cụ thấy một bức tường sạch hoặc một cổng ngõ nhà ai khá lớn, cụ dừng lại và vạch lên đó những kí hiệu kì ảo. Và bức tường, trước đó còn câm lặng và đón hèn, bỗng nhiên bắt đầu kêu lên và hát lên niềm khát vọng của mình một cách hùng dũng. Cửa ngõ, những tấm gỗ, im lìm đó thốt nhiên có một linh hồn. Chúng nói và làm những điều kì diệu như miếng gỗ của cây Thánh giá thật.

Bàn tay ông lão bây giờ viết đã quen, nó lướt như bay. Cụ đến quảng trường của làng nơi có trường học, nhà thờ, đền thờ Hồi giáo và, xa hơn là tiệm cà phê. Cụ nhúng bút vào sơn và bắt đầu từ cổng nhà trường: Tự do hay là chết! Hai ông già từ tiệm cà phê đi ra.

- Ồ, ồ! Thủ lĩnh Xiphakax, cụ biết viết rồi à? Từ lúc nào thế? Cụ viết cái gì ở đây? Cụ định làm gì vậy?

- Tôi nói lời vĩnh biệt với các cụ đấy, ông lão vẫn không ngừng viết, trả lời, tôi để lại cho các cụ những lời cuối cùng để các cụ nhớ đến tôi.

- Những lời gì ạ?

- Tự do hay là chết! Toraxaki kêu lên.

Hai ông già lại trở vào trong tiệm cà phê và lắc đầu.

- Thế là hết, ông già Xiphakax, ông cụ đã trông thấy Tử thần rồi!

Ông cụ dừng lại trước đền thờ Hôi giáo. Các bức tường đều rất sạch, mới quét vôi trắng và cửa đền sơn một màu vàng tươi.

- Toraxaki, cháu cầm thanh gỗ quấy sơn đi, ông cụ nói, ở đây, ông sẽ viết thật cẩn thận. Mỗi chữ sẽ có một cái đuôi nhỏ. Cháu sẽ xem nhé! Rồi cụ bắt đầu vạch những chữ của cụ lên trên cánh cửa sơn vàng với một kỹ thuật hoàn hảo.

Viết xong, cụ cảm thấy mệt.

- Giờ thì ta quay về nhà thôi, cụ nói, ông mệt, Nhà thờ sẽ để một hôm khác. Ông sẽ mang theo cái thang. Ông định trèo lên tận gác chuông và muốn thế phải khỏe.

- Phải cẩn thận không ngã đấy, ông ạ. Cháu sẽ trèo với ông.

- Không, không, mình ông thôi, ông lão nài nỉ, chỉ mình ông thôi. Giờ thì ta về.

Hai ông cháu thấy trong nhà đầy những phụ nữ. Cùng các bà trong gia đình, có thêm một số bà trong làng nữa. Cả xóm họp nhau ở đây nghe chuyện ông già Kriarax, người làm vè, vừa đến nhà thủ lĩnh Xiphakax. Chỉ có những ngôi nhà này bác mới tìm thấy thức ăn ngon nhất, nhiều nhất, và bác có thể đến nướng nấu khi bác muốn. Ông già có bộ râu dài rẽ làm hai mũi, mắt xanh, ăn khỏe, uống nhiều, đã từng là một tay chim gái nổi tiếng trong thời trẻ. Trong một cuộc cách mạng, lúc đó bác mới là một vị thành niên chưa có râu, chăn gia súc trên núi Mêmê-Ali, gần Kaxtêli, bác đã cầm một cây súng và lừa đàn bò của chủ đi về hướng khác để làm quà cho quân khởi nghĩa. Khi Crét lại rơi vào vòng đô hộ của Thổ Nhĩ Kỳ, Kriarax không dám đặt chân về Kaxtêli. Bác sống lang thang ở những vùng lân cận Rêtimnô làm nghề dẫn đường cho khách bộ hành rồi bán hàng rong, rồi chơi đàn *lya*. Bác trêu ghẹo phụ nữ, vì thế mà bác bị sữa nhiều trận và, một hôm, thiếu chút nữa thì ông đội trưởng chăn cừu thiến cắt bác bằng con dao ông ta thường dùng để thiến cừu đực, bởi vì bác tán tỉnh cô con gái Kruxtalênia của ông. Cũng có thể là ông ta đã thiến bác thật vì, kể từ hôm đó Kriarax tỏ ra dịu đi, thuần hơn; bác béo phì ra và đó là lúc bắt đầu cái nghiệp hát vè của bác. Bác đi từ làng này qua làng nọ, hát những bài vè và chất đầy thức ăn vào đáy của mình.

Các bà nông dân đứng quanh bác, kinh ngạc vì thán phục, tự hỏi bác ta tìm đâu ra tất thấy những lời ấy, bác ta lắp ghép chúng lại thế nào và làm sao mà có thể làm cho những người nghe bác kể lại khóc lên nức nở. Cuộc Đại cách mạng sống lại, các anh hùng truyền thuyết của thời ấy từ mồ bước ra, tu viện Accadi nổ tung và những người già cầm mùi xoa lau mắt. “Accadi vẫn còn và vẫn chiến đấu, họ nghĩ thế, nó vẫn bốc cháy, nó cũng sẽ sống lâu dài như những câu vè này nghĩa là, vĩnh viễn.”

Nghe bác kể, mọi người biến đổi, trở nên tốt hơn, những kẻ bủn xỉn mở hầu bao, mở chạn ăn của họ và nhét đầy cái đĩa của bác nào đậu tằm, đậu ván, đậu Hà Lan hiếm hoi, nào quả lặt, bầu bí, bánh mì, lẫn lộn... Và Kriarax càng nhìn càng tươi lên vì thích thú.

Hôm đó, các bà nông dân nhìn thấy bác từ xa. Suốt đời, bác ra đi, khắp đồng bằng, khắp núi non, chắc là bác ta có thể cho các bà biết tin tức về chồng con họ. Các bà chạy theo bác, đuổi kịp và hỏi han bác, nhưng ông già làm vẻ đang vội, bác ta đi thẳng đến nhà thủ lĩnh Xiphakax, bác ta đói mềm.

Vào lúc người ông về đến nhà cùng Toraxaki, ông già Kriarax ngồi trên một chiếc ghế bằng gỗ chạm, đang sưởi trước cửa.

- Xin chào thủ lĩnh làm về! người ông chào mừng vị khách.

Ông già làm vẻ đứng dậy. Thủ lĩnh Xiphakax cao tuổi hơn bác và hơn nữa, là chủ một gia đình hào phóng và là chiến sĩ nổi tiếng. Vì vậy, bác kính trọng ông cụ.

- Xin chào thủ lĩnh Xiphakax, con sư tử già của Crét! Từ mấy lâu nay, tôi làm về ca ngợi cụ đấy, lãnh chúa Xiphakax ạ, tôi muốn làm cho cụ trở thành bất tử.

- Nay, để cho tôi chết trước đã chứ, người ông nói và mặt cụ sa sầm.

- Tin tức thế nào, ông già Kriarax? bà Maxtorapax hỏi, sốt ruột muốn biết tin ông chồng. Ông nhà tôi ở trên núi đá ấy ra sao rồi, ông ấy quen đánh đấm gì đâu? Tôi là vợ Maxtorapax, người bán đục đục ấy mà.

- Tôi thích ăn trước đã, bác làm về trả lời, và sau đó uống một chén cho trí nhớ trở lại. Cái đầu tôi cứ như cái tổ ong, tôi đói là nó kêu vo vo.

- Dọn cho bác ấy ăn đi, người ông ra lệnh. Rót đầy cho bác ấy một cốc rượu vang. Cái bụng của người làm về không có đáy đâu. Ta trút vào, ta trút vào và bao giờ nó cũng vẫn còn chỗ, nó như là cái xú của người chết ấy.

Bác làm về bật cười. Người ta mang tới cái bàn ăn thấp, bác ngồi trên đất, chân xếp bằng tròn, trước ngọn lửa, và mở hoác cái miệng sâu như cái giếng.

Lòng đầy thán phục, các bà đứng nhìn bác chén hết các tô thức ăn và làm cho chiếc bàn sạch trơn. Người ông ngồi đối diện cùng bác với chòm râu vấy sơn đỏ và cũng bắt đầu nhìn bác. Mọi người lặng im không nói trong một lúc lâu. Chỉ nghe răng và môi của ông già Kriarax kêu canh cách, chóp chép và cổ họng bác réo ùng ục mỗi lúc bác nghiêng cốc uống.

Cuối cùng, bác ăn xong, chùi râu cằm, uống thêm một ngụm nữa, lúc đó mới nhìn thấy ông lão Xiphakax trước mặt bác và quây chung quanh bác là các bà đang đứng hồi hộp chờ.

- Nào, bây giờ thì các bà hỏi đi, bác vừa nói vừa duỗi dài hai cẳng chân to tướng trước ngọn lửa.

Các bà xông vào bác, mỗi người đều muốn được đền công. Bác có gặp chồng tôi, em tôi, con tôi không? Có bị thương không? Còn sống chứ? Tất cả các bà đều háo hức nghe bác trả lời. Còn bác, bác chẳng gặp ai hết. Làm sao mà trèo lên núi vào lúc giá tuyết thế này cơ chứ? Bác chẳng có gì phải làm trong cái rét, cái đói và trong đạn lửa. Thi ca cần có sự yên ổn và tiện nghi. Bác chẳng gặp người nào hết, chẳng gặp chồng, gặp em, gặp con của một bà nào, nhưng giờ đây cái bụng đã no căng, bác bắt đầu thương hại những người đàn bà này và quay về phía mỗi bà với một lời an ủi. Bà này ra đi, bình tĩnh lại, bà khác đến... Và khi tất cả thấy các bà đã thấy yên tâm, khi ngôi nhà đã vui hết người, bác nhìn người ông và mỉm cười cùng ông lão:

- Anh hãy tiên đoán điều lành đi, điều lành sẽ đến! bác nói với ông cụ. Tôi, tôi làm phận sự của tôi bằng cách nói một lời tốt đẹp. Chúa Trời lòng lành chỉ có việc đừng bắt tôi nói lại. Chúa cũng thế, người cứ làm phận sự của Người.

- Như vậy bác an ủi mọi người bằng những điều dối trá, người ông nghiêm mặt nói.

- Tôi là người làm về, ông già Kriarax đáp, nghĩa là người đem đến những tin tức tốt lành. Đó là công việc của tôi.

- Bây giờ thì chỉ còn chúng ta là đàn ông với nhau, hai chúng ta và thằng cháu tôi, bác nói sự thật đi! Bác từng qua các phố phường và làng mạc, bác thu thập mọi lời đồn đại; bác đã nghe nói những gì? Bác có con mắt tinh đời, không có cái gì thoát khỏi mắt bác, bác đã thấy gì đáng chú ý? Vậy chứ Crét có may mắn được hưởng tự do hay không, hả ông già Kriarax? Người ta nói là các người, những kẻ làm ca làm về, lúc nào các người chỉ có một mình, các người thường chuyện trò với Chúa. Vậy Chúa Trời, người kể với bác những gì? Cuối cùng, người có giải phóng Crét hay không?

Kriarax cúi cái đầu lớn tướng xuống, lời lẽ xáo trộn trong ngực bác và dâng lên hỗn độn trong cổ bác. Bác ngừng một lát để suy nghĩ.

- Cụ Xiphakax ạ, bác nói, chỉ có chúng ta thôi nên tôi sẽ thừa với cụ một điều bí mật mà tôi chưa hề nói với ai. Cụ đã trăm tuổi và cụ không sợ sự thật...

- Không, tôi không sợ sự thật đâu, người ông bảo.

- Vậy thì, xin cụ nghe đây. Lúc Chúa Kitô sinh ra, tất cả các nước - nước những người da Trắng, da Đen, và da Vàng - đều đến chào mừng người. Lúc người qua đời, cũng những người ấy lại trở lại để vĩnh biệt người. Crét cũng đến đó, để tang các con mình, một chiếc khăn đen trên đầu. Crét đứng xa ra một bên và tới trước Chúa sau cùng. Làm sao mà tới cùng với các nước lớn được? Anh, Nga, Mỹ? Crét chờ cho các nước này đã đi hết rồi mới lại gần và gục xuống bên chân chảy máu của Chúa Kitô. Cuối cùng, đêm buông xuống. Suốt cả ngày, mặt trời thiêu cháy các tảng đá. Chiều tối, mây dồn lại, bầu trời tối sầm và những giọt nước nóng bỏng bắt đầu rơi. Đó không phải là những giọt nước mưa, mà là nước mắt.

“Chúa mở mắt. Trong bóng tối và trong mưa. Người nhận ra một người đàn bà vận đồ đen. Ngỡ là trông thấy Đức mẹ, người kêu: Mẹ ơi! Lúc đó, Crét ngẩng đầu lên, một tia chớp xé bầu trời, gương mặt Crét chói sáng. “Chúa Giêsu! Crét vừa kêu vừa dang rộng hai tay, con không phải là Đức mẹ, con là Crét!”

“Và Chú Kitô phán: Lại đây! Bà mẹ Crét lại gần vừa run rẩy, bà ôm cây Thập tự, hôn hai chân bị đóng đinh và cái miệng đầy máu của Chúa. Bà thì thầm: “Chúa Giêsu... Vì sao người bỏ rơi con?”

Và tiếng nói trên cây Thập tự lại vang lên: “Con đừng khóc nữa. Con hãy đưa bàn tay phải lên và nhìn cho kỹ.”

Bà mẹ Crét đưa bàn tay phải lên và qua ánh chớp, đoán xem bà nhìn thấy cái gì: một chiếc nhẫn lấp lánh ở ngón tay cao quý nhất, ngón tay đeo nhẫn.

- Giêsu! một chiếc nhẫn đính hôn, bà kêu lên, tim run rẩy, một chiếc nhẫn đính hôn hay là

một vòng xích đây?

Chúa Kitô mỉm cười, nghiêng đầu và, với giọng nói rất yếu, người thì thầm một điều gì đó. Điều gì? Crét không nghe rõ.

- Một chiếc nhẫn đính hôn hay là một vòng xích đây? bà mẹ Crét kêu lên lần nữa. Nhưng không có ai đáp lại. Bà gào lên. Không có ai đáp lại!

Ông già Kriarax ngừng một lát, rồi nói tiếp:

- Bà vẫn còn đó, trong bóng đêm, trong nắng và trong mưa, bà mẹ Crét khốn khổ, mặc đồ đen như một người góa bụa và bà kêu. Bà vẫn còn kêu, cụ Xiphakax ạ!”

Ông lão Kriarax thở dài. Còn lại một ngậm vang trong đáy cốc; bác uống nốt để cho mát cổ họng. “Crét khốn khổ...” bác lẩm bẩm và đứng dậy.

Người ông cũng đứng dậy, gọi con dâu, bà Katêrina.

- Rót cho bác ấy một cốc đầy nữa, con ạ. Cụ nói. Ngày hôm nay, bác ấy đã làm nhiều.

Rồi quay lại với ông già Kriarax:

- Bác còn chắc rằng không? cụ hỏi.

- Tôi chỉ mất có một cái thôi, bác làm về vừa đáp vừa cười, chỉ một cái thôi, tôi nhớ lấy với một cái kim. Đó là một chiếc răng khôn.

- Con mang cho bác ấy hai nắm hồ đào và hạnh nhân, ông lão nói thêm.

Cụ tiễn bác ra tận cổng như tiễn một lãnh chúa.

- Bác đi và chúc bác bình yên, cụ vừa nói vừa đưa tay cho bác. Và nếu bác còn kể chuyện thì bác kể là Chúa Kitô đã trả lời: “Đó là một chiếc nhẫn đính hôn nhé”. Bác có mất gì đâu. Bác đã chẳng nói rằng: anh hãy tiên đoán điều lành đi, điều lành sẽ đến đấy ư!

- Xin cụ yên tâm, thủ lĩnh Xiphakax ạ, bác làm về đáp, ranh mãnh như quỷ sứ. Xin cụ yên tâm! Với lại, tôi không kể chuyện giống như thế với tất thấy mọi người đâu, tôi biết nghề của tôi. Tùy người mà kể chứ.

Đứng trên ngưỡng cửa, người ông nhìn theo bác làm về trèo lên sườn núi, lớp ngóp đi trong tuyết. Toraxaki cầm bàn tay ông nội và cũng trông theo ông khách kì lạ cứ xa dần, cho đến lúc ông già Kriarax đã mất hút, người ông quay về phía thẳng cháu:

- Cháu có hiểu không? cụ hỏi nó. Chúa Kitô, mẹ Crét, chiếc nhẫn đính hôn....

- Cháu, cháu không ưa những truyện thần tiên, thẳng bé đáp. Bây giờ cháu đã quá lớn rồi.

- Lúc nào cháu lớn hơn nữa, những chuyện đó sẽ làm cho cháu thích, người ông nói khe khẽ, rồi im lặng.

Trong lúc bác làm về kể chuyện Crét và Chúa Kitô, trong dinh tổng trấn, viên *pasa* chằm mãi cái điếu ống không ngừng. Y ngồi đứng không yên. Tin tức từ Côngxtăngtinốp đến chẳng tốt lành gì; tin từ núi Xêlêna về cũng vậy. Trên toàn bộ đảo Crét, các thủ lĩnh đã bớt hung hăng, họ hỏi ý kiến nhau, mất hết hi vọng về Hy Lạp, châu Âu và nước Nga bỏ rơi họ, nhưng một vài vị

chỉ huy vẫn còn tỏ ra ngập ngừng. Thế nhưng, họ cũng vậy, cuối cùng họ cũng chấp nhận điều tất yếu.

- Ta đã khuất phục Crét, vua Thổ tuyên bố, không còn nghe một tiếng súng trên đảo nữa và ta thu lại những đặc ân ta đã sẵn lòng ban cho nó bởi vì lũ dân Crét đã nổi loạn là tỏ ra phản bội.

Thế nhưng, trên đỉnh núi Xêlêna, tiếng súng vẫn nổ và vang đến tận Côngxtăngtinốp; thủ lĩnh Misen không đầu hàng, và hoàng đế Thổ nổi giận xung thiên. Y đã gửi cho viên *pasa* ở Crét một cái túi và truyền rằng: “Nhà người hãy nhét cái thủ cấp của thủ lĩnh Misen vào trong cái túi này và gửi nó về cho ta. Nếu không được, người gửi cái đầu của người về!”

Viên *pasa* nhảy bắn lên, cầm lấy cái túi đeo vào cổ và thề: “Phải, thề có thánh Mahômét, tao sẽ băm nhỏ cái thằng dị giáo đó. Băm nhỏ và tên đầu bếp của tao sẽ vo viên thịt băm của nó rồi tao sẽ cho lũ Kitô giáo ăn. Trước hết, tao sẽ cho tên giáo chủ chết dẫm của chúng nó ăn trước!”

Y đeo kiếm, tới cạnh cửa sổ và nhìn những ngọn núi đáng nguyên rủa ở phía xa. “Hắn mạnh thật, thằng dị giáo, những đội quân chính qui và không chính qui đã bao vây hắn bốn phía, cắt nước uống, chặn lương thực và súng đạn của hắn mà chẳng được gì...” Ông ta ăn bánh mì khô, cái đói làm cho ông ta mòn mỏi, viên *pasa* biết ông và các nghĩa quân của ông hiện sống trong tình trạng như thế nào. “Chuồn đi, thủ lĩnh Misen, đi cùng với người, với vũ khí và cò của anh. Ta thề có Mahômét là ta sẽ không chạm đến một sợi tóc của anh!” y đã phái một liên lạc viên đến nói với ông như thế. Và thủ lĩnh Misen đã trả lời y cũng qua người liên lạc đó: “Ta sẽ ở lại chừng nào ta vẫn còn hơi thở. Dầu cho cả Crét đầu hàng, ta vẫn sẽ không chịu đầu hàng... Ta nhổ toẹt vào chòm râu của đấng tiên tri [\[81\]](#) nhà ông!”

- Crét chết tiệt, lũ dân Crét chết tiệt số phận *Pasa* chết tiệt! lão người Thổ to béo vừa lầm rầm vừa mở khóa thắt lưng và bỏ kiếm ra. Ta không thể trèo lên núi vào lúc này đông tháng giá để đuổi theo thằng quỉ ấy được! Ta sẽ phái thêm lính mới đến đó.

Y đến bên chiếc lồng ấp bằng đồng điều đỏ lửa và đập hai tay vào nhau. Tên da Đen xuất hiện.

“Xêlim, mang cho tao quả lật và rượu *raki* nào, chiều nay tao lại bức mình lắm rồi đây, mày biết hoàng đế phán bảo tao như thế nào chưa?”

Tên da Đen không nói không rằng, mang đến một li *raki* quì gối và vùi một hàng quả lật vào trong than đỏ của chiếc lồng ấp.

Viên *pasa*... ở khuy áo, ngồi xuống trường kỉ.

“Mày kể cho tao chuyện gì vui vui nghe đi. Xulâyman khốn kiếp, mày, mày biết cách làm cho người ta tin những điều dối trá, mày kể chuyện gì vui vui với cho tao nghe, dù đó là chuyện dối trá. Thề có Mahômét, với tao thế nào cũng được!”

Răng tên da Đen lấp lánh, to và trắng.

Thật đúng lúc, bẩm *Pasa Êphăngđi*, vừa vặn con có một tin vui báo với cụ lớn. Nó sẽ làm cho tim cụ lớn nở rộ như một vườn hoa.

- Nói đi Xulâyman thân mến, cái thằng ranh mãnh to xác, chúc phúc cho mày! Thủ lĩnh Misen hạ vũ khí chẳng?

- Bẩm không, một tin khác, bẩm *Pasa Êphăngđi*, tin hay hơn cơ ạ. Cụ lớn biết Hamidê Mula, mụ phù thủy thờ thánh trong sân nhà mụ ấy mà... Chiều nay, con bảo mụ ta gieo quẻ để bói cho cụ lớn và mụ ta đã đoán hậu vận cho cụ lớn. Mụ ta ngồi giữa sân với cái rây và cái túi đựng đậu tằm trộn lẫn cùng đủ loại vỏ ốc, đá cuội và xương dơi. Mụ ta cúi xuống, thổi phù phù trên cái đồng ấy và rồi mụ ta bắt đầu đọc lầm rầm những câu thần chú. Thành linh mụ kêu lên một tiếng, tung lên trời cái mạng che mặt và bắt đầu nhảy như điên.

- Bà Hamidê, bà thấy cái gì vậy? con kêu lên hỏi mụ. Những hạt đậu tằm của bà, chúng nói cái gì thế? Điều lành phải không?

Thế là mụ yên đi, lại ngồi xuống đất và bắt đầu lấy ngón tay sờ từng hạt đậu.

“Tôi trông thấy một cái mũ *phê* đỏ trùm lên cả Crét, từ Crabútxa cho đến tu viện Tôpolu! Nay, tôi thấy cụ lớn *Pasa*, cái vỏ ốc nhồi này, nhận một đạo sắc chỉ từ Côngxtăngtinốp với một chiếc ấn mạ vàng, những chữ vàng và những giải vàng. Hoàng đế gửi cho ngài những đồng tiền vàng hoặc giả là những chiếc lon vàng... nếu không phải là con gái của người để gả cho cụ lớn làm vợ. Thề có đấng Thánh đang nghe đây, tôi không phân biệt được cho rõ lắm.”

“Hamidê Mula, bà nói từ từ nào, con bảo mụ ta. Lúc nào thì tất thấy những điều kì lạ đó xảy ra? Tôi phải về kể lại cho cụ lớn *Pasa* biết để ngài thưởng cho tôi một món quà nho nhỏ và cả cho bà nữa, bà già tội nghiệp ạ!” Mụ ta bèn cúi xuống mớ đậu tằm, trộn hạt đậu, gieo đi gieo lại để bói quẻ... Từ đây đến đó phải ba kì nữa, mụ trả lời con. Đi đi, chạy về bẩm với *Pasa* để ngài khỏi lo lắng, bực bội nữa...

Và vừa vặn vào lúc cụ lớn vỗ tay gọi con thì, bẩm *Pasa Êphăngđi* con từ nhà Hamidê Mula trở về để báo tin với cụ lớn...

Lão *Pasa* không thôi lần chuỗi hạt hổ phách và đóng tai nghe, mồm há hốc. Mặt lão dịu dần, lão mãi miết và nhắm mắt tít, lão nhìn thấy đổ bộ lên Căngđi các phái viên của hoàng đế, theo sau là một đàn lạc đà chở quà tặng của bố vợ y gửi cho y - những túi lớn và những túi nhỏ ních chặt tiền vàng, những túi lớn và túi nhỏ đựng ngọc bích và ngọc lam, những túi lớn, túi nhỏ đựng hồ đào, đậu khấu và quế. Và một *hanum* nhỏ bé, con gái hoàng đế, mặc toàn lụa, từ con lạc đà trắng của nàng bước xuống, rồi bước lên cầu thang bằng cẩm thạch của nội cung, mảnh dẻ, thon thả và núng nính.

Xulâyman lặng thinh và viên *pasa* giật nảy mình, như là y vừa tỉnh giấc. Y bắt đầu ngáp.

- Hết rồi à, Xulâyman thân mến.

- Hết rồi à, bẩm *Pasa Êphăngđi*.

- Được, giờ thì đặt ấm lên bếp và pha cho ta một tách cà phê thật nhiều kem, cà phê sẽ làm cho ta tỉnh ngủ. Hạnh nhân đã chín chưa?

- Cụ lớn không gửi cho mụ Hamidê Mula một món tiền thưởng sao ạ?

Viên *pasa* mỉm cười.

- Ồ, Xulâyman thân mến ạ, đâu sẽ có đấy, không nên bốc đồng như vậy! Mà hãy để cho hai kì đầu đi qua đã!

- Thế đấy, lão chẳng khờ chút nào đâu... tên da Đen lấm bầm vẽ mếch lòng, rồi hắn đặt ấm cà phê lên lửa.

Ngày lui dần. Ngồi trên ngai giám mục, ngài giáo chủ cầm một cái ống nhòm và lo lắng nhìn ra biển Crét xáo động vì cơn bão. Hôm nay, ngài đợi cùng con tàu đến Căngđi hàng tuần - Người phái viên bí mật của Hi Lạp, người này sẽ mang đến nhiều chỉ thị và chỉ ra con đường nên theo trong những giờ phút nghiêm trọng này. Trong núi, những thủ lĩnh cuối cùng không chịu khuất phục.

“Vì lòng thương Chúa, những người khôn ngoan nhất kêu tướng lên, ta hãy luyện cho rắn chắc lòng mình, hãy hạ vũ khí. Ta dành thời gian để lấy lại sức lực, ta và em khốn khổ của chúng ta, và sao nữa, Chúa trời là cao cả! vẫn còn có thì giờ để nổi dậy lần nữa kia mà! Lại vờ vịt hôn cái bàn tay ta không thể chặt đứt được ấy à?” “Không đâu, những kẻ hăng hái nhất trả lời. Tự do hay là Chết!” Và Hy Lạp vừa run vừa dọa Thổ Nhĩ Kỳ hay phục xuống chân châu Âu cầu xin giúp đỡ. Ngài giáo chủ ngập ngừng, lưỡng lự giữa hai khả năng. Lý trí ra lệnh cho ngài: “Ngồi yên đấy, phải nhẫn nại, cứ lạy đi!” Nhưng con tim ngài, con tim điên dại, thì la ó: “Tự do hay là Chết!” Ngày hôm đó, sung sướng thay, phái viên bí mật của Hy Lạp sẽ đến. Ông ta sắp chỉ cho ngài thấy ngài phải đứng trên lập trường nào.

Suốt ngày, ngài giáo chủ đã chăm chú quan sát mặt biển với chiếc ống nhòm. Nhưng trời tối sầm lại, bão đã nổ ra và con tàu không đến.

- Ta hãy kiên nhẫn, ngày mai trời lại sáng, tin tức sẽ đến. Còn hôm nay, thế là hết... ngài nói, rồi vào nhà thờ cầu xin Chúa xua tan cơn bão.

Đêm trôi đi, biển lặng. Từ trên con tàu, đã nhìn thấy Crét ở phía xa. Trời rạng dần. Một mùi hương kinh giới thoang thoảng từ trên núi xuống và Xôxmax, người cháu đầu của ông già Xiphakax, đứng ở mũi tàu hít sâu khí trời của Tổ quốc. Một vài móm đá hoang dại, những lùm cây dây đó, làm thành một khối đen ngòm và, xa xa, những chỏm núi nhuộm hồng. Đó là một ngày thu vào giữa mùa đông. Chúa trời thương hại chim chóc và con người đã ban phát cho ánh nắng. Xôxmax vươn dài cổ và ngắm nhìn cơ thể của tổ quốc mình không biết mệt. Anh đã xa đất nước vào lúc hai mươi tuổi. Trẻ trung, má mới mọc lông măng, tâm hồn ảm đạm và giờ đây, anh lại tìm thấy đất nước mình! Bên cạnh anh, một thiếu phụ nhỏ nhắn, gầy và xanh, cũng nhìn Crét với đôi mắt to, khiếp sợ.

“Đó là Crét”, người đàn ông trẻ tuổi nói với chị. Anh mỉm cười, dịu dàng sờ vai chị.

Thiếu phụ rung mình.

- Vâng ạ, chị chỉ nói thế.

- Ở đây, em sẽ sinh đứa con trai của chúng ta, người thanh niên lại nói, giọng nhỏ nhẹ. Ở đây, đó là Tổ quốc của em. Em hãy quên Tổ quốc kia đi... anh dịu dàng nói thêm.

- Vâng, anh Xôxmax ạ...” thiếu phụ đáp rồi lại lặng im. Và đột nhiên, chị nắm lấy tay chồng, bóp chặt, lo âu, như là chị muốn tin rằng anh đang tồn tại. Dường như chị có yên đi một tí.

Crét từ từ xích lại gần. Đằng kia Căngđi chói lọi dưới ánh ban mai. Mùi hương kinh giới càng nồng nàn hơn.

Ánh sáng từ các chỏm núi tỏa xuống, bây giờ đã tới chân núi, dịu dịu rải khắp và tràn ngập đồng bằng. Phía chân trời, cây cối bắt đầu tách rời nhau rõ rệt; nghe thấy tiếng gà gáy trong cảnh êm đềm của ban mai, vạn vật đều tỉnh giấc.

Người đàn ông nghiêng mình về phía thiếu phụ.

“Anh xin em, anh dịu dàng bảo chị, bây giờ em sắp về nhà bố anh, em phải mạnh dạn, đừng có sợ nhé. Em cứ nghĩ là lúc nào anh cũng ở bên em. Nghĩ là em mang đứa con trai chúng ta trong lòng em, em không được sợ... Mẹ anh là một phụ nữ hiền đức, người sẽ thương yêu em. Chị ruột em, anh cần phải nói với em...”

Anh im lặng, nhú lông mày.

“Sao?” thiếu phụ vừa hỏi vừa lo lắng nhìn chồng.

- Khi chị ấy lên mười hai tuổi, ông già gọi chị tới và bảo chị. “Từ nay, mày sẽ không được bước ra khỏi cửa. Mày sẽ không dẫn xác ra trước mặt tao, xéo đi!” Và kể từ ngày hôm đó, người chị khốn khổ ở riết trong nhà. Cả ngày, chị ngồi lì mà dệt, thêu, sắm sửa bộ quần áo về nhà chồng. Tối đến, lúc ông già trở về, chị chạy nấp kín trong buồng. Năm hai mươi tuổi, một hôm, chị để ý đến một chàng trai cứ đi qua đi lại dưới cửa sổ mà nhìn chị. Ngày hôm sau, cũng vẫn thế. Ngày hôm sau nữa, cũng thế. Một buổi chiều, một bà hàng xóm mang đến cho chị một bức thư của chàng trai kia. Rồi một bức thư nữa và, lại một thư nữa. Anh ta yêu chị, hình như thế, anh muốn rằng, một đêm, chị xuống nói chuyện với anh để làm quen với nhau. Và sau đó, sẽ cưới nhau. Người thiếu nữ đâm ra thương hại vào một buổi chiều, chị nhờ bà hàng xóm nói lại:

“Tôi sẽ có ở cổng vào lúc nửa đêm...”

Kôxmax lặng im. Một tĩnh mạch nổi lên giữa hai hàng lông mày và máu đập âm ỉ trong ngực anh. Nỗi oán hờn, nỗi sợ sệt và lòng thán phục của anh đối với ông già chợt thức tỉnh. Ngoài khơi xa, Crét biến mất và, lơ lửng trong không là hình bóng đe dọa của người đã chết ra hiệu cho anh.

“Anh im đi, thiếu phụ thì thầm, anh im đi, thế đủ rồi!” và chị đưa tay bịt miệng anh.

Không em cần phải biết, Kôxmax nói, cần phải biết. Vào nửa đêm, như đã hẹn, chị anh đi xuống, chân trần, hết sức nhẹ nhàng để khỏi làm cho các bậc thang kêu lên cọt két. Nhưng ông già vẫn thức. Ông nghe tiếng, lén theo sau chị, bước rón rén, như một con mãnh thú. Cô gái đi ra sân và vào lúc chị đưa tay mở cổng thì ông già xông vào nắm lấy tóc chị, cầm những móng nhọn của ông vào lớp da của cái đầu bé nhỏ, lôi chị vào buồng - lúc đó chị đã ngất đi - khóa trái cửa để nhốt chị lại và nhét chìa khóa vào thắt lưng của ông. Ông không hé răng nói chuyện đó với ai, nhưng kể từ hôm đó, chị không còn lộ mặt ra trước cửa lớn hay cửa sổ nữa. Trong nhiều năm như thế... Bố anh bị giết chết ở tu viện Accadi, nhưng hơn hai mươi năm đã trôi qua kể từ cái đêm hôm ấy, chị của anh đã hoàn toàn mất trí. Ban ngày, chị làm lụng giặt giũ, nấu nướng, thêu dệt và tiếp tục sắm sửa bộ đồ để về nhà chồng. Đêm đến, chị không ngủ và lúc tới gần nửa đêm, chị mở cửa sổ, cúi xuống và nếu tình cờ trông thấy một người đi qua, chị hoảng sợ kêu lên với người đó: “Đã sắp nửa đêm chưa? Sắp nửa đêm chưa?”

Kôxmax lặng thinh. Anh thấy lại áng tóc vàng, đôi mắt xanh, nụ cười và vẻ xinh xắn của chị lúc chị còn bé... Như là anh nhìn đắm đắm vào lòng một đại dương sâu thẳm và đen ngòm trải

dưới chân anh.

Anh đi vài bước trên sàn tàu, cúi xuống và nhìn thấy bọn lính Thổ đầy đặc trong hầm tàu. Mùi hôi của chúng xông lên tận chỗ anh và anh quay mặt đi... "Crét khốn khổ..." anh lẩm bẩm vừa sờ lần vải lót của cái áo vét, nơi anh giấu bức thư mang tin bí mật...

Anh quay lại với vợ:

"Anh xin em, anh nhắc lại, em sắp về nhà bố anh, nhưng xin em đừng sợ."

Crét ngày càng lại gần, rồi vừa rung rinh vừa đi đến trước con tàu, như một con vật biển nguy hiểm. Bây giờ, Xôxmax phân biệt rõ phía sau Căngđi, về phía nam là ngọn núi nổi tiếng giống hình người, núi Yusotax, cái đầu người khổng lồ ngửa mặt nhìn trời đỏ vượt lên rất cao trên những vườn ô liu và vườn nho, với cái trán gồ ghề và thẳng đứng, cái mũi xương xương, cái mồm rộng và chòm râu cầm bằng đá và thác nước... Nó nằm ngửa, xanh lơ và đen, chết cứng, bất động như vị thần hóa đá và đáng sợ, gáy nâng lên nhẹ nhẹ như nó vẫn còn canh giữ Crét...

"Nó không chết, người khổng lồ, bỗng nhiên Xôxmax vừa nghĩ vậy vừa dăm dăm nhìn núi bồn chồn. Chừng nào nó còn sống và còn động đậy trong ta, nó sẽ không chết được, chừng nào ta còn sống và còn nghĩ đến nó, nó sẽ không tắt được. Những kẻ khác chắc đã quên nó, cuộc sống của nó tùy thuộc vào chỉ mỗi mình ta. Nó nâng đỡ ta, mà ta cũng nâng đỡ nó..."

Kỷ niệm về bố anh mọc mầm bắt rễ trong lòng anh không bao giờ rời anh ra nữa. Trong lúc phiêu bạt ở nước ngoài, anh thường run lên vì sợ khi nghĩ đến ông. Nhưng chưa bao giờ bằng lúc này, anh cảm thấy người đã khuất hiển hiện trong anh một cách mãnh liệt đến thế. "Người hiểu vì sao ta quay trở về Crét, anh nghĩ, và ta mang bức thư bí mật gì. Người biết cái đó, và người muốn xông vào ta mà ngăn ta không được nói, người chiến binh kiêu hãnh!" Xôxmax nổi giận. Anh quay lại nhìn vợ để cho trí não dịu đi một chút. Chị ngồi trên một đồng dậu thừng, đằng mũi tàu. Cặp mắt to của chị nhìn chằm chằm cái thành phố ngày càng lại gần, với những tường thành thời Vonido, những ngôi nhà thấp và những tháp đèn trắng... Xôxmax ôm ngang lưng chị, đặt bàn tay lên bụng chị, hít ngửi mùi thân thể, mùi hơi thở của chị và chợt thấy thêm muốn cuồng dại lật ngửa cái đầu rất thương của chị lên đồng dây tàu mà hôn lấy hôn để. Từ hai năm nay, được hưởng cái thú ân ái đó, anh không hề thấy no chán cái cơ thể nhỏ bé và nóng ấm ấy đến từ một đất nước xa xôi, sinh ra từ một chủng tộc xa lạ, thuộc những tổ tiên u sầu và bị ngược đãi. Anh cảm thấy bố anh, ở ngay trong lòng anh, hau hái nhìn như xoáy sâu vào người đàn bà di cư với lòng căm hận. Và tình yêu của chàng trai đối với vợ càng tăng, trở thành thách thức trước ông già, anh ôm chặt chị, che chở chị, không chịu phó chị cho người đã chết.

- Nôêmi, anh âu yếm rí vào tai chị, Nôêmi, anh cảm ơn em vì có em ở trên đời.

Người thiếu phụ cúi đầu, thu mình ép sát vào ngực chồng như chị muốn chui vào trong đó, mất đi và mãi mãi không còn nữa.

Ánh sáng đổi thay, từ màu hồng nhạt buổi sáng, nó đổi thành một bông hoa nở, trắng một màu trắng chói chang, còn biển, phủ đầy những gợn sóng nhỏ hình vú nhảy múa và sườn ả dưới nắng. Bầu trời xanh ánh thép sau khi quét sạch sương mù sáng sớm.

Buổi sáng nào cũng vậy, thiếu phụ vừa nói vừa thở dài, cha em, là mục sư đạo Do Thái, thường khóc lúc ông mở cửa sổ. “Đẹp biết bao, kì diệu biết bao!” người nói.

Thế nhưng, người chỉ thấy những ống khói đen ngòm, một dải trời xám xịt và những con người xấu xí, rách rưới đang run lập cập... người sẽ nói thế nào, lạ Chúa, người sẽ nói sao nếu người nhìn thấy Crét!

- Crét khốn khổ... một ông già mặc quần phòng bám chặt ở phía mũi tàu vừa rì rầm vừa làm dấu thánh. Crét khốn khổ! Giá người là một phụ nữ, chắc chắn người đã lên thiên đường rồi. Nhưng người là một hòn đảo, hòn đảo, khốn khổ!

Ông già nói và hậm hực liếc nhìn bọn lính Thổ đang từ hầm tàu vừa đi lên vừa cài khuy quần và chỉnh đốn vũ khí của chúng.

“Chúng mày không biết chúng mày sắp chui vào chỗ nào sao, lũ chó. Anh bạn, anh hãy đếm một chút xem, lũ chúng sắp biến thành không ít những xác chết thối rữa! cụ vừa nói vừa quay về phía Xôxmax. Tạ ơn Chúa, năm nay, các cánh đồng lúa mạch của chúng ta sẽ tốt lắm đây.”

Ông già quần phòng cười cục cục:

“Xác chết bọn Thổ làm phân bón tốt đáo để, anh biết đấy!” cụ nói thêm.

- Những người dân Crét này, những con người khó chơi, đó là những tâm hồn u ám. Em đang đi vào rừng rậm, thiếu phụ vừa khe khẽ nói vừa cười mỉm nhìn chồng để giảm nhẹ tầm quan trọng của lời mình. Em e rằng em sẽ không ra khỏi rừng mà còn sống đâu, chị lại thì thâm, nhưng nhỏ nhẹ đến mức không ai nghe thấy.

Con tàu đi vào cảng. Bên phải, tạc trong đá, con sư tử đá thời Vonido sáng lấp lánh cặp trong móng vuốt nó quyển kinh Phúc âm mở. Cảng đầy tiếng ồn ào, mùi chanh ủng, mùi dầu ăn và mùi quả mọng quyết xông lên. Phía sau, biển sôi sục. Xôxmax nhảy lên bến, đưa tay cho vợ:

“Em đặt chân phải lên trước, anh dìu dàng bảo chị. Lạ Chúa, em có lý, em đang đi vào rừng rậm thật!”

Chân phải của Nôemi chạm đất Crét đầu tiên. Chị bấu chặt cánh tay chồng, kiệt sức.

“Em mệt, chị nói, mồ hôi lạnh lấm tấm ở thái dương.

- Nhà không xa đâu, can đảm lên em. Ta sắp đến rồi.”

Họ đi tới. Xôxmax háo hức nhìn nhà, nhìn người, nhìn đường phố. Tất cả đã già đi. Những mái tóc đen bạc trắng, những gò má đã hóp lại, những sắc màu đã tàn phai, tường nhà đã rã rời, nhiều bức đồ nát. Anh nắm bàn tay người vợ trẻ và siết chặt.

“Đấy, Tổ quốc anh, anh nói. Phải, anh sinh ra từ mảnh đất chúng ta đang dẫm lên đây!”

Thiếu phụ cúi xuống, nhặt một ít đất và bóp vụn ra.

“Đất nóng ấm, chị nói, thích quá.” Và chị nhớ đến Tổ quốc mình, xa xôi và lạnh giá.

Họ đi vào những đường phố nhỏ. Xôxmax đã buông tay vợ, đi lên trước, bước vội vã. Tim anh đập mạnh. Anh quay sang phải rẽ vào một phố nhỏ. Từ xa, anh nhận ra cổng nhà anh, cổng đóng. Trên cao, cửa sổ cũng đóng kín. Anh lại gần chiếc cổng cũ kĩ và nổi tiếng có cái búa sắt

lớn. Hai đầu gối anh khụy xuống. Anh cố trấn tĩnh.

Anh gõ cửa. Nghe tiếng bước chân trong sân, có ai đó thở dài. Tiếng bước chân dừng lại. Anh lại đập cửa, cửa mở, một bà già nhỏ nhắn xuất hiện, đầu bạc, da nhăn, mặc toàn đen. Trông thấy người khách, bà kêu lên một tiếng;

“Con tôi!” rồi bà tựa vào khung cửa để cho khỏi ngã.

Người chị đi ra, chị cũng gầy gò, khô héo, tóc ngả màu tro, đôi mắt đau khổ và dữ tợn. Bộ ngực chị ưỡn lên, mặt mỗi vì đợi chờ qua bao nhiêu năm tháng. Chị ngã khụy xuống.

Vui mừng! Nước mắt! Những bàn tay háo hức chộp lấy cái thân hình yếu. Và bỗng nhiên, trong khi bà đang ôm chặt trong tay đứa con lưu lạc đã trở lại với bà, trong khi bà nói chuyện với anh như anh còn là đứa bé bà nuôi bú sữa, người mẹ chợt nhìn thấy cô gái đứng trên ngưỡng cửa.

“Đó là...?” bà khẽ không hỏi.

- Vâng, vợ con.

Người chị nghe thấy và quay mặt đi. Bà mẹ nghiêng mình về phía đứa con trai.

“Tại sao con lại lấy nó? Con sẽ làm bẩn dòng máu chúng ta. Đó là một đứa con gái Do Thái.”

- Mẹ ơi, người con trai nói dịu dàng vừa hôn bàn tay héo hon của mẹ, con xin mẹ một ân huệ...

- Con là khúc ruột của mẹ, mà con lại xin mẹ một ân huệ ư? Mẹ hoàn toàn tùy con, con nói đi...

- Con phò thác vợ con cho mẹ, mẹ ạ... mẹ hãy thương cô ấy... Và cả con trai của con nữa, anh nói thêm, càng dịu dàng hơn.

Bà mẹ giật nảy mình. Bà nhìn con trai. Bà nín lặng, hỏi anh và van nài anh. “Vâng, anh đáp. Cô ta mang trong bụng đứa cháu nội của mẹ đấy.”

Một hơi ấm dịu nhẹ dâng lên ngực bà già, cho đến tận cổ họng và đôi má. Một niềm rung cảm lớn lao thức dậy trong lòng bà một cách sâu sắc. Nhưng, thành linh, bà cảm thấy nỗi sợ hãi xâm chiếm lấy bà.

“Con đã xin phép bố con chưa? bà nói, hạ thấp giọng. Bố biết việc này không? Bố là người chỉ huy, bố là người mà con phải xin ân huệ đó. Mẹ sợ ông ấy!” Bà nói sỗ sàng, giọng nén lại để cho người chết khỏi nghe thấy.

“Bố còn làm được gì kia chứ? người con trai hỏi, đột nhiên bản thân anh ta cũng khiếp sợ.

- Mẹ làm sao biết được, con trai của mẹ? ông ấy có còn hình hài đâu nữa để mà biết ông ấy ở chốn nào. Vào lúc này, có lẽ ông ấy đang ở trong sân để ngăn không cho cô ấy bước qua cổng nhà...

Người con trai nổi nóng:

“Bố sẽ không làm được điều bố” muốn đâu! anh nói. Bố không phải là người chỉ huy ở đây nữa đâu. Con ra đưa cô ấy vào đây!”

Anh đi qua sân, tim đập rộn lên vì tức giận và sợ hãi. Đột nhiên, giọng nói của anh trở nên khản đặc.

“Crixula, anh nói, vào đây em.”

Anh cầm tay chị, đưa chị đến trước mặt mẹ anh:

“Mẹ ơi, con gái mẹ đây...” anh nói.

Thiếu phụ cúi xuống, hôn bàn tay bà già. Rồi chị lại bắt đầu chờ đợi.

Không nói năng gì, bà mẹ nhìn cái mũi khoằm, cặp môi dày, mái tóc vàng hung, đôi mắt sợ sệt, sợi dây chuyền vàng đeo quanh cổ Nôemi.

“Con đã chịu rửa tội chưa? Bà hỏi, không đưa tay ra cho chị.

- Cô ấy đã chịu lễ rửa tội rồi ạ, người con trai đáp. Đây, cây thập tự của cô ấy đây. Và cô ấy mang tên mẹ đấy, mẹ ạ. Trước kia, tên cô ấy là Nôemi, bây giờ là Crixula”

Anh kéo sợi dây chuyền từ ngực ấm nóng của chị và đưa cho bà xem một cây thập tự nhỏ xíu bằng vàng.

“Mẹ mừng con về”, bà mẹ vừa nói vừa sờ đầu chị sau một lát do dự. Họ vào nhà.

Kôxmax chạy khắp nhà, lòng nặng trĩu. Anh lên gác, xuống nhà, lặng lẽ vuốt ve các cửa, các đồ gỗ cũ kĩ, chiếc đồng hồ lớn treo tường, cây súng ngắn bằng bạc của tổ tiên lưu lại, cạnh các ảnh thánh.

“Còn ông nội? anh hỏi.

- Ông ở đằng kia, trong làng. Ông đã trăm tuổi nhưng còn khỏe lắm. Thần chết không muốn bắt ông. Ông hỏi thăm tin tức con luôn”. Hai người đàn bà ngồi xuống chiếc trường kỷ dài và cũ. Bà mẹ ngắm nhìn anh con trai. Nó đã lớn thế kia ư! Bây giờ nó là một người lớn và nó giống ông nó, thủ lĩnh Xiphakax. Cũng cái nhìn triu mến, vuốt ve tất cả những gì nó chạm vào, cũng cái miệng tươi tỉnh, dễ thương ấy... Đôi lúc bà già lại liếc trộm về phía người thiếu phụ: “Nói với cô ta cái gì nhỉ? bà nghĩ. Nó thuộc về một giống người khác, một chúa trời khác đã tạo ra nó, ta không thích thế!” Còn thiếu phụ thì nhìn cái sân lát đá, những chậu hoắc hương, cây nho hoang trụi lá mùa đông, trên bề nước và phía ngoài sân, phía sau cây nho đó là những cánh đồng vô tận phủ tuyết, những cánh rừng băng giá, những thành phố u buồn, những người Côđắc mang kiếm trần, phá cửa và tàn sát người Do Thái... Tuyết tan dưới máu nóng, chuyển thành một thứ bùn chói chang và những toán đàn ông, đàn bà và trẻ con vừa chạy vừa la hét...

Chị quay lại, trông thấy bà già nhìn chị. Chị cố mỉm cười với bà nhưng không nổi. Hai mắt chị mờ đi. Bà mẹ thương hại chị.

“Con nghĩ gì thế! bà hỏi chị. Đến tổ quốc của con ư? Con sinh ở đâu?”

- Xa, xa lắm ạ... Trong một thành phố đen ngòm, dày đặc nhà máy.

- Nhà máy gì? người ta chế tạo gì ở đó?

- Đại bác, súng trường, máy móc ạ... Nhưng bố con...”

Chị muốn nói: Bố con không làm bắn tay để chế những cái máy giết người, ông cụ là một linh

mục Do Thái... nhưng chị kìm lại không nói hết.

“Bố con sao? bà già hỏi.

- Bố con là một người hiền đức”, thiếu phụ vừa đáp vừa thở dài.

Bà già đứng dậy, đi ra sân, cắt một cành hoắc hương và đưa cho con dâu. “ở nước con có hoắc hương không? bà hỏi.

- Không ạ.

- Nó mọc trên mộ Chúa Kitô đấy, bà già nói, rồi bà nín lặng.

Tin vui đã chạy khắp khu phố. Các bà hàng xóm bắt đầu kéo đến, ồn ào, và vui vẻ, căn nhà chật ních khách khứa. Các bà quan sát cô gái Do Thái nhỏ nhắn từ đầu đến chân, như cô ta là một con vật kì lạ. Họ nhìn chị rồi lại gần chị, cánh mũi phập phồng

“Bà có ngửi thấy chị ta có mùi gì không?” một bà hàng xóm nói với một bà khác, rất khế.

- Chị ta có mùi Do Thái, bà kia đáp, môi mím lại, chị ta có mùi ấy chứ gì nữa

Kôxmax âu yếm nhìn vợ. Chị như một con thiên nga bị thương giữa một đàn ngỗng, vịt và chàng làng đang vươn dài cổ để xem thiên nga cho rõ, cùng kêu lên một tiếng man dại rồi im lặng.

Maria mang ra khay mút và cà phê. Chị đã già đi. Một dải băng đen quấn quanh cổ chị che lấp những vết nhăn. Chị nhìn Crixula một cách thâm hiểm như nhìn một kẻ thù. Người đàn bà này trẻ hơn, đẹp hơn chị và cô ta đã lấy mất em trai chị.

Kôxmax đứng lên, anh không để mất thời gian được. “Tôi đi một vòng để chào Căngđi đây...” anh ta vừa nói vừa đi nhanh về phía tòa giáo chủ.

Giáo chủ ngồi trên ngai, đợi anh đến. Từ sáng sớm, nghe tiếng còi tàu trong cảng, ngài đã làm dấu thánh:

“Lạy Chúa, xin người phù hộ anh ta mang đến cho bốn đạo Kitô những tin tức tốt lành!”

Kôxmax bước đi vội vã. Anh nhìn chung quanh với lòng trắc ẩn. Thành phố thân yêu, nó đã già đi, đã vỡ vụn, nó bắt đầu đổ xuống thành cát bụi và tản ra trong gió. Chắc chắn, một ngày kia, một thành phố khác sẽ được dựng lên trên nền móng của nó, nhưng sẽ không còn là nó nữa. Đường phố sẽ lại tràn ngập những chàng trai nhưng sẽ không còn là thời trẻ của anh nữa.

“Căngđi thân yêu, anh triu mến nghĩ, Căngđi thân yêu chúng ta đã già đi...”

Anh đến trước giáo đường Thánh Minax, đi qua sân và chào cây chanh già, nơi ngài giáo chủ chủ trì lễ Phục sinh hàng năm, dưới những cành đầy hoa nở, trong khi Chúa sống lại... Anh nhìn chung quanh, xúc động nhưng không thể đến chậm, anh trèo hai bậc tam cấp một cửa tòa giáo chủ,

Giáo chủ đứng dậy, lo ngại, nôn nóng.

“Chào Kôxmax, ngài nói. Chính Chúa đã phái con về trong lúc khó khăn này. Con mang gì về cho chúng ta nào?

Kôxmax hôn tay giáo chủ.

“Trình Đức Cha, bức thư này ạ, anh vừa nói vừa lấy phong thư bí mật dấu trong ngực ra,”

Giáo chủ cầm thư, tựa vào cửa sổ, xé phong bì, hai tay ngài cháy bỏng.

Lúc đầu ngài lướt vội bức thư, sau đó từ từ đọc lại. Trong một lúc lâu, cái đầu nghiêm trang và cao quý của ngài rũ xuống ngực. Cuối cùng, ngài rời xa cửa sổ, buông mình xuống trường kỷ, vẻ tuyệt vọng. Ngài úp mặt vào hai bàn tay:

“Crét xấu số” ... ngài lẩm bẩm. Crét hăm hiu...”

“Không có một chút hy vọng nào đâu, bức thư viết, những người châu Âu không muốn chọc tức hoàng đế Thổ. Hoàng đế Thổ tự thấy rất mạnh và muốn rút của Crét một số ân huệ mà ngài đã miễn cưỡng ban cho nó. Hơn nữa, ngài đã phái một viên tướng có toàn quyền đốt, giết và tiêu diệt người Kitô giáo. Các bạn hãy hạ vũ khí lần này nữa, với lòng kiên nhẫn, đừng để cho Hy Lạp tắm máu. Hy Lạp khốn khổ muốn giúp các bạn, nó muốn vậy nhưng nó chẳng làm được gì”.

Giáo chủ ngẩng đầu lên.

“Kôxmax, con biết thư nói gì không? ngài hỏi.

- Trình Đức Cha, con biết ạ.

- Ta sẽ gửi một bức thư dài cho tất cả các thủ lĩnh để họ hạ vũ khí. Đây không phải là chuyện hành động vì cái đầu nóng. Ta chỉ ngại mỗi một thủ lĩnh thôi, đó là chú Misen của con. Một con người không dễ dãi chút nào, kì cục, khó tính... Đã từ lâu ta cho người bảo ông ấy rời núi cùng vũ khí và cờ hiệu của ông ta, rằng lão *Pasa* sẽ không chạm đến dù chỉ một sợi tóc của ông, con có biết ông ta trả lời ra sao không?

“Thưa Đức Cha chí tôn, con, con có lo đến việc đạo của cha không? Vậy thì xin cha đừng lo đến việc đời của con! Con sẽ không nhượng bộ bọn Thổ. Thà là con sẽ chết!” Con phải đi gặp ông ấy, Kôxmax ạ, và con sẽ trực tiếp nói với ông ấy.

- Thưa Đức Cha, con sẽ đi, nhưng không mong gì đâu ạ. Chú ấy cũng là một mãnh thú như bố con”.

Có tiếng kèn, tiếng chân bước nặng nề và tiếng ngựa hí.

Giáo chủ quay lại phía Kôxmax, vẻ lo lắng.

“Bọn lính Thổ đấy ạ, Kôxmax nói, chúng con đã đi cùng bọn chúng.”

Chúng xuống tàu ở La Canê. Chúng được lệnh tàn phá hết, đốt sạch và giết sạch.

- Crét xấu số... giáo chủ nhắc lại. Rồi giơ hai tay lên trời: “Cho đến bao giờ? Ngài kêu lên, cho đến bao giờ?”

Họ lặng thinh. Cả hai người cùng thất vọng nghĩ về Crét;

“Con đã ở lâu năm bên châu Âu, bên ấy ra sao, con đã thấy gì? Ở đây, chúng ta sống trong một bãi sa mạc”, cuối cùng giáo chủ nói để thay đổi một tí dòng suy nghĩ của hai người.

- Nhiều điều lắm ạ, điều hay và điều dở, lẫn lộn... Nên bắt đầu từ điểm nào ạ?

- Họ có tin ở Chúa không? Đó là điều ta muốn biết.

- Họ tin vào một loại thần linh mới, dữ tợn và mạnh mẽ, và một ngày kia, nó có thể trở thành sức mạnh tuyệt đối:

- Loại thần linh gì vậy?

- Khoa học ạ.

- Một thần linh không có linh hồn, nghĩa là quỷ sứ.

- Chúng ta đã đi vào chòm sao Thần nông ghê gớm, nói cách khác, chòm sao của Quỷ, thừa Đức Cha.

- Những kẻ khác thì có thể thế, nhưng dân Crét thì không. Chúng ta, có một lý tưởng, một đức tin vượt lên trên chúng ta, ngược với lợi ích riêng của chúng ta, một lý tưởng phải đặt tới bằng nước mắt và những hy sinh.

“Chúng ta chưa ra khỏi chòm sao của Chúa đâu.”

Kôxmax không trả lời, Trả lời thì có ích gì? Trả lời thế nào đây? Giáo chủ đã già nua và tin đạo. Ngài không có chỗ tựa nào khác.

“Người Crét và người Nga, giáo chủ nói thêm. Người Nga cũng thế, họ chưa ra khỏi chòm sao của Chúa. Chính ở tại Kiép, lúc ta còn là trưởng giáo khu, ta đã hiểu thế nào là đức tin, thế nào là Thượng đế và người sống cõi đời này như thế nào, người đi và nói với mọi người ra sao. Chừng nào nước Nga còn thì ta không sợ.

Kôxmax đứng lên.

“Thưa Đức Cha, anh nói, con xin đi để Đức Cha có thể thảo bức thư gửi các thủ lĩnh. Không nên để mất thì giờ.

- Con đi đi, ta ban phúc cho con và ngày mai, con đến đấy nhé. Ta sẽ cho triệu các vị bô lão tới. Con cũng sẽ nói chuyện với họ.

Trở về nhà ngôi nhà của bố vào lúc đêm tối, anh trèo lên căn phòng cũ vào thời niên thiếu của anh và gặp vợ anh đang khóc, ngồi tựa trên giường. Anh ôm chị ngang lưng, vuốt tóc, vuốt cằm chị, nâng gương mặt rầu rĩ của chị lên và nhìn. Thiếu phụ mỉm cười với anh:

“Em làm sao thế? Ai làm gì em vậy?”

- Không, không có gì hết... Em mệt.

Chị dấu mặt vào vòng tay mình và nín thinh. Lát sau chị nói:

“Các bà ấy đều nhìn em, họ hít hít em sau đó quay đi để thầm thì với nhau. Mẹ thương hại em. Mẹ đã đứng dậy: Các bà bạn ơi, mẹ nói thế, các bà về đi thôi. Chúng tôi mệt. Ngày mai ta lại gặp nhau.” Mẹ nắm tay em và đưa em lên đây, trong phòng anh. Có một lúc, mẹ đã cúi xuống hình như định hôn em nhưng rồi mẹ ngừng lại. Mẹ chỉ hỏi em: “Con nghe không, đừng có nghe các bà ấy nhé, ngủ đi”. Em ngồi đây và em chờ anh”.

Kôxmax cái xuống, rẽ những vòng tóc trên gáy chị và hôn vào đó. Thiếu phụ nhắm mắt lại và mỉm cười. Vào lúc đó, trăng lên soi sáng gương mặt chị. Nét mặt tái xanh của chị làm cho Kôxmax phát hoảng. Anh ôm chị, đặt chị nằm lên giường.

“Ngủ đi em, anh rì rầm bên tai chị, ngủ đi, em mệt đấy.” Chị cầm lấy tay anh.

“Nằm một mình, em không ngủ được. Anh nằm cạnh em cơ.”

Chị búi lấy chồng, ôm chặt anh, thu mình vào ngực anh, thềm thì mấy tiếng bằng tiếng mẹ đẻ của mình và ngủ thiếp đi.

Ngoài trời, trăng lên từ từ, trăng tròn đầy, lặng lẽ, êm đềm. Cũng là trăng thừa trước. Kôxmax nghĩ tới những đêm của thời trai trẻ, chan chứa, ngọt ngào như mật ong, nhớ lại những buổi tranh luận say sưa với các bạn anh chung quanh những vấn đề lớn lao, nan giải. - Chúng ta từ đâu đến, chúng ta sẽ đi đâu, vì sao chúng ta tồn tại? - những vấn đề dày vò, làm khổ tất cả mọi chàng trai trên trái đất.

Ánh trăng trải một tấm khăn trắng trên khắp mặt sương. Mái tóc vàng của Nôemi xoa trên gối, lấp lánh, lặng lẽ, êm đềm như một thứ có phát lân quang. Gương mặt chị sáng như cẩm thạch. Kôxmax vươn tay định vuốt ve chị nhưng lại thôi, anh sợ làm chị thức giấc.

“Ta yêu người đàn bà này đến mức không thể biểu hiện bằng lời nói được”, anh nghĩ. Nàng đã cho ta bao nhiêu điều hay... Nàng đã mở mang đầu óc và trái tim ta, nàng đã dạy ta biết yêu thương chủng tộc xa lạ mà ta vốn ghét, dạy ta hiểu biết những tư tưởng xa lạ mà ta từng đấu tranh chống lại, dạy ta cảm nhận rằng tất cả mọi con người cùng chung một cội nguồn. Chiều hôm ấy, chính là một nàng tiên đã cầm tay nàng và dẫn nàng đến ta. Anh gật đầu, mỉm cười: “Không có nàng tiên đâu, anh nói. Chính anh đã cầm tay nàng, không phải ai khác!”

Và anh nhớ lại cái thư viện đó ở một thành phố miền Bắc xa xôi, nơi anh tới hỏi một quyển sách anh thích: những bài hát Trung Quốc đời Tống. Anh không tìm thấy sách, và trong lúc anh rầu rĩ nhìn ra ngoài đường phố, mắt anh rơi đúng vào một cô gái đi qua, mặc áo màu vàng da cam, màu anh thích nhất. Cô gái chói lọi một lát trong ánh sáng, rồi biến mất, để lại cho anh một ấn tượng về sự bí ẩn, về cái đẹp và nỗi buồn.

Ý nghĩ sau đấy lóe lên trong đầu anh như một tia chớp: “Nếu mình muốn, mình đuổi kịp cô ta và mình lấy cô ta làm vợ. Nếu mình không muốn, mình ở lại đây và để cho cô ta đi qua, Mình hoàn toàn tự do. Nhưng mình muốn gì nào?” Và tức thì, anh nhớ tới gã chặn cừu người Crét. Chưa bao giờ xuống Căngđi, gã hình dung nó như một thành phố rất đồ sộ trọng yếu. Gã đã nghe nói rằng đó là một thiên đường, rằng ở đấy có đủ thứ, những của cải quý nhất thế gian: những chiếc ủng trắng để hai lớp, những súng và kiếm, những bao đậu và cả môruy. Và đàn bà sục nức mùi xà phòng.

Trong nhiều năm, gã chặn cừu mơ tưởng đến cái thiên đường đó, thềm muốn nó, rồi cuối cùng một hôm không dừng được, sã đeo quanh cổ đôi ủng cũ để khỏi làm hỏng chúng khi bước trên đá và đi xuống núi hồi hỏ, nhằm hướng Căngđi. Gã đi trong bảy tiếng đồng hồ. Tới chiều, gã đến trước cổng thành phố. Và bỗng nhiên, dường như gã thẹn thùng, vì đã không thắng nỗi sự cám dỗ. Gã đập cánh cổng nặng nề bằng cây gậy chặn cừu và kêu lên: “Nếu ta muốn ta vào, nếu ta không muốn, ta sẽ không vào. Ta không vào!” Và gã quay về núi. “Ta, ta sẽ vào!”, hôm đó

Kôxmax đã lăm bắm thể rồi anh ta lao ra đuổi theo cô gái. Chiếc áo màu da cam nổi bật trong đám người tối xám và Kôxmax đi theo chị. Cô gái quay lại, nhìn anh với vẻ khiếp sợ. “Vào lúc chị đi qua, anh nói với cô ta, tôi nghĩ thế này: nếu mình muốn, mình giữ cô gái này lại và chúng mình sẽ trở thành bạn của nhau. Nếu mình không muốn, mình để mặc cô ta và cô ấy sẽ mất hút. Và thế là tôi đã quyết định rằng tôi muốn. Hoặc là anh điên, thiếu nữ vừa trả lời, vừa lo lắng nhìn anh, hoặc anh là thi sĩ. Nhưng tôi không có thì giờ... - Chị đi với tôi, ta nói chuyện một lát và rồi chị sẽ quyết định... - Tôi không có thì giờ nữa mà, cô gái nhắc lại. Tôi đi đây,- Chị đi đâu? - Tôi đi”, chị lại nói, và giọng run run. Kôxmax cầm tay chị, lo lắng. “Chị đừng bỏ đi, anh háo hức nói, chị đi với tôi nào...” Giọng nói của anh làm cho chị sợ. Chị nói: “Tôi đi đây”, như người ta kêu lên: Cứu tôi với! Thiếu nữ nhìn anh. Cặp lông mày thanh của chị giao nhau trên đầu mũi, hoảng hốt, cuống quýt. Chị cảm thấy toàn bộ cuộc đời chị được quyết định trong khoảnh khắc này. “Ta muốn, Ta không muốn”. Tất cả số kiếp chị được chứa đựng trong mấy lời này. “Đi chị!” Kôxmax lại nói. “Đi đâu”? Chẳng đi đâu cả - Đi đâu? “Chị lại hỏi như một đứa trẻ than phiền. “Ta cùng đi với nhau một lát, ta nói với nhau những điều ta còn kịp nói với nhau...” Thiếu nữ gật gật đầu tóc vàng óng như mật ong. “Ta nói với nhau những điều ta còn kịp nói với nhau, cuộc đời ngắn ngủi, ta đi nào!”

Họ đi vào một công viên. Trời chiều lúc đầu xanh lục và vàng kim, trở thành tím nhạt, rồi rất nhẹ nhàng, chuyển sang lơ thẫm. Họ nói nhanh, thở hổn hển; cả hai đều vội vàng, hối hả. Kôxmax nói trước để làm cho chị yên tâm. Anh kể với chị về Crét, hòn đảo dữ dội và rất đổi thân thiết, về bố anh, con quỷ dữ, về mẹ anh, người chịu khổ nhục, thánh thiện và cao cả... Cô gái sững sốt. “Tại sao anh lại nói với tôi với lòng tin cậy nhường ấy?” chị hỏi anh, vẻ lo lắng. “Bởi vì tôi sẽ đi mất, bởi vì chị sẽ đi mất, chị cũng thế và vì chúng ta không có thời gian... Ngày trước, nhiều người đã để biết bao năm tháng trôi qua trước khi tới được nơi chôn cả hai chúng ta đã tới chiều nay, chỉ bằng một bước nhảy...”

Họ ngồi trên một chiếc ghế dài. “Tên chị là gì? anh con trai hỏi,- Nôêmi. - Kể đi, Nôêmi, đời chị chắc là cay đắng đấy nhỉ. Chị hãy tin ở tôi, tôi là dân Crét mà, - Dân Crét thì có nghĩa gì? - Một con người nhiệt thành, Nôêmi ạ.”

Lúc họ đứng dậy thì trời đã tối. Tim Kôxmax tràn đầy uất hận và cay đắng. Cô gái nhỏ này chất chứa trong mình tất cả nỗi đau của thế gian. Từng lời, từng lời một, câu chuyện của cô tố cáo sự ghê tởm, hèn mạt và hỗn loạn của thế giới. Hai bàn tay che mặt, anh lắng nghe và tưởng tượng. Quân Cốt đắc phi ngựa vào thành phố, xông vào khu Do Thái, phá cửa, giết chết đàn ông, tập trung người già, phụ nữ và trẻ em lại. Ông bố Nôêmi, vị linh mục Do Thái già có chòm râu bạc, đã dẫn đoàn người và họ ra đi trong tuyết... Ngày rồi đêm, đêm rồi ngày bước đi trong tuyết... Họ chết dần, chết mòn, lúc nào cũng có một người trong bọn họ ngã gục và nằm lại trên đất đóng băng, bên trái hoặc bên phải, đàn bà và trẻ con.. Nôêmi đã bật lên nước mắt và Kôxmax ôm ngang lưng chị. “Chị được cứu thoát như thế nào? - Tôi không biết nữa. Cứ như là một giấc mơ vậy.. Anh đừng hỏi gì tôi cả! đột nhiên chị kêu lên, đừng hỏi gì tôi hết! Kôxmax vuốt tóc chị. “Tôi không hỏi gì chị đâu, nào, chị im đi...” cả hai đều nín thinh rồi sau đó một lát: “Và bây giờ, Kôxmax hỏi, chị đi đâu, chiều nay? Vì sao chị vội vàng thế? “Nôêmi ngẩng đầu lên: “Tôi đã quyết định rồi... Một chị bạn đã cho tôi cái áo cộc da cam này, tôi đã gội đầu, đã chải tóc và tôi đi... Chị ngừng lại. Rồi sau đó, bình thản: “Đi tự tử, để kết thúc cuộc đời.”

Kôxmax cúi xuống và hôn hai bàn tay chị. Ta đi nhé!

- Đi đâu ạ? - Đi với tôi, Nôêmi ạ. - Đi đâu ạ? - Tại sao chị lại hỏi thế? Chị không tin cây tôi sao? Tôi không rõ tôi có yêu chị không, nhưng tôi không bỏ rơi chị. Tất cả mọi người đã bỏ rơi chị, còn tôi, tôi sẽ không bỏ rơi chị đâu”.

Cô gái cúi đầu. Trong bóng tối của công viên, Kôxmax không nhận rõ nét mặt chị. Anh lặng im chờ đợi.

Anh cảm thấy cô gái mồ côi đáng thương đang thỉnh giáo tổ tiên mình, các đấng thần linh Do Thái xưa và chị đang chọn một quyết định. Thành linh, Nôêmi ngẩng đầu lên và với vẻ bình tĩnh, dứt khoát: “Ta đi nào”, chị vừa nói vừa đưa tay cho anh.

Cuối cùng, trăng xế, chiếc giường như lại chìm trong bóng tối. Dưới nhà, bà mẹ và người chị còn thức và nói chuyện khe khẽ. Kôxmax lắng nghe giọng nói của mẹ, đều đều, lắng lắng, như một dòng suối chảy trong đêm tối. Một cơn chó sủa ai oán rồi im lặng. Mùi thơm hoắc hương ngát dậy trong sân, cũng cây hoắc hương già đó đã từng tỏa hương thơm suốt cả thời thanh xuân của anh. Hoắc hương, kinh giới, nhài, bao nhiêu bạn cũ và thân thiết! Kôxmax thở sâu và tâm trí anh giống như mảnh sân của nhà bố, đầy những chậu hoa và ở giữa đào sâu một cái giếng khơi, nước lạnh giá.

“Đây là tổ quốc, anh nghĩ, đây là ngôi nhà nơi ta đã sinh ra, đây là vợ ta...”

Trong lúc Kôxmax nghĩ tới tất cả những điều ấy, để cho hương thơm và hơi mát của ngôi nhà bố thấm vào ruột gan anh, cửa sổ bên cạnh, cửa sổ phòng người chị của anh, mở ra. Chắc đã gần nửa đêm rồi. Kôxmax căng tai lắng nghe hồi lâu. Yên lặng. Sau đó, nghe tiếng bước chân ngoài đường, ai đó về muộn đi ngang qua, thành linh một giọng nói ghen ngào và tuyệt vọng cất lên: “Đã quá nửa đêm rồi ư? Đã quá nửa đêm rồi ư? Bước chân dừng lại, cửa sổ đóng lại dữ dội và rồi yên lặng như cũ. Kôxmax rùng mình.

“Lạy Chúa, anh lắm lắm, lạy Chúa, buồn biết bao nhiêu!”

Anh đặt bàn tay lên má, má anh ràn rụa nước mắt.

- Anh không thể nào ngủ được. Hai mắt mở thao láo, anh nằm chờ trời sáng. Và cuối cùng, lúc trời bắt đầu rạng, anh trườn nhẹ nhàng ra khỏi giường để khỏi làm vợ thức giấc, mặc quần áo, xuống nhà dưới và ngồi trên trường kỷ, nơi bố anh đã ngồi. Dường như anh quyết định đầu với người đã chết, đuổi ông ra khỏi chỗ ông quen ngồi, ra khỏi giường, nơi ông đã ngủ, ra khỏi sân và ra khỏi nhà. Anh muốn khóa cửa lại không cho ông vào, anh sợ cho vợ anh. Những nỗi khiếp sợ xa xưa anh đã tưởng bỏ hết rồi ở châu Âu nay lại thức dậy trong anh. Trái tim anh vẫn như một cái hang tăm tối, dày đặc những ảo ảnh.

Người chị đi ra, mặt mày vàng vọt, nhăn nhó. Chị chợt thấy cậu em ngồi ở chỗ ngồi của ông già thì lùi lại, khiếp sợ; như là ông trở về và lại làm chủ ngôi nhà. Từ cái đêm ông túm lấy tóc chị và cắn chị chằm vào một người đàn ông, mối thù hận không ngừng tăng lên trong lòng chị, nuôi dưỡng chị để không làm cho chị chết. Chị muốn sống, sống để căm ghét và nguyên rủa ông. Đêm đêm, chị mở các rương hòm ra, ngắm nhìn những thứ trong bộ đồ cưới mà chị đã dệt bằng chính bàn tay mình, những chiếc áo ngủ viền đăng ten rộng đan kim, những tấm chăn viền dây hoa, những khăn trải giường bằng vải gai và lụa và tim chị vỡ ra. “Thật đáng nguyên

rửa, ông ấy!” chị kêu lên. Đôi lúc, như điên dại, chị những muốn chắt đồng mọi thứ đó ngay giữa sân rồi châm lửa đốt với hi vọng là ông bố cũng sẽ bị chết thiêu. “Những khăn liệm của ta...” chị vừa thì thầm và ngắm nhìn những thứ đựng trong rương “Đáng nguyên rửa, ông ấy!” Chị mở các tủ và, vừa trông thấy quần áo của bố, chị rùng mình như thể một con chó đột nhiên gặp một tấm da chó sói. Chưa bao giờ chị thử sờ vào quần áo của ông. Chúng làm chị ghê tởm và chị sợ chúng. Chị tưởng tượng như có một tia lửa bật ra từ quần áo bố để thiêu đốt chị nếu chị sờ nhẹ vào chúng. Chị cãi nhau với mẹ vì suốt cả cuộc đời mình, bà không biết cách đương đầu với chồng bà. Chị đã yêu mến cậu em trai cho đến ngày hôm qua - anh trở về nhà. Nhưng nhìn thấy em đã có vợ, chị ghét em. Vợ cậu em làm cho chị tởm lợm cũng như áo quần của ông bố. “Maria, bà mẹ bảo chị, hãy nhẫn nại con ạ...”

- Cần quái gì nhẫn nại, chị đáp. Tốt hơn là mẹ hãy bảo con lấy một con dao và cửa sổ nó đi để khỏi phải nhìn thấy nó nữa!”

Và sáng hôm ấy, khi cậu em chào chị, không dừng được nữa, chị òa lên khóc nức nở. Xômax ôm lấy chị:

“Chị đừng khóc nữa, anh bảo chị, cuộc sống sắp đổi thay, chị sẽ sung sướng, chị ạ...”

Chị lắc đầu tóc xám:

“Tôi sẽ lấy cái chết làm chồng để được sung sướng chứ gì,” chị vừa lầu bầu vừa đẩy cậu em ra, rồi chị rời khỏi căn phòng.

Xômax đi ra sân, anh cần thở. Nhưng bỗng nhiên, anh lo lắng,

Ai đó vừa thở dài ở trên kia, trong phòng. Anh trở vào nhà, trèo lên thang gác vội vàng, anh muốn nhìn thấy vợ.

Chị ngủ. Bàn chân chị có những ngón thanh mảnh lòi ra ngoài chăn, anh cúi xuống hôn bàn chân ấy. Anh nhẹ nhàng vuốt tóc chị xoa trên gối. Hơi thở nóng ấm của chị phả ra, từ cái miệng hé mở, thơm mùi hoa cẩm chướng.

Nhưng bỗng nhiên, đúng lúc anh cúi xuống trên chị, lúc môi anh sắp chạm vào cái miệng hé mở, dường như anh nghe thấy các bậc thang kêu ken két. Những bước chân nặng nề, chậm chậm bước lên. Anh nhận ra người đã chết. Anh giật mình ngồi xuống giường, tai vểnh lên, nín thở. Cầu thang lại kêu ken két, những bước chân nặng tới gần. Chúng đã đến bậc thang cuối cùng và bây giờ đang dẫm lên chiếu nghỉ cầu thang hẹp...

“Ông già! Xômax lắm bầm, khiếp đảm, ông già!” Anh đưa bàn tay lên trên người vợ để che chở cho chị.

Những bước chân dừng lại trước cửa. Tìm người con trai đập muốn vỡ ra và dường như anh thấy toàn bộ ngôi nhà lung lay. “Ai đấy?” anh muốn hét lên nhưng anh không nói ra tiếng nữa.

Cũng vào lúc ấy, Nôemi thức dậy vừa kêu lên thảng thốt. Chị nhìn về phía cửa, mồ hôi vã ra đầm đìa. Xômax ôm lấy chị:

“Em làm sao thế? anh dịu dàng hỏi chị. Em nghe cái gì phải không?

- Vâng, vâng...”

- Em đừng run, không có gì đâu...
- Có người đi lên cầu thang... Có người đứng ngoài cửa!
- Suyt! em đừng run. Em nằm mơ đấy. Em sẽ thấy không có gì đâu mà."

Anh giật nảy mình. Anh cũng run như chị nhưng anh xấu hổ; Anh đưa tay về phía cửa, đột ngột mở ra. Không có ai cả. Anh gượng cười để chị yên lòng. Sau đó, anh đến bên chị, lật chăn ra và hôn hai đầu gối chị đang run.

"Đừng run, anh nói, đây là nhà của em, Nôêmi ạ..."

Thiếu phụ nhìn quanh mình, cái bàn, cái tủ, cửa sổ, bàn thờ, với ba ảnh tượng thánh Chúa giáng sinh, Chúa bị đóng đinh câu rút và thiên sứ Misen.

"Phải, chị nói, đây là nhà của em... em sẽ quen dần." Hai mắt chị đầm đìa nước mắt.

Kôxmax nhìn chị khóc và đột nhiên, không chịu nổi, sự thèm khát yêu đương dậy lên từ ruột gan anh. Chưa bao giờ anh thèm muốn chị như lúc này, ngay cả ở bên ấy, trong cảnh lưu vong khắc nghiệt. Anh để cửa mở ngỏ để tỏ ra rằng anh không sợ những người đã chết, ôm lấy chị và bắt đầu vuốt ve chị từ đầu đến chân.

Một ngày trôi đi, rồi hai, rồi ba. Kôxmax nhìn mẹ và chị. Họ đã nói chuyện về nhà cửa, gia đình, về hàng xóm láng giềng, về người chết thường đi lang thang trong các phòng và tiếp tục khống chế họ... và về Crét... Họ không còn gì để nói nữa. Chỉ còn mỗi một mỗi giây liên kết họ lại nữa thôi: đó là tình thương sâu sắc chỉ được biểu hiện bằng sự lặng im. Kôxmax đi qua các đường phố nhỏ và các đường quê thôn dã lúc anh còn thơ ấu. Trên quảng trường này, ở Ba cổng tò vò, lần đầu tiên tình yêu đã làm rộn trái tim anh. Người con gái đã hiện ra với anh trong một áng mây vàng lúc hoàng hôn, nàng cầm một bông hồng, còn anh, anh có trong tay đầy hoa nhài. Hương thơm ngậy ngất phảng phất trong không! Đó là chiều hè, các cô gái đến tuổi lấy chồng, mặc đỏ, xanh và lơ, rảo bước dạo chơi, ngực nhô lên, tóc xỏa và những dải băng dập dờn sau lưng họ như những tín hiệu...

Họ là những chiếc thuyền căng buồm treo cờ, những hạm tàu đi chinh phục thế giới... Và những chàng trai chạy theo các cô, xanh xám, điên cuồng, nhưng cứ giả vờ như chế nhạo và cười cợt. Thế nhưng, trái tim họ run rẩy. Kôxmax là một trong số những anh chàng đó; lúc ấy, anh mười sáu tuổi.

Anh đi qua quảng trường vội vã, mắt nhìn xuống để khỏi chạm trán, một mục vừa béo, vừa già nào đó, và nhận ra - biết đâu đấy - một trong những thiếu nữ thất bại của những buổi hoàng hôn mùa hạ thời trai trẻ. Anh nhớ lại ông tổ xa xưa nhất của giống nòi Hy Lạp khi trở lại hòn đảo quê hương cũng đi khắp đảo với trái tim sục sôi như vậy. Với anh, nhà cửa dường như thấp hơn, đường phố hẹp đi, các bạn cũ không còn gì để nói với anh một đôi lời nữa. Những bạn ngày xưa còn ở tuổi thiếu niên, bước đi trên các đường phố nhỏ Căngđi, như những kẻ đi chinh phục, say sưa tranh luận về Chúa Trời, về Tổ quốc hay số phận của thế giới, bây giờ vương vীu những vợ, những con và những nỗi lo toan hàng ngày của cuộc sống. Cái hạm đội của buổi thiếu thời đã đắm chìm trong một chiếc thùng gỗ.

Thế nhưng, đằng kia, ở Pêtorôkêphalô, ngày chủ nhật đó, người ông ngồi trước lò sưởi đốt lửa. Ông cụ lạnh. Má cụ hóm sâu, đầu gối cụ run rẩy. Cụ nhìn ngọn lửa, nhớ lại quảng đời qua

của mình, nghe nói chạy trong đầu cụt và cười nhạt, như một lượn sóng không cùng.

Một người đưa đường đi qua.

“Cụt Xiphakax, xin có lời mừng, bác kêu lên vui vẻ. Anh cháu Kôxmax của cụt đã từ châu Âu trở về, anh ấy hiện ở Căngđi. Hình như anh ấy có bút, có giấy và đang viết.”

Ông cụt giật nảy mình.

“Nó viết cái gì, nói ta nghe nào?” Cụt vừa kêu vừa giơ cao cây gậy. Nhưng bác đưa đường đã lủi mất.

Người ông lặng im. Việc anh cháu trở về với cụt dường như một điềm báo trước cái chết. “Giờ phút lâm chung của ta đã đến rồi” cụt nghĩ thế và đứng dậy.

“Haridimôx, cụt bảo, bác vác cái thang lớn lên lưng rồi đi theo ta.

- Đi đâu? thưa cụt Xiphakax?

- Ta đã bảo bác hàng nghìn lần là không được đặt câu hỏi cho ta. Nhưng lên!”

Haridimôx vác cái thang dài và đi theo sau ông lão. Ông cụt mang theo hộp sơn và chiếc bút lông. Cụt đi vội vàng và đôi lúc, sảy chân trên đá. Họ đến quảng trường của xã, ông cụt chỉ cái gác chuông nhỏ quét vôi trắng của nhà thờ:

“Tựa thang vào tường cho ta! cụt ra lệnh. Tựa chắc vào cho ta khỏi ngã. Toraxaki đâu?”

- Nó đã đi với đội quân của nó với khẩu các bi, cụt Xiphakax ạ.

- Ta chúc cho nó may mắn. Nó làm như vậy là đúng!

Bác chặn cụt tựa chiếc thang dưới gác chuông, chặn thang bằng hai hòn đá và hai bàn tay nắm lấy thang để giữ cho chắc. Ông lão đặt bàn chân lên nấc thang thứ nhất và bắt đầu trèo lên vừa thở. Haridimôx nhìn cụt khiếp sợ “Trời đất ơi!” bác vừa lẩm bẫm vừa làm dấu thánh.

Ông cụt đã lên tận đầu thang, trước một bước tường đá, ở chân tháp chuông. Cụt nhúng bút lông vào sơn, duỗi dài cánh tay và bắt đầu viết từng chữ một những chữ to tướng: T, U, D... Tim cụt đập rộn ra. “Ai dám nói với ta rằng đời ta sắp kết thúc như thế này nhỉ, cụt nghĩ. Với một hộp sơn, một chiếc bút trong tay, đang viết lên tường!” Cụt đã vạch xong tất cả các chữ hoa. Quên rằng mình đang đứng trên thang, cụt định lùi lại để trông cho rõ và ngắm nhìn công trình của mình. Trong lúc quay lại, cụt mất thăng bằng và ngã ngào xuống chân nhà thờ.

Haridimôx thét lên, những người ở quanh đấy chạy tới, bế xốc ông lão trong tay. Máu chảy, đầu cụt bị nứt toác nhưng miệng cụt ngậm kín, không kêu một tiếng nào.

- Anh cháu nội của cụt vừa trở về, Haridimôx nói với những láng giềng, cụt vui nên đâm ra choáng váng...”

Cả làng nhốn nháo như bị một trận động đất; cây cột chống đỡ làng đã đổ. Các bà lang già trát thuốc mỡ vào đầu ông lão, trong lúc một người được phái đi Căngđi, trên lưng la, để rước cụt Muxtapha Baba đến. Cụt biết rõ quyền lực bí ẩn của mọi thứ cụt, với lại đó là một con người nhân hậu. Cụt chữa bệnh cho dân Thổ, dân Kitô giáo và dân Do Thái không phân biệt. “Tất cả đều là con bệnh, những kẻ tội nghiệp, cụt nói, đều là con bệnh. Dù là người Hy Lạp hoặc người

Do Thái...”

Sáng hôm sau, cụ Muxtapha tới, cưỡi trên lưng la. Cụ lôi các túi nhỏ ra, mở nút những lọ con, ôm cái đầu vỡ của ông lão trong hai bàn tay dịu dàng, khéo léo của mình và bắt đầu chăm sóc cho ông lão.

Ngày thứ ba, người ông mở mắt. Cụ nhìn quanh mình, trông thấy người con dâu bà Katêrina, bèn ra hiệu cho bà.

“Những người trên núi thế nào rồi? cụ hỏi. Con có tin tức gì của chồng con không?

- Ông ấy không chịu đầu hàng ạ, người đàn bà trả lời.

- Nó có lý! Ông già nói. Con đặt một cái gối sau lưng và đỡ bố ngồi dậy. Bố nằm chán rồi. Con gọi Xôxtanđix ở trại cừu về đây, bố cần anh ấy” Rồi, mệt mỏi, cụ nhắm mắt lại.

Một giờ sau, gã khổng lồ, nửa người, nửa dê đực, xuất hiện. Gã chống cầm lên cây gậy chặn cừu và đứng trước chiếc trường kỷ nơi ông lão nằm, gã đợi. Mắt ông lão nhắm tít, còn tai ông lão kêu ù ù. Ông lão không thấy gã cũng không nghe gã nói. Xôxtanđix bình tĩnh chờ.

“Không thể như thế được, gã nói một mình, một ngày nào đó, ông cụ khắc sẽ mở mắt và ta sẽ biết ông cụ muốn gì.”

Các cháu và các cô con dâu tụ tập đông đủ; Toraxaki đến với khẩu các bin trên vai. Nó từ trên núi trở về, nơi hôm nào nó cũng đến chơi trò đánh trận với lũ bạn. Nó chờ xem tình hình ông nội ra sao để còn đưa đoàn quân của nó đi tấn công làng Thổ, bởi vì lần này thì mọi cái đã sẵn sàng.

“Toraxaki, thức ông dậy đi, mày vốn không sợ ông mà, Xôxtanđix bảo.

- Không, cháu không sợ, Toraxaki đáp, nhưng cháu thương ông, ông ngủ đấy.”

Người ông nghe tiếng nói rì rầm bèn mở mắt. Xôxtanđix động dậy hai bàn chân to tiếng và lại gần. Ông lão đảo mắt nhìn qua, trông thấy những người tụ tập chung quanh mình và nổi giận:

“Ta chưa chết đâu, những kẻ thừa kế ạ, cụ kêu lên, ta đã chết đâu nào. Cút đi! Lại đây, Xôxtanđix, cúi xuống!”

Người khổng lồ cúi cái đầu to lớn, tóc tai bù xù và lắng nghe những lời căn dặn của ông lão Xiphakax. ông lão nói thông thả, hơi thở ngắn. Đôi lúc, cụ nín lặng vì đau, sau đó, cụ lấy lại sức và nói tiếp. Lúc cụ nói xong:

“Chú hiểu chưa, Xôxtanđix? cụ hỏi.

- Cháu hiểu rồi, cụ Xiphakax ạ, gã chặn cừu đáp.

- Và sau đó, khi chú đã rao khắp làng rồi, chú nhảy phốc một cái đến tận Căngđi, vào thẳng nhà con cả của ta, chú biết nhà đó rồi, vào nhà bà Crixula, con dâu ta. Chú mang theo hai tảng pho mát với một con cừu non, quà của ta đấy, chú đưa giúp. Hình như thằng cháu Xôxmax của ta đã trở về. Chú hãy nhìn nó với đôi mắt của chú. Sờ nó với hai tay của chú, chú nghe rõ chưa? Rồi nói với nó: “Đến ngay đi, ông nội anh đang hấp hối. Ông cụ muốn ban phúc cho anh...” Chú hiểu chứ, Xôxtanđix thân mến?

- Cháu hiểu rồi, cụ Xiphakax ạ.

- Tốt, thế thì, đi đi thôi!

Ông lão quay lại để nhìn anh nhưng anh ta đã đi rồi. Chỉ còn nghe tiếng đôi ủng cỏ đóng đinh nghiêng kèn kẹt trên đá, bên ngoài, đã xa rồi.

Sáng hôm sau, cửa nhà bà cụ Crixula rộng mở và một con người to lớn, tóc dài - với hai tảng pho mát trong bị và một con cừu con đã chọc tiết xách trong tay - bước qua ngưỡng cửa và dừng lại giữa sân. Gã đặt tảng vật trên đất rồi tì người lên cây gậy chẵn dài. Ba người phụ nữ ngồi trên trường kỉ uống cà phê. Trong phòng, Kôxmax đang sửa soạn để đi đến giáo chủ. Cuối cùng, họ đã thảo xong bức thư, và phái người đưa thư vào núi. Các thủ lĩnh vừa cúi đầu vừa thở dài. muốn thế, họ đáp, xin tuân lệnh người!" Nhưng họ còn đợi thủ lĩnh Misen trả lời ra sao. Còn ông này lúc nhận được thư của ngài giáo chủ, gọi thủ lĩnh Pôlyxinghix từ núi Xêlêna đến, và cả hai kéo nhau vào trong lều đá.

"Tôi, tôi không đầu hàng, thủ lĩnh Misen tuyên bố.

- Mẹ đang cầu khẩn, thủ lĩnh Pôlyxinghix đáp, chúng ta đừng kéo người vào thảm họa.

- Mẹ nào? những trí tuệ hướng dẫn người không làm cho tôi tin cậy.

- Trí tuệ của anh làm cho anh tin cậy hơn sao?

- Tại sao anh chế nhạo? Không phải trí tuệ của tôi mà là trái tim tôi... Chính nó bảo tôi: mày đừng đầu hàng và tôi không đầu hàng, về phần anh, trái tim anh bảo anh làm thế nào thì anh làm thế ấy.

- Tôi làm điều mà tôi xét thấy đúng. Tôi tuân theo.

- Anh có thể ra đi, và tôi hết lòng cầu chúc cho anh. Anh cũng thế, anh hãy rời bỏ tôi, anh sẽ không phải là người đầu tiên đâu. Tôi không cần hết. Chúc người hùng đi bình yên và hẹn gặp lại nhau.

Thủ lĩnh Pôlyxinghix dừng lại, ông không nỡ lòng bỏ đi và để lại thủ lĩnh Misen một mình trước cái chết.

"Anh sẽ chết vô ích, thủ lĩnh Misen ạ ông nói.

- Không có ai chết trong chiến tranh mà vô ích hết, thủ lĩnh kêu lên. Tôi mong anh không phàn nàn cho tôi chứ?

- Tôi chỉ yêu một con người trên thế giới này thôi, anh đã giết người ấy của tôi rồi. Tôi không tha thiết gì ai, thủ lĩnh Misen ạ, nhưng tôi cũng không muốn anh chết. Crét còn cần anh mà!

- Còn tôi, tôi không cần nó nữa! ông kia gầm lên. Đi đi, tôi đã bảo anh,!

- Còn vợ anh? Còn Tơraxaki?

Máu bốc lên đầu người chiến binh, các tĩnh mạch trên cổ ông phình to.

- Nếu anh thiết sống thì xéo đi. Ông rít lên.

Ông co chân đạp một cái làm tung những bụi nhùi và cành cây bịt chặt cửa lều, đẩy thủ lĩnh Pôlyxinghix, và đuổi ông này ra ngoài. Ông dừng lại trên ngưỡng cửa, gọi Văngtudôx:

“Văngtudôx, chạy ba chân bốn cẳng xuống Căngđi và đến tòa giáo chủ. Bác cúi chào Đức Cha cho tôi và trình với ngài rằng:” “Thủ lĩnh Misen đã nhận được bức thư của người, ông ta đã đốt nó ở bốn góc và gửi trả lại người: ông ta không chịu đầu hàng”.

- Xin tuân lệnh, thưa thủ lĩnh Misen. Văngtudôx vừa đáp vừa nhét bức thư vào trong ngực.

- Đi nhanh lên, và Văngtudôx, nếu bác thiết sống thì đừng trở lại nữa. Ở đây là cái chết.

- Tôi có các con, thủ lĩnh Misen ạ, Văngtudôx vừa nói vừa thở dài sườn sượt. Tôi có một đứa con gái sắp lấy chồng, một mụn vợ, một quán rượu...

- Thế thì đừng trở lại nữa! Bác là Văngtudôx và tôi không thể đòi hỏi bác cư xử khác với Văngtudôx được! Bác đưa cả Kayambix và Mixtigri cùng đi và ghé đón Bếtônđô cùng Êphăngđin nữa!” thủ lĩnh Misen vừa lầu bầu dặn vừa quay lưng đi.

Văngtudôx đi xa dần. Bác đi về phía bình nguyên theo con đường bí mật. Vừa chạy, bác thở dài và nguyền rủa.

“Bác là Văngtudôx và tôi không thể đòi hỏi bác cư xử khác với Văngtudôx được! Câu nói đó quất cho máu bác sôi lên. Trong lúc bác trèo lên các bậc thềm của toàn giáo chủ thì Kôxtandix bước vào nhà Kôxmax như chúng tôi đã nói, anh ta dừng lại giữa sân; đặt bàn tay to bè lên tấm ngực ướt đầm mồ hôi:

“Chúc các vị trường thọ!” Gã kêu lên, giọng nói của gã run run vì gã đã lớn lên giữa những con dê đực và cừu đực. “Chúc các vị trường thọ! Xin chào quý bà! Hình như các bà đang ăn, vậy thì xin chúc ăn ngon miệng!”

- Rất vui được đón chú, chú Kôxtandix! bà mẹ nói. Chú vào đi. Chú ngồi xuống và uống một cốc vang... ở làng, có gì mới không?

- Bố chồng bà, thủ lĩnh Xiphakax, đang hấp hối, bà Crixula ạ, không còn hi vọng gì! Ngay cả quỷ cũng không thể cứu được cụ! Kôxtandix nói và gã cười phá lên. Cụ gửi các bà những tặng phẩm này, cụ bảo thế.”

Gã ngồi xổm trên đất và chống cây gậy chặn cừu vào hai đầu gối cầu ghét của mình.

“Nhờ ơn Chúa, ông cụ đã sống ra sống. Cụ đã ăn, đã uống, đã giết không ít bọn Thổ, cụ đã rải đầy sân một đàn con cháu, nuôi đầy lừa, đầy ngựa, đầy bò, cụ đã vỡ hoang những quả núi, tạo nên những cánh đồng tròng nho và ô liu, cụ đã cho xây cả một giáo đường để cho linh hồn được cứu rỗi, về mặt này cụ cũng yên tâm. Bây giờ cụ còn sống để làm gì nữa nào? Cụ chỉ còn có việc là giương buồm mà đi xa nữa thôi.”

Kôxmax nghe tiếng nói oang oang và từ buồng trên gác đi xuống. Kôxtandix quay lại nhìn ngắnh anh tỉ mỉ từ đầu đến chân:

“Thưa lãnh chúa, nếu tôi không lầm thì cậu hăn là cháu nội thứ nhất của ông già Xiphakax”, gã vừa nói vừa ngھn cổ ra để nhìn anh cho rõ. Sau đó, gã đưa bàn tay to bè lên và sờ anh theo lời dặn dò của người Ông.

“Chính tôi đây, Kôxmax trả lời”

- Tốt, vậy thì ông cậu cho gọi cậu tới gặp ông cụ, mà tới nhanh lên. Đó là để chứng kiến phút cuối cùng của cụ. Nhanh lên, tôi nhắc lại, nếu cậu muốn gặp cụ còn sống. Thề có mặt trời vĩnh cửu, tôi tin rằng chính là cụ đã chờ đợi cậu từ bao năm nay để đưa linh hồn cụ lên thiên đàng. “Chú đưa theo một con la, và cho nó cưỡi lên. Ta, cụ còn nói thêm, ngày trước ta cần một cái rìu, con trai ta cần một cây súng và bây giờ ta biết rằng thằng cháu ta cần một cây bút. Vậy thì nó không đi bộ đến đây được. Chú đưa theo một con la và đặt nó lên lưng la”. Con la để ở ngoài quán, nó đang đợi. Đi đi thôi!”

Chú quay lại phía bà chủ nhà.

- Tin tức thế đấy, bà Crixula còn rượu vang lúc này bà mời tôi, tôi xin uống cho bà vui lòng.”

Gã uống rượu vang một hơi rồi đưa bàn tay to bè vớ lấy một khoanh bánh mì trên bàn. Thỏa mãn gã chép chép miệng, và bắt đầu cười.

“Phải trông thấy kia, gã nói, thật không thể tin được! Cụ cho mời đúng nghi thức, thủ lĩnh Xiphakax ấy. Quả thật, có thể nói là ông cụ sửa soạn đi chơi tuần trăng mật. Cụ cho gọi tôi đến cách đây hai mươi bốn giờ. Tôi là đứa chần chừ và thằng hầu của cụ ngay từ lúc tôi sinh ra, các vị biết đấy.

“Này Kôxtandix, cụ bảo tôi thế, chú cầm cây gậy của chú, chú trèo lên những hòn núi cao và gọi tất cả các lão chiến sĩ. Chú dừng lại ngay giữa mỗi thôn làng và rao to: “Các bạn ơi, thủ lĩnh Xiphakax đang lúc lâm chung! Tất cả những ai cùng thời với cụ, tất cả những ai đã từng trận mạc với cụ mà còn sống, thủ lĩnh Xiphakax xin mời các vị tới nhà! và cụ, cụ không thích đồ phúng đâu, các vị đừng ngại gì hết! Các vị “sẽ thấy mâm cỗ đã bày sẵn, các vị chỉ việc ngồi vào. Các vị sẽ ăn, sẽ uống, và sau đó, cụ sẽ nói chuyện với các vị. Cụ có một điều hệ trọng muốn nói với các vị, xin cầm lấy gậy và mời đến nhà!”.

- Ông muốn nói với họ điều gì vậy?” Kôxmax chăm chú lắng nghe và hỏi lại: “Chỉ có các vị tộc trưởng trong Kinh Cực ước mới chết một cách cao cả nhường ấy”, anh vừa nghĩ vậy, vừa cảm thấy tự hào được làm một trong những đứa cháu của con người đó.

“Ông cụ muốn nói với họ điều gì ư? Tôi chẳng biết gì hết! Tôi muốn hỏi cụ lắm nhưng tôi sợ. Cụ còn thừa sức nện cho tôi một gậy vỡ đầu ra ấy chứ. Thế là tôi không hỏi gì hết, tôi trèo qua từng hòn núi một, tôi vào các làng và bắt đầu rao. Chỉ có ba ông lão từ ba làng đi ra: thủ lĩnh Măngđakax, thủ lĩnh Katxiếcmax và cụ giáo trưởng làng Êbarô, ông già thọt ấy. “Chú về nói với ông cụ cố giữ vững, họ bảo tôi thế, nói với cụ đừng vội trút linh hồn. Chúng tôi đến đây!” Họ đội mũ *phê* có tua dài vào, họ lôi dây lưng ra...”

Kôxtandix bật cười:

“Thật là những đồ phế thải già nua, những kẻ tội nghiệp, gã nói. Cả ba ông già đều mệt nhoài, mình đầy những vết đạn xuyên như những chiếc rây, họ khó nhọc mới lê chân nổi. Chỉ với ba cụ, họ đã có ba trăm tuổi. Miệng họ chảy nước rãi, mắt họ đã rụng hết lông mi. Họ mang theo súng ngắn bằng bạc như đi ra trận, và họ vừa đi vừa tựa vào nhau để cho khỏi ngã... Có thể cậu không tin tôi, nhưng rồi đến làng, cậu sẽ thấy họ”.

Bác đứng dậy:

“Này, cậu chủ, bác nói với Xôxmax cậu cũng thế, đội mũ *phê* vào. Ông cậu đang hấp hối, tôi nhắc lại, cậu không nghe thấy sao? Và ông cụ muốn rằng chính cậu sẽ vuốt mắt cho cụ đấy!”

Bà mẹ làm dấu thánh:

“Cụ sẽ lên thiên đường, bà nói với vẻ quả quyết. Đó là một con người nhân hậu.

- Bố cũng sẽ lên thiên đường, Xôxmax nói, tất cả chúng ta sẽ lên thiên đường, bởi vì tất cả chúng ta đã đau khổ trên cõi đời này.” Người chị gật đầu và cười nhạo một cách độc ác:

“Chúa vốn công bằng, chị nói.

- Chúa vốn từ bi”, bà mẹ nói rồi bà đứng dậy đi lấy lư hương và đốt trầm.

Xôxmax quay lại phía vợ; chị lắng nghe, lặng im, thu mình trong một góc trường kỷ.

“Crixula, em đi với anh” anh nói.

Nhưng Xôxtanđix đập đất bằng cây gậy chặn cửa gã.

“Quái nhỉ! Cậu cần gì mà đưa đàn bà đi theo! gã kêu lên, Chỉ tổ gây phiền hà. Chúng ta nói: Tiến lên! thì các bà đáp: Chờ một tí! Rồi thỉnh thoảng họ muốn làm ra vẻ sốt sắng, họ bắt đầu chạy. Thế là chẳng mấy chốc họ hết hơi và chúng ta buộc phải thương hại họ. Để họ chết đứng ở đấy ư? Không được đâu. Đưa họ đi theo? Thì rầy rà, phiền phức. Nhưng cậu là chủ, cậu thích thế nào thì cậu làm. Còn tôi, điều tôi muốn nói...

- Xôxtanđix nói đúng, bà mẹ bảo khi bà trở lại với lư trầm. Đừng đem nó đi theo, con ạ, nó sẽ mệt đấy.

- Đem nó đi! cô chị nói vẻ độc ác. Đem nó đi, nó khá khỏe đấy.

Nôemi cảm thấy sợ phải ở lại trong ngôi nhà trong đó, chị không được che chở. Không khí ngột ngạt. Chị những muốn trở thành bé nhỏ và nấp kín để không cho ai trông thấy.

“Em đi, chị nói, em đi, em muốn xem quang cảnh Crét...”

“Xéo đi và đừng trở về nữa!” cô chị lầu bầu; chị không chịu nổi sự có mặt của Nôemi. Khi cô này lại gần thì chị nín thở. Chị để đĩa, cốc, bộ đồ ăn của cô gái nước ngoài ra một chỗ vì theo chị, cô ta làm bẩn nhà. Hôm qua, sau bữa ăn, chị đã nôn vì không khí đối với chị dường như nồng nặc mùi Do Thái.

“Em khá khỏe, Nôemi nói khẽ, em khá khỏe mà...” và chị đứng dậy định cùng đi.

Nhưng vào lúc chị đứng dậy, một cơn đau nhẹ đột ngột vụt đến, ngôi nhà quay vòng. Cô tựa vào tường và nhắm mắt lại. Từ mấy hôm nay, chị thấy cơ thể mình có vẻ nặng thêm dường như nó đang trải qua một cuộc biến hóa, dường như nó biến chất và máu cô nóng sôi lên.

Có ai đó sờ nhẹ nhẹ vào vai chị. Chị thấy chồng đứng trước mặt, một cốc nước trong tay. Chị mỉm cười, định cầm lấy cốc nhưng người chị run rẩy và chị ngã rụi xuống, mê man. Bà mẹ chạy đi lấy dầu tinh hoa hồng, xoa dầu vào mũi, vào thái dương, vào cổ cho chị.

“Nó mệt đấy”, bà mẹ nói với vẻ động lòng

- Không có gì đâu, cô chị rít lên. Nó ngất đi thôi mà. Con cũng thế, đôi khi con cũng ngất”.

Kôxmax bế xốc chị đặt lên giường. Lúc Nôemi mở mắt, bà mẹ đã cúi xuống trên người chị.

“Tha lỗi cho con, mẹ nhé, chị nói, con bị mệt.”

- “Con ngủ đi”. bà mẹ bảo chị và lần đầu tiên, bà đưa tay ra vuốt ve chị.

Kôxmax hôn vào cổ vợ:

- Ngủ đi, Crixula, anh cũng bảo vợ thế. Đừng đi với anh. Chịu khó nhé, anh sẽ trở về chóng thôi”.

Nôemi gật đầu ưng thuận rồi nhắm mắt lại.

“Anh đi đi”, chị nói.

Kôxmax đi đến tòa giáo chủ. Anh gặp ngài giáo chủ trong tình trạng hoảng hốt.

“Ta vừa nhận được câu trả lời của chú anh, ngài nói. Ông ấy bảo rằng ông ấy không muốn đầu hàng và không ai được can thiệp vào công việc của ông ấy... Vì Chúa, anh đi gặp ông ấy đi. Nói với ông ấy rằng Crét đang lâm nguy và ông ấy chỉ tổ làm cho mọi cái thêm gay gắt. Anh thử làm lay chuyển cái đầu la cái ấy xem sao. Làm được thế nào thì gắng mà làm, con ạ, cần phải thế.

- Làm được thế nào thì con sẽ gắng làm, thưa Đức Cha. Con đi ngay bây giờ đây”.

Nôemi ngồi trên giường đợi anh. Chị mặc một chiếc áo ngủ màu vàng, mái tóc vàng óng màu mật ong của chị xõa thành những vòng tóc rối trên vai. Chị tựa cằm lên hai đầu gối gập lại và suy nghĩ... Sức mạnh của tình yêu thật vô chùng! Anh ta đã tóm lấy chị và ném chị đến đây, ở bên kia thế giới, trong căn phòng treo tượng thánh này. Trong khi đó chị lại là con gái của một linh mục Do Thái. Chao ôi! giá ta không thấy tất thấy những gì ta đã thấy nhỉ, chị thở dài, giá linh hồn ta còn được trong trắng như xưa nhỉ! Hạnh phúc biết bao nhiêu!” Chị nhớ lại tối hôm trước, lúc chị nằm trong chiếc giường sắt cũ, trước lúc ngủ chợp đi một lát. Cửa sổ mở và hơi đêm lọt vào phòng thơm nức mùi kinh giới và hoắc hương. Không nghe tiếng chân bước, tiếng chó sủa. Đường phố ngủ yên. Nhẹ nhõm vì vắng bóng người, trăng dịu dàng chiếu sáng muôn vật... Chỉ có từ xa, một tiếng thở dài nhẹ nhàng, nhịp nhàng, không ngừng cất lên. Đó là biển, ở phía bên kia tường thành, biển cũng không tài nào ngủ được...

“Đêm dịu nhẹ biết bao, ở nơi tận cùng của thế giới, anh ấy - người đàn ông mà ta thương yêu - ngủ bên cạnh ta với niềm tin cậy biết bao! Và trong ta!...”

Kôxmax bước vào, đóng cửa lại rồi ngồi bên giường ở cạnh chị. Anh nhìn chị với vẻ âu yếm khôn tả, với cái nhìn khẩn cầu, sâu sắc, như là anh nói lời vĩnh biệt vợ.

“Anh đi à? Nôemi vừa hỏi vừa nắm lấy tay anh. Bàn tay chị nóng hầm hập.

“Nôemi, anh lo lắng nói, em sốt đấy.

- Không, em không sốt, anh thân yêu ạ. Em cho rằng đó là nhiệt độ riêng của giống nòi em”, chị vừa đáp vừa mỉm cười. Và một lát sau: “Anh nhìn em như thể anh sắp xa em,,,” chị định nói thêm “mãi mãi” nhưng chị sợ. Chị sắp kêu lên: “Anh đừng để em lại trong ngôi nhà này!” nhưng chị kìm lại được.

“Anh trở về nhanh thôi, em thân yêu ạ. Anh đi gặp ông nội anh trước lúc ông mất mà...”

Anh vẫn nắm bàn tay vợ và cảm thấy đầu óc mình dịu đi, cuộc sống trở nên đơn giản. Tất cả những thế kỷ đã qua tập hợp lại và ngưng tụ trong một khoảnh khắc, khoảnh khắc ta cầm trong tay bàn tay ấm nóng, sinh động, phập phồng của người ta yêu. Và ta nghĩ: điều đó đã mãi mãi như thế, nó sẽ còn mãi mãi như thế, cái khoảnh khắc này là vĩnh cửu.

Nôemi nhìn chồng hồi lâu, không nói một lời.

“Đừng nhìn anh như thế, Kôxmax kêu lên. Em nhìn anh như thể anh sắp xa em mãi mãi”.

Anh hôn mắt Nôemi và môi anh đắm nước mắt.

“Nhưng... anh cũng thế, anh có cái nhìn kì lạ”, Nôemi nói và chị dấu mặt vào dưới gối.

Giọng nói của Kôxtanđix vang lên dưới nhà, giận dữ:

“Này, cậu chủ, ông nội cậu sắp qua đời. Ta đi chứ! Mẹ cậu đã rót rượu đầy bình. Ta sẽ ăn uống no nê dọc đường. Có điều là cậu nhanh lên cho, đã xế chiều rồi”.

Kôxmax cúi xuống, và đặt một cái hôn thanh khiết lên ngực vợ, như thể người ta hôn ảnh thánh.

“Chào em nhé! anh nói.

- Anh đi đường may mắn nhé! người vợ vừa thì thầm vừa quàng tay ôm lấy anh.

Chị áp đầu anh vào mình chị như vậy trong một lúc lâu. Đôi mắt chị tràn đầy âu yếm, tin cậy và lo sợ. “Anh đi may mắn nhé...” chị nói với anh lần nữa,

Kôxmax lại gần để hôn chị, nhưng chị đưa tay lên che miệng:

“Không, chị nói, không. Chào anh nhé!”

XIII

Gương mặt của Crét dăm chiêu và đầy lo âu. Đúng là Crét có cái gì hết sức cổ kính, thiêng liêng, cay đắng và kiêu hãnh của những người mẹ sinh ra những anh hùng đã bị thần chết cướp đi.

Khi họ ra khỏi Căngđi và bước vào cánh cổng ô liu và nho, Kôxmax cười la đi trước và Kôxtandix vác cây gậy chặn cừu đi bộ theo sau, thì trời gần tối. Phong cảnh uyển chuyển, chỗ vàng chỗ hoe như một tấm da hổ.. Phía sau, ngọn núi Iđa sừng sững, tuyết phủ trắng trong ánh mặt trời, uy nghi và hiền từ như một cụ tổ. Phía trước, ngọn Đích tê bình thản dưới ánh trời thu êm dịu. Khắp nơi, những khoảnh ruộng mới cày, khoảnh nâu sẫm, khoảnh đen ngòm. Đây đó, những cụm cây ô liu cành ánh bạc, một cây trắc bá đơn độc, một cây nho thân xoắn lại, trụi lá, với vài ba quả nho sót lại trên chùm...

Kôxmax ngấm nhìn không chán. “Đây là Crét, đây là mảnh đất đã sinh ra mình, đây là mẹ mình...” anh tự nhủ, trống ngực đánh liên hồi. Ở nước ngoài, khi nghĩ tới Crét, một tiếng nói dâng lên trong anh nghiêm khắc, không nhân nhượng. Lúc đó, anh cúi đầu, im lặng.

“Cho đến nay, người đã làm được gì nào? tiếng nói đó hỏi anh. Người không xấu hổ sao? Trong thời gian lâu la đến thế, người đã húc đầu vào gió, nhiệt tình của người đã tan biến trong lời nói, người đã xa lánh thực tế và chỉ sống bằng ảo mộng. Ta chẳng cần người!”.

Đây là Crét thét lên trong anh. Lúc đó, anh cúi đầu, im lặng.

Giờ đây, anh đang giẫm chân trên đất quê hương. Buồng phổi anh căng phồng lên vì mùi thơm của hoa bách lí hương và hoa cúc. Giờ đây, anh không thể lẫn tránh được nữa, tiếng gọi ấy, anh phải có lời đáp lại. Đáp như thế nào? Anh chưa làm được gì, anh chẳng có tác dụng gì. Hai bàn tay anh, cặp chân anh, lồng ngực anh chỉ là những mớ thịt xương vô ích. Anh làm ô nhục giống nòi ngoan cường và bất khuất của anh.

Và bây giờ anh đi đâu? Đi chôn một con sư tử của nhà anh và buộc một con sư tử khác đầu hàng. Anh đã đi đến nông nổi ấy! Anh quay về phía Kôxtandix với ý muốn được nghe một tiếng nói của con người.

- “Kôxtandix, anh kể cho tôi nghe về ông tôi đi, thủ lĩnh Xiphakax ấy mà. Anh đi lên trước để tôi nghe rõ lời anh.”

Anh cho Kôxtandix một điều thuốc lá: Kôxtandix giắt điều thuốc vào sau vành tai.

“Cậu chủ, cậu muốn tôi kể gì về ông cậu nào? Kôxtandix hỏi. Chúng ta đang sống, còn thủ lĩnh thì đang chết dần. Ông đã ăn uống và giết no say bọn Thổ, cầu Chúa tha thứ cho ông! Ông đã sống đầy đủ, theo tôi quá đầy đủ, chẳng có gì phải phàn nàn. Khi ông đến trại cừu, chỉ với hai miếng, ông nuốt chửng một ổ pho mát trắng. Rồi ông lao chiếc gậy của ông giết chết một con thỏ rừng và bảo tôi: “Kôxtandix, làm cái này cho ông!” Tôi nấu nướng con thỏ và ông nhai ngấu nghiến không sót một mẩu xương. Ông ăn uống rất khỏe, và tôi nghe nói ông đã đánh sập ba chiếc giường đêm tân hôn. Đừng cười, cậu chủ, tôi nói thật đấy!”

Kôxtandix im bật, cởi chiếc khăn bịt đầu lau mồ hôi trên khuôn mặt xạm đen và cũng phá

lên cười.

“Cậu có biết bà của cậu đã lấy chồng như thế nào không? Kôxtandix hỏi.

- Không, nói cho tôi nghe đi, Kôxtandix!

- Bố mẹ cô gái không muốn gả cô cho ông cậu. Ông nghèo, hình như thế, còn họ, đó là bọn trọc phú. Ngoài ra, ông hành động ngang tang, ông không ngót dấy lên cuộc cách mạng này đến cuộc cách mạng khác. Chỉ vì một chuyện không đâu, ông đã biến mất tăm vào rừng rậm. Họ là những người ngoan ngoãn, chịu khuất phục, nịnh bợ. Tóm lại, ông và họ không cùng một giống nòi. Ông cậu cho người đến thương lượng, ông nhờ cha tu viện trưởng tu viện Chúa Kitô can thiệp. “Đã bảo không là không mà! nhà gái trả lời, người ta không ưng của ấy đâu! - Chà! được rồi, ông cậu bảo, đã thế thì rồi các người sẽ biết, lũ ngốc ạ!” Một đêm, ông nháy phốc lên ngựa và phi tới làng cô gái. Ông mang theo một thùng dầu hỏa và một bao diêm. Và một chiếc nhẵn dính hôn buộc vào một góc chiếc khăn bịt đầu. Ông đi vào làng và tưới dầu hỏa vào tất cả các nhà. “Này, bà con!” ông gào lên, này, bà con, tôi đốt làng các người đây!” Nhận thấy tiếng nói của ông, dân làng nháy ra khỏi giường. Bố mẹ cô gái cũng giật mình thức dậy.

“Vì Chúa, thủ lĩnh Xiphakax, không nên cư xử với chúng tôi như thế!”

- Gả Lêniô cho tôi! ông kêu lên.

- Anh không sợ Chúa ư?

- Đừng dính Chúa vào công việc của tôi. Gả Lêniô cho tôi! Nhẵn dính hôn đây!”

Ông cởi khăn bịt đầu, tháo chiếc nhẵn ra và nói to:

“Hãy chọn đi, lửa hay là nhẵn?”

- Chúa sẽ trừng phạt anh, bố cô gái nói.

- Lửa hay là nhẵn, thủ lĩnh Xiphakax lại la lên.

- Anh hãy thương lấy dân làng!

- Lửa hay là nhẵn nào?”

Dân làng nổi giận: “Sao? Để cho tên khốn khiếp này làm mưa làm gió trong làng sao? Bà con, chúng ta phải tự vệ chứ!” Nhưng cha xứ xen vào:

“Hãy tin ở Chúa, anh em ạ, hãy nhượng bộ tên mất dạy đó!”

Quay lại bố cô gái, ông nói:

- Nào, bác Minôtix, nhận lời đi, chàng rể xứng lắm rồi, gả con gái cho hắn ta thôi!”

Những người khôn ngoan nhất cũng vun vào.

“Ta sẽ gả cho anh, đồ quỷ sứ, ông bố gào, nhưng bây giờ thì anh cút đi đã!

- Tôi muốn đón dâu ngay, ông đưa cô ấy ra đây!”

Miệng nguyên rửa, ông bố vẫn đi vào nhà gọi cô con gái. Bà mẹ cũng vừa đi ra vừa rên rầm.

Ông cậu cúi xuống, nhắc bổng cô gái lên và ném cô lên trên lưng con ngựa cái của ông. Ông

thức ngựa và làm cho bụi tung mù mịt. Bà con nông dân chạy theo sau thở hổn hển cùng với cha xứ. Tờ mờ sáng, họ tới Pêtorôkêphalô và người ta đã làm lễ thành hôn cho hai người ở đây. “Bây giờ, bà con hãy về đi! ông nói. Chủ nhật tới sẽ có bữa rượu. Tôi sẽ rất vui sướng được đón tiếp bà con. Bây giờ, tôi bận việc...”

Kôxtandix lấy điều thuốc, giắt ở vành tai.

“Đàn ông phải lấy vợ như thế” Kôxtandix nói. Anh châm lửa bùi nhùi, đốt thuốc hút.

Họ đi qua một thung lũng hẹp giữa hai ngọn núi. Một dòng nước li ti chảy trên nền đá trắng.

“Cậu có khát không? Kôxtandix hỏi.

- Không, nhanh lên Kôxtandix, chậm rồi.

- Tôi khát nước, đợi chút.”

Kôxtandix nằm sấp trên sỏi, nhúng bộ râu cằm nhọn, cặp ria vào con suối, thè lưỡi tớp nước như một con hổ.

“Cu cậu sắp uống cạn con suối chắc”, Kôxmax nghĩ thầm, lòng ngưỡng mộ anh chàng miền núi to lớn. Anh ngắm nghía cặp giò rắn chắc, thân hình thon thả, mớ tóc nâu xoắn tít, vôi vè kiêu hãnh, cứ như là những cái đó thuộc về mình.

Kôxtandix nhảy dậy, vắt nước ở râu cằm và vác cây gậy lên vai. “Tôi đã chọc tiết Huýtxanh tên Anbani, kẻ thù của dân Kitô giáo, trên tảng đá tôi vừa tì vào để uống nước - Và tôi đã thề rằng mỗi lần qua cái lũng nhỏ này, tôi sẽ sống nước ở suối. Dù khát hay không, tôi vẫn uống.

- Kôxtandix, chỉ một mình anh đã giết nó ư? Kôxmax hỏi. Tối hôm trước, anh đã được nghe giáo chủ kể lại chiến công ghê gớm ấy. Có lẽ đấy là một trong những nguyên nhân đã gây nên vụ tàn sát ở Căngđi.

- Tất nhiên là chỉ một mình tôi, Kôxtandix đáp. Cậu không tin ư? Hắn chỉ có một mình, vậy thì tôi, tôi cũng chỉ một mình thôi chứ, tôi biết là thằng chó ấy sắp đi qua. Hắn đã đốt trụi một làng. Chốc nữa cậu sẽ trông thấy cái làng đó khi chúng ta đi qua. Hắn đã giết tất cả đàn ông. Bởi vậy, tôi thề cũng sẽ giết hắn. Hắn sẽ phải qua cái lũng nhỏ này, thế là tôi rình.

- Nhưng anh đã chọc tiết hắn như thế nào?

- Ủa, chọc tiết một người như thế nào ư? tôi rút dao ra và tôi chặt cổ hắn. Sau đó, tôi chạy vào núi.

- Kôxtandix, anh cũng đã vào núi đấy à?

- Tôi cũng là người, đúng không nào? Bởi lẽ đó tôi đi gặp ông già Xiphakax và nói: “Xin ông hãy giao đàn cừu cho bác Ẽaridimôx, bác ấy đã già rồi, không thể chiến đấu được nữa, cháu sẽ cầm súng - Ông lão bảo ngay: “ừ, thì cho chú cầm súng, và giết cho nhiều quân Thổ vào. Đừng làm ta xấu hổ đấy. - Ông đừng lo, ông Xiphakax ạ, tôi trả lời, nhưng xin ông nhớ cho rằng cháu không vào nhóm của con trai ông đâu! Ông ấy vợ tất cả cho mình và chẳng dành phần cho ai cả. Mỗi khi có vụ gì nguy nan là ông ta nhảy bổ vào”. Do đó, tôi vào đội của thủ lĩnh Vlahôx. Sức tôi giết được bao nhiêu tên Thổ là tôi tha hồ giết nhé, và chủ nhật vừa rồi, thủ lĩnh cho gọi tôi và bảo: Kôxtandix, cậu về nhà đi thôi! Chiến tranh chấm dứt rồi, ngài giáo chủ đã gửi cho tôi một

bức thư. Ngài bảo chúng ta phải ngừng bắn. “Nào thủ lĩnh Kôxtandix, cậu về đi và chúc cậu mạnh khỏe...! - Thủ lĩnh Kôxtandix à! tôi hỏi, thủ lĩnh từ bao giờ vậy? úi dào, thủ lĩnh Vlahôx đáp. Cậu đã hoàn thành nhiệm vụ, cậu đã lập công lớn nữa kia, cậu đã giết thẳng Huýtxanh, người Anbani. Tôi sẽ cấp cho cậu một tờ chứng chỉ, một tấm bằng thủ lĩnh, và cậu sẽ phải lồng nó vào một cái khung để cho con cái cậu trông thấy và vui mừng. - Trên tờ giấy, ông sẽ viết những gì?” tôi hỏi

- Viết rằng cậu đã chiến đấu quả cảm và cậu có quyền hưởng một khoản trợ cấp khi Crét được giải phóng. - Vậy ông cấp giấy đi!” Thủ lĩnh gọi người thư ký đến, đưa cho anh ta một tờ giấy và anh này hí hoáy viết, viết mãi không ngừng. Sau đó thủ lĩnh đóng dấu vào tờ giấy.

- Vậy anh đã sử dụng tờ giấy ấy để làm gì, thủ lĩnh Kôxtandix?

- Thừa cậu chủ, tôi xé nó đi. Tôi đã chiến đấu vì mảnh giấy bắn thủng ấy sao? Tôi, tôi đã chiến đấu cho lịch sử!”

Kôxtandix đi xa ra một chút và huýt sáo.

Bóng tối bắt đầu phủ lên mặt đất. Họ đi vào thôn đầu tiên. Chỉ còn lại hai ba ngôi nhà chưa đổ. Mấy phụ nữ rách rưới xuất hiện giữa những đồng trống nát. Một cô gái hái một nhánh hoắc hương trong cái chậu còn nguyên vẹn và ném cho Kôxmax. “Xin chào mừng các bạn!” cô ta kêu lên.

- Đây là thôn mà thằng chó đẻ Huýtxanh đã đốt trụi. Hắn đến với bầy chó của hắn, hắn biết là những người đàn ông ưu tú đang chiến đấu trên núi. “Tất cả đàn ông dưới 60 tuổi hãy tập hợp ở sân nhà thờ, ta có điều nói với chúng!” tên khốn kiếp hạ lệnh như vậy. Hắn đã cho bao vây cả thôn để không ai trốn thoát. Tất cả những người trai trẻ và mấy bác đứng tuổi tập hợp ở nhà thờ, khoảng bốn mươi người tất cả. Một người gù bé nhỏ đứng ở đấy, lại gần: “Tôi, tôi thấy nhục nhã được sống trong khi các người giết tất cả bọn trẻ này, bác ta nói với Huýtxanh. Anh hãy giết tôi và cứu một người trong số họ, bất cứ người nào anh thích. Tên Anbani cười ngặt nghẽo. Hắn tóm lấy người gù và đặt bác vào cùng với bốn mươi người kia. Hắn quay lại bọn chó đi theo hắn và ra lệnh:” Bắn vào tất cả bọn dị giáo!”

- Im đi, Kôxtandix, Kôxmax bảo, im đi, thế là đủ rồi!”

Nhưng Kôxtandix, không thể ngừng được, cảnh máu chảy vẫn còn sờ sờ trước mặt anh.

“Chúng bắn một loạt. Một số người ngã sấp, chết ngay, nhưng những người khác vẫn quần quai và rên rỉ, dờ sống dờ chết. Thế là chúng đào một cái hố và vớt họ xuống đấy. Nhưng chúng đào hố quá nông nên mùi hôi thối còn xông lên nồng nặc. Cậu lại đây mà xem!”

- Tôi không muốn xem, thế là đủ rồi, Kôxmax vừa đáp vừa run, và anh thúc la đi tới.

Họ đến quảng trường giữa làng. Nông dân kéo nhau tới. Toàn những người già và mấy phụ nữ đứng phía sau. Một ông lão cao lớn, gầy guộc, trưởng thôn, cất chiếc mũ nồi và lại gần:

“Chúng tôi không có ghế để mời anh ngồi, ông lão nói. Chúng tôi không có cốc để lấy nước anh uống nếu anh khát. Chúng tôi không có bánh để mời anh nếu anh đói. Bọn chó đã đốt hết của chúng tôi; cầu Chúa sẽ đốt sạch chúng đi!

- Thậm chí chúng tôi không còn một người đàn ông nào để nói chuyện với anh, một bà già

vừa nói vừa rên rỉ. Chung quanh bà, đám phụ nữ cũng làm theo.

“Can đảm lên, các bà!” Ông lão nói: “Chúng ta đã chẳng trải qua cảnh ngộ thế này trong cuộc cách mạng 1866 hay sao? Hồi đó chỉ còn hai ba đứa bé sống sót và rồi chúng đã sinh đẻ ra cả một làng. Hể còn một con đực và một con cái là Crét sẽ không bao giờ chết”.

Một bà mang đến cho Xôxmax một chiếc vỏ ốc đựng đầy nước mát. Anh cúi xuống uống nước. Nhưng trái tim anh không dịu mát chút nào.

Ông lão quay lại phía Xôxtanđix:

“Cầu Chúa ban phúc cho anh và đón anh vào thiên đường cùng với con dao đã cắt cổ tên chó má, cầu Chúa ban phúc cho cả con dao nữa!

- Ta đi thôi! Xôxmax nói. Anh không nén được xúc động nữa, tạm biệt!”

Im lặng, cầm tỉ lên đầu gậy, các lão ông nhìn họ ra đi. Các lão bà lau nước mắt. Một cô gái, đứng cheo leo trên đồng đồ nát của ngôi nhà cô, nhìn theo Xôxtanđix vui vẻ đi xuống sườn dốc, chân nhảy thoăn thoắt từ tảng đá nọ sang tảng đá kia.

Mặt trời đã lặn. Giờ đây, họ đi giữa một cánh đồng kín mít, hoang vắng, sừng sững vài cây sồi xanh, đen ngòm trong bóng tối.

“Nhanh lên, Xôxtanđix vừa nói vừa cầm cây gậy đập con la, nhanh lên phải đến làng trước khi đêm xuống. Chúng ta sẽ trú ở nhà bà lão Kôbêlina. Đây là dì tôi, em mẹ tôi. Bà không có nhà, nhưng bà tốt bụng, bà sẽ tiếp đón chúng ta. Cũng như ở làng kia, làng này không còn một căn nhà đứng vững. Bọn chó cũng đã đi qua đây, tiên sư chúng nó!”

Một bà lão bé choắt bước qua, chân đất, gầy như mù; củi cành chất nặng trên lưng.

“Mạnh giỏi chứ, bà nội? Xôxmax hỏi. Cuộc sống ra sao ạ?

- Cuộc sống chó má con ạ, bà lão đáp. Cầu Chúa đừng bắt con người phải chịu đựng tất thảy những nỗi cơ cực thế này!

- Bọn Thổ cũng đã hành hạ bà sao?”

Xôxtanđix vội ra hiệu cho anh im lặng.

“Con nói sao? Bà nghe không rõ.

- Tạm biệt bà, chúng con đi.

- Con là người Crét à?

- Vâng ạ.

- Cầu Chúa ban phước lành cho con! Con hãy sinh con đẻ cái, Crét đã vắng bóng người, con hãy sinh con đẻ cái để cho nòi giống Crét khỏi bị diệt vong. Chúng cũng có ích cho nhân loại đấy.

- Chúng ta đi thôi, chậm rồi, Xôxtanđix nói. Anh thúc con la và họ lại ra đi. “Còn là may mà bà lão chưa ném đá để đón chúng ta đấy, anh nói tiếp. Suýt nữa thì vỡ đầu. Ấy là bà lão Xôxtanđinia. Mỗi khi trông thấy một người đàn ông là bà cụ khốn khổ ấy mất trí. Bà ném đá

như mưa để xua anh ta đi. Bà coi tất cả đàn ông là bọn Thổ.”

Anh cúi xuống, nhặt mấy quả dẻ trên mặt đất và ăn ngẫu nhiên. Thấy Xôxmax ngạc nhiên nhìn anh, anh bật cười:

“Đấy không phải là quả dẻ, anh nói, mà là quả lật, hoặc người ta cố tình gọi thế khi bụng đói mềm và trời tối om, chẳng trông thấy rõ. Về bà lão ấy, cậu hãy nghe tôi kể, cậu sẽ hết sức ngạc nhiên và khâm phục: bà cụ đáng thương đó có bốn con trai: những chàng trai mảnh mai và cao lớn như cây trắc bá. Cả bốn người đều lên núi chiến đấu dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Vlahôx. Một đêm, họ xuống làng để thăm mẹ bị ốm nặng. Tảng sáng, một bọn lính Thổ ập tới và đột nhập vào nhà. Bốn chàng trai đang ngủ. Bọn Thổ túm lấy họ, tay không vũ khí, trói họ lại và bắt họ đứng áp vào tường. Bà mẹ rên rĩ lên dưới chân tên chỉ huy. Tên này cười, bảo bà: “Mẹ hãy chọn một trong bốn thằng và ta sẽ tha cho nó. Chọn đứa nào bây giờ!”

- Mẹ ơi, cả ba người chưa vợ cùng nói, mẹ hãy chọn anh Nicôlix, anh ấy có vợ, có các cháu.” Nhưng Nicôlix nổi giận: “Anh, anh đã có con rồi, anh nói, anh đã có người nối dõi. Một trong ba em phải sống để lập gia đình và có con cái chứ.” Thế là cả ba người em bắt đầu tranh cãi nhau, người này viện lí này lẽ nọ để cố cứu sống người kia. Cuối cùng, tên Thổ chán ngấy, hắn đập bà lão để đuổi bà đi và giơ tay lên. Cả bốn cây trắc bá ngã xuống cùng một lúc; họ nằm chật cả sân!

- Xôxtanđix khốn kiếp, làm sao anh có thể kể lại tất cả những cái đó một cách sôi động đến thế? Xôxmax kêu lên, làm sao anh có thể chịu đựng nổi nhỉ?

- Con người vốn cứng rắn, cậu chủ ạ, Xôxtanđix vừa cười vừa đáp lại. Đá, sắt, thép không chống lại nổi, nhưng người chống lại được. Thôi, tôi đã nói nhiều rồi, giờ thì trời tối mất rồi”

Họ ra khỏi cánh đồng. Núi dựng sừng sững trước mặt họ.

“Làng kia kìa!” Xôxtanđix vừa nói vừa đưa tay chỉ trỏ một cái gì đó. Xôxmax nhìn theo, anh chỉ thấy những đồng đá bám vào sườn núi.

“Làng đâu? anh hỏi, tôi không trông thấy.

- Trước mặt cậu đó, những đồng đá đằng kia, Xôxtanđix nói. Giờ thì cậu sắp thấy người đấy. Chớ đây rồi, chúng đã đánh được hơi chúng mình”.

Hai ba con chó từ các đồng trống vừa nhảy xổ ra vừa sủa, bụng đói lép kẹp. Lúc đó trời đã tối mịt.

“Tôi không thấy ánh sáng, Xôxmax nói.

- Cậu bảo họ kiếm ở đâu ra dầu nhót hoặc dầu lửa? Khi mặt trời lặn, họ ẩn nấu trong các đồng trống nát như loài cú.

-Xin chào mừng các bạn! có tiếng người nói và bốn năm cái đầu nhô lên trên mấy tảng đá cũ kĩ. Các bạn đi đâu vậy!

- Đến nhà bà cụ Kôbêlina, Xôxtanđix đáp. Bà sẽ cho chúng tôi ngủ trọ.”

Năm sáu cái cổ họng phá lên cười:

“Các bạn có gì ăn không? một người nào đó hỏi.

- Có.

- Ồ, thế thì bà cụ Kôbêlina cũng sẽ có cái ăn. Các bạn có chặn đấp cho đỡ rét chưa?”

- Có.

- Ồ, thế thì bà cụ Kôbêlina cũng sẽ có chặn đấp!

Lại có tiếng người nói cùng với tiếng cười chế nhạo dậy lên từ sau các tảng đá.

- Ở đây, người ta vẫn cười, Kôxmax ngạc nhiên nói.

Họ không từng đau khổ sao? Hoặc giả họ đã biết cách chiến thắng sự đau khổ?

- Lúc đầu, họ đã đau khổ, chẳng có thể khác được? Họ là người mà, Kôxtandix giải thích, về sau họ thấy cái đó chẳng giúp ích gì cho họ, và họ đã tổng khứ đau khổ đi. Thậm chí, có cả tay chơi đàn *lya* đến dạo nhạc cho họ nghe. Những con người khốn khổ ấy không uống rượu mà say, yêu nhau trên đá như những con bò cạp... Linh hồn con người, cái linh hồn đáng thương ấy, cậu thấy đó cậu chủ, nó quên để sống. Chính vì thế mà người ta nói linh hồn là bất diệt!”

Anh dừng lại và đếm số nhà đã đổ sụp, bao nhiêu đồng đá trước mặt anh là bấy nhiêu ngôi nhà.

“Bốn, năm, sáu, đấy là nhà dì tôi! anh nói. Không cần phải gõ nữa, vì làm gì có cửa. Ơi bà Kôbêlia, anh kêu lên, bà đi ra bao lơn chút nào!”

Một bà lão rách rưới, ốm yếu, chống một cây gậy đầy mắt, xuất hiện giữa đồng đổ nát.

“Cháu đấy ư, Kôxtandix? bà nói. Đến bao giờ cháu mới chịu nghiêm chỉnh chút xíu? Cháu đi với ai đấy?”

- Dì mở các cửa ra đi, có khách muốn vào nhà! Kôxtandix đáp. Dì bảo đầy tớ cắt tiết hai con gà mái, một con luộc và một con bỏ lò rán với khoai tây. Dì mở các rương hòm ra, lấy vài trái bằng lanh và lụa để dọn giường cho chúng cháu. Dì ơi, rất sung sướng được gặp lại dì. Cầu cho vương quốc của dì mang đến cho dì niềm vui và hạnh phúc!

- Mệnh lệnh của cháu sẽ được thực hiện, đồ ngốc nghếch ạ, bà lão đáp. Xin kính chào lãnh chúa, bà nói với Kôxmax trong khi bà lần bước một dò dẫm lại gần anh. Anh đã xuống la và bước nghiêng ngả trên đồng đất đá ngổn ngang. “Cháu cứ tự nhiên. Đừng có nghe thằng dở hơi Kôxtandix. Ở đằng kia có một xó lợp mái sậy che sương, đây là phòng khách. Vào đi”.

Họ ngồi trên những hòn đá. Kôxtandix nhặt mấy cành khô để nhen lửa. Kôxmax mở bị lấy ra các thức ăn ngon lành mà mẹ anh đã chuẩn bị cho anh. Bà Kôbêlina đến ngồi gần anh. Họ nói vài lời xã giao, bà lão làm dấu phép rồi cả ba người bắt đầu ăn.

“Tối nào các cháu cũng phải tới đây. Tối nào cũng vậy. Như vậy, dì sẽ có cái ăn. Các cháu có rượu vang không?”.

Bình rượu của Kôxtandix được chuyển từ miệng người này sang miệng người kia. Mắt bà lão sáng lên. Ngày xưa, chắc là bà đẹp lắm, bà mẹ Kôbêlina. Bây giờ, đôi mắt bà vẫn to, sáng ngời và đen láy.

“Dì ạ, Kôxtandix nói, hứng lên vì hơi men, dì ạ, dì cho phép cháu hát nhé!

- Cháu cứ tự nhiên, bà lão đau khổ đáp. Cháu còn sống đấy chứ? Vậy cháu hát đi, Kôxtandix khốn kiếp!”

Anh chàng lực lưỡng bắt đầu hát. Bà lão lắng nghe và từ cái miệng móm của bà bật ra một tiếng cười ngây thơ. *“Dì Têđôra và tôi - chúng tôi đi ra thành phố - dọc đường tôi nói với dì và dì nói với tôi - tôi sờ dì và dì cũng sờ tôi - Chúa xui khiến cho dì ngã ngửa ra trước mặt tôi - Chao ôi! dì ơi, dì đẹp biết bao! Chao ôi! dì ơi, giá dì là người khác nhĩ! - Cháu ơi, giờ thì cháu cứ làm việc của cháu - Sau đó, dì sẽ trở lại là dì.”*

Bà lão nhỏ nhắn như sống lại, bà vỗ tay, mặt ửng đỏ. Kôxmax nhìn bà, hai mắt trố lên. “Một sinh lực phi thường, anh nghĩ, đúng là Crét.”

“Nghèo đói cần có sự vui vẻ, con ạ, bà lão vừa nói vừa cười. Đau khổ cần tiêu khiển, nếu không, nó nuốt chửng chúng ta. Tại sao lại để cho con đi ấy ăn tươi nuốt sống chúng ta nhĩ? Tốt hơn là chúng ta ăn ngấu ăn nghiến nó đi chứ!”

Vừa nói, bà cụ vừa dấm tay lên một tảng đá.

“Dì đang vui đùa đây, mặc dù cái chết đã làm dì điêu đứng. Làm thế nào mà trả thù được tên khốn kiếp ấy? Bây giờ dì đã bảy mươi tuổi. Dì không còn khả năng sinh đẻ, nếu không, nó sẽ biết tay dì!

- Dì kể cho chúng cháu nghe nỗi khổ của dì đi, điều đó sẽ làm dì nhẹ người đi đôi chút - Kôxtandix nói.

- Cháu muốn dì kể những gì nào, Kôxtandix đáng thương của dì? Bây giờ cổ họng dì khô ran. Gần đây thôi, trong một cái hang, dì dấu một anh *épdôn* đang bị một bọn lính Thổ đuổi bắt. Con trai dì nhịn đói, nhưng anh ấy được dì nuôi. Con dì không có quần áo mặc, nhưng dì đã dành cho anh ấy một cái chăn. Bỗng một hôm, có một thằng sĩ quan Thổ xông vào nhà dì cùng với lính của hắn. Hắn nói: “Mụ Kôbêlina khốn kiếp, nghe đây: nếu mụ không nộp thằng *épdôn*, tao sẽ giết đứa con độc nhất của mụ - Tao không nộp, dì trả lời, mày muốn làm gì thì làm nhưng mày phải biết rằng, chính tao, mụ già Kôbêlina, nói với mày đấy và người ta sẽ nhắc mãi những lời này. Nỗi đau của Crét sẽ thắng Thổ Nhĩ Kỳ. Nếu sai thì cứ chặt đầu tao đi. Mày cuộc gì nào? Tao, tao cuộc cái đầu của mày đấy!” Thằng chó ấy giận điên lên. Lúc đó là giờ, cái giờ chết tiệt, con trai dì trở về nhà. Bọn lính túm lấy nó và đặt nó đứng áp sát vào tường. Chúng giơ súng lên. Thằng sĩ quan bèn nhìn dì. “Đừng phản anh ấy, mẹ ơi! con dì kêu lên. “Mẹ không phản nó đâu. Đừng có sợ, con ạ. Vĩnh biệt con. “Chúng nó đã giết con dì. Chúng châm lửa đốt căn nhà khốn khổ của dì rồi bỏ đi.

- Tại sao dì làm thế? Kôxmax đứng dậy và kêu lên.

- Dì làm thế, bà cụ điềm tĩnh trả lời, vì ở nơi xa kia, trong một làng ở Rumêli, anh *Épdôn* có một người mẹ, dì biết thế. Và dì cũng biết nỗi đau khổ của một người mẹ là như thế nào.”

Cả đêm, Kôxmax không tài nào chợp mắt. Anh nghĩ tới bà lão Kôbêlina. “Tấm lòng cao cả biết chừng nào! anh nghĩ. Có thể nói là có một ngọn lửa thiêng liêng cổ vũ Crét, một ngọn lửa có thể gọi là linh hồn và nó vượt lên trên cái sống và cái chết. Kiêu hãnh, kiên trì, dũng mãnh? Hay là tất cả những những cái đó gộp lại làm một, cộng với một cái gì đó không thể tả, thật khôn tưởng, khiến cho ta cảm thấy hãnh diện được làm người.”

Hôm sau, trong khi họ chào từ biệt bà cụ trước lúc ra đi, bà cúi xuống; nạy trên sân một hòn đá dính đầy vết máu đỏ và đưa cho Kôxmax.

“Dì không có quà gì khác để tặng cháu, bà nói. Cháu cầm lấy hòn đá này để làm kỷ niệm. Kỷ niệm về đất nước Crét.” Rồi, tay chỉ những vết đỏ đã bầm đen: “Máu của con dì..” bà nói.

Họ lại lên đường. Kôxtandix đi trước, chiếc gậy trên vai. Anh hát. Kôxmax im lặng, nhìn xung quanh. Ngày hôm đó, lần đầu tiên, anh nghe thấy tiếng gọi bí mật và âm thầm của Tổ quốc, một mảnh đất khốc liệt, bất khuất, không chịu dành cho kẻ lưu vong mới trở về một giây lát thanh thoi để định cư, để xúc động và nghỉ ngơi! Crét có cái gì đó tàn nhẫn, vô tình. Ta không thể nói nó yêu hay ghét những đứa con mình. Điều chắc chắn là nó quát cho chúng những trận đòn tóa máu.

Anh quay đầu lại nhìn xóm làng và những đồng đá. Trong những đồng hoang tàn, anh nhìn thấy đàn bà và trẻ con. Anh nghe thấy tiếng cười và tiếng gọi. “Sức mạnh của những con người đó quả là phi thường!” anh nghĩ, những tâm hồn vĩ đại! Đã mấy nghìn năm, họ chiến đấu trên những ngọn núi dựng đứng, chống lại đói khát, sự bất hòa và cái chết. Và họ không khuất phục. Thậm chí, họ không kêu ca phàn nàn. Chính trên bờ thất vọng mà Crét tìm thấy sự giải thoát.”

Khi họ đến làng ông nội, mặt trời đã đứng đỉnh đầu. Gió nam từ châu Phi thổi về, và ở phía xa, sau các quả núi, biển bắt đầu lượn sóng.

Ngôi nhà của cụ Xiphakax xây ở nơi cao nhất làng, rộng rãi, với những nhà ép rượu vang và dầu, những chuồng ngựa, nhà kho, những dãy thùng và chum, những hành lang rộng, những phòng có trần Cao, trong đó, về mùa hạ, người ta chất đồng chần, đệm... đến tận xà nhà. Các cửa ra vào đều mở, ai cũng đến thăm hỏi tình hình về vị thủ lĩnh già chiến đấu với cái chết đã mấy hôm nay. Trong nhà, các con dâu và các cháu của ông cụ đi đi lại lại, đếm những chùm dầu ô liu và dầu ăn, những thùng rượu vang, những tấm da cừu treo trên trần, những tảng pho mát nấu chín và pho mát trắng đặt trên ván rồi lớn tiếng tính phần của mỗi người. Họ chia phần trong lúc ông cụ còn sống.

Ông già nổi giận:

“Đặt ta nằm ở ngoài sân kia, tốt hơn là ta không nghe các người!”

Người ta khiêng cụ lên cùng với cái nệm và chuyển cụ ra sân.

“Đặt ta xuống đất, cụ nói, dưới cây chanh, và đưa cho ta cái gậy. Ta muốn trút linh hồn ở chỗ này, da thịt cọ vào da thịt của đất, ta muốn sờ đất và đất sờ ta. Nâng cao ta lên một chút, ta nhìn xung quanh!”

Người ta nâng cao ông cụ lên, đặt một chiếc gối sau lưng cụ, người ta để cây gậy bên cạnh và một cốc nước để ông cụ uống.

“Bây giờ, các người đi đi, để ta một mình cụ ra lệnh Toraxaki lại ngồi bên ông, một mình nó thôi.”

Cụ nhìn xung quanh cụ, nhìn trong sân, chuồng ngựa bàn ép, giếng khơi, bể cạn, hai cây trắc bá bên trái và bên phải cửa ra vào, rồi hít không khí thơm nức mùi lá chanh. Cụ rất ưa mùi thơm đó và, thích thú, vuốt chòm râu rậm xoa trùm kín ngực. Cụ cảm thấy có ai đó thở phía

sau cụ, cụ trông nghiêng và thấy một gã trai đầy đà tươi tắn có bộ tóc cứng, đang ngằm nhìn mình,

“Ơ này, mày là ai vậy? ông cụ hỏi.

- Kôxtandix ạ

- Con ai?

- Con của Nicôli, con trai ông đấy ạ,

- Vậy, cháu muốn gì?

- Ông thì còn lâu mới mất mà cháu thì vội đi chăn cừu. Vậy, cháu đi ông nhé,

- Ừ, cháu đi đi, đừng đợi vô ích, ông còn lâu đấy. Và chăn cho cẩn thận vào”.

Người mục đồng trẻ cầm bàn tay ông cụ mà hôn.

“Cháu chưa đi nếu chưa được ông ban phúc cho, Kôxtandix nói. Vì thế mà cháu đợi ông từ sáng đến giờ.

- Vậy, ông ban phúc cho cháu, giờ thì cháu đi đi.À quên, cháu vào nhà và bảo chúng nó khiêng bàn ăn ra đây, ra ngoài sân. Mời các thủ lĩnh quá bộ ra đây ăn uống trước mặt ông, ông muốn trông thấy họ. Họ còn ăn đấy chứ?

- Còn ạ... quả vậy, từ lúc họ tới, tối hôm qua, quai hàm của họ chưa khi nào nghỉ. Thỉnh thoảng, họ gục xuống vai người bên cạnh để ngủ, rồi lại thức dậy và nhai tiếp. Ông giáo cũng có mặt ở đây với cây đàn *lya* và dạo hết bài nọ đến bài kia. Và họ chònh ghẹo phụ nữ.

- Mày là cái thứ gì, nhóc con, mà ăn nói lếu láo? Im mồm đi! Làm theo lời ông dặn. Bảo chúng nó khiêng bàn ra đây để ông được nhìn thấy các thủ lĩnh chề chén. Và nếu các cụ đi không vững thì cháu đỡ họ đi, Kôxtandix! Mà đừng có cười. Cháu phải biết, đây là những vị thủ lĩnh. Phải kính trọng họ chứ! Thôi, đi đi!”

Vừa lúc ấy, Haridimôx hót hơ hót hải bước đến. Ông lão đã sai bác đi báo với thủ lĩnh Misen là cụ sắp chết và đang chờ ông về để vĩnh biệt người.

“Ông ấy trả lời thế nào? Cụ hỏi khi nhận ra người chăn cừu của cụ. Ông ấy về chứ?

“Ông bảo tôi về thừa lại cụ thế này: “Bố ạ, con không thể rời bỏ vị trí của con. Bố thứ lỗi cho con, nhưng con không thể làm khác được, xin bố ban phúc lành cho con từ xa và xin vĩnh biệt bố! Cầu cho bố con ta sẽ sớm gặp nhau!” Ông ấy đã bảo tôi thừa lại với cụ như thế và tôi đã nói hết.

Nó làm thế là phải. Nó đã một lần phạm sai lầm như vậy và nó đã rút ra được bài học. Ta ban phúc cho nó từ xa, ông lão nói. Cụ giơ hàn tay lên và vạch một cây thập tự trong không.

Cụ quay lại phía Toraxaki.

- Toraxaki, cụ nói, cháu có hiểu tất cả những gì đã xảy ra không?

- Thừa ông, cháu hiểu tất cả.

- Toraxaki, cháu hãy mở to mắt ra, hãy nhìn kỹ xung quanh. Cháu cũng phải vênh tai lên mà

nghe ngóng. Cháu không được bỏ qua một cái gì. Bây giờ, cháu sắp thấy ba quả núi đi tới, ba thủ lĩnh vĩ đại”.

Cụ chưa nổi dứt lời thì Xtavruliôx, anh thợ mộc trẻ trong làng xuất hiện ở ngưỡng cửa. Các cháu của cụ đã nhận tin gọi anh đến đo vóc người ông lão để đóng quan tài.

Anh rón rén đi vào nhà như một thằng ăn trộm và rút rè bước lại gần. Người ông, mắt nửa nhắm nửa mở, làm bộ như không trông thấy anh. Gã thợ mộc cúi xuống, dang tay ra một cách kín đáo để đo người cụ, đồng thời vừa hỏi, hòng đánh lừa ông lão:

“Thưa thủ lĩnh Xiphakax, cụ có đỡ không ạ? Ngó bộ hôm nay cụ khá hơn đấy, muôn sự nhờ ở Chúa. Ồ! với cụ thì ngay cả thần chết cuối cùng cụ cũng đánh ngã nó ấy chứ!”

Mắt hé mở, ông cụ nhìn Xtavruliôx đang run lấy bầy đo trộm, miệng cụ cười tùm phía sau bộ ria rậm rủ xuống. Cuối cùng, cụ thấy thương hại gã thợ mộc.

“Đừng sợ, làm đi, Xtavruliôx thân mến, cụ nói với anh ta, cứ lấy cái thước của chú ra và mạnh dạn đo đi!

“Anh thợ mộc chững lại:

- Cụ nói vớ vẩn cái gì vậy, cụ thủ lĩnh?

- Ta bảo chú lấy thước ra và đo đi!”

Gã thợ mộc trông thấy ông cụ duỗi tay ra với cây gậy. Hoảng sợ, anh ta vội rút cái thước gấp giắt trong thắt lưng ra và mở thước đo bề dài cái thân hình đồ sộ của cụ.

- Bao nhiêu? ông lão hỏi.

- Một mét tám mươi lăm, cụ thủ lĩnh ạ.

- Như thế là ta đã co lại đấy, cụ vừa nói vừa thở dài. Ta già rồi, biết làm sao được! Chú đo cả bề ngang nữa!

Xtavruliôx đo bề ngang rồi đứng lại giây lát.

“Được rồi, chú xéo đi, và làm cho tốt vào nhé, đồ quý ạ, nhớ phải dùng gỗ tốt cho ta đấy. Chú có gỗ hồ đào không?

- Thưa thủ lĩnh, có ạ.

- Ta muốn đóng cỗ ván của ta bằng gỗ hồ đào.”

Cụ quay lại Toraxaki:

“Cháu có biết nhận ra gỗ hồ đào không, Toraxaki?

- Thưa ông, có ạ.

- Đây, cháu phải coi chừng, đừng để người ta lừa gạt!” :

Trong khi đó, đàn bà trong nhà kê bàn ra sân, dọn thịt quay, các món ăn đầu bữa, các bình rượu vang và cốc vại bằng đồng, ông cụ nhìn họ, lưng tựa vào mấy chiếc gối. Hai con ong bay vo vo trên đầu tóc rối bù và những con kiến leo lên hai bắp chân đầy lông lá của cụ.

Cụ khoái chỉ ngấm nhìn những quả chanh lủng lẳng trên đầu, đàn kiến leo trên cẳng chân và rúc vào lớp lông rậm rì của cụ. “Các thủ lĩnh đâu rồi? cụ hỏi.

- Thừa ông, họ đang đến, họ đây rồi!”

Cụ quay một cách khó khăn cái đầu nặng chịch và nhìn chăm chăm. Ba cụ thủ lĩnh khoác tay nhau đi bước một, chân vấp sẩy, mũ phê đội lệch, ria quặp xuống, thắt lưng đỏ rộng bản được nói lỏng, quần chúng phình ra, ủng đen vệt gót, một mảnh nhung che tai.

“Bác đi cho nghiêm chỉnh vào, người nọ bảo khế người kia, đừng làm cho chúng tôi xấu hổ!

- Các bác nắm chặt lấy tôi, không tôi ngã đấy” ông giáo nói ngọng lú lươi, say mèm, đi khập khiễng, bé loắt choắt và gầy guộc, với chiếc đàn *lya*, cũ kĩ vắt chéo trên ngực như cái túi đựng đạn.

Bên phải và bên trái ông, hai lãnh tụ to lớn vượt hẳn lên: thủ lĩnh Măngđakax, lực lưỡng, cụt một tai, với chòm râu cầm ngắn và xoắn tít, cái gáy vạm vỡ và những khẩu súng ngắn bằng bạc, ánh sáng loáng lòi ra ngoài thắt lưng, và thủ lĩnh Kátxiếcmáx vốn là tướng cướp biển, có nước da xám đen, khô nứt, mắt lác, bộ mặt dữ tợn và méo mó.

Vừa vào đến sân, họ dừng lại khi trông thấy ông lão nằm dưới cây chanh.

“Ông còn sống đấy ư, ông Xìphakax? Thủ lĩnh Măngđakax kêu to và phá lên cười. Vậy mà vừa rồi, trong khi chạm cốc và đánh chén, chúng tôi vội hô rằng: “Xin Chúa đón nhận linh hồn ông ấy!”

- Các cụ vẫn chưa ăn uống xong ư, các thủ lĩnh quý sù? Hình như từ chiều hôm qua, quai hàm của các cụ làm việc không biết mỏi. Liệu khi nào lòng ruột các vị mới được no nê để có thể quên đi được cái bụng khốn kiếp ấy và bắt đầu chuyện trò như những con người?”

Ông giáo định nói gì nhưng lúng ba lúng búng. Các từ cứ rơi lạo xạo như đá cuội trong miệng ông.

“Im đi, ông giáo, cụ Kátxiếcmáx vừa úp bàn tay lớn tướng vào mặt ông này. Im đi, ông giáo, đừng làm cho người ta chú ý đến chúng ta!” Rồi quay lại phía ông già Xìphakax:

“Chúc thủ lĩnh Xìphakax sống lâu! Cụ vừa trịnh trọng nói, vừa đặt bàn tay lên ngực. Chúng tôi lấy làm vui sướng được đến nhà ông; chúng tôi đã chè chén no say, và còn ăn và uống nữa để chúc sức khỏe ông. Sau đó, nếu ông muốn, chúng tôi sẽ đến ngồi cạnh ông để chuyện trò như những con người. Nhưng ông đừng vội.

- Tôi chẳng vội đâu, ông già đáp. Chính hẳn mới vội.

- Ai!”

Ông già lấy ngón tay chỉ một cái gì đó sau lưng mình:

“Thần Chết.

- Chúng tôi là ba thủ lĩnh, thủ lĩnh Măngđakax vừa nói vừa vuốt ria; ba người, với ông, vị chi là bốn. Thần Chết cứ chờ đấy!

Như một con quái vật say, với ba đầu và sáu chân, ba thủ lĩnh lại bước đi. Ông giáo vấp chân

và suýt ngã. Nhưng hai thủ lĩnh nọ kịp túm lấy gáy ông ta và dựng ông đứng lên. Phía sau họ, tiếng cười vang dậy. Đây là lũ cháu và con dâu phá lên cười khi trông thấy ba chiến sĩ say mềm. Cụ Xiphakax nổi giận:

“Chúng mày cười cái gì vậy? cụ la lên. Đây là những thủ lĩnh, những nhân vật lớn, chúng mày dìu các cụ, đừng để các cụ ngã!”

- Tôi sẽ đập vỡ mặt kẻ nào lại gần tôi! Thủ lĩnh Kátxiếcmax gầm lên. Tôi biết đi một mình chứ?

Dứt lời, ông cụ rời khỏi hai bạn đồng hành, bước một bước dài để kịp bấu vào bàn tiệc.

Cả hai đều ngồi xuống, vớ lấy bình rượu và đổ đầy cốc vại của họ. Ông giáo cầm cây đàn *lya* có tiếng kêu inh ỏi, dựng lên hai đầu gối, duỗi tay ra và chop một miếng thịt để ăn lấy sức trước khi dạo nhạc.

Vừa lúc ông ta cầm lấy vĩ đàn, Kôxmax xuất hiện ở bậc cửa. Anh trông thấy ông nội nằm dưới cây chạnh, ba thủ lĩnh tay nắm đầy thịt và, phía sau, cả một đàn cháu, chắt và con dâu. Anh dừng lại. Ông nội trông thấy anh và nhúu mày lại để nhìn cho rõ.

“Đứa ngớ ngẩn nào đứng ở ngưỡng cửa nhà ta kia?”

- Thưa, cháu của ông đấy ạ, Kôxmax đáp và tiến lại gần ông nội.

- Đứa nào?

- Con của thủ lĩnh Kôxtarôx, con cả của ông.

-Ồ! Chào mừng cháu, ông cụ vừa nói vừa giơ tay ra đón. Lại đây ông ban phúc cho... Cháu lẩn quẩn ở đâu mà lâu đến thế? Cháu làm cái quái gì ở xứ sở người Phơrăng? Chà! Giá ông còn thời gian để hỏi han cháu và cháu còn thời gian để trả lời ông nhỉ. Nhưng cái đèn cũ kĩ của ông đã cạn hết dầu rồi.”

Kôxmax lại gần và cúi xuống để ông nội ban phúc cho. Ông cụ không muốn rời cái đầu của anh ra nữa.

“Hình như cháu viết lách thì phải. Cháu viết cái gì nào? Truyện? hay là thơ? Cháu không xấu hổ ư? Cháu cũng thế, rồi cháu cũng đến như Kriarax, cái nhà anh chuyên làm vè, lang thang làng này sang làng khác với một cái xắc trên lưng và xin ăn để sống.”

Kôxmax đỏ mặt. Thực ra anh viết gì? Tại sao anh viết? Anh không xấu hổ ư? Bỗng nhiên, tất cả những Kriarax trên đời đối với anh trở thành những người phù phiếm, những kẻ đáng thương.

Ông nội quan sát anh với cặp mắt sắc sảo mở hé, tìm cách đánh giá anh. Có thể xếp anh vào loại cháu nào? Liệu anh có chút giá trị gì không? Tại sao dòng dõi nhà cụ lại sinh ra một anh văn sĩ quèn như thế?

“Cháu có vợ chưa? Cụ hỏi.

- Rồi ạ.

- Hình như cháu đã lấy một con bé Do Thái?

- Vâng ạ, Xôxmax vừa đáp vừa nhìn ông nội với vẻ e ngại

- Không hề gì đâu, cháu ạ, họ cũng như mọi người tất cả, chúng ta đều do một Chúa sinh ra! Cháu làm vậy là tốt. Cháu đã yêu nó và cháu đã có can đảm lấy nó làm vợ. Miễn là trung thành, là người nội trợ đảm đang, ngoan ngoãn, xinh xắn và đủ sức đẻ cho cháu những thằng con trai - người ta chỉ đòi hỏi từng ấy ở một người đàn bà.

- Cô ấy đã chịu lễ rửa tội ông ạ, đó là một tâm hồn đẹp, chắc là cô ta sẽ làm ông vừa lòng.

- Cơ thể nó thế nào đã? Cái đó quan trọng hơn hết. Với một tâm hồn thì một người đàn bà làm được cái gì tốt nào. Với hạt giống, phải có đất nó mới nảy mầm.

Cháu đã lấy vợ được bao lâu?

- Thừa ông, hai năm.

- Có con chưa?

- Chưa ạ...

Chậm quá, quá chậm, vậy chứ những buổi tối chúng mày làm gì, hả lũ ngốc? ông muốn có những đứa con khỏe mạnh, như thép ấy. Bảo với nó phải sinh ra những đứa con Crét thật sự, chứ không phải Do Thái và, nhớ kĩ lấy lời ông: hãy dè chừng học vấn!

- Ông ạ, nhà cháu đã có thai...

- Vậy thì, ông ban phúc cho cháu. Gọi nó là Xiphakax, cháu nghe chưa? Những người chết sống lại bằng cách đó! Thôi, giờ thì cháu lui ra!

Cụ ra hiệu cho con dâu, bà Katêrina, đang đứng sau cụ cầm trong tay một cây thập tự.

- Con đặt thêm cho bố một chiếc gối, cụ nói. Bố muốn ngồi lên để nói. Con bỏ đôi một quả chanh cho bố. Bố muốn hít thấy mùi chanh... Và trong khi chúng tôi, các thủ lĩnh nói, tất cả hãy im lặng.

Cụ dang rộng hai cánh tay:

“Tất cả giãn ra, cụ nói, lùi ra nào, để ta được nói với các bậc lão thành.”

Trong khi đó, các bậc lão thành đã lại tiếp tục ăn và uống. Ông giáo, đầu nặng chịch bởi hơi men, tựa vào thân cây trắc bá, vẫn đàn và hát mãi một điệp khúc. Mắt ông mờ đi vì bốc hơi.

“Ôi, anh đa đa hỡi, những viện đạn cuối cùng

Tôi đã bắn phí để đuổi những chú sơn ca

Nên giờ đây, tôi chỉ còn việc nhìn anh

Mà lòng đau vì buồn bực.”

Người ông vỗ tay nói:

“Sao, các thủ lĩnh, dạ dày các vị chưa đầy ư? Tôi e rằng lòng ruột các vị đã giãn ra nhiều rồi đấy. Thôi, thế là đủ! Xin các vị chùi rìa, rửa tay, thắt chặt dây lưng, và lại gần đây. Tôi có điều muốn nói với các vị, tôi mời các vị đến là vì điều đó.

“Còn ông giáo, ông đặt cây đàn xuống, hãy để cho chúng yên, những viên đạn với những con sơn ca, nghe thế đủ rồi! Còn chúng mày, cụ vừa nói vừa quay lại phía con cháu, mang nước ra cho các vị, các vị cần rửa ráy. Với một ít nước hoa cam nữa để át mùi nồng nặc ở cái vị. Chúng mày lau rửa cho các vị, dịu các vị lại gần đây!”

Bọn con gái xúc nước hoa cho mấy ông già; người ta cho các cụ ngửi nước hoa hồng để cho tỉnh rượu. Rồi các cụ ngồi xếp bằng tròn, hai thủ lĩnh ở bên phải và bên trái ông giáo, còn ông già ngồi dưới chân ông cụ.

Cụ Xiphakax mở rộng vòng tay, rồi, như trông thấy họ lần đầu, cụ chào mừng họ theo kiểu nhà lãnh chúa:

“Thủ lĩnh Măngđakax, cụ nói, chiến sĩ đánh bộ lừng danh, thủ lĩnh Kátxiêcmax, tay cướp biển hung hãn, và ông, thủ lĩnh giáo viên, đã chiến đấu dưới trướng của chúng tôi, thư ký của Cách mạng, phụ trách liên lạc văn thư với bọn Thổ và người Phơrăng, ngàn lần vinh hạnh được đón tiếp các vị tại tề xá!”

- Kính chào thủ lĩnh Xiphakax!” ba ông già vừa đáp lễ vừa đặt một bàn tay lên ngực.

Cụ Xiphakax thấm mệt. Cụ uống một ngụm nước rồi tiếp:

“Chắc các vị còn nhớ là trong mỗi cuộc cách mạng, chúng ta thường tụ tập dưới cây sồi hoặc trong một tu viện. Chúng ta tranh cãi, chúng ta tuyên thệ, chúng ta ôm hôn nhau trước khi ra đi đối mặt với cái chết... Cũng như trước đây, hôm nay chúng ta hội họp dưới cây chanh của ông già Xiphakax! Đã bao nhiêu ngày nay, tôi đã nói lời vĩnh biệt cõi đời, nhưng tôi vẫn chưa ra đi được. Tôi đã xưng tội, đã chịu lễ ban thánh thể, nhưng tôi vẫn còn sống. Các thủ lĩnh ạ, tôi sẽ không đi được nếu chưa được chuyện trò với các vị. Lần này cũng lại là một cuộc cách mạng; vậy nên các vị phải thận trọng trước khi quyết định... Ít ra, các vị cũng lắng nghe tôi đấy chứ? Liệu lúc này, đầu các vị đã sáng tỏ hơn chưa? Liệu các vị đã hết hơi men chưa, rồi hay chưa? Liệu các vị có hiểu được những điều tôi nói và trả lời được tôi không? Hay là tôi nói với những bức tường?”

- Được! ba thủ lĩnh vừa đáp vừa đặt tay lên ngực như tuyên thệ.

- Vậy thì các vị nghe đây! Tôi đã sống trăm tuổi. Tất cả các vị đều biết lịch sử đời tôi, các vị chẳng cần tôi nhắc lại... Tôi đã chiến đấu, đã lao động, đã trải qua niềm vui và nỗi khổ, và đã làm trọn phận sự con người, các vị có thể làm chứng cho tôi điều đó! Nhưng giờ của tôi đã điểm. Đất đã đào sâu dưới chân tôi và sẵn sàng nuốt chửng tôi đi. Nó cứ việc nuốt chửng tôi đi! Các vị hãy xem tôi để lại những gì phía sau tôi!”

Cụ ngừng lời và chỉ vào đàn con, cháu, chắt đông đúc của mình.

“Tôi để lại cả một dân tộc! Tôi chẳng sợ thần Chết. Tôi cũng đã chiến thắng cả nó và quỷ đã bắt nó đi. Nhưng tôi có những mối lo nghĩ khác.”

Cụ thở dài, ngừng một lát rồi lại thở dài.

“Ít lâu nay, tôi không ngủ được nữa, lần đầu tiên cụ nói với giọng run run. Tôi không ngủ được nữa, các ông ạ, tôi suy nghĩ về một vấn đề hóc búa nó cứ như một con sâu gặm nhấm tôi.

Cụ nhìn ba ông già, từng người một, lắc đầu và gọi lớn:

“Các ông có nghe tôi không đấy? Các ông có để ý đến những lời tôi nói không? Ông đang ngủ gật đấy, ông giáo ạ!

- Chúng tôi vẫn nghe ông nói đây! Ông giáo tự ái đáp. Vấn đề hóc búa của ông là gì vậy?

- Một điều luôn dày vò tôi, các ông ạ! Nhìn phía sau tôi, tôi thấy lại cả cuộc đời tôi; nhìn về trước mặt, cái chết của mình đang dòm ngó. Và tôi tự nhủ: Người ta từ đâu tới? Người ta đi tới đâu? Vấn đề dày vò tôi là thế đấy.

Cặp môi cụ run lên, cụ im bật. Ba thủ lĩnh cựa quậy. Ông giáo gãi gãi cái đầu nhọn và hỏi, mở miệng định nói nhưng ngậm lại ngay, vì ông chẳng biết nói gì.

“Các ông chưa bao giờ nghĩ đến điều đó sao? ông cụ hỏi. Con sâu đó chưa bao giờ sờ đến các ông sao?

- Chưa bao giờ, ba ông già đáp.

- Tôi cũng thế, cho đến lúc này, tôi xin thề có Chúa! Nhưng từ mấy hôm nay, tôi không ngủ được nữa, các ông ạ. Như một con sâu từ đất chui lên, nó bò lên người tôi, gặm nhấm tôi. Và tôi không biết thổ lộ với ai điều đau khổ đó. Các con tôi còn quá trẻ, năm mươi, sáu mươi tuổi, chúng chưa có đủ kinh nghiệm, chúng không thể nào hiểu được! Con cả của tôi, Xôxtarôx, nếu còn sống, năm nay đã ngoài bảy mươi tuổi, có thể nó đã bắt đầu hiểu biết, nhưng nó đã bị thiêu sống ở Accadi... Bởi vậy, tôi đã tự nhủ; ta tập hợp những bạn chiến đấu cũ lại và ta tranh luận xem sao! Các thủ lĩnh ạ, đầu óc các ông là những bông lúa chín đầy hạt. Chắc là các ông đã cảm thấy điều đó, các ông nói đi. Các ông hãy cởi mở tấm lòng với tôi, các ông đã uống rượu, rượu đã vào lời ra, lẽ thường là thế, tôi mong rằng chúng ta sẽ dốc hết bầu tâm sự! Tôi không muốn từ già cỗi đời như một thằng mù! Thủ lĩnh Măngđakax, ông nói trước đi! Sau tôi, ông là người nhiều tuổi nhất. Năm 1821, ông bao nhiêu tuổi nhỉ?

- Hai mươi hai, ông không nhớ sao?

- Ngày ấy, tôi đã ngoài ba mươi. Tôi hơn ông tám tuổi. Ông hãy phát biểu đầu tiên. Ông sống và ông chiến đấu đã từ lâu lắm. Ông đã hiểu được những gì?”

Thủ lĩnh Măngđakax úp một bàn tay trước miệng, thư thả hạ bàn tay xuống, vuốt chòm râu rậm và suy nghĩ lúc lâu.

“Ông đã gọi chúng tôi đến vì chuyện đổ ư, già Xiphakax? cuối cùng cụ nói.

Ông làm chúng tôi bối rối. Ông bắt chúng tôi trả bữa rượu thịt ông đãi với một giá quá đắt. Ông giáo, ông nghĩ sao?

- Đừng đùng tới ông giáo, ông cụ kêu lên, nói với tôi đây. Ông đã sống lâu như vậy để làm gì? Liệu ông có thể nói cho tôi biết cuộc sống đã mang lại cái gì cho ông? Tôi hỏi ông, ông hãy trả lời tôi. Đừng có đánh trống lảng, ông hãy nói một cách trung thực, như một con người!”

Thủ lĩnh Măngđakax rút hộp thuốc ra và thư thả cuốn một điếu, vể tư lự.

- Ông Xiphakax thân mến, ông hỏi tôi quả thật bất ngờ, một lát sau cụ nói. Biết nói với ông thế nào đây? Tôi chẳng biết nên bắt đầu từ đâu. Tôi đã sống suốt đời như một người mù, như chính ông đã nói về mình, và tôi không ân hận vì điều đó. Tôi mù khi tôi lao vào trận đánh. Tôi

thịt chặt khăn quàng quanh đầu, để cho sọ tôi dùng nổ tung, và tôi xông vào quân Thổ. Tôi mù khi tôi cưới vợ, khi tôi sinh con, khi tôi đến nhà thờ thắp nến và quỳ trước các tượng thánh. Tôi mù khi tôi gieo hạt, gặt và đập lúa, và tôi vẫn mù khi tôi ăn bánh mì. Không bao giờ tôi tự hỏi tại sao tôi ăn, tại sao tôi cầu nguyện và tại sao tôi giết giặc. Và thế là bất ngờ ông hỏi tôi tại sao. Ông Xiphakax thân mến, vì Chúa, ông hãy đợi cho một lát, đợi cho tôi vắt óc ra mà tìm cho được lời giải đáp... Ông có vội không đấy?

- Được, tôi đợi. Thủ lĩnh Măngđakax, ông cứ vắt óc ra mà nghĩ đi, ông cụ nói và khoanh tay trước ngực.

Thủ lĩnh Măngđakax quay lại anh con nuôi đứng sau lưng cụ. .

“Này, Yanacôx, đưa xác cho bố!”

Mọi người chờ đợi, lặng im. Người ông ra hiệu cho Kôxmax.

“Cháu lấy một chiếc ghế đầu, cụ nói, và ngồi xuống, tội gì đứng cho mệt, và hãy lắng nghe. Cháu có hiểu các cụ nói gì không?

- Thưa ông, có, Kôxmax vừa đáp vừa ngồi bệt xuống đất, chân xếp bằng tròn.

Ynacôx trở lại và đặt chiếc xác xuống chân bố. Thủ lĩnh Măngđakax mở xác và lấy ra một cái chai bố, cổ rộng nút chặt với một chiếc nút bằng da.

“Có gì trong ấy thế? Người ông vừa hỏi vừa vươn cổ ra để nhìn cho rõ.

Thủ lĩnh Măngđakax mỉm cười.

“Đấy là câu trả lời của ông à? Ông cụ giận dữ hỏi. Chai gì vậy?

- Có những người bỏ bánh mì, rượu và thịt vào xác trước khi ra đi. Tôi mang theo bánh mì, rượu vang thịt và cái chai ông thấy đấy...

- Có gì trong ấy? Ông cụ lại hỏi. Tôi chẳng trông thấy gì cả.

Thủ lĩnh Măngđakax đưa cái chai lại gần mắt người ông. Ánh chiều tàn đỏ tía chiếu xuyên qua.

- Tôi thấy những miếng thịt, người ông trả lời. Những miếng thịt trong nước.

Không phải là miếng thịt đâu, ông Xiphakax ạ, đấy là những cái tai. Không phải là nước mà là rượu. Cái ngày một tên Thổ quật ngã tôi xuống và ăn một cái tai của tôi, ấy là năm 1821, tôi đã thề bỏ vào chai này một cái tai của mỗi cái đầu tên Thổ mà tôi sẽ hạ thủ... Thưa thủ lĩnh Xiphakax, để thuật lại cho ông nghe cuộc đời tôi, tôi chỉ việc nhìn lần lượt từng cái tai bơi trong rượu mà nói lên đầy đủ. Tôi biết rõ mỗi cái là của đứa nào. Ông nhìn đây, cái đầy lông lá dưới đáy chai là của kẻ thù khủng khiếp của dân Kitô giáo, thằng Ali Bây.. Hắn đã giết anh tôi, anh Panayix, rồi liền đó, hắn trở về biệt thự của hắn, ở ngoại vi Rêtymnô, để đú đờn với đám tì thiếp. Hắn lại còn cho thắp các đèn lồng trên lầu để tỏ ra hắn đang vui đùa trong nhà hắn. Còn tôi, tối hôm ấy, tôi đang hút điếu ống trong một tiệm cà phê Thổ ở lối vào Rêtymnô. Tôi nói với chủ tiệm: “Cho tôi một hòn than hồng, điếu của tôi sắp tắt.” Tôi cuộn cái ống điếu lại không một tiếng động, rồi tôi lao ra ngoài. Ra khỏi tiệm, tôi chạy như bay qua cánh đồng, đến biệt thự của Ali Bây, tôi lên vào, đi lên phòng hắn, tôi thấy hắn trên giường với ả *hanum* của hắn, tôi

xông vào, tôi chém đầu hăn, xẻo một cái tai, bọc vào một chiếc mũ xoa và trở lại tiệm cà phê. Không ai để ý đến sự vắng mặt của tôi. Sáng hôm sau, khi tin về vụ ám sát được truyền đi, lão Pasa lắc đầu nói: “Đây là một vợ của Măngđakax. Chính hăn đã giết ông ta!” Nhưng bọn Thổ có mặt ở tiệm cà phê với tôi thì thề sông thề chết là thủ lĩnh Măngđakax đã ngồi suốt buổi tối hút thuốc ở tiệm lão Hátxan!”

Cụ giờ cao cái chai và chỉ cho thủ lĩnh Kátxiécmax:

“Ông thấy không? Đây là tai của Ali Báy.”

Cụ chỉ một cái tai khác.

“Cái tai to đen xì đeo một cái vòng này là của một thằng da Đen. Tên hăn là Ramadan. Một kẻ thù khác của dân Kitô giáo, quỷ tha ma bắt hăn đi! Hăn bắt phụ nữ quỳ trước một cái hòm mở nắp, vú đặt lên thành hòm, hăn đập nắp hòm lại rồi ngồi lên trên. Một đêm, tôi tình cờ chạm trán với hăn. Hăn chỉ có một mình trên bãi biển Torypiti, ngoài Căngđi. “Này, Ramadan, tôi hỏi, mày không sợ Chúa ư? - Chúa phải sợ tao thì có! Thằng chó đẻ trả lời. Tao là Ramadan kia mà! - Còn tao, tao là Măngđakax, tôi vừa nói vừa rút dao ra. Còn mày, mày cũng rút dao ra đi! - Tao không mang theo, đồ dị giáo, phúc cho mày là tao không có vũ khí trong người!

- Tao có hai dao, mày thích dao nào thì chọn lấy! Tôi quảng cho hăn một con dao và cuộc chiến đấu tay đôi bắt đầu trên bãi đá cuội bên bờ biển: Chúng tôi đánh nhau hàng mấy giờ liền... Đêm đổ xuống. Máu chảy đầy người chúng tôi, cả mồ hôi nữa. Người nóng như lửa. Thỉnh thoảng, cả hai lội xuống biển để cho người mát lại, làm nước biển đỏ ngầu. Chẳng ai nói gì, cả hai đều rên rĩ. Một thằng bạn của Ramadan đi qua. Một thằng người Bengadi^[82]. Hăn xông vào để đánh giúp cho thằng kia. “Tao sẽ xé xác mày ra ngay bây giờ, tên da Đen nói. Cứ để mặc hai đứa chúng tao là đủ cảm! - Mày cũng chẳng vừa, thủ lĩnh, Măngđakax ạ, Ramadan đáp. Cả hai chúng ta đều là những con thú dữ. Vậy một trong hai đứa phải chết!”

“Tôi thừa lúc hăn sơ ý, nhảy bổ vào chặn gáy nó và cắm lưỡi dao vào yết hầu nó, như người chọc tiết lợn. Rồi tôi cắt một cái tai to của hăn cùng với chiếc vòng, chính cái tai ấy đấy!”

Thủ lĩnh Măngđakax lại chỉ một cái tai khác. Cụ có vẻ hứng thú: kỷ niệm về những chiến công kích động ông lão.

“Cái tai bắt đầu thâm lại này, cụ nói là của Muxtaphaya, tên đồ tể. Cái ở giữa chai là của tên Anbani. Cái xa hơn một chút, hơi nghiêng là của một tên *iman*, Hăn có một cái giọng kêu oang oang, thằng quỷ tha ma bắt, một cái chuông thật sự. Tiếc quá. Lẽ ra tôi phải cắt cái lưỡi của nó để ngâm rượu mới đúng. Bây giờ thì chậm quá rồi. Cái nhỏ xú này, phức tạp như một cái vỏ ốc xoắn, là của Pertép Êphăngđi. Thằng khốn kiếp ấy đẹp như tranh. Có thể nói như thánh Gióocgiơ. Lỗi tại hăn! Hăn đi ngựa trong các khu phố Kitô giáo và chòng ghẹo đàn bà con gái của chúng ta. Nào ai dám cưỡng lại thằng chó ấy? Tôi thương hại phụ nữ. Một đêm, tôi vào nhà Pertép Êphăngđi, chúng tôi đánh nhau trong phòng ngủ của hăn, nhưng vì nó yếu ớt, như đàn bà, nên nó không kháng cự được bao lâu. Tôi đã chặt cái cổ mềm mại của hăn và mang đi cái tai nhỏ bé, xinh xắn như một thứ nữ trang này. Mỗi cái tai đều có lai lịch của nó. Ở đây, trong cái chai này có vết tích của tất cả các cuộc cách mạng ở Crét, ấy là tôi không kể đến tai của những tên mà tôi đã giết trong chiến tranh, nếu không, tôi sẽ chẳng lần ra được. Tất cả các cuộc cách mạng, năm 1821, 1834, 1841, 1854, 1878... Nhưng bây giờ tôi già rồi và lần này sẽ không có chuyện những cái tai...”

Cụ Măngđakax nói, Crét dâng lên trong lòng cụ, đầu cụ nóng bỏng.

“Tôi là một con thú dữ, đúng thế, xin Chúa xá tội cho tôi. Khi một cuộc cách mạng nổ ra, tôi bỏ nhà cửa, bỏ con cái, bỏ đồng nho chưa tủa, bỏ ruộng lúa chưa cày, cưới con ngựa cái và đi gặp người chỉ huy, thủ lĩnh Kôrakax.

Ông nghĩ đến vị thủ lĩnh lừng danh và thở dài.

“Những con người như ông ấy không có nữa đâu. Bên cạnh ông, chúng ta là cái thá gì? là những thằng còm!”

“Thủ lĩnh Kôrakax ít nói và ông chỉ nói ra những lời nghiêm chỉnh: chưa từng có ai nghe ông nói một câu đùa cợt. Mắt ông tròn xoe, dăm chiêu và hung dữ như mắt điều hâu. Ông không có một nhược điểm nào. Ông không uống rượu, không nói tục, không đụng đến đàn bà. Trong thời chiến, ông thúc ngựa và xông thẳng vào quân Thổ, không hề trông lại phía sau xem có ai theo ông không, ông không bao giờ đếm số mũ *phê* đỏ trước mặt ông. Đạn không chạm đến người ông. Ông quả không phải là người, thật thế, không phải là người. Đó là một thiên thần.”

Măngđakax lại thở dài:

“Ông chỉ thiếu có đôi cánh!” cụ nói thêm.

Vừa nghe, ông lão Xiphakax vừa cựa quậy một cách nóng nảy trên đồng gối. Nhưng cụ cố giữ bình tĩnh bằng cách lấy móng tay cào quả chanh để hít mùi thơm của nó. Sau cùng, không nén được nữa, cụ nói:

“Thủ lĩnh Măngđakax, ông bỏ cái chai vào xắc đi. Tính ác của loài người không có giới hạn đâu. Tôi bảo ông bỏ cái chai vào xắc đi và hãy trả lời những điều tôi đã hỏi ông. Tất cả những cái tai ông đã xẻo đó không dạy cho ông một điều gì ư? Ông thấy cuộc đời của ông trong cái chai ấy. Vậy ông cho tôi biết con đường ông đã đi là tốt chăng? Tất cả những điều ông đã làm, ông có ân hận hay không?

- Ân hận? Thủ lĩnh Măngđakax bất bình kêu lên. Nhưng thưa thủ lĩnh Xiphakax, nếu phải làm lại cuộc đời, tôi cũng sẽ lấy người vợ ấy, tôi cũng sẽ giết những tên Thổ ấy - có lẽ nhiều hơn thế, - tôi sẽ mặc, những chiếc quần phòng như tôi đã mặc, cũng thắt cái dây lưng và đi đôi ủng ấy! Tôi sẽ không thay đổi chút nào trong cuộc đời tôi! Và khi tôi đến trình diện trước Chúa! Tôi sẽ cắp dưới nách cái chai của tôi và tôi sẽ nói: “Hoặc là Chúa, cho tôi lên thiên đường cùng với cái chai, hoặc là tôi không thêm lên trên đó!”

- Như vậy, ông già Măngđakax thân mến, ông sinh ra chỉ để giết người ư? Chúa gửi ông xuống trái đất này là để giết chóc thôi sao?

- Không, tôi không thích giết người, ông bạn già Xiphakax ạ, ông nghĩ vớ vẩn rồi. Tôi không phải là một tên khát máu, không, tôi không giết để mà giết. Nhưng...” Cụ vừa suy nghĩ vừa gãi gãi cái đầu hói; rồi bất thần, nói tiếp:

“Nhưng tôi chiến đấu cho tự do!”

Thủ lĩnh Măngđakax đang trên đà phấn khởi, ý nghĩ của cụ sáng dần ra. Cụ bắt đầu hiểu.

“À! phải, cụ nói, ông vừa hỏi tôi là chúng ta từ đâu tới và chúng ta đi tới đâu. Trước đây, tôi

chẳng biết trả lời ông ra sao cả. Nhưng càng nói, đầu óc tôi càng sáng dần. Chúng ta từ cảnh nô lệ mà ra, thủ lĩnh Xiphakax ạ, chúng ta đi tới cuộc sống tự do. Chúng ta sinh ra là những nô lệ và chúng ta chiến đấu suốt đời để trở thành những người tự do. Và đối với chúng ta, dân Crét, chỉ có một cách duy nhất để trở thành tự do: tiêu diệt kẻ thù. Bởi thế tôi đã giết bọn Thổ. Ông đã hỏi tôi, tôi đã trả lời. Bây giờ tôi già rồi, tôi đã chùi sạch lưỡi dao và khoanh tay lại. Thần Chết cứ việc đến bắt tôi đi!”

Cụ quay lại người con nuôi:

“Yanacôx, con hãy cất xác vào chỗ cũ, cụ nói,

- Rất đúng, người ông kêu lên, ông nói rất đúng, hoan hô đôi tay và cái miệng của ông, thủ lĩnh Măngđakax! Ông suy nghĩ có lâu đấy, nhưng cuối cùng ông đã hiểu. Ông đi theo con đường ông đã chọn. Ông đã đi trọn con đường, ông đã làm tròn bốn phận. Nhưng, liệu ông có tin là chỉ có con đường ấy thôi sao. Ngay bây giờ đây, ông sẽ thấy là còn có những con đường khác. Thủ lĩnh Kátxiếcmax, tay cướp biển lão thành, đến lượt ông nói đi!”

Con người đi biển đầy kinh nghiệm nắm chặt nắm tay, đôi mắt lác đỏ ngầu. Cụ nói:

“Ông bạn già Xiphakax, tôi không ưa cách cư xử của ông. Ông bảo chúng tôi tới đây, ở sân nhà ông, và với cái có ông hơn chúng tôi vài ba tuổi, ông lên mặt chỉ huy và ông hỏi cung chúng tôi. Không, tôi sẽ không nói đâu!

Ông bạn gàn dở! Người ông kêu lên, đừng có giận dữ như thế. Không phải là vì tôi nhiều tuổi hơn cả mà tôi lên mặt chỉ huy đâu, mà là vì tôi sẽ đi trước các ông và tôi rất vội. Tôi chưa muốn chết... giải thích thế nào cho ông nhỉ? Tôi không muốn chết mù lòa. Tôi cần sự giúp đỡ của các ông, những người anh em ạ, các ông hãy giúp tôi sáng mắt ra. Ông hiểu chứ, thủ lĩnh Kátxiếcmax?

- Tôi hiểu, Kátxiếcmax đáp, ông đừng kêu tướng lên thế. Nếu ông là một con tàu gặp nạn, tôi sẽ nhổ neo ngay để đến cứu ông. Tôi, đã chiến đấu với biển cả suốt cả cuộc đời. Tôi, tôi chỉ biết có biển. Giúp đỡ người ở một chỗ khác, cái đó tôi không có khả năng. Vậy, tại sao ông lại đi lục vấn tôi, ông muốn tôi giúp cái gì nào?

Tôi chết đuối, ngài cướp biển khốn kiếp ạ, người ông rên rỉ, và ngài thừa biết là một người chết đuối bám lấy cả mớ tóc của chính mình.

- Được, ông bạn già Xiphakax, ông cứ bám lấy tóc mình, nhưng đừng bám vào tóc chúng tôi, ông đã đến trước ngưỡng cửa cõi chết, ông sợ - và ông gọi đó là một con sâu, tôi, tôi gọi đó là cái sợ - và ông kêu với các bạn cũ của mình: “Tôi làm sao thế này, hả anh em, người ta dắt tôi đi đâu?” Thủ lĩnh Xiphakax ạ, chẳng ai biết gì hơn ông đâu, chẳng ai có thể nói gì để làm yên lòng ông cả. Mọi người đều sống mù lòa, chết mù lòa, không có bánh lái, buồm đứt dây lèo. Gió muốn đưa chúng ta đến đâu tùy thích. Nước tràn vào tàu, chúng ta bơm suốt ngày đêm, nhưng nước không ngừng dâng lên; bơm rỉ hết, nó ngừng hoạt động, và thế là chúng ta bị đắm. Đời là thế, và thủ lĩnh cứ kêu la cho bằng thích. Bốn phận của chúng ta là gì? Là bơm suốt ngày đêm, không được khoanh tay nghỉ một phút nào, không phản kháng, không rên rỉ. Là sống cho xứng đáng, ông bạn già Xiphakax ạ. Bơm suốt ngày đêm, bơm suốt đêm ngày, cuộc đời đã dạy cho tôi như thế đấy. Dù ta có thích hay không cũng vậy thôi.

Bực bội, cụ quay lại phía Măngđakax.

“Tôi không giống như ông, thủ lĩnh Măngđakax ạ, chôn chân xuống đất với những màng che trước mắt để nhìn thấy có quân Thổ và ngậm tai chúng nó trong một cái chai để cho mọi người xem và nói: Đây, cái chai này là cuộc đời tôi!

“Tôi, tôi đã đi khắp đó đây, thủ lĩnh Măngđakax thừa biết, tôi đã đến nhiều nước, chung đụng với đủ loại đàn bà, tôi đã đi đến tận cùng châu Phí, nơi mặt trời nướng chín bánh mì. Những bến cảng tôi đã buông neo không thể kể hết, tôi đã trông thấy hàng triệu triệu người da đen, hàng triệu triệu người da vàng, nhiều không kể xiết. Lúc đầu, tất cả những con người đều làm tôi chán ghét, trừ người Crét, mà chỉ những người Crét theo Kitô giáo thôi. Nhưng dần dần tôi quen với họ, tôi nhận thấy rằng chúng ta đều giống nhau tất cả những mặt tốt và mặt xấu.

“Và tôi lao vào nghề cướp biển. Tôi đã hiểu rằng thế giới được cấu thành bằng những nồi đồng và nồi đất cứ xô đẩy chen lấn nhau. Tôi tự nhủ: “Kátxiếcmáx khổn khổ, mây hầy là chiếc nồi đồng, đừng có vỡ! Nếu mây vỡ, thế là hết, chẳng ai gắn lại mây đâu.” Bởi vậy, tôi kết bạn với bọn người Angiêri, chúng tôi giương cò lên, chúng tôi tấn công tàu thuyền trên biển... Sau đó, đến những đảo hoang giấu kín các chiến lợi phẩm. Một lần, các bạn nhớ chứ, tôi đã rở xuống Grabútxa cả một tàu chở quế, đinh hương và đậu khấu làm thơm phức cả đảo Crét. Ông còn nhớ chứ, bạn già Xiphakax, tôi đã gửi làm quà cho ông một chuyến hàng ấy đầy ắp do lừa chở?

- Ông cứ nói tiếp, ông lão nói, và kết thúc nhanh lên. Ông ba hoa như thế để làm gì?

- Ông sẽ thấy để làm gì và ông sẽ hiểu! Chúng tôi chẳng sợ ai, chẳng sợ Chúa mà cũng chẳng sợ người. Tôi là người Kitô giáo, họ theo đạo Hồi, nhưng chúng tôi chẳng hề bỏ qua một con tàu tiến về La Mếch hoặc Giêrudalem... Tôi là một con thú dữ, đúng thế, tôi tệ hơn ông, thủ lĩnh Măngđakax ạ! Và nếu, thủ lĩnh Xiphakax, ông hỏi tôi có ân hận không, tôi sẽ trả lời cuộc đời tôi đã trôi đi một cách dễ chịu, có tình có lý trong lẽ công bằng. Tôi chẳng ăn năn gì cả. Chúa đã sinh tôi ra là một con thú dữ, tôi đã sống như một con thú dữ. Chúa đã sinh ra tôi là một con chó sói, tôi đã chén các chú cừ non. Nếu Chúa sinh tôi ra là cừ non, tôi đã bị chó sói ăn thịt, và chúng sẽ rất khoái. Đây là luật lệ. Đây không phải là lỗi tại tôi, đây là lỗi tại người đã sinh ra chó sói và cừ non.”

Kátxiếcmáx ngừng lại một lát và nhìn các bạn chiến đấu bằng cặp mắt lác. Cụ có vẻ chờ để có người nói, có người phản đối lại cụ, nhưng chẳng có ai mở miệng. Cụ tiếp:

“Và nay, các thủ lĩnh ạ, tôi đã già, mạn tàu đã nứt, sống tàu đã thủng, tôi ngấm nước, các bơm của tôi không hoạt động bình thường nữa. Tôi đã phải rút lên ẩn náu trên đất liền và tôi làm ra vẻ như một con người. Tại sao? Vì tôi đã bắt lực, tôi đã kiệt sức rồi. Tóc và răng tôi đã rụng hết, con chó sói giờ đây ghẻ lở, móm mém, đầy chấy rận. Tôi làm ra vẻ như một con người. Lụn bại đến thế là cùng! Tôi không còn khả năng chém giết hoặc hò la, tôi be be như một con cừ. Tôi ngồi ở vòi nước công cộng giữa làng để ngắm các cô gái đến lấy nước cho khoái con mắt. Đôi khi, tôi trở thành lẩm cẩm và tôi khóc nức nở? “Ông ơi, vì sao ông khóc?” Bọn con gái vừa hỏi tôi vừa cười khanh khách. “Vì một ngày kia ta sẽ chết, còn sau ta, những thân hình xinh đẹp của chúng mày, lũ đáng nguyên rủa, vẫn tiếp tục tồn tại.”

- Ông là một con thú dữ, thủ lĩnh Kátxiếcmáx, ông lão Xiphakax kêu lên, một con thú khát máu, ông im đi!

- Ông đặt cho tôi một câu hỏi, tôi đã trả lời, ông bảo tôi dốc hết bầu tâm sự, tôi đã làm theo ý ông. Ông sợ à, ông bạn già Xiphakax? Cụ Kátxiếcmax hỏi vẻ gay gắt vừa nhìn ông lão chòng chọc với con mắt hăm dọa.

“Tôi đã dốc bầu tâm sự, cụ nói tiếp, đã nói hết mọi điều quý quái cho ông nghe đấy! Ông đã hỏi tôi, tôi đã nói với ông điều tôi nghĩ, dù ông thích hay không. Ông hỏi chúng ta từ đâu tới? Từ đất tới, thủ lĩnh Xiphakax ạ! Chúng ta đi tới đâu? Đi xuống đất, thủ lĩnh Xiphakax ạ! Bồn phận của chúng ta ư? Tôi sẽ nói tóm tắt như sau: Nếu anh là sói, anh sẽ ăn thịt cừu non. Nếu anh là cừu non, anh để cho sói ăn thịt. Và con sói lớn, nếu ông muốn biết, là Chúa! Chúa ấy à, Người chén tiệt, cả cừu non lẫn sói cùng với xương xẩu của chúng!

- Anh cướp biển già kia, đừng có báng bổ! Thủ lĩnh Măngđakax giang tay quát lớn. Anh say rồi, đầu óc anh đảo lộn cả rồi, anh chẳng biết anh nói gì nữa. Con sói lớn là thần Chết chứ không phải là Chúa!”

Thủ lĩnh Kátxiếcmax phá lên cười:

“Chúa và thần Chết cũng chỉ là một thôi mà, ông bạn ạ! Ông chỉ lặp lại điều mọi người đã nói.”

Cụ Kátxiếcmax quay lại thủ lĩnh Xiphakax:

“Đấy là điều tôi muốn nói với ông, ông bạn già Xiphakax ạ, đây là câu trả lời của tôi. Lẽ ra ông không nên lục vấn tôi. Bây giờ, ông bảo rót rượu cho tôi đi.

- Rót rượu cho cụ đi nào, ông lão vừa nói vừa quay lại phía các cháu. Ông cụ đã xưng tội. Cầu cho ông cụ được ban thánh thể.

Rồi cụ im lặng, cúi đầu xuống và bắt đầu suy nghĩ,

- “Ta, ta không được phép xét xử ông ấy, ta không phải là quan tòa. Chúa đã nghe thấy ông ấy, người sẽ phán xét!”

Cụ quay lại ông giáo, ông này đã nghe các thủ lĩnh nói chuyện vừa gật gật cái đầu hói nhọn.

“Bây giờ đến lượt ông, ông giáo ạ. Ông ngẩng đầu lên và nói đi”.

Ông giáo cầm lấy cây đàn *lya* đeo trên vai và nói:

“Tôi đã nói suốt đời, tôi chán lắm rồi, thủ lĩnh Xiphakax, ông hỏi những điều quá hóc búa. Ai nhồi sọ cho ông những điều đó vậy? Những điều đó không thể nói bằng lời.

- Vậy ta phải trở thành những thằng câm ư? Ông lão giận dữ la lớn. Câm, mù, bại liệt, để được hoàn toàn yên thân! Ông muốn thế phải không? Nhưng ông bạn ạ, người là một con vật luôn đặt ra những câu hỏi kia mà.

- Thừa thủ lĩnh Xiphakax, đặt ra những câu hỏi, cái đó phải thể hiện bằng lời, tất nhiên. Ông đừng nổi giận. Ông cứ việc hỏi! Ông cứ hỏi vì ông thích. Những câu hỏi, chúng có thể được thể hiện bằng lời, nhưng câu trả lời thì không. Mà ông thì muốn một câu trả lời phải không nào.

- Phải, một câu trả lời, ông lão gật đầu đáp, đúng một câu trả lời”.

Ông giáo dựng cây đàn lên hai đầu gối.

- Ông Xiphakax thân mến, ông muốn một câu trả lời, vậy nó đây. Tôi sẽ trả lời ông với cây đàn *lya*. Đây mới là cái miệng thật của tôi. Nếu ông hiểu lời nó nói càng tốt; nếu ông không hiểu, thì tôi còn biết làm thế nào được, bạn già Xiphakax? Ông sinh ra mù lòa! và ông cũng sẽ chết mù lòa!

- Ông cứ đánh đàn đi, ông giáo ạ, mọi sự nhờ ơn Chúa!, người ông nói; và cụ nhắm mắt lại.

Trời tối sầm. Những hạt mưa to bắt đầu rơi. Lá chanh nặng trĩu nước mưa run rẩy. Một vài chiếc lá to và mát rơi bệt xuống má, xuống mi mắt nhắm nghiền và bộ ria to của ông. Cụ đưa lưỡi liếm những chiếc lá làm ướt môi cụ. Cụ khát.

Ông giáo cúi xuống, tựa ngực vào cây đàn *lya*, ôm lấy nó, như hòa làm một với cây đàn rồi bắt đầu kéo vĩ.

- Lúc đầu, vĩ đàn nhảy và múa trên ba dây làm những chiếc lục lạc kêu inh ỏi, làm cho cái sân tối om tràn ngập tiếng cười. Người ta tưởng như đang ở trong một trường học vào giờ ra chơi, người ta nghe thấy trẻ con chạy chơi và cười đùa... Có lẽ đấy cũng là một đàn chim trong một cây bạch dương rậm lá, bị đánh thức và say sưa vì những tia nắng đầu tiên, vừa kêu ríu rít vừa chuyển từ cành nọ sang cành kia...

Vĩ đàn múa nhảy, cười reo và các thủ lĩnh già quên tất cả, trái tim họ nhẹ nhõm hẳn đi, họ giống như trẻ con, như chim chóc, như những suối nước phun... Lũ cháu và các cô con dâu nhẹ nhàng bước lại gần; những anh giúp việc, những đầy tớ gái, từ trong nhà ra sân, ngồi bệt xuống đất mặc cho trời mưa, vờn cổ và lắng nghe.

Người ông cũng lắng nghe. Cụ cảm thấy bộ xương già nặng trĩu bỗng nhẹ tênh từ từ nâng lên rồi bay bổng phía trên cây chanh và mấy cây trắc bá, như một đám mây. Cụ không còn nhớ mình đã từng cảm thấy một niềm vui như vậy, một trạng thái nhẹ nhàng như vậy, ngoài giấc ngủ và hình như vào một ngày nào đó. Ngày ấy, cụ đi đánh giặc về, cụ vừa gội đầu, rửa sạch các vết máu trên người, cụ thay quần áo sạch và đi đến nhà thờ để chịu lễ ban thánh thể.. Lúc ấy, cụ cảm thấy người nhẹ nhõm, bay bổng như một đám mây. Trên đường về, cụ bước đi, nhưng chân không chạm đất.

Dần dần, tiếng đàn *lya* biến đổi. Những tiếng lục lạc mắc trên vĩ đàn đang vang lên như những chiếc lục lạc đeo ở chân con chim ưng được huấn luyện để săn bắt và đang lao vào không trung rượt đuổi một con mồi. Chiếc vĩ chạy, nhảy sang phải, sang trái, dây đàn vang lên những tiếng xé lòng, giống như tiếng người. Các ông già, ngẩng đầu lên, kinh ngạc; họ nhớ đến tuổi trẻ, đến chiến trận, nhớ tiếng kêu la của thương binh, tiếng than thở của phụ nữ, đến những con ngựa không có người cưỡi đang hí trên bãi chiến, máu chảy đầm đìa, chồm lên trên hai chân sau.

"Ông giáo, hãy trả lại tuổi trẻ cho tôi hoặc là ông im đi!" thủ lĩnh Măngđakax định kêu lên thế nhưng cây đàn *lya* đã chuyển sang một chủ đề khác, một giai điệu êm ả, dịu dàng và tiếng đàn trở nên âu yếm. Các thủ lĩnh vênh đôi tai đầy lông vừa lắng nghe vừa cười mỉm... Trong không khí ẩm ướt của buổi xế chiều, tiếng đàn nghe vo ve âm thầm của một đàn ong uể oải, như tiếng rì rào từ xa của một con sông ngầm hoặc như tiếng thở than của một phụ nữ xa cách người yêu, từ bờ sông vọng lại, sau triền dãy núi bên kia. Cũng có thể đấy là tiếng thở dài của biển cả, hoặc một tiếng còn bí ẩn hơn, mê hồn hơn, vọng đến từ ngoài cuộc sống, từ bờ bên khác, êm ả,

rầu rĩ, yêu thương và có sức lôi kéo linh hồn ra khỏi thể xác con người. Có lẽ đây chính là Thượng đế, ẩn náu trong bóng đêm ẩm ướt, kêu gọi, mời mọc người bạn tình muôn thuở của Người, linh hồn nhân thế.

Như bị quỷ ám, gập mình trên cây đàn *lyra*, ông giáo chơi đàn và chiếc vĩ đưa đi đưa lại như một thanh gươm, chém lên ngực nhạc cụ, từ đây phát ra những tiếng người say đắm nhất và đau thương nhất. Trời chạng vạng tối. Ông giáo biến mất trong bóng đêm, chẳng ai trông thấy ông nữa. Như một bóng ma, cây đàn tự nó đứng thẳng dưới cây chanh và rên xiết, đúng hơn, nó kêu gọi và van vãn.

Cặp môi người ông nở một nụ cười rộng mở và sâu sắc. Bỗng nhiên, cái thân hình nhẹ nhõm của cụ lơ lửng phía trên cây chanh, bay lên, rất cao xuyên qua không gian, mỗi lúc một cao hơn, mong manh như một đám sương mù. Nó dịu dàng bay lên, không vấp vấp, rồi tan ra, sẵn sàng trở thành những hạt mưa rơi xuống và ngấm vào đất để nuôi hạt giống và làm cho chúng nảy mầm.

“Đây là cõi chết, người ông nghĩ, đây là thiên đường, ta vào thiên đường, ta đã ở đây rồi, xin kính chào Chúa của con!”

Cụ mở mắt nhưng không trông thấy gì hết, ngoài đêm tối. Và trong đêm tối ấy, một tiếng nói cất lên gọi tên cụ, dịu dàng, âu yếm: “Vào đây... vào đây... vào đây.”

“Con vào đây ạ”, cụ trả lời và cụ nhắm mắt lại.

Người ta để cụ suốt đêm ở ngoài sân, dưới cây chanh như một thân gỗ lớn đắm nước mưa.

Kôxmax quỳ xuống, vuốt cặp mi của ông lão còn nóng và dễ khép. Toraxaki, ngồi xồm cạnh thi hài, mắt nhắm nhắm nhìn ông nội. Đây là lần đầu tiên, nó trông thấy người chết gần đến thế. Nó ngẩn nhìn người ông đã thương yêu nó rất mực và nó rùng mình. Không phải chỉ là nỗi sợ; dường như ông, trong giờ phút lâm chung, đã tạo cho mình một sức mạnh mới, tối tăm và nham hiểm. Trong tư thế bất động, dường như cụ rình rập cái thế giới đang sống để chộp lấy nó và mang nó cùng đi với cụ vào lòng đất... Bỗng chốc ông lão, người ông nội thân yêu, trở thành độc ác, như những con ngáo ộp trong các truyện cổ tích, và muốn ăn thịt người. Toraxki muốn đi, nhưng nó không dám cựa quậy. Nó đành ngồi đấy, khiếp đảm và nhìn.

Họ hàng túc trực suốt đêm xung quanh người đã khuất. Cửa ra vào mở rộng. Được biết là ông già Xiphakax đã tắt thở, cả làng đau khổ kéo đến để chào cụ lần cuối cùng. Ai nấy nghiêng mình lặng im, và hôn bàn tay cụ đặt trên những hòn đá. Hai lão bà tắm rửa cho cụ bằng rượu vang và quần cụ trong vải liệm trắng bằng lanh và lụa do cụ bà Lêniô đã quá cố dệt cho cụ để dùng vào lúc này. Hai bà con dâu đặt một cây đèn ló bên đầu cụ và một cây đèn khác dưới chân. Ánh lửa êm dịu của ngọn đèn dầu tỏa xuống người chết, làm cho nét mặt trở nên thanh thản.

“Chúng ta chuyển ông vào nhà chứ! bà Katêrina đề nghị. Không nên để ông nằm đất dưới trời mưa.”

Nhưng Kôxmax phản đối:

“Ông muốn nằm ở đó, ông đã bảo vậy. ông muốn nằm ở đó dưới trời mưa.”

Đêm tối đen. Trên trời không một vì sao. Toàn là mây. Gió nam thổi đều đều, êm ả, như động

lòng trắng ẩn. Đàn cháu nhen lên trên sân một đồng lửa củi để sưởi. Trong ánh lửa, người ta trông thấy đàn gia súc: con la đực, hai con la con, con ngựa cái và cặp bò đã ra khỏi chuồng. Chúng không chợp mắt được. Chúng nhìn xung quanh, cố tìm hiểu xem tại sao, đêm nay, cái sân tràn đầy ánh sáng, đầy tiếng kêu và đầy người... Một lá, ba thủ lĩnh tựa lưng vào thân cây chanh già mà ngáy.

“Vĩnh biệt, cụ Xiphakax, xin cụ thăm hỏi hộ chúng con những người đã khuất! Các bà vừa gào vừa cời khăn trùm đầu ra.

- Tạm biệt, thủ lĩnh Xiphakax, những người già vừa kêu lên vừa nắm chặt bàn tay mở ra của người chết. Tạm biệt!”

Mỗi phụ nữ ném lên mình cụ một cành hoắc hương gọi là lưu niệm thơm tho của chốn trần gian để cụ mang theo xuống cõi âm. Một người mẹ trẻ đau khổ đặt bên cụ cái bảng đá đầy nét rạch và cây bút chì của con chị đã mất. “Cụ đưa giúp cái bảng cho con tôi nhé! Chị gào lên. Tên cháu là Đimitoraki, lán giềng bé nhỏ của cụ, cụ sẽ nhận ra cháu. Cháu đội cái mũ len đỏ có núm và đi đất.”

Bà Katêrina khoác một cái khăn nặng chịch lên vai các thủ lĩnh già, rồi bà lại gần Toraxaki, cầm tay nó:

“Đi ngủ đi con. Sắp nửa đêm rồi”.

Nhưng Toraxaki không chịu:

“Con muốn túc trực bên ông nội. Bố chưa về, con phải thay bố chứ.”

Đám lửa củi chọt bùng lên, chiếu sáng ánh mắt của nó rần rỏi, kiên quyết không khác gì của bố. Người mẹ im lặng đi vào nhà. Mưa không ngớt, Riniô và những cô cháu gái khác đi đi lại lại tay bưng khay mời cà phê tất cả mọi người, trong họ ngoài làng, đến túc trực bên thi hài cụ cố. Đôi lúc, sân nhà bỗng im ắng và người ta nghe thấy âm thanh sâu thẳm và vô địch của đêm khuya, tiếng côn trùng, chim chóc, tiếng sữa của những con chó không ngủ được, tiếng bò rống... và bất thần, lũ gà trống gáy ran. Trời rạng sáng.

Lúc mặt trời lên cao ngang ngọn cây thương thì ba thủ lĩnh, mở hé mắt, nhìn thấy xác ông lão nằm dài trên cái sân rải đá. Thế nhưng, họ chẳng hề động dậy. Họ ngủ lại ngay sau đó.

Khoảng gần trưa, Xtavrudiôx mang chiếc áo quan tới. Toraxaki chạy lại xem xét chất gỗ. Anh thợ mộc đã không lừa họ, đúng là gỗ hồ đào.

Vào hai giờ chiều, đàn cháu khiêng thi hài ông cụ đi một vòng quanh thôn, rồi một vòng quanh làng, chốc chốc dừng lại ở các ngã ba, ngã tư đường cái. Các cô gái ra đứng ở cửa sổ và ném xuống thi hài cụ những bó lá hoắc hương và tía tô như trong đám rước ngày thứ sáu tuần chay.

Dân làng tiễn đưa ông cụ đầu để trần vui vẻ như chính Chúa Trời của họ vừa qua đời. Họ đi lên thông thả để cho cụ có thì giờ vĩnh biệt thôn làng đang chìm trong yên tĩnh. Nhưng bất ngờ, khi đám tang vừa đi vào con đường dẫn tới nghĩa trang, ở lối ra của Pêtrôkêphalô, một trận mưa như thác đổ xuống và một cơn giông dữ dội ào ào kéo tới.

Dân làng hò reo vui sướng. Đã mấy tháng nay, họ cầu mưa vì trong các luống cày, hạt giống

đã bắt đầu khô. Tạ ơn Chúa, giờ thì trời đã mưa rồi! Các bà ngửa lên trời những bộ mặt rạm nắng, khát khao giọt nước như mặt đất.

“Ông cụ đã biến thành mưa đấy, cụ trở về với đất, một cụ già lắm bầm.

- Còn phải nói, ông lão biết rõ hơn ai hết nỗi lo của chúng ta, một cụ khác tiếp lời: cụ đã hóa thành nước, và tưới cho chúng ta.”

Rồi đám người đi đến nghĩa trang, không chút vội vàng, ướt nhũn. Hai anh cháu trai lực lưỡng của ông cụ xắn tay áo đào huyết. Đất đỏ và mềm, đầy rễ cây và vỏ ốc, như là xưa kia nước biển đã phủ lên vùng đất núi này. Trời vẫn mưa, mưa mãi...

Người ông được hạ từ từ xuống huyết và nằm dài dưới đó. Những người sống ném lên áo quan của cụ mỗi người một nắm đất, rồi họ lại ra đi, dưới trời mưa.

Bây giờ thì họ chạy vội về nhanh để dự bữa ăn đưa ma, uống rượu và thưởng thức con cừu đen mà ông cụ đã mong ước được ngã ra để thết họ hàng làng nước nhân ngày cụ qua đời.

Kôxmax ngồi tách ra trên cái trường kỷ rộng. Tâm hồn anh âu sầu, thể xác anh mệt mỏi; anh nhắm mắt lại để nghỉ ngơi một lát trước khi đi lên núi. Bác Haridimôx đã được lệnh sửa soạn chiếc đèn ló và chuẩn bị lên đường. Trước lúc tờ mờ sáng, họ sẽ phải có mặt ở nơi trú quân của thủ lĩnh Misen. Kôxmax chỉ chợp được ít giây, nhưng tâm thần của anh đã kịp thời hé mở để cho linh hồn của bố anh lọt vào. Kôxmax thấy rất rõ người đã khuất. Ông đứng trước cầu thang nhà ông và sắp bước lên phòng ông, một chân đã giơ lên trên bậc thang thứ nhất. Kôxmax hoảng sợ. Vợ anh ngủ trên ấy, ông già sắp làm cô ta khiếp đảm... Anh lao lên. “Bố đi đâu vậy?”, anh kêu lên. Người chết quay lại, mắt nhìn dữ tợn, ria mép sụp xuống, một nốt ruồi trên má phải, đầu thắt một chiếc mùi xoa đen với những đường viền rỉ máu. Miệng ông là một vết thương dịt bông. Ông cau mày nhìn anh. Có vẻ ông đang nổi cơn thịnh nộ vì rằng ông nghiêng ken két và một ngọn lửa đỏ phụt ra từ lỗ mũi làm cho mặt ông sáng rực. Bất thần, ông mở miệng, miếng bông rơi xuống và vết thương lộ ra. Ông thốt lên một tiếng man rợ, nặng nề đặt một chân trên bậc thang và bước lên.

“Bố, Kôxmax kêu lên, đừng chạm vào cô ấy, đó là vợ con.”

Anh con trai mạnh dạn bước theo bố.

“Đừng chạm vào cô ta, anh lại kêu lên, đó là vợ con.” Anh giơ tay định tóm lấy bố anh và cản không cho ông bước lên, nhưng bóng ma đã biến mất thành sương khói. Kôxmax không còn trông thấy gì nữa. Anh chỉ nghe thấy bước chân nặng nề trên cầu thang.

Anh hét lên một tiếng và tỉnh giấc. Rồi anh mở mắt: khách mời đang ngồi xúm quanh bữa ăn của nhà đám. Nằm ngửa, bốn chân chống lên trời, con cừu đen vừa đưa trong lò ra đang bốc khói trên một cái mâm lớn, với cả đầu và sừng như nó còn sống. Bà con nông dân bụng đói mềm liên sấn vào và chia phần con vật. Những người cháu đưa ra nhiều bình rượu vang và bữa ăn đưa ma bắt đầu như một bữa liên hoan. Một chén rượu, rồi một chén nữa, làm cho khách ăn vui vẻ hẳn lên. Không phải chỉ vì rượu, mà còn vì trận mưa đổ xuống ruộng đã cày và đang khô hạn, vì thần chết đã đến bên họ mà không bắt họ đi, chỉ bằng lòng với một ông già, cầu cho linh hồn ông được yên nghỉ! Và họ không ngừng uống rượu. Họ chè chén thả cửa, vui như hội. Chân họ ngửa ngáy, họ muốn nhảy. Bọn cháu gái và các cô con dâu đi đi lại lại, núng nính và uyển

chuyển. Rượu không khiến người ta cảm. Người có giọng hát khá nhất làng, anh thợ mộc Xtavruliôx, quên cả tục lệ suốt nửa bật ra một câu hát. Nhưng những người ngồi cạnh đã kịp bịt miệng anh chàng lại. Để tránh một cuộc phá quấy, cha xứ, sau khi nuốt một hớp rượu, bắt đầu đọc bài kinh ca ngợi thiên sứ với giọng náo nùng.

Kôxmax đứng dậy và gọi bà Katêrina ra riêng một chỗ.

“Mợ Katêrina ạ, anh nói, tối nay cháu lên núi gặp chú cháu. Mợ có điều gì nhắn chú không ạ?”

Bà thở dài:

“Cháu nói cứ như ông ấy chịu nghe lời khuyên ấy! Khi ông ấy đã quyết định điều gì thì dù quả đất có thể sụp đổ, ông ấy vẫn cứ làm theo ý mình. Thôi, trăm sự đành nhờ ơn Chúa.

- Chú ấy không thương con trai sao, mợ Katêrina?

- Có chứ, ông ấy chỉ thương có nó trên đời nhưng ông ấy không chịu nhượng bộ đâu. Ông ấy sẽ làm theo ý mình thôi. Con mợ không trông mong gì ở một người không thương xót cả chính mình” Bà chùi nước mắt rồi lặng im.

Kôxmax đến gần Đimôx; bác này cũng đang nhai ngon lành một miếng thịt cừ, mỡ chảy dòng dòng từ cụm râu thưa xuống.

“Haridimôx, anh nói, bác đã ăn no, uống say, bác đã liên hoan nhân ngày đưa ma ông nội, giờ thì bác đứng dậy thôi, chúng ta lên đường.”

Bác gia nhân cúi đầu:

“Mưa như trút nước, bác nói, một trận đại hồng thủy thực sự. Ra ngoài trời, chẳng nhìn thấy gì đâu.

- Đi thôi! Kôxmax nói, vẻ cương quyết. Phải đi thôi.

- Vâng, thì đi” Haridimôx vừa thở dài vừa nguyên rửa số phận chẳng bao giờ cho bác hưởng một chút vui thú trên đời. Đúng vào lúc bác bắt đầu thấy thích thì...

“Tiến lên! Kôxmax nói. Bác có cái đèn ló đấy không?”

Bản thánh ca đã nhẹ nhàng chuyển sang những điệu hát vui. Xtavruliôx hỏi cha xứ:

“Trình cha, cha cho phép con hát một ca khúc miền núi không ạ?”

Giáo sĩ chưa kịp trả lời, anh chàng thợ mộc đã ngoác rộng miệng và toàn bộ ngôi nhà bắt đầu rung đảo:

“Biết khi nào trời sáng, biết khi nào tháng hai trở về? Để tôi cầm lấy súng...”

XIV

Chiếc đèn ló trong tay, ông già Haridimôx soi sáng lối mòn chạy quanh co trong núi. Bác vẫn chưa tỉnh rượu hẳn, bác bước chệnh choáng, trượt chân và ngã xuống dọc đường. Sau đó, xấu hổ, bác lại đứng dậy và đi tiếp.

“Rượu chết tiệt, bác lấm bầm, đó là nước của quý!”

Bác thêm muốn nói đến chết đi được. Cuối cùng bác dừng lại, nước mưa chảy ròng ròng:

“Cậu chủ, cậu không nói gì à? Tôi ngạt thở đây này. Vì thế mà tôi vấp sẩy đấy.

- Gác những chuyện nhảm nhí lại nhé, bác Haridimôx, Bác thấy trời mưa như trút đất. Vậy đi nhanh lên một tí”.

Anh vội đi đến sào huyệt của thủ lĩnh Misen trước lúc trời sáng để khỏi bị bên doanh trại quân Thổ trông thấy. Mưa rơi dày hạt như roi quất, mạch đất nở phình, nước chảy ào ào như những lưỡi dao thép xuôi theo sườn núi, với một tiếng cười khanh khách. Đôi lúc, một tia chớp xanh lơ rạch bầu trời; sấm rền vang từ sườn núi này đến sườn núi nọ và lần nữa, tiếng réo sùng sục của những dòng nước gặp nhau trên đường chảy xuống bình nguyên.

“Lạy Chúa tôi, cậu chủ ạ, cậu hãy mở miệng nói với tôi đi! Ông già đưa đường lại năn nỉ. Có cái gì bên đó, trong cái thế giới cậu vừa đi du ngoạn ấy? Người Phorăng đó là những con người như chúng ta hay là những con quỷ?”

Nhưng Kôxmax không sẵn sàng để nói chuyện. Anh đi lên, lặng lẽ, trong bóng tối và mưa, tránh phí phạm cái lúc thiêng liêng này bằng cách nói những lời vô bổ. Một sự khoan khoái kì lạ và tươi mát thấm đượm thể xác và tâm hồn anh. Anh bình tĩnh chịu ướt mưa, như một tảng đá, một tảng đá của Crét; và càng thấm ướt, anh càng cảm thấy tận trong xương tủy niềm vui của đá hay của đất được người ta tưới mát.

Giờ đây là mùa đông. Crét thấm ướt suốt cả chiều dài của đảo. Với niềm trắc ẩn, mưa tưới mát các xóm làng Hy Lạp và các tu viện đã bị quân Thổ đốt cháy. Nước cũng tưới mát tất cả những làng người Thổ bị quân Kitô giáo thiêu hủy. Người Thổ và người Hy Lạp trở lại nơi đổ nát, khó mà tìm ra một mái nhà và xây dựng lại nhà mình với từng viên đá một. Run lên vì giận dữ, mình đầy thương tích, Crét lại rơi vào ách đô hộ. Trong thời gian đó, các thủ lĩnh họp nhau lại trong các hang đá và các tu viện để chọn một quyết định. Họ đọc đi đọc lại bức thư của đức giáo chủ để cố hiểu, họ lắng nghe tiếng nói của Hy Lạp nổi giận, nguyên rửa, ngược nhìn trời với cái nhìn đe dọa, nắm chặt nắm tay và cuối cùng, chịu đầu hàng. Họ đút dao vào bao, chôn dấu vũ khí một lần nữa và trở về với công việc làm ăn.

Nhăn nhó, lâm lì. dân Crét lại mở cửa phố buôn bán; nông dân lại cúi mình trên đất, cày bừa, gieo vãi, bán xe nặng nề của cuộc sống hàng ngày lại tiếp tục quay. Thủ lĩnh Pôlyxinghix xuống núi. Chiếc mũ phê của ông ám một lớp khói đen. Ông thắp một cây nến trước thánh Minax, vị thánh bảo vệ thành phố, dừng lại một lát trước tượng ảnh người, than thở với người, rồi đi mở cửa hàng. Ông ngồi lì ở trong đó để khỏi ai trông thấy ông, hút điếu ống, mắt nhìn băng quơ. Ông nhìn ra đường phố nhưng không trông thấy người qua lại, cả những người nông dân đi vào qua cổng La Canê, mang chanh, cam, thanh yên, rượu và dầu đã được cứu thoát. Ông

không trông thấy gì cả. Miệng ông hằn một nếp nhăn cay đắng, nó không cười cợt như ngày trước nữa. Ông hối tiếc là đã rời núi trở về và đã tỏ ra mình nông nổi.

“Đáng ra ta không được nghe lời Hy Lạp lẫn đức giáo chủ mới phải, ông nghĩ. Thủ lĩnh Misen đã làm đúng. Đáng lẽ ta phải ở lại trên đó, và chết. Ta sống làm gì bây giờ! Đôi lúc, ta lại muốn ra đi!”

Ông cuộn cái điều ông lại, dừng lại trên ngưỡng cửa và thở dài. Vào lúc đó, tu sĩ Manôlix đi qua. Cái áo chùng của ông vấy bẩn mỡ phồng căng đập phần phật trước gió. Ông ta không hề rời Căngđi. Ông làm lễ an táng, rửa tội, cầu phúc, ních đầy túi và cố thêm một đôi cầm nữa. Ngày hôm đó, ông cầm một chiếc cốc đựng dầu thánh; bổ Muôcdupholôx đi trước, xanh xao, mếu máo khóc, tay cầm một chiếc đèn kính thấp sáng, vào giữa ban ngày. Thủ lĩnh Pôlyxinghix làm dấu thánh. Ông đã nhận được tin không lành. Ông tu sĩ đi đến làm lễ xức dầu cho thủ lĩnh Xtêphanix; ông này lúc trên tàu trở về Căngđi đã bị cụt cả hai chân vì đạn đại bác của một chiến hạm Thổ.

“Xin Chúa giáng phúc cho linh hồn ông ấy, ông thì thầm. Ông ấy đã xử sự như một con người.”

Ông lắc đầu và sắp trở vào ẩn trong xó tối cửa hàng đúng vào lúc trông thấy Văngtudôx xuất hiện, khoác một chiếc chăn, run rẩy và nói lảm bảm một mình với điệu bộ như ngây dại. Từ hai hôm nay, người chơi đàn *lya* lang thang trên các đường phố như một linh hồn tội lỗi, bác chưa thể nào quyết định được: hoặc mở lại quán rượu, gọi vợ và hai con gái đi tản cư lánh nạn ở làng ông bạn Gioócgirôx trở về, tóm lại, trở lại cuộc sống cổ hủ? Hoặc là cho tung hê tất cả và quay trở về với thủ lĩnh Misen để tỏ rõ cho ông ta biết rằng bác cũng là một con người và không nên đối xử với bác như một con chó? “Chúc bác sức khỏe, bác Văngtudôx ạ, ông ta đã nói với bác hôm nọ lúc phái bác đi đến đức giáo chủ để mang thư ông đến cho ngài. Vĩnh biệt, bác Văngtudôx ạ, bác sẽ không trở lại nữa đâu. Tôi không có ảo tưởng đó. Bác là Văngtudôx, bác sẽ cư xử như Văngtudôx thôi!”

Văngtudôx nghĩ đến những lời của thủ lĩnh Misen và cái giận, lòng trăm mối dày vò. Bị chạm nọc, bác quyết định trở về núi để cho “Lợn lòi”^[83] khỏi hiểu lầm về bác và một lát sau, nghĩ đến vợ, đến con gái và cái quán rượu của bác, bác lại thay đổi ý kiến.

Vừa trông thấy thủ lĩnh Pôlyxinghix trên ngưỡng cửa phố buôn của ông, bác dừng lại. “Kìa, bác nói một mình, một trong những thủ lĩnh nổi tiếng, ấy thế mà, ông ta đã cụp đuôi trở về đây. Ông ta hàng phục. Vì sao? Đó là vì lợi ích của Crét. Còn mày, thứ Văngtudôx dơ dáy, mày muốn đương đầu lại chẳng... Tiến lên, ông bạn, đừng có xấu hổ. Thật là gay go phải đi đánh nhau, nhưng còn gay go hơn lúc phải hạ vũ khí khi chỉ huy ra lệnh!” Vậy nên Văngtudôx thấy khoái được gặp thủ lĩnh Pôlyxinghix. “Ta đến nói chuyện với ông ấy một chút nào, bác nghĩ, cái đó sẽ giúp ta thêm can đảm. Ta, kẻ nghèo khổ, ta có con cái, ta không được chết.” Rồi bác lại gần.

“Xin chào thủ lĩnh, bác nói. Tôi ở trên núi về đây. Ông có lời chào...”

- Bác xéo đi cho khuất mắt!” thủ lĩnh Pôlyxinghix vừa hét vừa giơ tay lên. Ông điên tiết lên khi trông thấy Văngtudôx vì cái đó nhắc ông nhớ điều nhục nhã của ông.

Vừa nghe lời nói đó, Văngtudôx nổi giận. Thế đấy, cái thằng cha đẹp đẽ này cũng coi mình

như một con chó? Lão cứ đợi đây một tí!

- Tôi trở lên núi đây, tôi không rời bỏ vị trí chiến đấu của tôi. Ông có việc gì ủy thác..."

Bác chưa quyết định gì cả, nhưng bác muốn làm cho ông này tức tối.

"Bác, Văngtudôx, bác trở lên núi? Thủ lĩnh Pôlyxinghix nói với một nụ cười châm chọc. Bác sẽ phải can đảm nhiều đấy.

- Phải thủ lĩnh ạ, tôi phải can đảm, tôi biết điều đó chứ. Nhưng chính lòng tự ái chết tiệt ấy nó dẫn dắt con người ta", bác nói, và không để cho thủ lĩnh Pôlyxinghix có thì giờ cãi lại, bác lẩn ngay.

Bỗng nhiên, bác quyết định dứt khoát: bác sẽ không đầu hàng, bác sẽ làm cho các thủ lĩnh Misen và Pôlyxinghix xấu hổ. và nếu Chúa có thật, người sẽ chăm nom nhà cửa cho bác và gả chồng cho hai con gái bác.

Bác không đi nữa mà bác bay. Bác vào nhà thờ Thánh - Minax thắp một cây nến. Chính điện vắng vẻ, nóng ẩm, thơm hương. Thánh Minax, bận trang phục bằng bạc từ đầu đến chân, gương mặt rám nâu ngồi trên lưng ngựa mỉm cười với bác. Người có vẻ ban phúc cho bác. "Chúc con may mắn, Văngtudôx, người nói với bác, con đã chọn con đường đúng, hãy yên tâm, ta sẽ chăm sóc vợ và con gái con và ta sẽ tìm cho chúng chàng trai xứng đáng. Chúc con may mắn, thủ lĩnh Văngtudôx!"

Bác làm dấu thánh, mãn nguyện, rời ra khỏi nhà thờ. Nghe có tiếng người nói đâu đó: bác ngẩng đầu lên và trông thấy, sau cửa sổ của tòa giám mục, cái mặt to bè đầy lông của lão lùn Harialôx. Hẳn làm cái quái gì ở tòa giám mục thế nhỉ, tên cho vay cắt cổ, thằng đục khoét người nghèo ấy? Văngtudôx không thể đoán được ý đồ của ngài giáo chủ, hẳn thế!

Ngài đã mời lão lùn đến tòa giám mục ăn cơm và bây giờ họ đang uống cà phê trong phòng. Ông già có kế hoạch của ông. Dân bốn đạo của ngài đi lánh nạn ở Aten và Pirê nay trở về Căngđi thì nhà cửa họ đã bị hư hại. Bọn Thổ đã phá các rương hòm, tủ, ghế để đốt lửa. Chúng đốt cả những cánh cửa sổ. Chỉ còn trơ những bức tường đen sì và trống hoác. Đức giáo chủ đã mời ông Harialôx, chủ nhà băng, để bằng cách tán tỉnh lão, được lão cho dân Kitô giáo vay tiền sắm sửa lại đồ đạc trong nhà. Lão đã giàu lên trong những cuộc cách mạng trước. Thông đồng với lũ *Pasa*, lão mua của dân Kitô giáo lúc túng bấn những hoa tai, nhẫn, đá quý, vòng tiền cổ; và rương hòm nhà lão ních chặt những đồ trang sức và vàng.

Và bây giờ, vào lúc dùng cà phê, đức giáo chủ đề cập đến việc đó, nhưng bắt đầu từ rất xa để khéo léo dẫn đến điều yêu cầu của ngài. Trước hết, ngài nói với lão về Chúa Trời. Người ta mất linh hồn vì muốn kiếm chác quá nhiều; rồi ngài chuyển câu chuyện một cách lẹ làng sang một đề tài thời sự: Tổ quốc. Một số lớn công dân đã trở thành bất tử, thế gian biểu dương họ vì họ đã hy sinh vì Tổ quốc. Không nên quên rằng sự hy sinh không phải là chỉ có hiến dâng cuộc sống của mình mà còn là giúp đỡ đất nước mình, tùy theo các phương tiện của mình, bằng tiền bạc chẳng hạn, khi đất nước trải qua những lúc khó khăn. Loại hy sinh này cũng làm cho những ai chịu hi sinh trở thành bất tử. Về phần Chúa, ngài mở sổ và ghi tên những kẻ có công lao đó bằng chữ vàng với, bên cạnh, số tiền họ đã bỏ ra vì lợi ích của bốn đạo.

Lão lùn ranh ma lặng lẽ uống cà phê và hút điếu thuốc nhỏ bé của mình vừa nhìn qua cửa sổ

những ngôi nhà bị phá hủy và xa hơn, phía trên các mái nhà, mặt biển ngầu bọt trắng phau. Bài diễn văn của đức giáo chủ vào lỗ tai của lão bên này và ra ngay lỗ tai bên kia. “Ông ấy cố đồ ngon đồ ngọt mình, ông linh mục, lão vừa nghĩ vừa phun khói thuốc qua lỗ mũi, ông ta cố mua chuộc mình và vết sạch rương hòm mình bằng cách cù vào lòng tự ái của mình. Này, ông già khốn khổ, tôi biết mưu kế của ông rồi đấy.”

Khi ngài giáo chủ thuyết giáo lão xong, lão day điệu thuốc vào cái gạt tàn bằng đồng điệu rồi quay về phía ngoài với vẻ rất tôn kính. Giọng lão trang trọng, đầy nỗi ưu phiền.

“Trình Đức Cha, người nói như thánh dạy, lão vừa nói vừa thở dài. Con đã nghĩ tới điều đó nhiều lần, và mỗi lần như thế, lòng con sầu não, con tự nhủ: “Chao ôi! giá mà mày là một con người như những kẻ khác, giá mày có thể cầm cây súng và hiến cuộc sống của mày cho Tổ quốc! hoặc là vì rằng Chúa đã trừng phạt mày, bằng cách tạo ra mày có một nửa, thì ít ra mày cũng còn tiền bạc để cho tắt và an ủi chút ít những người anh em của mày! Xin Chúa thương xót con vào ngày phán xét cuối cùng! Nhưng, trình Đức Cha, con cũng vậy, con đã bị phá sản, con đã mất hết, công việc buôn bán của con đình đốn, mặc dù người ta bảo con là thế này thế nọ và gọi con là tên cho vay cắt cổ... Trình Đức Cha, xin người tin con, khi một bà góa hoặc một em gái mồ côi mang đến cho con một chiếc nhẫn nhỏ, con biết giá nó không hơn một đồng mêgidie, thế nhưng con trả hai đồng bởi nhìn thấy những kẻ khốn khó là tim con đau nhói... Con trả hai đồng là con dại, con biết lắm chứ, nhưng con là một con người, con đau khổ! Trước con có một vườn nho, con đã bán rồi; trước con có một vườn cây ô liu, nó cũng đã đi nốt. Cái nhà con ở bây giờ cũng đã cầm rồi, thưa Đức Cha, có Chúa làm chứng cho con, không biết rồi con sẽ ra sao đây? Việc thiện con làm cho người chung quanh đã làm con khuynh gia bại sản nên lúc người cho gọi con đến tòa giám mục, lòng con mừng khắp khởi. “Chúa thật từ bi, và công minh, con bụng bảo dạ, Chúa ban thưởng cho những ai làm việc nghĩa. Ngài giáo chủ đã tường, ngài biết ta đang ở trong tình trạng nguy khốn như thế nào, Chúa đã soi sáng cho ngài và ngài gọi ta đến để đề nghị ta nhận sự giúp đỡ của tòa giám mục đây...” Con biết là quỹ của hội đồng thị xã đầy ắp, tạ ơn Chúa!

Ngài giáo chủ sừng sốt. “Thằng trời đánh thánh vật, ngài nghĩ, thằng có tật, tên Do Thái. “Ngài không thể chịu nổi sự có mặt của lão lùn nữa. Ngài uống một hơi hết chén cà phê rồi bắt đầu lần chuỗi hạt hổ phách với vẻ cáu kỉnh. Harilaôx đang ngồi xếp bằng tròn trên trường kỷ bèn bỏ hai bàn chân ngắn cùn xuống và xoa xoa hai tay.

“Trời lạnh, lão nói, đông về rồi đấy ạ. Trình Đức Cha, chúng con sẽ ra sao khi không có than củi, không có quần áo ấm, không có đủ thức ăn? Con đã buộc phải bán hết gà mái. Trước, sáng nào con cũng nuốt chửng một quả trứng nóng: giờ thì nó cũng đi đời nhà ma nốt! Xin Chúa thương xót chúng con!”

Lão đứng dậy và hôn tay giáo chủ:

“Thưa Đức Cha, xin người cầu nguyện cho chúng con, lão nói. Xin phép Đức Cha cho con cáo lui. Con cảm thấy khó ở, con xin về nằm nghỉ ạ.”

Lũ trẻ con vừa chạy ra khỏi trường, lộn xộn, vừa kêu la, huýt sáo. Chiều hôm đó, thầy Pê-đơ-Lu đã giữ chúng lại lâu hơn một chút. Nghỉ Nôen bắt đầu ngày mai và để đánh dấu ngày cuối cùng này, anh muốn làm một bài diễn văn với chúng. Thầy giáo bây giờ khỏe hơn trước. Vợ

anh, một chị nông dân, sắp sinh con, điều đó làm anh vui khôn kể. Trước kia, người ta coi anh như một số lượng không đáng kể, nhưng anh đã thắng thế và lũ học sinh không dám cười anh nữa!

Vậy là, cái ngày long trọng ấy, anh đã giữ chúng lại để giảng giải cho chúng hiểu vì sao Chúa Kitô giáng sinh và người sinh ra như thế nào, vì sao tên tội đồ Hêrôđơ, rất giống lão *Pasa* ở Căngđi, lại muốn giết Giêsu? “Nhưng Chúa Trời vốn không bao giờ cho phép sự bất công thắng thế - đã can thiệp và cứu thoát con trai Người”. Anh kể cho chúng nghe lịch sử của Giêsu, tuổi nhỏ của Người, đời sống học sinh ngoan của Người, yêu mến và kính trọng thầy giáo, bố mẹ và không nói dối bao giờ. Và Người đã bị đóng đinh câu rút ra sao. Vậy là Hêrôđơ hoàn toàn giống lão *Pasa* cũng chòm râu thưa ấy, cái mũi phê nhỏ ấy và cũng cái mụn cơm trên mũi ấy, “nhưng các trò không được kể lại với ai hết.” Giuđa nó cũng giống thằng da đen Xulâyman, đen như cột nhà cháy, với con dao quăm và chiếc khăn chít đầu, “nhưng không được kể lại với ai cả.” Chúa Kitô, người đã đau khổ nhiều: bọn chúng đã chửi bới, đánh đập Người, xé nát quần áo Người, cuối cùng chúng đặt lên đầu Người một chiếc vòng gai nhọn và, điều tệ hại hơn hết, chúng đã đóng đinh Người lên một cây thập tự. Crét cũng có một số phận giống như thế. Nhưng hãy yên tâm, các con ạ, thầy hứa với các con là một ngày kia, Crét phải phục sinh như Chúa Kitô đã phục sinh. Nếu chúng ta những người già nhất không được thấy Crét giải phóng thì các trò, là con cháu, các trò sẽ thấy, chắc chắn như vậy. Có điều là, cẩn thận đấy, đừng làm những điều đại dột trong kỳ nghỉ lễ này, đọc kỹ lại những bài chúng ta đã học và học thuộc lòng hai bài hát ngắn: *Đăng kia, trên núi... Thanh kiếm dẻo và sắc của tôi!* và Quốc ca.

Văngtuduôx dừng lại để cho lũ học sinh nhỏ tuổi đi qua. Phía sau chúng, Pê-đơ-Lu đi tới. Đã mấy tháng rồi, bác không gặp anh ta nên thoát đầu mới gặp, bác không nhận ra anh.

“Giáo sư, bác nói với anh, anh đã ăn thịt sư tử đấy à? Anh đã trở thành một con quỷ thực sự! Tôi trở lên núi đây, bác nói về kiêu hãnh. Anh có điều gì nhấn ông anh của anh không, thủ lĩnh Misen ấy?”

Pê-đơ-Lu cảm thấy rất xúc động, anh ta nắm chặt bàn tay bác: “Bác Văngtuduôx, anh nói, bác là một người dũng cảm. Xin lỗi bác, tôi chưa được thấy điều đó kể từ khi tôi biết bác...”

- Trước kia, tôi chưa bao giờ là một người dũng cảm cả, giáo sư ạ, nhưng vậy đấy. Tôi đã trở thành một người như thế. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng...[\[84\]](#)

- Nhờ bác nói với anh ấy là tôi cũng vậy, tôi làm bốn phận của tôi. Tôi có trách nhiệm với một đám đông trẻ nhỏ Crét. Tôi cố gọi dậy Crét trong lòng chúng. Một Crét hung dữ bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Bác nói với anh tôi như thế. Và nếu rời núi trở về, tôi làm thế bởi vì tôi chắc rằng như thế là có lợi cho Crét. Bác nói với anh ấy cũng trở về đi thôi.

-Anh cứ yên chí, tôi sẽ nói với ông ta, nhưng chúng tôi sẽ ở lại trên đó, hãy biết thế. Xin chào giáo sư.

Sau khi Harilaox về rồi, đức giáo chủ đứng dậy, gọi thầy trợ tế:

“Ta mệt, thầy trợ tế ạ, ngài nói, ta mệt. Thế nhưng ta phải đi đến nhà bà Ácsonđula để gặp lão *Pasa*. Đây là lần đầu sau nhiều tháng dài không gặp. Ta không muốn gặp lão ở toà giám mục, lão không muốn gặp ta ở dinh *Pasa*, thế là chúng tôi đã quyết định gặp nhau ở nhà Ácsonđula.

- Trình Đức Cha, người có muốn con thắng yên con lừa con nếu người cảm thấy mệt không ạ?" thầy trợ tế, một nông dân to lớn, tóc nâu, có giọng nói như chuông, hỏi. Thầy nổi tiếng vì sức khỏe và khi thầy đi hầu đức giáo chủ ngoài đường, dường như ngài dắt theo sau ngài một con sư tử. Chòm râu, bộ ria, đầu tóc và chòm lông xoắn sau gáy của thầy dày rậm đến nỗi người ta có thể dùng nhồi đầy một cái gối dựa.

"Nếu con muốn, con ạ. Con nói đúng, thắng yên vào đi. Cái lão bủn xỉn, y đã làm ta mệt lả."

Thầy trợ tế thắng yên con lừa khá béo khỏe, ném lên lưng con vật một chiếc khăn rộng theo hình cây thập tự và cây trắc bá nho nhỏ rồi dắt lừa vào sân. Thầy nhắc cái thân hình nặng nề của giáo chủ đặt lên yên, rồi cầm dây cương, bắt đầu bước đi.

Trong thời gian đó, viên *pasa* đã ngốn hết một con gà mái và nốc hết một bình rượu vang. Y gọi Xulâyman.

"Xulâyman, tao phải đi gặp imam, của quân dị giáo đây, y nói. cần phải chứng minh cho bọn Thiên Chúa giáo và cho dân Thổ biết rằng chiến tranh đã kết thúc, rằng con sói và con cừu đã làm lành với nhau. Dắt con ngựa ra cho tao. Tao không thể đi bộ được, như vậy không có vẻ. Và mày đi với tao. Tao ăn nhiều quá và tao buồn ngủ. Dọc đường, mày đỡ tao thật chắc cho tao khỏi ngã"

Nhưng lúc viên *pasa* đi xuống mấy bậc thềm để ra sân, hai vị ảo tưởng nổi tiếng của Căngđi, Bắcbayanix và Êphăngđin, tay nắm tay, xuất hiện trước mặt họ. Cả hai đều giống như những thiên thần. Họ ôm chặt lấy nhau, bước vấp sẩy và cười hô hố... Ngày hôm đó, Bắcbayanix vui như hội; một cô cháu nội vừa sinh con trai và đó là đứa chắt đầu tiên của bác. Nhân dịp đó, bác uống say và trong cơn say, bác cho gọi Êphăngđin tới: "Ngồi xuống, Êphăngđin, chén đi.

- Bác hãy thề là bác không định bụng làm cho tôi mang tội, Êphăngđin vừa nói vừa hít hít các đĩa thức ăn bày trên bàn với vẻ háu ăn đầy lo ngại.

- Tớ thề đấy, Êphăngđin thân mến ạ, đừng sợ. Tớ sẽ không cho cậu thịt lợn để ăn, rượu vang để uống đâu. Chính tớ sẽ uống tất.

- Rượu vang, cái đó không quan trọng đến thế đâu, Êphăngđin nói, tôi có thể uống được. Tất cả mọi người đều uống kia mà.

- Tớ không muốn lương tâm tớ bị cắn rứt vì việc đó, Êphăngđin ạ, Bắcbayanix năn nỉ. Để cho được an toàn hơn, tớ sẽ cho cậu uống nước *xalép*.

- Không, không, nước *xalép* làm cho tim tôi nhức, bác Bắcbayanix thân mến, tôi sẽ uống vang. Không hề gì đâu, có lẽ thịt lợn...

Họ cùng nốc cạn một bình vang, và rượu vào làm cho họ hớn hởi. "Êphăngđin này, đột nhiên, Bắcbayanix nói, ta làm một việc nho nhỏ được không? Cậu nghĩ thế nào?

- Bác muốn gì cũng được, bác Bắcbayanix ạ, với điều kiện là không đi qua đường.

- Cậu sẽ qua đường ngồi trên lưng tớ, đừng lo. Này, nghe đây: cậu là người Thổ, còn tớ là dân đạo Thiên Chúa. Cậu có muôn giết tớ không? Nào, cầm một con dao và giết tớ đi!

- Không, lạy Chúa! Êphăngđin rống lên, để con dao đó, bác Bắcbayanix, bác sắp làm cho tôi

động kinh đấy.

- Được, thế thì tớ cũng vậy, tớ không muốn giết cậu. Vậy chớ tất cả những người Thổ và tất cả dân đạo Thiên Chúa có nên làm như chúng ta hay không? Như những người anh em? Chắc là cậu đã thấy một con chó cái cho bú một lúc cả chó con và mèo con. Vậy thì Crét phải làm như thế. Tôi đã nghĩ như thế này: cả hai đứa chúng ta sẽ đi gặp *Pasa*, tay cầm tay, và ta sẽ nói với ông ấy: “Bẩm *Pasa Êphăngđin*, cụ lớn nhìn xem dân Thổ Nhĩ Kỳ và dân Thiên Chúa giáo đã trở thành bạn bè thân ái biết chừng nào! Êphăngđin, đó là Thổ Nhĩ Kỳ; còn tôi, Bábayanix là dân đạo Thiên Chúa. Đấy, chúng tôi đã trở thành những người anh em, cụ lớn cho chúng tôi uống đi!” Còn ông *Pasa* đó là một con người hiền lành, cái lão bị dọa dẫm ấy, sẽ cười phá lên: “Cho chúng nó uống, ông ta sẽ bảo Xulâyman, cho chúng nó uống vang và cầu phúc cho chúng nó!” Sau đó, ông ta sẽ lấy trong tủ đựng ra hai cái huy chương: mỗi đứa một cái. Ta sẽ cung kính vái chào ông ta mấy cái và sau đó, cậu, nước Thổ Nhĩ Kỳ và tớ, dân Thiên Chúa giáo, ta sẽ cầm tay nhau đi tiếp, ta đi qua phố Lớn, vào nhà thờ cầu nguyện... Rồi ta sẽ vào đền thờ Hồi giáo. Ta cũng đến cả tiệm cà phê lớn của Hút-xanh- Aga, nơi bọn thanh niên Thổ hát hay đến nỗi ai nghe họ hát cũng phải ngắt đi. Người ta yêu cầu đoàn kết, phải không nào? Vậy thì, Bábayanix muôn năm! Êphăngđin muôn năm! Đoàn kết muôn năm! Cậu hiểu chưa, Êphăngđin? Đồng ý chứ?

- Còn lòng đường thì sao? Êphăngđin hỏi, mình đâm mồ hôi lạnh.

- Đừng sợ, tớ đã bảo mà, tớ sẽ công cậu đi qua đường mà. Tớ biết cả bơi nữa kia. Có điều là cậu chờ tớ lấy thanh kiếm và đeo huy chương vào đấy!”

Bác lấy kiếm treo ở tường xuống, đeo vào người, mở cái tủ con trong bếp lấy chiếc huy chương bằng sắt tây ra và đính lên ngực. Như chúng tôi đã nói, đây là hình một bàn tay lớn của Phátma giống bàn tay người ta treo trên các cây để bảo vệ chúng chống lại ma quỷ.

“Tiến lên! bác nói. Nhân danh Chúa Kitô và Thánh Mahômét. Nói đi, cậu cũng thế, Êphăngđin, tớ yêu cầu cậu đấy!

- Vâng, nhưng tôi sẽ để tên Mahômét lên trước, nếu không... sẽ không ổn đâu!

- Được, cậu muốn làm sao thì làm. Nào?

- Nhân dân Thánh Mahômét và Chúa Kitô!” Êphăngđin nói rồi hai người cùng bước qua ngưỡng cửa, chân phải đưa lên trước.

Trên đường, Êphăngđin nhìn ông bạn:

“Bác nghĩ sao, Bábayanix, ta đưa Ali *aga* cùng đi, con người tội nghiệp! Bác ấy không phải Thổ, cũng không phải Hy Lạp. Không phải đàn ông, không phải đàn bà mà cả hai cùng một lúc! Ta đi tìm lão. Như thế, tất cả các quốc gia sẽ được đại diện tại dinh *Pasa*”

- Tại sao lại không? Bábayanix nói trong cơn vui, bác muốn ôm hôn cả toàn thế giới. Sao lại không, Êphăngđin khốn kiếp? Đó là một con người, dẫu cho bác ta không thuộc giới nhất định. Và lão quỷ khốn khổ đó cũng có quyền được ban thưởng huy chương chứ.

Họ đi xuống phía bờ biển và đến khu phố thủ lĩnh Misen. Họ đập cửa nhà Ali Aga. Có tiếng gõ gỗ vang trong sân.

“Ai đấy? một tiếng nói nhỏ nhẹ hỗn hển cất lên.

- Hai người bạn, bác Ali *aga* ạ. Mở cửa ra! Bácbayanix nói. Vì lợi ích của bác đấy.
- Tôi sợ, các bạn ạ, các bạn đi theo việc của mình đi... Những người bạn nào đấy?
- Tôi đây, ông bạn Ali *aga* ạ, Êphăngđin kêu lên. Tôi, Êphăngđin phân bò.”

Cửa mở. Mặt ông già nhỏ bé da vàng ệnh và nhăn nhúm. Từ khi những người láng giềng Kitô giáo của bác ra đi, ông già khốn khổ không còn dám gặp ai nữa. Dân Kitô giáo không tin cậy bác, còn dân Thổ thì xua đuổi bác. Sáng sáng, bác mò ra ngoài đồng, lượm nắm cỏ cần cỗi mà ăn, không trộn dầu. Bác đan tất đem bán và xoay xở qua ngày được chẳng hay chớ trong lúc chờ đợi mọi người trở lại biết điều và những người láng giềng trở về nhà họ. Rồi cái thời tốt đẹp sẽ trở lại với những cuộc thăm hỏi buổi chiều và những đĩa thức ăn nho nhỏ giúp cho bác lại sức.

Bácbayanix trông thấy trạng thái buồn bã của Ali Aga, bỗng nhiên bác cảm thấy rất thương ông già người Thổ đó. Trông thấy ông ta quá trơ trọi, bơ vơ, bác rùng mình.

“Có chuyện gì vậy, ông bạn già Ali Aga? bác vừa hỏi vừa ôm lấy ông già.

- Tôi ốm, ốm nặng, Bácbayanix thân mến ạ. Này, bác nhìn xem, tôi không cúi xuống được, tôi đau khắp mình... Đau khắp, khổ thân tôi...
- Bác có đến cụ *Pasa* không? Êphăngđin hỏi.
- Đến cụ *Pasa* à? ông già loắt choắt kêu lên, khiếp sợ. Để làm gì? Tôi không đi đâu hết!
- Đó là vì lợi ích của bác, Bácbayanix nói chêm vào, bác sẽ được một chiếc huy chương.
- Lạy Chúa, các bạn đi làm việc của mình đi, để mặc tôi! ông già loắt choắt rống lên đóng sập cửa lại.
- Để mặc ông ấy, Êphăngđin, Bácbayanix nói, đó là một cái xác chết. Ta đi thôi!”

Hai người tiếp tục đi, họ đến quảng trường, dừng bước trước cổng dinh *Pasa*, và lão này nhìn thấy hai thằng ngốc xuất hiện vào lúc lão bước xuống thềm dẫn ra sân.

Bẩm *Pasa Êphăngđi*, cụ nán cho một lát, cụ nhìn chúng tôi đây, hai người bạn nói.

- Các người muốn gì, những gã ngu dại kia? viên *pasa* vừa hỏi vừa cười rộ. Tấn hài kịch này là nghĩa thế nào hử?

Êphăngđin tay giữ cái quần dây đeo lại bị đứt lần nữa, trong lúc đó thanh kiếm của Bácbayanix thọc vào giữa hai chân bác, luôn chực làm cho bác ngã. Cả hai người vừa bước đi vừa vấp rượt. Vị đại diện cho người Hy Lạp nói trước:

“Bẩm *Pasa Êphăngđi*, bác long trọng nói, tôi không phải là Bácbayanix, người bán nước xalép cụ đừng tưởng thế, tôi là dân đạo Thiên Chúa. Còn hấn, hấn không phải là Êphăngđin Phân bò như cụ biết, hấn là nước Thổ Nhĩ Kỳ. Chúng tôi đã ăn phải cỏ “đấu khẩu” và chúng tôi giận nhau. Sau đó, chúng tôi ăn mật ong và chúng tôi đã làm lành. Chúng tôi làm lành với nhau và bây giờ chúng tôi là anh em, cụ lớn hiểu chứ ạ, *Pasa Êphăngđi*? Chắc chắn là cụ lớn đã trông thấy một con chó cái cùng một lúc cho bú cả chó con và mèo con. Vậy thì, Crét cũng giống như

thế. Tại sao lại giành nhau? Crét có nhiều vú, nhiều sữa và có đủ cho tất cả mọi người, cụ hiểu chứ ạ? Vậy thì chúng ta hãy đoàn kết, hãy thương yêu nhau, hãy dành cho nhau thời gian tốt đẹp, và hãy vui vẻ, niềm nở với nhau! Ngày hôm nay, tôi là cụ của đứa cháu đầu tiên. Đoàn kết muôn năm!

- Xulâyman, viên *pasa* vừa gọi to vừa cười hô hô, bác ta không hoàn toàn dở hơi đâu, cái bác này, con người, ta không biết rõ mình nói cái gì. Quả thật, bác ta còn biết lẽ phải trái hơn lão giáo chủ và hơn cả ta nữa. Cho họ một cốc *raki*. Và mỗi người một quả *carúp*.

- Không có huy chương ạ? Bácbayanix hỏi, vẻ thất vọng. Không có huy chương sao, bầm *Pasa Êphăngđi*?

- Ủa, bác có một cái rồi, thế là đủ!

- Nhưng cho Êphăngđin ạ... Bácbayanix vừa nói vừa chỉ anh bạn đồng hành đã bị tụt quần.

- Xulâyman, cho hắn một sợi dây để hắn đeo quần, viên *pasa* nói không có huy chương nào khác đâu. Các người đi đi, ta có việc."

Khi viên *pasa* đến nhà Ácsonđula, y trông thấy con lừa của giáo chủ cột ở cái vòng cửa và y thích thú.

"Này, lão linh mục đã đến trước ta, y nói. Có lẽ là lão chịu hàng"

Xulâyman đỡ y xuống ngựa. Y đi vào một cái sân rộng lát đá trang trí những chậu hoa; cô gái già bước ra chào đón y, cứng ngắc trong áo lót, mặt bự những phấn, to lớn và khô đét như một cái xẻng xúc lò. Viên *pasa* to béo, ngắn ngủn, vẻ khoái chí, với một cái mũi to bè và cặp mắt lừ đừ của người phương Đông, bước vào. Ngài giáo chủ đứng dậy, viên *pasa* với một vai rất thấp, ngồi vào một chiếc ghế pho tôi và lấy chuỗi hạt hổ phách ra. Cô gái già đi vào nhà và lập tức biến mất để cho hai nhân vật lớn của Căngđi bàn bạc tự do những việc của đất nước.

Trong một lúc lâu họ không nói gì. Giáo chủ hơ hai tay trước lò than hồng. Ngài không thấy ấm, ngài run. Viên *pasa* buồn ngủ và ngáp. Giáo chủ nhìn thấy y ngáp cũng ngáp theo.

Hôm nay trời lạnh, *Pasa Êphăngđi*, cuối cùng giáo chủ lên tiếng để vào đầu câu chuyện.

- Bây giờ là mùa đông, giáo chủ Êphăngđi ạ, viên *pasa* trả lời và lại ngáp.

Họ nín thinh. Một con chim sẽ đến đậu trên bậu cửa sổ, nhìn viên *pasa* và người giáo chủ ngồi phía trong, hót một tiếng gì đó rồi bay đi. Đến lượt viên *pasa* lại bên lò than. Y lại mở miệng nói nhưng thật rất khó nhọc:

"Hình như lửa than làm cho chóng mặt. Tôi bị chóng mặt.

- Khi than không bén lửa, tôi tin thế giáo chủ vừa nói vừa ngáp. Viên *pasa* nhìn thấy ngài ngáp cũng ngáp theo. Họ lại nín thinh. Viên *pasa* ngừng hơ hai tay trên lò than, y đặt tay lên đầu gối và nhìn chung quanh. Y trông thấy chiếc đồng hồ trên tường, một cái bình màu xanh với những bông hồng nhung đặt trên một chiếc hòm chạm trổ và bên cạnh, một tượng người da Đen bằng thạch cao có cái đầu rỗng đựng que diêm. Y ngắm nghía bức vẽ chân dung y treo trên cửa ra vào, gồm những "tút" đỏ, vàng và đen; bức chân dung có vẻ sống động, nó không thiếu một cái lông. Nhưng đột nhiên, nó rùng mình. Hình như y cảm thấy quả tua mũ *phê* của y

vẽ trên vải vừa động đậy. Y sợ.

“Giáo chủ Êphăngđi, y lo lắng hỏi, quả tua mũ *phê* của tôi vừa động đậy trên bức vẽ. Có thể như thế không? Ngài nghĩ sao?

Đức giáo chủ đang mệt mỏi và lo nghĩ; ngài không được ngủ trưa như lệ thường. Ngài tập trung sức lực quay lại và nhìn bức vẽ. Nhưng ngài quên vì sao ngài nhìn nó và không nói gì.

“Có thể thế không? viên *pasa* lại hỏi. Có thể thế không, giáo chủ Êphăngđi?

- Sao ạ, *Pasa Êphăngđi*?

- Là quả tua mũ *phê* của tôi động đậy trên bức vẽ,

- Không, không thể như thế đâu, *Pasa Êphăngđi*”, giáo chủ vừa trả lời vừa tựa cái đầu nặng nề của ngài vào lưng ghế pho tôi. Viên *pasa* cũng tựa đầu y vào lưng ghế của y và nhắm mắt lại. Ngài giáo chủ nhìn thấy y và cũng làm như vậy.

Con chim cu từ chiếc đồng hồ ló ra và gáy giờ. Bên ngoài, gió bắc thổi mạnh, gió bắc thổi mạnh gấp đôi, lá khô quay cuồng trong sân. Con chim sẽ lại trở lại, nó vừa lạnh vừa đói, mổ một cái lên kính cửa. Nhưng một tiếng ngáy hăm dọa làm cho nó khiếp sợ và bay đi. Con mèo nhà đi vào, mình dài, ria mép rậm, một dân Crét thực sự; nó nhảy lên đầu gối của giáo chủ, rúc vào bụng, và được sưởi ấm, bắt đầu kêu gừ gừ sung sướng. Rồi nó ngủ thiếp. Con chim cu lại ló ra và gáy giờ.

Lo lắng, Ácsonđula áp tai vào cửa nhưng không nghe thấy gì giống như một cuộc hội đàm, trừ hai giọng ngáy kéo dài có vẻ thỏa mãn, một giọng nặng như tiếng trống lớn, giọng kia vui tai, lanh lảnh như tiếng kèn đồng.

Pha cho các ngài một châu cà *phê* để các ngài tỉnh ngủ một chút”, mục nói. Mục vào bếp và đặt ấm pha lên lửa.

Sau đó một lát, cánh cửa kẹt mở. Viên *pasa* choàng mở mắt và trông thấy cô gái già đi vào, mang một chiếc khay.

“Ông ấy ngủ rồi... y nói, về giễu cợt, vừa chỉ ngài giáo chủ. Ông ta không thể gượng được nữa, ông lão khốn khổ, ông ta già rồi”.

Mùi thơm cà phê đã cù lỗ mũi ngài giáo chủ: đến lượt ngài cũng thức giấc.

“Chúc phúc cho con, Ácsonđula, ngài vừa nói vừa lấy một tách cà *phê*. Ta đang cần nó. Ta đã gần như chợp ngủ..”

Hai vị bắt đầu uống nhấm nháp cà phê, một cách ầm ý, với vẻ khoái chí. Ngài giáo chủ cảm thấy nóng nẩy hơn, bèn quay lại phía viên *pasa*:

“Năm nay lúa mì chắc sẽ tốt, *Pasa Êphăngđi* ạ, ngài bảo y.

- Lúa mạch cũng thế, giáo chủ Êphăngđi ạ”, viên *pasa* đáp, rồi y đứng dậy. Chúng ta đã ngồi với nhau một lúc thật dễ chịu; cần phải gặp lại nhau một lần khác, giáo chủ Êphăngđi ạ, để còn chuyện trò một chút.

- Rất vui lòng, *Pasa Êphăngđi*” giáo chủ vừa đáp vừa chống hai tay lên ghế pho tôi để đứng

dây cùng lão *Pasa*.

Tin tức truyền rằng ngày hôm đó, lần đầu sau một thời gian dài, hai vị đứng đầu đã gặp nhau trong ngôi nhà này để thảo luận và quyết định một hiệp ước lập lại hòa bình ở Crét, đã thu hút một đám đông những kẻ tò mò trước nhà mụ Ácsonđula. Người ta đứng trong giá rét để đợi xem viên *pasa* và đức giáo chủ tay nắm tay cùng đi ra.

Ông đốc tờ Haxapakix đi qua đó cũng dừng lại: Nhắc thấy ông Arixôtêlix, ông hàng thuốc, trong đám đông:

“Có chuyện gì thế, ông Arixôtêlix? bác sĩ hỏi. Có người chết à?”

- Đừng có nói gở, bác sĩ ạ. Ông Arixôtêlix đáp. Ông *Pasa* và đức giáo chủ đang tranh luận để lập lại hòa bình ở trong nhà này đây. Có người đã trông thấy hai vị qua cửa sổ. Hình như các vị có một đồng giấy tờ trước mặt; ngài giáo chủ viết, ông *pasa* nói và khoa chân múa tay. Không bao lâu nữa, các vị sẽ đóng ấn của mình vào. Bà Mácxen có khá không ông?

Ông bác sĩ nhún vai.

“Lúc nào cũng vậy thôi. Tôi đã cho bà ấy đến chỗ ông anh tôi để thay đổi không khí”.

Ông ta nói liền thoảng, hí hửng vì đã thành công trong việc rũ bỏ được bà vợ để ở lại một mình với chị vú.

Trong lúc họ nói chuyện, ông Đimitorôx Pixôkôlôx hiện ra ở đầu đường, kéo lết cẳng chân. Sau nhiều năm thảng vảng mặt đi loăng quăng qua núi và các thôn làng với chiếc ô - để chữa lành nỗi phiền muộn của lòng ông, ông nói thế - ông trở về Căngđi. Hiếm khi ông mở miệng nói một lời. “Các tiên nữ đã cho ông ấy ăn bùa ngải nên ông ấy bị câm đấy”, bà con nông dân bảo thế. Người ta kính nể ông như một thần ảo tượng và đôi lúc, người ta biếu ông một mẩu bánh, còn ông, cầm lấy mẩu bánh rồi vừa nhai vừa tiếp tục rong ruổi trên đường đi đến một làng khác, chiếc ô quăn chặt cặp dưới tay hoặc mở rộng che trên đầu.

Chừng nào Crét còn chiến đấu cho tự do, ông Đimitorôx, con trai của thủ lĩnh Pixôkôlôx, còn trèo đèo lội suối, còn mơn mõi với ưu sầu. Nhưng bây giờ đất nước đã bình yên, riêng ông cũng dịu đi, ông trở về với vợ ông, bà Pênêlốp... đôi giày vệt gót, xống áo rách bươm và những chiếc quần rộng thùng thình, phấp phới trước gió như váy đàn bà. Tay chống ô đầu trần ông đi tới, chân lê khập khiễng.

“Ông ta gầy đi nhiều thế! ông bác sĩ to béo vừa nói vừa cười. Quần áo trống trơn như không có chân ở trong.

- Ông đừng lo, ông ta sẽ đầy quần nhanh thôi”, ông Arixôtêlix vừa đáp vừa lắc lắc cái đầu sớm già, như muốn nói: “Tất cả những cái đó, không có nghĩa gì... không có nghĩa gì... so với một tình cảnh không phương cứu chữa như tình cảnh của ta..” Ông nghĩ đến hiệu thuốc bào chế của ông. Có một cửa hiệu như vậy, ở ngay giữa phố Lớn, mà lại không có con trai để lại cho nó sau khi chết! Ông nghĩ đến ba cô em gái héo hon và ba cái lỗ thủng ở cửa... “Đó là thú vui độc nhất của các cô ấy, những con người bất hạnh, các cô ấy không có nguồn an ủi nào khác... Họ chỉ nhìn thế giới qua những cái lỗ ấy...”

“Ông về tốt lắm, ông Đimitorôx, bác sĩ chào ông lúc ông này tới gần. Ông có khỏe không?”

- Nhờ ơn Chúa, tôi đã gãy chân rồi, ông Đimitorôx trả lời rồi ông tiếp tục đi.

- Chỉ những kẻ chất phác mới sống sung sướng trên cõi đời này, ông hàng thuốc vừa lầm bầm vừa nhìn theo ông Đimitorôx bước khắp khiêng xa dần. Vô phúc cho những ai hiểu biết đủ điều.

- Úi, chà, chà! Tôi quên khuấy, bác sĩ nói, chào ông nhé!

- Gặp may rồi! Một người ốm à?

- Chị Do Thái mà anh cháu của thủ lĩnh Misen đưa về cho chúng ta vừa đẻ non. Do một cơn khiếp sợ, hình như thế. Một cô gái tóc vàng, khá khinh. Ông đã thấy cô ta chưa?

- Thà không lấy vợ còn hơn là rước về một cô Do Thái, ông bào chế vừa nói với vẻ tàn nhẫn vừa nhón chân để xem chuyện gì xảy ra trong sân nhà Ácsonđula. Bởi vì mọi người đang nhìn, bỗng nhiên sững sốt... Ông Arixôtêlix cũng nhìn, hai mắt chòng chọc, để không bỏ sót tí gì của cảnh tượng đang xảy ra và có thể kể lại đầy đủ cho ba cô em gái. Và đây là những gì ông đã thấy: to cao, nặng nề như hộ pháp, với bộ râu dài rậm trắng như cước, ngài giáo chủ đi ra sân bày đầy những chậu hoa, cầm cánh tay ông *pasa* thấp lùn với chòm râu cắt ngắn kiểu bàn chải. Cả hai vị cùng tiến bước ra cổng, thông thả, oai vệ. Dân Thổ và dân Kitô giáo rẽ ra để nhường lối cho Crét và Thổ Nhĩ Kỳ ôm chặt lấy nhau. Đu mình vào cánh tay của giáo chủ, ông *pasa* cuối cùng đã tỉnh ngủ hoàn toàn, mỉm cười chào đám đông, bên phải bên trái, trong lúc ngài giáo chủ, lông mày nhíu lại, tỳ trên cây gậy giám mục, có vẻ vội vàng gạt bỏ ông già người Thổ. Thầy trợ tế cởi cương con lừa, còn Xulâyman dắt ngựa tới... Vào lúc đó, ông anh cầm điếu của mục Ácsonđula, họa sĩ, xuất hiện. Mày râu nhẵn nhụi, mặt rỗ hoa nhẹ, miệng há hốc, dáng vẻ ngây ngô. Y chào hỏi hai vị khách quan trọng vừa lau bầu một điều gì đó vừa làm bắn nước bọt vào chòm râu của viên *pasa*.

Trong lúc đó, ngôi nhà của bố mẹ chồng Nôêmi đang bị đảo lộn, người thiếu phụ không hề nhắm mắt suốt đêm, nàng nghĩ đến chồng, đến những núi non anh đang leo trèo; nàng nghĩ đến đứa con trai đang hình thành trong bụng và biểu thị sự hiện diện của nó bằng những cái đạp ra trò. Mỗi nỗi sợ hãi bí ẩn cảnh cáo nàng, một sự đe dọa mờ ám thấp thoáng trong không... Một cơ thể vô hình, một tiếng nói âm lạnh, một bóng ma... Người chết đó chẳng? Lúc ý nghĩ đó thoáng qua đầu, thường vào lúc gần sáng, mồ hôi lạnh lại toát ra lấm tấm ở chân tóc nàng. Nàng nháy ra khỏi giường. Nàng ngạt thở. Nàng mở toang cửa sổ và sương mù lạnh giá xuyên qua nàng. Khi trời sáng, Nôêmi xuống nhà và trông thấy bà mẹ già đang khom lưng nhóm lửa trong lò sưởi.

“Mẹ ạ, nàng nói, con không được khỏe. Con đi ra hóng gió một lát...”

Bà mẹ ngẩng đầu nhìn nàng. Bà sợ. Gương mặt của thiếu phụ như chảy ra, xương lộ rõ và đôi mắt thâm quầng.

“Con định đi đâu sớm thế và giữa trời lạnh thế này, hả con? bà hỏi nàng, vẻ quan tâm. Con đừng làm cho mình mệt.”

Nôêmi do dự. Nàng thẹn không dám nói nỗi sợ hãi thường đến vào lúc bình minh và nàng định đi đâu để trừ khử nỗi sợ đó.

“Sao, con không biết con định đi đâu à? bà mẹ lại hỏi.

- Con biết, mẹ ạ, con biết, con đến nhà thờ để thắp một cây nến...”

Người mẹ kêu lên một tiếng:

“Con đã thấy bố trong lúc con ngủ, con đã thấy bố, phải không con?

- Vâng ạ.”

Người mẹ ngồi, hai mắt chòng chọc, cảm run. Ông ấy chưa chết hẳn đâu, bà biết thế, ông ấy chưa chết, ông ấy tan vào trong không, rình quanh ngôi nhà, lọt vào nhà qua những khe hở hay vào đằng cửa... Chắc ông ấy đang chuẩn bị một vố chẳng ra gì...

“Con ạ, bà nói thấp giọng như là bà sợ người chết nghe thấy, con ạ, con đi đi, đốt cho bố một cây nến, van xin bố thương xót lấy con... Nhưng, vì Chúa, con đừng khấn với bố là trong bụng con..

- Không, mẹ ơi, con sẽ không khấn thế đâu.

- Nay, lấy khăn san của mẹ, trùm người cho kỹ vào, đừng để bị lạnh...”

Nhà thờ vắng vẻ, một luồng ánh sáng yếu ớt lọt ào qua các cửa kính nhiều màu và đánh thức các tượng thánh, cây đèn nhiều ngọn, những giá lớn cắm nến bằng đồng và bên phải, ở lối đi vào, trên giá tán kính, là ảnh tượng kỳ sĩ thánh Minax. Nôemi lấy một cây nến nhỏ trên ghế dành riêng cho ban quản trị nhà xứ rồi đi thẳng đến ảnh tượng lớn Đức Bà đồng trinh. Nàng không dám nói thẳng với người chết, nàng muốn Đức Bà đồng trinh làm trung gian cho nàng.

Cây đèn thờ bằng bạc thắp sáng soi dịu dịu chiếc cằm cứng cõi và buống bình, cặp mắt hạnh đào buồn bã của nàng và chiếc khăn màu đỏ tía, thêu sao vàng, trùm kín đầu nàng. Nôemi quỳ gối và nhìn tượng Đức Bà hồi lâu, lặng lẽ. Càng nhìn, nàng cảm thấy dịu đi... Đức Nữ đồng trinh ôm chặt con trai trong tay, rất mạnh, như sợ có kẻ cướp mất con mình, má Người âu yếm áp vào má con, và Người giơ ra cho con một cây thánh giá nhỏ bằng gỗ như một thứ đồ chơi...

Nôemi đứng dậy, châm cây nến của mình vào ngọn chúc đài, kề miệng vào ảnh tượng mà hôn. Nàng chưa biết cầu nguyện; nàng nói với tượng thờ như nói với một chị láng giềng tốt bụng; với chị ta nàng có thể giải bày tâm sự trong lúc khó khăn.

“Lạy Đức Mẹ, nàng nói, con là Nôemi, con bé Do Thái, con từ bên kia thế giới đến đây, con đã bỏ đạo của bố con để trở thành nữ tín đồ Kitô giáo. Lạy Đức Mẹ, con rất cần Người, hãy giúp đỡ con; Mẹ hãy nói với ông ấy đừng đến làm khổ con trong đêm nữa, nói với ông ấy đừng làm điều dở cho con, con chỉ muốn điều hay cho gia đình ông ấy, con thương yêu con trai ông ấy, con chỉ có niềm vui đó trên thế gian này.. Lạy Đức mẹ, con còn cố điều này nói với Người, nhưng xin Người đừng nhắc lại với ông ấy; ba tháng nữa con sẽ có một đứa con, cũng như Người, và con sợ ông ấy chạm vào con trai con. Xin Người ngăn cấm ông ấy. Con gục xuống chân Người, Mẹ của tất cả thấy những bà mẹ trên thế giới xin thương xót lấy con!”

Nàng ngược trông lên, thấy Đức Mẹ đồng trinh cũng nhìn mình, buồn rầu, thất vọng, cái nhìn như bị mờ vì nước mắt, bất ngờ. Nôemi sợ hãi; nàng tháo đôi hoa tai vàng đeo ở tai ra - đôi hoa tai Xômax đã cho nàng và treo lên ảnh tượng. “Con không có gì khác, lạy Đức Mẹ đồng trinh, nàng lầm rầm xin Người giữ vật này làm kỉ niệm...”

Nàng trở về nhà. Maria trông thấy nàng liền quay mặt đi, Bà mẹ già lại bên nàng:

“Con đã thả cho bố con một cây nến chưa, hả con? bà hỏi nàng. Con có nghe tiếng bố không? Ông ấy nói gì vậy?”

- Mẹ ạ, con đi nằm đây, con mệt...” Nôemi đáp, rồi nàng thông thả bước lên cầu thang, thở hổn hển, và nằm trên chiếc giường sắt rộng, nơi suốt cuộc đời mình, người chết ngủ với bà vợ của ông.

Không khí bức bối, nặng nề, Nôemi thở dài, lo ngại, hai mắt mở. Nàng sợ nhắm mắt lại là thấy người chết đứng dậy, trong bóng tối... Dưới nhà, đồng hồ ngân nga điểm giờ; từ những tháp đèn cao của thành phố, tiếng lão *muyêdin* cất lên, rất dịu dàng và say đắm. Trời đã đứng trưa Nôemi đắng miệng, nàng không xuống ăn bữa trưa. Nàng mở mắt nhìn thẳng vào cây cọ lớn vượt lên trên các mái nhà, đằng kia, trong sân nhà mù Ácsonđula. Một cơn gió mạnh bắt đầu thổi, các cánh cửa, dập âm âm và những chiếc lá cọ hình lưỡi kiếm đan vào nhau và đâm chém nhau. Trên bàn thờ thánh, ngọn lửa đèn thờ kêu lách tách và lung lay như nó muốn rời khỏi bấc. Nhưng Nôemi không có sức đứng dậy và rót dầu vào đèn để nuôi ngọn lửa sắp tắt.

Mệt mỏi vì nhìn, nàng nhắm mắt lại... Ngủ hay không? nàng không còn nhớ nữa. Nhưng sau khi mi mắt khép lại, nàng cảm thấy một cách chắc chắn kinh khủng sự hiện diện của một người nào đó đã lọt vào trong phòng không cần mở cửa. Nôemi ngồi nép vào thành giường, tập trung hết thảy sức lực mở mắt nhìn. Không có ai cả! Thế nhưng nàng cảm thấy một sự hiện diện phảng phất trước mắt nàng, giữa hai cột giường.

“Ông ấy, chính là ông ấy!” Nôemi vừa lẩm bẩm vừa trở mắt nhìn, sợ run lấy bầy. Ngọn đèn thờ đã tắt ngấm, các tượng thánh đã biến mất...

Nàng nhìn và càng nhìn, nàng càng cảm thấy không khí giữa hai cột giường đông đặc lại, thực thể hóa, có hình dạng... Thoạt đầu, hiện ra hai cây súng ngắn bằng bạc sáng lấp lánh trong bóng tối, rồi đến một cái cổ to dày, cặp ria mép đen như than và hai con mắt cảnh giác nấp sau một hàng lông mày dày rậm... Một người ở giữa hai cột giường và lại gần, phấp phới trong không...

“Lạy Đức Bà đồng trinh, Nôemi thét lên, xin cứu giúp con! Xua ông ấy đi! Xua ông ấy đi!” Nhưng người kia càng tiến lại gần, cặp mắt mở to hơn và hung tợn hơn, bây giờ càng nghe rõ tiếng răng nghiến kèn kẹt. Cuối cùng, đã đến tận phía trên đầu Nôemi, người kia dừng lại.

“Lạy Đức Bà đồng trinh, Nôemi lại rú lên, xua ông ấy đi!”

Nhưng người kia thành linh giơ tay lên, giật chặn ra và đâm một quả vào bụng Nôemi.

Cô gái bất hạnh kêu lên một tiếng thất thanh, lăn xuống chân giường.

Bà mẹ nghe tiếng thét, thoăn thoắt trèo lên cầu thang và trông thấy con dâu nằm trong vũng máu.

“Maria!” bà la lớn, gọi bác sĩ, nhanh lên!”

Bà lượm cái thai nằm trên sàn gác, xoa thái dương cho Nôemi bằng tinh dầu hoa hồng, thả lại cây đèn thờ rồi ngồi đợi ông bác sĩ. Vừa đợi, bà vừa khóc thầm đứa cháu trai của bà vừa sinh ra đã chết. Cuối cùng, người con dâu mở mắt, xanh xao, và nhìn xung quanh mình với vẻ lạc loài. Nàng ở đâu thế này? Máu gì vậy? Ai đã đánh nàng mạnh đến nỗi nàng thấy đau không

chịu nổi ở bụng? Nàng đau đớn nhưng cắn chặt răng để khỏi kêu la. Nàng trông thấy người mẹ già ở đầu giường đang xoa bóp thái dương cho nàng bằng tinh dầu hoa hồng và nàng đưa tay ra cho bà:

“Mẹ ơi, nàng lắm lắm, mẹ ơi, con đau”... rồi nàng lại nhắm mắt.

Bà mẹ ngồi cạnh nàng. Bà nghĩ đến đứa con trai. Đứa con thân yêu, nó không ngờ đến nỗi bất hạnh của nó thế này. Giờ này, nó ở đâu và nó đang làm gì trong sân nhà ông nội?

Nhưng Xômax không còn ở trong sân nhà ông nội nữa. Trong đêm tối và mưa lạnh, anh đang bước đi theo lối mòn dẫn lên núi.

Anh đi theo cái bóng gầy gò và gù lưng của ông già Haridimôx, không nói năng gì, nhớ lại nỗi sợ và lòng ngưỡng mộ những giờ phút cuối cùng của ông nội anh. Ông lão nằm dưới cây chanh trĩu quả và bỗng nhiên, vào lúc Thiên thần của cõi chết đến gần ông, những câu hỏi: “Ta từ đâu tới? Ta đi tới đâu?” lại đến dày vò trái tim ông. Và ba vị thủ lĩnh, say sưa, lờ lờ, lốc thốc, chân nam đá chân chiêu, đã trấn tĩnh lại dưới chân nắm mộ mở ra này và đã thổ lộ cuộc đời họ, bản thân họ cũng khiếp sợ vì những câu chuyện của họ đầy máu và bones Thổ, đầy yến tiệc và đàn bà. Họ nói, họ nói, nhưng từ ngữ không đủ để diễn tả chiều sâu, chiều rộng của cuộc đời họ; bực tức, họ quay lại phía ông giáo để xin ông giúp đỡ. Để trả lời, ông này đã cầm lấy vĩ đàn có đeo đục đặc lạnh lạnh và bắt đầu nói, hát và khóc với cái miệng thực sự của Crét, cây đàn *lya*. Thế là, ông nội đã khép mi mắt nặng hụp lại; một nụ cười chiếu rọi khuôn mặt ông từ cằm đến tai; trái tim ông uống lời nhắn gửi của cây đàn *lya* như đất khô hạn uống nước cơn mưa, ông đi vào cõi chết, nhẹ nhàng, yên ổn, như người ta đi vào giấc ngủ...

“Nòi giống nhà mình vốn dũng mãnh và lực lưỡng, Xômax tự nói với mình, rễ của nó ăn sâu: Dè chừng! không được làm mất danh dự của nó. Xin Chúa phù hộ cho dòng máu của Nôemi không làm vẩn đục dòng máu của Crét! và cầu cho con trai ta sinh ra hoàn toàn là dân Crét. Một nòi giống như thế không thể ngừng phát triển, nếu không, thật đáng tiếc!”

Đột nhiên Haridimôx dừng lại. Sự im lặng đè nặng lên bác, bác không chịu được nữa.

Không thể quan niệm một chuyến đi bộ trên núi mà không chuyện trò hoặc nói vài câu bông đùa, không dừng chân đôi lúc để ăn một miếng, uống một ngụm cho mát họng và lại sức. Nhưng cái anh chàng mặc âu phục này không hé miệng nói một tiếng và không dừng bước. Ngược lại, anh ta chạy.

“Cậu có chuyện gì mà chạy bươm bả như thế, cậu chủ? Để gặp thủ lĩnh Misen chẳng? Đáng nguyên rủa là ông ấy! Điều tốt nhất cậu nên làm là đừng bao giờ gặp ông ta. Nhưng nếu số phận buộc cậu phải gặp thì càng chậm chừng nào, ít chừng nào tốt chừng ấy. Ngày hôm trước, ông nội cậu sai tôi đến nói với ông ấy về vĩnh biệt cụ vì cụ sắp qua đời. Nhưng khi ông “Lợn lòi” quay lại phía tôi và tôi trông thấy cái nhìn hung tợn của ông, tôi đã mất trí và tôi ôm lấy hàm để ngăn không cho nó rơi. - Đừng lo, bác Haridimôx, tôi thì không giống thế đâu, đó là chú tôi. Tôi với ông ấy cùng một dòng máu, ông không làm cho tôi sợ đâu, Xômax trả lời không ngừng bước.

- Cậu có dám nói trái ý ông ấy không? Tôi cuộc là cậu không dám.

- Tôi dám chứ. Nhưng bây giờ, bác im đi và ta đi thôi!” Xômax không muốn làm vẩn đục

bằng lời nói những giờ phút hoàn toàn trầm mặc và tĩnh mịch này. Bởi vì anh chỉ có nghĩ đến ông nội, cái rễ ăn sâu ấy của gia đình. Trong cái cây đó cũng có một cành thô ráp, xù xì - thủ lĩnh Misen, người nắm trong tay - ai mà biết được - tương lai của Crét. Nói với chú ấy thế nào đây, thuyết phục chú ấy từ chỗ nào, nói gì với chú ấy? Chú ấy là người duy nhất trong các thủ lĩnh khước từ việc hạ vũ khí và ký giấy đầu hàng... Con quỷ nào ám vào chú ấy thế không biết? “Chính vì lỗi của ông ta mà tu viện Chúa Kitô đã bị thiêu cháy, đức giáo chủ đã nói với anh. Và bây giờ, ông muốn rửa nhục điều đó của ông. Chính vì lẽ đó mà ông không đầu hàng. Cũng có thể là ông muốn tự trừng phạt mình bằng cái chết.”

“Phải, nhưng có phải vì lợi ích của Crét hay không?” Xôxmax vặn lại.

Giáo chủ im lặng hồi lâu. Điều ngài muốn nói là nghiêm trọng và các từ ngập ngừng ở miệng ngài.

“Xin Chúa xá tội cho con, nhưng hình như ta thấy, cuối cùng ngài nói rất khế, chú anh có một con quỷ trong người ông ta và con quỷ đó không phải là Crét.

- Đời anh ấy có một điều bí mật, một ông chú khác, Pê-đơ-Lu, đã nói với anh. Một điều bí mật giữa anh ấy và thủ lĩnh Polyxinguis về vấn đề một người đàn bà Thổ. Người ta bàn tán nhiều về việc này. Anh ấy tức tối, anh ấy không làm chủ được lòng mình nữa.

- Ông ta ghen với sự hy sinh của Accadi, lão lùn Harilaôx đã kể lể với anh một cách độc ác. Ông ta ghen, và ông ta định ninh trong đầu là ông ta sẽ nổ mìn bay tung mình lên như tu viện, hy vọng người ta sẽ ca ngợi những chiến công của mình!”

“Có thể là họ nói đúng cả”, Xôxmax vừa nghĩ vừa bước trên con đường lầy trơn, dưới trời mưa. Anh sẽ nói gì với chú anh lúc gặp ông? Làm thế nào mà thuyết phục ông chấp nhận đề nghị của viên *pasa* và y đã hứa là sẽ không chạm tới ông nếu ông chịu xuống núi với vũ khí và cò trận? Nói với ông rằng ngài giáo chủ đồng ý việc đó, rằng vua Hy Lạp yêu cầu ông việc đó chẳng? Ông sẽ nhún vai khinh bỉ vì ông coi mọi người chẳng ra gì. Nói với ông là tình thế đã tuyệt vọng rồi chẳng? Ông sẽ tự sát. Rằng không còn ai muốn ủng hộ ông nữa, kể cả người Thổ, người Hy Lạp, người châu Âu? Những lời vô ích! Con người ấy không sợ cô đơn, không sợ chết. Có thể là ông còn muốn chết nữa kia.

Xôxmax suy nghĩ thật sâu, lật đi lật lại trong trí những lời có thể thuyết phục con dã thú và đưa nó về với lẽ phải... Nhiều mối lo nghiêm trọng dầy vò trái tim Xôxmax: cơ thể đau ốm và yếu đuối của Nôemi trong đó anh đã gửi gắm cái mầm ghê gớm của giống nòi anh, đứa con trai nào, anh run lên khi nghĩ điều này, đứa con trai nào nàng sắp cho anh? Anh nhớ lại tất cả những gì anh đã thấy ở châu Âu, cảnh bắt công, phóng dăng, nạn đói... Anh cũng tự hỏi con đường riêng của anh, chỗ đứng của anh ở đâu trong cuộc chiến đấu này? Ông nội có vai trò của cụ, bố anh và chú Misen cũng thế... Còn anh? Anh không biết nên chọn vai trò nào để cuối cùng có thể nói: “Đây là vị trí chiến đấu của tôi, tôi sẵn sàng bảo vệ nó và không ai được xâm phạm nó”. Lần đầu tiên, tối hôm đó, anh đau khổ vì sự vô dụng của mình.

Mưa đã tạnh, tất thủy nước trên trời đã trút hết xuống núi. Một cơn gió lạnh và giá buốt xua tan các đám mây, một vài ngôi sao xuất hiện và Haridimôx dừng lại để ngắm nhìn các ngôi sao.

“Đã quá nửa đêm rồi, bác nói. Chúng ta đã đi được khá nhiều”.

Bác ngại thở, bác muốn nói đôi lời.

“Vì lòng thương Chúa, cậu chủ ạ, ta hãy dùng chân một lát dưới bóng tảng đá này, và cuộn một miếng thuốc lá...”

- Bác mệt à, bác Haridimôx?

- Đúng thế, tôi mệt. Tôi già rồi. Chân tôi lết đi nặng nề”.

Thật ra bác không mệt đâu, ông già lấu cá, nhưng bác thêm nói chuyện đến chết được. Họ dùng bước dưới hòn đá và Xôxmax cho bác một miếng thuốc. Haridimôx tự hỏi nên bắt chuyện như thế nào. Bác nhìn trời, trên đó chẳng có gì đáng nói cả. Vậy là bác nhớ đến làng bác, đến Căngđi, đến Crét. Nhưng anh chàng nước ngoài này biết thuộc lòng những cái đó, nó chẳng đưa lại cái quái gì. Thành linh, kỷ niệm về một trong những người chú của bác, Ăngđruliôx, một người sinh thiếu tháng chột đi qua trong đầu bác. Bên cạnh người này, ông chú của cái gã lên mặt mô phạm làm ra vẻ quan trọng và không thêm mở miệng trao đổi với bác đôi câu này thật không đáng kể. Thủ lĩnh Misen ư? Ông ta là cái thứ gì cạnh Ăngđruliôx? Một con muỗi. Bây giờ bác sắp nói cho gã biết đây.

Bác hít một cách háo hức hai hay ba hơi miếng thuốc rồi hút cho đến tận đầu; miếng thuốc đốt nóng ngón tay bác nhưng bác không cảm thấy. Bác quay lại phía Xôxmax:

“Cậu chủ ạ, cậu có biết con dã thú lớn nhất thế giới là con gì không? Cậu sẽ nói với tôi con sư tử chứ gì. Không phải đâu? Không phải đâu! Đó là con người. Và vì sao? cậu lại sắp hỏi tôi thế chứ gì? Bởi vì con người đánh nhau và giết bọn Thổ, như ông chú cậu phải không nào? Hay là vì nó sáng chế ra vũ khí, có quỹ giúp sức, để giết những con sư tử? Không phải! Không phải thế đâu! Tôi, tôi sẽ nói với cậu vì sao. Tôi có một người chú, cầu cho ông ta được yên nghỉ, gọi là Ăngđruliôx. Một con người chỉ có nửa phần người. Người ta gọi ông ấy là yêu tinh, bởi vì người ông bé nhỏ, con người khốn khổ, một chút cạn trong ly nước giải khát của Chúa Trời. Ông không bước đi được, ông tiến lên phía trước bằng những cái nhảy chồm chồm như một con châu chấu, vừa hét lên vì đau đớn, con người đáng thương. Thầy thuốc nói với ông là ông có một hòn đá trong thận và ông sắp chết. Còn ông, cậu ơi - con người thế đấy! - ông cầm một cái xẻng, ông quỳ xuống trước hòn núi, nơi bây giờ là làng ông, làng Vênêradô, và xịch, xịch, xịch, ông bắt đầu đào. Như thế trong một, hai, ba năm. Bà con nông dân trông thấy ông là phá lên cười, “Cậu giận núi đấy à, Ăngđruliôx thân mến? - Hoàn toàn đúng, giận núi. Và tớ sẽ trị được nó!” ông vừa đáp vừa tiếp tục đào, không ngừng đầu lên. Sang năm thứ ba, ông bắt đầu xây một cái nhà ở chân núi. “Cậu đừng xây nhà thế, Ăngđruliôx thân mến, chúng tớ nói với cậu là vì lợi ích của cậu đấy. Ai xây nhà là người ấy lấy vợ - Chính là điều tớ muốn đấy, lũ gốc ạ, ông chú tôi trả lời. Tớ muốn lấy vợ và có những đứa con để giúp tớ san bằng hòn núi này”. Nông dân cười mỉa “Ai người ta thích lấy cậu mới được chứ, há yêu tinh? - Bao giờ mà chẳng có nòi nào úp vung ấy[\[85\]](#), ông đáp. Tôi cũng thế, một ngày kia, rồi tôi cũng sẽ tìm được một cô vợ cho mà xem”. Trong lúc ông xây nhà, một chị nông dân ở làng bên cạnh đi qua, một chị góa chồng treo hông và xấu gái, nhưng còn trẻ. Chị ta vào nhà, trông cái sân, nhà kho, nhà bếp, phòng ở... Căn nhà làm chị ta thích mê. “Này Ăngđruliôx, tôi thích căn nhà anh, anh nghĩ sao?” Chị ta vừa nói với ông vừa nháy mắt. Ông chú tôi hiểu ngay lập tức. Sau cùng, nói tóm tắt, hai người lấy nhau. Ông ngủ với chị ta, một đêm tốt đẹp, quả vậy và ngày hôm sau, từ sáng sớm, ông lại quay về núi với các xẻng của ông. Càng đào núi và mỗi ngày rút ở núi ra một miếng, ông góp được một bộ sưu tập đá ra trò, ông xây thêm vào căn nhà một cánh nữa với thêm một căn phòng, mở rộng sân nhà và dựng một chuồng ngựa. “Ăngđruliôx khốn kiếp, bà con nông dân nói với ông, cậu xây dựng cả một thành phố đấy! - Hoàn toàn đúng thế, cả một thành phố. Vợ tôi có thai, tôi phải cho các con tôi ăn ở tử tế chứ. Vậy cậu không còn đau thận nữa à? - Tôi có thì giờ quái đâu, mà thấy đau, hả bọn đại lãn!” Năm tháng qua đi, bà vợ ông đẻ ra một lũ con rặt sinh đôi, còn ông, ông tiếp tục đào núi. Núi bây giờ đã đầy những hang và những hốc, ông gặm nhấm núi,

chứ sao! Lúc bắt đầu, ông chửi bới vì núi cưỡng lại ông, nhưng về sau thấy ông rằng nó đã khuất phục ông: Thế là ông bắt đầu yêu nó đến mức không thể sống xa nó được. Tóc ông chú tôi bạc dần, thân hình ông ngày càng gầy rộc, ông chỉ còn là cái bóng của bản thân ông, nhưng đôi cánh tay ông thì trở nên to khỏe, hai bàn tay rộng và dài thông xuống quá đầu gối. Ông không đứng thẳng được nữa, ông có một cái u trên lưng và hai cánh tay to lớn của ông kéo lê trên đất. Người ta không thể nhìn ông mà không bật cười. Phải trông thấy ông cơ! Ông giống hệt như con khỉ của lão *Pasa* nó làm duyên làm dáng trong chuồng và nó giải trí cho mọi người... Trông thấy ông, người ta cười phá lên, nhất định thế rồi, nhưng người ta cũng sợ. Bây giờ, nông dân nhìn ông từ xa thôi, ông không nói năng gì với họ nữa khi họ đến gần! Nhất là một hôm, ông đã chop được mắt cá chân một anh chàng lực lưỡng chế nhạo ông; ông siết chặt cậu ta mạnh đến nỗi xương cẳng cậu này gãy răng rắc. Từ đó cậu ta đi cà nhắc. Các con của ông chú tôi lớn lên, họ cũng tấn công hòn núi, họ đào, họ gặm núi miếng này tiếp miếng khác và xây dựng. Họ cưới vợ, có con, nhưng chú Ăngđruliôx không còn trẻ nữa, việc đào núi trở thành gay go. Và một buổi chiều, ông từ núi trở về với ý nghĩ là ông sắp chết. Ông nằm xuống giường, gọi các con cháu tới, dặn họ chôn ông trong núi với cái xẻng rồi chấp hai bàn tay to bẻ lại với nhau và trút bỏ linh hồn.

“Nếu có lúc nào cậu đi qua Vênêradô, cậu chủ ạ, cậu bảo người ta chỉ cho cơ ngơi của anh em nhà Ăngđruliôx. Ngôi nhà của chú tôi nay đã trở thành một làng lớn... Và sau đó, cậu chủ ạ, cậu hãy nói với tôi về...”

Bác nín bật, hài lòng đã được nói và nói một cách khéo léo sự thật hai năm rưỡi với anh chàng ngoại quốc này. Đôi mắt bác loé sáng trong bóng tối, kiêu hãnh và điều cốt.

- Tôi, bác Haridimôx ạ tôi biết có một con dã thú khác còn hung dữ hơn cả sư tử và hơn cả ông chú Ăngđruliôx của bác.

- Ai vậy?

Con giun đất.

- Vì lòng thương Chúa, cậu đừng nói điều đó. Bác Haridimôx vừa nói lầm rầm vừa làm dấu thánh.

Bác khạc nhổ rồi cầm lấy cây gậy.

“Ta đi nào, cậu chủ” bác nói, về cái kỉnh.

Trời bắt đầu rạng sáng lúc Kôxmax đến tận doanh trại của thủ lĩnh Misen, trong đèo núi Xêlêna. Bác Haridimôx ở lại phía sau.

“Cậu chủ ạ, cậu đến đó một mình thôi, bác nói, và lúc nào làm xong việc, cậu qua đây tìm tôi, chúng ta cùng về. Cậu thứ lỗi cho tôi, nhưng ông chú cậu, thà tôi không nhìn thấy ông ta còn hơn!”

Thủ lĩnh Misen đã thức suốt đêm qua. Đứng ở trạm gác, ngay khi trời vừa le lói hừng đông, ông đã cầm ống nhòm và bắt đầu phát hiện những vị trí của quân địch. Bọn lính Thổ tiến lên dần dần. Mỗi ngày, chúng tiến thêm vài bước rồi củng cố lại. Chúng không vội vã, đoán rằng đạn dược của kẻ thù đã cạn dựa vào tiếng súng bắn thưa thớt của quân Kitô giáo. Chúng cũng biết ngoài một mẩu bánh mì đen, quân Hy Lạp không còn gì để đút vào miệng nữa. Chúng đã hoàn toàn vây chặt họ, không để một con người hoặc một con thú nào lọt qua. Chỉ có người nào rất quen thuộc vùng này, đêm đến có thể lách theo một lối mòn bí mật đến tận nơi trú ẩn của quân Kitô giáo.

Viên *pasa* gửi thư này tiếp thư khác cho thủ lĩnh Misen, người chỉ huy chống lại cuối cùng, để khuyên ông ra hàng. “Nước Thổ Nhĩ Kỳ có lợi khi bọn phiến loạn đầu hàng hơn là đánh bại chúng”. Côngxtăngtinốp đã viết cho y như vậy. “Thế là, Crét sẽ mang lại ách đô hộ theo ý muốn của nó và các nước phương Tây không còn có cơ để can thiệp vào việc của nó nữa”. Mối ngày hôm qua, viên *pasa* còn gửi cho thủ lĩnh Misen một bức thư: “Đây là lời thông đại cuối cùng của tôi. Từ giờ này cho đến trưa mai, ông hãy đầu hàng và ra đi trong danh dự. Tôi sẽ không đụng đến ông. Nếu không, tôi đã đặt sẵn một tàu chở cọc nhọn, và thề có thánh Mahômét, sẽ đóng cọc vào bụng tất cả các người! Ông sẽ là người cuối cùng, thủ lĩnh Misen!”

Suốt đêm, thủ lĩnh Misen tự hỏi nên chọn quyết định nào. Không phải cho bản thân ông - ông thì đã chọn rồi - mà cho các chiến hữu của ông. Không có sự thoát nạn và ông không muốn chịu trách nhiệm về cái chết của họ. Vậy thì, mỗi người cứ chọn con đường của mình một cách tự do. Từ hôm qua, ông đã thông báo cho họ bức thư cuối cùng của viên *pasa* để cho phép họ ngẫm nghĩ trong đêm và rạng sáng thì đến trả lời cho ông biết.

Không một người nào trong bọn họ nhắm mắt. Khi mặt trời lên ngang núi, từng người một, họ bò lên tận chỉ huy sở tiền duyên của thủ lĩnh Misen. Bẩn thỉu, râu tóc rậm rì, quần áo rách bươm và giầy máu, họ ngồi xồm quanh vị chỉ huy và chờ. Ông là người phải nói đầu tiên; nhưng ông mãi nhìn đăm đăm vào những tảng đá, cổ trắn áp trái tim đang đập dồn trong lồng ngực. Giờ đây, ông mở miệng là phải nói tiếng nói của một đấng trượng phu, chứ không phải một lời rên rĩ Crét, Toraxaki, cô gái Xiéccaxơ, tu viện bị đốt cháy như bao nhiêu tia chớp qua trái tim ông... Ông nguyên rửa và bóp chặt hòn đá cầm trong tay mạnh đến nỗi lòng bàn tay tứa máu. Cặp môi, lông mày cặp mắt ông giật giật trong một lát, nhìn quân Thổ ở phía dưới, và nhìn trời quanh quẽ phía trên... “Tự do hay là Chết! Tự do và Chết! Đây là cái mà ta phải viết trên lá cờ của ta. Đây mới thật là ngọn cờ chân chính của một con người chiến đấu! Tự do và Chết! Tự do và Chết!”

Ông cảm thấy dễ chịu hơn. Sau bao nhiêu năm, ông vừa chột hiểu. Lòng ông trở nên vững chắc, ông quay đầu lại với các chiến hữu của ông và, lần này, với cái nhìn bình thản, ông nói với họ:

“Các bạn đã biết bức thư của thằng chó. Các bạn là những con người, các bạn là cánh mày râu và các bạn chiến đấu vì tự do: vậy, các bạn hãy phát biểu thẳng thắn đi! Chúng ta không còn đạn, còn bánh và còn hy vọng nữa. Bọn Thổ là cả một đạo quân, chúng ta chỉ là một nhóm người, ai muốn ra đi, thề trên thanh kiếm của ta mà ta chỉ trao trả cho Chúa mà thôi, xin mời người ấy ra đi, không một chút hổ nhục nào hết! Ta không bất bình với người ấy đâu. Còn ta, ta ở lại! Thế thôi”

Không ai nhúc nhích trong một lúc khá lâu. Mặt trời đã lên cao, lính Thổ đánh trống và chuẩn bị tiến lên nữa.

“Các bạn nói thẳng thắn đi; thủ lĩnh Misen nhắc lại, và nhanh lên!”

Một tay đàn anh tóc nâu và khô, tay cầm một cây súng cũ kỹ sửa chữa qua loa, mở miệng nói:

“Tôi là một con người, tất cả các bạn đều biết. Tôi chưa bao giờ lùi bước trước quân Thổ, điều đó các bạn còn biết rõ hơn. Vậy thì tôi không sợ bị coi là đứa hèn nhát và tôi thành thật

nói với các bạn điều tôi nghĩ, các thủ lĩnh ạ, chúng ta sắp chết mà chẳng được gì. Chẳng được gì, và điều đó sẽ gây tác hại cho bốn đạo Thiên Chúa giáo hơn là cho bản thân ta. Crét sẽ khởi nghĩa trở lại, và chúng ta, chúng ta, không còn sống nữa để góp phần mình vào cuộc cách mạng sau này... Trong tình hình như vậy, nếu còn sống, ta sẽ phục vụ Crét tốt hơn là hi sinh. Nhục hay là không, tôi không cần. Đây là lợi ích của Crét? Đó mới là điều quan trọng.”

Thủ lĩnh Misen lắng nghe, đầu cúi xuống. Và khi người đó nín lặng:

“Anh nói xong rồi à, Yanarôx? ông hỏi.

- Vâng, xong rồi.

Thủ lĩnh Misen quay về phía người ngồi cạnh ông:

“Cứ lần lượt. Bây giờ đến bác Mixtigri.

Mixtigri xoắn cặp ria mép dài, rậm và ngánh mặt đi như là bác không muốn nhìn thủ lĩnh Misen.

“Tôi đã đánh nhau suốt đêm với hai con quỷ, bác nói. Con quỷ này bảo: đi đi, bởi vì không có hy vọng thoát nạn đâu. Và con quỷ kia bảo: ở lại bởi vì không có hy vọng thoát nạn đâu. Suốt đêm chúng nó đánh nhau và đến sáng, con này đã thắng con kia.

- Con nào đấy? thủ lĩnh Misen vừa hỏi vừa nhìn chòng chọc và Mixtigri.

- Ông, thủ lĩnh Misen, tôi nguyện rửa cái ngày tôi gặp ông.

- Rồi thì sao nào?

- Tôi không đi đâu!”

Thủ lĩnh Misen quay sang phía bên kia:

- Còn anh, Kayambix?

- Tôi ấy à, anh này vừa đáp vừa thở dài đánh sụt, tôi vừa cưới vợ, tôi có một cô vợ và tôi chưa được hưởng hạnh phúc đầy đủ phần mình! Điều đó dày vò tôi!

- Rồi thì sao? thủ lĩnh lại hỏi, về vội vã. Để người đàn bà đấy. Tôi nói với anh đàn ông kia.

- Tôi cũng thế, tôi nguyện rửa cái ngày tôi được quen ông, thủ lĩnh Misen ạ! Tôi cũng nói như bác Mixtigri. Tôi muốn bỏ về nhưng tôi xấu hổ vì ông. Vậy thì tôi ở lại.

- Còn cháu, Têôđôrix? thủ lĩnh hỏi người cháu đang lau chùi và nạp đạn vào cây súng trong lúc người khác nói. Còn mày, đồ con nít, mày định thế nào?

Têôđôrix tái mặt. Anh nhìn ông chú với vẻ kiêu hãnh, giận dữ, thán phục và ghen tị.

“Vậy chú tưởng chỉ một mình chú là có một tâm hồn thôi sao? Cháu không đi đâu.

- Tôi cũng thế!

- Tôi cũng thế!” hai người to lớn hăng hái, thái dương đã điểm bạc, kêu to.

Những kẻ khác, chừng vài chục người, im lặng không nói, đầu cúi thấp.

“Ta không có nhiều thì giờ nữa, mặt trời lên cao rồi, thủ lĩnh Misen nói. Các bạn nói đi. Các

bạn muốn trở về phải không? Các bạn được tự do! Và xin chúc may mắn!”

Bác Kraxôgiôngix cúi xuống, nói rất khẽ với những người ngồi cạnh, bàn tay úp trên ngực.

“Xin thứ lỗi cho chúng tôi, anh em ạ, bác nói, giọng thất vọng, nhưng chúng tôi còn các cô em phải gả chồng, các con trai chưa đến tuổi trưởng thành, các bà vợ. Và cái chết của chúng tôi không làm lợi cho ai cả. Chúng tôi xin đi.”

- Xin thứ lỗi cho chúng tôi, anh em ạ, bác Maxtorapax cùng nói, chúng tôi xin đi!

- Chúc may mắn! Chúc may mắn, anh em ạ! thủ lĩnh Misen vừa nói vừa đứng dậy. Chúa chứng giám cho tôi là tôi không giận anh em! Xin gửi lời chào của tôi đến cuộc sống! Nhưng anh em đi nhanh lên, từng người một trườn bò để cho khỏi bị phát hiện. Nhanh lên trước khi mặt trời đứng bóng.

- Xin thứ lỗi cho chúng tôi và Chúa sẽ xá tội cho anh em, hai chục con người cùng nói một lúc.

- Xin cho anh em được xá tội! thủ lĩnh Misen đáp. Cầu cho kẻ nào nói điều xấu về anh em sẽ bị nguyền rủa! Chúc anh em trở về tốt đẹp!”

Số ở lại còn có sáu người. Thủ lĩnh Misen quan sát từng người một.

“Chúng ta có bảy người, ông nói, thế là đủ. Thế còn là nhiều nữa kia! Lý trí muốn chúng ta ra đi, chúng ta cũng thế, nhưng tình cảm buộc chúng ở lại. Chúng ta sẽ không đi. Chúng ta sắp chết, chúng ta ta sắp hy sinh cho Crét. Mặc cho bọn họ nói. Cái chết của chúng ta sẽ có ích cho đất nước hơn là cái sống của bọn họ. Crét có cần những người bố tốt của gia đình đâu, nó cần những kẻ điên rồ như chúng ta. Chính là những kẻ điên rồ làm cho Crét trở thành bất tử”. Ông nhìn trời, mặt trời tiếp tục đi lên.

“Các bạn cầm lấy súng. Đứng ở yên một chỗ, hãy thay đổi vị trí luôn luôn. Làm sao cho chúng nó không biết được chúng ta chỉ có bảy người. Sáng danh Chúa Kitô!”

Nhưng vào lúc các dân binh của thủ lĩnh Misen phân tán, để lại người chỉ huy của họ quỳ phía sau công sự, có tiếng bước chân kêu lạo xạo trên sỏi và Xôxmax xuất hiện, thủ lĩnh Misen quay lại và trông thấy anh.

“Ai đó?” Ông hô to. Cúi xuống, tránh đạn. Tôi bảo anh cúi xuống! Anh là ai?

- Cháu của chú, thừa thủ lĩnh Misen, thằng cháu Xôxmax”.

Thủ lĩnh nhíu lông mày, ông đoán mục đích của cuộc viếng thăm.

“Cháu đến hay lắm, ông nói vẻ chế nhạo. Cháu đến đây làm gì? Con cáo chỉ có ăn làm ở chợ thôi chứ.

Xôxmax cắn chặt môi để khỏi buột mồm nói ra một lời giận dữ.

“Cháu không phải là một con cáo, anh nói với một nụ cười cay đắng, và ở đây không phải là cái chợ. Cháu cũng thế, cháu là một con người, thủ lĩnh Misen ạ.

- Những ai chiến đấu và chỉ những kẻ đó mới là những con người. Anh nằm xuống cạnh chú và nói đi. Anh đến tìm kiếm cái gì ở đây nào? Nói ngắn thôi, chú bận việc”.

Ông lại nhìn nhanh về phía mặt trời và la lên với các chiến hữu:

“Sẵn sàng chưa, anh em? Nạp đạn đi. Tôi sẽ ra hiệu cho anh em. Những tiếng kêu man rợ vang dậy từ dưới thấp, trên triền núi Xôxmax nằm cạnh chú, và qua một khe hở của hòn đá, anh trông thấy những binh đội siết chặt hàng ngũ tiến lên. Hòn núi đỏ rực mũ *phê*.”

“Nói đi thủ lĩnh Misen nhắc lại không nhìn người cháu, mắt nhắm và đạo quân Thổ. Nói đi, ai phải cháu đến?”

- Crét, Xôxmax trả lời.

Thủ lĩnh Misen nổi cơn thịnh nộ:

“Đừng nói những lời khoa trương, giáo sư ạ! ông lâu bầu. Nói cho rõ ràng. Và đừng cố nói với tôi là Crét phải anh đến đây, anh nghe chưa? Crét, đó là tôi!”

Xôxmax nghe ông mắng và nhìn ông không nói gì. Anh hiểu ngay lập tức là anh có việc với một con người bất trị đến thế nào. Nói với ông ấy ích gì? Tại sao phải hạ mình để khẩn cầu ông? Chú anh đã quyết định thế rồi và ngay cả Chúa cũng không thể làm ông đổi ý. Trái tim kiêu hãnh của Xôxmax nháy trong lòng ngực. Nhờ vào những mưu mẹo, làm kiểu, làm cách, cầu khẩn, van nài ư? anh thấy xấu hổ.

“Nào, anh muốn gì! thủ lĩnh Misen lại lâu bầu, không quay lại

- Không có gì cả! Xôxmax bướng bỉnh trả lời”. Anh không muốn những câu mà anh đã chuẩn bị tỉ mỉ từ trước.

“Anh đến thăm chú phải không? thủ lĩnh hỏi với giọng châm biếm. Chúc mừng anh!

- Vâng, cháu đến thăm chú và báo chú biết rằng ông già Xiphakax đã mất.

Thủ lĩnh Misen đặt cây súng xuống đất và làm dấu thánh.

“Cầu cho cụ yên nghỉ, ông nói. Đó là một người thợ chính trực. Cụ đã lao động giỏi, cụ đã được thưởng công xứng đáng và bây giờ, cụ đi ngủ... Anh đi đi và chúc anh may mắn, anh cũng thế! Ở đây, chúng tôi đang đánh nhau!

- Chú có điều gì dặn dò không?

- Đi đi!

- Cho vợ chú, cho con trai chú?”

Mạch máu của thủ lĩnh Misen căng lên, mắt ông mờ đi. Ông vươn bàn tay to lớn giây thuốc súng và máu bóp chặt miệng người cháu, môi và má anh này cũng lấm lem máu và thuốc súng.

Ông thét lớn:

“Vì Chúa, anh em ơi! Tự do hay là Chết!”

Ông ngấm, bóp cò và núi vang rền.

Thình lình, đạn súng bọn Thổ bắt đầu réo. Một khẩu pháo nhỏ nổ vang và quả đạn rơi xuống phía sau thủ lĩnh Misen, đào đất và bắn đá tung lên.

Một tiếng kêu não ruột cất lên; Kayamybix ngã nhào từ trên một hòn đá nơi anh đang bám

và lẫn xuống chân thủ lĩnh Misen. Anh mở miệng một vài lần định nói, nhưng một suối máu trào ra làm nghẹt cổ.

Phía dưới, tiếng kèn vang vang lính Thổ kêu thét, bọn tu sĩ Hồi giáo đi đầu vừa dương cao lá cờ xanh của Đấng Tiên tri.

“Anh em ơi! Têôđôrix gầm lên. Ngắm cho trúng bọn chó má!

Tiếng của đạo quân tiến lên nghe rõ mồn một, ngày càng gần.

Thủ lĩnh Misen lao tới bế xốc Kayambix trong tay và chạm phải Xôxmax vẫn nằm gần ông.

“Anh còn ở đây à, giáo sư? ông kêu lên. Đi đi, anh đừng giây vào việc liên quan đến những con người!”

Nhưng Xôxmax không động dậy. Bị vấy bắn thuốc súng và máu, anh lắng nghe tiếng tim anh đập dữ dội. Bố anh, vị chỉ huy lớn, tổ tiên anh, đảo Crét... Đây không phải là lần đầu anh chiến đấu, việc đó đã trải qua hàng nghìn năm rồi, anh đã chết và sống lại hàng nghìn lần.

Thủ lĩnh Misen sờ nhanh cơ thể của Kayambix để tìm vết thương, nhưng đôi mắt của người hấp hối sau khi lóe sáng nhanh như tia chớp, đã lơ dờ, bất động gần lòi ra ngoài. Thủ lĩnh đặt xác chết xuống đất.

“Anh em, hãy nghĩ đến Accadi, ông hô lớn. Chúng ta hãy xứng đáng là những con người cho đến phút cuối cùng!”

Hơi thở hỗn hển của lính Thổ ngày càng gần hơn.

“Chúng ta đi dứt rồi! Mixtigri kêu lên và bỗng nhiên ngực và bụng bác bắt đầu run.

- Im đi!” Têôđôrix mắng bác. Máu từ trán anh chảy xuống bụng kín mắt anh. Anh đưa tay áo lên chùi mắt và đột nhiên, trông thấy quân Thổ trước mặt, anh ném súng xuống.

- Anh em ơi, anh hô, súng không được việc gì nữa rồi. Rút dao ra!”

Anh rút con dao của bố ra và xông vào một tên tu sĩ Hồi giáo; tên này, say sưa vì trận đánh, đã rời đội quân, chạy lên trước vừa múa tít ngọn dao quắm của hắn. Têôđôrix gần tiếp cận tên tu sĩ thì bị trúng một viên đạn vào giữa tim, anh ngã ngửa.

“Hoan hô, các bạn!” một tiếng nói nhỏ nhẹ cất lên phía sau họ. Xin chào thủ lĩnh Misen”

Thủ lĩnh Misen nhận ra tiếng nói đó quay đầu lại.

“Bác đấy à, Văngtudôx, ông kêu lên và cái nhìn của ông lấp lánh. Thế là bác đã trở lại?

- Tôi là Văngtudôx, tôi xử sự như Văngtudôx. Thủ lĩnh, ông hãy rút lại lời ông đã nói!

- Tôi rút lại lời tôi đã nói. Bác ạ, hãy thứ lỗi cho tôi; bác lại gần tôi đi!”

Văngtudôx vừa mới nhảy tới cạnh thủ lĩnh Misen.. Một viên đạn bắn trúng đầu bác và bác đổ gục xuống.

Những giọt nước mắt ứa ra từ đôi mắt của thủ lĩnh Misen. Ông ôm người chết trong tay và hôn lên trán Miệng ông và ria mép ông nhuộm máu và óc phòi ra.

Hơi thở hỗn hển của bọn lính Thổ đã gần lắm rồi. Thủ lĩnh Misen quay lại, nhìn thấy

Kôxmax, bèn vung nắm tay lên:

“Đi đi, ông quát, mày còn có thời gian! Xéo đi!

- Không! Cháu không muốn đi!”

Và Kôxmax nhảy dậy, vớ cây súng của Kayambix, băng đạn của anh và rút con dao trong thắt lưng của người chết. Thủ lĩnh Misen nhìn anh, kinh ngạc.

Cháu không muốn đi sao?

Không ạ, cháu không muốn đi.

Bỗng nhiên, bộ mặt của thủ lĩnh Misen rạng rỡ. Ông ôm lấy đầu Kôxmax,

“Xin chào cháu! Thế là cháu cũng vậy, cháu cũng hy sinh sao! Ôi, Crét bất tử!”

Nghe có tiếng sấm râm ran. Gió đã nhẹ. Bầu trời vẫn âm ảm từ sáng nay chuyển sang một màu hung hung. Xa xa, một vài con quạ khoang kêu quang quác vì đói.

Mixtigri lại đứng dậy. Bác hối tiếc là đã tỏ ra hèn nhát trong một lúc. Bây giờ, đối với bác cái chết có vẻ nhân từ. Chính nó sẽ rửa sạch những điều nhục nhã. Bác làm dấu thánh và rút dao ra.

“Tự do hay là chết!” bác hô lên, nhảy ra khỏi công sự, bác xông vào những toán quân địch đang trèo lên sườn núi. Năm hay sáu tên Thổ vây lấy bác. Bác lao vào chúng và cuộc chém giết bắt đầu. Những đứa khác đã tới kịp cùng bọn này. Bác bị quật xuống đất, bị giữ chặt cổ và một tên tu sĩ chặn một đầu gối lên ngực bác của bác như của một con cừu đực.

Thủ lĩnh Misen đã theo dõi cảnh tượng đó, tức giận đến nghẹn thở.

“Không một người nào được rời chỗ ẩn! Bắn vào quân địch!” ông ra lệnh.

Nhưng trong số các chiến hữu chỉ còn lại hai người, hai người to lớn, tóc điểm bạc ở thái dương. Nấp sau những tảng đá, họ ngắm bắn, bất động, và không trượt một viên đạn nào.

Quỳ gối sau chỗ ẩn bằng đá, thủ lĩnh Misen, bình tĩnh, kiên quyết, ngắm bắn vào giữa trán từng tên Thổ lộ ra. Một viên đạn đã xé toạc má ông, một viên khác xuyên qua đùi. Máu chảy nhưng ông không thấy đau. Chốc chốc, ông nhìn nhanh về phía anh cháu đang chiến đấu gần ông.

“Hoan hô cháu! ông kêu lên, cháu đã làm cho bố cháu sống lại. Anh đến quý hóa biết bao, anh Kôxmax.

- Xin chào chú!” Kôxmax đáp lại, ngây ngất trong cơn say kỳ lạ. Anh không còn nhận ra mình nữa. Một niềm vui lờ mờ, khó hiểu tràn ngập lòng anh. Anh cảm thấy nhẹ nhem, được cứu rỗi, chính trong cái lúc nhất định này, chỉ trong cái lúc này thôi, anh mới thực sự trở về trong lòng Tổ quốc. Anh không nghĩ gì nữa. Tất cả sự hỗn độn do đầu óc bị Âu hóa của anh có thể tạo ra cho anh đã biến mất. Mẹ anh, vợ anh, con anh không còn nữa và trước mặt anh chỉ còn lại cái bốn phận duy nhất và rất xưa cũ này thôi.

Tự do hay là Chết! anh vừa gầm lên vừa nhìn quân Thổ. Tự do hay là Chết!” Không còn niềm vui sướng, nỗi cực khổ, sự yêu thích nào khác nữa.

Bất ngờ trời tối sầm lại. Những cuộn tuyết dày khít lạng lẽ bắt đầu rơi. Phía sau những đám

mây màu đỏ tía, người ta đoán mặt trời đang lặn.

“Cuộc gặp gỡ thú vị biết bao, thủ lĩnh Misen! một giọng nói cất lên và chiếc khăn xanh chít đầu của lão *muyêdin* hung bạo của Căngđi đột ngột lộ ra sau một hòn đá bên cạnh”.

- Quả thế, xin chào *hôtgia*! thủ lĩnh Misen vừa trả lời vừa ngắm bắn ngay yết hầu của hắn.

Máu phun lên rất cao, kêu ọc ọc, ùng ục như thể lão *muyêdin* là một cái bình rượu.

Bọn lính Thổ vừa gầm thét vừa nhảy vọt lên rên những hòn đá làm chỗ núp cho hai chiến binh to lớn có thái dương điểm bạc và giết chết họ. Sau đó, chúng quay lên chỏm núi, nơi còn lại hai tên phiến loạn cuối cùng.

“Xông vào chúng, cắt cổ chúng đi!” một tên Thổ to lớn đeo lon sĩ quan hò hét. Hắn cầm một cây roi dài dùng để đánh vào lưng bọn lính. Cả đội quân lao lên đỉnh núi.

“Đừng sợ, cháu, thủ lĩnh Misen nói với Xôxmax. Không hy vọng được cứu thoát đâu. Crét muôn năm!”

- Vâng không có hi vọng được cứu thoát, chú ạ, không có hi vọng được cứu thoát. Crét muôn năm!”

Dao găm trong tay, họ xông tới.

Bây giờ, tuyết đã phủ những thân hình nằm dài. Mũ *phê* đỏ đã hóa trắng bệch. Hai con kền kền xuất hiện trong một góc trời, bay thẳng đến những con người đang đánh nhau. Chúng bắt đầu lượn vòng trong không, phía trên họ, cổ vươn thẳng tìm xác chết.

Trong khói lửa của trận đánh, hai chú cháu rời nhau ra. Lính Thổ đã vây chặt Xôxmax. Họ đánh nhau giáp lá cà. Những nhát dao đâm bay tứ phía. Trông thấy cháu gặp nguy, thủ lĩnh Misen quật ngã những tên Thổ đang vây ông rồi lao tới giúp anh.

“Giữ cho vững, cháu! - ông gọi lớn - Chú tới đây!”

- Chính nó tới ông thì có, thủ lĩnh Misen - một tên Thổ người bản địa vừa cười nhạo vừa ném cho ông cái đầu Xôxmax.

Thủ lĩnh Misen giơ tay bắt lấy cái đầu đang bay tới bằng nắm tóc và giương nó lên cao như một lá cờ. Một luồng ánh sáng dữ dội nhuộm rạng khuôn mặt ông. Có phải là niềm vui thoát tục, tính cổ chấp thần thánh, sự khinh thường cái chết? Hay là tình yêu, Crét khó bề chịu đựng? Thủ lĩnh Misen giương cái đầu bị cắt cụt lên thật cao và hô lớn:

“Tự do hay là...”

Ông không kịp hô xong. Một viên đạn bay vào miệng ông. Một viên khác chọc thủng thái dương bên phải xuyên qua sọ. Thủ lĩnh Misen ngã ngửa và óc ông phọt ra, giàn giụa trên đá.

LỜI BẠT

Nhà văn, nhà triết học Nikos Kazantzaki - như đã được đánh giá trong tự điển bách khoa Pháp - là người đại diện cho chủ nghĩa hư vô phương Tây, đồ đệ của Nietzsche (Niso), người đã không thôi đối chiếu sự hoài nghi cá nhân và tính chất siêu hình với muôn vàn khuôn mặt của thần thoại phương Đông, của ngẫu tượng giáo sơ khai, gần như man rợ. “Ta đi tới đâu? Ta có chiến thắng không? Vì sao cả cuộc chiến đấu này? Anh đừng đặt ra những câu hỏi! Cứ đánh đi!” Zarathoustra trong tác phẩm của Nietzsche cũng nói gần như thế. Nhưng tiếng nói này với một người theo chủ nghĩa quốc gia không khoan nhượng là tiếng nói bao trùm cả nước Hy Lạp trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ hai mươi. Kazantzaki nói cho chúng ta nghe tiếng nói của trái tim ông, hoàn cảnh và thời đại ông đã sống.

N.Kazantzaki sinh năm 1883 ở Héraclion (tức Candie) trên đảo Crète thuộc Hy Lạp. Thời thơ ấu và niên thiếu của ông đã trải qua nhiều cuộc nổi dậy của Crét chống ách áp bức của Thổ Nhĩ Kỳ (1889, 1897, 1899). Gia đình ông phải đến lánh nạn ở Pirée và Naxos trên đất liền Hy Lạp. Nửa thế kỷ sau đó, ông đã miêu tả cuộc chiến đấu của đảo crète trong tiểu thuyết “Tự do hay là chết!” (tức “Thủ lĩnh Michel”) mà nhân vật chính Michel là hình ảnh người bố Michalis của ông, nhà doanh thương và điền chủ, con người ngang tàng, khẳng khái và đáng sợ.

Lúc còn là sinh viên học luật ở Athènes, Kazantzaki đã bắt đầu sự nghiệp văn học bằng một tác phẩm sân khấu. Tốt nghiệp tiến sĩ luật khoa, năm 1908, ông đến Paris học triết học tại Collège de France, trở thành môn đệ đầu tiên của Henri Bergson^[86] và tốt nghiệp khoa triết với bản luận án về Nietzsche^[87]. Đó là sự chọn lựa có tính quyết định trong cuộc sống tình thần của ông. Trở về Hy Lạp, Kazantzaki bắt đầu viết văn, viết khảo luận triết học, dịch tác phẩm nước ngoài, có lúc sung vào quân tình nguyện trong chiến tranh Balkan (1912-1913), làm thông tin viên cho các báo ở Athènes, có lúc kinh doanh khai thác mỏ cùng Georges Zorbas, người sau này trở thành nhân vật trong tiểu thuyết nổi tiếng “Alexis Zorbas” của ông. Kazantzaki là một nhà du lịch lớn, đã đi thăm nhiều nước châu Âu, châu Á và châu Phi, “luôn luôn xê dịch không một phút trong không gian và thời gian” và cho rằng “trong cuộc đời tôi, những ân nhân lớn của tôi là những chuyến đi thăm và những điều mơ ước”. Các tập du ký “Trong các chuyến đi” (1937, 1957, 1958) kể về những cuộc du lịch qua Tây Ban Nha, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Anh, Ai Cập,.. là một phần đáng kể trong sự nghiệp sáng tác của ông. Vượt lên trên sự tiêu khiển, tính hiếu kỳ hay cuộc trốn chạy có tính lãng mạn, du lịch với Kazantzaki là đối tượng của một sự tìm kiếm bên trong. Là nhà du lịch, bao giờ ông cũng có những điều suy tư ở những chốn nơi ông tìm đến. Đeo đẳng những ảo tưởng của mình, chẳng hạn, ông chỉ nhìn Tây Ban Nha qua Đôn Kihôtê hay Greco, người đồng bào của ông, người mà sau chuyến đi, ông đã gửi đến “Bức thư” tự truyện. Thế giới của Kazantzaki bị ám ảnh bởi một Ulysse - nhân vật thần thoại anh hùng trong cuộc vây hãm thành Troy - nhưng lang thang, trôi nổi, tượng trưng cho một cuộc phiêu lưu cá nhân cũng như cho cả một số phân dân tộc.

Năm 1945, Kazantzaki bước vào đời sống chính trị với cương vị Bộ trưởng Bộ quốc gia Giáo dục nhưng đã rút lui nhanh chóng để trở lại nghề văn. Rời nước Hy Lạp ồn ào sau chiến tranh thế giới thứ hai, năm 1947, ông trở lại Paris làm cố vấn văn học cho UNESCO (thuộc Liên Hợp Quốc), điều khiển cơ quan dịch thuật các tác gia cổ điển thế giới của tổ chức này.

Năm 1948, ông đến ngụ ở Antibes, thành phố biển xinh đẹp trên bờ Địa Trung Hải và dốc sức vào việc sáng tác những bộ tiểu thuyết lớn vào cuối đời mình. Ông mất tại Đức năm 1957, gần Fribourg - en - Brisgau và thi hài được chuyển về mai táng tại Crète, hòn đảo quê hương.

Trong vòng năm mươi năm hoạt động sáng tác, với sức lao động phi thường, N.Kazantzaki đã để lại một sự nghiệp hùng hậu và đủ loại: thơ, kịch, du ký, hồi ký, khảo luận triết học, tác phẩm dịch, tiểu thuyết...

Về triết học, năm 1927, đã ra mắt "Thần Ascese" với phụ đề "Hãy cứu lấy Thượng đế" (Salvatores Del) được coi như công trình triết học khởi đầu của ông. Về văn học, năm 1929, tiểu thuyết "Toda - Raba" xuất hiện và đã gây tiếng vang đầu tiên ở nước ngoài, về thơ ca, phải kể đến tập "Odyssée", thiên anh hùng ca viết từ năm 1924, dài đúng 33.333 câu, trải qua bảy lần viết đi sửa lại, một công trình của nhiều năm tháng, về sân khấu, hầu hết những vở kịch của ông đều nói lên nỗi hoài nghi của tác giả đối với những nhân vật lớn của tôn giáo và lịch sử như Chúa Kitô, Đức Phật, Constatine Paléologue, anh hùng dân tộc Hy Lạp, Christophe Colomb... Công cuộc dịch thuật cũng rất đồ sộ. Ông dịch những tác phẩm lớn của Darwin, Eckerman, Maeterlinck, Bergson, Goethe, Dan te... Sức làm việc của Kazantzaki không biết có giới hạn: ông dịch "Thần khúc" của Dante (1932) trong vòng năm mươi hôm, phần đầu tập "Faust" của Goethe (1936) trong có mười hai hôm! Nhưng phần to lớn trong sự nghiệp văn học của ông phải nói đến tiểu thuyết. Ngoài những cuốn đã ra mắt từ trước, năm bộ tiểu thuyết lớn viết vào cuối đời ông, sau thế chiến thứ hai, đã đem vinh quang đến với ông trong sự đón nhận, và ái mộ của nhân dân nước ông và ngoài biên giới. Đó là "Tự do hay là chết" (1953), "Chúa Kitô lại bị đóng đinh" (1955), "Cám dỗ cuối cùng" (1955), "Assise khốn khổ" (1956), và "Alexis Zorbas" (1946), giải thưởng nước ngoài hay nhất năm 1964, đã được quay thành phim mang tên Zorbas, người Hy Lạp.

Trong lời nói đầu của "Alexis Zorbas", ông nhắc tên những ai mãi mãi là bậc thầy của ông cho đến lúc về già: Homère, Nietzsche, Bergson và Zorbas. Đúng là những vị thánh thần khác cũng có tên trong ngôi đền của ông: Chúa Kitô và Đức Phật, các danh nhân lịch sử và văn học, ngay cả Lênine và Trotsky. Suốt cuộc đời ông là quá trình triền miên chối bỏ người này để chấp nhận người kia, với một nỗi hoài nghi không dứt. Thật ra, Kazantzaki chỉ tôn thờ sự vĩ đại, những chân trời bao la của lịch sử, những đỉnh núi cao chất ngất, những con người có những bước đi khổng lồ. "Tôi không yêu con người, tôi yêu ngọn lửa nung nấu con người!" Từ đó mà có những cơn khủng hoảng được cứu rỗi, những khát vọng đôi lúc phảng phất tính hiện đại. Năm 1915, ông viết trong Nhật ký: "Tôi đọc một tiểu sử của Tolstoi. Sự cao quý của ông luôn luôn làm tôi xúc động; văn học không đủ cho ông. Cần có tôn giáo: Tôi phải khởi đầu từ nơi ông đã đến". Và "Một tiếng luôn luôn đầy vò và quất tôi túi bụi trong suốt cuộc đời tôi, tiếng: đi lên" Trong nhiều tác phẩm, nhất là tác phẩm triết học, ta nghe thấy tiếng gọi của một người ảo tưởng đang trèo lên những bậc dẫn đến núi chịu nạn (Calvaire) của đời mình. Chắc chắn, đối với ông, tạo dựng một tôn giáo không đòi hỏi cát chết của thần linh, nhất là khi ông nói đến con người với việc duy trì ngọn lửa trong lòng nó. Thế nhưng, vẫn là nói về Tolstoi, có lần ông viết: "Việc bỏ trốn bi thảm của ông (tức Tolstoi - H.N.K) là sự thú nhận điều thất bại. Ông muốn tạo lập một tôn giáo nhưng ông chỉ có thể sáng tác những tiểu thuyết và nghệ thuật". Như vậy, với Kazantzaki, có phải sự sáng tạo văn học là hậu quả của một thất bại hay không? Không rõ. Dẫu sao, văn học vẫn là chốn nương thân của nỗi tuyệt vọng vì không thiết lập được một tôn giáo theo ông muốn. Được khởi đầu từ nơi Tolstoi đã đến, văn học trở thành chiếc xe của một sứ mệnh mà Kazantzaki đã dưng cắm cột mình vào đó với một ý chí sáng tạo mãnh liệt, không ngơi nghỉ. Là kẻ xây dựng một sự nghiệp bằng đá tảng, ông không biết đến "những sự khủng khiếp của phong cách", càng không biết văn học được thể hiện bằng từ ngữ. Ông chuyện trò với tính chính thống của ngôn ngữ dân

gian, với hình thức tiểu thuyết phônklo ưa thích. Cho đến những ngày cuối đời mình, ông vẫn trung thành với Nietzsche. “Tôi không mong muốn gì. Tôi không sợ gì cả. Tôi tự do”. Là kẻ bị giáo hội chính thống Hy Lạp thù ghét, là tu sĩ khổ hạnh cơ đốc giáo trong nhiều tiểu sử của ông. Kazanzaki luôn luôn là một tác giả viết về luân thường đạo lý của một con người bị xâu xé, dày vò, bị ám ảnh, vì “cuộc vật lộn không ngừng và quyết liệt giữa lý trí và thể xác”. Phía sau sự nghiệp khổng lồ của ông, ta dễ dàng nghe thấy một tiếng kêu thống khổ trong sa mạc.

Ngoài “Alexis Zorbas”, bốn bộ tiểu thuyết khác là bằng chứng về sự gắn bó của tác giả đối với Crète cũng như về kinh nghiệm thần bí, chủ thuyết hoài nghi và ý tưởng tìm sự giải thoát, tự do hoàn toàn của bản thân con người theo cách nghĩ của ông. “Tự do hay là chết” (“Thủ lĩnh Michel”) là tác phẩm được ông nâng niu, trân trọng dành cho hòn đảo quê hương. Như ông đã viết “Trước hết là người Crète và sau đó là người Hy Lạp”, ông viết nó với một tấm lòng yêu nước nồng nàn và một bút pháp mạnh mẽ, phóng khoáng, đậm màu phônklo và chất trào lộng sâu sắc.

Crète là một trong những đảo lớn thuộc Hy Lạp bị Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược và thống trị trong nhiều thế kỷ. Năm 1821, Hy Lạp giành được độc lập và cũng là năm cách mạng Crète bùng nổ nhưng thất bại. Đế quốc Thổ khủng bố, tàn sát những người khởi nghĩa. Trải qua gần bốn thế kỷ, Crète không thôi vùng dậy chống kẻ thống trị nước ngoài một cách đơn độc nhưng bền bỉ, kiên cường. Rồi bị châu Âu bỏ rơi, còn Hy Lạp lục địa thì yếu đuối không giúp đỡ được gì, Crète mình ưa máu và chịu thất bại trong cuộc chiến đấu không ngang sức, lại buộc phải sống dưới ách cai trị tàn bạo của Thổ Nhĩ Kỳ;

Năm 1866 rồi năm 1878, Crète khởi nghĩa nhưng không thành công. Mối hận thù truyền kiếp và niềm khát vọng tự do vẫn cháy bỏng trong mỗi người Crète. Châm ngôn sống của họ qua nhiều thế hệ bị nô dịch là: Tự do hay là chết. Vì nó mà họ sống, chiến đấu và hy sinh. “Dân Crète sinh ra với một khẩu súng trong tay. Bên này, chúng cầm khẩu súng, còn bên kia, chúng sờ vú mẹ”

Trong bối cảnh rộng lớn đó, truyện xảy ra ở Candie, thành phố cảng, vào đầu năm 1889. Cứ mỗi lần xuân đến, mùa của sự hồi sinh, đổi mới, ý muốn được giải phóng lại sôi sục trong huyết quản mỗi người và chỉ do một chuyện không đâu cũng đủ để Crète bốc cháy. Trước lễ Phục sinh năm đó, bày Nouri - một quan chức Thổ - cho mời thủ lĩnh Michel - một chiến sĩ rất có uy tín trong nhân dân - đến dinh y để nhờ ông nghiêm trách người anh ruột của Michel là Manousakax vì trong lúc say rượu nhân dịp sinh cháu trai đầu lòng, ông này đã công lừa vào đền Hồi giáo để cho nó cầu nguyện. Đây là một hành động xúc phạm người Thổ. Để làm đẹp lòng Michel, bày Nouri đã gọi người tình là Eminée ra đàn hát cho Michel nghe. Nhan sắc tuyệt vời và tính tình bướng bỉnh của Eminée đã làm rung động người thủ lĩnh suốt đời lạnh lùng và nghiêm khắc. Khi đã thắm yêu Eminée, Michel cảm thấy bức tức, bất mãn về mình, về tư cách và phẩm chất của mình là một người yêu nước, cứng rắn lại trở nên mềm yếu, nhân nhượng trước kẻ thù và người yêu của kẻ thù. Ông còn thắm ghen với một thủ lĩnh khác cũng yêu Eminée không kém. Từ chỗ bức tức, bất mãn với bản thân, lòng hận thù bọn Thổ, ý thức về danh dự đã đẩy Michel tới những hành động chống đối, thách thức bọn chiếm đóng. Đó là mối lửa gây nên đám cháy, mở đầu một cuộc chiến đấu chống Thổ được điều khiển bởi những nhân vật anh hùng trong bộ tiểu thuyết dữ dội và sôi động này.

“Có những dân tộc, những con người gọi Chúa bằng lời cầu nguyện và tiếng khóc, những kẻ

khác bằng lòng nhẫn nại và tính chịu đựng, những kẻ khác nữa thì lẳng mạp, báng bổ. Dân Crète gọi Chúa bằng tiếng sủng... “Quân phiến loạn!” hoàng đế Thổ thét vì y là người đầu tiên nhận ra tiếng sủng, và, giận dữ, y phái đến những Pasa, những lính và những pan... “Tự do hay là chết!”, dân Crète đáp lại và họ nện thình thình vào cửa Chúa”.

Dữ dội và sôi động, Nhưng trong cái ào ạt, dồn dập của những biến cố và sự kiện, Kazanzaki kể lại cho chúng ta nghe - như lão làm về Kriaris, như ông già đi hát rong Patamos trong truyện - những chuyện vui chuyện buồn, sung sướng và đau khổ, những kẻ dữ người hiền, đốn hèn và dũng cảm, của phía bên này hay phía bên kia: tất cả, với giọng điệu rĩ rà, tung tưng như không, theo kiểu người kể chuyện dân gian, tinh nghịch, nhẹ nhàng nhưng thâm trầm, ý nghĩa. Dưới mắt ông, cuộc chiến đấu quyết liệt, sống chết vì sự nghiệp giải phóng diễn ra trên đảo có nơi, có lúc như một trò đùa giỡn với số phận vì những chuyện không đâu, nhưng cơ bản vẫn là điều nghiêm túc, nghiêm ngặt, tất yếu, không thể nào khác được. Và ý tưởng tự mình đứng lên tự cứu lấy mình, không nhờ vả ai, không nương tựa vào ai, kể cả Chúa Trời, luôn luôn được khẳng định. Những người khởi nghĩa lao vào đạn lửa với một niềm tin là dân Crète một ngày nào đó sẽ giành được tự do. Cho dù họ có phải hy sinh mà Crète chưa được giải phóng, như cha ông họ trước kia và bản thân họ bây giờ. Như lời anh sinh viên Kosmas nói với ông nội: “Máu không bao giờ chảy vô ích đâu. Vậy chứ ông không biết rằng tự do là một hạt giống không phải tưới bằng nước lã, mà là bằng máu?” Còn thủ lĩnh Michel trước lúc ngã xuống cũng nói: “Cuộc chiến đấu sẽ chưa đạt mục tiêu nhưng sự hi sinh của những người yêu nước không vô ích. Tự do hay là Chết! Không có sự đầu hàng!” Và mỗi hoài nghi, thậm chí phủ nhận, về sự phù trợ của một đấng siêu hình, sự đoái thương của Chúa Trời lòng lạnh lại càng lộ rõ. “Công lý, cái ấy làm gì có trên cõi đời này, cả tình thương cũng thế. Còn Chúa? Có Chúa không? Chúa không nghe thấy chúng ta. Chúa điếc, đúng thế, hoặc là không biết xót thương...” “Bao nhiêu thế hệ đã khẩn cầu, tay giơ lên phía Chúa. Đã khi nào Chúa nghiêng mình để lắng nghe họ không? Trời đã trở thành điếc, Chúa đã đổi đạo rồi. Vậy thì, họ chỉ còn cách cầm lấy vũ khí nữa thôi!”

Ngòi bút trào lộng, giàu chất uymua của ông đã kích sâu cay, không thương xót kẻ thù nói chung, nhưng vẫn công bằng tách ra một đôi kẻ có bản lĩnh, biết tự trọng và hào hiệp. Khi nói đến đồng bào ông, ông tỏ ra triu mến, yêu thương, từ dân thường đến thủ lĩnh. Thế nhưng, bút pháp hiện thực và trình độ tâm lý của người viết vẫn không thôi, vừa hướng nội vừa hướng ngoại, miêu tả, phân tích cặn kẽ từng nhân vật và việc làm của họ. Bởi, dẫu sống chết vì sự nghiệp lớn nhưng đâu phải ai cũng liều thân, gan dạ như nhau. Có người như Michel, Polyxinguis, Théodoris lao vào cuộc chiến dễ dàng, như mọi cuộc chơi, coi cái chết là điều không tránh khỏi, có người đắn đo, suy tính, lúc ra đi vẫn không thôi day dứt vì thương nhớ vợ con, luyến tiếc quán rượu và một cuộc sống êm ấm, như bác chơi đàn lya Ventousos. Có người nhát gan, hễ nghe tiếng sủng là run rẩy, kéo áo choàng lên che mặt như “bá tước” ca sĩ Bertondo. Còn ông bán có thuốc Dimitros thì lúc nào cách mạng nổ ra là trốn vào trong núi vì sợ, vác ô lang thang đợi lúc hòa bình, nói rằng ông đi “để chữa lành những phiền muộn trong lòng ông...”

Mỗi người yêu nước một cách khác nhau, rất đa dạng: ông già Sajakas từng xông pha trận mạc lúc tròn trăm tuổi vẫn cố học chữ để cầm bút đi khắp làng viết lên tường câu châm ngôn truyền kiếp “Tự do hay là Chết”, ông bỏ nhà thờ Mourzouflos kéo chuông như điên dại vì luyến tiếc lúc Crète giải phóng thì mình đã không còn. Cũng không thiếu những hiện tượng yêu nước gàn dở, kỳ quặc đến lạ lùng, khó hiểu: ông già ngoan đạo Mavroudis nhịn ăn nhịn mặc, cho vay

nặng nề, bóc lột cả bà góa trẻ con để tích của làm giàu ủng hộ cách mạng đến không còn nhà ở cơm ăn, nhà trí thức Idoméné nhốt mình trong phòng kín liên tục viết thư cho các vua chúa châu Âu kêu xin giúp đỡ Crète giải phóng cho đến lúc bị quân Thổ phá cửa xông vào bắn chết mà không hề run sợ...

Xen kẽ, lẫn lộn trong đám người bình thường và dũng cảm, Kazanzaki giới thiệu với ta những con người cũng góp phần làm lên lịch sử nhưng ngộ nghĩnh, khác đời, rất hài hước như nhân vật trong giai thoại dân gian, chắc chắn phải được hư cấu từ nguyên mẫu. Điều đó nói lên sự gần bó, gần gũi của tác giả với đồng bào ông, bất kể tầng lớp nào trong xã hội, và sự sắc sảo, tinh tế của nhà văn đã ghi nhận và khai ra, đưa vào tấn tuồng đời những con người cùng tính cách dân dã, đời thường từ mọi ngóc ngách của cuộc sống. Dù xa tổ quốc, lúc cuối đời, ông vẫn viết về họ sinh động, cặn kẽ, bất chấp thời gian và khoảng cách, như họ đang sống quanh ông. Bạn đọc hẳn sẽ nhớ mãi một Ali Aga, ông già nhỏ thỏ, nửa Hồi giáo nửa Kitô giáo, nửa đàn ông nửa đàn bà, một Efendine nửa tu sĩ nửa dân thường, đã từng lặn lội hành hương đến thánh địa La Mecque nhưng quanh năm thêm rượu vang và thịt lợn, một ông lão Bábayanix dở hơi bán nước ngọt giải khát, thích nhận ân tứ của viên pasa tỉnh trưởng nhưng hễ có dịp là chửi khéo từ hoàng đế Thổ trở xuống bằng những câu chuyện ngụ ngôn được ứng tác tài tình. Rồi gã công tử Diamandis ăn chơi, dốt nát đến hiệu đồng hồ vàng mà không biết xem giờ, ông hiệu trưởng Patéros hà khắc, ghét cả mèo và đánh học trò như sét, ả Marouxia đa tình thích được ôm ấp đàn ông và được run rẩy sợ ông chồng ngủ ngáy như sấm ở phòng bên cạnh, cho đến cặp vợ chồng Kaymabis sau lễ cưới, sau hai bữa ăn vội ăn vàng, đã vội tót lên giường "chiến đấu" liên tục dưới tượng thánh... Còn nhiều, còn nhiều nữa những gương mặt dân gian như thế. Tất cả gộp lại thành cộng đồng Hy Lạp hiền lành, vô sự một bên và một bên là những tên bay, aga, muyêdin, Pasa hung ác của nước Thổ.

Qua cuộc đời của vô số nhân vật - chính diện và phản diện - với những diện mạo, tính cách, tâm trạng, lối sống khác nhau được khắc họa rõ nét, ngôi bút thông minh và điêu luyện của Kazanzaki đã vẽ ra cả một xã hội rộng lớn được thu gọn trên một hòn đảo nhỏ, lúc sóng gió, lúc yên lành. Ông đi sâu miêu tả số phận và hành động của mỗi con người, tốt và xấu, đáng ghét hoặc đáng yêu, cũng như cuộc sống lúc bình thường lúc dấn thân, những sai lầm, vấp vấp, cái mạnh và cái yếu của mỗi người anh hùng. Có thể nói không quá đáng, đây là một trong những tác phẩm mẫu mực về đề tài chiến đấu và kháng chiến, không những do tính hấp dẫn, lôi cuốn của cốt truyện mà còn do sự tươi tắn, thoải mái, không lên gân cường điệu, không gò bó, tô vẽ của một phong cách dung dị và một bút pháp tài năng. Và sau từng trang viết của Kazanzaki, luôn luôn ta như thấy thấp thoáng ẩn hiện cái nhìn tinh nghịch và nụ cười hóm hỉnh thật sâu sắc, thật giàu ý nghĩa của mọi nhà văn kiêm nhà tư tưởng.

Tự do hay là chết (Thủ lĩnh Michel) đã được xếp vào loại kiệt tác của văn học Hy Lạp hiện đại.

HOÀNG NGUYỄN KỲ

Chú thích

- [1] Raia: Công dân không phải tín đồ Hồi giáo của Thổ Nhĩ Kỳ. Đây nói người bị trị nhưng khác đạo
- [2] Bâý: Chức thượng quan ở Thổ Nhĩ Kỳ
- [3] Một trong những hòn đảo thuộc quần đảo Cycilades của Hi Lạp.
- [4] Hanum: Phu nhân, vợ người quý phái.
- [5] Les Trois Grâces: Theo thần thoại, ba nữ thần La Mã tượng trưng cho sắc đẹp: Aglaê, Thali và Ởphrôdin.
- [6] Tết độc lập của Hi Lạp
- [7] Giaour: từ khinh bỉ người Thổ Nhĩ Kỳ dùng để gọi những người không theo Hồi giáo (ND)
- [8] Francs: Giống người Phơrăng xưa ở châu Âu đã xâm chiếm nước Pháp hồi thế kỷ thứ V; ở đây, từ chỉ chung những người châu Âu.
- [9] Nước Anbani bị Thổ Nhĩ Kỳ, xâm chiếm từ thế kỉ 14 mà đến năm 1912 mới được giải phóng. Một phần lớn đất nước chuyển sang theo đạo Ixlam. Ở đây ý nói một con người ngửa nghiêng, nay theo đạo này, mai theo đạo khác - (ND)
- [10] Nguyên văn: palikare - chiến sĩ quốc dân Hi Lạp trong cuộc chiến tranh giành độc lập của nước này. (ND)
- [11] Pasa: chức tỉnh trưởng của Thổ Nhĩ Kỳ.
- [12] Haik: khăn rộng hình vuông dân Trung Á thường dùng để choàng cả mình thay áo khoác ngoài. (ND)
- [13] Nguyên văn: trong lưng ông
- [14] Toise: thước xưa dài, 1,949m. Thước dùng đo chiều cao
- [15] Muezzin: tăng lễ đạo Hồi có nhiệm vụ chính gọi tín đồ đến thờ cầu nguyện.
- [16] Xem chú thích số 11
- [17] Xem chú thích số 4
- [18] Xem chú thích số 10
- [19] Samson: quan tòa người Hêbrơ (Do Thái cổ), nổi tiếng về sức khỏe, đánh thắng người Phinxtanh, một dân tộc cổ châu Á. Xămxông bị người yêu là Đalila phản bội bắt nộp cho người Philixtanh sau khi đã cắt hết tóc của anh, nơi chứa đựng toàn bộ sức khỏe của Xămxông (ND)
- [20] Tức thủ lĩnh Misen.
- [21] Salep (tiếng A-rập gọi là Shalap): bánh làm bằng bột chế biến từ rễ của một loại oreehis (N.D).
- [22] Sorbet: nước uống pha đá gồm đường và nước hoa quả có thêm rượu thơm (N.D).
- [23] Hodja: Chức vị trong đạo hồi. (N.D).
- [24] Chỉ thủ lĩnh Misen.
- [25] Fez: mũ hình nón cụt màu trắng hay đỏ, người Thổ Nhĩ Kỳ (và người theo đạo Hồi)

thường đội.

[26] Feuillete: bánh bột trắng mỏng như bánh đa bên ta.

[27] Nguyên văn: Drogman

[28] Annonciation: ngày Thiên Sứ Gabriel cho thánh Mari hay tin Kito giáng sinh.

[29] Roumi: từ người Ả Rập gọi mọi người Thiên Chúa giáo (N.D).

[30] Nguyên văn: không chịu áp con dấu của họ dưới con dấu của Chúa.

[31] Bairam hay beiram: một trong hai ngày lễ lớn của đạo Ixlam (N.D).

[32] Tên họ từ chữ Êleptêria có nghĩa là tự do (N.D)

[33] Tức bà Crixanti

[34] Fustanelle: thứ váy ngắn, có nhiều nếp, loe miệng, một bộ phận của trang phục dân tộc Hi Lạp (N.D)

[35] Xem chú thích số 13

[36] La Mecque: Đất thánh thuộc A-rập Xêút, thủ đô của Hedjaz tổ quốc của Mahômét. Các tín đồ đạo Hồi mong ước được hành hương đến thành phố này ít nhất một lần trong đời mình (N.D)

[37] Chibouk: Điếu có ống rất dài và nõ chạm trổ của người Thổ Nhĩ Kỳ (N.D)

[38] Xem chú thích số 36

[39] Tức chú bé Tí hon lớn bằng ngón tay cái trong truyện cổ Grim (N.D)

[40] Miaoulis: đô đốc Hi Lạp dũng cảm đã chỉ huy các lực lượng khởi nghĩa trong chiến tranh giành độc lập của Hi Lạp.

[41] Sorbet: xem chú thích số 22

[42] Vizir: chức quan thượng thư ở một số nước theo đạo Ixlam (N.D)

[43] Aga hoặc Aha: tên gọi một chức sắc trong đạo Ixlam (N.D)

[44] Imam hoặc Iman: chức thượng thư trong đạo Mahômét.

[45] Trò chơi của trẻ con với dụng cụ là những mẫu xương nhỏ lấy từ đùi cừu hoặc chân cừu ra (N.D)

[46] Fatma hay Fatima: con gái Mahômét và Khadigia, sinh ở La Mécơ năm 606, lấy người anh em họ là Ali và sinh được ba con (N.D)

[47] Phu nhân quý tộc ở Êpia (Hi Lạp), nổi tiếng về sắc đẹp và tài trí, bị dìm chết trong hồ Gianina năm 1801 theo lệnh của Ali Pasa (chú thích của tác giả).

[48] Sarrazia: người theo đạo Hồi thời Trung Cổ (N. D)

[49] Người làm chứng và đỡ đầu cho vợ chồng trong đám cưới đạo chính thống.

[50] Tiếng nói của người Do Thái xưa (ND).

[51] Thức ăn làm bằng bột mì hầm có rắc đường dùng để cúng người chết.

[52] Hoàng đế cuối cùng của Bidaŋxor chết năm 1453 trong khi bảo vệ Cônxtăntinốp chống quân Thổ Nhĩ Kỳ.

[53] Bánh ngọt khô của địa phương.

[54] Nguyên văn: cầu cho sự chúc phúc của mẹ cùng đi với con

[55] Chức tỉnh trưởng ở Thổ Nhĩ Kỳ xưa.

[56] Nguyên văn: không có trứng, có thể làm một món trứng tráng được không?

[57] Tục truyện “Nghìn lẻ một đêm” (N.D)

[58] Cappadoce: nước cổ xưa ở Trung Á, phía tây nước Ac-mê-ni (N.D)

[59] Ramadan hay Ramazan: tháng chạp (tháng chín) của người Hồi giáo (ND)

[60] Yatagan: từ Thổ Nhĩ Kỳ chỉ một loại kiếm ngắn uốn cong cả hai phía, người Thổ và người Ả Rập thường dùng (ND)

[61] Nguyên văn: con dao đã đâm tận xương rồi (ND)

[62] Zaptiê: lính Thổ Nhĩ Kỳ, đảm nhiệm công việc cảnh binh (ND)

[63] Bournous: từ Ả-rập chỉ một loại áo choàng có mũ liền người Ả-rập thường dùng (N.D)

[64] Braies: loại quần cổ, trước người Gô-oa thường mặc (N.D)

[65] Nguyên văn: đã ăn thuốc súng bằng bụi dĩa.

[66] Nguyên văn: Evzone, bộ binh Hi Lạp (N.D)

[67] Câu thơ trong bài thơ yêu nước của Rigas Phê-rai-ô-x (1757-1798), nhà thơ Hi Lạp.

[68] Nguyên văn: luth, một loại đàn cổ ở châu Âu thanh âm phát ra gần giống như đàn ghi-ta ngày nay (N.D)

[69] Aune: đơn vị đo lường bằng 1,188 mét (N.D)

[70] Tên cũ của Côn-x-tăng-tin-ốp (N.D)

[71] Parthénon: ngôi đền nổi tiếng về kiến trúc và điêu khắc ở Aten, thủ đô Hi Lạp, được xây dựng vào thế kỷ 5 trước công nguyên (N.D)

[72] Chữ đầu và chữ thứ hai trong tự mẫu Hi Lạp như a và b trong chữ cái của ta (N.D.)

[73] Chữ đầu và chữ thứ hai trong tự mẫu Hi Lạp như a và b trong chữ cái của ta (N.D.)

[74] Fustanelle: một thứ váy ngắn, loe, gấp nhiều nếp, thuộc trang phục dân tộc Hi Lạp – (N.D.)

[75] Mayrte: cây đào kim nhũ ở Hi Lạp tượng trưng cho sự vinh quang (N.D)

[76] Một trong những nhân vật dũng cảm nổi tiếng của Hi Lạp trong thiên anh hùng ca Iliat, trường ca có từ thời cổ đại của nước này (N.D.)

[77] Tục Hăng-ri (Henri)

[78] Như “Cúc cù cu,” nhại tiếng gà gáy ở ta (N.D)

[79] Nguyên văn: từ anpha đến ômega, chữ cái Hi-Lạp (N.D)

[80] Sarrasin: tên người phương Tây Trung Cổ gọi dân Hồi giáo châu Âu và châu Phi (N.D)

[81] Tức Mahômét (N.D)

[82] Bengaji, một thành phố thuộc Libi

[83] Tức thủ lĩnh Misen.

[84] Đó là nhờ thủ lĩnh Misen

[85] Nguyên văn: Bao giờ người ta cũng tìm được giày dép vừa chân mình.

[86] Henri Bergson (1859-1941), nhà triết học Pháp, người đề ra thuyết trực giác, giải thưởng Nobel 1927

[87] Friedrich Nietzsche (1844-1900), nhà triết học Đức, người đề ra thuyết ý chí của sức mạnh, đưa con người lên thành "siêu nhân". Các lý luận gia của chủ nghĩa chủng tộc Đức đã lợi dụng và xuyên tạc lý thuyết của ông.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>